

*"Một trong 20 tiểu thuyết lãng mạn
xuất sắc nhất năm 2010."*
- KIRKUS REVIEWS

Ý TRUNG NHÂN TÌNH CỜ

K R I S T A N
H I G G I N S



Ý TRUNG NHÂN TÌNH CỜ

Tác giả	Kristan Higgins
Dịch giả	Mel G
Số trang	508 trang
Năm	07-2015
Phát hành	Nhã Nam
Nxb	Thanh Niên



ebook@vctvegroup

Chương 1

KHI ANH CHÀNG TÔI YÊU đang tiến vào văn phòng làm việc của tôi, đầu óc tôi hiện lên hình ảnh một con nai bị xe tải húc phải. Nói cho văn vẻ, thì tôi là con nai, còn Mark Rousseau là chiếc bán tải mang lại điều bất hạnh.

Nhưng vấn đề là thế này. Con nai lúc nào cũng đứng chết cứng tại chỗ, ai cũng biết là thế cả, do đó mới có câu nói như nai phải đền pha. Chú nai và tôi (Callie Grey, tròn ba mươi tuổi vào lúc chín giờ ba mươi tư phút ngay sáng ngày hôm nay) đều hoàn toàn ý thức được rằng chiếc bán tải ấy sẽ húc thẳng vào mình. Nhưng chúng tôi vẫn cứ đứng ì ra đấy, chờ đợi điều không thể tránh khỏi, dù cho đấy có là một chiếc bán tải (trong trường hợp của chú nai) hay là một người đàn ông đang bước đi đầy khỏe khoắn về phía tôi (trong trường hợp của tôi), nụ cười luôn rộng mở, mái tóc nâu lơ lả loãn xoắn, và đôi mắt đen lóng lánh mê hồn. Tôi chờ đợi, mắt nai ngơ ngác. Khổ lắm cơ, vì nếu ở ngoài tầm ảnh hưởng của Mark thì tôi không phải là một nàng nai sắp sửa bị cán chết. Mà tôi lại có phần giống như một ả nhím vênh váo đáng yêu hơn ấy chứ.

“Chào.” Mark cười toe.

Rầm! Bọn tôi tông vào nhau. Ánh nắng mặt trời chiếu qua những khung cửa sổ của tòa nhà văn phòng bằng gạch cũ kỹ nơi tôi và Mark cùng làm việc, rọi sáng lên người Mark khiến anh trông như là thứ gì đấy được Michelangelo vẽ nên. Để khiến mình càng hấp dẫn hơn nữa, Mark đang vận chiếc áo len cộc tay cũ mềm do mẹ anh đan cho từ bao nhiêu năm trước,

chiếc áo xộc xệch bạc phếch nhưng lại là một vật mà anh không thể nào rời xa. Một người con hiếu thuận và một vị thần ái tình.

Cứ như thể có đến hai cô Callie ở đây... một bản ngã thông minh, tinh tế hơn (tôi hình dung ra cô này giống như Michelle Obama), và kia là cái phần đang yêu ngu muội... nàng Betty Boop. Giá mà bà Michelle kia có thể vả mạnh một cái vào mặt Betty Boop, rồi sau đấy nắm lấy vai cô nàng mà lắc thật mạnh thì hay quá. Trời ạ, nàng Betty chỉ ngời thộn ra đấy, mê mẩn, trong khi Đệ nhất Phu nhân thì khịt mũi kinh tởm.

“Chào,” tôi đáp, cảm thấy mặt mình nóng ửng. Bạn nghĩ rằng suốt bốn năm qua hầu như ngày nào cũng gặp mặt anh chàng này thì trong tôi sẽ tích tụ dần chút đề kháng chứ gì, nhưng nào có được thế. Ngược tôi râm ran những yêu thương ham muốn, cổ họng khô rát tựa sa mạc Sahara, còn chân và các đầu ngón tay thì nhột nhạt. Mặc dù tôi đang cố gắng hết sức để làm một Đồng nghiệp Thông minh, nhưng có lẽ vẻ mặt của tôi lại chỉ đang ở đâu đó quanh vùng Sùng bái Mê muội mà thôi.

Mark thì người lên bàn tôi, nghĩa là hạ bộ anh đang ở, ôi xem nào, đang ở cách mặt tôi chừng tấc rưỡi, vì lúc này tôi đang ngồi. Tất nhiên, tôi chẳng để ý đến điều này đâu. “Chúc mừng sinh nhật nhé,” Mark nói, khiến lời chúc nghe như là một câu nói gần gũi nhất, ngụ ý nhất trần đời.

Khuôn mặt: muốn nổ tung. Trái tim: đập thành thịch. Còn Callie: sém đạt đến cực khoái. “Cảm ơn anh.”

“Đương nhiên là anh có quà cho em đấy,” Mark thì thầm bằng cái giọng... Chúa ôi, cái giọng thật là. Trầm trầm, nhẹ nhẹ và êm mượt... cùng một kiểu giọng được anh sử dụng trong phòng ngủ, như tôi đã thừa biết. Phải, tôi và Mark từng có thời bên nhau. Được năm tuần. Năm tuần tuyệt diệu. Xấp xỉ năm tuần rưỡi ấy chứ, nếu ta phân tích cụ thể. Như tôi đã từng làm.

Mark rút từ túi quần sau ra một hộp nhỏ hình chữ nhật. Tim tôi thót lại trong lúc não lại lờng lờng với bao suy nghĩ trái ngược. *Nữ trang à? Betty ré lên. Thế là có ý gì rồi đó. Thế mới lãng mạn. Lãng mạn quá đi mất! Ôi!*

Chúa! Ôi! Đâu kia, Michelle khuyên tôi phải dè dặt. Bình tĩnh nào Callie. Hãy xem thử trò này đến đâu đã nào.

“Ôi Mark! Cảm ơn nhé! Anh không cần phải làm thế đâu mà,” tôi nói với giọng hỗn hển.

Bên kia bức vách bằng kính ốp ngăn cách giữa các văn phòng của chúng tôi, Fleur Eames đập ngăn tủ đánh rầm. Bức vách chỉ được dựng cao đến ba mét; trần nhà cao ba mét sáu, hoàn toàn thích hợp cho việc nghe lỏm, và tôi đoán là cô đang cố đánh tiếng cho tôi thoát khỏi cơn mê muội. Fleur, chuyên viên viết quảng cáo trong hãng, có biết về vụ phải lòng của tôi. Ai cũng biết cả.

Tôi hăng giọng, với tay nhận gói quà trong tay Mark. Anh giằng gói quà trong giây lát, mỉm cười rạng rỡ rồi mới thả tay ra. Món quà được gói trong lớp giấy vàng tươi rói. Vàng là màu ruột của tôi. Có phải tôi từng có lần nói cho anh biết chẳng? Có phải anh đã ngấm ngấm ghi nhớ điều vật vãnh này cũng giống như tôi đã ghi nhớ tất tần tật những điều anh từng nói với tôi không? Ý tôi là, nói thật chứ, chuyện này đâu thể nào là tình cờ ngẫu nhiên được, phải không nào? Mark mỉm cười cúi nhìn tôi, làm tim tôi ngắc ngứ, tắc tị, rồi lại rồ lên tăng tốc. Ôi Chúa ơi. Có lẽ nào? Có phải rốt cuộc anh cũng muốn nối lại tình xưa?

Tôi đã làm việc tại công ty của Mark trong bốn năm qua. Chúng tôi là hãng quảng cáo và quan hệ truyền thông duy nhất vùng Đông Bắc Vermont. Lượng nhân viên của chúng tôi ít ỏi lắm – chỉ có Mark và tôi; Fleur; Karen, quản lý văn phòng; Pete và Leila, hai con sâu máy tính nhọt nhọt bên phòng mỹ thuật. À, và Damien nữa chứ, trợ lý riêng kiêm tiếp tân kiêm nô tì tự nguyện cho Mark.

Tôi yêu công việc của mình. Rất xuất sắc trong công việc như đã được tờ áp phích to tướng suýt giành giải Clio – giải Oscar của ngành quảng cáo – trên tường phòng tôi chứng thực cho. Lễ trao giải Clio ấy diễn ra mười một tháng trước ở mãi tận Santa Fe. Và tại thành phố diễm tình xinh đẹp ấy, Mark và tôi rốt cuộc đã dính lấy nhau. Nhưng thời điểm này chưa thích hợp cho một mối quan hệ nghiêm túc. Ừ thì, ít ra là Mark đã nói vậy. Thật tình,

có người phụ nữ nào lại từng nói thế cơ chứ? Không có mấy phụ nữ hai mươi chín tuổi lại thực sự có vấn đề về thời điểm nếu đây là chuyện liên quan đến việc được ở bên người đàn ông mà họ yêu. Không đâu. Vấn đề là thời điểm của Mark chưa chín muồi.

Nhưng còn giờ thì... giờ thì lại là quà cáp. Liệu có phải rốt cuộc thì thời điểm đã chín muồi rồi chẳng? Có lẽ vào thời điểm này, vào ngay cái ngày tuổi băm của tôi bắt đầu và tôi bước chân vào thập kỷ mà một người phụ nữ có khả năng bị gấu xám tấn công còn cao hơn khả năng lấy được chồng này... có lẽ ngày hôm nay mới thật sự là khởi đầu cho một thời đại mới.

“Mở ra đi Callie,” Mark nói, và tôi làm theo, lòng hy vọng rằng anh không để ý thấy những ngón tay tôi run rẩy. Bên trong gói quà là một chiếc hộp nhung đen. Ôi chao! Tôi căn môi ngược nhìn Mark, còn anh thì nhún vai và một lần nữa lại nở nụ cười duyên đến nghẹt thở với tôi. “Không phải ngày nào cô nàng đỉnh nhất của anh cũng tròn ba mươi tuổi đâu,” anh nói thêm.

“Úi, kinh,” Damien xĩa xói ngay khi xuất hiện ở cửa vào phòng. Mark liếc xéo qua Damien, rồi quay mặt lại nhìn tôi.

“Chào Damien,” tôi nói.

“Chào.” Anh dài giọng nhấn nhá với vẻ coi thường... Damien lại một lần nữa chia tay với bạn trai và hiện tại đang ghét cay ghét đắng tình yêu dưới mọi hình thức. “Sếp này, Muriel đang ở đường dây hai đấy.”

Có vẻ gì đấy thoáng qua trên khuôn mặt Mark. Vẻ bực mình, có lẽ vậy.

Muriel là con gái của khách hàng mới nhất của chúng tôi, Charles de Veers, chủ sở hữu đồng thời là người sáng lập ra hãng Bags to Riches. Công ty này sản xuất quần áo cho các hoạt động ngoài trời từ sự kết hợp giữa túi mua hàng bằng nhựa và sợi tự nhiên. Tính đến nay thì đây là khách hàng lớn nhất của chúng tôi, có ý nghĩa vô cùng quan trọng cho hãng Green Mountain, phần lớn khách hàng của công ty là ở vùng New England. Tôi chỉ mới gặp Muriel có một lần, mà chỉ gặp thoáng qua thôi, nhưng Mark thì đã

bay đi bay về giữa San Diego, nơi đặt đại bản doanh của hãng Bags to Riches. Như một phần trong thỏa thuận giữa hai bên, Charles đã yêu cầu Muriel đến Vermont giữ vị trí điều hành kinh doanh và chăm sóc khách hàng, để ông có thể có người thân cận trông chừng mọi chuyện. Và, vì Charles đang trả cho chúng tôi cả đồng tiền, nên Mark đã chấp nhận.

Mark không trả lời Damien, anh chàng đang run bắn lên vì sung sướng khi được lên lịch làm việc cho Mark. “Sếp này?” Damien lên tiếng, giọng hơi đánh lại một chút. “Muriel đấy? Còn nhớ cô ấy không? Cô ấy đang chờ kìa.”

“Thì cứ để cho cô ấy chờ thêm tí nữa,” Mark đáp, rồi ném cho tôi cái nháy mắt. “Chuyện này quan trọng. Mở cái hộp khi gió ấy ra đi nào Callie.” Damien thờ dãi theo lối thật náo nùng mà chỉ dân đồng tính mới có thể thốt ra được rồi vội vã bước ra hành lang.

Hai má nóng bừng, tôi mở chiếc hộp nhưng ra. Là một chiếc vòng đeo tay, là những dải bạc thanh mảnh uốn lượn quấn quýt vào nhau như dây tường vi. “Ôi Mark, em thích lắm,” tôi thì thầm, lướt dọc đầu ngón tay lên những đường trang trí rối rắm. Tôi cắn môi, hai mắt chực nhòe vì những giọt lệ hạnh phúc. “Cảm ơn anh.”

Vẻ mặt Mark dịu dàng. “Không có chi. Em có ý nghĩa rất lớn với anh. Em biết vậy mà, Callie.” Anh cúi xuống hôn lên má tôi, và từng chi tiết ngay lập tức xuyên thẳng vào não tôi – bờ môi anh mịn màng, ấm áp, mùi nước hoa Hugo Boss, hơi ấm từ da thịt anh.

Hy vọng, suốt mười tháng qua đang vùi mình trong tro tàn, nay lại quặn lên.

“Chắc là lát nữa anh sẽ đến được tiệc sinh nhật của em chứ?” tôi hỏi, cố làm ra giọng vênh váo bông đùa chứ không phải là đong đưa thèm khát. Bố mẹ tôi tổ chức cho tôi một buổi tiệc nho nhỏ tại nhà hàng Elements, nhà hàng được nhất quanh đây, và tôi cũng đã mời tất cả các đồng nghiệp của mình rồi. Chẳng cần phải vờ vịt gì cả: tôi sắp bước sang tuổi ba mươi; thôi thì cũng nên gom chút quà chứ.

Mark ngồi thẳng người lại, đoạn dịch một chồng giấy tờ khỏi chiếc trường kỷ nho nhỏ trong văn phòng của tôi rồi ngồi xuống. “Ừm... Này em, anh cần phải nói với em một chuyện. Em gặp Muriel rồi, đúng không?”

“À, có một lần thôi. Cô ấy có vẻ như... rất là...” E hèm. Khi ấy cô ta mặc bộ vest đen ôm khít, mang đôi giày tuyệt vời khá là nghiêm nghị. “Rất là tập trung.”

“Phải. Cô ấy vậy đấy. Callie à...” Mark ngập ngừng. “Muriel và anh đang hẹn hò với nhau đấy.”

Phải mất mấy giây thì những lời kia mới thấm vào đầu tôi. Một lần nữa, tôi là con nai ngu xuẩn, đứng quan sát trong câm lặng khi chiếc bán tải rầm rầm lao đến trên đường. Tim tôi như đột ngột ngừng đập. Trong một giây, tôi không thể thở được. Michelle Obama đứng kề bên, buồn bã lắc đầu, hai cánh tay ngời ngời khoanh lại vì tiếc rẻ. Tôi nhận ra miệng mình đang há hốc. Ngậm lại. “Ồ,” tôi nghe thấy mình thốt lên.

Mark nhìn xuống sàn nhà. “Anh hy vọng chuyện này không gây ra cho em chút... bất tiện nào. Do mối liên hệ trong quá khứ của chúng ta ấy.”

Một âm thanh ù ù, rần rật vang lên, như tiếng của dòng sông đang cuộn cuộn lên những tuyết tan cùng vụn vỡ chìm sâu bên dưới. Mark đang hẹn hò ai đó ư? Sao lại thế được? Nếu thời điểm cho Muriel là thích hợp... tại sao lại không phải... Ôi, nhảm thật.

“Callie này?” Mark gọi.

Bị xe tải húc là thế này đây. Đôi khi mấy con nai ấy tiếp tục chạy đi. Chúng phóng thẳng về phía rừng, và dường như đang nói rằng, *Uuu – huuuu! Mém chút là tiêu rồi! Còn may là mình vẫn không sao. Ừm... mình không sao mà, chẳng phải sao? Thật ra thì, biết sao không? Mình đang cảm thấy là lạ. Chắc mình phải nằm xuống một tí. Và rồi đám nai ấy chẳng bao giờ tỉnh dậy.*

Mark hạ giọng. “Anh không hề muốn làm tổn thương em đâu.”

Nói gì đi chứ, Đệ nhất Phu nhân ra lệnh. “Ồ không, không đâu!” tôi riu rít.

“Chỉ... chỉ là... không sao đâu Mark. Đừng lo mà.” Dường như tôi còn đang cười. Cười cười gật gật. Phải, tôi đang gật gật. “Thế hai người... thành đôi được bao lâu rồi?”

“Cũng vài tháng,” Mark đáp. Chuyện này... chuyện này khá là nghiêm túc.” Anh với tay lấy chiếc vòng ra khỏi hộp, rồi đeo lên cổ tay tôi, những ngón tay anh sượt nhẹ qua vùng da nhạy cảm, khiến tôi những muốn giật phắt tay lại.

Trong biết bao năm tôi quen biết Mark, anh chưa bao giờ hẹn hò bất cứ ai được vài tháng. Vài tuần thì có. Nói thẳng ra, kỷ lục chỉ là năm tuần thôi.

À. Cơ thể tôi đang ý thức được dần rằng mình vừa mới bị đá. Cổ họng tôi nghẹn thít, các khớp xương đang rầm rì tín hiệu phóng đi khi gặp nguy hiểm, và một cơn nhói đau đâm qua ngực tôi. “Thôi. À. Anh biết không? Em phải đi gia hạn bằng lái! Sém chút em quên mất! Anh biết đấy... sinh nhật. Bằng lái. Gia hạn.” Hít thở đi nào Callie. “Em chạy ra ngoài ăn trưa sớm chút được không ạ?” Giọng tôi lạc đi và tôi lại hăng giọng, kiên trì tránh đi ánh mắt tối sầm và giờ đây thì đang buồn rười rượi của Mark.

“Được chứ Callie. Thoải mái thời gian mà.”

Vẻ tử tế trong giọng nói anh khiến tôi đột nhiên cảm thấy muốn giết người. “Em sẽ không đi lâu đâu,” tôi líu lo. “Cảm ơn anh về chiếc vòng nhé! Chút nữa gặp lại!”

Nói đoạn, tôi chộp lấy chiếc túi xách màu hồng to quá khổ của mình rồi đứng dậy, cẩn thận hết mực để không sượt qua người Mark, vẫn đang còn ngồi trên trường kỷ trong phòng tôi, mắt đăm đăm nhìn thẳng vào khoảng không trước mặt. “Callie, anh xin lỗi,” anh nói.

“Không sao đâu! Chẳng có gì phải xin lỗi cả!” tôi vỗ về. “Em phải đi đây. Hôm nay đến trưa là họ đóng cửa mà. Gặp lại anh sau nhé!”

BA MƯƠI PHÚT SAU, tôi đứng xếp hàng tại Sở Giao thông Đường bộ, trong khi những tác động của việc bị người đàn ông mình từng yêu – giờ đang hận – nhưng vẫn còn yêu – làm cho tan nát cõi lòng lại đang gặm nhấm lấy tôi. Michelle Obama đã bỏ rơi tôi, sau khi buồn rầu thừa nhận rằng tôi đã

hết thuốc chữa, còn Betty Boop đang bặm môi, chớp mắt nuốt lệ. Cố gắng kiềm chế ngăn không cho con tàu tuyệt vọng xịch đến gần, tôi đưa mắt nhìn quanh. Sàn nhà lát gạch xám cău bần. Mấy bức tường trắng dơ dáy. Tôi đang đứng trong một hàng chùng mười người, tất cả bọn tôi đều bơ phờ, vật vờ và thiếu vắng tình yêu... hay dường như là thế.

Toàn cảnh trong này trông như khung cảnh từ một vở kịch nào đó theo thuyết hiện sinh của Pháp... Địa ngục chẳng phải là tha nhân. Địa ngục chính là Sở Giao thông Đường bộ này đây. Những nhân viên vô cảm như người máy lượn lờ sau quầy phục vụ, trông rõ là họ căm ghét số phận của mình lắm và chỉ đang nghiên ngẫm tìm ra cách dễ nhất để mổ bụng tự sát hoặc biến thủ công quỹ để rồi họ có thể rời bỏ chốn thê lương này. Chiếc đồng hồ trên tường hình như đang trêu ngươi tôi. *Này con nhóc, thời gian đang phí hoài rồi đấy. Cuộc đời đang phớt lờ mi kìa. Chúc mừng một sinh nhật nhá. Quá nhỏ nhá.*

Nhịp thở tôi trở nhanh, hai đầu gối tôi có cảm giác như tổ của một đàn ong nổi điên. Nước mắt bỏng rát trong mắt, và trên cổ tay tôi, món quà sinh nhật ngu si đó đang trở nên nhột nhạt. Tôi nên bứt phăng nó ra. Nấu chảy rồi làm thành một viên đạn để xử Mark. Hoặc là xử chính mình. Hay chỉ là nuốt trọn chiếc vòng cho nó mắc vào trong ruột mình rồi phải nhờ đến phẫu thuật cấp cứu để buộc Mark đến bệnh viện mà nhận ra rằng rốt cuộc anh đã yêu tôi đến dường nào. Mà cũng không phải lúc đó tôi sẽ đón nhận anh đâu nhé. *(Vâng, phải rồi, Callie nhỉ, phu nhân Obama lại hiện ra mà lên tiếng. Để có được anh ta thì nếu phải ăn thịt con nít cô cũng ăn ngay ấy chứ.)*

À. Có lẽ không ăn thịt con nít đâu. Nhưng ý nghĩ rằng Mark đang hẹn hò với ai đó... trong vài ba tháng, khá là nghiêm túc... hừ, khi thật! Cơ hoành loạn dần hiện ra như hai hàm răng của một con cá mập trắng khổng lồ, đầy hăm dọa và không thể lường trước được. Cô ả Muriel ngu ngốc cùng mái tóc đen và làn da trắng, như một ả ma cà rồng trong đôi giày đẹp long lanh... bọn họ bắt đầu hẹn hò từ lúc quái nào vậy? Thật quý tha ma bắt, khi nào mới được chứ?

Ôi, nhảm quá. Tôi nên bỏ về chẳng? Không. Tôi phải gia hạn bằng lái bằng được. Hôm nay là hạn chót để gia hạn mà không phải chịu phạt. Tôi cũng đã chọn mặc một bộ trang phục xinh xắn chết người nữa chứ – áo cánh in họa tiết trắng đỏ, váy đỏ ngắn, khuyên tai vòng thật lớn bằng vàng, và hôm nay tóc tai tôi đẹp tuyệt, óng ả bồng bênh... Và lại, tôi có thể làm gì được nào? Ngồi thừ trong xe mà than khóc ư? Co giò đá vào gốc cây ư? Bóp cổ một con hươu ư? Thật sự thì tôi không phải là loại như thế. Ý tưởng duy nhất còn chút hấp dẫn là được ngồi trên chiếc ghế đu của mình mà nhắm nháp bột làm bánh.

Một tiếng nấc khô khốc cào cào trong họng tôi. Chết tiệt. BỐ KHỈ.

“Người tiếp,” một trong mấy tay chây lười của Sở Giao thông Đường bộ gọi lớn, và tất cả chúng tôi cùng nhích lên được hơn chục xăng ti mét. Cái ông sau lưng tôi thở dài một tiếng rõ to.

Không nghĩ ngợi gì thêm, tôi thò tay khua khoảng trong túi xách tìm điện thoại. Đâu rồi ấy nhỉ? Mẹ cha nó, đâu mất rồi? Băng vệ sinh... không phải. Sách nói... không. Ảnh của Josephine và Bronte, hai cháu gái tôi... thậm chí gương mặt đẹp đẽ của hai đứa cháu cũng không thể làm tôi vui lên được. Điện thoại đâu rồi? A. Đây rồi. Tôi kéo xuống mục Annie Doyle. Quý thật! Tôi nhận được thư thoại của cô. Chẳng hiểu thế nào, nhưng cảm giác như là một sự sỉ nhục cá nhân vậy. Làm sao mà cô bạn thân nhất của tôi lại có thể không sẵn sàng vào lúc tôi cần đến chứ? Phải chăng cô không còn thương tôi nữa?

Rõ ràng con tàu xinh xịch kia giờ đang lao đến nhanh hơn, nên tôi phải kéo xuống sâu hơn để tìm phương án tiếp viện. Mẹ ư? Trời đất, không phải chứ... làm vậy thì chỉ là một lời khẳng định cho việc nhiễm sắc thể Y nên được xóa bỏ khỏi nhân loại mà thôi. Chị tôi ư? Cũng chẳng khá khẩm hơn là mấy. Tuy vậy thì vẫn là ai đó để giải bày. Mừng quá, Hester trả lời máy, mặc dù tôi biết chị đang ở chỗ làm.

“Hester à? Có thời gian nói chuyện chứ?”

“Ê, chào cô em sinh nhật hôm nay! Chuyện gì thế?” Giọng chị gái tôi, khi nào cũng oang oang, dội vang ra khỏi điện thoại, khiến tôi phải giữ điện thoại cách xa khỏi tai.

“Chị Hester ơi,” tôi thều thào, “anh ấy đang hẹn hò người khác! Anh ấy tặng em một chiếc vòng tay thật xinh rồi hôn em và bảo em rằng anh ấy đang quen người khác! Cũng được vài tháng rồi và chuyện khá là nghiêm túc, nhưng em vẫn còn yêu anh ấy!”

“Chúa ơi, quý cô, trấn tĩnh lại nào,” người đàn ông sau lưng tôi lầm bầm. Không nghĩ ngợi gì, tôi quay ngoắt lại và quắc mắt. Gã kia nhướng một bên mày lên khinh khỉnh – đồ mất dạy – nhưng quả thật, nhiều người bắt đầu quay lại nhìn. Kỳ diệu thay, không có ai tôi quen ở đây hôm nay... Sở Giao thông Đường bộ ở tận Kettering, thành phố sát cạnh Georgebury, nên ít nhất cũng còn được chút may mắn này.

“Ta đang nói đến anh chàng Mark phải không nào?” Hester hỏi, cứ như thể là cả năm qua tôi có đề cập đến anh chàng nào khác vậy. Hay là cả hai năm qua. Hay bốn. A, đúng thật!

“Vâng! Mark đang hẹn hò với Muriel từ California đến! Muriel, con gái khách hàng lớn nhất của bọn em ấy! Nghe mới thật đáng yêu làm sao!”

Cái gã đằng sau tôi hăng giọng theo kiểu đều giả.

“Này, chị vẫn luôn nghĩ tay Mark ấy là một thằng đều cáng đốn mạt,” Hester bảo.

“Chị chẳng giúp được gì cả!” tôi vặc lại. Sao Annie lại không trả lời điện thoại chứ? Mấy chuyện kiểu này cô khéo léo hơn nhiều. Cô rất bình thường, chứ không giống như Hester.

“Thế à, vậy chị phải nói sao đây? Anh ấy là một chàng hoàng tử ư? Mà này, mày đang ở đâu vậy?” Hester hỏi.

“Tại Sở Giao thông Đường bộ. ở Kettering.”

“Sao lại đang ở đây?”

“Vì bằng lái em sắp hết hạn! Ghi trên lịch của em đây – gia hạn bằng lái! Với lại em phải ra khỏi nơi ấy... Em không biết mình phải làm gì khác nữa.” Một tiếng nấc nghẹn ngang cuống họng tôi. “Chị Hester à... em cứ luôn tưởng là...” Tôi run rẩy hít vào và cố hạ thấp giọng xuống. “Anh ấy bảo vấn đề là thời điểm.

Trước nay anh ấy chưa từng nghiêm túc với bất cứ ai. Mà bọn họ lại quen nhau cả mấy tháng trời nữa chứ.” Sự phản bội, cơn chấn động từ những lời này khiến ngực tôi thực sự nhức nhối, và tôi ép một bàn tay trên trái tim đang căng lên của mình, cảm nhận những giọt nước mắt nóng hổi lăn trên mặt.

Người phụ nữ đứng trước tôi quay lại. Da mặt bà dày, nhám và chẳng chịt nếp nhăn. Bờ vai rộng như vai của một bà nông dân trại sữa. “Cháu ổn chứ, cháu yêu?” bà hỏi, giọng vùng Vermont của bà đặc sệt như loại xi rô cây phong bị đun quá lửa.

“Dạ, ổn ạ,” tôi đáp lại bằng giọng run run rất kém thuyết phục, rồi cố nở một nụ cười hiên ngang.

“Ta có nghe loáng thoáng cháu nói, tội nghiệp cháu,” bà nói. “Bọn đàn ông có khi khốn nạn thế đấy. Chồng của ta, ta đang nói đến Nahman ấy, một ngày kia ông ta ngồi ăn tối rồi nói là muốn ly dị vì bấy lâu nay ông ta đã thì thụt với con nhỏ thư ký tại xưởng làm bơ. Mà đấy là khi bọn ta đã cưới nhau được bốn mươi hai năm rồi cơ đấy.”

“Ôi lạy Chúa, cháu rất lấy làm tiếc ạ,” tôi buông lời rồi vươn tay ra nắm lấy tay bà. Bà nói phải. Đàn ông là lũ khốn nạn. Mark là tên khốn nạn. Tôi không nên buồn bã vì anh ta. Trừ việc tôi lại yêu cái tên khốn nạn đều giả ấy. Ôi, đần thật!

“A lô? Callie, chị vẫn còn đây này,” giọng chị tôi lạnh lạnh nhắc tôi nhớ. “Mày muốn chị nói gì nào?”

“Em không biết nữa, Hes ạ... Chị nghĩ em nên làm gì bây giờ?” tôi hỏi.

“Bước ra ngoài chẳng?” người đàn ông sau lưng tôi gợi ý.

“Biết chết liền, Callie à,” chị tôi thở dài. “Mối quan hệ lâu nhất chị từng có chỉ kéo dài có ba mươi sáu tiếng thôi. Mà như mày đã biết,” Hester nói tiếp, giọng trở nên trầm tư, “mối quan hệ đó đã là rất tuyệt với chị.”

“Hes ơi,” giọng tôi nhão nhoét, “rồi đây em sẽ phải trông thấy hai người họ bên nhau mỗi ngày đấy.” Ý nghĩ này làm tim tôi thắt nghẹn.

“Thế chắc là chẳng ra làm sao rồi,” chị tôi đồng tình.

“Tội nghiệp cháu chưa kìa,” người phụ nữ lớn tuổi kia nói trong khi siết chặt tay tôi.

Công việc rồi đây sẽ không như xưa nữa. Hãng truyền thông Green Mountain, công ty mà tôi đã góp phần gây dựng, giờ đây sẽ là tổ ấm cho Muriel. *Muriel*. Cái tên nghe mới xấu xa làm sao! Tên của thứ tiểu thư nhà giàu! Một cái tên lạnh lùng đáng bị đem ra ném đá! Không giống như tên Callie, nghe đến là dễ thương và thân thiện!

Một tiếng nấc bật ra, và cái gã Thiếu Khoan Dung sau lưng tôi lên tiếng cầu nhau. Đủ rồi đấy. Tôi xoay mình lại. “Này, anh kia, tôi xin lỗi nếu đã làm anh bức mình nhé, nhưng tôi đang có một ngày chớ gặm đây này, hiểu chưa? Như thế vừa lòng anh chưa? Tim tôi đang tan nát đấy, được chưa, hử?”

“Được chứ,” gã điềm nhiên đáp lại. “Xin mời tiếp tục màn tình cảm lâm li tiêu chảy của cô đi ạ.”

Ơ. Tên khốn nạn! Gã có vẻ ngoài của tí người cứng-đơ-như-cây-cơ... lại còn mặc nguyên bộ vest (mà mọi người biết rồi đấy, cho xin đi – đây là Vermont thôi mà). Gã có kiểu tóc húi cua tẻ ngắt, đôi mắt xanh lơ lạnh lùng và xương gò má của người Đông Âu đầy vẻ khinh khi. Tôi quay người đi. Rõ ràng gã này không thể hiểu được cảm giác khi yêu mà. Tình yêu phai màu. Tình yêu bị chối từ. Trái tim thủy chung mềm yếu của tôi, vỡ nát tan tành.

Mà nói thế thôi, có lẽ gã cũng có lý.

“Em phải đi thôi,” tôi thì thào với chị mình. “Em sẽ gọi chị sau vậy nhé Hes.”

“Okay. Cũng buồn nhỉ vì hôm nay là sinh nhật mày. Nhưng mà này, nếu chuyện mày đang lo lắng là chuyện có con, thì đừng lo làm gì. Nhoảng cái là chị có thể giúp mày mang bầu ngay ấy mà. Chị biết mấy người hiến tinh trùng chuẩn nhất đấy.”

“Em không muốn chị làm em mang bầu đâu!” tôi buột miệng.

“Trời đất,” gã Gò Má Đông Âu lăm bằm. Bà lão từng bị cấm sừng nhìn tôi dò hỏi.

“Chị cháu là bác sĩ chữa hiếm muộn ạ,” tôi giải thích. Tôi gập điện thoại lại rồi dùng mu bàn tay quạt nước mắt. “Chị ấy rất giỏi.”

“Ồ, hay quá,” bà bạn nông dân trại sữa của tôi đáp lại. “Con gái ta làm thụ tinh trong ống nghiệm. Giờ có một cặp sinh đôi. Được bốn tuổi rồi.”

“Thích thật,” tôi nói với giọng ủy mị.

“Người tiếp,” tay robot đều đều gọi. Loạch xoạch loạch xoạch loạch xoạch. Gã sau lưng tôi lại thở dài.

Những hình ảnh của Mark tràn ngập trong tâm trí tôi – nụ hôn đầu tiên giữa chúng tôi khi tôi mới mười bốn tuổi. Hình ảnh của nhiều năm sau đó tại chỗ làm, anh đang cúi khom qua máy tính của tôi, bàn tay anh thân thiết đặt trên vai tôi. Mới một tuần trước, khi sém chút là say mềm vì xi rô cây phong tại một nông trang mà chúng tôi làm quảng cáo. Nụ hôn đầu tiên của hai đứa. Chuyến bay định mệnh đến Santa Fe. Tôi có nhắc đến nụ hôn đầu của chúng tôi chưa nhỉ?

Những giọt nước mắt nóng hổi lại rỉ trên khóe mắt, và tôi hít vào một hơi run rẩy.

Đột nhiên, một chiếc khăn tay được gấp gọn gàng bỗng xuất hiện ngay bên đầu tôi. Tôi quay lại. Gã Thiếu Khoan Dung Mang Gò Má Khắc Nghiệt đang chìa chiếc khăn tay của gã cho tôi. “Đây,” gã bảo, và tôi nhận lấy. Khăn được ủi phẳng. Hẳn đã được hồ cứng. Có ai còn làm cái việc này nữa chứ? Tôi hỉ mũi ngon lành, rồi lại nhìn sang gã ta.

“Cứ giữ lấy đi,” gã đề nghị, mắt nhìn qua đầu tôi.

“Cảm ơn anh,” tôi rên rỉ.

“Người tiếp,” một trong mấy tay biếng nhác gọi với ra từ sau quầy. Chúng tôi lại nhích lên trước.

Lâu thật là lâu sau đó, rốt cuộc tôi cũng lấy được bằng lái mới. Đúng là chó cắn áo rách... dù cho có là bao nhiêu lâu trôi qua đi nữa, tôi vẫn trông như một con diên mới trốn viện... mascara nhoe nhoét, mặt mũi lấm lem, nụ cười run run gượng gạo. Bộ cánh bảnh chọe thế là công cốc.

Khi đang mò tay lôi chìa khóa ra khỏi túi xách, tôi nhác thấy bà lão kia đứng ngay gần lối ra, đang đeo cặp kính râm tổ chẳng mà mấy ông già bà cả thường phải mang sau khi mổ đục thủy tinh thể. Tôi thấy thương bà quá... ít ra thì chồng tôi đã không lừa dối tôi. Không bỏ tôi đi sau bốn mươi hai năm. Khiếp. “Bà có muốn làm một ly cà phê không ạ?” tôi hỏi.

“Ai, ta ấy à?” bà hỏi lại. “Không đâu cưng, ta có việc phải làm. Nhưng mà chúc cháu may mắn trong mọi việc nhé.”

Bất chợt, tôi ôm chầm lấy bà. “Nahman là một lão ngốc bà ạ,” tôi nói với bà.

“Ta nghĩ cháu là một cô bé khôn ngoan đấy,” bà vừa nói vừa vuốt vuốt lưng tôi. “Cái anh bạn trai gì của cháu ấy không biết mình đã để mất thứ gì rồi.”

“Cảm ơn bà,” tôi đáp lời, nước mắt lại chực tràn lên. Người bạn mới của tôi vẫy tay chào rồi đi ra xe.

Điện thoại rung chuông. Mẹ. Hay thật. “Chúc mừng sinh nhật nhé, Calliope!” mẹ tôi ngân nga.

“Con chào mẹ,” tôi trả lời, lòng nghi ngại không biết liệu mẹ có nhận ra được gì từ giọng nói nặng như chì của tôi hay không. Bà không nhận ra gì cả.

“Nghe này con, mẹ có chuyện này. Dave vừa gọi đến. Nhà hàng Elements bị bực ống nước và ngập lênh láng.”

Nằm trong một khu nhà máy công nghiệp một trăm năm mươi năm tuổi thì Element trước sau gì cũng gặp phải chuyện như thế này thôi. “Không sao đâu ạ,” tôi nói. “Dù gì thì thật lòng con cũng không có hứng tiệc tùng gì cả.” Ít ra tôi sẽ không phải chịu đựng một buổi tiệc sinh nhật. Tôi chỉ việc đi về nhà và nhấm nháp bột làm bánh.

“Đừng vớ vẩn thế chứ,” mẹ tôi luyên láy. “Mẹ đã gọi hết cho mọi người rồi. Chúng ta sẽ tổ chức tiệc cho con ngay tại đây.”

Tim tôi chùng xuống. “Tại đây á? Ý mẹ tại đây là tại đâu thế ạ?”

“Tại nhà tang lễ đấy con yêu. Chứ còn đâu nữa nào?”

Chương 2

“THẬT KHÔNG TIN NỔI là con đã ba mươi rồi cơ đấy,” tối ấy mẹ tôi nói, rồi khẽ siết nhẹ tay tôi. “Gia đình ông Paulson đang tiếp khách đến viếng bên phòng Tĩnh tâm,” bà nói thêm khi một cặp vợ chồng ăn vận trang trọng chợt khựng lại ngơ ngác lúc nhìn thấy mấy quả bóng bay cho tiệc sinh nhật của tôi.

“Làm sao con bé nhà mình lại ba mươi được cơ chứ, hả Eleanor, khi mà em trông không già hơn hai mươi lăm tuổi lấy một ngày?” bố tôi thì thầm từ phía bên kia tôi, rồi ôm tôi thật chặt làm tôi sém chút là đổ mất ly cosmo thứ hai. Mẹ phớt lờ bố, như thói thường của mẹ qua biết bao nhiêu năm kể từ khi hai người ly dị. Bố chấp nhận điều đó như một người đàn ông. “Callie này, bố yêu con ngay từ cái nhìn đầu tiên đấy. Con là một cô bé mới xinh đẹp làm sao! Giờ vẫn xinh! Xinh thật là xinh!”

“Có phải... bố con... đã uống rượu này giờ không thể, Callie?” mẹ hỏi, chẳng buồn hạ cổ nhìn qua bố già đáng yêu. “Nếu thế thì, làm ơn bảo ông ấy đi về đi.” Trong nhà này, *bố con* đồng nghĩa với *tay đốn mạt*.

“Nãy giờ bố có uống không bố?” tôi vui vẻ hỏi.

“Không nhiều lắm,” bố thong thả đáp. “Phải nói là, chưa thấm thía gì,” bố nhỏ giọng thêm vào.

“Con rõ rồi, rõ rồi,” tôi lầm bầm, nốc thêm ngụm cocktail màu hồng. Căn cứ vào việc (A) người đàn ông tôi yêu, vân vân và vân vân; (B) nền nhạc đang nổi lên là bản Cầu Hồn của Verdi, và (C) tiệc sinh nhật cho tôi đang được tổ chức tại nhà tang lễ, nên tôi đã quyết định (D) đón chào ngày đặc biệt của mình cùng vodka Grey Goose pha nước ép việt quất.

Bực bội vì đã không si nhục được bố, mẹ phóng cho tôi cái nhìn khó chịu. Tôi vội chuyển vào trọng tâm ngay. “Buổi tiệc này dễ thương thật đấy mẹ,” tôi nói xạo, nhoén miệng cười rõ tươi với bà.

Nguôi ngoai một chút, mẹ cười nhẹ với tôi. “Mẹ luôn nghĩ đây là tòa nhà đẹp nhất trong thị trấn mà lại,” bà nói. “Thôi, phải đi qua xem bên nhà ông Paulson đã.” Dứt lời, bà hối hả bỏ đi sang kiểm tra lễ viếng ở phòng bên cạnh.

Nhà tang lễ Misinski quả là một tòa nhà ấn tượng, một kiến trúc rộng lớn thời Victoria có tầng một được dùng cho mục đích kinh doanh, tầng hai và tầng ba là nơi ở của mẹ, và đạo gần đây, là của cả Freddie, em trai tôi. Tôi đã lớn lên tại đây. Dĩ nhiên, tầng hầm là nơi bao việc í ẹ được tiến hành. Đối với mẹ tôi, thì tuyệt nhiên không có gì là kỳ quặc khi tổ chức tiệc sinh nhật sát cạnh phòng phúng điếu cả; nhà tang lễ này đã thuộc về nhà ngoại tôi suốt ba thế hệ rồi, và triết lý chung rằng cái chết là một phần của sự sống đã được khắc sâu không sao tẩy xóa vào tâm hồn bà. Vậy nên có gì lạ đâu khi ở tuổi lên ba, Freddie chẳng chịu chợp mắt ở đâu khác ngoài cổ áo quan chứ? Và cũng có gì không phải khi mẹ thường trữ thịt gà tây cho lễ Tạ ơn trong cùng chiếc tủ lạnh dùng để bảo quản xác khách hàng nào.

Ngoài trời kia, mặt trời đang chói lọi, khi tiểu bang Vermont đang tận hưởng hai tuần lễ mùa hè của nàng. Bầu trời ngát xanh với vơi vơi, không khí tươi mới mùi nhựa thông. Còn trong này... chẳng được như thế. Nhà tang lễ giống như một bong bóng thời gian mà trong ấy chẳng điều gì thay đổi cả. Mùi hương hoa huệ, tiếng nhạc cổ điển u buồn, hình ảnh những bộ bàn ghế nặng nề, u ám... mấy chiếc quan tài... những người đã khuất. Tôi thở dài.

“Thế con gái xinh đẹp của bố sao rồi?” bố tôi hỏi. “Con nhận được chi phiếu của bố rồi chứ?”

“Rồi ạ. Cảm ơn bố nhiều! Và con vẫn đang rất ổn.” Thói quen của tôi luôn là tỏ ra vui tươi bên bố mẹ, ngay cả khi điều đó có nghĩa là phải nói dối xoan xoét.

“Bố nói con nghe bí mật này nhé, Cún Con?” bố vừa hỏi vừa vẫy tay chào ai đó ở đầu kia phòng Thanh thảo.

“Bố nói đi ạ,” tôi đáp và ngả đầu lên vai bố.

“Giờ đây khi đã nghỉ hưu rồi, bố sẽ gỡ lại mẹ con đấy,” bố nói.

“Gỡ lại gì cơ ạ?” tôi hỏi, ngỡ rằng đây là một trò trả đũa gì đấy.

“Gỡ lại theo nghĩa là sẽ tán lại bà ấy. Theo đuổi bà ấy. Quyến rũ bà ấy.”

Tôi bật ngồi thẳng dậy. “Ô. Vâng, ừm... không được. Phòng trường hợp bố lỡ quên, thì mẹ... ừm... mẹ ghét bố đấy, bố à.”

“Không hề!” Bố cười toe. “Ừ, có thể bà ấy nghĩ là bà ấy ghét bố đấy. Nhưng mẹ con là người phụ nữ duy nhất bố từng yêu.” Bố nháy mắt với tôi, kiểu nháy mắt đã giúp ông ăn điểm không biết bao nhiêu lần. Bố tôi là một người đàn ông điển trai, tóc ánh bạc, mắt đen, hai lúm đồng tiền. Tôi trông giống bố lắm, trừ phần tóc bạc. *(Mà sẽ có trong nay mai thôi! Betty Boob nức nở. Còn Mark thì đang cặp người khác!)*

“Bố ơi, không phải ý kiến hay đâu ạ,” tôi nói đoạn nhấp thêm ngụm cocktail.

“Tại sao ý kiến ấy lại không hay chứ?” bố hỏi lại, bồn chồn khi thấy tôi thiếu nhiệt tình.

“Có lẽ là vì bố đã lừa dối mẹ khi mẹ mang thai thằng Freddie ấy mà. Tất nhiên, đấy là con nói thế thôi.”

Bố gật gù. “Phải thừa nhận, đấy không phải là khoảnh khắc đẹp đẽ nhất của bố. Ý là vụ lừa dối ấy.” Ông ngừng lời để uống nốt ly rượu. “Nhưng Callie, con hiểu mà cứng. Đấy là một sai lầm. Bố đã trả giá cho việc ấy hai mươi hai năm rồi, và mọi chuyện đã là quá khứ, không thể thay đổi được nữa rồi. Mẹ con sẽ tha thứ cho bố thôi. Hy vọng thế.”

“Bố thật lòng còn yêu mẹ hả bố?”

“Đương nhiên là còn chứ! Bố chưa khi nào hết yêu bà ấy cả.” Bố siết lấy tay tôi. “Con sẽ giúp bố, phải không?”

“Ồ. Không chắc đâu ạ. Cơ thịnh nộ của mẹ thì... bố biết rồi đấy.” Khiến cho mẹ tôi nổi giận với bạn thì cảm xúc cũng tương đương như khi đang đứng ngang lối của một cơn cuồng phong cấp năm vậy... vô số những thứ to tướng sẽ bay mòng mòng mà róc từng mảng thịt da của bạn.

“Ôi coi nào, Cún Con,” bố tôi ngọt nhạt. “Bố nghĩ bố con mình giống nhau mà. Chúng ta đều lãng mạn cả, đúng không? Chúa cũng biết là bố không thể hỏi ý Hester được đâu.”

“Phải, phải ạ.” Nói cho cùng thì tấm gương xấu của bố chính là lý do vì sao chị tôi chuyên trị giúp cho phụ nữ mang thai mà không cần đến sự hiện diện sinh học của đàn ông. “Nhưng mà, bố này... thật tình sao bố? Bố thực sự cho là mình có thể vượt qua được mọi... thứ đó sao?”

Trong một giây, gương mặt không bao giờ tắt đi nụ cười của bố tôi thoáng biến đổi. “Giá mà bố có thể làm lại từ đầu,” ông lặng lẽ nói, mắt nhìn vào ly rượu, “thì mọi chuyện sẽ khác lắm, Callie à. Cả nhà chúng ta từng một thời êm ấm, rồi bố... than ôi.” Mắt ông vụt tối, như một ngọn đèn phụt tắt.

“Ôi, bố,” tôi thì thầm, không thể cầm được lòng thương cảm đang trào dâng trong tim mình. Bố mẹ tôi ly hôn khi tôi lên tám, khi ấy tôi chỉ ý thức được rằng thế giới của mình đang vỡ tan. Nhiều năm sau, khi Hester tiết lộ cho tôi biết lý do vì sao, thì tôi choáng váng và căm ghét bố... nhưng ông đã bị trừng phạt quá lâu rồi. Bao nhiêu năm ròng Hester chẳng hề nói chuyện với ông, còn mẹ thì luôn mài sắc những lưỡi dao cảm xúc, bà có quyền như thế. Nhưng dù lý do có là gì đi nữa, trong thâm tâm tôi không ghét bố mình. Sự phản bội của bố là một bí ẩn mà tốt nhất là đừng tìm hiểu làm gì. Theo những gì tôi biết thì mặc cho cái vẻ quyến rũ của Cary Grant cùng đôi mắt biết cười, bố đã một thân một mình kể từ khi ông ly dị mẹ tôi. Chắc chắn là tôi chưa từng gặp một người bạn gái hay nghe thấy dù chỉ là một lời đồn về những người đi ăn tối cùng bố. Quả thật, dường như bố đã chuộc lỗi kể từ trước khi Freddie ra đời kia.

“Bà ấy đã từng yêu bố,” bố lặng lẽ nói, gần như là nói với chính mình. “Bố có thể khiến cho bà ấy nhớ lại vì sao.”

Phải rồi. Nếu chui nhủi vào đâu đấy, tách biệt khỏi những ký ức về hình ảnh mẹ ngồi nức nở trên xô pha hay “phun châu nhả ngọc” vào bố trong khi thằng em trai sơ sinh gào khóc toác cả phổi suốt năm tháng trời vì chứng đầy bụng, thì cũng có được đôi ba điều đáng trân trọng. Mẹ ngồi trong lòng bố. Bố mẹ khiêu vũ trong phòng khách mà không cần có nhạc khi bố vừa trở về nhà sau một chuyến công tác dài ngày. Tiếng cười giòn tan của hai người từ sau cánh cửa phòng ngủ vọng ra ngoài, nghe thật êm đềm dễ chịu như mùi bánh va ni, vừa mới đem ra khỏi lò.

“Con sẽ giúp bố chứ, Cún Con?” bố hỏi. “Nhé, nhóc?”

Tôi hít một hơi sâu. “Biết sao không bố? Con giúp chứ. Sẽ là một trận chiến cam go đấy, nhưng đương nhiên là con sẽ giúp.”

Vẻ mặt bố tôi thay đổi, và thế là ông lại biến thành một George Clooney rạng rỡ. “Thế mới là con gái của bố chứ! Rồi con sẽ thấy. Bố sẽ gỡ lại mẹ cho xem.” Ông hôn chụt lên má tôi, còn tôi thì không thể không mỉm cười. Hai mươi hai năm thụ án là quá đủ rồi, đúng không nào? Bố xứng đáng có được một cơ hội khác để yêu chứ.

Và cả tôi cũng vậy. Mẹ kiếp, tôi cũng phải được vậy chứ! Betty Boop thôi không khóc an nữa và dường như là ngược lên nhìn tôi. Thật không? Nói thẳng nói thực đấy nhé?

“Thêm một ly nữa nhé?” bố tôi hỏi, và cũng chẳng đợi câu trả lời, ông túc tắc đi về phía quầy rượu dựng tạm ở phía sau.

Đột nhiên, tôi thấy nhẹ lòng hơn. Bố tôi sắp sửa cố gắng một lần nữa để giành lại tình yêu vĩ đại của đời ông. Cả tôi cũng nên cố gắng thôi. Mark đã từng một lần chọn lấy tôi... có lẽ là do tôi hơi quá... quá khờ khờ hay quá đeo bám hay là gì gì ấy trong năm tuần đó. Kể từ dạo đi Santa Fe về tôi đã ngần ngại ngại dại vì anh. Có lẽ, chỉ cần quay trở lại làm chính tôi, trở về con người vui vẻ, thông minh, ai ai cũng mến, thì Mark sẽ nhận ra tôi chính là người mà cuộc đời dành cho anh, chứ không phải Muriel. Và nếu anh trông thấy tôi cặp kè ai đó khác, có thể như thế sẽ là một cú đá đít cảnh tỉnh mà anh đang cần.

Cơ – gã đàn ông trong Sở Giao thông Đường bộ đã gọi là gì ấy nhỉ – à, phải rồi, cơ *tình cảm lâm li tiêu chảy* đã được tẩy uế. Cuộc đời đẹp tươi như lời khuyên thường xuất hiện trên mấy chiếc áo phông. Hay cuộc đời sẽ trở nên tươi đẹp, đúng không nào? Tôi có thể tìm thấy ai đó khác. Ngay cả nếu như Mark không cần đến tôi – tôi nhăn nhó, nhưng vẫn tiếp tục – nếu điều ấy là sự thật, thì tôi vẫn sẽ tìm được ai đó cần đến mình. Sẽ tìm ra được thôi! Không còn Debbie Thê Lương, không còn Betty Cay Đẳng nữa. Dù sao thì tôi cũng là Callie Grey cơ mà. Là cựa hoa khô dạ hội cuối khóa cơ mà, nói cho mà biết nhé. Mọi người đều đã yêu mến tôi. Thật sự đấy.

“Trông có xinh không dì?” Josephine vừa hỏi vừa tóm lấy tay tôi. Hôm nay, cô cháu gái năm tuổi của tôi được ăn diện như một ngôi sao nhạc trẻ bé con rẻ tiền, áo chèn lưới bên ngoài bộ quần áo bó mang họa tiết da báo, váy hồng xếp nếp cùng dép tông.

“Quá xinh,” tôi đáp và mỉm cười cúi nhìn con bé. “Xinh gần bằng dì đấy.” Con bé rạng rỡ ngược nhìn và cười toe với tôi, khoe ra hàm răng bé xíu đáng yêu, rồi tôi chạm nhẹ vào chiếc mũi tin hin dễ thương của nó.

Phòng Thanh thảo đang chằng đầy những dây cờ hoa tua rua màu hồng màu vàng. Những quả bóng bay cùng màu uể oải vật vờ qua cửa sổ kính mờ khắc hình Thánh Lazarus từ trong huyết mộ tiến ra, và phía trước là chiếc bàn đặt bánh sinh nhật của tôi, bàn này thường để đặt quan tài. Bronte đã thờ dài rõ to rồi bảo, “Chúc mừng sinh nhật ba mươi, Callie!”

Căn phòng lối nhỏ một hàng bà con bạn bè, cùng vài ba cặp mang vé mặt khá hoang mang chắc là đến đây để dự phúng điếu trong phòng Tĩnh tâm. Kia là Freddie, em trai tôi, đang bảo lưu một năm tại trường Đại học Tufts, mà chuyên ngành của nó ở đó có vẻ cũng chỉ là trốn học và nhậu nhẹt. Freddie nâng ly về phía tôi và tôi hào hứng vẫy tay đáp lại. Chị gái tôi, thân mình nần nần như một con hà mã đầy sức mạnh, đứng sừng sững trước cậu em trai trong tư thế dạy đời ở cấp độ cao nhất, đánh giá mọi thứ qua cái vé đề dẫn trong mắt Freddie. Pete và Leila, hai cô cậu đồng nghiệp lúc nào cũng dính nhau như sam của tôi, đang sấm soi đĩa phô mai thập cẩm (tạ ơn hãng phô mai Cabot!).

“Sinh nhật vui vẻ nhé, Calliope,” một giọng nói trầm trầm nuốt nà từ sau lưng tôi vọng tới. Dạ con tôi như co rúm quắt queo và máu huyết như lạnh cứng lại. “Hôm nay em trông rất đẹp. Nói đúng ra là hoàn hảo.”

“Cảm ơn Louis,” tôi lẩm bẩm, đoạn ngay lập tức tuyệt vọng liếc nhìn quanh tìm lấy chị em hay bố mẹ hay bạn bè nào đấy (hay là một linh mục, phòng trường hợp chuyện này có thật và Louis là một thứ ma cà rồng cần phải được môn đồ của Chúa yểm trừ).

Louis Pincer là tay trợ lý nhà xác của mẹ tôi, được mẹ và chỉ mỗi mình mẹ yêu quý hết mực. Vì các con của mẹ tất thảy đều không chịu dấn thân vào nghề kinh doanh của gia đình, nên bà phải tìm người ở nơi khác. Nơi khác ấy (tôi tưởng tượng ra một nơi nào đấy âm lạnh sâu dưới lòng đất) dâng lên cho bà Louis, một gã cao lớn, múp míp, tóc trước trán đang hói dần, hai mắt xanh lục hơi lồi cùng với âm giọng trầm sâu và du dương (lẫn đáng sợ) như một lễ tất nhiên của kẻ điều hành nhà tang lễ. Có lần tôi từng nghe thấy anh ta trong phòng tắm ngân nga luyện giọng, “Xin thành thật chia buồn, xin thành thật chia buồn.” Khởi phải nói, anh ta thấy tôi vô cùng quyến rũ. Toàn là mấy kẻ lập dị thấy tôi quyến rũ thôi.

“Anh muốn mời em đi chơi để ăn mừng cho đúng cách,” anh ta lẩm rầm, mắt chuyển xuống ngực tôi. Louis đưa ly lên miệng, rồi lười anh ta thè ra ngoài, tìm kiếm nhưng chẳng bắt được lấy ống hút trong khi mắt anh ta vẫn không rời khỏi ngực tôi. Tởm!

“A. Đúng là. Anh chu đáo quá,” tôi nói. “Nhưng em thật là... mọi chuyện lung tung cả lên... anh biết đấy. Công việc này. Đủ thứ chuyện. Gì cơ?” tôi vờ như vừa nghe thấy gì đấy. “Hả, Hester? Chị cần em á? Tới ngay đây!” Nói đoạn, tôi linh ngay ra sảnh ngoài, nơi chị tôi vừa rời khỏi, để hít thở vài hơi thật sâu. Cứ ở gần Louis là tôi lại muốn chạy bổ ra ngoài nắng để chơi đùa với mấy chú cún con mà thôi.

“Không, con không được đuổi tóc gì cả,” Hester đang nói với cô con gái lớn. “Câu hỏi tiếp theo nào?”

Bronte quay sang tôi. “Dì có nghĩ là con gái tuổi teen phải được phép làm bất cứ điều gì với tóc của mình không ạ?” con bé hỏi tôi, hy vọng có được sự đồng cảm.

“Ừm... mẹ là người biết rõ nhất chẳng?” tôi gợi ý.

“Dì cứ thử làm đứa da đen duy nhất trong trường mà xem,” Bronte lầm bầm. “Chưa kể đến việc phải mang cái tên ngu xuẩn ấy nữa.”

“Ê,” tôi đốp lại. “Con đang nói chuyện với dì Calliope đây này, tên nàng thơ của Homer đấy. Chuyện cái tên là không có thông cảm gì đâu nhé.”

“Còn mẹ thì được đặt theo tên cô ả lãng loàn trong truyện *Chữ A màu đỏ* đây,” Hester nói. “Ít ra thì con còn được đặt theo tên của một tác giả hay ho. Mà, nói lại nhé, tên này không phải là mẹ chọn, con thừa biết rồi mà.” Hester nhận nuôi Bronte khi con bé được bảy tuổi. Mặc dù chị tôi là bác sĩ chữa hiếm muộn và đã có thể có con theo cách cổ điển (nghĩa là thụ tinh nhân tạo ấy), nhưng chị lại nhận cả hai đứa con nuôi. Cha đẻ của Bronte là người Mỹ gốc Phi, còn mẹ đẻ là người Hàn Quốc, và kết quả là một bé gái đẹp đẽ người. Nhưng vì Vermont là tiểu bang nhiều người da trắng nhất trong toàn bang, nên con bé cảm nhận sâu sắc được sự khác biệt của mình, nhất là khi đến tuổi vị thành niên, khi mà việc phải trông giống như bao người khác là việc vô vùng quan trọng. Josephine thì ngược lại, bé da trắng và trông rất giống Hester, hoàn toàn chỉ là ngẫu nhiên mà thôi.

“Vậy thôi, con sẽ đổi tên thành Sheniqua khi con được mười sáu tuổi,” Bronte đáp, nheo mắt nhìn mẹ nó và tôi.

“Mẹ thấy hay đấy,” Hester bình thản trả lời, khiến Bronte vùng vằng bỏ đi. Chị liếc sang tôi. “Em ổn chứ?” Hester hỏi.

“Ô, ổn mà,” tôi nói dối, dù câu hỏi đấy làm tim tôi thắt lại. “Đỡ hơn nhiều rồi. Cảm ơn chị lúc sáng đã nghe em nói.”

Đúng lúc ấy, mẹ tôi từ trong phòng Thanh thân bước ra. “Hai đứa đã thấy ông Paulson chưa vậy?” bà hỏi, ý muốn nói đến người mà hiện mọi người đang đến phúng viếng. “Một tác phẩm huy hoàng. Anh chàng Louis kia tài tình thật.” Rồi bà hối hả bỏ đi.

“Sinh nhật vui vẻ nhé, Callie,” Pete từ trong phòng Tĩnh tâm đi ra, cô người yêu kè kè ngay sát cạnh. “Bọn này cũng muốn ở lại lắm...”

“... nhưng tụi mình phải đi rồi,” Leila tiếp lời. Cô bồn chồn liếc qua căn phòng kia, nơi mà chúng tôi có thể thoáng thấy được ông Paulson đang nằm trong quan tài.

“Cảm ơn hai người đã đến nhé.” Tôi mỉm cười xởi lởi.

“Callie này, vụ Muriel bắt đầu từ khi nào thế?” Pete hỏi.

Nghe thấy cái tên ấy, cả khuôn mặt tôi phùng phùng. “Chả biết nữa,” tôi nói, vờ như mình chẳng buồn quan tâm. Cặp tình nhân trẻ đảo mắt nhìn nhau. *Callie đáng thương. Thôi ta cứ giả bộ như mình không biết về cô ấy và Mark nhé.*

“Gặp lại thứ Hai vậy nhé Callie.” Pete nói, cùng lúc ấy Leila lí nhí, “Chúc cậu cuối tuần vui vẻ.”

Thế là hai người họ bỏ đi, bước ra ngoài ánh nắng chan hòa và vùng không khí trong lành. Trước khi cánh cửa đóng lại, hình ảnh được mong chờ nhất xuất hiện.

“Ra ngoài này đi nào,” cô bạn thân của tôi lên tiếng. “Tớ có mang theo rượu vang này, ngon cực. Tụi mình sẽ không ngồi trong cái nhà tang lễ kinh bố mẹ này vào tiệc sinh nhật cậu đâu.” Bất chấp việc Annie là thủ thư của thư viện trường, cô vẫn nói tục chửi thề luôn mồm khi chung quanh không có đứa trẻ nào, điều này càng khiến tôi quý cô hơn.

Không khí bên ngoài hanh khô và dịu ngọt, và quả thật là Annie đang cắp theo một chai vang và vài chiếc cốc giấy. Cô bạn ôm vội tôi một cái, đoạn lon ton bước quanh qua bên hông nhà tang lễ Misinski để đi ra khu sân sau xinh đẹp thời thơ ấu của tôi.

“Chào, xem ta có gì đây nào? Đánh bài chuồn ư? Từ bỏ ngại vàng hả Callie?”

Annie nhăn nhó. “Chào!” tôi đáp. “Lại đây cùng bọn tớ đi Fleur. Ở ngoài này thật dễ chịu.”

Cả Fleur và Annie đều là bạn tôi. Thật ra, Annie học khác lớp nhưng chúng tôi quen nhau từ thời nào thời nào rồi. Đến năm hai mươi ba tuổi cô kết hôn với người yêu từ thời niên thiếu rồi một năm sau sinh ra Seamus, cậu con trai đỡ đầu đáng yêu của tôi, và cô sống vui vẻ hạnh phúc vô cùng. Fleur thì còn độc thân, giống tôi vậy, và thỉnh thoảng chúng tôi đi ăn uống cùng nhau để ca cẩm xót thương cho đời sống của kẻ độc thân. Nhờ trải qua ba tuần lễ ở Anh từ thời đại học, Fleur nói năng với một giọng Anh chẳng khi nào giống nhau và đôi khi cũng thật vui nhộn. Hai cô thực sự chẳng ưa gì nhau lắm, mà tôi lại thấy chuyện này thú vị đấy chứ.

Ba người chúng tôi ngồi quanh chiếc bàn dã ngoại mà mẹ tôi vẫn kê dưới gốc cây yêu thích ngoài sân sau, mặc dù theo như tôi biết, chẳng ai ra ngoài này ăn uống gì nữa. Bên trên kia là rừng cây xào xạc rì rào, và một chú chim sẻ đang trầm ngâm dò xét chúng tôi.

“Thôi. Mặc bố nó chuyện của Mark với Muriel đi, nhẩy?” Fleur châm một điếu English Oval rồi rít một hơi, đoạn nhả ra một làn khói ngược phía tôi và Annie.

“Ừ.” tôi đáp, nhận lấy cốc rượu vang từ tay Annie một cách biết ơn.

“Cậu tốt hơn là không cần đến hẳn ta làm gì,” Annie quả quyết, đưa cho Fleur một cốc, rồi tự rót cốc khác cho mình. Mới chiều nay Annie đã phải hứng chịu một email dài ngoằng với đầy đủ chi tiết về nỗi thống khổ của tôi. “Hắn là đồ khốn kiếp.”

Tôi thở dài. “Vấn đề là, anh ấy không phải như thế,” tôi nói với Annie.

“Anh ta quả thực không phải như thế,” Fleur lặp lại.

“Callie này, cho tớ xin lỗi nhé. Tớ ghét thằng cha ấy. Hắn đá cậu, vẽ ra vài thứ ba lằng nhằng về thời với chả điểm, rồi giờ hẳn lại đang cặp với con khác! Khốn kiếp.” Annie quắc mắt nhìn tôi và Fleur qua khung kính gọng vàng.

“Được rồi, cậu nói có lý,” tôi thừa nhận. “Nhưng đấy chỉ là tiểu tiết. Mark... anh ấy...” tôi thở dài. “Gần như là hoàn hảo.”

“Chết thật, cậu đang bảo vệ hãn kìa,” Annie làu bàu. “Cậu thảm hại quá.”

“Còn cậu nghe cứ như là ông nội tớ vậy,” tôi đốp lại.

“Phải, mà này, đâu phải ai cũng cưới được Hoàng Tử Trong Mơ từ thời lớp ba đâu, phải không?” Fleur nói với Annie. “Với đám còn lại bọn này, thì trường giờ bị giới hạn lắm rồi. Mark vẫn còn ngon chán nếu đem so sánh với bất cứ thứ gì khác còn lại ngoài kia. Và nếu anh ta là tình yêu vĩ đại của Callie, thì tớ khuyên là cứ tiến tới đi, Callie à. Đừng khoan nhượng thương xót gì cả.”

“Thôi, tớ thì nghĩ cậu có thể làm được điều hay ho hơn thế,” Annie kiên định nói. “Còn Fleur này, tớ quên mất. Cậu đã sống ở Anh được bao lâu thế nhỉ?”

Fleur nheo mắt. “Khá là lâu đấy,” cô nói qua kẽ răng.

“Cậu chỉ cần phải thoát ra khỏi đây thôi, Callie à. Tìm lấy ai khác đi,” Annie nói.

“Hay tốt hơn là,” Fleur nói thêm, “giành anh ta lại. Nhắc cho anh ta nhớ cậu tuyệt vời đến chừng nào. Tìm lấy anh chàng khác, khiến cho Mark phải lòng lên vì ghen rồi rầm! Cậu đã quay lại chỗ của mình.”

Mặc dù khi này tôi từng nghĩ đến điều tương tự, tôi không nói gì cả.

“Thôi đi. Cho hãn hít khói đi Callie à,” Annie phản đối. “Cậu xứng đáng có người tốt hơn mà. Viết câu này ra rồi dán lên gương soi ấy. ‘Mình xứng đáng gặp được người tốt hơn là tên khốn kiếp từng được biết đến với tên gọi là Mark.’”

“Chị cần được ‘vui vẻ’ à Calorie?” em trai tôi xuất hiện từ cửa sau và hỏi. “Mấy thằng bạn em ở trường nghĩ là chị hấp dẫn đấy. Chị có thể làm máy bay bà già đấy, sao hả?”

“Chị còn trẻ mà, chưa tới mức làm máy bay bà già đâu,” tôi đáp. “Chị mới có ba mươi chứ mấy! Với lại, chị muốn quen ai đó không còn sống chung với mẹ cơ.” Tôi quay sang mấy cô bạn. “Gerard Butler còn độc thân không nhỉ?”

“Trèo hơi quá cao đấy,” Fleur càu nhàu. Hừm.

“Còn Kevin Youkilis thì sao nào?” Freddie gợi ý, sà vào nhập bọn với chúng tôi. “Thế thì chúng ta có thể có được vé xem đội Sox.”

“Đừng,” Annie đáp. “Anh ta có cái đầu trọc lốc. Cũng phải nghĩ cho cháu trai cháu gái của em nữa chứ Freddie. Ô! Thế còn anh chàng phòng thủ giữa sân thì sao nhỉ, cái anh chàng dễ thương ấy. Ellsbury thì phải? Anh này mới là hấp dẫn đây!”

Trong khi các bạn và em trai tôi đưa ra gợi ý lựa chọn mỗi lúc một nực cười về bạn trai tương lai của tôi, thì đầu óc tôi đang mải bận rộn. Annie nói phải. Tôi phải quên Mark đi thôi. Tính đến nay là đã mấy tháng trời, một tảng đá đã đè nặng lên tim tôi. Tôi đã rơi lệ quá nhiều cho Mark Rousseau, đã mất ngủ triền miên, đã ăn thật lắm bột làm bánh rồi. Bằng cách nào đó, tôi phải quên đi mà bước tiếp thôi. Công việc rồi đây sẽ kinh khủng vô cùng nếu tôi không rũ bỏ được vòng kiềm tỏa anh đã đặt lên tim mình. Tôi dứt khoát không muốn tiếp tục cảm thấy như thế này nữa, cảm thấy trợ trọng một mình trong cuộc tình đáng lẽ phải dành cho hai người.

Ngay cả khi tôi cảm thấy anh chính là Người Ấy. Ngay cả khi tôi đã luôn nghĩ rằng cuối cùng chúng tôi sẽ thuộc về nhau. Ngay cả khi anh vẫn còn nắm giữ sợi xích đang buộc lấy trái tim tôi.

Chương 3

TỐI ĐÓ khi trở về nhà, tôi vấp phải một cái chân giả, một chuyện đã quá bình thường với tôi rồi. “Ông nội,” tôi gọi lớn, “nếu ông không bắt đầu dọn dẹp mấy cái cẳng chân của ông, thì cháu sẽ dùng một trong những thứ ấy mà nện ông đấy.”

Giọng nói khàn khàn của ông nội tôi từ phòng khách vọng ra. “Phải rồi. Chỉ toàn bắt nạt lão què tội nghiệp này thôi.”

“Ông nghĩ cháu nói đùa hay sao hả ông?” tôi hỏi.

Bowie, chú chó Eskimo lai đồ sộ của tôi, phóng vọt vào trong bếp, ư ử rên vì vui mừng và để thể hiện tình yêu của loài cẩu, đuôi nó quất vào tôi, từng vón từng vón lông to tướng rơi rớt xuống sàn. “Chào mày, Bowie,” tôi ngân nga đáp lại với Bowie bằng giọng chỉ để nịnh chó của mình. “Ừ, tao cũng yêu mày nữa! Ừ tao yêu mày! Tao yêu mày mà, thẳng kháu!” Khi đã liếm láp tôi xong, đã cạp cạp vào cằm tôi rồi xoay vòng vòng điên cuồng chừng hơn chục bận, Bowie phóng ngược trở vào phòng khách. Tôi nhặt cái chân giả của ông lên rồi đi theo chú chó trung thành của mình.

“Bác sĩ dặn là ông cần phải mang thứ này cơ mà,” tôi nói rồi cúi xuống hôn lên gò má đầy râu của ông mình.

“Mặc mẹ bác sĩ,” ông vui vẻ nói. Mồm chân cụt của ông đang gác lên vai chiếc gối.

“Ăn nói cẩn thận nào, ông nội gắt gỏng,” tôi nói. “Chân ông làm ông khó chịu ạ?”

“Thiếu chân mới làm cho ta khó chịu thì có,” ông tôi vặc lại. “Nhưng cũng không khó chịu hơn bình thường là mấy.” Ông lơ đễnh xoa xoa lên mồm chân cụt, hai mắt không rời khỏi màn hình ti vi.

Ông nội Noah là thợ đóng thuyền, là người sáng lập đồng thời là người vận hành duy nhất của xưởng Con Thuyền Noah (một cái tên do tôi nghĩ ra khi tôi lên bốn và đây là điều mà đến nay tôi vẫn còn thấy tự hào). Những chiếc thuyền ông làm ra đều là tuyệt phẩm – thuyền chèo bằng gỗ đẹp mắt, thuyền kayak rời ca nô, mỗi chiếc đều là do ông thiết kế, được ông tự tay chế tác, và giá bán một món cũng vài nghìn đô. Trên vùng Đông Bắc này, nơi các dòng sông luôn sục sôi cuộn cuộn, thì ông như là một vị thánh vậy.

Rủi thay, hai năm trước ông đã bị tai biến nhẹ. Còn xui xẻo hơn nữa, khi ấy ông đang cầm một chiếc cửa máy lười tròn đang chạy, và hậu quả là vết cắt quá sâu đến nỗi một chân của ông đã bị cắt bỏ đến ngay trên đầu gối. Trong buổi họp gia đình, bác sĩ đã giới thiệu một trung tâm sinh hoạt có điều dưỡng dành cho người lớn tuổi. Ông nội, người bao lâu nay luôn sống một mình từ khi bà tôi qua đời hàng bao nhiêu năm trước, đã tái xanh tái xám cả mặt. Không kịp suy tính trước sau gì, tôi xung phong đến sống cùng ông một thời gian cho đến khi ông làm quen được với tình trạng mới của mình. Và mặc dù ông già thô lỗ cộc cằn này sẽ không bao giờ thừa nhận, nhưng tôi vẫn muốn nghĩ rằng ông tôi rất cảm kích tôi về điều này.

Ông nội đang ngồi xem chương trình *Deadliest Catch* được chiếu lại. Hai ông cháu tôi đều thích các chương trình truyền hình thực tế, nhưng đây mới là chương trình chúng tôi yêu thích nhất. Trong lúc mây tay Alaska dạn dày sương gió đang giăng co vật vã trên vùng biển Bering, thì tôi ngồi trên trường kỷ, Bowie nhảy lên nằm gọn ghẽ bên cạnh tôi, đặt cái đầu hai màu trắng xám của nó vào lòng tôi, chớp chớp mắt ngược nhìn tôi với vẻ triu mến. Chú chó của tôi có một mắt màu nâu, mắt kia màu xanh nước biển, tôi thấy mới đáng yêu làm sao. Tôi hôn gió đánh chụt về phía Bowie, thế là hai cái tai hình tam giác dễ thương đến lạ của nó ve vẩy về phía tôi, như thể là tôi sắp sửa thông báo với nó mẫu tin quan trọng nhất. “Mày đấy”, tôi lên

tiếng, “mày ngoan lắm.” Vì thực sự thì, còn có thông điệp nào quan trọng hơn thế đâu cơ chứ?

Đưa mắt liếc quanh, tôi nhận thấy rằng ông nội, như thường lệ, đã phớt lờ lời cầu xin của tôi là phải giữ cho nơi chúng tôi ở được ngăn nắp. Báo chí vương vãi quanh ghế ông ngồi, còn thêm một tô đầy ứ kem đã tan ra nhão nhoét và một chai bia rỗng nữa chứ. Ngon nhỉ.

Ông nội và tôi đang sống trong một khu nhà xưởng cũ kỹ, nửa khu nhà là xưởng làm việc của ông, còn nửa kia là khu sinh hoạt. Phần dưới lầu gồm nhà bếp, phòng làm việc nhỏ và một phòng thênh thang thoáng đãng có trần cao mười hai mét cùng những thanh xà nhà vĩ đại. Bao quanh căn phòng thênh thang này là lối đi trên tầng hai, lối đi ấy dẫn đến hai phòng ngủ. Phòng ngủ của tôi khá rộng và đầy nắng, với khoảng không dư dả để kê giường, một bàn giấy cùng chiếc ghế đu của tôi, chiếc ghế được đặt đối diện hai cửa sổ rộng nhìn xuống dòng sông Trout. Tôi còn có thêm một phòng tắm tuyệt đẹp, cùng một bồn sục và buồng tắm vòi sen riêng biệt. Ông nội ở cách tôi nguyên một hành lang và thật may sao mà ông cũng có phòng tắm riêng cho mình. Cháu gái thì cũng chỉ chịu đựng được đến mức độ nào đó thôi chứ.

Đến đoạn giải lao quảng cáo, ông bấm nút tắt tiếng. “Sao hả? Cô có được vui vẻ không?”

Tôi ngập ngừng. “Ừm... vâng thì, tiệc sinh nhật được tổ chức tại nhà tang lễ. Cả bố và mẹ cháu đều ở đó. Cũng tạm ạ.”

“Ta nghe mà đã thấy chán phát tởm lên được,” ông nói.

“Ông quyết định ở nhà là phải đấy,” tôi xác nhận. Ông nội tránh xa các buổi tụ tập gia đình như thế đấy là mấy ổ dịch ebola vậy. Ông không hẳn là thân thiết gì với bố tôi, con trai ông. Anh trai của bố, bác Remy, đã qua đời trong một tai nạn ô tô lúc hai mươi tuổi, và từ những gì ít ỏi mà bố từng kể thì tôi hiểu được rằng bác Remy là kiểu con trai mà ông nội mong có được: thô ráp, trầm lặng, khéo tay. Trái lại, bố tôi đã dành cả đời để dỗ ngon dỗ ngọt người ta vì bố là đại diện bán thuốc tây. Và, dĩ nhiên, lại còn cả vụ ly dị

của bố mẹ tôi nữa chứ. Ông nội, người đã tôn sùng bà tôi và cận kề chăm sóc cho bà qua bao tháng ngày kinh hoàng của căn bệnh ung thư tuyến tụy đã cất lực phản đối vụ ly dị này. “Nhưng mà cháu có mang về cho ông ít bánh dầy ạ,” tôi nói thêm.

“Ta đã biết giữ cô ở đây là có lý mà,” ông nói. “Đây này.” Ông cho tay vào túi áo và lấy ra một con thú be bé được đeo bằng tay... một con chó. Giống chó Eskimo.

“Ôi! Cảm ơn ông, ông nội!” Tôi ôm hôn ông, còn ông chỉ làu bàu chịu đựng cái hôn ấy. Ông đã luôn đeo mấy con thú be bé này cho các cháu – và các chặt của mình – từ khi chúng tôi còn bé xíu. Tôi có được một bộ sưu tập kha khá.

“Trông cô có vẻ không tươi,” ông nội quan sát. Như thế này là thâm nhập sâu vào lĩnh vực của bác sĩ Phil* lắm rồi, nhất là đối với một người không dành lắm thời gian để chiêm nghiệm nội tâm... nói trắng ra, ông nội là người ít thể hiện tình cảm nhất mà tôi từng biết. Ông chẳng khi nào nói về bác Remy của tôi, nhưng trong phòng ông lại có một bức ảnh của bác, là thứ duy nhất không bao giờ cần được phủ bụi. Khi bà qua đời – lúc ấy tôi sáu tuổi – ông nội không rơi lấy một giọt nước mắt, nhưng nỗi đau của ông dường như hữu hình. Bao tháng trời sau đấy mỗi tuần tôi đã vẽ cho ông một tấm thiệp để giúp ông vui lên. Ngay cả khi lần đầu tiên đám bông băng được tháo khỏi chân mình, lời bình phẩm duy nhất của ông là, “Tổ mẹ thẳng ngu.” Không than thân trách phận, không ca thán khóc thương cho cái chân của chính mình. Nên việc ông bình luận về tình trạng cảm xúc của tôi quả thật là... chần chừ.

Tôi trân trối nhìn ông, nhưng ông thì không rời mắt khỏi màn hình ti vi câm lặng. “Ừm... không đâu ạ. Cháu ổn mà.” Tôi liếc qua cổ tay mình. Vẫn còn mang chiếc vòng của Mark, mình thật thảm hại. “Ông nội này, cháu đang nghĩ mình chắc phải nên tìm lấy một...” hai tiếng bạn trai nghe thảm quá “... một ai đó đặc biệt.” Ối trời. Cũng chẳng khá khẩm hơn là mấy. Đúng ra là còn tệ hơn nhiều ấy chứ. “Ông có muốn chia sẻ đôi lời thông thái từ những năm tháng đặng đặng của cuộc đời mình không ạ?”

“Đừng có tìm,” ông nói. “Chẳng được gì ngoài đau lòng và phiền muộn.” Bên dưới đám râu ria trắng phau của mình (ông nội trông như một ông già Noel suy dinh dưỡng, có khả năng là vô gia cư), miệng ông nhếch lên. “Cô có thể sống cả đời ở đây và chăm sóc cho ta mà.”

“Và đúng là cháu rất thích được chăm sóc cho ông đấy,” tôi đáp. “Thế thật ruột trước khi đi ngủ thì sao ạ?”

“Ăn nói cẩn thận đấy, ranh con,” ông nói.

“Ê. Phải tử tế với cháu chứ. Hôm nay cháu tròn ba mươi đấy,” tôi nhắc nhở ông. Bowie liếm tay tôi, đoạn năm lần quay để tôi có thể thấy cái bụng trắng của nó phưỡn ra đấy, tơ hơ trơ trọi và không được ai cào gãi cho.

“Mà nghĩ lại, thì cô có tiến tới trong cuộc đời của mình cũng không hại gì đâu, Callie ạ,” ông nội bất chợt thốt lên. “Không cần phải ở đây suốt đời làm gì.”

“Còn ai khác chịu nỗi ông đâu ạ?” tôi hỏi.

“Điều này thì chí lý đây. Cô sẽ huyền thuyên cả đêm à, hay ta có thể xem nốt cảnh Johnathan cứu lấy tên này chứ?”

“Cháu đi ngủ đây. Ông có cần gì không ạ?”

“Không cần gì đâu, cưng ạ.” Ông rời mắt khỏi ti vi. “Sinh nhật vui vẻ nhé, cô bé xinh đẹp.”

Tôi dừng lại. “Trời. Tệ vậy sao ạ?”

Bộ râu của ông lại nhếch lên. “Giờ thì không thể nói là ta không cố nhé.”

Vài phút sau, sau khi đã chải răng tắm gội và quần mình trong bộ đồ ngủ êm ái nhất (quần soóc sọc hồng-vàng, áo lót vàng), tôi đang ngồi trên chiếc ghế đu của mình. Bước sang tuổi ba mươi là một sự kiện trọng đại trong cuộc đời người phụ nữ. Với lại, tôi cũng cần phải... chẳng biết nữa. Cần phải xử lý mọi việc. Và để xử lý bất cứ điều gì thì không nơi nào tốt hơn chiếc ghế đu hiệu Morelock của tôi, chiếc ghế tôi được nhận vào ngày này cách đây đúng hai mươi hai năm.

Vermont có hai nửa – Vermont Xưa và Vermont Nay. Vermont Xưa được hình thành từ những con người cộc cằn, cục mịch, quăng đi nhãn R* và suốt ba mươi năm sở hữu duy nhất một chiếc bán tải sản xuất tại Mỹ, không biết lạnh là gì đồng thời miễn nhiệm với các loại rệp vừng. Dĩ nhiên, ông nội là Vermont Xưa... có thể ông không buồn trò chuyện với hàng xóm láng giềng, nhưng ông sẽ chặt và chất đống cả chục khối gỗ cho hàng xóm nếu họ có lỡ đổ bệnh. Vermont Nay thì... chao ôi, họ là những người chạy xe Volvo hay Prius, sở hữu những đôi giày trượt tuyết mắc tiền và phơi phóng ngoài trời cốt để vừa thể hiện được quan điểm chính trị lại vừa hong khô được quần áo. Họ rất thân thiện và vui nhộn... nói tóm lại, là hoàn toàn không giống như ông nội.

Cũng như ông tôi, David Morlock là người Vermont Xưa. Ông là thợ mộc và cũng là bạn đồng hương lâu năm của ông nội. Một mùa hè nọ, một phóng viên tình cờ đến nghỉ mát tại St. Albans, nơi ông Morelock sinh sống, rồi vô tình đi vào cửa hiệu đồ gỗ, phát hiện ra ông Morelock chưa từng qua một trường lớp đào tạo nào và thậm chí còn không dùng đến máy móc... mỗi ngày ông chỉ đi ra kho chứa gỗ của mình rồi làm việc. Hai tháng sau tờ *Thời báo New York* đăng tải câu chuyện khắc họa ông Morelock, thế là trúng to! Ông Morelock từ một thợ thủ công địa phương biến thành huyền thoại của nước Mỹ. Bỗng chốc, toàn bộ những người Vermont Nay kia bắt buộc phải có cho được một món đồ mộc của ông Morelock, và cứ thế, ông lão bỗng nhận được quá nhiều việc so với khả năng của mình. Trước khi câu chuyện được đăng trên tờ *Thời báo*, các sản phẩm của ông có giá vài trăm đô la mỗi món. Sau câu chuyện đó, mỗi món bán được cả vài nghìn, khiến người chế tác ra chúng ngạc nhiên thích thú ra trò.

Ngày tôi lên tám là một ngày ảm đạm trong cuộc đời tôi. Bố tôi đã dọn ra ngoài từ một tuần trước đó, và giữa bao nỗi buồn đau ấy, thì sinh nhật của tôi chừng như bị lãng quên. Mẹ tôi không những là đang mang thai, đang tan nát cõi lòng, đang phẫn nộ, mà bà còn đang cố sắp xếp buổi song táng cho hai vợ chồng vừa qua đời do ngộ độc khí CO. Hester thì đang đi nghỉ hè tại một trại hè toán học nào đó, và kết cục là mẹ vội vã đổ ra cho tôi ít ngũ cốc

Cheerios, rồi đưa tôi sang nhà ông nội. Ông nội chất tôi lên xe tải rồi lái đến St. Albans. Tôi không nhớ lý do là gì.

Mà có là gì đi nữa, thì hai ông cũng trò chuyện tán gẫu với nhau, trong lúc tôi lang thang quanh quần trong kho chứa cở cũ kỹ thông thoáng, nhặt nhanh mấy mẫu gỗ vụn, vẽ chữ cái đầu tên mình lên đồng mặt cửa, cố gắng không để tâm đến sự thật là chẳng ai nhớ ra tôi đã tám tuổi, bởi vì ngay cả khi ấy tôi cũng đã hiểu được rằng người lớn cũng có nhiều chuyện rắc rối lắm thay. Thế rồi tôi nhìn thấy chiếc ghế.

Là một chiếc ghế đu, loại để đặt bên ngoài hiên trước nhà. Ghế làm từ loại gỗ phong đường màu mật ong, đẹp hút hồn, mảnh mai đài các, gần như là tỏa sáng ngay từ bên trong. Liếc một cái qua ông nội và ông Morelock để chắc chắn là hai người họ đang mãi bận rộn không để ý đến tôi, tôi khẽ hích chiếc ghế, khiến nó nhẹ nhàng đưa ra sau không một tiếng động nào. Tôi có thể ngồi vào chiếc ghế ấy được chẳng? Không có biển báo nào bảo rằng tôi không được ngồi lên cả. Thế là tôi ngồi vào. Phần mặt và lưng ghế được chia tỉ lệ hài hòa, uốn lượn đúng nơi đúng chỗ, và khi tôi ngồi đu đưa trên ghế, chuyển động của ghế thật dịu dàng và chậm chạp như một dòng sông tĩnh lặng.

Ngay lúc ấy, tôi đã nhận ra rằng chiếc ghế ấy rất đặc biệt. Nó thật... thật thanh thoát. Và thật hạnh phúc, theo một cách nào đấy. Chỉ mỗi việc ngồi vào chiếc ghế này thôi cũng đã làm cho người ta cảm thấy vui vẻ hơn rồi. Thậm chí dù bố của cô bé không còn sống trong nhà nữa. Thậm chí dù cho chị của cô bé đang ở thật xa. Thậm chí là mẹ của cô bé đã không nướng bánh sinh nhật. Đây là chiếc ghế hứa hẹn một tương lai phía trước tươi đẹp hơn. Nỗi quặn thắt bấy lâu nay đang thít lấy cổ họng tôi kể từ ngày bố mẹ nói rằng họ sẽ ly hôn dường như nơi dần ra theo từng nhịp đung đưa của chiếc ghế, chuyển động đẩy dường như thật âu yếm và dịu vợi.

Tôi nhắm mắt lại, mừng tượng ra, có lẽ là lần đầu tiên trong đời, xem bản thân mình sẽ ra sao khi trưởng thành. Tôi sẽ có một căn hộ tầng mái ở Manhattan trông xuống toàn thành phố. Trên đấy sẽ có một khu vườn với mấy cây chanh cùng những loại hoa sắc sỡ, còn tôi sẽ làm việc suốt ngày

cho chương trình truyền hình *Hôm nay*, và vào buổi tối, tôi sẽ về nhà và Bryant Gumbel, chồng tôi, sẽ mang cho tôi thứ đồ uống có cồn, rồi chúng tôi sẽ nắm tay nhau hàn huyên về những chuyện rất người lớn, và anh sẽ không bao giờ rời bỏ tôi, đây là sự thực mà tôi biết chắc chắn, không may mắn một chút nghi ngờ.

“Này bé con, con thích chiếc ghế ấy à?” Ông Morelock hỏi, khiến tôi nhảy dựng lên và mở choàng mắt ra, cảm thấy khuôn mặt mình nóng bừng và thấy có lỗi.

“Ghế... ghế êm lắm ạ,” tôi lúng búng, bụng không rõ mình có đang gặp rắc rối hay không.

“Ông nội con bảo ta rằng hôm nay là sinh nhật con,” ông Morelock nói. Tôi nhìn sang ông nội, ngạc nhiên vì thấy ông còn để ý đến ngày này. Ông tôi nháy mắt với tôi.

“Vâng, thưa ông. Cháu được tám tuổi ạ,” tôi đáp.

“Thế con có thích chiếc ghế này làm quà sinh nhật không nào?” Ông Morelock hỏi, và bất chợt, hai mắt tôi ươn ướt còn tôi thì nhìn chăm chăm vào lòng mình mà gật đầu, không nói nên lời. Rồi ông nội bế tôi lên trao cho tôi một cái hôn lờm chớm đầy râu, bảo tôi không được sụt sướt với hai ông, và hỏi tôi đã nói cảm ơn ông Morelock chưa? Tôi dụi mắt và làm theo lời ông nói.

Tối đấy khi ông nội chở tôi về nhà, ông mang chiếc ghế thẳng lên phòng tôi. “Con phải giữ gìn chiếc ghế này cẩn thận đấy, tiểu thư à,” ông nói.

“Đây là chiếc ghế hạnh phúc đến đầu bạc răng long của cháu đấy ạ,” tôi nói, rất hài lòng về cái danh hiệu này. Chiếc ghế mang lại cho căn phòng của tôi một vẻ hoàn toàn mới, và đột nhiên tấm khăn trải giường xếp nếp màu hồng cùng tấm áp phích kỳ lân của tôi dường như lỗi thời quá đỗi. Ông nội tặc lưỡi rồi vò vò tóc tôi, đoạn bỏ đi để tôi có thể chiêm ngưỡng kho báu mới của mình.

David Morelock qua đời cuối tuần ấy. Vì một lý do nào đấy, cái chết của ông khiến tôi choáng váng đờn đầu... giống như là đánh mất ông già Noel hay điều gì đó tương tự, còn tôi thì hãy còn non nớt quá. Ông nội nói với tôi rằng chiếc ghế của tôi là chiếc cuối cùng do ông Morelock làm ra, nên nó lại còn đặc biệt và có giá trị hơn nữa. Tôi tin lời ông nội. Nhưng tôi không muốn bất cứ ai ngồi vào chiếc ghế ấy, kể cả chính tôi... Tôi để dành chiếc ghế cho những thời khắc mà tôi cảm thấy mình cần có được sự vỗ về êm dịu nhất.

Như lúc này đây. Và như thường lệ, chiếc ghế đang phát huy sự kỳ diệu của mình. Từ ngoài kia vọng vào âm thanh của dòng sông Trout đang cuộn cuộn chảy. Một con cú đêm rúc lên ở phía xa. Tôi đung đưa ghế, chuyển động trượt dài êm êm luôn đem đến một cơn chấn động ngọt ngào. Ông Morelock yêu dấu, ngày hôm ấy cháu yêu quý ông biết bao! Vừa gửi lời cảm ơn trong thầm lặng đến người thợ đã chế tác nên chiếc ghế cho mình, tôi cảm nhận được sự mệt mỏi căng trên hai vai dần dà tan biến.

Một chàng trai dành riêng cho tôi đang ở đâu đó ngoài kia. Than ôi, Bryant Gumbel đã có chủ rồi, nhưng đâu đó ở hãng Green Mountain này vẫn sẽ có một người đàn ông nhìn thấy tôi, yêu tôi, vì nghĩ rằng tôi là người tuyệt vời nhất trên trái đất này. Chúng tôi sẽ cưới nhau, và rồi sẽ có những tháng ngày mà khi tôi trở về nhà, hai chúng tôi có thể ngồi bên nhau nơi hàng hiên trước, và mọi thứ tôi hằng ao ước trở thành sự thực.

Và thế là, gạt sang bên những cảm xúc buồn nã nề lẫn ê chề ủy mị, bỏ qua việc viện đến tinh thần lạc quan trường kỳ mà tôi đã áp dụng suốt cả cuộc đời mình, tôi hít một hơi sâu, khiến Bowie ngẩng phắt lên nhìn chăm chú như thể tôi sắp sửa thông báo điều gì đấy vô cùng quan trọng và hết sức tuyệt vời vậy. “Bowie này,” tôi nói, vờ tỏ ra chán ngán, “ta hãy tìm một ông bố cho mày nhé.”

Chương 4

SÁNG THỨ NĂM là buổi tập yoga cho Hội Cao niên. Tôi trẻ hơn đa số những người tập khác tại đây chừng bốn mươi hay năm mươi tuổi, nhưng vì tôi vô cùng vụng về và do đó khiến mọi người ở đây tự cảm thấy mình rất giỏi, nên tôi được chào đón. Việc tôi mang đến món bánh quy trộn hạt sô cô la chỉ là chút lợi thế thêm vào mà thôi.

Tôi thực sự chưa khi nào thành thực môn yoga. Thực tình thì, tôi thường ngủ thiếp đi trong quá trình ngồi thiền sâu vào cuối buổi tập và luôn phải nhớ đến một người cùng tập khác đánh thức. Leslie, cô giáo hướng dẫn, thường ném cho tôi cái nhìn chê trách khi tôi ngái ngủ chớp chớp mắt. Nhưng thực ra, kể từ khi tôi hạ đo ván cô để giành ngôi hoa khôi tiệc cuối khóa thì tôi đã luôn phải lãnh nhận mấy ánh nhìn đó rồi. Nhưng tôi lại yêu lớp học yoga, vì tôi quý mấy bà mấy cô tại đây và rõ ràng tập thể dục và xoay chuyển luân xa (dù đó là gì đi nữa) cũng chẳng hại gì. Tuy vậy, vẫn có hơi chút xấu hổ khi tôi là người duy nhất rên rỉ lúc tất cả chúng tôi chuyển sang thế Khí Cười Mông Chống Ngược.

Một trong quá nhiều các lý do vì sao tôi yêu Mark là vì anh thật là một ông sếp tuyệt vời. Anh cho phép chúng tôi có thời gian làm việc linh hoạt, anh biết rằng nhân viên nếu vui vẻ sẽ làm việc chăm chỉ hơn, thế nên tôi luôn có thể chèn vào một lớp học yoga hay đi theo kèm một trong hai cô cháu gái của tôi trong những chuyến tham quan thực tế. Ngoài ra, Mark khuyến khích nhân viên của anh tích cực tham gia vào hoạt động cộng đồng; giống như tôi, anh là người sinh ra tại Georgebury, và chúng tôi thường làm những việc công ích cho nhiều hội nhóm phi lợi nhuận khác nhau, bao gồm trung tâm dưỡng lão. Chúng tôi từng giúp tham gia vào chuyến đi gây quỹ

vài năm trước, và trong khoảng thời gian ấy tôi đã kết thân được với vài người bạn đáng yêu.

Thú thật này, tôi cũng thích được mọi người xúm xít quan tâm dỗ dành nữa. Ai ai cũng tin rằng tôi là một viên ngọc và được an bài cho một tình yêu lãng mạn tuyệt vời với một chàng trai tuyệt vời. Tôi thường nghe thấy những lời như, “Cháu thật thông minh khi chờ đợi người đàn ông thích hợp đấy, Callie yêu dấu à. Cháu không muốn phải có kết cục như con gái ta/cháu ngoại ta/cháu gọi ta bằng dì/chị gái ta/hàng xóm ta/chính ta đâu.” Rồi những câu chuyện kinh dị bắt đầu, và mặc dù tôi chắc chắn nên thừa nhận làm gì nhưng tôi thực sự khoái nghe ba thứ chuyện ấy lắm. Jody Bingham (bà này có thể xoạc chân thẳng băng ở độ tuổi bảy mươi sáu và lại có cặp giò đẹp hơn tôi nữa chứ) có biết một chị cưới phải một tay đã có vợ rồi, mà có khả năng là có đến hai cô vợ. Con gái của Letty Baker lấy một “thằng đàn nghiện hút” đã bị bắt giữa ngay trong tiệc cưới. Lily con gái của Elmira Butkes hai lần ly dị – anh chồng thứ hai là một nhà thơ, và choáng nhất là anh ta kiếm không đủ tiền để nuôi nổi một con kiến. Anh ta đang kiện Lily để đòi tiền trợ cấp sau ly hôn... đúng là chó cắn áo rách.

“Nói thật chứ, ta không biết con bé bị sao nữa,” bà Elmira nói khi chúng tôi nhিপ nhàng chuyển sang tư thế Hươu Cao Cổ Chúc Đầu Ngó Nghiêng (à, vài người chuyển thể nhíp nhàng. Những người khác trông giống Hươu Cao Cổ Chúc Đầu Ngoẻo Luôn thì đúng hơn, nhưng tôi vẫn đang cố gắng hết sức). “Tại sao con bé không thể tìm lấy một người đàn ông bình thường có bảo hiểm y tế và kiểu tóc nhìn ổn ổn một chút cơ chứ?”

Tất cả chúng tôi cùng lẩm bẩm lời đồng cảm, nhận lấy cái nhìn khó chịu từ Leslie, vì cô luôn khó chịu khi nghe thấy mọi người tán chuyện trong giờ học. “Nhưng mà thôi,” bà Elmira nói, “tuần này ta đưa ngài Fluffers đến bác sĩ thú y, còn độc thân đấy – ý là tay bác sĩ thú y, chứ không phải ngài Fluffers đâu – nên ta gọi ngay cho Lily mà nói rằng, ‘Này Lily, bác sĩ thú y mới này còn độc thân. Sao con không đi mà theo đuổi người như thế này đi nhỉ?’ Mà thôi, tất nhiên là con bé nào có nghe lời ta...”

“Cô nên thử vận may với anh chàng này đi Callie,” Jody vừa lên tiếng, vừa duỗi chân vào thế xoạc “tử” của mình, cái tư thế khoe khoang ấy. “Bác sĩ thú y thì cũng gần ngon lành như một bác sĩ thực thụ vậy.” Bà ngẩng lên mỉm cười và nháy mắt với tôi trong khi tôi đang chật vật đổi sang tư thế ít liên quan đến tư thế của bà nhất. Làm sao mà bà Jody vẫn có thể cười khi đang thực hiện động tác ấy quả là một điều bí ẩn về mặt vật lý và các gene trội.

Tay bác sĩ thú y mới ấy ư? Tôi nghĩ ngợi. Quả thật rất hứa hẹn! Tôi từng làm việc cho bác sĩ Kumar, là ông bác sĩ thú y ngày trước, từ tận hồi tôi còn là một con nhóc tuổi teen cơ. Mọi người ai cũng yêu mến bác sĩ Kumar. Ông thết cà phê và bánh vòng trong phòng đợi, ông cho người ta số điện thoại nhà của mình và hát cho những con thú đang bồn chồn cho đến khi chúng chịu ăn thức ăn từ chính tay ông, theo đúng nghĩa đen. Ông thật hiền hậu tử tế đến nỗi ông thường rơi nước mắt còn nhiều hơn cả chủ sở hữu của con thú mỗi khi phải để một con Roscoe hay Tabby nào đó chết. Gần đây ông đã nghỉ hưu và có những dự định thú vị để đưa bà Kumar đáng yêu đi đến Branson, bang Missouri, ở đó hai người họ háo hức được đi tham quan bảo tàng sáp và theo mấy chuyến du lịch trên xe buýt lợi nước.

Anh chàng bác sĩ thú y mới đến này... e hèm. Nếu bác sĩ Kumar đã bán cơ sở hành nghề này lại cho anh ta, thì anh chàng mới này hẳn phải là một tay thật sự đáng yêu đây. Đây, chưa gì mà chúng tôi đã lăm điếm chung rồi! Bác sĩ thú y thì yêu động vật... Tôi cũng yêu động vật! Mang một nốt nhạc chứa chan hy vọng lạnh lạnh trong tim, tôi vừa vận mình sang thế Diệc Vận Minh Hương Tây vừa thầm ghi nhớ phải gọi đến hẹn khám ngay trong hôm nay. Cũng đáng thử một cú. Mà thực ra thì tôi cũng đang thử mọi cú mà mình có thể tìm thấy đấy chứ.

Ví dụ nhé, như tối qua, tôi đã đăng ký tài khoản trên trang eCommitment. Annie còn hào hứng hơn cả tôi, vì lần hẹn hò sau cùng của cô là vào năm mười bốn tuổi. Có vài cô bạn, bao gồm Karen, quản lý văn phòng của công ty chúng tôi – đã gặp gỡ bạn đời qua mạng rồi, thế nên tôi quái gì mà không thử. Vâng, đúng là nếu gặp gỡ được ai đó theo cách truyền

thống thì sẽ hay hơn... như ông bà ngoại tôi chẳng hạn, đã gặp nhau nhờ một tử thi trong trường đào tạo tang thức. Thôi được rồi, có lẽ đây không phải là ví dụ về tình yêu lãng mạn điển hình mà tôi đang vươn tới, nhưng thà có còn hơn không.

Trong quá khứ, trước khi tôi và Mark quen nhau, tôi đã từng có được vài ba mối tình. Tôi không phải là hạng thô lỗ xấu xí hay gì đâu. Thật ra thì đám con trai thích tôi lắm chứ. Tôi khá là hấp dẫn, nói thẳng ra là vậy... đôi mắt nâu lấp lánh biết cười, mái tóc nâu óng ả (phải óng ả thôi, căn cứ vào số lượng lẫn giá thành của đồng sản phẩm chăm sóc tóc mà tôi đã dùng). Một lúm đồng tiền bên má trái... quá đáng yêu! Một năm qua tôi có trở nên hơi tròn trịa một tí, nhờ ơn cái trò cố mua chuộc con tim mình để bản thân được thấy yêu đời bằng cách ăn bột làm bánh, thế nhưng mà tôi vẫn thuộc dạng có đường cong ưa nhìn. Chiếc áo ngực Wonderbra cùng tôi vẫn có thể tạo ra một khuôn ngực bắt mắt. Đám đàn ông vẫn còn ngoái đầu nhìn lại. Tôi vẫn được ưa chuộng trong hội Chuột Trên Sông lắm, đây là một câu lạc bộ bơi thuyền của địa phương gồm những người thần tượng ông nội tôi. Tôi cũng gặp các khách hàng, mà thi thoảng, có vài chàng độc thân, bình thường, ở độ tuổi phù hợp.

Bất chấp tấm gương bất hạnh từ bố mẹ và nỗi kinh sợ ý niệm về hôn nhân của Hester, bất chấp việc mất đi bà nội đã khiến ông nội tan nát cõi lòng, tôi trước nay vẫn luôn là một đứa lạc quan. Tình yêu biến ta thành con người tốt đẹp hơn. Khiến ta cảm thấy mình được bảo bọc được trân quý và là người được lựa chọn. Được lựa chọn. Thật là một cách nói đáng yêu! Và khi đang yêu một người khác, ta sẽ trở nên tốt đẹp hơn... cao thượng, khoan dung và nhân hậu.

Tôi dang rộng hai tay trong thế Đười Ươi Lịch Thiệp để cố gắng chào đón mọi thiện nghiệp của mình, như Leslie đang bảo chúng tôi làm theo. Tay bác sĩ thú y mới hử? Có việc làm. Có ăn có học. Thông minh. Là một người dứt khoát có thể sánh ngang với Mark. Chắc chắn rằng tay bác sĩ thú y mới này cũng rất nhẹ nhàng, biết yêu chiều, vui nhộn, có khả năng là một đầu

bếp cừ khô mang cơ bụng rắn chắc như tài tử Ryan Reynolds. Có lẽ tất cả đều giống như Ryan Reynolds ấy chứ.

Tất nhiên, chẳng phải là tôi cầm đèn chạy trước ô tô gì đâu.

TÔI CŨNG CỐ CÓ ĐƯỢC LỊCH HẸN GẶP bác sĩ McFarland vào cuối ngày hôm ấy, tôi nói với Carmella Landi, chị tiếp tân từ thời nào thời nào, rằng con Bowie tội nghiệp của tôi đang khó ở và cần phải được khám qua. “Hiểu rồi,” chị đáp, giọng cụt lủn.

“Em nghĩ nó đã ăn phải thứ gì lạ rồi,” tôi nói thêm, cố cho ra vẻ thuyết phục. Điều này cũng đúng đến một nửa mà... Bowie luôn ăn phải thứ gì đó lạ ít nhất một lần một ngày... như một chiếc vớ, một mẫu gỗ, một túi đậu lima đông lạnh. Có lần nó còn ăn một trong những bàn chân của ông nội... cái thứ bằng cao su gắn vào một đầu của cẳng chân giả vô cùng xấu xí ấy.

Ấy vậy mà, khi chúng tôi sửa soạn để đến buổi hẹn khám (tôi đã về nhà để cho chó “ăn thứ gì lạ”, tất nhiên rồi, và cũng để tút tát chút ít), Bowie lại trông khỏe như vâm, sáng bừng tươi tắn và hết kêu ư ử lại kêu ăng ăng, đôi mắt bất thường của nó nhấp nháy nhìn tôi khi tôi chỉnh lại khuôn ngực của mình. Tôi có nên đổi áo không nhỉ? Nên. Tôi thay một chiếc áo len ngắn tay màu lục nhạt, rồi cởi hai nút trên cùng ra. Tôi có nên cởi hẳn ba nút không? Không, ba nút thì lỏng lẻo quá.

“Cố tỏ ra bình tĩnh nhé Bowie, ít ra cũng phải thế,” tôi nói. “Mày không cần phải dối trá gì, nhưng mày cũng chẳng cần phải nhào lộn làm gì.” Tôi đổi hoa tai cho tiệp với màu áo, rồi đeo thêm chuỗi hạt hai màu xanh lam và xanh lục, đoạn mỉm cười đắc thắng với hình ảnh mình trong gương. “Mình trông yêu quá,” tôi nói với chính mình. “Đi thôi nào, Bowie.”

Thông thường thì tôi đã đi xe đạp... Là giống chó Eskimo, Bowie được sinh ra để làm một việc, đó là kéo xe. Ông nội và tôi đã chế ra một bộ cương be bé chắc chắn để quàng vào xe đạp của tôi, và chú chó của tôi không thích gì hơn là được kéo tôi ngược lên mấy ngọn đồi trong thành phố tươi đẹp này. Tuy nhiên, hôm nay tôi phải lái hiệp sĩ Lancelot, chính là chiếc Prius màu xanh lục của mình. Không thể nào bắt chú chó của mình kéo mình đi ba

dặm ra khỏi thành phố khi nó đang được cho là khó ở. Tôi cảm thấy nhói đau khi nghĩ đến điều dối trá này và thậm chí gửi lời khẩn nguyện đến Thánh Francis, là vị thánh đỡ đầu cho các loài vật, cũng như đến Balto, chú chó kéo xe huyền thoại đã có những hành động anh hùng là tiền đề cho sự ra đời của kỳ đua chó kéo xe thường niên Iditarod. Tất cả cũng chỉ để Bowie được chân cứng đá mềm.

Hôm nay thời tiết nóng ẩm, bầu trời xanh ngấn ngắt, và máy người dự báo khí tượng đã tiên lượng sức nóng sẽ ở khoảng ba mươi độ C, nghĩa là khoảng ngang mức nóng nhất mà Vermont có thể sẽ đạt tới. Lũ muỗi, loại “chim” biểu trưng của bang Vermont, ùn ùn kéo ra, vì vậy tôi cũng nên đi bằng xe hơi cho rồi.

Georgebury là một thành phố tiêu biểu của bang Vermont – thật ra là, tiêu biểu cho phần Đông Bắc của bang, nơi mà đồi núi quá nhỏ và quá trắc trở để trượt tuyết cũng như để có thể kiếm được chút tiền cho nền kinh tế. Không đâu, Georgebury nhếch nhác lắm, và những cư dân như chúng tôi đây lại thích thành phố này như nó vốn thế. Khu trung tâm được xây dựng bên mạn đồi gồm vài khu cửa hiệu và văn phòng cùng nhà hàng, một quần thể kiến trúc bằng gạch đang dần già cỗi sau một thời kỳ được quan tâm chu đáo, khi mà các thợ xây để lại di sản là những khung cửa sổ cong cùng các họa tiết rối rắm, những trần nhà cao vợi vợi và sàn nhà lót ván rộng bản. Hãng truyền thông Green Mountain chiếm cứ một tòa nhà kiểu Flatiron trên góc giao lộ hình chữ V giữa phố Allen và River.

Tôi lái xe lướt qua văn phòng công ty và chạy ngược lên đồi đến khu vực cư dân sang trọng hơn của thành phố – những ngôi nhà theo kiểu Victoria to lớn được các tay chủ xưởng xây nên trong thời hoàng kim của thành phố này, khu vực cây xanh ngoài trời xanh tươi, câu lạc bộ khoa học và tòa thị chính, trường nội trú tư thục. Nhà tang lễ Misinski cũng tọa lạc tại đây, được sơn phết một cách có thẩm mỹ với những màu xanh lục đậm, vàng và nâu đỏ nhạt, mái hiên bằng bạc chạy dài cùng cỗ xe tang đậu trên lối xe vào nhà làm nổi bật lên chức năng của tòa nhà này.

Tuy thế này rõ là không cần thiết, nhưng tôi vẫn rẽ sang phố Camden. Chỉ để ngoạn cảnh thôi mà, tôi tự dối mình, mắt tìm kiếm một chiếc xe mang biển số xe thuê. Tôi chạy chậm lại, hầu như là ngoài ý muốn.

Nhà của Mark là nơi tôi trước nay luôn yêu thích, một ngôi nhà kiểu trung lưu có hàng hiên trước bằng đá ghép và phía sau nhà là một cây ngô đồng to lừng lững. Đương nhiên, tôi từng mừng tượng ra mình được sống tại đây. Mười một tháng trước, tôi từng ở lại đây bốn đêm trong ngôi nhà của Mark, trên giường của Mark. Ngược tôi thất lại khi nhìn vào sân nhà. Con cái của chúng tôi đáng lẽ phải nô đùa ở đó. *Không có chuyện đó đâu*, Đệ nhất phu nhân nhắc nhở. *Anh ta đâu có chọn cô. Đi tiếp đi nào.* “Được rồi, được rồi,” tôi lẩm bẩm. Đệ nhất phu nhân có lý đấy chứ. Với lại, dường như dường không có ai trong đấy. Có lẽ Muriel đang ở nơi khác. Có lẽ vụ *đang hẹn hò nhau* của Mark thực chất cũng kém nghiêm túc hơn so với ấn tượng mà cách nói đó tạo ra.

Thở dài đánh sượt, tôi chạy xe lướt qua nhà Mark, tiến xuống mạn đồi bên kia.

Văn phòng của bác sĩ thú y nằm trên tuyến đường số 2, cách trung tâm thành phố chừng bốn năm dặm. Tôi cho xe vào bãi đậu, tóm lấy dây buộc Bowie và tháo nó ra khỏi đai an toàn trên xe. “Đi thôi cậu bé,” tôi nói, cố không lão đảo khi Bowie phóng đến cửa. Nó yêu bác sĩ Kumar lắm, lẽ tất nhiên rồi, và thường hay hòa giọng cùng khi bác sĩ K. cất tiếng hát dỗ dành nó. Bowie chạy bình bịch thẳng đến quầy tiếp tân. “Chào Carmella,” tôi lên tiếng. “Bowie đến đây kiểm tra sức khỏe này.”

“Phải rồi,” chị đáp, nhướn một bên mày lên vẻ thấu hiểu.

“Nó ăn phải thứ gì đấy, em nghĩ thế,” tôi nhắc cho chị nhớ.

“Ừm.” Lại một cái nhướn mày. “Chứng này hình như đang lây lan khắp nơi đây.” Chị hát hàm, giục tôi nhìn quanh. Tôi nhìn thật.

Ồ ồ.

Căn phòng đợi đang... trời ơi, căn phòng khá đông người, phải không nhỉ? Không chỉ là đông người. Mà toàn là phụ nữ. Nhiều người trong số đó

là mấy cô tre trẻ. Và hừm... bạn biết đấy... họ giống như tôi, có vẻ chững chạc, có vẻ sáng ngời rạng rỡ. Có vẻ còn độc thân. Chết tiệt. Kia là Lily Butkes, rõ ràng cô đã lắng nghe lấy lời khuyên của bà Elmira, tay ôm con mèo Ba Tư to tướng đang khinh khỉnh nhìn tôi. Aimee Wilder, hồi còn đi học cô ta học trên tôi một lớp, đang ôm cứng chú Chihuahua run rẩy. “Chào Callie,” cô ta mỉm cười và gọi. Mẹ kiếp. Cô ta trông thật hấp dẫn, rất cao, rất thon thả và ra dáng người mẫu lắm.

“Chào Aimee, gặp chị vui quá!” tôi vui vẻ đáp lại. Trong phòng đợi này còn có hai người phụ nữ mà tôi không quen, một người mang theo con chó sục béo ị, người kia có con trăn kiếng quấn tròn quanh cánh tay. Rồi thêm Jenna Sykes, lại một cô bạn học cũ nữa, tự tin mỉm cười với tôi. Một chú cún cảnh đang thêm thiệp ngủ trên vai cô như một đứa bé. Thôi được, vụ này thì khó mà đấu lại đây. Cún con là một lợi thế bất công trong công cuộc săn tìm đàn ông, nhất là khi người đàn ông ấy là bác sĩ thú y. Tôi tự hỏi không biết đấy có phải là chiến thuật của Jenna không nhỉ. Cũng không phải là ý kiến tồi nếu cân nhắc đến số tiền của bọn phụ nữ chúng tôi đã đầu tư vào để tìm được một người đàn ông – nào kiểu nào màu tóc, son phấn rồi kem dưỡng, quần bó eo, áo độn ngực, đồ lót, quần áo giày dép, tẩy lông... khiếp! Và tất cả những gì chúng tôi đòi hỏi được đền đáp lại là cái sự hơi hơi sạch sẽ từ đám đàn ông ấy. Ít ra thì công cuộc đầu tư của Jenna còn biết đáp lại tình yêu của cô.

“Ngồi đi Callie,” Carmella vừa nói vừa lấy ra hồ sơ bệnh án của Bowie mà kẹp vào bảng.

“Cảm ơn chị, Carmella. Đi nào, Bowie.” Tôi vừa kéo vừa lôi Bowie đi trong khi nó đang cố đánh hơi hít người từng xăng ti mét vuông sàn nhà, cái đuôi cong cong của nó vẫy rối rít, làm bao nhiêu cục lông tung bay lên không trung. “Nào Bowie, ngoan nào,” tôi nhắc nhở chú chó cứng. Nó lại hít hít đầu gối của cô có con trăn, đoạn, bỗng thấy khoái chí với con trăn, Bowie tìm cách nhào vào đũng quần của cô nọ. “Không được, Bowie! Thôi đi! Ngừng lại đi!” tôi ra lệnh. “Xin lỗi chị,” tôi nói với cô nọ, trong khi mình bị lão đảo lôi đi bởi con chó khỏe quá thế. “Con này thích lân la người ta

lắm.” Cô nọ lạnh lùng nhìn tôi bằng đôi mắt gườm gườm khó chịu, rồi tỏ thái độ rõ ràng khi đưa tay phủi lông của Bowie ra khỏi đầu gối mình. Bạn biết người ta hay nói con người giống với vật nuôi của mình ra sao rồi đấy phải không? Chính xác luôn.

“Jenna, cô có thể vào phòng số 3 nhé,” Carmella nói. “Aimee, phòng số 2.” Jenna đứng lên, tay vẫn ôm ấp chú cún con đang lơ mơ ngủ, rồi lại ném cho tôi thêm một nụ cười tự tin. Aimee cũng đứng dậy, bờ hông đang đưa ở mức tạm tạm so với chuẩn người mẫu thời trang khi cô thong dong đi vào hành lang. Tôi nghe thấy một giọng nam ồm ồm, rồi tiếng Aimee cười khúc khích.

Tôi ngồi đấy chờ đợi, từng phút chậm chạp trôi qua. *Trò này có thể có tác dụng mà, tôi tự nhắc nhở bản thân. Đàn ông yêu chúng ta.* Tiếp đến là cô Trần Kiếng, và nói thật thì tôi mừng lắm. Con trần ấy nãy giờ cứ nhìn trừng trừng vào Bowie không chớp mắt. *Có lẽ tao không to đến mức có thể ăn được mày, dường như thứ sinh vật ấy đang nghĩ ngợi. Chưa thôi.*

Từ nơi tôi đang ngồi trong phòng đợi – dịch vụ thiết cà phê đã bị dẹp mất, thật thất vọng làm sao – tôi không thể trông thấy bác sĩ McFarland. Với lại này, rõ là ngay từ đầu tôi không hẳn mang con chó của mình đến đây chỉ để liếc thoáng qua một lần đâu. Nhưng mà con gái thì phải thử cho biết chứ.

Ồ ô. Jenna ra kia rồi, trông rất bức bối khi đang ôm con cún con giờ đã tỉnh ráo ngộ nguậy. Cô cau có nhìn Carmella khi chị này sửa soạn hóa đơn, rồi cô bắt gặp ánh mắt tôi. “Từ giờ trở đi thà đến chỗ bác sĩ Jones ở Kettering còn hơn,” cô làu bàu. “Thằng cha này dở hơi lắm. Thậm chí còn không thèm đếm xỉa đến tớ.” Dứt lời, Jenna ùng ùng đi qua mặt tôi ra cửa.

“Tạm biệt,” tôi nói. Hừm.

Vài phút sau, Aimee cùng chú Chihuahua đi ra, chú chó hình như trông vẫn còn căng thẳng vô cùng. Aimee chìa thẻ tín dụng cho Carmella, thở dài nảo nuột, đoạn đưa mắt nhìn tôi. “Chúc may mắn,” cô thờ ơ nói. “Đấy là nếu cậu đến đây vì lý do như tớ nghĩ.”

“Cảm ơn,” tôi đáp rồi cau mày.

Rốt cuộc cũng tới phiên tôi. Tôi phủ đám lông của Bowie khỏi váy (tôi đã ma mãnh mặc màu trắng để khóa đi), ưỡn thẳng vai và bước xuống hành lang.

“Chào Callie!” Là Earl, chuyên viên kỹ thuật đã làm việc tại đây từ lâu lắm rồi.

“Chào chú Earl!” tôi đáp và ôm chú.

“Đừng có nói là Bowie bị ốm nhé,” Earl nói.

“Ôi, ốm tí tẹo thôi ạ,” tôi đáp mà đỏ cả mặt.

“Ra thế,” Earl nói với vẻ thấu hiểu. Tiếc là Earl đã sang tuổi lục tuần. Tôi rất quý chú.

Tôi đi đến phòng khám số 4 và ngồi xuống băng ghế gỗ cứng nhỏ. Bác sĩ Kumar từng cho treo mấy bức tranh tại đây... loạt tranh về mấy chú chó đang chơi bi a bằng hay bi a lỗ. Các bức tranh ấy nay đã bị dẹp đi mất, nhưng mấy bức tường đều được sơn lại một màu nâu đỏ, trông cũng khá là dễ chịu. Ngoài điều đó ra, nơi này chỉ đơn điệu như mọi phòng khám thú y khác – bàn kim loại, tủ lạnh nhỏ chứa vắc xin, cân sức khỏe cùng áp phích về các bệnh lây nhiễm do ve cắn. Toàn bộ khung cảnh khiến tôi khá buồn ngủ. Bowie có vẻ như đang chia sẻ cùng một tâm tư – nó ngáp dài rồi phủ phục dưới chân tôi mà nhíp nhàng rên ư ử.

Ngồi tại phòng khám thú y này đem lại cho tôi rất nhiều ký ức vui vẻ, cộng thêm vài ký ức buồn. Chúng tôi lúc bé không được phép nuôi thú cảnh... khi tôi chừng chín tuổi chúng tôi đã thử nuôi mèo, nhưng một ngày nọ con mèo ấy lại chui vào trong một quan tài có chứa xác và trong lúc lễ viếng đang diễn ra thì nó vùng mình xuất hiện, làm cả gia đình của người quá cố thất kinh, thế là mẹ đem con Mèo Loang đến cho một nông trại đáng yêu.

Nhưng tôi luôn luôn yêu quý thú vật, và khi tôi lên mười bốn, bác sĩ Kumar cho tôi đến đây lau dọn chuồng thú, rồi khi tôi lớn hơn, bác để tôi tắm rửa cho chó. Khi một con thú cảnh nào đó chết đi, bác sĩ K. thỉnh thoảng bảo tôi chép tay bài thơ “Cây cầu vòng bảy sắc” để ông gửi đến cho

chủ vật nuôi. A, bài thơ “Cây cầu vồng bảy sắc”. Í ẹ, chỉ mới nghĩ đến bài thơ ấy thôi tôi đã mắc nghẹn đến nơi rồi.

Bài thơ “Cây cầu vồng bảy sắc” nói rằng khi thú nuôi của bạn chết đi, nó sẽ đi đến một nơi tuyệt vời ngập tràn ánh nắng, một nơi toàn là những đồng cỏ và cánh rừng và những bạn chó bạn mèo. Thú nuôi của bạn sẽ lại trẻ trung khỏe mạnh, và rất hạnh phúc. Gần đấy là cây cầu vồng bảy sắc xinh đẹp, nhưng chú chó của bạn không bao giờ băng qua cây cầu ấy. Không đâu. Chú chó của bạn chỉ biết nô đùa và chén thịt bò bíp tét. Nhưng rồi một ngày kia... một ngày kia, chú chó của bạn chợt giật mình chăm chú. Nó trông thấy điều gì đấy từ phía xa. Và bắt đầu run rẩy. Có lẽ nào? Chú chó lông lên chạy vút đi. Chạy, chạy, chạy mãi... về phía... bạn! Phải, chính là bạn, bạn đã qua đời và bạn đang tiến đến thiên đàng, và trong suốt từng ấy năm qua, thú nuôi của bạn cứ mãi chờ đợi bạn. Nó chạy đến bên bạn, liếm láp mặt bạn và ve vẩy đuôi, còn bạn thì vỗ về, ôm hôn nó. Bạn rất, rất hạnh phúc khi gặp lại người bạn cũ của mình... và rồi, cuối cùng bạn sẽ cùng thú cưng của mình băng qua Cây cầu vồng bảy sắc để đường hoàng bước vào thiên đàng và sống đến muôn đời.

Hình như tôi đang thổn thức. “Bowie ơi, tao yêu mày,” tôi rên rỉ và cúi xuống vuốt ve chú chó của mình. Bowie chỉ mới ba tuổi thôi, nên hy vọng là còn lâu lắm tôi và nó mới phải nghĩ đến bất cứ cây cầu vồng bảy sắc nào. Bowie vui vẻ liếm má tôi và hát cho tôi nghe một bài ngân ngân – Rừừừừ. “Tao yêu mày lắm, chó ngoan à,” tôi nhắc lại bằng giọng dịu dàng.

Cửa phòng mở ra khiến tôi phải nhanh nhẩu phun mấy cọng lông chó ra khỏi miệng. “Xin chào,” tôi lên tiếng, vội vã chùi mắt và ngược nhìn.

Ôi thôi, bỏ mẹ rồi.

Là cái gã ở Sở Giao thông Đường bộ. Cái tay từng nói *Chúa ơi, quý cô, trấn tĩnh lại nào ấy*.

Anh ta đang chăm chú đọc hồ sơ bệnh án của Bowie và thoạt đầu không trông thấy tôi. Rồi anh ta nói, “Xin chào, tôi là Ian McFarland,” và ngược nhìn tôi. Về mặt anh ta lạnh tanh. “Ồ.”

“Chào,” tôi lí nhí, cảm nhận thấy mặt mình phùng phùng.

“Cô không sao đấy chứ?” anh ta cau mày hỏi.

“Không sao,” tôi đáp. “Tôi ổn. À... tôi đang khóc một chút. Anh biết bài thơ về Cây cầu vòng bảy sắc chứ? Tôi chỉ là đang nghĩ đến bài thơ ấy... vậy thôi. Rồi bỗng mít ướt một tí! Anh biết là sao rồi đấy.” Tôi lại chùi mắt, rồi lục lọi trong túi xách tìm khăn giấy. Khỉ thật. Đường như chẳng có miếng khăn giấy nào cả.

“Đây này.” Với vẻ mặt lạnh băng, Ian McFarland một lần nữa lại đưa cho tôi chiếc khăn tay.

“Cảm ơn,” tôi đáp và đứng lên. Anh ta vội lùi ra sau một bước, như thể cơn *tình cảm lâm li tiêu chảy* của tôi có thể dây vào anh ta vậy.

Anh ta không đẹp trai gì cho lắm... thật ra thì, có lẽ anh ta có được vẻ hấp dẫn thô ráp. Kiểu như bề ngoài của một tên mafia Nga với hai gò má góc cạnh, tóc vàng hoe húi cua và cặp mắt xanh biếc của người vùng Siberia. Hiệu ứng tổng thể thì... để xem nào. Không chấp nhận được. Hay nhỉ. Tay này trông không giống như một bác sĩ thú y nhân hậu sẽ nhỏ lệ khi nghe bài thơ Cây cầu vòng bảy sắc hay sẽ mời tôi đi ăn tối. Anh ta trông giống loại người biết cách lấy mạng tôi chỉ bằng ngón tay út của mình.

“Chào,” tôi lại nói, khi nhớ ra mình cũng nên cất lời. “Tôi là Callie. Callie Grey.”

Nghe thấy tên tôi, Bowie kêu ăng ẳng và vỗ đuôi thùm thụp như thể muốn nói với tôi rằng tôi đang hành xử rất ổn. Bác sĩ McFarland liếc qua bệnh án. “Có vấn đề gì đây?” anh ta hỏi. Bowie, linh cảm sẽ được gỡ bụng trong tương lai rất gần, liền nằm ngửa tư hờ ra. Úi chà, hay chưa kìa. Chú chó của tôi... bạn biết đấy. Đang phẫn khích. Đang hứng khởi. Đang rạo rức.

Dứt mắt mình ra khỏi màn phô diễn ái tình của loài cẩu, tôi nuốt khan. “Ừm... thực ra, sáng nay Bowie ăn phải thứ gì đó. Không được bình thường. Bowie, đứng dậy coi.” Dĩ nhiên, Bowie đã bị thiến, nhưng không còn khả năng làm cha của bất cứ chú cún con đáng yêu nào không có nghĩa

là nó không có ham muốn, và rõ ràng bác sĩ McFarland đây đúng là kiểu nó yêu thích. Chú chó của tôi không nhúc nhích gì, chỉ nằm phưỡn ra đó, tư hơ “khoe hàng”.

“Nó ăn phải gì vậy?” bác sĩ hỏi.

“Ừm, hình như là tờ báo thì phải? Nhưng nó làm thế luôn ấy mà. Chắc nó ổn thôi.”

“Cô nên cất báo ở chỗ nào cẩn thận hơn chứ.” Anh ta ghi chú gì đấy vào bệnh án – Chủ tời, tôi hình dung là thế – đoạn ngược lên nhìn tôi. Đúng vậy. Mặt đây vẻ chê trách. “Nó đang phản ứng thế nào?”

Hứng tình chẳng? “À ừ... nó cảm thấy, thật ra thì, hình như nó hơi... à... hơi rầu rĩ chẳng? Không tỉnh táo chẳng? Cho nên...” Tôi mỉm cười yếu ớt. Rừừừừ! Bowie cất tiếng, đuôi ve vẩy.

Bác sĩ thú y liếc qua Bowie, rồi ném cho tôi cái nhìn ẩn chứa vô vàn hoài nghi.

Tôi nuốt khan. “Tôi chỉ nghĩ rằng, anh biết đấy, kiểm tra lại con chó của mình cũng đâu sai trái gì, xem thử mọi chuyện có ổn không thôi. Dường như nó hơi... chán chường.”

Bowie lại tưởng điều này như là dấu hiệu để nó đứng phắt lên theo kiểu lanh lợi nhanh nhẩu mà giống chó Eskimo có được. Nó nhìn tôi trân trân bằng cặp mắt hai màu khác nhau đang mở lớn, đầu nghiêng nghiêng rồi ăng lên một tiếng, như thể đang nói rằng, *Rồi sao? Rồi sao nữa? Chuyện gì xảy ra tiếp vậy mẹ? Con thích câu chuyện này lắm! Trong này có mùi thơm quá đi! Con ăn chút thịt được không?*

“Nó có vẻ chán chường à,” bác sĩ McFarland lặp lại.

“Mất hứng. Nó có vẻ mất hứng.” Tôi nhìn xuống sàn nhà.

Bác sĩ thờ dài, đoạn đặt bệnh án xuống quầy. “Cô Grey này,” anh ta nói, khoanh tay lại và trao cho tôi toàn bộ uy lực của cái trừng mắt lạnh lùng vùng Bắc cực. Anh ta ngừng lại trong giây lát. “Cho phép tôi chia sẻ đôi chuyện với cô. Tuần này cô là người phụ nữ thứ tám đến đây với lời than phiền mơ hồ liên quan đến vật nuôi ăn phải thứ gì đó không nên ăn.” Anh ta

dừng lại. “Bảy cô trong số đó là độc thân. Và như tôi nhớ được từ buổi sáng chúng ta cùng ở Sở Giao thông Đường bộ, cả cô cũng độc thân nốt.”

D’oh! như Homer Simpson thường nói. “Oa. Có người chảnh nhỉ,” tôi lầm bầm, tay kéo giật dây con Bowie lại khi nó đang nhích mỗi lúc một gần hơn đến chân bác sĩ McFarland.

“Hai con chó trong số đó được cho là đã ăn phải khăn lau chén. Khi tôi nói với mấy cô chủ rằng đây là điều đáng lo, vì khăn vải có thể rất nguy hại cho đường ruột của động vật, thì mấy cô ấy đột nhiên thay đổi câu chuyện ngay. Một con vẹt có thể đã ăn một món đồ chơi bằng nhựa hoặc cũng có thể là không. Một con mèo được cho là đã nuốt mất chiếc nhẫn. Khi tôi đề nghị chụp X quang, thì cô chủ tìm ra chiếc nhẫn trong túi áo mình. Và có đến bốn con chó nhé, thưa cô Grey, hình như là đã nuốt một tờ báo và đang cảm thấy hơi mất hứng.”

“Trùng hợp quá nhỉ,” tôi thốt lên mới khôn ngoan làm sao.

Anh ta nhượng mày lên, thật chậm. Ngài Darcy* có thể học hỏi cách làm bẽ mặt người khác từ anh chàng này đây. Jenna nói phải. Tay này đúng là một thằng dở hơi.

“Bác sĩ McFarland này, anh biết gì không nhỉ?” tôi lú lo. “Anh nói có phần đúng. Vấn đề là thế này.” Tôi ngừng lại. Anh ta chờ đợi. Tôi cũng chờ, chờ cho một lý do hay ho nào đấy đến với tôi. “Đúng là sáng nay Bowie có ăn phải giấy. Dầu sao tôi cũng có muốn tới gặp anh, và vì con chó của tôi đang hơi rầu rĩ, nên tôi nghĩ rằng gặp thì gặp chứ sợ gì.” Tôi hăng giọng. “Đấy, vấn đề là, tôi từng làm việc cho bác sĩ Kumar, anh có biết chứ?” Tay bác sĩ Kiêu Căng lắc đầu, trông chẳng buồn quan tâm đến dù chỉ một chút. “Tôi tắm cho chó này, dọn dẹp lau chùi này, và nói chung là rất hữu ích.”

Bác sĩ McFarland thở dài và liếc nhìn đồng hồ đeo tay.

“Mà thôi, giờ thì tôi đang làm việc trong mảng quảng cáo và quan hệ công chúng... ừm, và tôi biết bác sĩ Kumar từng rất thân thiện và tử tế như thế nào, nên tôi biết anh sẽ cần phải cố gắng nhiều lắm mới bắt kịp được. Nên tôi đang nghĩ có lẽ anh cần chút... chẳng biết nữa. Chút trợ giúp trong

việc truyền tin ra ngoài rằng anh cũng tử tế như bác sĩ Kumar vậy. Bởi vì tôi đoán rằng mặc dù anh đang chứng kiến một sự tăng vọt về số lượng những phụ-nữ-độc-thân-nuôi-thú-cảnh trong thời điểm hiện tại, thì tình hình kinh doanh vẫn có thể thuyên giảm đôi chút đấy.”

À há! Anh ta cau mày – càng cau mày hơn nữa – còn tôi thì nói tiếp. “Có thể anh không biết đấy thôi, nhưng còn có một cơ sở hoạt động thú y ở Kettering, cách đây chỉ mười lăm phút, và cũng không thật sự xa xôi lắm với những ai đang sống bên phía Đông phố chính, nên anh biết không... tôi tự hỏi liệu anh có hứng thú với đôi chút PR chẳng, nên tôi nghĩ mình nên ghé qua chào hàng các dịch vụ của mình vậy.”

Oài! Chuyện này thật không ngờ, cứ như là cả bầy heo vừa bay ra khỏi mộng tôi vậy, như ông tôi thường nói. *Không tệ lắm*, phu nhân Michelle nói. *Mặc dù đương nhiên là tôi không chấp nhận việc nói láo đâu.* “Sao chứ?” tôi hỏi. “Anh nghĩ là tôi đang coi mắt anh à?”

Bác sĩ McFarland thận trọng dò xét tôi. “Tôi xin lỗi,” anh ta nói. “Hiện giờ thì tôi không tìm hãng quảng cáo nào cả.”

“Cái này giống như quan hệ công chúng thì đúng hơn,” tôi nói. Bowie vẫy đuôi ra chiều khích lệ kèm theo một tiếng ăng.

“Không cần đâu, cảm ơn,” tay bác sĩ thú y đáp. “Nào. Cô có muốn tôi coi qua con chó của cô hay không đây?”

“Có chứ!” tôi nói. “Cũng là sẵn tiện thì coi qua luôn nhỉ?” Anh ta không đảo mắt chán nản, nhưng tôi cảm nhận được cũng gần như là thế. Tay bác sĩ quỳ xuống cạnh Bowie, nó ngay lập tức tính trèo lên người anh ta để cạ cạ “giải tỏa” tí chút.

“Xuống,” bác sĩ McFarland ra lệnh. Bowie vâng theo, thật ngạc nhiên làm sao, rồi liếm liếm khuôn mặt của bác sĩ thú y, nhận lại được phần thưởng là một nụ cười nhẹ. Một nụ cười. Chút gì đấy ấm nóng và không lờ mờ trước dậy lên trong lòng tôi. Bác sĩ McFarland... Ian. Tên hay quá Ian McFarland. Vâng. Tôi thích cái tên ấy. Ian lấy từ trong túi ra chiếc ống nghe

và ấn vào một bên sườn Bowie, một tay nhẹ nhàng giữ đầu con chó của tôi để Bowie lại không liếm vào người mình nữa.

“VẬY là mấy bà mấy cô ở Georgebury đã qua đây à?” tôi hỏi, chỉ để chứng tỏ mình không phải là một trong số ấy, mấy mục đàn bà vô vọng ở vùng Đông Bắc Vermont. “Tôi cho là anh không thể trách họ được. Ở trên này khó mà gặp gỡ làm quen lắm, tôi nghĩ thế. Buồn cười nhỉ, bầy cô cùng...” .

“Này cô Grey?” Anh ta ngược nhìn tôi với đôi mắt xanh lơ, và thốt nhiên tôi lại cảm thấy sức nóng chớp lóa tan chảy ấy lần nữa. Đây là một đôi mắt rất đẹp, và anh ta đang nhìn tôi đắm đuối, như thế, có lẽ... anh ta hình như cảm nhận được gì chăng? Cảm nhận được gì đó dành cho tôi ấy?

“Anh có thể gọi tôi là Callie mà,” tôi nói, giọng có hơi hỗn hển. “Là tên tắt của Calliope. Nàng thơ của Homer.”

“Ừ thì Callie.”

Tên cô! Anh ấy gọi tên cô kìa! Hai hàng mi của Betty Boop chơm chớp. “Vâng?” tôi thờ dài.

“Tôi không thể nghe được tiếng bụng con chó của cô kêu nếu cô không ngừng nói giùm cho.”

“Phải rồi! Tiếng bụng kêu. Anh làm tiếp đi. Làm gì mà anh cần. Anh là bác sĩ mà. Cứ khám đi. Ngoan lắm, Bowie.” Tôi nhắm mắt, ngậm miệng và ngồi im, hình dung ra Đệ nhất Phu nhân lại thờ dài thêm lần nữa.

Sau một phút, bác sĩ McFarland nói, “Mọi thứ nghe đều ổn cả.” Anh ta đứng dậy nguệch ngoạc thêm gì đấy vào bệnh án. “Cố gắng đừng để báo chí ở nơi con chó của cô có thể mò tới. Vui lòng qua gặp Carmella khi cô ra ngoài nhé.”

“Được ạ. Rất vui được gặp anh,” tôi nói, một lần nữa mặt lại ửng hồng.

“Tôi cũng thế,” anh ta nói phét.

Tôi đi theo anh ta ra khỏi phòng khám. Bowie ư ử, rồi phóng nhào tới trước, khiến tôi đâm sầm vào lưng của bác sĩ McFarland. Anh ta quay lại,

mặt cau có. “Xin lỗi nhé,” tôi lí nhí, giằng mạnh Bowie ngược lại khỏi thứ mà nó đang quan tâm – một cô chó săn lông xù vô cùng xinh đẹp. Khi nhìn thấy chúng tôi, cô nàng ngồi thẳng lên ngay tắp lự và ve vẩy cái đuôi lông xù.

“Chà, nàng chó kia xinh quá,” tôi nói. “Của anh à?”

“Phải,” anh ta đáp rồi đưa mắt nhìn con chó đang ư ử của tôi như cái kiểu một ông bố soi mói cậu bạn trai của cô con gái đang tuổi dậy thì.

“Bowie, thôi đi,” tôi vừa ra lệnh vừa giật dây quàng lại. Con chó của tôi một lần nữa lại hứng chí lên. “Tên nó là gì thế?”

“Angie.”

“Angie à,” tôi lập tức ngâm nga khe khẽ. Bản nhạc xưa của Rolling Stone là một bài hát tôi yêu thích, “*Aaaangie, em không thể nói là chúng mình chưa từng cố gắng.*” Bowie hòa giọng ngay cùng tôi bằng tiếng tru rền rĩ, và Angie quẫy đuôi hào hứng. Chủ của nó thì chẳng nói gì. “Anh đặt tên cho nó theo bài hát này à?”

“Không. Tên của nó là Four D Mayo’s Angel,” anh ta đáp lời bằng cái giọng mà tôi chắc chắn bản thân anh ta coi nó là “giọng kiên nhẫn”. “Tôi đã rút gọn cái tên lại.”

“Ồ, vậy ra nó là một trong những con thuần chủng của AKC* à, phải không nhỉ?” tôi hỏi.

“Phải.”

Chừng như không thể ngừng nói được, tôi tiếp tục liến thoắng. “Bowie là chó lai.”

“Vâng. Tôi biết rồi.”

“Phải rồi. Vì anh là bác sĩ thú y mà.” *Trời ơi là trời*, phu nhân Michelle bảo. *Ngậm miệng lại đi Callie.*

“Angie, nằm xuống đi cô bé,” anh bác sĩ tốt bụng nói. Nàng chó của anh ta ve vẩy đuôi thêm lần nữa, rồi bỏ đi xuống hành lang. Bowie ngân nga lời từ biệt thõng thiết.

“Thôi, hẹn gặp anh khi khác...” tôi chào bác sĩ McFarland, nhưng anh ta thì đã đi vào phòng khám kế bên để tiếp con chó đào đất béo phì cùng chủ của nó rồi.

Tôi nhìn xuống chú chó của mình, lúc này đang nhìn lại tôi sẵn sàng để nghe lấy bất cứ lời vàng ngọc nào mà tôi chuẩn bị tuôn ra. “Tình hình không được suôn sẻ cho lắm rồi,” tôi thì thầm.

Ra đến quầy tiếp tân, Carmella tỏ vẻ thương hại. “Đã ly dị,” chị thông báo. “Chưa quên được vợ cũ, chị nghĩ thế.”

“Ồ,” tôi lầm bầm. “Chán nhỉ.”

Chuyến đi đến Thị Trấn Bể Bàng ngắn của tôi hết bảy mươi lăm đô. Michelle nói rằng tôi đã học được một bài học đắt giá về việc không được làm phí thời gian của người khác. Betty thì tiếc thương cho đôi giày mà lẽ ra với từng ấy tiền tôi đã có thể mua được.

Trong bãi đậu xe, cô Trăn Kiếng đang đẩy con thú cưng của mình vào ghế hành khách, chuyện này khiến tôi thắc mắc con trăn ấy sẽ làm cái quỷ gì trong khi cô lái xe nhỉ. “Thật đúng là chẳng được cái tích sự gì,” cô thốt lên khi tôi mở cửa xe cho Bowie.

“Còn phải nói,” tôi đáp lại.

TRỞ VỀ NHÀ, TÔI GẠCH bỏ mục *Bác sĩ thú y mới đến* ra khỏi danh sách của mình rồi kiểm tra email. Hôm qua, khi lẽ ra Annie phải chuẩn bị sẵn sàng cho năm học mới, thì thay vào đấy cô đã coi qua hồ sơ khá nhiều ứng viên, hoàn toàn thích thú với công cuộc đột nhập vào thế giới hò hẹn qua mạng. Tay này ngon hết sảy này! Annie đã viết thế, kèm theo là đường dẫn đến trang thông tin của anh ta. Doug336. Mà mấy con số ấy có nghĩa gì mới được chứ? Nghĩa là có 336 anh chàng Doug trên thế giới này, tất cả đều đang tìm kiếm tình yêu ư? Thế thì có lắm anh Doug quá. Tôi thở dài và quay sang nhìn vào bức ảnh lồng trong khung kính mà đáng ra nên quăng đi cho rồi.

Bức ảnh chụp từ chuyến dã ngoại với công ty hồi năm ngoái, hai tháng trước lần ghé ngang định mệnh đến Santa Fe. Mark đã tổ chức một trong

những hoạt động nghỉ dưỡng, với mục đích rèn luyện tinh thần đồng đội bao gồm bắn súng sơn và tập tăng cường thể lực. Và mặc dù cũng đã có vài ba lời than vãn về chuyện vì cái quái gì mà chúng tôi lại không được nhậu nhẹt trên một chiếc du thuyền, thì tôi cũng đã có một kỳ nghỉ tuyệt vời. Nhất là trong trò cò cò giật khăn. Ôi, tôi yêu trò cò cò giật khăn! Cơ bản đây là trò công nhau trong hồ nước, và đoán xem là ai được xếp cặp với sếp nào? Là tôi chứ ai, và Pete đã chụp được bức ảnh của hai chúng tôi, ướt như chuột và rạng ngời chiến thắng, tôi trên lưng Mark, hai cánh tay tôi vòng quanh cái cổ đáng yêu của anh. Hôm đấy là một ngày thật vui, thật hạnh phúc. Tôi từng chắc mẫm rằng Mark khi ấy cũng cảm thấy như thế...

Quảng bức ảnh đi, phu nhân Michelle khuyên nhủ.

Tôi không quảng. Nhưng tôi kéo mắt mình ra khỏi bức hình và nhấn chuột vào đường dẫn. “Thôi được, Doug336,” tôi nói. “Ta hẹn nhau nào.”

Chương 5

TÔI ĐÃ QUEN MARK TỪ KHI còn là nhóc con, và cũng giống như những nhóc con khác tôi quen, tôi luôn đứng từ xa mà ngưỡng mộ anh. Có thể là tôi xinh xắn và thân thiện đấy, nhưng anh lớn hơn tôi đến hai tuổi. Anh là con trai ngài thị trưởng. Anh sống ở đầu phố, ngay trong khu vực cây xanh ngoài trời, và không phải là trong nhà tang lễ, mà là trong một ngôi nhà thực thụ, nơi mà theo lời đồn thì có nguyên một tầng dành cho riêng mình anh. Mark là con một, cao ráo, khỏe mạnh, đẹp trai. Trong mắt đứa trẻ như tôi, cả Mark Rousseau và Leonardo DiCaprio cùng có một vẻ hấp dẫn và không thể với tới... họ là hai người để ngắm cho vui mắt, đương nhiên rồi, là hai người để ta chết mê chết mệt... nhưng là người để ta trò chuyện cùng ư? Không dám đâu.

Thế rồi đến tiệc sinh nhật thứ mười bốn của Gwen Hardy. Con trai – con gái, phòng tiệc, tủ quần áo... một khung cảnh kinh điển. Bất chấp sự thật rằng rất nhiều bạn cùng lớp của tôi khi ấy đã vô cùng hăm hở tham gia vào thế giới mờ mịt rạo rức của tuổi teen, thì bản thân tôi vẫn chưa hề có lấy một lần nắm tay con trai. Jake Fiore từng rủ tôi đi chơi vào năm lớp sáu, nhưng tôi nói với cậu rằng bố mẹ mình rất nghiêm và cổ hủ... chẳng phải là bố mẹ tôi khi ấy có để ý gì lắm đâu, nhưng dường như nói thế dễ dàng hơn việc phải vượt qua vùng ranh giới mù mờ của tình yêu thời mới lớn.

Anthony Gates tiếp cận tôi vào năm lớp bảy, mà một lần nữa, tôi lại giơ tấm thẻ phụ huynh lên, xin lỗi rồi rút và nói rằng mình nghĩ cậu là một anh chàng cực kỳ dễ thương nhưng bố mình thì... trời ơi kinh lắm, nhưng cảm ơn cậu nhiều nhé, mình vô cùng cảm kích đấy. (Tôi đã thành thực nghệ thuật từ chối khéo léo từ rất sớm, như các bạn có thể thấy đấy.)

Sự thật là, tôi tin vào Tình Yêu. Sau khi bố tôi dọn ra ngoài ở, tôi vẫn kiên quyết rằng Cuộc Sống Sẽ Vẫn Tươi Đẹp. Tôi phụ giúp việc chăm em trai mới sinh, buổi sáng tôi luôn vui tươi để có thể làm đối trọng với Hester. Tôi luôn cố gắng chuồn ra xe bố tôi khi ông đến đón chúng tôi vào những buổi tối ông được quyền thăm nom và luôn giả vờ là mình thích môn bowling vì bố thích bowling.

Pha trà cho mẹ khi bà từ chỗ làm việc trở về nhà. Luôn giữ phòng ốc ngăn nắp. Mím cười mỗi khi mình muốn khóc, và khi thật sự phải khóc, tôi luôn chui vào tủ quần áo của mình để không ai có thể nghe thấy.

Tình yêu sẽ là phần thưởng dành cho tôi. Tôi khao khát tình yêu. Và tôi sẽ có được tình yêu, mà cũng không phải là với một cậu trai làng nhàng nào đâu. Đây phải là một Tình Yêu chan chứa, một tình yêu chân thành, một tình yêu đích thực với chữ Tình được viết hoa to tướng. Như kiểu tình yêu đã khiến cho Johnny Depp đu mình lơ lửng trên sợi thừng bên ngoài bệnh viện tâm thần trong phim *Benny & Joon*. Như kiểu tình yêu làm John Cusack phải giơ cao máy cát xét dưới trời mưa như trút để Peter Gabriel có thể nói hộ lòng mình*. Bố mẹ tôi hiển nhiên đã thất bại thảm hại trên trận tuyến này, nhưng tôi sẽ không bao giờ phạm phải sai lầm của họ (dù đó là sai lầm gì đi nữa). Hester thì bi quan yếm thế và chua chát với đời, lúc bố bỏ đi thì chị đã được mười sáu tuổi và đã ý thức quá rõ lý do vì sao cuộc hôn nhân của bố mẹ lại thất bại. Chị đã chọn lấy hương đi tiêu cực nhất mà một đứa con có bố mẹ ly hôn có thể chọn – chị thề là sẽ không bao giờ để cho một tên đàn ông có thể bám lấy dù chỉ là một máu trên trái tim mình. Hester thường ngược mắt nhìn lên đây về chán chường khi tôi khóc vì một bộ phim lãng mạn và khuyên tôi thôi đừng có làm một con ngốc như thế, nhưng tôi không dừng được. Tôi không muốn thế.

Được rồi, trở về tầng hầm của Gwen nào. Bố mẹ cô đang ở trên lầu xem *Seinfeld*, còn chúng tôi đang chơi một dạng biến thể của trò nói thách nói thật bao gồm việc một đứa con trai và một đứa con gái phải chui vào tủ quần áo để âu yếm nhau. Trước tiệc sinh nhật, tôi và Annie đã bỏ ra cả gần một nghìn giờ đồng hồ bàn xem mình muốn ở trong tủ quần áo cùng ai

nhất... Annie bỏ phiếu cho cậu Jack Doyle vô cùng đáng yêu, người mà rất cuộc sau này Annie đã lấy làm chồng. Còn tôi... tôi thật sự không có được một “đối tác” chủ đạo nào. Cho đến đúng đêm sinh nhật đấy.

Gwen sống cách nhà gia đình Rousseau bốn căn, và cô đã bạo gan mời Mark ghé qua tiệc sinh nhật của mình. Chẳng biết làm sao mà Mark lại chịu nhận lời. Đây là một chiến thắng vẻ vang cho Gwen... Mark đã mười sáu tuổi rồi cơ mà! Anh đã có được giấy phép tập lái xe! Anh còn ở trong đội bóng vợt và đội bóng đá của trường nữa! Anh đã cạo râu! Mark, như tất cả chúng tôi đều biết, khi ấy đang cặp với Julie Revere, và em gái của Julie đi chung chuyến xe buýt với chị họ của Corinne Breck, và Corinne, bạn đang học chung lớp với chúng tôi, kể lại rằng chị họ mình nói là em của Julie có nói rằng Julie nói chị ấy có thể cho phép Mark *làm tới bến*.

Tất cả chúng tôi đều ý thức cao độ về Mark... không một cô gái nào động đến cái thố to vật đựng bim bim Cheeto vì sợ xác bim bim nhầy nhầy màu cam ấy sẽ mắc dính vào niềng răng, và hầu như tất cả bọn tôi đều nhắm nháp chút coca không đường thay vì món nước quả nghiền quá ư là con nít kia. Tôi cũng mừng vì mình đang bận chiếc váy jean mini cùng áo lửng len xù màu hồng. À phải, mười phút trước Mark đã ngó nghiêng tôi khi anh bước vào (cảm ơn áo ngực độn nhé!) khiến mặt tôi đỏ ửng ngay cả khi tôi vờ như là không nhìn thấy anh.

Khi đến lượt Mark trong trò nói thách nói thật, tôi không nghe thấy câu hỏi mà anh buộc phải trả lời. Một loạt âm thanh ồ à điếc cả hai tai tôi. Mặt tôi nóng bừng. Tôi cố ngồi ở tư thế thờ ơ, và khi ánh mắt Mark dừng lại ở tôi thì tôi khẽ mỉm cười, mặc dù khi ấy nhịp tim đang nhanh đến mức khiến tôi muốn ói. Mark đứng lên, đi qua đám bạn đang ngồi quây thành vòng và chìa tay ra. “Được rồi nhóc. Đến lúc phải chui rúc vào kia với anh rồi đấy,” anh nói và nở nụ cười nửa miệng mà đến tận một thập kỷ rưỡi sau vẫn còn dày vò tôi.

Gwen và các bạn tôi, Carla cùng Jenna, im bật trước sự bất ngờ này, vẻ ghen tị hẳn rõ trên gương mặt mấy cô bạn tôi, ý nghĩ rằng tôi đã được chọn cay đắng với họ bao nhiêu thì với tôi nó lại càng kỳ diệu bấy nhiêu. Annie

không nhìn tôi, tôi biết ơn điều này lắm lắm... nếu đã nhìn thì hẳn cô sẽ rú ré cả lên – nhưng gương mặt của Annie lại bừng lên phấn khích nên cũng chẳng khác gì. Tôi đứng dậy, phải thẳng vác và cầm lấy tay Mark. Bước theo anh vào trong buồng kín, chủ yếu là bông bênh trôi trong thời khắc siêu thực ấy. Mark Rousseau đang nắm tay mình này! Đang dẫn mình vào tủ quần áo này! Vượt xa những gì tôi từng mơ mộng.

Tủ quần áo chật chội: ống thông khí của máy lạnh chạy ngang qua đây, nên chúng tôi phải đứng sát vào nhau. Mark có mùi hương kỳ diệu – pha trộn giữa mùi xà phòng và mùi mồ hôi – tôi còn có thể nghe thấy anh thở. Anh cầm lấy tay kia của tôi. Hai lòng bàn tay tôi ướt đầm mồ hôi, còn bàn tay anh lại ấm áp và khô ráo, và thân nhiệt của tôi tăng vọt đến ngưỡng sốt nóng, mồ hôi rịn ướt cả trán. “Em xinh lắm, Callie à,” Mark thì thầm... lần đầu tiên anh gọi tên tôi, làm tôi sém chút đã nôn hết cả ra vì phấn khích.

“Cảm ơn anh,” tôi thì thầm đáp lời, nuốt xuống chút xíu thứ vừa sém trở ra. Tim đập vừa nhanh lại vừa mạnh. Có lẽ phải có điều kỳ diệu xảy ra thì anh mới không nghe thấy gì.

“Trước đây em đã được hôn lần nào chưa?” Trong giọng anh có lần tiếng cười nhẹ, mặc dù tôi không thể nhìn thấu trong bóng tối.

Tôi cắn môi. “Ừm... không hẳn ạ,” tôi thì thào.

“Vậy giờ anh hôn em có được không?” anh lại thì thầm hỏi.

“Được chứ ạ,” tôi gắng trả lời.

Đấy là một nụ hôn thật mềm, nhẹ nhàng, e ấp, trinh nguyên và hoàn hảo, bờ môi anh mềm mại và ấm nồng. Có thứ gì đấy trong bụng tôi nhộn nhạo lên khi môi anh kề vào môi tôi, và bỗng nhiên, trong nỗi xấu hổ không để đâu cho hết, một tiếng rên khe khẽ bỗng từ trong họng tôi thoát ra. Kiểu tiếng rên ấy ấy. Kiểu rên *ôi chàng ơi* ấy ấy. Khi thật! Mark bật cười lặng lẽ và dứt ra.

“Thế có ổn không?” anh hỏi.

“Ừ... ừm,” tôi đáp, lòng thất kinh tán đờm không dám nói thêm gì khác nữa.

Thế rồi anh lại hôn tôi. Lần này không phải là cái hôn đầu tiên hoàn hảo thần tiên ấy. Lần này thì... ôi, ấm áp, chín chắn, sâu lắng hơn, và ôi lạ trời, thật nóng bỏng. Hai đầu gối tôi nhũn ra vì cái cảm giác tựa như một cơn đau xộc mạnh tới. Cuống dạ dày tôi râm ran. Hai tay Mark trượt xuống hông tôi, rồi anh kéo tôi sát lại gần. Ồ!

Rồi anh ngừng lại. “Được rồi, vậy là chúng ta xong xuôi nhé,” anh thản nhiên nói, như cái kiểu một anh chàng phớt đời thường nói. Anh bước lùi rồi mở cửa tủ quần áo, ánh sáng và tiếng cười khúc khích của những đứa khác nghe như tiếng đồng hồ báo thức thô thiển đang réo lên đánh thức tôi dậy khỏi giấc mơ dịu dàng đáng yêu kia.

Nụ hôn đầu tiên của tôi! Nụ hôn đầu tiên của tôi là từ Mark Rousseau, và nụ hôn ấy thật toàn bích. Rồi còn nụ hôn thứ hai nữa chứ – thiên địa thánh thần ôi! Tôi lằng lằng trở về chỗ của mình ở giữa đám bạn, cạnh bên Annie. Cô hỏi tôi gì đấy, và tôi lúng búng đáp lời bằng vài âm tiết vô nghĩa, nhưng tôi không nghe, không thể nhìn thấy, và tuyệt đối không ý thức được những ánh liếc nhìn tò mò sắc lẹm từ đám bạn của mình. Tim tôi đập thành thịch và vẫn tiếp tục đập thành thịch, mỗi lúc một nhanh hơn, nhịp điệu cứ mãi miết lặp đi lặp lại, *Mark Rousseau hôn mình. Mark Rousseau hôn mình.*

Lẽ tất nhiên, tôi đem lòng yêu anh đến cuồng si. Tôi thể hiện ý mình bằng cách thi thoảng xuất hiện trước mặt Mark. Tôi để ý rằng, trong một trận bóng, anh thường đi đến quầy giải khát, và thế là tôi tất tả đi đến đấy để chúng tôi có thể “tình cờ chạm mặt nhau”. Anh luôn chào tôi, thậm chí nhiều khi còn gọi cả tên tôi nữa. Tôi bắt đầu thỉnh thoảng đạp xe ngang qua nhà anh (à thì, nói thật ra là khoảng bốn năm lần một tuần). Tôi thậm chí còn tham gia đội chạy việt dã vì họ thường khởi động gần chỗ đội bóng vợt.

Mark đã không chia tay Julie. Cũng không giơ máy cát xét lên bên dưới khung cửa sổ phòng tôi mà cũng chẳng mở nhạc của Peter Gabriel. Và không đu đưa ngoài cửa sổ để có thể được loáng thoáng trông thấy tôi.

Nhưng anh có chào hỏi, và khi bạn là học sinh năm nhất được học sinh năm cuối chào, chuyện này có ý nghĩa to lớn vô cùng. Năm tiếp sau đấy, Mark vào đại học – và tôi đã không hò hẹn ai cho đến khi anh gặp với người

khác... Khi ấy tôi đang rất hy vọng rằng anh sẽ chú ý đến mình nên tôi chỉ muốn mình được rảnh rang phòng khi chuyện ấy xảy đến. Nhưng anh đã chẳng để ý gì đến tôi cả; anh vào Đại học Chicago sau khi tốt nghiệp trung học. Tôi cũng hẹn hò một hai cậu dễ mến nào đó. Rồi cũng đi học đại học. Có một mối tình. Thậm chí còn huyền tưởng là mình đang yêu, đại loại thế, mặc dù cảm xúc khi ấy thiếu hẳn một chữ Tình được viết hoa to tướng.

Tốt nghiệp đại học xong, tôi sống tại Boston được vài năm trong cảnh vui vẻ và nghèo đói, nhưng rất cuộc, cuộc sống nơi ấy cũng không hợp với tôi. Công việc của tôi tại một hãng PR lớn cũng khá dễ chịu, mặc dù mức lương cao nhất cũng chỉ thuộc hạng làng nhàng. Tôi đã làm quen được vài người bạn tốt, chúng tôi chơi khá vui, tôi cũng hẹn hò đôi chút, nhưng tôi vẫn nhớ Vermont. Tôi nhớ gia đình mình, đặc biệt là Bronte và bé Josephine. Đến lúc tôi phải trở về nhà. Ổn định cuộc sống. Tìm ra một anh chàng nào đó và lập gia đình. Tìm thấy tình yêu với chữ Tình viết hoa to tướng.

Thế là tôi quay về với bầu không khí trong lành cùng những dòng sông chảy xiết của thành phố Georgebury, quay về nhà tang lễ, về với ánh sáng dịu dàng của mùa hè Vermont. Dường như cả bố và mẹ tôi đều hài lòng khi thấy tôi quay về. Freddie, thằng em có chỉ số IQ trong ngưỡng thiên tài, thường hay chán học và không bỏ lỡ cơ hội nào để chọc phá tôi. Tôi trông cháu, la cà với Annie và Jack, có được công việc tường thuật các buổi họp của thị trấn cho một tờ báo nhỏ ở địa phương, và ban đêm thì làm bồi bàn, tin rằng cơ hội việc làm rồi sẽ tự tìm đến.

Và nó đến thật. Mark từ Chicago quay về, bấy lâu nay anh làm việc tại đây, rồi anh thành lập công ty truyền thông Green Mountain.

Dường như số phận đã xếp đặt mọi chuyện như vậy, phải không nào? Ý tôi là, thôi nào! Dĩ nhiên là tôi nộp đơn xin việc rồi. Ba trăm người khác cũng làm thế. Những công việc như thế này là rất hiếm hoi ở cái vùng hẻo lánh nơi chúng tôi đang sinh sống, và đây là tin tức động trời tại thành phố Georgebury. Tôi mặc chiếc váy yêu thích và áo len đồng bộ, được mua trên phố Beacon mãi tận Boston, cố tạo ra vẻ ngoài vừa sáng tạo, sôi nổi trẻ

trung vừa chuyên nghiệp. Ngày hôm đấy tôi thậm chí còn bỏ ra nhiều thời gian hơn cho tóc tai, rồi còn tập cả đối đáp trước gương nữa.

Khi tôi bước vào văn phòng của Mark, sự lôi cuốn thuở nào lại ào ạt ùa về.

Anh trông đẹp trai hơn bao giờ hết, nam tính hơn, vai rộng hơn, lại còn tử tế dễ thương hết mức nữa. Mark hỏi tôi về chuyện học ở đại học và công việc của tôi ở Boston... chủ yếu công việc của tôi ở đây là cố làm cho sự “bài tiết dịch nhờn” nghe đỡ kinh tởm hơn trên mấy cái nhãn khuyến cáo sử dụng thuốc, đó là điều tôi thành thực thừa nhận, khiến Mark cười nghiêng ngả. Anh nói với tôi rằng anh yêu vùng Back Bay ngoại ô Boston và một năm luôn cố đi xem ít nhất là một trận của đội Sox. Đến phiên tôi, tôi cũng nhớ hỏi vài câu về công ty anh, đề cập đến tính sáng tạo lẫn tác phong làm việc nghiêm túc của mình, rồi đồng ý rằng đội Sox đang chơi rất tốt.

“Phải thú thật với em điều này, Callie ạ,” Mark nói, lại liếc vào bản sơ yếu của tôi lần nữa, “em là một trong những người đạt tiêu chuẩn nhất mà anh có ở đây. Triển vọng lắm đấy.”

“Cảm ơn anh,” tôi rạng rỡ hẳn lên, các ngón chân tôi quặp hết cả lại trong đôi giày mới.

“Anh không thể đảm bảo chắc chắn được, vì vẫn còn phải phỏng vấn vài người nữa, nhưng mà... thôi, anh nghĩ em sẽ nhận được cuộc gọi của anh. Chậm nhất là đến thứ Sáu.”

“Hay quá ạ,” tôi đáp. “Nhưng anh cứ từ từ thôi. Đây là một quyết định quan trọng. Ta luôn muốn đảm bảo rằng mình tuyển được những người thích hợp mà.”

Mark gật đầu, ra vẻ hài lòng. “Đúng lắm. Cảm ơn em đã đến nhé.”

“Có gì đâu ạ,” tôi nói.

Tôi ra được đến cửa, lòng còn đang khá phấn chấn vì cuộc phỏng vấn, đấy là còn chưa kể đến cơn khuấy đảo mà sự hiện diện bằng xương bằng thịt của Mark vẫn còn dấy lên trong tôi, thì anh lại lên tiếng.

“Callie này?”

Tôi quay lại. “Gì ạ?”

“Có phải chúng ta từng hôn nhau trong tủ quần áo không nhỉ?”

Rầm! Mặt tôi phùng phùng. “Ừm... anh biết đấy, em... không...”

Mark nhướn một bên mày rồi nhoén miệng cười, từ từ chậm rãi. “Callie ôi Callie. Em vẫn chưa quên được nụ hôn đầu tiên, đúng không nào?”

Tôi làm bộ nhăn mặt chế giễu. “Thôi được, anh bắt giở em rồi. Phải, chúng ta từng hôn nhau trong tủ quần áo. Em không rõ là mình có nên đề cập đến chuyện này trong cuộc phỏng vấn hay không.”

Mark bật cười. “Anh không thấy làm thế có thể hại gì đâu.” Rồi anh lại mỉm cười với tôi, một nụ cười chạy thẳng đến giữa hai chân tôi, làm tôi phải bám vào khung cửa và hy vọng mình trông không lảng lơ như cái cảm giác chột nẩy sinh trong lòng.

“Hình như anh nhớ vụ đó khá... dễ thương,” anh nói thêm.

“Hình như em cũng nhớ là như thế,” tôi đáp, trong khi tim tôi bắn loạn lên trong lồng ngực. “Mà thôi. Rất vui được gặp lại anh, Mark ạ.”

“Anh sẽ sớm gọi cho em.”

Và anh gọi thật. Tôi được nhận vào làm, và mặc dù tôi tự nhắc nhở bản thân rằng mình không còn ở cái tuổi mười bốn nữa, rằng mình không muốn phá hỏng một cơ hội sự nghiệp vô cùng hứa hẹn và rằng tình cảm trai gái không có bất kỳ chỗ đứng nào tại một công ty mới, nhưng tôi vẫn yêu đắm yêu đuối một lần nữa.

Mark là một ông chủ tuyệt vời – quyết liệt chăm chỉ, biết đánh giá cao mọi nỗ lực từ đội ngũ nhân viên ít ỏi của mình. Tôi yêu công việc... vì chúng tôi rất ít người, thoát đầu tôi tham gia vào mọi dự án, và Mark nhanh chóng nhận ra là mình đã thuê đúng người, điều mà anh thường không ngại nói ra thành lời. Thi thoảng anh cũng chòng ghẹo, thường xuyên nói với tôi rằng tôi trông rất xinh, một điều mà anh cũng hay nói với cả Karen và Leila, và sau này, là với Fleur. Nhưng anh chưa hề làm gì quá giới hạn, mặc cho tôi

đã cố gắng dùng ngôn ngữ cơ thể hết mức có thể để dẫn anh qua cái giới hạn đó.

Cho đến năm ngoái, khi chúng tôi được đề cử cho giải Clio*.

Chúng tôi kiếm được hợp đồng với một bệnh viện nhi, một vụ phi thường với công ty, vì chúng tôi chỉ mới được thành lập có vài năm, và lại muốn đi tắt đón đầu. Suốt hai ngày, Mark và tôi ngồi trong phòng họp từ sáng cho đến quá cả giờ ăn tối, cùng làm việc thông qua giờ nghỉ trưa, nốc cà phê liên hồi, giấy má chèn khắp nơi, tranh cãi nảy lửa. Lợi điểm riêng của bệnh viện này là gì? Làm thế nào mà chúng tôi có thể chỉ ra cho mọi người thấy họ không cần phải bay đến Boston để có được dịch vụ chăm sóc y tế tối tân? Các bậc phụ huynh thực sự muốn gì nhất ở một bệnh viện? Tại sao họ phải chọn bệnh viện này?

Và rồi, khoảng chừng vào buổi chiều của ngày thứ hai, tôi tìm được câu trả lời. Mark đang ba hoa gì đấy về các số liệu thống kê của bệnh viện thì tôi đưa tay lên ra hiệu cho anh im lặng. Rồi tôi đồng dục đọc ra câu quảng cáo. Tay nguệch ngoạc vẽ phác thảo trên tập ghi chép của mình rồi nhìn thẳng vào mắt Mark. Mồm anh há hốc và anh chỉ biết trừng trừng nhìn tôi. “Chuẩn rồi đấy,” anh nói mà gần như là thì thào.

Một tuần sau, chúng tôi tổ chức buổi chụp hình. Tôi chọn nhân vật đứa bé, ngoài đời là một bệnh nhi thực thụ, và nhân vật bác sĩ, rồi lùng sục cho bằng được căn phòng nơi tôi muốn bức ảnh được chụp và trao đổi với Jens, nhiếp ảnh gia, về những ý tưởng mình đang có trong đầu, về bố cục ánh sáng, về tiêu điểm.

Bức áp phích thành phẩm là ảnh chụp cận cảnh một cậu bé ba tuổi trong vòng tay của một bác sĩ. Đầu cậu bé ngả lên vai người phụ nữ, và ánh mắt nhìn thẳng vào ống kính. Gương mặt vị bác sĩ quay ra xa, để bạn chỉ có thể nhìn thấy mái tóc bạc của bà cùng chiếc ống nghe đeo quanh cổ. Áo của cậu bé màu trắng với những sọc mảnh màu đỏ, bác sĩ mặc áo bờ lu trắng, và bức tường sau lưng họ cũng trắng nốt. Tiêu điểm của bức ảnh là gương mặt của cậu bé... đôi mắt to, ấn tượng, chứa chan lòng tin tưởng của cậu bé nhìn thẳng vào ống kính, một nụ cười nở nhẹ trên môi. Dòng khẩu hiệu vô cùng

đơn giản: ... như thế cậu bé là con chúng tôi. Ngay bên dưới là Bệnh viện Nhi Đông Bắc. Chỉ thế thôi. Chủ tịch hội đồng quản trị của bệnh viện đã rơi nước mắt khi ông nhìn thấy tấm áp phích ấy.

Khi ủy ban thẩm định của Clio gọi đến, chúng tôi vui sướng đến ngây ngất. Tất nhiên cả hai chúng tôi sẽ cùng đến dự lễ trao giải. Quan trọng vô cùng đấy!

Một lễ hội kéo dài ba ngày với bao hãng quảng cáo danh giá nhất thế giới và chúng tôi là một trong số ấy. Thiên địa thánh thần ôi!

Chuyến bay của chúng tôi khởi hành được một hai giờ gì đấy thì Mark ngủ thiếp đi. Một màn sương ham muốn lan tỏa bao trùm lấy tôi, kèm theo sự trìu mến dịu dàng. Còn gì tuyệt vời hơn việc ngắm nhìn người đàn ông ta yêu khi anh đang chìm vào giấc ngủ không-thể-bỏ-qua-được ấy? Ôi chao! Chỉ một lần này thôi tôi không màng đến chuyện các hãng hàng không nhồi nhét hành khách không khác gì đóng hộp cá mè. Chỉ một lần này thôi, tôi có thể ngắm kỹ anh mà không sợ bị phát hiện. Mái tóc đen của anh quấn lại ở sau gáy, hai hàng mi đen nhánh thật dài. Thậm chí khuôn ngực anh nhấp nhô dưới chiếc áo sơ mi xanh nhạt cũng là một yếu tố làm tôi rấm rứt không yên.

Và rồi, khi đang bay ngang đầu đó giữa vùng Midwest, giọng nói mũi hòa nhã âm hưởng vùng Texas của cơ trưởng vang lên trên hệ thống loa phóng thanh. “Thưa quý khách, chúng ta sẽ bay vào vùng thời tiết không ổn định. Xin vui lòng ngồi yên tại chỗ và thắt chặt dây an toàn. Dừng khay thức ăn lên. Sẽ rất xóc đấy. Đội tiếp viên, xin hãy trở lại chỗ ngồi.”

Tôi làm theo, kiểm tra đảm bảo cho Mark cũng được cài dây an toàn, cất laptop của mình vào bao. Và rồi, tôi bị rung lắc chẳng khác gì một con búp bê làm từ vải vụn. Chiếc phi cơ chao đảo rồi rung lên bần bật. Mọi người đồng thanh hét lên, bao gồm cả tôi. Dây an toàn cứa vào bụng tôi, tóc tai tôi xơ ra tung tóe. Giống như bị hất khỏi lưng một con ngựa lồng vậy, quãng quật chả biết đường nào mà lần, rồi một tiếng rít kinh khủng xé ngang không trung. Mặt nạ dưỡng khí rơi xuống, và mọi thứ đang vô cùng ồn ào! Mark, thành linh tinh giặc, choàng tay qua tôi, theo phản xạ tự nhiên cố che

chấn cho tôi khỏi bị tổn thương. “Cái chó gì thế này?” anh la lên át cả âm thanh âm ã xung quanh.

Máy bay lại rung lên bần bật rồi lạng qua trái. Tôi bấu chặt tay Mark khi người hai chúng tôi nghiêng đi, cảm nhận được chiếc laptop đang trượt qua chân mình. Đầu óc tôi trống rỗng vì kinh hãi. Máy bay lắc lư chao đảo mọi người gào thét rồi cầu nguyện, động cơ gầm rú và rên xiết. Mark và tôi quay ra nhìn nhau. Rồi máy bay dường như đang rơi xuống, ly cốc, rác rưởi rồi ví xách bay lên và chạm vào trần máy bay. Càng thêm nhiều tiếng la hét. Dường như tôi không thể thốt ra được lời nào – một tay tôi nắm chặt phần tựa đầu trước mặt mình, còn tay kia, tôi nắm lấy tay Mark. Máy bay lại rung lên bần bật.

“Thưa quý khách, đây là cơ trưởng Hewitt. Chúng ta đang gặp chút khó khăn,” giọng viên cơ trưởng vang lên, nghe bình thản như thể ông đang ngắm nhìn ruộng ngô lớn lên. “Bám chắc vào nhé.” Trong lúc ông thông báo, chiếc máy bay rơi thêm được vài... chục mét chẳng? Hay vài trăm mét? Chúa ơi, chúng tôi đang bị mắc kẹt trong một khoang kim loại và đang từ trên trời rơi xuống! Miệng tôi há ra nhưng chẳng có âm thanh nào thoát ra cả.

“Ôi lạy Chúa, xin Người cứu giúp chúng con, xin Chúa trời hãy cứu lấy chúng con!” người phụ nữ ngồi trước tôi rên rỉ. Máy bay lại lộng lên, thế là thêm một loạt những tiếng gào thét. *Chúng ta sẽ chết hết*, một ý nghĩ nhỏ nhoi thầm lặng vang lên từ trong phần não bộ đang không gào thét vì hoảng loạn của tôi. Sau lưng tôi, ai đó đang nôn thốc khiến cho dạ dày của tôi nhộn nhạo theo. *Máy bay của chúng ta đang rơi, ôi Chúa ôi, thế là hết*. Nỗi hoảng sợ rần rật chạy xuống hai chân tôi, và hai mắt tôi, đang trợn to hết cỡ, đã nhìn thấy hết mọi thứ... người đàn ông ngồi ở dãy ghế bên kia đang cúi khom người, hai tay ôm ra sau gáy. “Kính mừng Maria đầy ơn phúc...” Rác rưởi vương vãi khắp nơi. Ai mà biết lại có nhiều rác đến thế chứ? Một bé gái ngồi trước tôi hai hàng ghế về bên phải đang nức nở, “Mẹ ơi, bắt nó dừng lại đi, mẹ ơi!”

Thêm một ai đó nôn, mọi người nghẹn ngào nói vào điện thoại di động – “Em yêu, tình hình xấu lắm, anh yêu em, anh yêu em nhiều” – nhưng Mark và tôi chỉ bám chặt vào nhau khi máy bay tiếp tục rơi xuống và rung lắc. Mark ấn đầu tôi xuống – tư thế khi máy bay rơi, ôi Chúa tôi, tôi đang ở tư thế khi máy bay rơi, nhưng ai sống sót được qua một vụ rớt máy bay chứ? Tôi run lấy bẫy, mặt ướt đầm nước mắt... Josephine, Bronte, Hester, Freddie, bố mẹ tôi. Ai sẽ chăm sóc cho ông nội đây? Còn Bowie thì sao nhỉ? Liệu chú chó đáng yêu của tôi, bằng cách nào đó, có cảm nhận được là tôi đã chết không?

Máy bay lại lồng lên, lại chao nghiêng, rồi cắm thẳng xuống. Và rồi, giữa sự sợ hãi và hỗn loạn, tôi nhìn thấy ánh đèn dưới mặt đất. Chúng tôi đang mỗi lúc một lao xuống thấp hơn, đang hạ cánh, thậm chí ngay cả khi máy bay vẫn còn đang rung lắc. Hai cánh máy bay chao đảo, rồi lại ổn định, tiếng máy bay hạ cánh quả thật là âm thanh đẹp đẽ và nhẹ lòng nhất từng vọng đến tai tôi.

“Chúng ta sẽ an toàn thôi,” Mark nói, giọng anh căng thẳng. Bàn tay tôi, đang bị tay anh kẹp chặt, đã tê dại đi. “Chúng ta sẽ an toàn. Chúng ta sẽ an toàn.”

Khi tiếng bánh xe cao su rít trên đường băng vọng đến, cả khoang máy bay vỡ òa trong tiếng reo vang và nước nở. “Xin chào mừng đến với New Mexico,” giọng cơ trưởng vang lên, giờ lại run run khi mà chúng tôi đã được an toàn. “Xin lỗi quý khách vì chuyến bay không êm ả vừa rồi.” Các tiếp viên hàng không mặt trắng bệch đứng dậy, mọi người cởi tung dây an toàn và lao ra khỏi ghế bất chấp quy định là phải chờ, ai ai cũng muốn được rời khỏi máy bay ngay lập tức, nhiều người vẫn còn đang khóc, vẫn còn đang vắng tục, và thật kỳ diệu thay, tất cả chúng tôi vẫn còn sống.

Tôi quay sang Mark, chúng tôi nhìn nhau. Rồi anh hôn tôi, hai tay anh nâng khuôn mặt rùng rùng nước mắt của tôi. Người anh khẽ nhai mồ hôi. “Chúng ta ổn rồi,” anh nói bằng giọng khàn khàn. Tôi gật đầu, cổ họng vẫn còn thít chặt vì hoảng sợ nên không thể thốt lên một lời nào. Tôi sém chết,

nhưng đã không chết. Tôi còn sống. Thật kỳ lạ. Chúng tôi đang rơi từ trên trời xuống, ấy vậy mà bằng cách nào đấy chúng tôi đã an toàn.

Đứng trên lối đi giữa hai hàng ghế, chờ đến lượt thoát ra ngoài, lập cập run như một con nghiện đang cai thuốc, tôi thấy thực hiện những việc trần tục như tìm ví và laptop của mình, hay vuốt thẳng quần áo thật là kỳ quặc. Mọi người đã nói chuyện ra rả trên điện thoại di động rồi, khẳng định cho những người yêu thương biết rằng mình đã an toàn, mở những học tử bên trên ghế ngồi để lôi hành lý xách tay ra. Tôi không nói gì cả. “Callie này, em không sao chứ?” Mark hỏi.

Tôi gật đầu. Rồi nhận ra là mình đang khóc. Khi chúng tôi lục tục đi thành hàng qua chỗ viên cơ trưởng và phi hành đoàn, tôi ôm chầm lấy từng người trong số họ, Chúa ôi, tôi yêu họ quá đi mất. Khi đến được chỗ viên cơ trưởng, rõ ràng ông phải là cánh tay phải của Chúa, chứ không phải là một ông trung niên ba ngơ tóc vàng hoe có râu quai nón nào đấy. “Cảm ơn. Cảm ơn nhiều ạ,” tôi thốt thức.

“Thôi, giờ tất cả chúng ta đều đã hạ cánh an toàn lành lặn rồi, dù cảm giác có đáng sợ thế nào đi chăng nữa, phải không nào?” Ông vỗ vỗ vai tôi. “Cảm ơn đã bay cùng chúng tôi nhé, quý cô bé bỏng.”

Vậy thì, được rồi, cũng chẳng mấy khi bạn suýt mất mạng trong một vụ rớt máy bay mà, phải không nào? Bước ra khỏi chiếc phi cơ từng chao đảo và rơi xuyên bầu trời, được hít thở không khí trong lành và lại được cảm nhận mặt đất dưới chân mình quả là một cảm giác không thể thật hơn về sự sống. Và bạn biết còn điều gì khác mang lại cảm giác không thể thật hơn về sự sống không?

Là tình dục đấy.

Mark cầm lấy tay tôi khi chúng tôi rời khỏi máy bay, và anh chẳng hề buông tay tôi ra nữa. Chúng tôi không nói gì với nhau, chỉ chui ngay vào taxi. Tay trong tay. Đi đến khách sạn. Tay trong tay khi làm thủ tục nhận phòng. Tay trong tay trong thang máy. Phòng của chúng tôi ở hai tầng khác nhau, nhưng Mark chỉ nhấn nút lên tầng chín, là tầng của anh. Anh dẫn tôi ra

khỏi thang máy, đi qua hành lang, hai chúng tôi va vào nhau khi kéo hành lý, hai tay vẫn còn nắm chặt. Lao thẳng vào trong căn phòng an toàn tuyệt diệu, vừa mắt như bao căn phòng khác. Ngay giây phút cửa phòng đóng lại, Mark kéo tôi vào sát người anh và hôn cho đến khi trên người tôi chẳng còn một mảnh vải. Mà tôi nói cho bạn biết nhé, chúng tôi đã tận dụng triệt để chiếc giường đôi cỡ lớn ấy.

Và mọi chuyện thật tuyệt vời. Tôi chưa khi nào yêu đến như thế này cả. Hai tay Mark run run khi anh cởi nút áo cho tôi, sức nặng cơ thể anh đè lên người tôi, môi anh kề môi tôi, và nụ cười nửa miệng kia... là Tình Yêu đấy. Là kiểu Tình Yêu tôi luôn biết rằng mình sẽ tìm thấy, và nó mới thật ngệt thở làm sao.

Sáng hôm sau, Mark đề nghị chúng tôi xù buổi hội nghị ấy đi, vì chúng tôi chỉ cần phải xuất hiện trong lễ trao giải, và vì vừa suýt chết, chúng tôi nhận ra rằng mọi chuyện mới thật nhảm nhí làm sao. Chúng tôi dạo chơi quanh thành phố Santa Fe xinh đẹp, chiêm ngưỡng những ngôi nhà gỗ nhỏ nhắn được tô điểm với những vòng dây ốt hiểm, mua những món quà lưu niệm của thổ dân da đỏ cho Josephine và Bronte. Khi cơn “nóng trong người” chợt đến, chúng tôi linh vào rạp chiếu bóng để âu yếm nhau như mấy cô cậu mới lớn. Dùng bữa tối trong một nhà hàng bé xíu, phát hiện ra rằng món xốt ớt xanh thực ra là một loại rượu tiên từ các vị thần và tự hỏi làm sao chúng tôi có thể sống mà không biết đến thứ đó suốt bấy lâu nay.

Vào tối thứ Năm, tấm áp phích của chúng tôi giành được giải đồng. Cũng không tồi, nhưng so với mọi việc khác đang diễn ra thì kết quả này dường như quá nhỏ nhoi vặt vãnh. Chúng tôi đang có nhau. Chúng tôi đã biết được điều gì mới thật sự có ý nghĩa. Kỳ thực, đấy chỉ là những gì tôi nghĩ thôi.

Rõ ràng, đấy là sự khởi đầu cho một mối quan hệ vô cùng ý nghĩa, một mối quan hệ dẫn – đến – hôn – nhân – và – họ – cùng – nhau – sống – hạnh – phúc – đến – đầu – bạc – răng – long. Dù sao thì, tôi đã biết Mark từ hồi còn bé tí. Tôi lại làm việc cùng Mark... Tôi làm việc cho Mark. Anh sẽ không lên giường cùng tôi nếu chuyện này không nghiêm túc. Rồi toàn bộ

trải nghiệm về lần suýt chết ấy nữa chứ... đã khiến cho anh (rốt cuộc rồi cũng) ý thức được về tôi theo cái cách thay đổi vận mệnh đến vậy. Khi phải đối diện với viễn cảnh về cái chết của hai đứa, anh nhận ra rằng tôi là, như người ta thường nói, Người Ấy. Thứ tự ưu tiên đã được xác định rõ ràng. Đúng không nào?

Ừm... mà không. Thật sự là không.

Vào cuối kỳ hội thảo, Mark nói với tôi là anh sẽ gặp tôi ngoài sảnh. Thế là tôi quay về phòng mình... đấy là một dấu hiệu mà tôi đã bỏ qua... mặc dù bấy lâu nay tôi ngủ trong phòng của anh, nhưng tôi vẫn chưa hề được mời để thực sự ở chung phòng với anh, nên mọi việc tắm rửa sửa soạn quần áo này nọ đều được tiến hành trong không gian riêng của tôi. Mà cũng hợp lý thôi, vì chúng tôi đã thanh toán cho hai căn phòng rồi cơ mà. Tôi vừa thu dọn hành lý, vừa ngâm nga mộng tưởng. Josephine sẽ là cô bé con gái hoa xinh xắn nhất trên đời. Bronte có thể là phù dâu nhí. Tôi sẽ phải yêu cầu cả bố lẫn mẹ dẫn tôi đến bàn thờ Chúa để tránh bất cứ màn tị nạn nào. Một đám cưới mùa đông với chủ đề Giáng sinh, hay là đám cưới truyền thống hơn vào tháng Sáu? Mark và Callie. Callie và Mark. Hai cái tên này nghe hợp quá đấy chứ, đúng không? Chắc chắn là tôi đã nghĩ nhé.

Khi tôi gặp anh ở sảnh ngoài khách sạn, Mark đang mê mải tập trung vào chiếc iPhone, hầu như chẳng ngước lên khi tôi tiến đến. Tôi tha thứ cho anh. Trong chuyến taxi ra sân bay, anh gọi điện cho khách hàng. Chẳng hề chi. Khi tôi bày tỏ sự bồn chồn của mình khi lại phải bay bằng máy bay, anh nói (với chỉ chút xíu sốt ruột thôi), “Callie này, cơ may chúng ta phải trải qua chuyện như thế một lần nữa là rất nhỏ. Đừng có ngớ ngẩn thế chứ.” Tôi cười giả lả, đồng ý rằng anh đã nói phải, tự dặn lòng mình không được nhõng nhẽo kiểu Betty Boop như thế. Trên chuyến bay trở về, Mark làm việc trên laptop. Cũng không sao. Chúng tôi bận rộn mà. Tôi cũng vờ như mình đang làm việc, mặc dù mãi dỏng tai lên nghe liệu có tiếng động cơ nào bị chết máy không. Tôi cố để được như Michelle Obama, phần con người thông minh thực tế trong tôi. Cố phớt lờ trái tim không chịu ngủ yên của tôi.

Năm tuần tiếp sau đó, tôi cố cảm thấy vui vẻ. Tôi đã có Mark... hay đại loại là thế. Anh yêu tôi... hay là tôi tự nghĩ thế. Trong năm tuần ấy, tôi đã bỏ qua mọi dấu hiệu. Giả vờ rằng khoảng cách đang mỗi lúc một gia tăng giữa chúng tôi là không tồn tại, tôi càng cố hết sức hơn để tỏ ra là mình hoàn hảo, đáng yêu, vui nhộn. Tha thứ cho những câu trả lời mỗi ngày một cộc lốc của anh. Cho đến đêm thứ ba mươi tám trong mối quan hệ giữa chúng tôi, khi anh mời tôi ghé qua nhà.

Lần đầu tiên bước vào nhà từ bầu không khí mùa thu lạnh lẽo ngoài trời, tôi ngạc nhiên một cách dễ chịu. Bàn ăn đã được dọn lên, Mark đã sửa soạn bữa tối, còn có cả nến nữa. Ngọn lửa xì xèo lách tách trong lò sưởi. *Hừm, tôi thầm nghĩ. Mình đoán là anh ấy chỉ cần phải thích nghi với mọi chuyện thôi mà. Rõ ràng là anh ấy muốn ở bên mình, chứ không thì tại sao lại mất công chuẩn bị đủ thứ như thế này chứ? Có lẽ anh ấy đã có kế hoạch gì đó đặc biệt rồi cũng nên! Như là một chiếc nhẫn đính hôn chẳng hạn!* Lần đầu tiên kể từ dạo ở Santa Fe, tôi cảm thấy nhẹ nhõm. Tất nhiên là Mark yêu tôi. Đương nhiên là thế rồi.

Mark rót ra chút rượu, mời tôi bánh quy giòn với phô mai mềm, rồi anh đoạn tình với tôi.

Thấy không, vấn đề là thời điểm. Mọi việc ở công ty đang thật sự tiến triển, nên một mối quan hệ nghiêm túc thì... không phải thời điểm đúng đắn. Anh chắc chắn là tôi hiểu và thực sự, đồng cảm với anh.

“Ồ,” tôi yếu ớt đáp. “Phải ạ.” Tôi ngừng lại. “VẬY... em nghĩ chúng ta phải chậm chậm lại hả anh?”

Mark đưa đôi mắt đen, sáng lấp lánh nhìn tôi, một cái nhìn dò xét, biểu lộ nhiều cảm xúc. “Callie này, em thật là... ừm, thật kỳ diệu. Nhưng thực sự hiện giờ anh không ở vào thời điểm có thể đầu tư cho những điều em xứng đáng nhận được. Mà em thì xứng đáng nhận được tất cả những thứ đó. Không phải là không có cảm xúc... tất nhiên với anh em rất đặc biệt. Em biết là thế mà, phải không em?”

“Vâng ạ,” tôi thều thào, hai mắt cay cay. “Vậy là... chúng mình sẽ để mặc kệ chuyện ra sao thì ra rồi sẽ thăm định lại trong, chắc là... trong sáu tháng anh nhi?”

Lửa trong lò sưởi nổ lộp bộp. Mark nhìn chăm chăm xuống đĩa của anh và bắt đầu bẻ vụn lát bánh quy giòn. “Thành thật mà nói, anh không thể nhìn xa đến mức đấy. Thật lòng anh ước sao mình có thể làm được, nhưng mà... thật sự thì, anh không thể cứ bắt em chờ cho đến khi anh có thể cam kết rõ ràng hơn được.”

“Không, không đâu! Em không ngại phải chờ đâu!” *Hời ôi nhân thế ời!* Phu nhân Obama lên tiếng. “Ý em là... Mark này, mọi chuyện ở Santa Fe ấy, nó thật sự...” Giọng tôi hơi lạc đi. “Thật sự... rất đặc biệt.”

“Quả thật là thế,” Mark thừa nhận, đoạn thêm vào cái biểu cảm cố bắt chước một cách kém cỏi theo diễn viên Bogart, “Santa Fe mãi mãi ở trong tim chúng ta.”

Ôi trời. Câu đấy nghe dứt khoát là chấm hết rồi đấy! Trong cơn tuyệt vọng, tôi lặp ba lặp bập, hy vọng thay đổi được ý định của anh. “Em – em cảm thấy như chúng ta có... điều gì đó... chúng ta có được một sự nối kết bền chặt kinh khủng, và em...”

Thốt nhiên, tôi chợt hiểu ra câu nói *yêu trong vô vọng*. Trong đầu tôi lời của phu nhân Michelle nghe thật nhân từ. *Cưng này, cô không cần phải thuyết phục anh ta làm gì đâu.* Tôi phớt lờ bà. “Em chỉ không nghĩ là chúng ta nên... Em không nghĩ là chúng ta nên ném đi tất cả những gì hai ta cảm nhận về nhau đâu, Mark ạ.”

Tôi mới ghét phải thốt lên những lời như thế làm sao... ấy vậy mà tôi vẫn phải thốt lên. Tôi phải van lơn, ngay cả khi tôi kinh tởm bản thân mình sao lại quá... yếu đuối đến thế. Quá vô vọng. Quá sẵn sàng ném đi phẩm giá, quá sẵn lòng đánh đổi lấy bất cứ thứ rác rưởi nào mà Mark có thể trao cho tôi. Nhưng mà rồi rốt cuộc phẩm giá cũng vẫn bị ném đi không thương tiếc. “Mark ời, em xin anh.”

“Ừ... thật ra,” Mark chậm rãi nói, anh nghiền nát những mảnh vụn bánh quy thành bột. “Callie, em quả thật quá tuyệt vời và anh thật lòng ước sao lúc này đây anh đang ở trong một giai đoạn khác của cuộc đời mình. Nhưng không được.” Anh trao cho tôi ánh nhìn kiểu như của James Dean, đầu cúi cúi miệng nhoẻn cười ngượng ngập. “Chúng ta sẽ ổn chứ, phải không em? Chúng ta sẽ vẫn là bạn, anh hy vọng thế. Ý anh là, anh hy vọng em sẽ ở lại đây dùng bữa tối. Anh đã nấu cho em đấy.”

Đừng nán lại. Hãy có chút tự trọng mà rời khỏi nơi này đi.

Tôi nuốt khan. “Không, dĩ nhiên chúng ta vẫn là bạn chứ Mark,” tôi đáp. “Tất nhiên rồi!”

“Hay quá,” Mark nói, đoạn đẩy đĩa bánh quy giòn và phô mai sang bên. “Anh biết là em sẽ hiểu mà Callie. Tạ ơn Chúa em không phải là một trong những loại phụ nữ quá kích động và không thể chịu được việc phải cô đơn một mình, phải không nào?” Anh cười tươi. “Anh đói mềm rồi đây. Muốn ăn chứ?”

“Còn phải hỏi,” tôi đáp. Tôi thấy mình đứng lên đi theo anh đến bàn phòng ăn. Suốt một tiếng đồng hồ sau đó, Mark trò chuyện về bố mẹ anh cùng chuyến du ngoạn bằng du thuyền của họ đến Na Uy, về vài ba khách hàng, về sự bất công khi đội Yankee lại giành được thêm một danh hiệu World Series. Trong suốt thời gian ấy, tôi chỉ lí nhí và gật gù rồi thậm chí còn ăn hết cả phần bữa tối chết giãm kia trong khi đầu óc thì quay cuồng. Làm thế quái nào... Có phải mình chỉ biết có mỗi... đồng ý không? Theo một cách nào đó, tôi vừa mới đặt bút ký vào phần bỏ trống để chấp nhận cái tình huống này... hay đúng hơn, là tình huống phi-tình-huống này. Mark đã khôn ngoan lèo lái chuyện này sao cho không có màn kịch tính, không có chia tay thực sự, không có khóc lóc... không có gì sất, chúng tôi chỉ ngồi đây và ăn tối, quay trở lại làm hai người đồng sở, hai người đồng nghiệp. Anh đã xử lý rất khéo, tôi phải thừa nhận thế.

Tối ấy khi về đến nhà, tôi đã thuyết phục được bản thân mình rằng Mark đã rất chân thành. Thời điểm... thật là một lời đáp hoàn toàn chấp nhận được! Mọi điều anh nói... đều đúng! Mark nói phải! Đúng là tôi xứng

đáng có được mọi thứ! Một khoảng ngắn thời gian sau đấy, Betty Boop và tôi vẫn nuôi hy vọng. Cố tỏ ra tươi tỉnh và chờ đợi Mark lại để ý đến mình. Cố gắng sẵn sàng để có mặt trong cuộc đời anh khi anh có thể trao cho tôi những gì tôi xứng đáng được nhận. Nhưng rồi ngày qua ngày, niềm lạc quan suốt đời của tôi dần dần héo úa, cho đến khi ngay cả bản thân tôi cũng không thể phủ nhận sự thật. Anh không muốn có tôi.

Lẽ ra tôi phải căm ghét Mark, nhưng điều ấy là không thể. Trước tiên, tôi yêu anh (một chi tiết nhỏ mà có võ, nhỉ?) Anh vui tính, tài năng và là một vị sếp tốt, yêu công việc của mình và quý trọng nhân viên. Anh thường gửi cho tôi những email nhí nhố và các đường link đến những câu chuyện tin tức khó tin nhưng có thật, đôi khi còn nhắn tin cho tôi giữa buổi họp để đưa ra một lời nhận xét về khách hàng, rồi còn gọi điện đến nhà cho tôi khi có ý tưởng nào đó nảy ra trong đầu anh. Khi Mark khen ngợi công việc tôi làm, tôi cảm nhận được niềm tự hào và vui sướng ào ạt đến với mình... sự vui sướng mà chỉ ít lâu sau khi anh rời khỏi liền phai dần chỉ để lại dư vị nhạt nhòa.

Ba ngày ở Santa Fe ấy đã thật hoàn hảo, làm sao tôi có thể quên được chứ. Lẽ ra tôi nên gọi cho Annie, nên chén kẹo sô cô la nhân rượu đến say mèm, rồi lập danh sách những lý do vì sao tôi ghét Mark. Nhưng tôi đã không làm vậy. Tôi là con gái của bố tôi, và nếu có thể quay ngược thời gian, thì tôi cũng sẽ chịu đựng lại chuyến bay ấy từ đầu đến cuối, chỉ để có lại những khoảnh khắc hạnh phúc tốt cùng ấy một lần nữa, cái thời điểm mà tôi đã có được mọi thứ mình hằng ao ước.

Chương 6

THỨ HAI, TÔI CÓ một buổi hẹn ăn trưa với anh chàng Doug336. Chúng tôi đã nâng tầm mối quan hệ giữa hai người lên một nấc cao hơn... nghĩa là, chúng tôi đã trao đổi vài email, cho nhau xem mỗi người một tấm ảnh, kiểm tra Facebook của nhau, là những loại nghi thức ảo thông thường đương mạo danh cho mối tương tác giữa con người với con người ngày nay. Annie rất tự tin. “Cậu phải đi đây đi đó, gặp người này người kia,” cô nói, cứ như thể cô hiểu biết cặn kẽ về thất tình lăm qua cái kinh nghiệm sáu tiếng đồng hồ phải cách xa Jack hồi năm lớp mười một. “Như thế sẽ có ích đấy. Cậu sẽ thấy. Mark rồi sẽ trở thành một ký ức xa xôi ngay thôi mà.”

Cũng có thể lắm chứ, tôi vừa suy nghĩ vừa lựa chọn quần áo, thậm chí là còn cẩn thận hơn mọi ngày. Không chỉ vì tôi sẽ đi gặp mặt một người có thể chính là Người Ấy – mà còn vì hôm nay là ngày làm việc đầu tiên của Muriel tại hãng truyền thông Green Mountain. Nghĩ đến điều này tôi đã thấy bụng quặn lại.

“Không, không,” tôi ra lệnh cho hình bóng mình trong gương. “Mọi chuyện đều tốt đẹp cả. Và mày trông rất xinh.” Hôm nay tôi dứt khoát phải cần đến vài lời lạc quan để xốc lại tinh thần, cần trông xứng đáng với vị thế Cô Giám Đốc Sáng Tạo Bản Lĩnh Chuyên Nghiệp Trẻ Trung. Lựa chọn cho hôm nay là chiếc váy vàng rực rỡ đáng yêu đi cùng đôi giày cao gót đỏ hấp dẫn chết người. Chuối hạt đỏ-cam, túi xách da lộn màu cam.

Damien quan sát khi tôi bước qua cửa văn phòng với khay bánh nướng trên tay. “Giúp em tí nào Damien,” tôi nói.

“Anh đang bận,” Damien đáp lại, bằng chứng là một tờ giấy lẻ loi đang nằm trên tay.

“Anh đều quá đầy,” tôi càu nhàu, rốt cuộc cũng bước vào được trong sảnh. “Không cho anh miếng bánh nào đâu nhé.”

“Đang ăn kiêng,” anh nói, rồi hạ giọng. “Cô ả đang ở đây.”

Tôi dừng lại. “À. Hay nhỉ! Tuyệt vời.”

Damien nặn ra gương mặt – nửa như thương cảm, nửa chùng kinh tởm – đoạn ngồi vào bàn của mình.

Văn phòng hãng truyền thông Green Mountain có hình tam giác. Lãnh địa của Damien là sảnh ngoài, một không gian rộng lớn tràn ngập ánh nắng, treo đầy những tác phẩm của chúng tôi được in và lồng khung, cùng vài cây sung cảnh lớn, một chiếc trường kỷ và bàn nước đối diện với bàn giấy mặt kính của Damien. Kế tiếp là phòng mỹ thuật, một không gian mở có phần bừa bãi nhưng vui mắt kê những chiếc máy tính Mac màn hình rộng, máy in, máy quét và hàng ki lô mét các loại dây cáp, dây điện. Pete và Leila trị vì nơi này, nói theo kiểu của mấy tay mọt máy tính. Phần gần đỉnh tam giác là phòng họp, rồi đến văn phòng của Karen, rộng nhưng lại tối vì màn cửa muôn đời được kéo xuống (chúng tôi ngờ rằng Karen có phần ma cà rồng trong người, vì cô ghét cả buổi sáng lẫn ánh nắng mặt trời). Đối diện Karen là văn phòng của Fleur. Vì là giám đốc sáng tạo nên văn phòng tôi rộng hơn, gần với đỉnh của tam giác nơi Mark đóng đô hơn. Văn phòng nằm ngay đối diện với phòng của tôi, từ trước đến giờ vẫn để trống thì nay lại thuộc về nhân viên mới nhất của công ty. Muriel.

Khi tôi tiến đến, trái tim tôi thắt nghẹn. Mark đang dựa người vào cửa phòng Muriel. “Chào Callie,” anh lên tiếng, mỉm cười như thể hôm nay cũng chỉ bình thường như mọi ngày.

“Chào buổi sáng sếp,” tôi đáp, đảm bảo sao cho giọng mình nghe được bình thường. Tôi dừng lại, khay bánh nướng bỗng nặng hơn. Túi xách của tôi trượt ra khỏi vai. “Chào Muriel. Mừng cô gia nhập công ty nhé.”

Muriel đứng ngay cạnh Mark, một bờ hông xương xẩu đẩy ra ngoài. “Chào,” cô ta nhanh gọn đảo mắt nhìn tôi một lượt từ đầu xuống chân. Hai cánh mũi cô ta giật giật. “Cô khỏe không, cô Calliope?”

“Khỏe chứ!” tôi đáp. “Còn thì sao? Sắp xếp đâu vào đấy hết chưa?”

“Xong xuôi cả rồi.”

Muriel quả là đẹp, tôi không thể phủ nhận điều này. Tóc cô ta đen nhánh, được búi chặt gọn gàng ra sau, để lộ ra gương mặt thon và lạnh lùng kiểu nữ hoàng băng giá. Đôi mắt xám nhạt lấp lánh, làn da trắng muốt với hai đốm hồng rực rạng rỡ trên hai má, cứ như thể cô ta đang lên cơn sốt hăm hập vậy. Cô ta mặc một bộ vest đen vừa như in – có lẽ là hiệu Armani, sang trọng và mang vẻ ang ác – cùng sơ mi lụa đen. Chắc hẳn không thể nào lớn hơn cỡ số hai được, và ngay lập tức tôi thấy mình thật to lớn và ẻo lả. “Thôi. Tôi nên để mấy miếng bánh nướng này...”

“Cô có rảnh chút không?” Muriel hỏi.

Tôi liếc qua Mark, Mark thờ ơ nhìn lại tôi. “Ừm... rảnh chứ! Tất nhiên rồi.”

“Anh để hai em với nhau nhé,” Mark nói và né qua một bên cho tôi bước vào. “Hôm nay em trông dễ thương đấy Callie.”

“Cảm ơn anh,” tôi đáp. Mark mỉm cười và đóng cửa lại. Đặt khay bánh xuống mặt phẳng duy nhất còn trống – là bàn của Muriel – tôi thấy mình hơi vã mồ hôi. Mùi nước hoa của Muriel tràn ngập bầu không khí trong phòng.

“Trong này đẹp quá,” tôi nói và cố nặn ra một nụ cười. Đẹp nếu như bạn thích cái sự căn cỗi ấy. Chỉ qua mấy ngày cuối tuần, văn phòng của Muriel đã được bài trí lại – chiếc bàn giấy phổ thông đã được thay thế bằng một chiếc bàn khác màu trắng và hợp một hơn. Một chiếc ghế tựa bằng da màu trắng xa hoa đặt ngay sau chiếc bàn. Trên các bức vách là những tấm ảnh trắng đen của Ansel Adams – thật ra, nếu cân nhắc đến độ nhiều tiền của nhà de Veers thì mấy bức ảnh này nhiều khả năng là bản gốc. Kệ sách màu đen, tường màu trắng. Có cả một tấm ảnh chụp Muriel và ông de Veers trong

trang phục trượt tuyết đang đứng trên một đỉnh núi nào đấy. Tôi dường như nhớ ra là mẹ của Muriel đã qua đời khi cô ta còn nhỏ.

Muriel ngồi ra sau bàn của mình. “Mời ngồi,” cô ta nói, nhìn tôi với đôi mắt lóng lánh kia. Tôi làm theo và cảm thấy như mình vừa bị gọi lên phòng hiệu trưởng (là điều chưa từng xảy ra trong đời thực, tôi cam đoan với các bạn đấy).

“Dùng thử một chiếc bánh nướng nhé?” tôi mời. “Tôi mới nướng sáng nay đấy.”

“Không, cảm ơn,” Muriel đáp rồi khoanh tay lại đầy vẻ nghiêm túc.

“Thế,” tôi nói. “Có chuyện gì nào?”

Một lần nữa cô ta đưa mắt nhìn tôi, nhìn lên rồi lại nhìn xuống như thể đang dõi theo một con bọ. “Tôi nghĩ cô nên biết rằng Mark đã kể cho tôi nghe về... về chút lòng thòng... giữa hai người hồi năm ngoái,” Muriel nói.

Lòng thòng ư? Anh gọi chuyện ấy như vậy sao? Tim tôi nao núng. Toàn thân tôi nao núng, rõ là vậy, vì cô ta đã mỉm cười, một nụ cười nham hiểm kiểu Cruella De Vil. “Tôi không muốn cô nghĩ rằng cô phải che giấu thông tin ấy,” Muriel nói. “Hẳn phải rất là khó khăn, khi cô vẫn còn tình cảm với ông chủ của mình.”

“Ồ không đâu,” tôi nói dối. “Tôi ổn mà. Tôi đã biết Mark từ xưa xưa rồi, và chúng tôi cũng là bạn bè tốt mà. Nhưng dù sao cũng cảm ơn nhiều nhé.” Tôi cố làm giọng được bình thản như giọng cô ta, nhưng thật khó khăn khi khuôn mặt tôi về cơ bản là đang bập bùng sôi sục.

“Ừm,” Muriel ậm ừ, nhướng mên mày mượng mà như lựa lên. “Không có chi, tôi phục cô vì đã không để cho việc này xen vào công việc của mình. Tôi thì tôi không chắc mình có thể làm việc cùng với người đàn ông mình yêu hay không nếu như tình cảm không phải là từ hai phía.”

Oa. Thiệt tình chứ. Oa! Phải là ăn gan hùm mới dám nói ra như thế đấy. “Tôi ổn mà, cam đoan đấy,” tôi đáp, mặc dù cổ họng đang thắt lại.

“Vậy thì! Tốt cho cô đấy, Callie ạ,” cô ta nói. “Giờ thì, xin phép nhé. Tôi có việc cần làm.”

Tôi đứng lên, hai chân loạng choạng, rồi đi ra cửa, hy vọng mình trông không đến nỗi run rẩy như những gì trong lòng đang cảm thấy.

“Callie này?” Muriel gọi theo trong khi đang viết gì đấy vào tập giấy.

“Gì cơ?”

Cô ta không buồn nhìn lên. “Đừng quên mang đồ ăn của cô đi nhé.”

“Món này để mời mọi người mà,” tôi chống chế. “Tôi luôn nướng bánh vào ngày thứ Hai. Cho các buổi họp hằng tuần.” Muriel không trả lời gì, chỉ phóng cho tôi tia nhìn nghi hoặc, như thể cô ta biết tôi sẽ mang theo bánh nướng vừa đi ra hành lang vừa nhảy căng lên vui sướng và tọng hết cả mười hai chiếc vào mồm mình vậy.

Cẩn thận để khay bánh không vô tình, ồ, chẳng biết nữa... đập thẳng vào cái mặt cô ta, tôi cầm khay lên và bỏ đi, lặng lẽ khép cửa lại sau lưng.

BẢN CHẤT CỦA NGÀNH QUẢNG CÁO là khiến cho người ta thèm khát một thứ gì đó. Trong vai trò giám đốc sáng tạo, công việc của tôi chủ yếu là phải đưa ra ý tưởng chung nhất... đưa ra bức tranh lớn, tư tưởng khái quát cho một chiến dịch quảng cáo. Nhưng thực ra cũng còn nhiều hơn thế nữa. Đối với tôi, công việc này mang theo một điều gì đó kỳ diệu. Khi có được một khách hàng, tôi có cơ hội được sửa sang lại hình ảnh cho một thứ gì đó, để chỉ tập trung vào những phẩm chất tốt đẹp của nó, để thuyết phục người ta thích nó, muốn nó và cần có nó. Tựu trung là, tôi tập trung vào mặt tích cực. Bấy lâu nay đó vẫn là điểm mạnh của tôi.

Mark là người điều hành kinh doanh và quản lý mọi khách hàng của chúng tôi, mặc dù tôi biết Fleur vẫn nuôi tham vọng nâng cao vị trí của mình trong “chuỗi thức ăn”. Còn hiện tại, cô làm việc dưới quyền tôi, làm cái công việc đáng ghét là viết lời quảng cáo rồi nộp cho tôi duyệt hay vắn vẹo câu chữ. Pete và Leila chịu trách nhiệm về mảng đồ họa, về bố cục rồi kiểu chữ, về màu sắc chủ đạo và đủ thứ hay ho khác. Karen đặt chỗ đăng quảng cáo, thanh toán hóa đơn và làm việc với các nhà cung cấp, còn Damien thì trả lời điện thoại, xếp lịch hẹn và tôn thờ Mark.

Và giờ thì có thêm Muriel. Trước đây chúng tôi chưa khi nào có ai làm việc chỉ với một khách hàng, nhưng mà thôi, Bags to Riches đầu sao cũng là khách hàng lớn nhất của chúng tôi. Họ muốn xây dựng một chiến dịch quảng cáo vĩ đại trên toàn quốc – trên đài phát thanh, trên truyền hình, internet, báo giấy, bảng quảng cáo, tất tần tật. Sáng nay, theo kế hoạch, Muriel sẽ phổ biến cho chúng tôi về yêu cầu của khách hàng, và rồi chúng tôi sẽ gạn lọc ra vài ý tưởng. Tôi cũng đã cho chuẩn bị sẵn vài mô hình phác thảo rồi.

Và thế là, mười phút sau, toàn nhân viên kéo vào phòng họp. Tôi đặt khay bánh nướng lên giữa bàn.

“Chúa trời yêu cậu đấy Callie,” Pete nói rồi nhoài người nhón lấy một chiếc bánh, đoạn bẻ một mẫu nhỏ đút cho Leila như một chú chim sẻ đực màu đỏ.

“Mấy cái bánh kia trông ngon quá,” Mark nói và cười rạng rỡ với tôi. “Muriel này, Callie làm bánh nướng ngon kinh khủng đấy. Em muốn một chiếc chứ?”

“Ô nhất định rồi ạ,” cô ta đáp, mỉm cười ngược nhìn Mark. “Em đang đói mèm đây.”

“Tổ sư, đừng nói với tôi là cô ăn tinh bột và đường mà vẫn gầy thế nhé. Cuộc đời này mới bắt công làm sao. Chào, tôi là Fleur Eames.” Fleur thôi không nhúng túi trà của mình nữa và chìa tay ra. “Xin lỗi tôi đến trễ. Cô không tin được chuyện gì đã xảy ra với tôi trên đường đến đây đâu. Một con nai khốn kiếp suýt chút nữa là tông nát kính chắn gió xe tôi đấy, gồm không?”

“Cậu tông một con nai à?” tôi buột miệng thốt lên.

Fleur liếc xéo tôi. “Suýt thôi. Nhưng tôi phải tấp xe vào lề mà trấn tĩnh lại. Làm một điều, trấn an tinh thần.”

“Rất vui được gặp cô,” Muriel bảo.

“Hân hạnh được gặp cô,” Fleur đáp. “Đã nghe thấy vô vàn điều hay ho về cô rồi đấy.”

“Đồ bỏ đở,” Damien thì thào, ngồi xuống chỗ ngồi quen thuộc bên cạnh tôi.

“Được rồi,” Mark lên tiếng. “Ta bàn công việc thôi nào. Mọi người đã gặp Muriel, chúng ta đều đã ăn bánh nướng ngon tuyệt của Callie...” Anh mỉm cười với tôi, làm tôi phải nặn ra một nụ cười đáp lại. Callie, gái già dễ mến, bánh nướng đến ngon. “Muriel này, em muốn bọn anh bắt tay vào việc chứ? Hãy nói cho bọn anh mọi điều bọn anh cần biết về Bags to Riches đi nào.”

“Nhất định rồi. Và cho phép tôi nói rằng tôi rất phấn khởi được có mặt tại đây.” Cô ta lần lượt mỉm cười với mỗi chúng tôi, rồi hăng giọng và với tay lấy sổ ghi chép. “Bags to Riches là công ty kinh doanh quần áo khoác ngoài, chuyên sản xuất quần áo từ một loại vật liệu độc đáo pha trộn giữa sợi cotton và túi ni lông.”

Giọng cô ta vừa to vừa tự tin, như thể lời cô ta nói đang hướng đến toàn thể sân vận động. “Phân khúc khách hàng của chúng ta là những người trẻ, giàu có, thích các hoạt động ngoài trời, như là đi bộ đường dài hay đạp xe.” Cô ta ngừng lại, mắt nhìn vào mắt từng người trong chúng tôi, vẻ mặt vô cùng nghiêm túc. Damien đá chân tôi dưới gầm bàn. “Mục tiêu của chúng ta là vươn đến những đối tượng này thông qua nhiều kênh truyền thông khác nhau để tăng doanh thu. Cảm ơn.”

Dứt lời, cô ta ngồi xuống. Mark bối rối nhìn cô ta, nhưng cô ta chỉ dè dặt mỉm cười và nhìn xuống hai bàn tay mình. “Ừm... được rồi. Hay lắm Muriel,” Mark lên tiếng. “Nào, Callie, có ý tưởng gì không?”

Tôi đưa mắt liếc nhìn từ Mark sang Muriel. Những gì Muriel vừa mới phát biểu với chúng tôi là những thông tin cơ bản đến mức một học sinh lớp bốn cũng có thể trình bày được. Thông thường thì Mark sẽ cho chúng tôi những thông tin chi tiết hơn nhiều... như là chiến dịch này sẽ kéo dài bao lâu, thị trường nào đang bán chậm, thị trường nào đang làm ăn tốt, các sản phẩm ăn theo là gì, vân vân. “Cô có... ừm, cô phát biểu xong hết rồi chứ?” tôi hỏi Muriel.

“Sao chứ, vâng, tôi xong rồi Callie à,” Muriel đáp. “Mark bảo là cô sẽ trình bày vài ý tưởng. Chúng ta xem qua được chứ?”

“Tất nhiên là được,” tôi vừa đáp vừa liếc qua Pete, cậu ta chỉ nhún vai. “Này nhé, rõ ràng điều làm cho công ty này độc nhất vô nhị là yếu tố về túi ni lông, nên đây là điều chúng ta dứt khoát phải tập trung vào.”

“Rõ là thế rồi,” Muriel lẩm bẩm.

Tôi nhìn cô ta. “Ý tưởng đầu tiên của tôi hướng đến người tiêu dùng là nam giới, đã tốt nghiệp đại học, từ hai mươi lăm đến bốn mươi tuổi, có thu nhập trên năm mươi nghìn đô la một năm.” Tôi với tay xuống bên cạnh ghế mình, lôi ra tấm áp phích đầu tiên (sử dụng PowerPoint cũng được thôi, nhưng khi làm thuyết trình thì tôi hơi hoài cổ một chút) và đọc lớn thành tiếng câu khẩu hiệu. “*Nhắc mông lên và hãy cứu lấy hành tinh này. Áo khoác BTR.*” Tấm áp phích có hình một anh chàng điển trai, mồ hôi nhễ nhại, chiếc ba lô du lịch đặt ngay bên cạnh, anh ta đang đứng trên đỉnh núi, nhìn xuống quang cảnh bạt ngàn bên dưới.

Mark mỉm cười, và cơn tự hào râm ran quen thuộc lại nhộn nhạo lên trong dạ dày tôi.

“Ô, đẹp quá,” Leila nói.

“Ngon,” Karen lẩm bẩm, cắn thêm một miếng bánh nướng. “Ý tôi là anh chàng kia ấy.” Cô hất hàm về phía tấm áp phích.

“Tôi hình dung toàn bộ đoạn quảng cáo sẽ được quay chụp trong những công viên quốc gia!” tôi nói tiếp. “Nếu BTR chịu nôn ra ít tiền thì chúng ta có thể nói chúng ta tự hào là nhà tài trợ cho quỹ công viên quốc gia Yellowstone hay bất cứ gì mà cô muốn, và...”

“Anh ta thậm chí còn không mặc quần áo của Bags to Riches nữa kìa,” Muriel phản đối. Tất cả chúng tôi ngừng hết lại.

“Mure này, đây chỉ là bản bố cục toàn cảnh thôi,” Mark nói và vượt tay cô ta. “Là phác thảo thôi mà.” Thấy cô ta nhìn ngơ ngác không hiểu, Mark nói tiếp. “Đây không phải là hình ảnh quảng cáo thực thụ... mà chỉ là ý tưởng cho quảng cáo thôi.”

“Ồ,” Muriel thốt lên. “VẬY Ạ.” Cô ta nheo nheo mắt nhìn tấm áp phích. “Tên của công ty là Bags to Riches, chứ không phải BTR.”

“Đúng rồi,” tôi nói. “À, đấy lại là một vấn đề khác nữa. Tôi nghĩ cái tên Bags to Riches hơi có chút... xa cách. Này nhé, tên ấy ám chỉ rằng ai đó rồi sẽ giàu lên nhờ món này, và dù tôi chắc chắn rằng điều này chẳng có gì sai cả...” tất cả cùng bật cười, trừ Muriel “... tôi vẫn nghĩ chúng ta nên viết tắt lại.”

“Tôi không cho là cha tôi sẽ đồng ý với điều này đâu,” Muriel vừa nói vừa nguệch ngoạc gì đấy vào sổ ghi chép. “Tiếp đi Callie, cô còn có ý tưởng gì khác không?”

Tôi liếc qua phía Mark. Anh đang nhìn xuống mặt bàn. “Vâng, có chứ, Muriel,” tôi đáp. “Phân khúc khách hàng nữ.” Tôi lật sang tờ phác thảo kế tiếp, là thứ mà tôi rất lấy làm hãnh diện. Là bức ảnh một phụ nữ đang leo trên vách đá ở đầu dãy ngoài hẻm núi Bryce, đang treo mình lơ lửng trên vách đá dựng đứng, răng nghiến chặt tập trung, mồ hôi nhỏ thành giọt. “Tái định nghĩa ‘cô nàng đi hoang’. Áo khoác BTR.”

“Ồ, cái này hết sảy đấy Callie!” Pete reo lên.

Mark gật gù đồng tình. “Ngay chóc,” anh lẩm bẩm.

Tôi mỉm cười. “Hiện giờ, tôi không rõ chúng ta có thể chịu được kinh phí đến đâu, nhưng tôi rất muốn sử dụng một hai người nổi tiếng đấu tranh bảo vệ môi trường – Leonardo DiCaprio chẳng hạn.”

“Tại sao chúng ta lại phải sử dụng anh ta? Anh ta có đi bộ đường dài không?” Muriel hỏi.

Tôi ngừng lời. Nhìn sang Mark, lúc này tự dừng lại cúi mũi vào viết vẽ nguệch ngoạc gì đấy. Liếc qua Damien, hai mắt anh trợn lên rõ to. “Thật ra, nếu chúng ta có được một gương mặt quen thuộc được nhiều người biết đến, nhất là một người có lý do liên quan, thì chúng ta tạo dựng được nhãn hiệu BTR...”

“Là Bags to Riches,” Muriel chữa lại.

“Vâng.” Tôi ngừng lời. “Thôi được rồi, thế này vậy... mọi người ai cũng muốn được giống như người nổi tiếng, phải không nào? Đây là lý do vì sao J. Crew bán hết veo bất cứ thứ gì mà Michelle Obama đang mặc.”

“J. Crew không phải là đối thủ cạnh tranh của chúng ta đâu nhé Callie,” Muriel hờn hĩnh nói. Leila cau mày.

“Tôi biết chứ,” tôi đáp. “Ý tôi là, Đệ nhất Phu nhân có sức ảnh hưởng. Mà điều này luôn đúng trong bất kỳ chiến dịch quảng cáo nào có sử dụng người nổi tiếng, dù họ có đang đi bán sữa dạo hay quảng cáo cho Nike. Vậy nên nếu chúng ta có được Leo trong một mẫu quảng cáo cho BTR, tôi dám chắc chúng ta sẽ thấy sự tăng vọt của lượng sản phẩm bán ra.”

“Ừm,” Muriel âm ừ. “Thú vị nhỉ.”

Chẳng ai nhìn vào mắt ai. Đây là kiến thức vỡ lòng trong ngành quảng cáo. Tôi liếc sang Mark, anh đang ngăm nhìn Muriel với vẻ mặt cực kỳ dè dặt. Anh rướn người tới trước và đặt tay lên tay cô ta.

“Nghe thế là nhiều rồi đó,” anh nói. “Thôi, công việc cũng khá ổn rồi. Cảm ơn Callie. Bọn anh sẽ gặp em và bàn đến các bước tiếp theo sau. Ồ, mà nhân tiện đây, những người bên BTR sẽ tới đây vào cuối tuần này đây. Chúng ta sẽ tổ chức một sự kiện vào thứ Sáu. Bắt buộc tham gia.”

“Là sự kiện kiểu gì thế?” Damien hỏi, lập tức tỏ ra nghi ngại.

“Một chuyến đi bộ nho nhỏ để Charles có thể trông thấy vẻ đẹp của hoàng hôn Vermont,” Mark đáp, phớt lờ vẻ mặt kinh ngạc của Damien. “Sau đấy uống một chút và dùng bữa tối.”

NGAY TRƯỚC GIỜ NGHỈ TRƯA, Fleur lĩnh vào văn phòng tôi và đóng cửa lại. “Mark đang nghĩ cái chó gì thế nhể?” cô rít lên. “Vâng, anh ta đang dan díu với Muriel, nhưng anh ta có buộc phải thuê cô ta vào làm việc không chứ? Cô à chả hiểu biết cái mẹ gì sắt!” Fleur ngồi phịch xuống trường kỷ trong văn phòng tôi.

Vấn đề của Fleur là khi cô thực sự bực mình, thì ngữ điệu của cô sẽ trôi tuột đi mất, đây là điều mà Fleur hoàn toàn không ý thức được. Ngữ điệu

của cô giờ đang phát huy hết sức mạnh rồi đây. Tôi đồ là cô đang muốn tóm chuyện.

“Đây là công ty của Mark mà,” tôi vừa bình thản đáp vừa quay người khỏi máy tính. “Và tớ chắc là Muriel sẽ...” Tôi chợt ngưng lại. “À thì, cô ấy sẽ nắm bắt kịp thôi. Hiển nhiên là bố cô ấy muốn cô ấy có mặt trong vụ này.”

“Callie này,” Fleur thì thầm. “Đến tớ còn có nhiều kinh nghiệm hơn Muriel đấy.” Ngữ điệu đã biến mất tăm, để lộ ra bóng dáng vùng New York. Sự thật lộ diện. “Chỉ bởi vì bố tớ không sở hữu một công ty không có nghĩa là tớ phải nhận lệnh từ con quỷ cái lãnh cảm thiếu hiểu biết kia.”

“Nghe này,” tôi nhỏ nhẹ bảo, “đừng có như thế chứ. Cậu cứ làm việc mình cho đàng hoàng và tin tưởng rằng Mark sẽ giải quyết mọi chuyện thôi mà.”

“Con quỷ đấy được trả lương còn cao hơn tớ. Nói thật ra là còn cao hơn cả cậu nữa đấy. Karen bảo với tớ thế.”

“Lẽ ra Karen không nên...”

“Thôi được, thôi được rồi, không phải Karen nói với tớ. Tớ chỉ tình cờ trông thấy vài thứ giấy tờ khi vào phòng cô ấy vì việc khác.” Fleur thở dài. “Tớ nghĩ là cậu cần phải biết. Cậu với Mark từng là... thôi. Sao cũng được.”

Ngữ điệu đã quay trở lại. Tôi liếc qua đồng hồ đeo tay. “Fleur, tớ phải chạy đây. Xin lỗi nhé. Tớ phải dùng bữa trưa với một người.”

“Ôi phải rồi!” Fleur đáp. “Cái kế hoạch ấy!”

“Kế hoạch nào cơ?” tôi vừa hỏi vừa đóng một tập tin trên máy tính lại.

“Kế hoạch khiến Mark phải lờng lên vì ghen ấy mà!” Fleur hào hứng thì thầm.

“Ồ, tớ thật tình sẽ không...”

“Thôi thôi, không cần phải giải thích gì đâu! Tớ sẽ tiễn cậu ra cửa nào.”

Thở dài sườn sượt – Fleur có thể hơi quá quắt tí – tôi vơ lấy túi xách và hai chúng tôi bước ra sảnh ngoài, nơi Mark đang ký gì đấy cho Damien.

“Hẹn hò vui vẻ nhé!” Fleur lớn tiếng gọi với theo khi tôi kéo cửa để ra ngoài. Mark và Damien ngược nhìn.

“Em đi hẹn hò đấy hả?” Damien hỏi, sừng sờ như là tôi vừa mới thông báo mình sắp sửa đi phẫu thuật chuyển giới vậy.

Tôi đỏ bừng mặt. “À, em chỉ đi gặp một người... một người bạn, chỉ thế thôi anh ạ. Để ăn trưa nhoáng qua ấy mà.”

Đôi mắt Mark như đang... thấu hiểu. Cũng đang mỉm cười nữa, cái kiểu mà đàn ông hay cười khi một người phụ nữ... khi anh ta... a, khi thật, tôi đang đánh mất mạch suy nghĩ của mình. Đôi mắt Mark ấm áp, như thể chúng tôi có chung một bí mật nào đó, và bờ môi căng đầy của anh nhếch lên ở một bên khóe miệng. Trong giây lát, tôi...

“Nghe hấp dẫn đấy,” Damien dài giọng. “Bái bai.”

“Vui vẻ nhé,” Mark nói. Mắt anh vờn xuống chân tôi và khi lại ngược nhìn lên, anh khẽ nháy mắt với tôi, khiến con tim ngớ ngẩn của tôi loạn nhịp.

“Gặp lại anh sau nhé,” tôi nói. *Quên anh ta đi*, phu nhân Obama bảo. *Thì tôi đang cố đây*, tôi thầm đáp lời.

Doug336 và tôi sẽ gặp nhau tại quán Toasted & Roasted, một trong ba nhà hàng trong thành phố xinh đẹp của chúng tôi. Đây là một quán ăn nhỏ được biết đến chủ yếu là nhờ món cà phê, nhờ hăng hà sa số các loại bạc xỉu, cà phê mocha và trà sữa, nhưng nơi đây cũng phục vụ cả xúp và bánh mì kẹp cho bữa trưa. Quán ăn này là một không gian xinh xắn với những bức tường gạch và rất nhiều cây cảnh, sàn nhà lát gạch trang trí hoa văn rườm rà. “Chào Callie,” chủ quán gọi tôi khi tôi vừa bước vào.

“Chào anh Guy,” tôi đáp lại. “Hôm nay có món gì ngon không ạ?”

“Có món bánh mì lúa mạch đen kẹp phô mai Thụy Sĩ và thịt bò hun khói cay,” Guy đáp. “Còn có cả bánh mì ổ kẹp bò bíp tết và phô mai đặc biệt nữa.”

Cả hai món nghe đều ngon tuyệt... nhưng cả hai cũng là những thức ăn nguy hiểm trong một buổi hẹn hò, vì chúng cần phải được nhai kỹ và cũng

cần nhiều khăn ăn nữa. Mấy món này thực sự nên là loại thực phẩm dùng “một mình” thì hơn, ở cái nơi mà bạn có thể để cằm mình nhầy nhựa những mỡ mà vẫn không ảnh hưởng gì đến việc tận hưởng. Nhưng những ấn tượng ban đầu luôn quan trọng, và tôi không muốn Doug336 mang trong tâm trí hình ảnh về tôi cùng một miếng bíp tết đượm những phô mai trên ngực. “Em chắc sẽ dùng một bát xúp thôi,” tôi nói đầy tiếc rẻ.

“Có ngay,” Guy vui vẻ đáp.

Đúng lúc ấy, cánh cửa vào quán Toasted & Roasted mở ra, và mẹ tôi bước vào. Cùng Louis. Vừa nhác thấy tôi, gương mặt nhợt nhạt của Louis bừng lên với vẻ hồ hởi đến là ghê người.

“Nào nào nào,” anh ta nói. “Có người trông đủ ngon để ăn rồi đấy.”

“Con chào mẹ!” tôi tươi tỉnh nói, hôn lấy mẹ và đảm bảo sao cho bà đứng giữa tôi và gã Voldemort kia. “Chào Louis.”

“Chào cưng, tự dừng lại gặp con ở đây, vui thật. Và đúng là con trông xinh lắm. Louis nói phải đấy.” Một nụ cười yêu quái dãn ra trên bản mặt Louis, anh ta bước đến gần tôi hơn. Ôi trời ơi. Rõ ràng anh ta từ chỗ làm việc đến thẳng đây.

“Louis, anh vẫn... anh vẫn còn mang găng tay kìa,” tôi nói, một lần nữa lại phải nuốt xuống cổ họng cái hình ảnh xui xẻo vừa vụt lên và hiện rành rành trong tâm trí tôi. Găng tay cao su có nghĩa là anh ta đang... đang sửa soạn cho ai đó.

“Úi,” anh ta thốt lên. Chẳng hề rời mắt khỏi tôi, anh ta lột găng tay ra, thật chậm rãi, như thể đang thực hiện một động tác thoát y, đoạn anh ta khụt khịt một tiếng nghe muốn rách cả cổ họng để khạc lấy đờm trong cổ. Trời ơi là trời.

“Calliope, con có biết là bố con đã gọi cho mẹ mấy hôm nay không?” mẹ tôi hỏi trong khi cau mày đọc qua thực đơn các món mua mang về trong ngày. “Đương nhiên là mẹ không nghe máy. Có phải ông ta có u não hay gì đó mà mẹ cần phải biết không nhỉ?”

“Ừm, không phải đâu, chẳng có u nào gì đâu mẹ ạ. Giờ nghỉ hưu rồi nên bố có nhiều thời gian rồi thôi mà. Có lẽ bố chỉ... chỉ cần nói chuyện thôi.” Mẹ tôi ném cho tôi tia nhìn ngờ vực nhưng không nói năng gì.

“Ngày hôm nay anh nghĩ đến em suốt đấy Calliope,” Louis thì thầm. “Nghĩ đến việc anh sẽ... trưng bày em như thế nào.” Hàng chân mày xanh xao của anh ta nướng lên.

“Thôi đi Louis!” tôi gắt. “Câu gạ tình này kinh khủng quá, nếu không muốn nói là dễ sợ nữa!” Louis chẳng nói gì, chỉ cười khẩy. “Này, em sắp gặp một người bạn, nên tốt hơn là em phải đi ngay,” tôi nói thêm, rồi lúi ra xa. “Ăn trưa ngon miệng!” Dứt lời, tôi vụt lách đi tới góc phòng và tìm cho mình một chỗ.

Quán Toasted & Roasted bắt đầu đông lên nhờ những người vào ăn trưa. Thỉnh thoảng tôi vẫy tay chào, vì tôi quen biết gần như là cả thị trấn này. Kia là Shaune Cole, một người trong hội Chuột Trên Sông. Kia là Dave, anh trai của Annie, đang nói điện thoại. “Chào người đẹp,” anh đang nói giữa chừng thì ngưng lại để gọi với ra chỗ tôi. Tôi vẫy tay chào lại. Tôi luôn quý Dave.

Bốn phút nữa thôi thì Doug sẽ trở hện, tôi ghi nhận, liếc qua chiếc đồng hồ đeo tay thuộc bộ sưu tập Hello Kitty màu đỏ của mình. Tôi nghĩ chắc mình sẽ cho anh mười phút, sau đó sẽ bỏ về. Cứ cho là tôi sẽ vui vẻ chờ đợi Mark hàng tiếng đồng hồ đi... trên thực tế, tôi đã chờ anh cả mấy tháng trời, nếu không phải là hàng bao năm ấy chứ. Tôi cố ém nhẹm vết dâm be bé mà suy nghĩ ấy vừa gây ra và nhắn tin cho Annie để giúp mình phân tâm. *Đang đi gặp Doug336. Vui lòng chọn màu váy phù dâu chính đi nhé. Sẽ gọi cho cậu sau để báo cáo.* Annie đang rất quan tâm đến đời sống tình cảm của tôi, cô nhất quyết rằng cả tôi cũng phải có kết cục hạnh phúc đẽ huề như cô và Jack vậy.

À há! Doug336 đang đi vào kia kìa. Tôi vẫy tay (không quá rối rít, không muốn tỏ vẻ như mình đang bị thần kinh hay tuyệt vọng gì). Anh không nhìn thấy tôi. Trời ơi, người đi sau anh ấy lại thấy tôi, và người đấy là

Ian McFarland, tay bác sĩ thú y. Anh ta đứng chết lặng, đoạn khẽ gật đầu chào trước khi chăm chú cắm mặt vào bảng thực đơn đặc biệt trong ngày.

Ôi, bình tĩnh đi nào, tôi tự nhủ. Tôi có phải đến đây vì anh đâu. Tôi đứng lên đi lại chào người mình hẹn. Ian không nhấc mắt khỏi bảng thực đơn đặc biệt, làm tôi nhớ đến những năm đầu đời của Josephine, khi con bé che mắt mình lại để trở nên tàng hình.

“Chào anh Doug.” Tôi cười rạng rỡ và từ khóe mắt để ý thấy Ian McFarland thờ hắt ra nhẹ nhõm. Tinh tướng quá đấy ông anh!

“Chào Callie! Vui được gặp em,” Doug nói.

“Em tìm được bàn cho chúng ta ở phía sau kia kìa,” tôi nói. “Anh có muốn gọi món không?”

“Khỏi, anh không đến đây để ăn uống gì đâu,” anh cười toe. “Em dẫn đường đi nào.”

Ồ ồ! Tôi thích anh chàng Doug336 này rồi đấy! Anh dễ thương thật! Và để cho tay bác sĩ Kiều Căng thấy rằng có một người đàn ông đang thích tôi mới thật hả dạ làm sao! Rành rành ra đấy rồi nhé, “Chào bác sĩ McFarland,” tôi nói.

“Chào cô Grey,” anh ta đáp mà không cất mắt khỏi bảng thực đơn đặc biệt.

“Cho phép tôi gọi anh là Ian được không?” tôi hỏi, chỉ để chọc ngoáy.

Anh ta liếc xéo qua tôi, rồi nhìn lại vào bảng thực đơn. “Được chứ.”

“Chúc một ngày tốt lành nhé Ian,” tôi nói đoạn quay đi với người mình hẹn gặp. *Phải rồi đấy Ian. Tôi đang hẹn hò này. Và anh ấy dễ thương hơn anh đấy.*

“Trông em còn xinh hơn cả trong hình,” Doug336 nói khi chúng tôi ngồi xuống.

Tôi mỉm cười. “Cảm ơn anh Doug.” Anh trông khá cuốn hút, tóc đen hơi chớm dài cùng cặp mắt nâu lục phơn phớt. Thân hình cân đối rắn chắc, quần Jean, áo phông, dây chuyền bện từ một loại sợi óng ánh nào đó.

Lâu lắm rồi tôi không có buổi hẹn hò đầu tiên với ai. Thật ra, tôi chưa từng hẹn với một người mình không biết rõ. “Vây,” tôi nói, nhoẻn cười để lộ lúm đồng tiền, thứ luôn đem lại lợi thế cho tôi. “Tội mình bắt đầu từ đâu đây? Phải thú thật rằng anh là người hẹn hò qua Internet đầu tiên của em đấy.”

“Một con nai mạng,” Doug lẩm bẩm. “Ngon ăn.” Tôi chớp mắt. “Vây ta trao đổi thông tin cơ bản nhé?” anh gợi ý.

“Được thôi,” tôi đồng ý, bỗng dưng thấy ngần ngại. “À thì, em làm việc trong một hãng quảng cáo. Ừm, em có một chị gái và một em trai. Hầu như từ nhỏ đến giờ em sống ở Vermont, mặc dù em học đại học tại Pennsylvania và sống ở Boston vài năm. Chưa từng kết hôn, không con cái, có hai cháu gái.”

“Em sống một mình à?” anh hỏi.

“Không, thật ra em sống với ông nội. Ông, ừm...” tôi ngừng lời, vì không muốn chia sẻ những khó khăn của ông nội với người lạ. “Ông cháu em rất thân nhau.”

“Anh cũng có người ở chung nhà,” Doug đáp. “Bà ấy nanh nọc lắm, nhưng đấy là nhà của bà ấy, nên anh làm được gì chứ?”

“Ô, khổ nhỉ,” tôi nói. “Anh đang tìm chỗ nào khác à?”

“À, đấy là mẹ anh, nên anh kệt cứng rồi.”

*Strike** một. “Sao anh không dọn ra chỗ khác?” tôi hỏi.

“Anh chẳng có xu nào,” anh đáp với nụ cười cầu tài.

Strike hai. Không phải là tôi có thành kiến với chuyện tiền bạc gì, nhưng một anh chàng ba mươi ba tuổi rỗng túi đang sống cùng mẹ thì... những dấu hiệu tích cực không hẳn là đang từng bùng rơi xuống. *Mark và Muriel*, Michelle Obama nhắc nhở tôi. *Cô đang quên đi mà sống tiếp, nhớ không nào?* Phải rồi. Vả lại, tay bác sĩ thú y cái kính kia vừa mới ngồi xuống gần bên, và vì những lý do quá rõ ràng, tôi muốn anh ta thấy được rằng tôi vẫn giao tiếp thành công với một người đàn ông ngang tuổi mình.

“Vậy anh kiếm sống bằng nghề gì vậy Doug?” tôi hỏi. Qua khước mắt, tôi có thể thấy Ian đang mở tờ *Wall Street Journal* ra. Trước khi Doug kịp trả lời, mẹ tôi và Louis tiến đến, tay cầm mấy túi màu nâu.

“Callie, con đang hẹn hò à?” mẹ tôi hỏi, chẳng buồn che giấu đi vẻ choáng váng lẫn kinh hãi trong giọng nói của mình.

“Chào,” Louis nói, đứng thật sát, quá sát vào bàn chúng tôi. Cả tôi và Doug cùng ngược nhìn. “Tôi là Louis. Người bạn đặc biệt của Calliope.”

“Không phải đâu,” tôi nói. “Mẹ, Louis, đây là Doug. Doug, đây là mẹ tôi, Eleanor Misinski, và Louis Pinser, phụ tá của bà.”

“Hân hạnh,” Doug nói.

“Dự định của cậu với Callie là gì thế?” Louis hỏi bằng cái giọng mượt mà như kẻ sát nhân hàng loạt của mình. “Có nghiêm túc không đây? Anh có phải lo lắng không vậy, Calliope?”

“Được rồi đấy! Tạm biệt nhé,” tôi nói. “Tạm biệt Louis. Anh có thể đi được rồi. Biến ngay đi.”

Mẹ tôi nắm lấy cánh tay Louis kéo anh ta lùi lại vài bước. “Hy vọng con được vui vẻ,” bà nói bằng tông giọng vừa thông cảm vừa u buồn mà bà hay sử dụng tại nơi làm việc. Bà thở dài nãy nẽ – người đàn bà đáng thương, chẳng lẽ con gái bà không học được điều gì ư? – rồi dẫn Louis ra khỏi nhà hàng bằng cửa trước.

Tôi hít một hơi sâu và lại tập trung vào người mình đang hẹn. “Xin lỗi nhé,” tôi nói và bẽn lễn mỉm cười. “Lúc này anh đang sắp sửa nói cho tôi biết anh kiếm sống bằng nghề gì.”

“Anh là thợ thủ công,” Doug đáp, gương mặt anh bừng sáng. “Anh sử dụng những nguyên liệu thiên nhiên vào những ứng dụng đặc biệt để từ đó cố gắng thu hút nhiều sự chú ý hơn đến những món quà mà thiên nhiên ban tặng chúng ta.” Rõ ràng đây là lời trích mà Doug thường xuyên dùng đến. Anh tựa người ra sau ghế mà nhe răng cười.

“Ồ,” tôi thốt lên. “À.” Tôi cố không nghĩ xấu về anh với cái trò thợ thủ công/yêu thiên nhiên/thân thiện môi trường kiểu Vermont này... dầu sao thì,

trong bang này bạn không thể đi quá mười mét mà không va phải một tay thợ gốm hay thợ dệt hay thợ điêu khắc. Chính ông nội của tôi đây cũng là một nghệ nhân thủ công, mặc dù tôi khá chắc rằng ông nội sẽ tự chọc nĩa vào mắt mình trước khi phải dùng đến cái danh hiệu ấy.

“Vậy thực sự thì anh làm thứ gì?” tôi vừa hỏi vừa ăn một thìa xúp đầy.
A. Súp lơ xanh và phô mai. Ngon tuyệt.

“Anh chế tạo chậu cây cảnh từ tóc người,” Doug đáp và tôi phát sặc. Chộp lấy chiếc khăn ăn mà ho, mà sặc, nước mắt nước mũi tèm lem, và nghẹn ngào nuốt cho hết thìa xúp. Mắt tôi chuyển nhìn xuống sợi dây đeo cổ của anh ta. Í ẹ! Là tóc! Tóc của ai đó! Tôi ho dữ dội hơn, cảm giác kinh khiếp lẫn buồn cười dấy lên cùng cường độ.

“Òa,” tôi cố gắng thốt lên. Ian McFarland liếc xéo qua tôi, và tôi cố mỉm cười, yếu ớt vẫy tay với anh ta.

“Em không sao chứ?” Doug hỏi.

“Ồ không sao ạ,” tôi đáp khi rốt cuộc cũng lấy lại sức để thở. “Vậy sao. Tóc người à. Òa.”

“Hiểu mà,” Doug tự hào nói. “Ngày nay thực sự là chẳng có ai làm thứ ấy cả, cho nên mình anh độc chiếm thị trường này.”

“Thật vẫn có thị trường dây đeo trang sức làm từ tóc người à?” tôi hỏi. “Ừm, ý là... Tóc Người đấy. Oa.”

Strike baaaaa! Tôi cố nén lại thôi thúc được thực hiện động tác đấm tay ra hiệu đáng yêu mà mấy viên trọng tài chính môn bóng bầu dục thường làm, nhưng mà thôi đi nào! Doug336 đang độc chiếm thị trường đồ thủ công mỹ nghệ làm từ tóc người kia không phải là kiểu người thay thế cho Mark được.

Khẩu vị bị tàn sát dã man, tôi cố gắng giảm tông giọng của Doug xuống trong khi anh ta ra rả ba hoa về sức bền lẫn tính da dạn của các loại tóc khác nhau... tóc đỏ tóc nâu, và tóc vàng thuần gốc hiếm có. Lăm la lăm lét liếc mắt sang bên trái, tôi trông thấy Ian đang vùi đầu vào một mục tin. Thật là một cách nghỉ trưa hay ho, vừa ăn vừa đọc, là hai trong số những trò

tiêu khiển của tôi. Và anh ta còn kêu món thịt hun khói cay nữa chứ, thẳng cha may mắn. Món ấy trông ngon làm sao.

Phía đối diện tôi, Doug bật cười về điều gì đó mình vừa nói, và tôi chú tâm trở lại.

“Vậy là...” tôi ngưng bật, và lòng hiếu kỳ lấn át tâm trí tôi. “Anh lấy tóc người từ đâu thế? Từ tiệm hớt tóc hay sao vậy?”

“Không, không phải từ tiệm làm tóc. Anh có các nguồn cung riêng cho mình,” Doug đáp. Mắt anh ta ngược lên nhìn vào tóc tôi. “Mà này, em có loại tóc rất đẹp đấy.” Tôi nuốt khan. “Em muốn đến chỗ anh ở không?”

“Để anh lột da đầu tôi ra ấy à?” Vậy mà tôi đã nghĩ Louis là loại kinh dị đấy! Tôi nôn nóng chỉ muốn gọi cho Annie mà thôi.

“Không đâu.” Anh ta cười lớn. “Để tụi mình ‘vui vẻ’ với nhau tí ấy mà. Mẹ anh ngủ say như chết ấy.”

“Thôi đi!” tôi thốt lên. “Xin lỗi nhé Doug. Chuyện này không có kết quả gì đâu. Tôi chắc anh là người rất... ừ... rất sáng tạo, với lại... ừm... vui tính, nhưng tôi không nghĩ trong chuyện này lại có... có tương lai gì cả.”

“Được thôi! Cảm ơn cô đã làm phí thời gian của tôi.” Doug đứng dậy và bỏ đi, chỉ có thể, vụng vụng như đứa bé lên ba đang dẫn dỗi. Bao nhiêu cái đầu quay lại. Tôi tự hỏi không biết có ai để ý thấy sợi dây đeo cổ của hắn chẳng.

Hay đốm hói trên đầu hắn, cái đốm hói phản chiếu ánh nắng mặt trời khi hắn bước ra ngoài.

Tôi liếc qua Ian McFarland. Anh ta đang nhìn tôi với đôi mắt xanh biếc lạnh băng, như cái cách bạn quan sát một con thú bị cán chết trên đường. “Mọi chuyện ổn cả chứ, Callie?” anh ta hỏi.

“Ồ, mọi chuyện đều đang rất tuyệt, Ian ạ,” tôi đáp. “Bữa trưa của anh thế nào? Món xúp ngon lắm đấy. Úi, xem mấy giờ rồi kìa. Phải đi đây. Chúc anh một ngày tốt lành nhé.”

Chương 7

BƯỚC CHÂN VÀO xưởng làm việc của ông nội giống như là bước vào một thánh đường.

Nhà xưởng cũ kỹ từng có thời là một phần của ngành công nghiệp xe gỗ mà nhờ nó thành phố Georgebury đã được dựng nên. Trần nhà cao mười hai mét, nên nơi này vang dội chẳng khác gì họng súng thần công. Các vách tường được xây bằng gạch thô, sàn nhà lát bằng ván gỗ sồi bản rộng, mặt sần, không véc ni, qua thời gian sử dụng đã bị mài nhẵn như một tấm kính và ố màu nâu đất của những bàn chân bước lên nó trong hơn một trăm năm. Dọc theo một bức vách là bàn thợ của ông nội, được thắp sáng bằng chiếc đèn bàn có chụp bằng đồng; trong góc nhà là chiếc ghế bành có chân gác bọc len xấu xí, ông nội thỉnh thoảng vẫn chợp mắt trên chiếc ghế này, nhưng Bộ Y tế đáng lý ra phải lên án việc này mới phải. Dài mười lăm mét, rộng mười hai mét, căn phòng này tràn ngập mùi của những thớ gỗ một trăm năm mười năm tuổi.

Dĩ nhiên là cũng có những mùi khác nữa... mùi của nhựa polyurethane, mùi khói tỏa ra từ lò sưởi đốt bằng gỗ ở vách tường bên kia, mùi dầu thơm từ các loại dụng cụ của ông nội, và thi thoảng là mùi chó dính nước, vì Bowie ở cùng ông nội suốt cả ngày. Nhưng lấn át tất cả, là cái mùi tuyệt vời và nồng nàn của gỗ, gỗ tuyết tùng, gỗ thông và gỗ sồi. Ngay cả thuở tôi còn sống tại Boston, mùi gỗ mới đốn về vẫn luôn khiến tôi phải ngoái đầu lại tìm kiếm ông nội mình.

Còn lúc này, ông nội đang có ba con thuyền ở ba giai đoạn hoàn thiện khác nhau. Một chiếc là thuyền kayak, loại thuyền đã khiến ông được sùng

bái trong thế giới những tay bơi thuyền gỗ. Dài, tròn nhẵn và thon gọn, mũi thuyền mảnh đến mức có thể xẻ qua mặt nước, chiếc này được dùng trong môn đua thuyền đại dương. Một chiếc khác, gọi theo kiểu của ông nội, là loại “cho mấy đứa ngớ ngẩn như cô ấy Callie,” ý ông muốn nói là dành cho những người thích chèo thuyền quanh hồ ngắm nghía cây cối hay chim chóc xinh đẹp. Kiểu thuyền này khó lật lắm, nhưng trông vẫn duyên dáng đáng yêu. Chiếc thuyền thứ ba cũng khá xinh xắn... đây là loại thuyền câu cá kiểu Adirondack, và mặc dù chiếc này mới chỉ được hoàn thành một nửa, tôi vẫn có thể hình dung ra Gatsby đang ngồi trên thuyền, quăng cần bên mạn thuyền trong khi mắt thì đắm đuối khát khao nhìn cô nàng Daisy lẳng lơ nông cạn.

“Ông nội à?” tôi gọi. Bowie ngóc đầu lên, ăng ăng hai tiếng khi bật người dậy, rồi lon ton chạy lại phía tôi. “Chào con trai,” tôi vừa nói vừa vuốt vuốt cái đầu to tướng đẹp đẽ của nó. “Ông nội đâu rồi hử?”

“Ngay đây, ngay đây này,” ông tôi căn nhắc, bước ra từ phòng phía sau nơi ông cất dụng cụ. “Cô muốn gì đây?”

“Cháu vẫn ổn, cảm ơn ông! Ông chịu hỏi thì thật quý hóa quá.” Ông đảo tròn mắt, trông không vui vẻ gì. “Cháu chỉ muốn nhắc cho ông nhớ, ông nội kính mến, rằng mọi người sẽ đến đây ăn tối đấy, nên ông phải vào nhà và tắm rửa đi thôi.”

Ông quắc mắt lên cau có – ông già Noel đang trong cơn vầng vất nhưrch đầu. “Ta có phải làm thế không nhỉ?” ông hỏi. “Hình như ta nhớ là ta không thể chịu đựng được nửa số người trong cái gia đình này cơ mà.”

“Thôi đừng có than thở nữa ông ơi,” tôi nói. “Vâng, ông sẽ phải làm thế. Mà không phải là không chịu được nửa số người đâu. Một phần ba thì đúng hơn ạ.”

“Được rồi được rồi,” ông nội lẩm bẫm. “Sẽ có những ai tới thế?”

“Những nghi can như lệ thường thôi ạ,” tôi đáp. “Freddie này, Hester này, mấy nhóc con, và mẹ cháu.” Tôi dừng lại. “Cả bố cháu nữa.”

“Hả?” ông nội thốt lên. “Cả bố và mẹ cô à? Mẹ cô có biết không đấy?”

“Không ạ,” tôi đáp. “Cháu nghĩ để ngạc nhiên thế thì hay hơn.”

“Thằng con đấy của ta đúng là thứ bỏ đi,” ông nội vừa cảm rằm vừa lắc đầu. “Còn mẹ của cô nữa chứ! Bà ấy sẽ lấy nữa xiên thẳng vào bụng thẳng bố cô cho mà xem. Cô nghĩ cái gì vậy cô Callie?” ông lùa bàn tay thô ráp xù xì vào mớ tóc bạc bù xù và nhăn nhó nhìn tôi.

“Ông ạ, chuyện là thế này.” Tôi hít một hơi thật sâu. “Bố muốn quay lại với mẹ, và đã nhờ cháu giúp cho bố...”

“Lẽ ra nó không bao giờ nên rời bỏ mẹ cô chứ, thằng điên ngu ngốc. Ta thậm chí còn không nhìn ngang nhìn dọc ai khác kể từ khi ta gặp bà nội cô đấy.”

Tôi mỉm cười. “Cháu biết chứ. Nhưng mà bố thì... ôi, dù sao thì bố cũng đang cố mà.”

“Nếu cô mà có hỏi tôi thì cái thằng ấy vẫn còn đang ở cái ‘vùng đồi bã đậu’ đấy,” ông nội nói, ám chỉ đến cái sự muôn đời không chịu lớn của bố tôi.

“Thôi mà, bố cháu vẫn luôn là một người bố tốt mà ông,” tôi đáp lại. Thật đấy chứ. Thật sự là thế nếu như bạn không tính đến cái phần gian dối phản bội lại mẹ tôi ấy.

“Một người bố tốt phải yêu thương mẹ của các con mình,” ông nội nói.

“Thôi được rồi, mà, mọi người vẫn đang đến đấy ạ.”

“Ta sẽ ăn tối trong phòng mình.”

“Ồ không đâu nhé, ông không được làm vậy đâu đấy,” tôi cương quyết gạt đi. “Đây là một bữa ăn tối họp mặt gia đình. Đến cả Freddie cũng có mặt kia mà.”

“Lại thêm một thằng bã đậu nữa,” ông nội cắn nhả. “Thằng ấy chưa học xong đại học phải không?”

“Chưa ạ. Nó bảo lưu một năm để nghĩ xem nó muốn làm gì, như nó đã từng nói với ông đến mười tám lần rồi đấy. Chị Hester sẽ đến cùng với mấy đứa nhỏ, và tất nhiên là có cả cháu, cháu cưng của ông nữa này. Vậy nên

ông sẽ dùng bữa cùng chúng cháu.” Tôi đẩy xe của ông ra khỏi xưởng để đi vào bếp, mùi gà quay từ trong này như một lời chào đón ấm áp đến hai ông cháu.

“Ta vẫn còn phải đánh nhẵn cho xong nữa mà,” ông phản đối.

“Này ông, ông biết là để sau rồi cháu sẽ là giúp ông mà. Không ‘lý do lý trấu’ gì nữa. Ông sẽ dùng bữa với chúng cháu.”

“Cô nhẵn tâm quá đấy Callie,” ông nội vừa nói vừa ngồi xuống tháo chân ra. “Bowie này, mẹ mày đấy, mẹ mày xấu tính lắm nhé.”

Tôi đang lúi húi kiểm tra món gà liền đứng thẳng dậy. “Xấu tính á? Chẳng phải cháu vừa mới lau chùi hết cả nhà gồm cả chốn địa ngục mà ông gọi là phòng ngủ đấy sao, mà này nhé, trong phòng ngủ ông, cháu đã tìm thấy bốn mươi cái đĩa và sáu chiếc ly, đấy là chưa kể đến một chai Dewar mà ông tưởng là cháu không biết. Chẳng phải tối nào cháu cũng nấu bữa tối cho ông sao, ông già? Chẳng phải cháu giúp ông đánh nhẵn mấy chiếc thuyền khi ông than vãn là ông đau khớp, khi thực ra cả ông và cháu đều biết là ông ghét làm cái việc đánh nhẵn đấy sao? Mà ông cất ngay cái chân kia khỏi bàn đi.”

“Được rồi, được rồi, ta rút lại lời,” ông nội nói. “Cô cũng không đến nỗi xấu tính lắm.”

TÔI THƯỜNG TỔ CHỨC cho cả nhà ăn tối cùng nhau chừng một tháng một lần, mặc dù tôi chỉ mời luân phiên hoặc bố hoặc mẹ. Dầu vậy, mẹ tôi không phản đối gì khi một tiếng sau bà đi qua cửa và nhìn thấy bố già đáng yêu đang đứng kia, dè dặt mỉm cười với mẹ khi ông ôm em trai tôi. Không. Mẹ tôi chỉ mỉm cười thôi và như thế còn đáng sợ hơn nhiều.

“Tobias,” bà nói với giọng ngọt như mía lùi đầy vẻ chết chóc. Nếu răn hổ mang mà nói được, tôi đảm bảo nó sẽ có giọng giống hệt như giọng mẹ tôi vậy.

“Eleanor,” bố nói. “Đêm nay em đẹp quá.”

“Cừ lắm bố ơi,” Freddie thốt lên, đoạn tự rót cho mình thêm chút rượu. “Khởi đầu bằng vài lời tâng bốc là nhất rồi.” Rõ ràng là Fred cũng nằm

trong kế hoạch.

“Cảm ơn Tobias,” mẹ đáp. “Cả ông trông cũng...” mẹ đưa mắt nhìn bố từ trên xuống dưới “... rất khỏe. Bệnh lậu của ông sao rồi?”

“Anh đâu có bị...” thoát đầu bố đánh giọng, nhưng rồi nhớ ra là mình đang tán tỉnh tình yêu của đời mình. “Anh khỏe mạnh một trăm phần trăm,” bố đáp với giọng dịu dàng hơn. “Mọi chuyện với em thì sao nhỉ?”

“Tuyệt vời,” mẹ đáp mà chẳng hề chớp mắt. Tôi thề là nhiệt độ trong phòng vừa đột ngột tụt xuống năm độ.

“Chào mẹ ạ,” tôi nói và hôn lên má bà.

“Calliope!” bà reo lên. “Cảm ơn con đã mời mọi người.” Đôi mắt đen của bà nheo lại. “Còn dễ thương đến mức mời luôn cả... bố của con nữa chứ.”

“Em sợ rồi đấy,” Freddie thì thào, cười toe toét với tôi. “Ôm em vào lòng đi

Callie.”

“Mẹ uống chút rượu nhé mẹ?” tôi mời mọc.

“Tất nhiên.”

“Công việc tại nhà tang lễ sao rồi hả mẹ?” tôi hỏi, lòng thầm hy vọng mình sẽ ghi được điểm khi đề cập đến chủ đề tử của bà.

“Tuyệt vời,” mẹ tôi đáp, giọng đã bớt chút dễ sợ. “Louis vừa mới hoàn thành việc tái tạo một người đàn ông gặp tai nạn với dụng cụ nạy lớp. Đầu ông ta trông như một bát Spaghetti vậy.”

“Tai nạn với dụng cụ nạy lớp chính xác là gì thế ạ?” Freddie hăm hở hỏi. “Cứ thật, hẳn trông phải tóe loe lắm đây!”

“Ồ còn phải hỏi,” mẹ tôi đáp, trở nên hào hứng với đề tài này. “Thậm chí con không thể nhìn ra đâu là...”

“Thôi đi mẹ!” tôi ré lên. “Làm ơn đi!”

“Callie này, sao con lại có thể yếu bóng vía đến thế khi con lớn lên trong nhà tang lễ kia chứ?” mẹ tôi thắc mắc. “Dù gì thì cái chết đã là một phần chảy trong huyết quản của con rồi.”

“Cái chết chẳng chảy trong máu con gì sất,” tôi bực bội nói. “Mà cũng đâu phải là con được quyền chọn nơi chúng ta ở đâu.”

“Sao cũng được,” mẹ tôi nói, thờ ơ liếc nhìn trước khi lại chú tâm đến cậu con trai. “Gương mặt của ông ta...”

“Ôi xem này, Hester và hai đứa nhỏ tới rồi kia!” tôi thông báo. “Con chạy ra phụ giúp tí vậy.” Dứt lời, tôi phóng ra ngoài trời đêm ướt mưa.

“Xe của bố kia phải không nhỉ?” Hester vừa hỏi vừa thoáng chút nặng nhọc nhắc mình ra khỏi chiếc Volvo, một lời nhắc nhở cho tôi phải hạn chế nhấm nháp bột làm bánh.

“Chào dì ạ!” Josephine nhảy cẫng lên vòng tay quanh eo tôi. “Dì tết tóc cho con nhé? Dì biết sao không? Con ở trong dàn đồng ca của trường đấy! Bọn con sẽ hát bài ‘Greensleeves’! Tết tóc cho con đi dì!”

“Giỏi lắm cưng! Để chốc nữa dì tết tóc cho con nhé?” tôi đáp và hôn chụt lên má con bé. “Chào Bronte, bé yêu.”

Bronte trừng mắt lên nhìn tôi, tai nghe vẫn cắm chặt vào tai. “Chào,” con nhỏ càu nhàu. À, tuổi dậy thì đây mà.

“Gặp được con dì vui quá. Dì yêu con. Con của dì xinh đẹp, tuyệt vời quá đi mất,” tôi nói.

“Thôi nào dì Callie,” Bronte đáp, nhưng vẫn hôn chào tôi và lê bước vào trong nhà, Josephine nhảy nhót theo sau.

“Có thật là xe của bố không đấy Callie?” chị tôi hỏi lại.

Tôi thở dài. “Phải. Em nghĩ sẽ rất hay nếu cả nhà chúng ta cùng ngồi lại.”

“Hay hả Callie? Như kiểu, ‘Sẽ rất hay nếu tôi để cho sư tử moi hai quả thận của tôi ra trong khi tôi còn sống nhăn răng’ ấy à? Hay kiểu đấy ấy hử?”

“Vâng! Chính xác đó là điều em mong mỏi đấy!” tôi đáp. “Thôi đi Hester, đừng có chuyện bé xé ra to như thế. Có phải là mọi người chưa khi nào ở cùng nhau đâu.”

“Chỉ trong mấy dịp có khách tham gia thôi,” Hester nói. “Với bao nhiêu là khách xung quanh để đánh lạc hướng hay để gây hoang mang hoặc che chắn tầm nhìn.” Chị cúi kính nhìn tôi. “Mày ngốc quá đấy, mày có biết không? Mày đang làm gì thế này? Đang cố gắng tác hợp hai người lại với nhau à?”

“Không, không phải,” tôi nói. “À... bố ấy... ừm, thôi chẳng có gì.”

“Bố làm sao? Ông ấy sắp chết à?”

“Đâu có! Chị với mẹ thật là... không phải bố sắp chết. Chỉ là... chỉ là bố muốn hàn gắn với mẹ, có vậy thôi.”

“Chó chết thật,” Hester nói. “Nghe này, sao tôi không vứt hai đứa nhỏ lại đây, rồi ra xa lộ năm cho xe cán qua cho rồi nhỉ?”

“Này, nghe buồn cười đấy, nhưng nhắc cái mông vào nhà và ngừng kêu ca đi cho,” tôi nói. “Em đã chuẩn bị một bữa tối thịnh soạn rồi. Vào ăn thôi.”

Chị làm theo lời tôi nói. Tôi hít vào một hơi thoáng đặng đầy âm lạnh của không khí, khẽ nguyện cầu được bình yên an lành rồi đi theo chị vào nhà.

Các buổi họp mặt gia đình rất... ừm, để xem nào, tôi đang tìm kiếm từ nào đây nhỉ?... Địa ngục. Như địa ngục. Vì là con giữa, tôi thường phải đóng vai vừa là trọng tài vừa là bạn tâm tình, vừa là chủ tọa vừa là kẻ tử đạo. Tôi có cảm thấy rằng lâu lâu mọi người cũng nên họp mặt nhau một lần hay không không ư? Chắc chắn là có chứ. Tôi có muốn gia đình tôi quây quần bên nhau không ư? Theo lý thuyết là có. Còn trong thực tế thì, trời ạ, không hề.

Nhưng bố đã nhờ vả, và mặc dù khả năng thắng cuộc của bố cũng cỡ như khả năng một chú gà con có thể sống sót sau chuyến lang thang băng qua khu vực đường đua xe tốc độ Daytona 500, tôi vẫn cố giúp ông. Nếu tôi không làm thế thì sẽ chẳng có ai làm cho cả.

Bao nhiêu năm trời nay, bố đã luôn là ví dụ điển hình cho một tay sát gái cả thẹn... Tôi biết chứ, tôi thật phiền phức, nhưng chẳng phải tôi đang sở hữu đôi mắt long lanh lạnh nhất đấy sao? Có ai cần xe mới không nào? Mẹ tôi thì trái lại bà là nữ hoàng băng giá, bà chưa bao giờ để cho bố quên được là bà khó quên và khó tha thứ đến mức nào. Freddie cơ bản là hòa thuận với cả hai người. Hester, giống như mẹ, chưa bao giờ tha thứ cho bố, nhưng chị vẫn chịu đựng bố và thừa nhận rằng bố là người ông tốt với mấy đứa nhỏ.

Về phần ông nội, ông là kiểu người Vermont Xưa cộc cằn. Ông gặp bà nội tôi khi hai người mới mười bảy tuổi, cưới nhau năm mười tám, và yêu thương nhau trong suốt ba mươi chín năm. Nói đến các mối quan hệ giữa người với nhau thì ông luôn xem đám còn lại chúng tôi như một kiểu chậm phát triển. Ất hẳn ông tôi cũng có lý.

“Ăn được chưa?” ông nội gắt lên từ góc của mình, nơi ông đang mài miết cau có quan sát đám chúng tôi. “Ta đói teo tóp cả người rồi đây. Cái thứ bia này nhạt còn hơn nước tiểu.”

“Cụ ăn nói duyên thật đấy ạ,” Bronte lên tiếng.

“Vậy là giờ cô đã có thái độ rồi đấy phỏng? Tôi chỉ mới bắt đầu thấy thích cô thôi đấy,” ông nội đáp lại.

“Để con lấy cho bố lon bia khác nhé bố,” bố tôi xung phong.

“Tốt, con trai. Cũng đã đến lúc anh cần làm gì đấy có tích sự với cái cuộc đời anh rồi đấy,” ông nội trả lời. “Mà nói đến vô tích sự, thằng Freddie kia, đến lúc quái nào anh mới chịu tốt nghiệp cái trường đại học hoành tráng của anh và thôi không bòn rút tiền dành dụm cả đời của bố mẹ anh thế hử?”

“Chùng năm năm nữa thôi ông nội ạ,” Freddie hí hửng đáp. “Cháu vừa mới chuyển chuyên ngành sang tâm lý học siêu linh. Cháu sẽ làm người đi săn hồn ma. ông thấy sao ạ?” Ông nội, vì không ý thức được Freddie đang chọc ngoáy mình, nên suýt thì bị sặc bia. Mẹ, mặc dù mọi khi bà vốn hay chống chế cho Fred, hôm nay không bình luận gì, vì bà đang mài vụn ý chí để biến bố tôi thành một cột muối* hay gì đấy.

“Tôi yêu mấy buổi ăn tối gia đình này quá cơ,” Hester lầm bầm.

“Ồ, em cũng vậy,” tôi bảo.

“Này, em có đi cùng đội Brownie trong chuyến tham quan thực tế tuần tới được không?” Hester hỏi. “Chị mắc hội thảo ở Boston mất rồi.”

“Được chứ,” tôi đồng ý. “Khi nào ạ?”

“Sau giờ học ngày thứ Năm,” Hester đáp. “Josephine thực sự không muốn bỏ qua chuyến tham quan ấy.”

“Tất nhiên rồi,” tôi nói. “Đi đâu vậy? Cửa hàng Cabot à?” Tôi hy vọng là thế. Hiệu bơ sữa này có quầy thử phô mai miễn phí.

“Ơ... Josephine, đội Brownie tuần sau sẽ đi đâu thế con?” Hester hỏi. Josephine – lúc này đang gãi gãi lên bụng Bowie và khiến lông vón cục cứ thế mà rơi ra sàn nhà vừa mới-được-hút-bụi – liền nhảy cẫng lên.

“Là nông trại ạ, con nghĩ thế,” con bé vừa đáp vừa nhảy vọt lên ôm chặt eo tôi mà nài nỉ. “Dì ơi, dì đi cùng được không ạ? Dì đi nhé? Đi mà?” Hôm nay con bé mặc một bộ đồ thun ôm từ cổ đến chân màu đen kim tuyến cùng chiếc váy đỏ tía và đôi dép Crocs màu hồng.

“Chắc chắn là được mà,” tôi đáp. Tôi còn trừ cả đồng ngày phép, và Mark, dù chẳng có cháu trai cháu gái nào, trước nay vẫn luôn hào phóng cho phép tôi làm mọi chuyện với Bronte và Josephine. Vừa nghĩ đến Mark, trái tim tôi đau thắt lại. Anh đã hôn Muriel khi rời khỏi văn phòng ngày hôm nay. Hôn lên má. “Chút nữa gặp nhé, em yêu,” Mark đã nói như vậy. Không phải là tôi dỏng tai nghe lỏm đâu. Và gương mặt Muriel đã đỏ rực lên, rực hơn cả cái gương mặt lúc bị cảm sốt của cô ta.

Em yêu. Mark chưa khi nào gọi tôi là em yêu. Gọi là cưng thì có. Nhưng anh cũng gọi Karen là cưng, trong khi cô cơ bản chỉ là một con cá nhồng có chân mà thôi. Có một lần, Mark gọi tôi là người đẹp, cách gọi cổ lỗ đến mức khiến tôi nhũn hết cả người (bạn chẳng thấy ngạc nhiên đâu nhỉ?). Bố tôi từng gọi mẹ tôi là chim Sơn Ca, bởi vì, như bố đã nói, mẹ khiến bố thấy hạnh phúc. Trong lúc này đây, mẹ đang mân mê con dao trong tay mà quan sát bố với đôi mắt chất chứa đầy suy xét.

Tôi lùa cả nhà ngồi quanh bàn ăn, dọn đồ uống ra, lấy nĩa sạch cho Josephine, con bé lúc nãy đã làm rơi nĩa của mình; bê bình hoa cúc ngũ sắc và hoa cánh bướm ở giữa bàn đi nơi khác, hoa này tôi vừa cắt vào ngay tối hôm ấy thôi; lau chỗ nước bị đổ và cuối cùng mới ngồi xuống. “Thế này là ổn rồi,” tôi nói. Chẳng ai buồn đáp lại, vì mọi người đã ăn được xong tới nửa bữa rồi. Bảy phút sau thì coi như là chính thức xong. Bữa tối, bao gồm món gà nướng tỏi nổi tiếng của tôi, khoai tây nghiền với thì là, xốt thịt chế biến tại gia, cà rốt hầm cùng đậu cô ve xào hạnh nhân xắt lát, tất cả khiến tôi mất hai tiếng đồng hồ để nấu, lại được ăn sạch trong thời gian chưa tới mười ba phút. Việc bày dọn bàn ăn thì mất thời gian hơn một chút.

“Ngon lắm đấy Cún Con,” bố tôi nói, mắt lấp lánh nhìn tôi.

“Ta phải quay vào xưởng đây,” ông nội lầm bầm, đẩy ghế ra sau và nhảy lò cò ra khỏi phòng ăn.

“Chân ông đâu rồi?” tôi hỏi theo. Ông nội không trả lời.

“Dưới gầm bàn đấy ạ,” Josephine vừa đáp vừa ghé mắt nhìn xuống.

“Kinh quá,” Bronte càu nhàu, đẩy đẩy món khoai tây quanh đĩa mình.

“Hay là cả nhà cùng chơi cờ ti phú vậy,” bố tôi tràn trề hy vọng đề nghị, rạng rỡ nhìn mẹ tôi, trong khi bà thì trừng trừng nhìn khăn trải bàn, hoàn toàn lạc lối vào trong những mộng tưởng dịu dàng về việc chế xát tay chông cũ của mình. “Eleanor này? Anh nhớ em thích chọn làm bàn là lắm mà. Em có thích lại làm bàn là nữa không?”

“Câu mở màn của bố đấy sao? Thế thì còn phải cố nhiều,” Freddie khuyen bảo, cất mắt nhìn lên khỏi tin nhắn trên màn hình mà cậu chàng đang bấm.

“Chơi Wii thôi!” Josephine líu lo. “Dì Callie, mọi người chơi Wii được không ạ?”

“Ai đặt tên cho cái trò ấy thế nhỉ?” Mẹ tôi vừa sẫm soi bộ móng tay của mình vừa hỏi. Việc thường xuyên tiếp xúc với phóc môn giúp cho mấy đầu móng tay của bà vừa chắc vừa đẹp. “Bất kể khi nào nghe thấy cái tên ấy là

mẹ lại tưởng tượng ra đám con nít đang chơi đùa cùng quả bóng bay căng đầy nước tiểu*.”

Bố tôi cười vánh cả nhà. “Khôi hài quá đấy Ellie! Thế còn món cờ tỉ phú này thì sao? Đây Bronte cưng? Có muốn chơi với ông bà ngoại không nào?”

“Không ạ,” Bronte lúng búng, tay khoanh lại trước bộ ngực không tồn tại của mình.

“Fred, nhắc mông lên giúp Callie dọn dẹp đi,” Hester vừa nói vừa giơ chân đá cậu em trai bé bỏng của chúng tôi.

“Chị đi mà giúp,” Freddie vui vẻ đáp lại. “Mông chị còn to hơn nên chắc chắn chị sẽ giúp được nhiều hơn đấy.”

“Tao lao động cả ngày rồi,” Hester nói. “Nên đừng có hòng nhé, thẳng ranh con lười biếng.”

“Chị suốt ngày chỉ làm cho phụ nữ mang bầu thôi. Ai dám nói em không làm được như thế nào?” Freddie trả treo, nhướn mày ra điều ngây thơ vô tội trong khi Bronte thì cười khúc khích.

A, gia đình. Trong khi đấy thì cũng chẳng có ai phụ giúp tôi dọn dẹp cả. Tộp thêm chút vang dở, rồi tôi hít một hơi xoa dịu đầu óc và mỉm cười. “Ổn cả thôi mà, ổn cả thôi mà,” tôi nhủ thầm.

“Callie thì ở kia, đang từ từ phát rồ lên trong khi chúng ta chỉ ngồi trơ mắt ngó,” Freddie nói. Tôi mỉm cười, lòng thấy biết ơn vì có người đang để ý đến mình. “Nè chị Cal, chị tìm ra ai để ngủ cùng chưa thế?” Freddie nói tiếp.

“Ê Fred, trong phòng này còn có con nít nhé, ngoài mày và cái đầu óc như trẻ lên sáu của mày đấy,” Hester lên tiếng rồi lại đá cho Freddie thêm phát nữa.

“Nếu con thật sự muốn kết hôn,” mẹ tôi trầm ngâm, “thì sao con không cho Louis một cơ hội đi nào? Cậu ta giỏi giang thế cơ mà.”

Thằng em tôi khịt khịt. “Phải rồi đấy Callie, tay này khéo léo xử lý mấy xác chết lắm, cho nên...”

“Fred, im lặng chút đi. Mẹ, ngồi vào bàn là không được nhắc đến Louis nữa,” tôi nói. “Vớ lại, bố vừa hỏi mẹ có muốn chơi cờ tỉ phú với bố không kìa,” tôi nhắc nhở mẹ.

Mẹ bắn tia nhìn lạnh lùng sang bố. “Ông muốn gì hả Tobias?” bà rít lên hỏi.

“Có món tráng miệng không ạ?” Bronte hỏi.

“Có, có chứ, còn sức thì chạy ra ngoài đi, cả hai đứa,” tôi đáp. “Chạy đi nào. Trong phòng để đồ ăn có bánh nướng và bánh quy nhân sô cô la đấy. Con với Josephine có thể cắt bánh ra được chứ, phải không? Kem thì ở trong ngăn lạnh dưới hầm kìa.”

Bố tôi cau mày, rõ ràng ông đang hy vọng sử dụng sự có mặt của hai con bé này để làm bức bình phong. Dầu có chút nản lòng, ông vẫn bước tiếp. “À, thôi thì vì em đã hỏi, anh đang mong là chúng ta có thể... có thể bỏ chuyện quá khứ lại sau lưng, Eleanor à. Nhen nhóm lại mối quan hệ giữa chúng ta.” Mẹ chẳng nói gì. “Em là người phụ nữ duy nhất mà anh từng yêu,” bố nói thêm. Cái vẻ chân thành của ông dường như rỏ tiền đi chút ít khi ông liếc sang nháy mắt với tôi. Hester đang uống rượu thì phát sặc, nhưng bố phớt lờ chị, vì chị vẫn hoài nghi và không có vẻ gì là ủng hộ cho nhiệm vụ viễn vông của bố cả.

Mẹ nhìn bố có vẻ trù mến, cái kiểu một con mèo vẫn nhìn ngăm một con sóc con... *Này, cảm ơn đã làm tao vui nhé! Giờ thì tao sẽ cắn lìa chân mày đây, được không?* “Cứ vui lòng nói tiếp,” bà nói.

Bố, vốn là người có thể bị xe tăng cán qua mà không thèm để ý, nói tiếp. “Này nhé, Eleanor, mỗi ngày chúng ta lại già đi. Vớ lại đầu sao thì, em cũng chưa từng ở bên người đàn ông nào khác, theo lời con trai của chúng ta...”

Fred phát ra âm thanh ặc ặc như bị bóp cổ... không như Hester hay tôi, thằng này chẳng khi nào học được cách ngậm miệng lại mỗi khi bố mẹ lợi

dụng chúng tôi để moi thông tin từ đối phương.

“... và chúng ta nên bắt đầu nghĩ đến phần đời còn lại của chúng ta đi thôi. Em đâu có muốn ở vậy một thân một mình đến cuối đời đâu, phải không nào? Chúng ta còn lại biết bao nhiêu năm tháng tươi đẹp trước mặt.”
Bố ngời thẳng thớm hơn chút. Cười với mẹ nụ cười toe lấp lánh. “Em thấy sao hả Ellie? Chúng ta thử lại nhé?”

Mẹ mỉm cười. Fred, Hester và tôi né xa hơn ra khỏi khối thuốc nổ đang chực nổ tung. “Ôi Tobias,” bà nói. “Ông biết đấy, tôi sẽ nghĩ về điều ấy... chờ đã, chờ chút nào. Tôi không cần phải suy nghĩ gì đâu vì tôi đang... từ gì ấy nhỉ? Tỉnh táo. Phải rồi. Tôi đang tỉnh táo. Nên câu trả lời sẽ phải là... không.”

“Sao lại không thử chứ?” bố đề nghị. “Nếu không có tác dụng gì, thì ít ra, là em cũng đã mở lòng đón nhận một điều gì đó mới mẻ.”

Một lần nữa lại là cái nụ cười có vẻ trêu mếu (nhấn mạnh vào có vẻ đấy nhé). “Vì sao tôi lại muốn ở bên ông một lần nữa cơ chứ Tobias?” mẹ tôi hỏi.

Bố lo lắng nhìn qua tôi. “Ừ thì,” ông đáp, còn tôi thì phải cho ông thêm điểm vì lòng can đảm mới được, “anh yêu em mà, Eleanor. Mặc cho cách cư xử đáng bị lên án của anh...” nói đến đây thì bố tôi lại cho thêm vào cái nụ cười rạng rỡ kiểu George Clooney... *vâng, tôi đều đấy, nhưng mà hãy nhìn khóe miệng cười hấp dẫn của tôi đi nào!* “... nhưng anh chưa từng khi nào thôi yêu em cả. Hai thập kỷ qua, anh đã hối tiếc sâu sắc về những hành động của mình...” Rành rành là bố tôi đã tập dợt trước “... và đã học được rất nhiều từ những sai lầm trong lối sống của mình.”

“Tôi không hỏi ông sẽ được gì từ chuyện này đâu Tobias,” mẹ tôi nói bằng giọng trợn tru băng giá từng gieo rắc sợ hãi vào những trái tim non nớt của chị em tôi. “Mà tôi sẽ được lợi gì kia?”

Bố ngừng một chập. “Một người bạn đồng hành chẳng?” ông ướm lời.

“Tôi sẽ nuôi chó vậy,” mẹ đáp.

Bố cựa quậy. “Vậy thì, thôi được, nếu em muốn anh nói toạc móng heo ra... thế thì tình dục vậy?”

“Chị, em! Có khi chúng ta nên đi ra chỗ khác nhỉ?” tôi đề nghị. “Để bố với mẹ có chút riêng tư nhỉ?”

Chị và em trai tôi không nhúc nhích gì. “Cái này còn hấp dẫn hơn cả *Tool*

*Academy** nữa đây,” Freddie vừa nhận xét vừa tu một ngụm bia. Cả Hester cũng có vẻ say mê hứng thú lắm, cho dù là giống với kiểu một nhà giám định pháp y đang bị một vụ án mạng kinh khiếp nào đó làm cho mê mẩn hơn.

Mẹ tôi chẳng để lộ chút hiểu hiện nào mà cũng không nói một lời, điều này khiến bố lại hiểu như một sự khuyến khích. “Còn nhớ chứ Eleanor? Chúng chẳng bao giờ phai mờ đi, phải không nào? Sự đam mê. Những vệt vàng.” Bố nhướn một bên mày. “Đây là điều đẹp đẽ nhất trong cuộc hôn nhân của chúng ta.”

“Tất nhiên là ngoài ba đứa con xinh đẹp của hai người ra,” Freddie xen vào.

“Điều ấy phải mang một ý nghĩa nào đó chứ,” bố nói tiếp, phớt lờ thằng con trai. “Con người ta sẽ không cảm nhận được như thế về nhau nếu như bản thân việc ấy không có ý nghĩa gì.”

“Tiếc là chúng ta không có đảng Cộng hòa dành cho bố mẹ,” tôi nhận định. “Dám cá là họ chẳng bao giờ nói năng kiểu đó cả.”

“Ở Vermont này làm gì có dân theo đảng Cộng hòa chứ,” Hester nói. “Tuyệt chủng rồi, giống như tín đồ Shaker vậy thôi. Còn rượu vang không thế?”

Bố mẹ chỉ đang nhìn nhau chăm chăm. Niềm hy vọng, một mầm non bé xíu xiu, đâm chồi trong tim tôi. Có thể nào chẳng? “Bố vẫn luôn yêu mẹ đấy mẹ,” tôi nhẹ nhàng nói.

Mẹ mỉm cười. Một nụ cười thật lòng. “Tôi sẽ cân nhắc chuyện này,” bà nói. “Hả?” Hester buột miệng. “Gì cơ?”

“Chết cha,” Freddie thêm vào.

“Nếu,” mẹ nói.

“Nếu gì cơ?” bố hỏi.

“Nếu ông giới thiệu tôi với từng con đàn bà mà ông đã lên giường cùng trong khi tôi đang mang thai thằng con trai của chúng ta.”

Mặt bố tôi cắt không còn giọt máu. Tôi hình dung ra cảnh hạt giống hy vọng bị nghiền nát dưới chiếc giày chắc nịch của mẹ.

“Thật ra, ừ... mấy bà đó... chỉ có, à... chỉ có hai thôi, Eleanor ạ,” bố nói.

Mẹ tôi nhướng mày.

“Ôi thôi được rồi, ba bà,” bố chữa lại. “Vớ lại, ừm, anh chắc chắn không biết chuyện gì đã xảy ra với họ cả. Anh gần như là không nhớ đến họ nữa mà. Anh nghĩ họ đã dọn đi nơi khác rồi. Đi xa lắm. Đến mãi, ừm, New Zealand cơ, anh nghĩ thế, và tận... Pháp nữa.”

“Nói thật nhé, tôi biết họ đang ở đâu,” mẹ nói. “Tất cả bọn họ đều đang sinh sống quanh đây chừng trăm dặm. Bao năm qua tôi vẫn để mắt đến bọn họ mà.” Mẹ trùi mền liếc sang bầy con. “Mẹ yêu Google lắm cơ.”

Hester nhắm mắt lắc đầu.

“Vậy nên, nếu ông thành tâm, và nếu chuyện ông luôn luôn yêu tôi và muốn nói lại mọi thứ là thật, thì đây là chuyện ông phải làm,” mẹ tôi dương dương tự đắc.

Trời ạ. Bà quả là thích chôn xác người ta mà.

KHI BỐ ĐÃ LÊ BƯỚC bỏ đi, Hester cùng hai đứa nhóc đã về nhà còn Freddie và ông nội đang lẩn trong nhà xưởng để đánh nhẵn ca nô, thì tôi cùng mẹ đứng cạnh nhau rửa bát đĩa.

“Thú vị thật đấy chứ,” tôi lên tiếng, xả nước rửa một ly rượu. Tôi đặt ly lên giá đĩa, mẹ nhặt ly lên bắt đầu lau bóng nó với lực tay hơi đáng lo so với

mức cần thiết.

“Chắc chắn rồi,” bà đáp.

Tôi liếc mắt thăm dò bà. Bà trông hấp dẫn theo cách của riêng bà... khung xương lớn, những nét mạnh mẽ, đôi mắt nhân từ. Bà không xấu, nhưng cũng chẳng đẹp. Bà trông... đầy năng lực. Ngược lại, bố thì khiến phụ nữ từ mười bảy đến chín mươi tư tuổi đều phải ngoái đầu lại nhìn và lại khá thiếu năng lực trong nhiều vấn đề... trong khi mẹ có lẽ đủ khả năng trấn áp bọn phát xít rồi leo vào lái xe tăng của chúng về phía quân Đồng minh, thì bố... bố sẽ chỉ có thể hòa nhã xin hàng và hy vọng điều tốt đẹp xảy đến.

“Vậy mẹ có thực là sẽ cân nhắc đến việc quay lại với bố không?” tôi hỏi, tập trung trở lại vào đồng bát đĩa.

“Dĩ nhiên là không,” mẹ đáp. “Ông ta lừa dối mẹ cơ mà Calliope.”

“Vâng. Vậy... sẽ chẳng có cơ hội được tha thứ nào rồi nhỉ?” tôi đặt chiếc ly khác lên giá.

“Mẹ đã tha thứ cho ông ta từ lâu rồi, Callie ạ,” bà nói dối mà không nhìn sang tôi.

“Thật không mẹ? Vì...”

“Vậy đời sống tình cảm của con thì sao nào, cưng? Cái cậu lồi thối lệch thếch trong quán ăn ấy có kết quả gì không thế?”

“Anh ta đâu có đến nỗi lồi thối...”

“Vậy là không có kết quả gì rồi,” bà nói. “Sao lại đột nhiên có hứng thú hẹn hò thế? Mẹ tưởng con sẽ nhờ Hester giúp đỡ cho trong việc làm mẹ cơ đấy.” Bà giật phắt lấy chiếc khăn rồi bắt đầu lau đĩa.

“Không đâu ạ,” tôi chậm rãi đáp. “Con thì... lúc nào con cũng muốn kết hôn. Muốn có con theo cách truyền thống thôi. Rồi sống hạnh phúc đến răng long đầu bạc.”

“Cái ghế ấy làm hỏng con mắt rồi,” mẹ lầm bầm.

“Không phải lỗi của chiếc ghế đâu, mẹ à.” Tôi ngừng lời. “Không phải chỉ vì mọi chuyện giữa mẹ và bố không suôn sẻ mà...”

“Con yêu này, mẹ thách con tìm cho ra ba cặp đã lấy nhau hơn mười năm mà sống hạnh phúc đến răng long đầu bạc đấy. Nghĩa là vẫn còn sống cùng nhau ấy. Đây này.” Bà trả lại cho tôi một chiếc ly. “Con còn sót một chỗ.”

“Ông nội và bà nội này. Bà ngoại và ông ngoại Dimpy này,” tôi đáp lại bằng cách kể ra ông bà nội ngoại của mình.

“Thế có cặp nào được sinh ra sau thời Tổng thống Roosevelt không nhỉ?” mẹ gợi ý.

“Annie và Jack chẳng?”

“Một cặp. Thế cặp thứ hai là ai nào?”

Tôi cau mày. “A... để xem nào... thôi được, mẹ thắng. Nhưng, mẹ này, con nghĩ bố thật lòng đấy. Bố chưa bao giờ quên được mẹ cả. Mẹ biết cơ mà. Trong khi mẹ thì, bao nhiêu năm trời vẫn còn đang căm ghét bố sục sôi như sức nóng của hàng nghìn mặt trời cộng lại vậy. Mẹ biết người ta hay nói sao rồi đấy. Yêu và ghét là hai mặt của một đồng xu.”

Bà nhìn tôi với cái nhìn độc nhất vô nhị của mình... thương hại, kiên nhẫn lẫn chút chút chán ghét hòa quyện vào nhau. “Con thật nai tơ quá, Callie,” bà nói.

“Đúng đấy ạ,” tôi thừa nhận, nhớ đến gương mặt của bố trong tiệc sinh nhật mình. “Con không thể nào không nhớ đến bố mẹ khi hai người còn hạnh phúc. Khi con nghĩ đến việc mình phải kết hôn, tìm ra một người thật lòng yêu con vì chính con người con hay đại loại ba cái thứ nhảm nhí ấy, thì con luôn hình dung ra bố mẹ, đang khiêu vũ trong phòng khách sau khi bố trở về sau một chuyến đi xa.”

Thật ngạc nhiên quá đỗi, mắt mẹ tôi ngấn nước. “Mà này. Chính ông ta đã giẫm đạp lên bao thời khắc ấy đấy chứ nhỉ?” giọng bà ghen ngào.

“Vâng quả là vậy. Nhưng biết đâu mẹ có thể thật sự tha thứ cho bố đấy, mẹ à.”

Mẹ thở dài. “Callie này, khi kẻ nào đó lừa dối con, thì hẳn đã lấy đi một mảnh tim của con rồi đấy. Và con sẽ không biết khi nào mình mới có thể lấy

lại được mảnh tim ấy đâu.”

Tôi nghĩ đến Mark, cùng bao năm tháng mình đã bỏ ra để hy vọng về chuyện với anh. Chờ đợi anh. Tưởng tượng ra hai đứa tôi cùng nhau đứng trên cái hiên nhà thần thoại ở đâu kia. Hình dung ra anh giờ đang ở đâu kia cùng Muriel.

Mẹ nói có lý.

Chương 8

“ÔI KINH.” TÔI NHÌN VÀO gương, nhưng quả là không thể chối cãi được. Tôi xoay người để ngắm phía sau của mình. Sai lầm! “Chết rồi Bowie! Nhìn tao này!” Bowie đứng lên, tiến lại gần, liếm liếm đầu gối tôi an ủi, rồi lăn phịch ra sàn chìa bụng nó ra cho tôi. Tôi gãi gãi cho nó vài cái đại khái, rồi lại xem xét vấn đề rắc rối trước mắt.

Sáng nay tại sở làm, Muriel đã nhận được một thùng tương tử công ty bố cô ta. Với vẻ tự tin cao ngạo, cô ta đã đem những món đồ này đi phát, bắt đầu từ quầy tiếp tân với Damien, rồi lần lượt phát từ đây vào trong... Pete và Leila, Karen, Fleur, và rồi đến tôi đây. Cô ta sôi nổi lắm, cười phá lên với Fleur, đùa giỡn với Pete, phát quần áo cứ như thể bây giờ là Giáng sinh và cô ta là ông già Noel. Là áo thun đủ màu, tất cả đều mang logo hãng Bags to Riches (hình một túi nhựa nổi bông bành). Một chiếc quần soóc leo núi nhiều túi, loại quần túi thụng dễ thương dài đến đầu gối. Ứng leo núi cho mọi người. Vài chiếc ba lô.

Rồi cô ta đến chỗ tôi.

“Callie,” cô ta mỉm cười. “Của cô đây này!” Muriel đưa cho tôi một chiếc áo thun màu xanh rêu, đoạn thò tay vào hộp lôi ra một túm vải. Một nhúm vải be bé.

Tôi chớp mắt. “Ừm...” Tôi giơ mớ vải lên. Tim tôi chùng xuống. Đây không phải là quần soóc leo núi... mà là loại mặc khi đạp xe, loại mà mấy người còm nhom như bộ ngựa thường mặc trong giải đua xe đạp Tour de France. “Còn chiếc quần soóc leo núi nào không vậy?”

Cô ta vờ như liếc nhìn vào trong hộp. “Không còn, xin lỗi nhé. Ủ thì có đấy, nhưng là cỡ của tôi.” Cô ta không nói nốt ra suy nghĩ của mình... *do đó đến cả cánh tay của cô nhét vào cũng không vừa đâu.* “Callie này, làm ơn nhé. Đừng coi nó là vấn đề gì nhé. Cứ miễn là đồ của hãng Bags to Riches, còn lại thì chẳng sao đâu.”

Ê này, với tôi thì có sao đấy. Trong lúc ngắm nghía mình trong gương phòng ngủ, tôi thở dài. Tiểu thư Muriel de Veers chắc cân nặng đâu khoảng bốn mươi bốn ký, chỗ cơ bắp săn đến quắt cả lại kia được tạo nên nhờ vào không biết bao nhiêu giờ đồng hồ với (theo lời của Fleur) chính cái tay huấn luyện viên thể hình luôn quát nạt các thí sinh trong chương trình *The Biggest Loser*, chương trình mà tôi thường ngồi xem cùng một hũ nửa ký kem Ben & Jerry. Nếu Muriel mặc chiếc quần soóc ấy, thì cô ta sẽ trông bóng lù và xương xẩu. Còn tôi ư? Tôi trông như... ô, như tôi vừa qua ba tháng đầu thai kỳ, chắc thế. Tiếc là tôi không có bầu. Không phải đang có em bé trong bụng. Mà là đang mang một bụng đầy bánh ngọt Betty Crocker hương va ni hảo hạng. Đúng vậy. Tôi đang có một cái bụng béo đầy thức ăn đây.

Tối mai sẽ là buổi leo núi bắt buộc của cả công ty với Charles de Veers và vài ba tay điều hành của hãng BTR. Mark đã khuyến khích chúng tôi mang theo bạn, hy vọng sẽ thể hiện được rằng tất cả chúng tôi đều ủng hộ một lối sống lành mạnh và ưa mạo hiểm. Nếu điều đó nghe thật vờ vịt, đau khổ và giả tạo, thì tôi có thể đảm bảo với bạn rằng, nó quả thật là như thế. Pete và Leila là hai con sâu máy tính vốn thường hay đâm đầu vào cửa vào tường, đồng thời cũng quá mê mụ trong thế giới ảo mà không để ý được đến những gì đang thực sự diễn ra. Lần thử sức gần đây nhất của Karen với thể dục là trong đội shuffleboard* năm đầu trung học, sang đến năm hai* thì cô bỏ chơi. Tôi thì... chú chó của tôi kéo tôi lên đồi khi đạp xe, và tôi không thích chèo chiếc thuyền kayak của mình nhanh hơn vận tốc đi bộ.

Cộng thêm vào chuyện này là việc chúng tôi sẽ phải đi lên theo Đường Mòn Nai Ngã, con đường mòn uốn lượn quanh co lên đến độ cao hơn một nghìn hai trăm mét của ngọn Chenutney. Hình như đường mòn này được gọi

như thế là vì số lượng đáng báo động nai đã bị ngã chết trên đó – một điều khiến tôi thấy chẳng an tâm chút nào.

Nhưng, còn đáng lo hơn chuyến leo núi này, tất nhiên, là phục trang. À Muriel khốn kiếp ấy! Tôi biết trò này là cố ý mà. Cô ta muốn tôi trông căng phồng, mềm nhão và lờ đờ, và vì tôi có tất thảy những điều ấy, nên tôi sẽ trông y như vậy.

“Tờm!” tôi quát lên, làm chú chó của tôi giật mình. Khi tôi ngồi phịch xuống giường, lưng chiếc quần đạp xe quỳ quyết cửa vào nơi mới hôm qua thôi còn là một lượng đệm mút êm êm thì hôm nay rõ ràng đã là một đồng mỡ cá voi. Tôi liếc sang chiếc ghế đu của mình. Nó chẳng có được giải pháp nào cho tôi và dường như chẳng muốn trò chuyện gì với tôi cả. *Khi ngồi với tôi, có vẻ như chiếc ghế đang nói, thì chúng ta sẽ không được nông cạn đâu. Hiểu chưa nào?*

“Hiểu rồi,” tôi đáp, lòng ý thức được rõ rằng mình cần phải ngừng ngay việc nói chuyện không chỉ với Betty Boop hay Michelle Obama, mà còn cả với đồ đạc của mình nữa. “Đừng lo,” tôi nói với Bowie, lúc này đang nhìn vào tôi, hàng chân mày bé xíu đáng yêu cau lại lo lắng. “Tao sẽ luôn nói chuyện với mày mà. Mà này mày có thể gặm bớt chút mỡ này không vậy?”

Chú chó của tôi liếm liếm tay tôi vài cái, còn sau đó thì từ chối. Tôi đã thử bộ quần áo ôm người hiệu Dr. Rey của mình rồi, nhưng loại đồ quần thít vào người ấy sẽ không giúp được gì nếu tôi phải leo hàng cây số đường núi. Thậm chí có đặt hàng khẩn cấp quần soóc leo núi từ hãng BTR nó cũng sẽ không đến kịp vào sáng mai được.

Tôi quờ tay ra sau tìm điện thoại để gọi cho Hester. “Này,” tôi nói. “Có loại thần dược nào chị có thể kê toa cho em để đến mai em giảm bớt được khoảng bốn năm ký gì đấy không?”

“Không,” Hester đáp vang vui vẻ, “nhưng chị có thể tạt qua gọt phẳng đầu mày đấy. Từng ấy cũng được ba ký tám hay bốn ký gì đấy rồi. Thế có được không?”

“Chị chẳng được tích sự gì cả,” tôi đáp. “Ngày mai em phải mặc cái quần đạp xe ngu ngốc kia kìa, mà em thì lại đang ôm một bụng đầy đồ ăn...”

“Chị phải gác máy đây,” Hester nói rồi làm luôn. Tôi thật lòng không thể nào trách chị được. Phải, phải. Tôi quả thực là thê thảm vô cùng. Mà khoan. Phải có điều gì đấy mà tôi có thể làm được chứ. Tôi nhắc điện thoại lên thử gọi cho Annie, cô thường biết tỏ ra thông cảm hơn rất nhiều trong những chuyện như thế này.

“Ê!” Annie đáp. “Gì thế?”

“Tớ cần phải giảm được vài ký qua đêm nay,” tôi nói thẳng vào vấn đề. Từ âm thanh nền vọng lại, tôi có thể nghe thấy tiếng nôi niêu va loảng xoảng. “Cậu đang nấu gì thế?”

“Thật ra, có lẽ chúng ta không nên nói đến chuyện này nếu như cậu đang cố giảm cân,” Annie đáp, thật thông minh. “Seamus, nhỡ ra ngay. Mẹ không cần biết. Thứ ấy còn sống mà.”

“Hôn nó hộ tớ một cái nhé,” tôi nói.

“Cô Callie hôn con này, Seamus. Nhỡ ra ngay, mẹ bảo có nghe không!” Annie chuyển sang tôi. “Thế đang xảy ra chuyện gì vậy?”

“Cả công ty đi leo núi, Muriel ốm nhách, quần soóc đạp xe ôm sát người, bụng đầy thức ăn. Cần tớ nói thêm không?”

“Ồ ồ,” Annie đáp. “Được rồi, ừ tớ hiểu mà. Tớ có thể giúp. Viết lại này.”

Bọn tôi là bạn thân của nhau cũng là có lý do của nó mà.

BỐN MƯƠI LĂM PHÚT SAU, tôi đã mặc quần áo bình thường và đang ở trong một cửa hàng trước nay mình chưa hề đặt chân đến: cửa hàng Thảo dược Hạnh phúc. Cửa hàng mới to, toàn đồ hữu cơ, có mùi buồn cười, mùi xen lẫn giữa rơm, tỏi và bồ đà.

“Tôi giúp được gì cho cô ạ?” người phụ nữ sau quầy hỏi. Cô mỉm cười, vén mớ tóc rũ rượi hơi mỏng ra sau tai.

“Ồ, không sao ạ! Tôi chỉ xem qua thôi!” tôi đáp, không chịu thừa nhận mình là con ngốc nông cạn chỉ muốn trông sao cho ổn trước mặt người yêu cũ cùng người phụ nữ mới của anh. Tôi nghĩ chắc mình chỉ lượn lờ trong cửa hàng, tìm ra sản phẩm mà mình đang kiếm, có thể giải thích là mình làm trong ngành quảng cáo và đang tiến hành nghiên cứu, do đó mới phải mua hàng.

Khi Annie cho tôi biết món Chén Thánh của các loại thuốc giảm cân, tôi đã kiểm tra trên Google, và những lời chứng thực trên mạng thật đáng khích lệ. Có một cô (Cindy G. ở Alabama) nói rằng cô đã giảm được hơn ba ký ngay trước dịp họp mặt trường trung học lần thứ mười lăm. Là giám cả một cỡ váy đấy!

“Công việc kinh doanh sao rồi chị?” tôi hỏi lớn, vờ như mình đang coi qua các sản phẩm tự nhiên chăm sóc tóc. Một dòng dầu gội có cả trứng gà, sữa chua và mật ong trong ấy. Vừa gội đầu vừa ăn sáng một thể chắc cũng được luôn.

“Kinh doanh cũng tốt lắm!” cô đáp. “Cô ở khu này à?”

Chúng tôi trò chuyện thân tình trong lúc tôi lướt qua những dãy kệ hàng. Sản phẩm chăm sóc cơ thể. Tăng cường khả năng tình dục. Tăng cường trí nhớ. Cải thiện tâm trạng (có lẽ tôi có thể lén bỏ vài viên vào trong tách cà phê của mẹ nhỉ). À đây rồi! Sức khỏe đường ruột. Và ngay chốc món mà tôi đã đến đây để tìm kiếm... Trà Kích Thích Giảm Cân Súc Và Xổ của bác sĩ Duncan.

“Hừm,” tôi rì rầm, cầm hộp trà lên như thể mình đang tò mò. “Hay đây.” Tay chuyên viết quảng cáo trong tôi tự hỏi liệu một cái tên sản phẩm tinh tế hơn lại không giúp bán được hàng hơn sao. Chiếc hộp trông cứ như là một vật được bác sĩ Duncan ghép lại trong lúc đang ngồi xem ti vi... hộp hơi móp méo và được dán kín bằng băng keo. Hình mặt trước là ảnh bác sĩ D. nhòe nhoẹt, một người đàn ông ốm nhom ốm nhách, để râu, đang mỉm cười. Phần chữ sau hộp bị in lệch. Chặc chặc. Chắc là tôi sẽ gọi cho ông bác sĩ Duncan này mà giảng cho ông ta một bài thôi.

Tôi rúm cả người khi đọc dòng chữ trên hộp. *Trà Kích Thích Giảm Cân Súc Và Xổ của bác sĩ Duncan có thành Phần 100% thảo dược hoàn toàn tự nhiên, bảo đảm giúp giải độc đường ruột của bạn khỏi những chất độc hại mà bạn tiêu hóa mỗi ngày – eo ơi! – tối ưu hóa khả năng hoạt động của gan để lọc đi các chất thải độc hại – Chúa ơi! – vân vân và vân vân, à đây rồi... bám vào và thải loại các mô mỡ trong người bạn, cho phép bạn khởi động chương trình giảm cân và tăng cường sức khỏe mới cùng với kết quả có thể đo lường được chỉ trong vài giờ!*

Được thôi. Vậy là tối nay sẽ qua đêm trong phòng vệ sinh nhé, tôi hiểu rồi. Lòng ước ao mình là người lý trí hơn một chút, là loại người không cố giảm đi ba ký trong khoảng thời gian mười hai tiếng đồng hồ, tôi cầm hộp trà lên. *Đừng làm thế*, phu nhân Obama khuyên nhủ. Ai chẳng biết. Phu nhân nói thì dễ lắm.

Có bao lớp học Pilates vinh danh bà ấy cơ mà. Với lại, lý lẽ thường tình đã bị hình ảnh kinh tởm về cái bụng béo ngấn mỡ của tôi lấn áp. Mà dù sao thì, chẳng phải thứ trà này đã có tác dụng với Cindy G. đó sao?

Tôi liếc quanh cửa hàng. Chẳng có ai ngoài chị nhân viên. Tuyệt cú mèo. Dĩ nhiên, tôi sẽ không chỉ mua mỗi món trà Súc Và Xổ này rồi... Tôi phải che giấu nó đi giữa những món khác. Tôi vợ lấy một loại dâu gợi sáp ong nào đó. Một ít kem dưỡng ẩm, sao phải xoắn. Một loại trà xanh mà biết đâu ông nội sẽ thích, còn tốt hơn là thứ cà phê đen mà ông vẫn nốc suốt ngày. Ồ, một thỏi son dưỡng lòn lẹt cho Josephine nữa chứ. Sữa tắm hương mơ cho Bronte. Bánh quy hữu cơ cho Bowie, mà con này thì, phải thừa nhận là, thật lòng thích hamburger Quarter Pounders kèm phô mai hơn. Khi ôm mớ hàng này đến quầy tính tiền, tôi đảm bảo sao cho hộp trà Súc Và Xổ được chôn vùi trong ấy.

“Thật vui là cô tìm được món để mua!” cô nhân viên reo lên.

“Ồ tôi cũng thế!” tôi reo lên đáp lại. “Tôi mua ít món cho mấy cô cháu gái ấy mà.”

“Tốt quá! Tôi rất mừng!” cô nói, dường như là thật sự có ý đấy. Cô quét mã chai dầu gội, vừa làm vừa ngâm nga. Đoạn cô nhìn qua tôi và mắt lại sáng lên. “Xin chào! Chào mừng đến cửa hàng Dược thảo Hạnh phúc!”

Tôi quay lại nhìn, rồi nao núng. Là Ian McFarland. Chết dở. Chẳng người phụ nữ nào muốn bị bắt quả tang đang mua thần dược giảm cân, chứ đừng nói chi đến thứ được gọi là Súc Và Xổ. Và chắc chắn không phải là người đàn ông từng chứng kiến cô ta trong thời khắc tồi tệ nhất. Khéo léo thì người lên quầy sao cho cánh tay mình chòang qua che đi gương mặt râu ria, nhòe nhoẹt của bác sĩ Duncan, tôi quyết định làm ra vẻ thân thiện. “Chào Ian,” tôi líu lo.

“Chào Callie,” anh ta thờ ơ chào lại. Anh ta thoáng nhìn vào mắt tôi, đoạn khẽ gật đầu. Vậy thôi đấy.

Thế nhưng... thế nhưng mà anh ta lại nhớ tên tôi. Mà, tất nhiên là anh ta phải nhớ chứ. Nhưng mà. Cảm giác vẫn như là một lời khen vậy. Còn anh ta thì... tôi chẳng biết nữa. To lớn. Đàn ông. Anh ta là một người đàn ông to lớn và khỏe mạnh. Và tôi thì thích loại đàn ông to lớn và khỏe mạnh. *Bình tĩnh lại đi*, phu nhân Michelle tưởng tượng của tôi nói. *Vâng thưa bà*, tôi cảm lạnh đáp. *Xin lỗi ạ*. Nhưng ngay cả khi tôi đưa ra lời xin lỗi, sự chú ý của tôi cũng quay trở lại Ian.

Anh ta vận quần jean... Tôi vẫn chưa trông thấy anh ta mặc đồ gì khác ngoài vest, nên phải khó khăn lắm tôi mới rời mắt được khỏi chiếc quần jean kia, vừa khít khìn khịt. Chiếc áo thun có cổ của anh ta màu đỏ phai, vậy mà anh ta lại có thể trông thật... nguy hiểm theo kiểu ưa nhìn và (thành thật thôi nào) gợi tình nhất. Như là thành linh bất kể lúc nào anh ta cũng sẽ nhận được một cuộc gọi từ một cơ quan chính phủ bí ẩn rồi phóng đi hạ sát ai đó, như kiểu anh chàng Clive Owen trong phim *The Bourne Identity*. Tôi dám cá là đâu đó trên người Ian có một vết sẹo rất ngẫu... mà đúng rồi, quả là có vết sẹo ngay kia, gần phía trên mắt anh ta đấy. Đánh nhau có dùng cả dao, nếu có cửa này thì bao nhiêu tôi cũng đặt.

Tôi cá là anh ta cũng biết cách hôn nữa. Chị em à, mấy anh chàng với vẻ ngoài thế này có thể hôn ra trò đấy. Hay đúng ra là mấy cuốn tiểu thuyết

lãng mạn mách với tôi thế. Hôn bạo liệt. Những nụ hôn bắt đầu thật thô bạo, nhưng rồi lại dịu đi và kéo dài và người phụ nữ sẽ được kéo sát vào khuôn ngực rắn chắc của anh ta, hai cánh tay anh ta như những vòng thép, tôi thì mềm nhũn và tan chảy, anh ta thì rắn chắc và nóng bỏng...

Oe! Tôi đang nhìn trần trời. Và anh ta đang nhìn lại. Chân mày anh ta nhướng lên thành cái nhìn *Cô không phiền chứ, thưa quý cô?* không lẫn vào đâu được.

Tôi đỏ bừng mặt, quay lại cô nhân viên bán hàng và lục lọi trong túi xách tìm lấy ví. Tôi cần phải mua món thuốc xổ “Tôi đang vội,” tôi thì thầm.

“Không hề chi!” cô thủ thỉ, quét mã chai dầu gội. “Anh đang tìm món gì đặc biệt cho hôm nay chẳng?” cô hỏi Ian.

“Chị có glucosamine loại viên một nghìn đơn vị không thể?” Ian hỏi.

“Biết đâu tôi có đấy anh à!” cô trả lời.

“Cho chó hả?” tôi hỏi.

Ian chuyển ánh mắt xanh biếc ấy sang tôi. “Phải.” Đoạn anh ta đưa mắt nhìn vào những món tôi mua – chết rồi, tôi đã hơi đổi tư thế rồi! – thế là tôi phóng mình đến chắn ngang trước quầy.

“Tôi có cho Bowie uống glucosamine đấy,” tôi nói, giọng hơi to quá mức. “Mỗi ngày. Bác sĩ Kumar khuyên như thế, mặc dù vẫn còn nhỏ. Ý tôi là Bowie ấy. Bowie còn nhỏ. Mới ba tuổi thôi. Bác sĩ Kumar thì... ông ấy bao nhiêu nhỉ? Trung niên chẳng? Tất nhiên là đã nghỉ hưu. Ấy, mấy người con trai của ông ấy đã tốt nghiệp đại học cả rồi, nên ông ấy cũng phải đến... sáu mươi chứ nhỉ? Năm mươi lăm chẳng? Anh có gặp mấy cậu con trai ông ấy chưa? Tụi nó dễ thương lắm.”

Ian không trả lời. Tôi chẳng trách anh ta được. Từ Ian McFarland có điều gì đó luôn khiến tôi ăn nói huyên thuyên như con ngốc. Đúng vậy, dứt khoát là có một khuôn mẫu đang hình thành tại đây. Khép mắt lại trong tích tắc, tôi mỉm cười với anh ta rồi cố ngậm mồm lại. Phía sau lưng, người phụ nữ hạnh phúc nhất thế gian đang tính tiền hóa đơn của tôi.

“97.46 đô la tất cả,” cô nói.

“Trời đất ơi,” tôi thốt lên. “Oa!”

“Tôi biết,” cô nói và cười toe như khi. “Là do hộp Súc Và..”

“Thôi không sao cả!” tôi vội nói. “Cũng đáng mà! Vì tất cả là sản phẩm hữu cơ mà! Đáng giá lắm chứ!” Tôi chìa thẻ tín dụng của mình ra. Một trăm đô ư? Chúa ôi! “Tôi nóng lòng muốn thử món dầu gội này lắm,” tôi nói với giọng bình thường, hy vọng khiến cho cô quên đi bác sĩ Duncan và món dược liệu thần diệu của ông ta.

“Thứ ấy tuyệt lắm,” cô bán hàng vừa đáp vừa vén mớ tóc mỏng le ra sau tai. “Tôi cũng dùng loại đó.”

Tôi cố không tỏ ra nao núng. “Hay quá.”

“Của cô đây!” cô vừa nói vừa đưa cho tôi túi đồ như thể đang trao cho tôi giải Nobel. “Chúc một ngày siêu màu nhiệm nhé!”

“Tôi... vâng!” tôi đáp. “Cảm ơn cô.”

Ghì chặt túi đồ vào ngực, tôi bước đi qua chỗ Ian. “Chúc một ngày siêu nhiệm màu nhé Ian,” không kìm được, tôi thì thào.

“Tôi lúc nào chẳng thế,” anh ta lầm bầm.

Câu nói ấy làm tôi đứng sững lại. Tôi liếc ra sau. Ian không phải là đang mỉm cười, không hẳn thế. Miệng anh ta vẫn mím thành một đường thẳng thường thấy, nhưng cặp mắt anh ta... cặp mắt xanh biêng biếc ấy... và lại nữa rồi, thứ cảm xúc nhảy nhót nóng bừng trong ruột gan tôi.

Trên suốt quãng đường về nhà, tôi nghĩ mãi đến cái gần-như-là-nụ-cười ấy. Và phải thú thực rằng, đấy quả là một sự phân tâm đến là dễ chịu.

BÁC SĨ DUNCAN QUẢ LÀ THIÊN TÀI, tôi nhận ra điều này khi ngắm nghía mình trong gương vào trưa hôm sau. Tôi phải viết cho ông ta (với tên là Hester G. ở Vermont, để trừng phạt chị tôi vì đã không giúp được gì). Và tôi thậm chí còn không phải nằm ngủ trên sàn phòng tắm của mình! Không phải làm thế là việc khó khăn gì cho cam. Phòng tắm của tôi là một nơi xinh đẹp, điều này khá kỳ quặc, vì nơi này do ông nội xây nên, và một phòng tắm kiêu sa không phải là thứ mà tôi nghĩ ông mình sẽ để tâm đến.

Nhưng tôi lại có được một bồn rửa mặt đẹp đẽ, khu tắm vòi sen xây từ những viên gạch to tướng bằng thủy tinh dày, cùng chiếc piéce de résistance – một chiếc bồn tắm thủy lực to tướng mà tôi chưa khi nào dùng dù rất muốn. Phòng tắm của ông nội thì thiết thực hơn nhiều. Có lẽ ông biết một ngày nào đó sẽ cần một đứa cháu đến ở cùng, và đây là thứ ông dùng để mua chuộc. Dù động cơ có là gì đi nữa, thì tôi vẫn biết ơn. Chuyện sửa soạn thay quần áo ở trong phòng tắm này luôn rất dễ chịu.

Nhất là lúc này đây khi cái bụng béo đầy thức ăn của tôi, dù chưa hoàn toàn biến mất, thì cũng đã xẹp đi đáng kể. Tôi không rõ điều này xảy ra thế nào nữa, vì những triệu chứng rối loạn đường ruột đáng nhẽ phải có lại không hề xảy đến (Chúa ban phước lành cho ông, bác sĩ Duncan ạ!), nhưng phải nói là tôi lại trông khá ngon lành, trong trường hợp phải tự khen mình. Thậm chí là eo ót đầu ra đấy. Trông giống như một nàng J-lo nảy nở hơn là cô Lindsay Lohan xơ xác, thật là tạ ơn Chúa. Đờ đi này Muriel! Nếu tôi tương đương với, ồ, cứ xem như là với một chiếc hamburger thật ngon đi, thơm ngon béo ngậy cắn ngập răng, thì Muriel chỉ giống như một sợi dây giày bằng da chưa thuộc. Mark từng có lần nói với tôi (lúc ở Santa Fe ấy) rằng anh thích phụ nữ phải thật, sao nhỉ, đàn bà vào.

Tôi kéo chiếc quần đạp xe lên, mỉm cười với hình ảnh mình trong gương, rồi bước ra phòng ngủ nơi Freddie đang chờ tôi. Trên chiếc ghế của tôi!

“Ra khỏi ghế ngay!” tôi quát lên. “Fred! Thôi đi! Ra ngay, thằng quý sứ!”

“Tại sao chứ? Em lớn rồi mà. Em có làm dây rớt gì đâu,” em trai tôi lau bà, mặc dù vẫn làm theo lời tôi.

“Trước hết nhé, em không phải là người lớn. Thứ nữa, chiếc ghế ấy rất đặc biệt, như em đã biết quá rõ rồi.” Tôi phăm phăm bước đến bên chiếc ghế. Chiếc ghế tội nghiệp, phải hứng chịu lấy thằng em trai tuy đáng yêu nhưng lại ngu ngốc của tôi. “Chị để dành chiếc ghế này mà.”

“Để dành cho việc gì?” Fred vừa hỏi vừa nhảy phóc lên giường tôi.

“Cho hạnh phúc đến răng long đầu bạc của chị,” tôi đáp.

“Thật thảm hại quá đi,” Fred bĩ bai.

“Chị biết chứ,” tôi đồng tình. Nhưng chiếc ghế kia là dành cho tương lai của tôi, và cho đến khi tôi đến được tương lai ấy, tôi sẽ không phí phạm chiếc ghế này cho những kẻ kiểu như thằng em trai nửa bần nửa sạch của mình. “Dù thế em vẫn không được ngồi lên đấy. Đây là luật, chị là sếp của em, chấm hết. Sẵn sàng lên đường chưa vậy?”

“Rồi, rồi. Quả là thương tâm làm sao, khi chị không có bạn có bè gì nên phải đem em theo để đi cặp cùng.”

“Đừng có quên Bowie chứ.” Nghe thấy tên mình, Bowie đứng phắt dậy và bắt đầu nhảy rướn khiến hai chân trước rời khỏi sàn nhà. “Phải rồi Bowie, tụi mình sẽ đi dạo một chốc! Phải, tụi mình sẽ đi mà!” Tôi quay sang em trai mình. “Mà chị có bạn mà. Chỉ là Seamus có trận đá bóng, nên Annie không thể đi cùng, còn Dave nhất định sẽ không đi vì anh ấy với Damien đã chia tay nhau.” Dave không chỉ là anh trai của Annie, mà còn là bạn trai của Damien. Hai người này cứ khiến cho mối quan hệ của họ tóe lửa bằng những vụ hợp tan không ngừng nghỉ.

“Này chị, nếu chị muốn người ta thích mình, thì chị đã chọn đúng người em trai để đi cùng rồi đấy. Em nhất định sẽ không thuyết giảng cho ai nghe về chứng xoắn buồng trứng đâu. Rồi lại còn vẻ ngoài bảnh bao của em này, nét duyên trời sinh cùng năng lực thể thao nữa chứ.”

“Ờ, đúng là không có vấn đề gì về cái tôi ở đây mà,” tôi nói và cốc yêu lên đầu Fred.

“Chị mà là em thì khó mà than phiền gì được lắm,” thằng nhỏ thừa nhận. Đúng thật. Thằng Freddie này, trông điển trai đáng yêu lắm, một hình ảnh của bố chúng tôi, và theo như bức ảnh của ông nội, cũng là hình ảnh của bác Remy nữa.

Chị em tôi lóc cóc đi xuống lầu. “Cháu đi nhé ông nội,” tôi gọi với vào trong xưởng. Bàn cửa máy đang chạy, nên tôi vẫy tay để bảo đảm là ông biết tôi sắp đi ra ngoài.

“Cô đi đâu thế?” ông vừa tắt máy cửa đi vừa hỏi.

“Cháu phải đi tham gia trò leo núi ấy mà. Bữa tối ở trong lò nướng đấy nhé ông?”

“Cô nấu gì cho ta vậy?” ông nội cau có hỏi. Nội đáng yêu không thích dùng bữa một mình.

“Lasagna chay ạ.” Ông càng cau có tợn. “Ông sẽ thích thôi mà,” tôi cam đoan. “Cháu dùng nhiều phô mai lắm. Ông nội à, bọn cháu phải đi đây. Kia Fred, chào tạm biệt ông nội đi chứ.”

“Tạm biệt nội ạ,” Fred vừa cười vừa nói.

“Tạm biệt thằng đàn,” ông nội vui vẻ nói. “Để mắt coi chừng con chị mày, với lại đừng quên ngày mai mày phải giúp tao đẩy, thằng chày thây vô dụng.”

Năm giờ chiều, vừa đúng giờ, chúng tôi chạy xe vào trong bãi đỗ dưới chân núi Chenutney. Mark chạy ngang qua khi chị em tôi ra khỏi xe, Bowie ăng ăng lên đây phấn khích, rồi lại liếm liếm đầu gối sếp tôi. “Hay quá! Em đây rồi! Tới đây gặp mặt mấy người bên BTR này! Mà Callie, cảm ơn em đã mang theo người đi cùng nhé. Pete và Leila chẳng mang theo ai cả. Chào cậu, Fred.”

“Khỏe không, Mark?” Fred niềm nở hỏi.

Mark hơi hơi căng thẳng, điều này thì rõ rồi. Ba người bên BTR đã tới đây từ chiều, nhưng chỉ có Mark và Muriel là đi dùng bữa trưa với họ... một việc khiến tôi đau nhói. Thông thường thì, tôi luôn có mặt trong những bữa ăn lấy lòng khách hàng như thế. Nhưng mà thôi, biết đâu bữa trưa ấy lại thiên về... tôi chùng xuống khi nghĩ đến đây... thiên về một bữa ăn gia đình thân mật thì sao. Muriel. Cha cô ta. Bạn trai cô ta.

Bọn tôi đi đến chỗ nhóm người có bộ dạng trông hơi không được thể thao và thích thám hiểm cho lắm. Damien, người có lần từng nói với tôi rằng anh cảm thấy Giorgio Armani là công dân Hoa Kỳ vĩ đại nhất, trông thật buồn cười trong bộ trang phục hãng BTR như thể có chiếc ghim nào đang chọc vào một thứ gì đó mềm mềm. Pete và Leila, hai cô cậu này hiếm khi

nào tôi trông thấy mà không bị chiếc máy tính chặn ngang phần thân trên, đang lẳng đặng vẫn vợ, tay trong tay, hai cặp chân trắng hết hồn dù là có theo chuẩn của vùng New England đi nữa.

Tuy vậy, Muriel lại trông rạng ngời. Cao ráo, dong dong, cùng giày đi bộ đường dài, quần soóc màu nâu nhạt và áo sơ mi không tay ôm sát người màu đỏ có dòng chữ Bags to Riches ngang lưng. Mái tóc đen của cô ta buộc túm đuôi gà. Cô ta trông có vẻ thoải mái và vui vẻ... không phải bộ dạng thường thấy của cô ta.

“Charles này,” Mark hồ hởi nói vang, đẩy tôi đến nhóm người bên BTR. “Đây là Callie Grey, giám đốc sáng tạo tuyệt vời của chúng tôi đây. Cô ấy rất phấn khởi với chiến dịch mới, phải không nào, Callie?”

“Ồ, nhất định rồi!” tôi đáp, nở nụ cười hết công suất với ông de Veers trong khi chú chó của tôi lăn ạch ra đất phờ phạc tênh tênh. “Thật tuyệt vì cuối cùng cũng được gặp mặt ông. Tôi không thể diễn tả hết được sự ngưỡng mộ của mình với những thành quả của ông.”

“Tôi cũng rất vui được gặp cô đây, Callie à,” ông ta đáp. Hai mắt ông ta đưa xuống ngực tôi, rồi nhanh chóng quay ngược trở lên. “Quả thật là rất vui. Đây là Anna, phó phòng marketing của tôi, và Bill, giám đốc kinh doanh.” Chúng tôi lần lượt bắt tay nhau, mỉm cười tươi rói. Bill và Anna đều còn trẻ, khỏe mạnh và tràn đầy sức sống. Họ trông như một cặp song sinh... tóc nhuộm highlight, da rám nắng đều khắp, hàm răng trắng sáng lóa trong bóng tối... chính xác là những gì mà ta mong chờ từ những nhà quản lý trẻ tuổi ở California.

“Mark bảo là cô có vài ý tưởng rất hay cho chúng tôi, phải không Callie,” Charles de Veers nói.

“Đúng vậy,” tôi đáp và lại mỉm cười. “Tôi rất nóng lòng muốn trình bày với ông.”

“Tôi cũng nóng lòng lắm đây,” ông ta thì thầm đầy tà ý. Hừm. Thực ra, bố tôi cũng là một tay thích tán tỉnh, nên tôi thật tình không thể trách ông ta được. Ông ta cúi xuống vuốt ve con chó của tôi, con này ư ử lên tán thưởng

ngay tấp lự. “Callie này, cô có chú chó mới xinh xắn làm sao. Một chú chó xinh cho một phụ nữ đẹp.”

“Ôi ông de Veers! Ông thật biết khen,” tôi đáp và cười toe.

“Cứ gọi tôi là Charles,” ông ta mỉm cười đáp lại. Sao đâu chứ, chỉ là một trò đong đưa vô hại thôi mà. Tôi thích đàn ông, nhất là loại đàn ông thích tôi ấy.

“Bố này,” Muriel lên tiếng, bước xen giữa vào hai chúng tôi và khoác lấy tay bố mình. “Chúng ta khởi hành thôi nhé? Không có thời gian để phạm đâu nếu chúng ta muốn xuống tới chân núi trước khi trời tối ạ.” Cô ta ném cho tôi cái nhìn lạnh lùng, đoạn ánh mắt cô ta lướt qua thân mình tôi từ đầu tới chân, mũi giật giật.

Đúng lúc ấy, Fleur đỗ chiếc MINI Cooper sơn hình cờ Anh và bước ra khỏi xe. Giống như Muriel, Fleur đang mặc quần áo đi bộ leo núi thông thường (tôi là người duy nhất phải mặc cái thứ đồ bó sát này). Cũng giống như Muriel, Fleur trông rất thể thao và tràn trề năng lực. Cô có nói là sẽ mang theo một khách mời... từ cô dùng là gì ấy nhỉ? Một người “có tiềm năng”. Và anh ta kia kìa. Tôi đã ngờ ngợ nhưng giờ mới thật sự để ý. Là Ian McFarland.

“Ồi, chào mọi người!” Fleur cất tiếng, giọng Anh của cô từ vùng Đông Bắc Mỹ đã hóa thành giọng London.

“Chào!” tôi gọi khi hai người họ tiến đến. Fleur giới thiệu mọi người với nhau. Khi Ian bắt tay Mark, anh ta liếc sang tôi. *Phải đấy, Ian. Là tôi, tình cảm lâm li tiêu chảy, tại sở Giao thông Đường bộ. Phải, là anh ta đấy.*

Năm phút sau, chúng tôi khởi hành, đi theo lối mòn dẫn vào rừng. Dòng người được phân hạng rõ ràng. Đi đầu là Mark, Muriel và Charles, theo sau là Anna và Bill. Rồi sau đấy là đám còn lại chúng tôi chừng như túm tụm xen lẫn vào nhau... Fred, Damien, Pete, Leila, Fleur, Ian rồi đến cái thân tôi đây. Karen được phép vắng mặt do cô đã trật mắt cá chân trong khi xem ti vi tối qua.

“Thế, Fleur này, làm thế nào mà cậu quen anh chàng bác sĩ tốt bụng này vậy?” tôi vừa hỏi vừa liếc sang Fleur.

“Bọn tớ gặp nhau nhờ Tony Blair đấy,” Fleur đáp, ý muốn nói đến chú chó sục xấu tính béo phì tên Jack Russel của mình. “Nó ăn thứ gì đấy không phải, vậy đấy, thế là không được cáu bẳn như bình thường.”

“Hừ,” tôi vừa ậm ừ vừa liếc xéo qua Ian. Quỷ tha ma bắt. Tôi thật lòng, thật bụng ước ao rằng mình đã nghĩ ra được cái gì khác hay hơn là “Con chó ăn mất tờ báo của tôi.” Mà thôi. Chuyện cũng qua rồi.

Đường mòn bắt đầu với một lối đi khá rộng rãi, dễ thương, xuyên thẳng qua rừng. Cứ chừng mười lăm mét lại có hình một chú nai ngã từ trên sườn dốc xuống được sơn lên thân cây để đánh dấu đường đi. Khi đường mỗi lúc một dốc hơn thì nó cũng càng lúc càng hẹp đi. Nhóm người chúng tôi bắt đầu kéo dẫn ra.

Và đến lúc đấy thì dạ dày tôi bắt đầu phát ra một tiếng ùng ục đến là kinh. Rột rột rột rột... Tôi nhảy dựng lên khi nghe thấy âm thanh ấy. Cái quái gì thế nhỉ? Tôi đã ăn trưa rồi cơ mà... thật ra thì, tôi có ăn vài củ cà rốt, vì không muốn cho cái bụng béo tròn thức ăn phải tiếp nhận bất cứ thứ chất béo nào khi mà món Súc Và Xổ của bác sĩ Duncan đã phát huy tác dụng, cho nên... Rột rột rột rột.

Ôi trời ơi. Một cơn co thắt nhẹ bập vào lườn trái tôi, làm tôi phải chùn bước. Trời ơi, không.

“Đói hả?” Freddie hỏi.

“Ừm... không phải,” tôi đáp. Đâu phải là nói xạo gì. “Chị không sao.” Rẹt rẹt rẹt rẹt. Tôi cố thóp cơ bụng lại khi tiếng động ấy vang lên. Chẳng có tác dụng gì. Roạt roạt roạt roạt. Chúa ôi, âm thanh ấy mới lớn làm sao! Ian nhìn sang tôi, nhưng chẳng nói tiếng nào.

Ngay khi đấy, Charles de Veers quyết định rằng ông ta phải được ở bên tôi nhiều hơn. “Callie này!” ông ta vừa gọi vừa quay lại vẫy tay. “Lên trên này nhập hội với bọn tôi mà trò chuyện chút nào!”

“Hân hạnh lắm ạ!” tôi gọi với lên đáp lại. Rẹt rẹt rẹt rẹt. “Mọi người ơi, xin lỗi nhé. Có tí chuyện phải giải quyết.”

Hay thật. Giờ thì không chỉ có dạ dày tôi đang phát ra những thứ âm thanh quỷ ám, mà tôi còn phải lon ton chạy ngược lên lối đi chừng mười mét để nhập vào đám mây ông lớn, trong khi Bowie vẫn tung tăng bên cạnh tôi. Rồi còn cái quần soóc đạp xe này lại đang tác oai tác quái với tôi nữa chứ. Về những thứ quần áo được làm từ túi ni lông... chúng không được thông thoáng lắm đâu, như mọi người hẳn tưởng tượng ra rồi đấy. Chúng thít chặt vào người, và ngay lúc này đây, đang làm hai đùi tôi ngạt thở. Quờ tay đập mấy con muỗi đang nhảy nhót quanh đầu mình, tôi cố không hít phải con nào khi đang thở hồng hộc.

“Mọi người ở trên đó thế nào rồi?” tôi hỗn hển hỏi khi lên đến chỗ những người đầu hàng. “Cánh rừng đẹp quá phải không ông de Veers?”

“Tôi đã bảo cô gọi tôi là Charles rồi mà,” ông de Veers cười nhăn nhở nhắc cho tôi nhớ. Có lẽ ông ta cũng phải hơn bảy mươi tuổi rồi đấy, nhưng lại chưa hề đổ giọt mồ hôi nào. Cả con gái ông ta cũng vậy, nhưng mà này, tôi nghi ngờ cô ta là giống nửa người nửa bò sát. “Mà tiện thể,” ông de Veers nói thêm, “tôi rất thích ý tưởng logo mới của cô.” Vĩnh biệt nhé, cái tên ngớ ngẩn loằng ngoằng cùng chiếc túi nhựa lênh bênh, xin chào những chữ cái đầu sành điệu và giản tiện.

“Tôi rất lấy làm vui lòng,” tôi đáp mà không dám nhìn sang Muriel.

“Callie, anh đang kể cho Charles về chiến dịch quảng cáo mà chúng ta cùng dựng nên cho khu nghỉ dưỡng trượt tuyết năm ngoái ấy,” Mark lên tiếng. Anh thoáng nhăn mặt ra hiệu cho tôi, tôi nhận rõ tín hiệu ấy. Mark cần trợ giúp để bồi trơn khách hàng, và không ai có khả năng tranh thủ cảm tình như tôi đâu.

Tôi mỉm cười với Charles. “Ồ, lúc đấy quả là một thời gian tuyệt vời, cho phép tôi kể cho ông nghe nhé Charles.” Rẹt rẹt rẹt rẹt. Tôi nhanh chóng phá ra cười để khóa đi tràng âm thanh lục đục từ dạ dày mình. Quả đó đã hết chưa nhỉ? Rõ ràng là chưa. Rột rột rột... Tôi nói át đi, hy vọng là không ai

để ý thấy khi chúng tôi lạo xạo bước đi. “Thế này, chúng tôi muốn hiểu biết về sản phẩm của mình, tất nhiên rồi, nên Mark và tôi đã lên trên ấy để nắm bắt toàn cảnh thực địa. Trong hoàn cảnh đó, anh Mark đây, người lớn lên với môn trượt tuyết. Còn tôi á? Không hề.”

“Chết chết,” Charles nói.

“Tôi thích trượt tuyết lắm,” Muriel xen vào. “Bố này, chúng ta phải đến Utah lần nữa đấy.”

“Chắc sẽ vui lắm đấy, cưng nhỉ. Kế tiếp đi, Callie,” Charles nói với tôi. Miệng Muriel mím chặt.

Ret ret ret ret.

“Cô đói ư, cô gái?” Charles hỏi, vẫn sai những bước hùng dũng đi bên cạnh.

“Ôi không phải ạ! À, tôi có bỏ bữa trưa. Vì không muốn bị chuột rút khi tham gia chuyến đi bộ hết ý này ấy mà. Nhưng tôi ổn thôi!” tôi vừa nói, vừa mỉm cười rạng rỡ, cùng lúc ấy cố sức hít vào cho đủ ô xy. Tôi cúi xuống vỗ về con chó của mình, hy vọng rằng cử động này bằng cách nào đấy sẽ xoa dịu bớt nguồn sinh lực ngoại lai trong bụng mình. Một cơn quặn thắt khác phóng qua lườn tôi, khiến tôi phải hít mạnh một hơi. Tôi ho khan để che giấu. “Dù là thế, Mark bảo tôi đừng lo lắng làm gì, chỉ việc lên trên núi cùng với Skip, ông chủ khu nghỉ dưỡng. Không hẳn là liên quan đến trượt tuyết đâu.” Tôi liếc qua Mark. “Ông ấy đã nói thế, phải không hả, Mark?”

“Anh vẫn còn thấy có lỗi mà,” Mark đáp lời và mỉm cười với tôi.

Tôi đã làm việc bên Mark đủ lâu để hiểu hết những tín hiệu từ anh. Mark cần tôi khuấy động đám đông, và quả là tôi đã khuấy động. Tôi kể tiếp câu chuyện của mình, câu chuyện liên quan đến tôi, vì quá hãi sợ không dám rời khỏi cáp treo, nên đã bám chặt vào Skip khiến cho ông ấy cũng không thể rời khỏi buồng thang máy được, thế là thang máy quay trở xuống đồi, rồi trở lên đồi lần nữa, rốt cuộc là thanh trượt tuyết của tôi mắc vào Skip, làm ông ấy ngã từ độ cao khoảng ba mét xuống dưới nền tuyết bị nén chặt cứng. Đội tuần tra khu trượt tuyết phải đến, không chỉ để giải cứu cho ông sắp bị

ngã của họ, mà còn phải chờ tôi xuống đồi, vì tôi không thể trượt mà cũng chẳng thể bước đi được trong đôi ủng ấy.

“Vậy cô có ký được hợp đồng với khách hàng đó không?” Charles hỏi, mỉm cười với tôi.

“Dĩ nhiên là được chứ!” tôi đáp. Rột rột rột rột: “Hahahaha! Skip vô cùng ấn tượng khi tôi leo được đến độ cao một nghìn tám mét mà lại không thể leo xuống, nên ông ấy đã thuê chúng tôi.”

“Vậy là cô sẽ làm mọi chuyện cho khách hàng của mình, phải không nào?” Charles nháy mắt.

“Bất cứ chuyện gì hợp tình hợp lý,” tôi xác nhận. Rủi thay, dạ dày tôi lúc này đang quặn thắt dữ dội, còn lồi mồn mỗi lúc một dốc hơn. Hy vọng là hơi thở hỗn hển của tôi che giấu được những tiếng động kỳ quặc thi thoảng phát ra từ đường ruột của mình. Tôi thấy hơi choáng váng.

“Thật là một câu chuyện thú vị đấy Callie. Mark này, cậu đang sở hữu một viên ngọc quý ở đây đấy,” Charles nói, quàng tay qua vai tôi.

“Chắc chắn là vậy rồi,” Mark trả lời, mỉm cười với tôi. Đôi mắt đen thẳm của anh toát lên vẻ hàm ơn. Trong tích tắc, mọi chuyện cứ như thời xưa cũ. Mark và tôi, cùng nhau hoàn thành công việc. Một đội ăn ý.

Thế rồi Muriel lên tiếng, “Thôi, con nóng lòng muốn lên tới đỉnh chết đi được đây này. Ta hãy thôi đi bộ và bắt đầu đua chứ nhỉ? Bố ơi, bố nghĩ bố có thể theo kịp được con không đấy, bố già?”

“Lại mấy lời thách thức ganh đua ấy,” Charles đáp rồi rời tôi ra. “Mark? Callie? Hai người tham gia chứ?”

“Nhất định rồi,” Mark đáp.

“Ừm, tôi phải chờ em trai,” tôi nói và liếc ra sau tìm Fred cùng nhóm người còn lại, chắc giờ này đang cách sau đây chừng gần ba mươi mét. Cơn đau xóc bên hông tôi giờ lại giống như một trận tắm quất tươi bởi hơn.

“Thế thì hẹn gặp lại cô trên đỉnh vậy,” Charles nói, dứt lời, đám người bọn họ nhào tới trước với những sợi chân dài khỏe khoắn. Bowie rên rĩ

muốn được đi cùng những người nhanh nhẹn ấy, nhưng ngay khi bọn họ đã cách xa một khoảng an toàn, tôi lao đảo lê đến một tảng đá khá bằng phẳng rồi đổ phịch xuống, vấp một tay lên ngang mắt. Cái quần đua xe đạp này thật kinh khủng! Ước gì tôi có thể lột phăng nó ra mà nhảy vào dưới vòi sen ngay lúc này. Rồi cuộn mình trong bộ pyjama sạch sẽ, theo dõi chương trình Deadliest Catch cùng với bồn cầu trong nhà cách đây chừng ba mét.

“Cậu không sao chứ?” Pete và Leila đồng thanh hỏi khi họ đến gần, Damien đi ngay sau lưng họ.

“Không sao. Chỉ nghỉ chân tí thôi,” tôi nói dối, hé mắt ra nhìn họ. Đúng hơn là, chỉ đang súc và xoắn thôi mà.

“Em trông như chết rồi ấy,” Damien nhận xét.

“Còn anh thì chả khác gì khi đột trong cái bộ quần áo ấy,” tôi uể oải đáp trả.

“Gặp lại cậu trên đỉnh nhé. Đừng lo mà. Tụi mình gần đi được nửa đường rồi.” Leila vỗ nhẹ lên đầu gối tôi rồi tiếp tục bước.

Gần được nửa đường. Chúa ơi, lấy mạng con đi! Và thế nào mà hai con sâu máy tính ẻo ợt xanh xao kia lại có thể phong độ đến thế chứ hử?

Rột rột rột rết rết rết. Ôi! Lần này thì đau đây! Tôi mừng tượng thật rõ nét cái cảnh khét tiếng trong phim Alien. Giá mà sinh vật ấy cứ phọt ra để rồi chấm dứt cơn thống khổ của tôi thì hay biết mấy! Súc và xoắn, trời ơi là trời! Rặn để có giống như thế này không nhỉ? Đợt mồ hôi mới lại vã ra trên nền lớp mồ hôi cũ, còn tôi thì gồng mình hít thở, theo phương pháp hít thở Lamaze, để vượt qua cơn đau. Thật tiếc là Hester không có ở đây để tiêm cho tôi một mũi gây tê ngoài màng cứng. Bowie ngược nhìn tôi và nở một nụ cười rất chó, tôi cố gượng cười đáp lại.

“Calorie ơi.” Lần này là Freddie. “Chị có bia không thế?”

“Không, đương nhiên là không có rồi,” tôi yếu ớt đáp. “Chị đang chết đây.” Bowie liếm láp mặt tôi, cố giúp tôi tươi tỉnh lại.

“Em quay xuống xe chị vậy,” em trai tôi nói.

Tôi chậ vật ngồi thẳng người lên. “Thật là thẳng em quý hóa làm sao. Nếu chị mà chết, mọi của nả đưa hết cho hai đứa cháu gái đấy, nghe chưa? Em chẳng được gì đâu. Fleur này, cậu làm chứng nhé.”

“Được ngay,” Fleur vừa đáp vừa ngồi xuống bên cạnh tôi. Cô đang thờ hồng học, điều này khiến tôi lấy làm biết ơn lắm. “Tớ đang muốn làm một tách trà lắm rồi đây.”

Vậy mà Ian, thật đáng ghét làm sao, dường như lại chẳng bị chuyển leo núi cón con này của chúng tôi ảnh hưởng tẹo nào. Anh ta phớt lờ tôi (còn tôi thì cảm kích lắm, vì không muốn lại có thêm một kẻ khác nữa bàn luận đến mấy âm thanh kinh thiên động địa kia). Thay vào đấy, anh ta chỉ đút hai tay vào túi chiếc quần soóc leo núi – hiệu L.L. Bean, chứ chẳng phải cái thứ vải ni lông chảy mỡ đâu nhé – và quan sát toàn cảnh xung quanh. Tôi cũng quan sát toàn cảnh đấy chứ... toàn cảnh về Ian ấy. Chân cẳng ngon. Tôi đoán lúc bé có chơi bóng đá đây. Mông cẳng. Vai rộng đáng yêu.

“Cảnh đẹp thật,” Ian khe khẽ nói. Trong một giây, tôi tưởng anh ta đang nói về chính mình, nhưng không phải. Trong cơn hoành hành của cái hệ tiêu hóa rệu rã này, tôi chừng như đã quên mất quang cảnh xung quanh. Ngay điểm chúng tôi dừng chân là nơi trông xuống hồ Heron, ở dưới vị trí này ngót sáu trăm mét. Mặt nước óng ánh thành một màu thẫm xanh thẫm thẫm, còn quanh vùng hồ nhấp nhô nào thông nào linh sam, một bức tường mướt xanh dày đặc, chỉ bị gián đoạn bởi những dòng thác đá granite hùng vĩ do băng hà bao nghìn năm trước để lại. Mặt trời đang lặn, đầu vẫn còn gay gắt, lại biến những tháp mây tích thành một màu vàng ánh mướt mà nổi bật trên nền trời tai tái. Một quang cảnh đẹp hết chỗ chê.

Ret ret ret ret. Tôi vòng tay ôm bụng, cố im đi âm thanh ấy, hy vọng là tiếng chim hót có thể khóa đi tiếng động kia.

“Bụng dạ chị bị cái quái gì thế?” Freddie hỏi. Có lúc, tôi từng quý thẳng em mình. Còn giờ, chẳng còn được là mấy.

“Chị hơi mệt tí,” tôi vừa thì thào vừa liếc qua Ian. Thắc mắc không biết anh ta có chịu cho tôi hưởng một cái chết nhẹ nhàng ngay lúc này hay

không, để giải thoát cho tôi khỏi cơn thống khổ này. Chẳng có cách nào để tôi có thể leo lên đến tận đỉnh kia được, khi mà trong bụng tôi có một con quái vật ngoài hành tinh đang cấu xé đòi thoát ra ngoài như thế này. Rột rột rột rột. Bowie ư ử cảm thương cho tôi, đuôi vẫy loạn xạ.

“Thôi, chị có muốn em ở lại không? Hay là em nên đi tiếp?” em trai tôi hỏi.

“Bằng mọi giá cứ đi tiếp đi,” tôi đáp, phẩy tay đại khái về hướng đỉnh núi. Bắt nó ở lại đây cũng chẳng ích gì cả... thằng này thường cười cợt khi người ta đang bệnh tật hay đau đớn, cái kiểu cười vô duyên, không biết kiềm chế và vô dụng. “Đi nhờ ai về nhà đi nhé? Chị hẹn những người khác ăn tối tại nhà hàng rồi.”

“Được thôi chị gái. Gặp lại sau vậy.” Rồi như một con sơn dương trẻ trung, Freddie thoát phóng vút đi trên con đường mòn mỗi lúc một dốc đứng. Lẽ ra tôi nên đi cùng Hester thì hơn.

“Chơi vui nhé,” tôi nói, nhưng Freddie đã chạy ra khỏi tầm nghe mất rồi. Bowie ăng ăng lên hai tiếng, rồi bắt đầu tự liếm chân trước.

“Thế cậu đang huyền thuyên gì với mấy người trong đoàn BTR vậy?” Fleur hỏi.

“Ồ, chẳng gì cụ thể cả. Bọn tớ chỉ đang dỗ ngọt khách hàng thôi,” tôi đáp và liếc qua cô. “Chúng ta sẽ sớm có cuộc họp chính thức thôi mà, và tớ chắc là cậu sẽ tham gia vào đấy.”

“Hay nhỉ.” Fleur lạnh lùng mỉm cười với tôi. Cho dù cô là bạn đồng nghiệp khá đàng hoàng, tôi biết Fleur không thích việc tôi là người cấp cao hơn cô. Cô lớn hơn tôi đến năm tuổi, với lại trong hãng Green Mountain cũng chẳng có được bao nhiêu nấc thang để leo lên cả.

“Thôi này, Ian cứng, tụi mình phải nhanh nhanh lên thôi,” Fleur nói. “Mark sẽ phát cáu nếu tất cả chúng ta...” cô nàng ngưng lại, rõ ràng là không thể tìm được cách diễn tả kiểu Anh nào cho những từ mình sắp nói ra “bỏ cuộc giữa chừng”. Cô liếc sang tôi. “Xin lỗi. Tớ không có ý làm đùa chơi bản đầu.”

“Không sao mà,” tôi nói. “Cứ đi tiếp đi, chúc vui vẻ. Bảo với Mark là tớ sẽ gặp mọi người tại nhà hàng, nhé?”

“VẬY THÌ CHÀO.” Fleur bật đứng dậy. “Thôi ta đi nào, Ian?” cô vừa hỏi vừa chìa tay ra. Bowie nhảy lên, hy vọng cũng được đi, vì nó dư sức chạy lên chạy xuống ngọn núi này chừng sáu hay tám lần gì đấy mà không thấy chút mảy may dấu vết nào.

Ian quay người lại từ vị trí quan sát. Anh ta nhìn tôi một hồi lâu. “Tôi sẽ ở lại đây với Callie,” anh ta nói.

“Không, đừng!” tôi bật lên thành tiếng. “Đi đi! Đi khuất đi mà! Tôi ổn thôi.”

Fleur ném cho tôi cái nhìn sắc lẹm. “Này Ian, chúng ta thật sự cần phải bắt kịp mọi người đấy,” cô nói, âm giọng Anh quốc bay bổng hơi đi đâu hết.

“Cứ đi tiếp đi, cả hai người ấy. Tôi không sao,” tôi lên tiếng, gắng sao cho không thờ ơ (hay rên rỉ). Rột rột rột rột.

“Tôi sẽ ở lại,” Ian lặp lại.

“Tôi thật sự, thật sự không muốn anh làm thế,” tôi quả quyết.

“Nhưng tôi vẫn sẽ ở lại.” Anh ta không động đậy, chỉ đứng ì ra đấy, hai tay đút túi quần.

“Xin đừng mà.”

“Tôi ở lại.”

Mắt Fleur đảo qua đảo lại giữa hai chúng tôi. “Thôi được, vậy thì tôi cũng sẽ ở lại. Để bầu bạn với cậu đấy Callie.”

“Cô đi tiếp đi,” Ian nói. “Dầu sao thì đây cũng là sự kiện của công ty cô cơ mà.”

Con quái vật ngoài hành tinh trong tôi lại ngọ nguậy, làm tôi phải nhăn nhó mặt mày.

Fleur hít vào rõ lớn. “VẬY THÌ THÔI,” cô nói. “Gặp lại anh dưới chân núi vậy.”

“E là tôi phải ra về trước lúc ấy rồi,” Ian đáp. “Tối nay tôi phải trực tại phòng khám thú y.”

Miệng Fleur thoáng mím lại, nhưng cô nhanh nhẩu che đậy bằng nụ cười nhạt. “Thôi, giá nào thì tôi cũng chắc chắn sẽ gặp lại anh dưới kia đây. Được rồi! Cảm ơn anh ở lại cùng Callie tội nghiệp nhé! Anh đúng là một chàng hoàng tử.” Cô tiến về phía Ian, trông như chực ôm chầm lấy anh ta, nhưng Ian chỉ đứng đấy, hai tay vẫn cho vào túi, thế là Fleur phải thụt lùi. Tiếng ủng leo núi của cô xa dần chỉ trong có vài giây.

Ian ngồi xuống cạnh tôi. “Cô không sao chứ?”

“Tôi khỏe mà Ian,” tôi nói dối. “Anh không cần phải ở lại đây cùng tôi đâu.”

“Tôi bắt mạch cho cô nhé?” anh ta đề nghị.

“Không, tôi không sao. Chỉ là... tôi bỏ bữa trưa. Chỉ vậy thôi. Quả thật tôi không cần y tá điều dưỡng gì đâu. Mà cũng chẳng cần bác sĩ thú y.”

Ian không đáp lại, chỉ giương mắt nhìn xa xăm vào rừng cây, rừng cây thăm thẳm, tối om đến đáng yêu, đúng như Robert Frost đã nói, nhưng không như thi sĩ ấy, tôi hẳn sẽ không ngại nằm lăn ra ngủ ngay lúc này đâu.

Chỉ có tiếng chim hót, tiếng làn gió sột soạt qua những rặng thông cùng tiếng Bowie ngáy khe khẽ. Quái vật ngoài hành tinh có vẻ như đang dụ lại (ơn Chúa), còn ngọn gió hây hây êm dịu dẫm mùi lá thông dường như dần dà đã thổi bay đi cái cảm giác mịt mù, đau ốm. Dạ dày tôi thoát ra một tiếng rên be bé, nhưng hoàn toàn không giống như lúc nãy.

“Có lẽ cô nên ăn ít cỏ để mà nôn ra vậy,” Ian đề nghị. “Chiều này có tác dụng với chó đấy.”

Tôi liếc qua anh ta. Anh ta vẫn còn đang nhìn xa xăm vào khu rừng, nên tôi ngấm nghĩa gương mặt nhìn nghiêng đầy góc cạnh của anh ta. “Cảm ơn cái mọo ấy nhé,” tôi nói. “Tôi không nghĩ là anh có mang theo mấy viên Tums ngăn acid hay gì đâu nhỉ.”

“Xin lỗi,” anh ta nói, đưa mắt nhìn qua tôi.

Tôi cảm nhận được hơi nóng dâng lên mặt. Cặp mắt ấy bộc trực đến ngây người. “À, vậy anh là người vùng này hả Ian?” tôi hỏi.

“Tôi từ Burlington chuyển đến đây từ hai tháng trước,” anh ta đáp.

“Anh lớn lên ở đâu vậy?”

Ian quay lại nhìn vào khu rừng. “Ở khắp nơi.”

“Con nhà lính à?” tôi đoán.

“Không.” Anh ta đáp mà không nói gì thêm.

“Thế hử,” tôi lên tiếng sau khi nhận ra là anh ta đã khép chủ đề này lại. “Fleur đã mời anh tham gia vào trò vật này của chúng tôi.”

“Phải,” Ian vừa đáp vừa vờ tay xuống vuốt ve Bowie, làm đuôi nó phe phẩy tán thưởng. “Tôi cứ tưởng đây là một việc được thành phố tài trợ gì đấy chứ. Như là ai cũng tham gia được ấy mà.”

“Ồ. Thật ra, xin lỗi vì làm anh mất hứng vậy,” tôi lầm bầm.

“Tôi không thể tin được là có ai lại đi mua thứ có tên là Súc Và Xổ cơ đấy,” Ian bình luận, nhướn một bên mày lên.

A trời, quý tha ma bắt thật. Nỗi ê chề và tôi – thật không có giới hạn mà. “Bowie này, mày làm ơn cắn bác sĩ McFarland một phát nhé?”

Bowie nằm lẩn ngửa ra. *Bụng tôi đây này, nếu ai đó có nhã ý muốn gãi, rõ ràng là nó đang nói như vậy.* Tôi làm theo lời nó, vì không thể nghĩ ra việc gì khác để làm.

Cơn rối loạn đường ruột của tôi dường như đã lắng xuống. “Tôi phải đi xuống thôi,” tôi nói. “Tôi đang thấy đỡ hơn rồi. Cảm ơn anh đã chờ tôi nhé. Anh có thể nhập bọn với những người còn lại được rồi đấy.”

“Tôi sẽ đi cùng cô,” Ian đáp lại khiến tôi sững sờ. Anh ta đứng lên, chìa tay ra, và sau một giây, tôi nắm lấy bàn tay ấy.

Thật là một bàn tay vững chãi, đầy vết chai, ấm áp và rắn rỏi, như những gì ta thường trông đợi từ một người đàn ông biết làm cho thú vật khỏe lên. Một dòng điện chạy dọc cánh tay tôi thẳng xuống tận bẹn, phải mất một thoáng tôi mới nhận thức được rằng Ian đã thả tay ra, mặc cho tay

tôi vẫn còn đang đưa ra. Một lần nữa tôi ngượng chín mặt, tôi dùng chính bàn tay ấy tóm lấy dây buộc Bowie và khởi bước đi xuống lối mòn.

“Đây là một điểm đẹp tuyệt,” Ian nói.

“Anh nên quay lại đây,” tôi nói. “Giờ anh đã nghĩ khung cảnh kia là đẹp, thì hãy đợi thêm chừng sáu tuần nữa.”

Chúng tôi sánh bước bên nhau trong sự im lặng thân tình, dạ dày tôi vẫn còn hơi âm ỉ nhưng đã không còn cơn đau xé ruột gan như lúc này. Bowie hít người rồi kéo giật dây buộc cho đến khi tôi quyết định thả ra, để nó có thể phóng tới trước.

“Chó khôn thật,” Ian nói.

“Cảm ơn. Angie sao rồi? Nó không phải loại thích leo núi à?”

“Tôi không biết là được dắt chó theo,” anh ta đáp. “Nhưng Angie khỏe. Cảm ơn.”

Tôi đập vài con muỗi vừa kéo đến bởi mùi mồ hôi của tôi, vì tôi đang vận quần áo bằng vải ni lông. Một điều mà ban bộ nghiên cứu và phát triển của hãng BTR có lẽ sẽ muốn khắc phục. Tôi liếc qua Ian, trông đang vô cùng thoải mái như thể chúng tôi đang ở Siberia. Đồi mắt vùng cực kia có cái màu ngăn ngắt như bầu trời hôm nay. Ian cũng cao nữa, chừng một mét chín, làm tôi đột nhiên khao khát muốn trông thấy anh ta không mặc áo. Dám cá là dưới tấm áo kia sẽ vô cùng đẹp mắt. Dám cá là anh ta trông cực kỳ...

“À. Sếp của cô. Mark ấy,” Ian lên tiếng, cắt ngang những ý nghĩ dâm dăng của tôi. “Là tay khiến cô khóc lóc tại Sở Giao thông Đường bộ ấy à?”

Hàm tôi nghiêng lại. Cả dạ dày tôi nữa, gây ra thêm một tràng sôi ùng ục. “Phải,” tôi đáp qua kẽ răng. “Sao anh hỏi làm gì?”

“Chẳng để làm gì cả. Chỉ là một ngày đáng nhớ, thế thôi.”

“Quả là đáng nhớ thật,” tôi làu bàu. Anh ta không nói thêm gì nữa. Một chú chim nhại véo von bên trên chúng tôi. Dạ dày nhói lên như thể đáp lời,

nhưng không âm thanh nào phát ra, tạ ơn trời đất. “Anh có anh em gì không, Ian?” tôi cất tiếng hỏi sau vài phút lặng im.

Anh ta liếc sang tôi như để đánh giá cái động cơ ngầm trong câu hỏi quá riêng tư và xảo quyệt ấy. “Ừm... có. Tôi có chứ. Alejandro.”

“Ồ ồ, tôi thích cái tên ấy lắm! Chẳng phải tên của Zorro là Alejandro đấy sao?”

“Tôi không biết.” Một bên khóe miệng anh ta nhếch lên.

“Alejandro McFarland. Tôi chịu không kết hợp được hai cái tên này với nhau rồi.”

“Bọn tôi khác cha. Họ của anh ấy là Cabrera.”

“Thế hợp lý hơn,” tôi nói. “Anh ấy có đẹp trai không? Nghe tên thì đẹp đấy.” Tôi được tán thưởng bằng một nụ cười mỉm thoáng qua, thêm phần hoàn thiện với những nếp nhăn đuôi mắt đáng yêu đến điếng người của anh ta. Mãn nguyện, tôi hơi đỏ mặt và ngoảnh nhìn sang nơi khác.

“Callie này,” Ian nói, “cô từng nhắc đến việc sẽ thực hiện vài chiêu PR cho tôi, việc ấy tiến hành thế nào vậy?”

Ồ, ngạc nhiên chưa! “Kinh doanh xuống dốc à?”

“Có hơi hơi,” anh ta đáp mà không nhìn tôi. “Cô dự định những gì khi bước vào văn phòng tôi ngày hôm ấy vậy?”

Tôi chẳng có dự định gì sất, Ian ạ, vì thật tình, lúc ấy tôi đang đi xem mặt anh mà. “Ừm, ừ thì... cơ bản là, chúng tôi sẽ khiến anh có vẻ như thật sự... dễ tiếp cận.” Anh ta chẳng nói gì. “Tôi chắc là anh đã từng nghe người ta nói đi nói lại với anh rằng bác sĩ Kumar tuyệt vời, tốt bụng và dễ mến đến thế nào rồi. Chuyện này tuyệt đối là thật. Thế cho nên, tất nhiên là, anh sẽ trông có vẻ hơi, ừm, hơi lạnh lùng nếu đem so với ông ấy. Đừng lo. Chúng tôi sẽ khiến cho người ta thích anh.”

Anh ta nhìn tôi với ánh mắt khó hiểu. “Nói thế thì cô vừa mới ám chỉ rằng hiện tại người ta không thích tôi rồi.”

“Úi.” Tôi bật cười. “Không, không phải đâu. Này nhé, chúng tôi sẽ khiến người ta thích anh nhiều hơn. Đừng lo. Đây là một tuyệt chiêu của tôi.”

Anh ta không nói gì.

“Vậy này, chúng tôi sẽ biến anh – Ian, anh chàng xa cách lạnh lùng không thích phụ nữ độc thân – thành một con người mang tính cách tương tự như một chú chó tha mồi thân thiện. Nồng nhiệt, êm ái, trù mẫn. Một chiến dịch nồng nhiệt và êm ái. Sẽ vô cùng hay ho!”

“Tôi đâu có không thích phụ nữ độc thân đâu Callie,” Ian lạnh lùng nói. “Tôi chỉ không thích chuyện họ phí phạm thời gian của tôi với việc vờ như là đang có một con thú bị ốm thôi.”

“Trúng phóc, bác sĩ McFarland ạ,” tôi đáp. “Tất nhiên không phải là tôi đang thú nhận gì đâu đấy nhé.”

“Tôi cũng không muốn giả vờ như kiểu không phải mình,” anh ta nói tiếp, lời lẽ đanh gọn. “Tôi là một bác sĩ thú y có năng lực. Như thế phải là đủ rồi chứ.”

“Phải rồi, Ian. Nhưng nếu công việc làm ăn đang giảm hiệu quả, thì lẽ ra anh phải... tiếp thị bản thân một cách khác đi chứ. Không phải là trở thành người khác. Mà chỉ là cố gắng hơn một chút thôi, vì tôi đoán là, mặc dù anh thông minh và có hiểu biết về vấn đề thú y đấy, nhưng có lẽ anh không, ừm... không thoải mái với mọi người.”

Anh ta không nói gì, và tôi có cảm tưởng là mình đã đánh trúng tim đen. Hai hàng mi của anh ta, trước nay tôi đã không để ý kỹ càng cho lắm, đều một màu vàng hoe. Vàng hoe và khá dày, thật đấy, tôi có thể nhìn ra là nhờ mặt trời đang rọi thẳng vào.

“Tôi có thể làm dự án này ngoài giờ,” tôi đề nghị. “Sẽ ít tốn hơn, mà như thế có thể là bí mật tội lỗi giữa chúng ta.” Thật ra thì, tôi sẽ phải hỏi ý kiến của Mark về việc này đã, nhưng tôi khá chắc là sẽ không sao. Hãng tôi sẽ tính phí không ít hơn vài nghìn cho mỗi khách hàng, trong khi cái dự án nho nhỏ này của Ian thì có giá ít hơn thế nhiều lắm.

Vài giây trôi qua mà anh ta không nói lời nào, rồi cuối cùng cũng lên tiếng. “Tôi sẽ xem xét chuyện này,” anh ta nói.

“Anh cứ nghĩ cho kỹ đi,” tôi đáp.

A, mừng quá. Đã đến cuối lối mòn rồi, mà còn mừng hơn nữa, là bãi đậu xe đã ở ngay kia. Chàng Lancelot đáng yêu của tôi đang chờ đưa tôi về nhà, nơi bao tiện nghi hiện đại đang chờ đón. Tôi sẽ có đủ thời gian để tắm, để làm đẹp và thay quần áo trước khi đi gặp mọi người vào bữa tối. “Cảm ơn đã ở lại cùng tôi nhé, Ian,” tôi vừa nói vừa tròng dây buộc vào cổ Bowie.

“Có gì đâu.” Anh ta đứng đấy, hai tay khoanh lại, hai chân hơi giạng ra, giống kiểu như một thuyền trưởng trên boong con tàu chiến. Quả thật khá hấp dẫn.

“Tạm biệt,” tôi nói.

“Tạm biệt,” anh ta đáp. Vừa dứt lời, tôi vội kéo giật dây buộc Bowie và phóng ngay về phía xe của mình.

Chương 9

“BUM BUM BUM, lên lên lên!” Tuần tiếp theo và lúc này tôi hát vang.

“Bum bum bum, lên lên lên!” Các học viên của tôi ngoan ngoãn hát vang, trong sự hân hoan của chính tôi. Tất nhiên, đây đã là lần thứ bảy chúng tôi hát đi hát lại bài này, và đến tận lúc này, chỉ có Jody Bingham là thuần thục các động tác.

Hôm nay tôi dùng một ngày phép của mình để dẫn đội Brownie đi thực tế sau giờ học, rồi tôi tạt qua trung tâm dưỡng lão dùng bữa trưa (thành phố nhỏ, không có được bao nhiêu sự kiện, những người thích trông thấy gương mặt tươi cười của tôi... bạn cũng hình dung ra được toàn cảnh rồi đấy). Mấy bà mấy cụ trong lớp yoga của tôi lúc ấy đang càu nhàu vì thất vọng... Leslie đã không có mặt ở lớp Xoạc dẻo cho Hội Cao niên. Không muốn bỏ lỡ cơ hội để làm một báu vật, tôi cắm iPod của mình vào dàn loa và lúc này đây đang hướng dẫn cho lớp nhảy hip hop đầu tiên của đời mình. Bạn thấy đấy, mặc cho sự thương hại lẫn kinh tởm của Kiara, cô bạn cùng phòng thời đại học của tôi và tình cờ cũng là chuyên gia khiêu vũ từ Trinidad, tôi cũng có biết một vài động tác đấy nhé oh, yeah. À há. Không bàn cãi gì nữa, tôi là con nhỏ da trắng lắc hông điệu nghệ nhất ở bang Vermont này (cũng không có ý nghĩa gì nhiều, nhưng thà có còn hơn không).

Tôi bắt chéo tay, trông rất hăm hống, đảm bảo là vậy. “Sang ngang, bước, đá chân, lùi! Lặp lại! Đừng quên hai cánh tay nữa nhé!” tôi hô to, cố gắng hết mực cho ra cái ấn tượng về một người thật trẻ và thật ngầu. Nhưng mà cũng không được thành công gì cho lắm đâu, tuy nhiên căn cứ vào những

khán giả mà tôi có, thì có cho tôi là Sulja Boy cũng còn được ấy chứ. “Bum bum bum!”

“Bum bum bum!” mấy bà mấy cụ lặp lại.

“Coi chừng cái hông kia, Mary!” tôi gào át tiếng nhạc. “Bà không muốn mất sạch tiền đầu tư chứ! Carol, trông bà kia, lão bà bà! Làm đúng rồi đấy cưng!”

Kiểu nhạc có phần khác lạ của chúng tôi (Leslie chọn mấy thể loại sáo và đàn hạc du dương lạnh lót thường được phối sao cho chúng khiến ta hoặc là buồn ngủ rũ rượi hoặc là chỉ muốn giết người) hu hút được một đám đông kha khá. Phía sau cuối kia là khoảng chừng một tá các cụ ông hưởng ứng nhiệt liệt, và tôi khá sốc khi nhận ra trong số đó có ông nội. Ông đứng giữa Josephine, con bé đang nhảy nhót thật điệu luyện khiến tất cả chúng tôi phải thấy xấu hổ, và Bronte, rõ là đang phải gánh chịu lấy một khoảnh khắc nhục nhã của tuổi mới lớn mà thế giới này chưa từng chứng kiến bao giờ, nhờ ơn chính di mình. Tôi chỉ tay vào Bronte và tăng cường lắc hông khi tôi chuyển vị trí và nhún nhảy, để rồi nhận được một cái đảo mắt chán chường đến là ấn tượng.

Khi bài nhạc kết thúc, tôi lão đảo bước về phía dàn loa để tắt nhạc. “Tập rất tốt đấy các quý cô! Chẳng bao lâu nữa rồi mọi người sẽ trình diễn trong một video nhạc rap nào đó trên kênh VH1 cho xem!”

Mấy bà bạn già của tôi cười ha hả, rõ là đang hân hoan với thân phận mới mẻ của mình, rồi họ quơ lấy khăn và lau mồ hôi từ những hàng chân mày nhăn nheo.

“Công việc cháu sao rồi, hả Callie?” Jody vừa hỏi vừa duỗi căng hai cánh tay ra sau lưng như thể chúng là hai sợi dây thun.

“Công việc... ổn ạ,” tôi đáp, suýt nữa thì nói ra sự thật.

Sau chuyến leo núi tuần rồi, tất cả chúng tôi dự bữa tối vui vẻ cùng bố của Muriel và đám thuộc hạ của ông ta. Charles đã đảm bảo sao cho tôi ngồi cạnh ông ta, và dường như đây là một thành công vang dội. Chuyện tôi bỏ cuộc giữa chừng được nhắc đến sơ sài (tôi giữ nguyên giả thuyết không-ăn-

trưa), rồi chúng tôi đã cười nói, đã trao đổi chuyện trò và có một bữa tối rất tuyệt vời.

Ngoại trừ việc Muriel liên tục ném cho tôi những cái nhìn ác ý từ bên kia bàn, làm tôi thấy phát ghét. Đâu phải là tôi sắp sửa vật ngửa ông bố yêu quý của cô ta ra sàn để vuốt ve âu yếm... chỉ là ông ta có cái vẻ của một ông nhiều tuổi thích tán tỉnh và vui vẻ khi có phụ nữ ở bên thôi. Khi tôi không chịu tỏ vẻ ăn năn sám hối, thì cô ta vận ngay một chiến lược hữu hiệu hơn nhiều... là hôn Mark. Chiêu ấy... chiêu ấy thì có tác dụng thật.

Tôi dập đi cái ký ức đó. Mark có thể vui cùng Muriel nếu anh muốn. Còn tôi thực sự phải quên đi mà sống tiếp thôi.

“Nghĩa là cháu hài lòng khi làm việc tại đó chứ?” Jody hỏi.

“Quả thế ạ,” tôi đáp. “Bà cứ tin chắc là thế đi ạ.”

“Thôi được. Vậy thì mừng cho cháu, cưng à. Mong gặp lại cháu sớm nhé, ta hy vọng thế.” Bà siết lấy cánh tay tôi, làm tôi phải thoáng nhăn mặt, rồi đi sang chỗ ông nội, vừa đi vừa cười rạng rỡ. *Phải đấy. Chúc may mắn nhé Jody*, tôi thầm nghĩ. *Còn mơ ông nội mới chịu để mắt tới ai đó không phải bà nội.* “Trò lúc này vui thật,” Elmira Butkes lên tiếng, bước đến chỗ tôi để trò chuyện. “Tuần tới cháu phải dạy thêm cho bọn ta đấy. So với trò này thì yoga chán chết đi được. Ta thích loại nhạc kia lắm cơ! Cháu bảo là nhóm Black-Eyed Susans, phải không nhỉ?” Bà lục lọi trong túi xách bằng nhựa trong màu hồng to tướng của mình để lôi ra một tập ghi chép và cây bút.

“Peas ạ. Black-Eyed Peas,” tôi đáp, lòng hy vọng là dụng cụ trợ thính của bà đã không giúp bà nghe ra được lời bài hát đầy rẫy từ tục tĩu này. “Nhưng thực tình cháu không thể dạy được đâu. Đây là điệu nhảy duy nhất mà cháu biết.

Cháu chỉ có mỗi chiêu đó thôi ạ.”

“Đâu nào!” bà Elmira quả quyết la lên. “Cháu có tài lắm mà.”

“Dì không tài năng chút nào đâu,” Bronte nói khi con bé tiến đến. “Dì đừng bao giờ nhảy nhót giữa chốn đông người nữa nhé, dì Callie. Con vô

cùng nghiêm túc đấy. Với lại, dì, kiểu như là, đã quá tuổi nghe nhạc Black-Eyed Peas rồi đấy.”

Tôi vờ như bất bình lắm. “Dì không quá tuổi! Dì còn trẻ và rất mực ngon lành. Với lại, mới đầu ai là người đã giới thiệu cho con biết ban nhạc ấy đấy hử? Dì thích Fergie từ thời cô ta mới hẹn hò lần đầu với Leo trong bộ phim truyền hình *All My Children* rồi kia, cảm ơn nhiều nhé!”

Bronte đưa mắt nhìn lên thờ dãi. “Sao cũng được, dì Callie.”

“Mà con đang làm gì ở đây vậy cưng?” tôi hỏi.

“Mẹ vẫn chưa chịu cho phép con xuống xe buýt một mình, nên con phải đi đến nhà cụ Noah vì cụ đang, kiểu kiểu như là... đang làm việc.” Cô cháu gái tôi nhún vai. “Và cụ Noah phải đưa Josie đến chỗ dì, nên con phải đi theo vì chẳng ai trong nhà này, kiểu kiểu như là, nhận biết được thực tế rằng con đã quá tuổi cần bị lôi theo như là nô lệ vậy.”

Tôi ngắm nghía cháu gái mình, lòng thấy ấn tượng với vẻ giận dỗi lẫn vốn từ của nó. “Có chuyện gì thế cháu yêu?” tôi hỏi mà không thể cưỡng lại việc nựng bầu má xinh xắn của con bé.

“Cuối tuần này ở trường có buổi khiêu vũ giữa bố và con gái, và kiểu như là, dĩ nhiên con không thể đi được rồi.” Con bé trừng mắt nhìn tôi theo cái kiểu chỉ có một nhóc tuổi teen mới có thể nặn ra... khinh khỉnh, phẫn nộ, mong manh dễ vỡ, tất cả hòa quyện trong một cái nhìn tóe lửa.

“Ông ngoại sẽ đi với con thôi, Bronte à! Chắc hẳn ông sẽ thích lắm!”

“Con không muốn đi cùng ông ngoại. Dù, kiểu như là, con không có bố, thì cũng quên đi nhé.” Hai mắt con bé ngấn nước. Dù chưa khi nào Bronte gặp mặt bố nó, người bố sinh học của con bé đã hy sinh tại Iraq, và tất nhiên là, Hester đã không đáp ứng được một hình mẫu người cha để thế vào. “Con có phải, kiểu, như là, có phải đi cái chuyến đi thực tế ngu xuẩn ấy không ạ?”

“Không cần đâu cưng. Con có thể ở lại với cụ già cau có của con, nếu con muốn.” Tôi ngắm soi gương mặt bí xị của con bé. “Có muốn nói chuyện về vụ bố con gì đấy không?”

“Không ạ,” con bé đáp, rồi, chợt nhận ra mình đang đối xử với người dì yêu dấu của mình bằng sự khinh miệt mà lẽ ra chỉ nên dành riêng cho mẹ nó, con bé gượng mỉm cười với tôi. “Nhưng cháu cũng cảm ơn dì, dì Callie à.”

“Không có gì đâu cưng. Dì khi nào cũng sẵn đây mà.”

“Con biết rồi,” Bronte đáp. “Dì cứ, kiểu như là, tuần nào cũng bảo con thế.” Con bé đưa mắt nhìn lên chán chường lần nữa rồi chuồn. Lòng ngưỡng mộ của tôi dành cho chị gái của mình càng tăng. Có con là một nhẽ... trông chừng con khi chúng đến tuổi dậy thì lại là chuyện khác.

Rời khỏi văn phòng thật dễ chịu làm sao. Không khí trong hãng Green Mountain đã thay đổi từ khi mấy người bên BTR trở về San Diego. Kể từ khi ấy, Mark hầu như không nói năng gì với tôi; chúng tôi bận rộn thật, nhưng dù có thế thì... Có điều gì đó về việc là một đứa con có bố mẹ ly dị... tôi luôn cảm thấy như là phải chịu trách nhiệm về tâm trạng của mọi người. Tôi tin rằng, nếu mình dễ thương vui vẻ đúng mức, thì mọi người sẽ vui vẻ. Nếu mọi người không vui, thì rõ ràng là tôi chưa đủ cố gắng. Cảm giác của tôi với Mark trong những ngày này là như thế đấy... như là tôi dường như đã làm anh thất vọng. Còn Muriel thì... thôi quên đi cho rồi. Việc cô ta đang làm gì vẫn còn là một điều bí ẩn, mặc dù cô ta ngày nào cũng ngồi tại bàn mình, ăn mặc sang trọng với hai màu trắng đen – tôi chưa bao giờ thấy cô ta mặc màu nào khác – gõ lách ca lách cách trên bàn phím.

“Dì ơi, dì sẵn sàng chưa?” Josephine vừa hỏi vừa chộp lấy bàn tay tôi và gần như làm tôi trật khớp vai. “Ta đi được chưa? Đi mà? Dì xong chưa? Ta đi nhé?”

“Được mà cưng. Tội mình chỉ cần tạt qua nhà dì để dì thay đồ, rồi ta sẽ lên đường ngay. Con có hướng dẫn đường đi rồi chứ, phải không?”

“Trong ba lô con đấy ạ,” Josephine đáp. “Đi nào! Con không muốn bị trễ đâu!”

“Tội mình sẽ không trễ đâu mà cục cưng,” tôi nói. “Lại đây. Con có quá nặng để dì bế lên được không nhỉ?” Tôi ôm con bé vào lòng. “Ồi, thấy

con thế nào rồi đấy nhá! Oái! Sém chút dì đánh rơi con mắt!” Tôi vờ thả tay ra trong một giây, là trò mà con bé luôn thích, đổi lại tôi nhận được tràng khúc khích réo rắt của nó.

Tôi đặt Josephine xuống, nắm tay con bé dẫn đến chỗ ông nội. Và xem này. Ông tôi đang trò chuyện. Với Jody, người đàn bà không liên hệ huyết thống gì với ông sất! Quả là một sự thay đổi. Jody đã phát huy được khả năng kỳ diệu của mình, vì ông nội, dù đang trông không hẳn là vui vẻ gì, nhưng ông cũng đã không bỏ chạy mất dép.

“Ông ơi?” tôi gọi. “Cháu sẽ đưa Josephine đến buổi họp của đội Brownie ông nhé. Còn Bronte sẽ ở lại với ông đấy.”

“Được rồi,” ông nội càu nhàu. Ông liếc sang Bronte, con bé đang đọc trường ca *Iliad*. “Cô có thể giúp đánh nhẵn.”

“Ôi, hân hoan, ôi vui sướng không ngờ,” Bronte đáp lại mà không thèm ngẩng lên nhìn.

“Con nhỏ khôn lỏi này,” ông nội nói, không thể nén được nụ cười mỉm tự hào.

“Ta phải yêu quý một đứa trẻ ham đọc sách chứ,” Jody đồng tình.

Tôi rướn người tới trước ôm ông nội. “Bà Jody Bingham là khỏi chê rồi đấy ạ,” tôi thì thầm. Ông nội phát vào vai tôi. “Oái. Ông làm cháu đau rồi đây này. Cháu sẽ đâm đờn kiện cho mà xem,” tôi nói. “Tạm biệt nhé Jody! Tạm biệt ông! Yêu ông lắm!”

“Tạm biệt cụ! Cháu yêu cụ!” Josephine nói theo. Đấy đấy. Thế đã làm ông rạng rỡ hẳn lên cho dù là ông không thích nghe câu này cho lắm.

NỬA GIỜ SAU, tôi đã sạch sẽ thơm tho và đang vận chiếc quần thoải mái để có thể ăn được càng nhiều phô mai tại cửa hiệu Cabot càng tốt, có bụng béo đầy thức ăn hay không cũng mặc. Josephine nhảy tưng tưng trên giường tôi, còn Bowie thì sủa om sòm tán thưởng. “Cháu cưng, đưa cho dì hướng dẫn đường đi nào,” tôi nói với con bé. Josephine nhảy xuống và lục lọi trong ba lô, rồi đưa ra cho tôi một tờ giấy. “Cho con quẹt ít son bóng của dì nhé?” con bé hỏi xin.

“Ừ,” tôi vừa đáp vừa đọc qua tờ giấy. Ôi chết rồi! Bọn tôi đâu phải là sẽ đi đến cửa hiệu phô mai đâu... mà là đến Cơ sở Chăm sóc Thú y Gorgebury. Hay nói cách khác là đến chỗ của Ian. Hừ. Hẳn là, việc này do bác sĩ Kumar xếp lịch từ thời nào rồi, bởi vì tôi thì không thể hình dung ra cảnh Ian chào đón một đám bé gái năm tuổi rúc ra rúc rích sẽ như thế nào.

Tôi không sai mà, hai mươi phút sau tôi phát hiện ra điều đó.

“Bác sĩ McFarland sẽ ra ngay thôi,” Carmella Landi thông báo lần thứ năm.

“Marissa, đừng có ăn cái đấy, cháu ơi,” tôi nói lớn át đi âm thanh huyền não.

“Cái đấy là dành cho chó thôi. Nhỡ ra nào.” Tôi quay sang Carmella. “Anh ta đang trốn đấy à?” tôi hỏi.

“Tôi nghĩ là thế thật,” chị đáp. “Anh ta trông như đang tè ra viên sỏi thận khi tôi thông báo rằng hoạt động này đã được lên lịch.” Cả hai chúng tôi vui vẻ cười vang.

“Công việc kinh doanh ra sao rồi?” tôi hỏi.

Chị nghiêm túc hơn chút. “À, cũng hơi hơi im ắng. Bác sĩ Kumar thì quá... quá đáng yêu. Còn anh chàng này... không được như thế. Người ta muốn gặp một người nào đó cũng tôn thờ thú cưng của họ giống như cách mà họ tôn thờ. Bác sĩ McFarland thì cứ giống như một tảng băng trôi vậy, cô hiểu ý tôi chứ gì?”

“Hiểu mà.” Rõ mười mười, Ian cần đến sự giúp đỡ chuyên nghiệp của tôi. Do mấy bé gái chưa làm bể món gì còn Michaela Oh, cô bảo mẫu còn lại, thì đang phát kẹo hồi lộ, nên tôi tận dụng cơ hội đấy để đi qua hành lang và tìm người tiếp đón chúng tôi. Cả nơi này trông gần như là vắng tanh. Một tay kỹ thuật viên mà tôi không quen đang sửa soạn ra về... chẳng thấy tăm hơi của Earl, người bạn già của tôi đâu cả.

Khi tôi đi ngang qua một cánh cửa để mở, cô chó săn lông xù giống Ai Len xinh đẹp của Ian uyển chuyển đứng dậy. “Chào Angie!” tôi vừa nói vừa quỳ xuống vuốt ve cô chó, và rõ là không thể kìm lại được, tôi lại bắt đầu

ngâm nga lời bài hát của Mick Jagger. “Angie... Aaanngie... Em không thể nói rằng chúng ta chưa bao giờ...”

Ngay khi đấy, Ian từ trong văn phòng của mình đi ra, trông có vẻ giống hệt như những gì Carmella lúc này mô tả. Anh ta đang bận bộ vest, nhưng thay vì áo khoác, thì như dự đoán anh ta lại mặc chiếc áo choàng trắng dùng trong phòng khám có tên mình được thêu bằng chỉ đen. Áo sơ mi màu trắng, cà vạt đỏ, và anh ta trông... ừm, trông trịnh trọng. Cứng nhắc. Nhưng cũng có vẻ dễ thương nữa. Ngoài tay Louis ghê ghê ra, thì tôi không biết được thêm một anh chàng nào lại bận vest. Ở vùng này thì toàn là quần áo lao động bình dân với quần áo vải flannel thô. Còn Ian... anh ta nổi bật hẳn lên. Một lần nữa, hình ảnh tay sát thủ người Nga lại hiện lên trong tâm trí tôi. Tôi ngược lên mỉm cười với Ian, còn đuôi Angie thì ve vẩy.

Ian ngạc nhiên nhìn tới nhìn lui khi trông thấy tôi đang ngồi chồm hổm trên sàn nhà cùng cô chó của mình. “Callie, cô đang làm gì ở đây thế?” anh ta hỏi. “Đừng có bảo tôi là một trong mấy... đứa nhóc kia... là con cô đấy nhé.” Anh ta nuốt khan.

“Đấy thấy chưa, đây chính xác là điều mà tôi có thể giúp cho anh đấy,” tôi nói, nụ cười tôi tắt lịm. Tôi đứng lên. “Một lời chào hỏi đúng đắn thích hợp hơn phải là, ‘Chào Callie, gặp được cô thật hay quá!’ Với lại tưởng tượng ra rằng có anh chàng nào đấy thấy tôi hấp dẫn đến mức làm tôi mang bầu khó thế sao?”

Hử?” Chả trách sao mà công việc kinh doanh lại bị xuống dốc.

Ian xoa xoa hàm. “Tôi không có ý... Tôi... mà thôi.” Anh ta nhìn xuống hành lang, nơi mức âm lượng trong phòng đợi đang đạt đến ngưỡng ghi-bàn-tronglượt-đánh-cuối-cùng. Tôi thấy tội nghiệp anh chàng này quá.

“Tôi đến đây theo cháu gái. Đừng lo. Bọn tôi sẽ cố sao cho việc này ít đau khổ nhất.” Ian trông không được tin tưởng cho lắm. “Thôi nào, anh chàng to xác,” tôi khích lệ. “Bọn nhỏ không cần đâu. Thực ra, Mariah và Paige có thể có đấy, nhưng còn mấy nhóc còn lại thì tuyệt đối an toàn.”

“Này các con!” tôi vừa gọi vừa đẩy cánh cửa cao nửa thân người dẫn vào phòng đợi và phải hơi la to hơn một tẹo để mọi người nghe được. “Bác sĩ McFarland tới đây rồi này, và bác sĩ rất vui vì các con đều đến đây để xem cách chú ấy chăm sóc cho thú nuôi đấy! Thưa bác sĩ McFarland, rất cảm ơn bác sĩ đã gặp gỡ chúng tôi!”

Ian nhìn vào đám con gái như một con bê con đang mang thương tích dè chừng nhìn một đàn cá hồ ăn thịt bị bỏ đói. “Xin chào,” anh ta lên tiếng. “Con có ba con chó!” Keira Kinell gào lên, vừa nhắc chiếc quần soóc giả váy lên vừa múa may tại chỗ. “Chúng đều là loại thuần chủng! Mỗi con đến 4.000 đô!”

“Con có con mèo tên Eddie mà nó yêu lắm cơ.” Hayley McIntyre kể.

“Không, cậu làm gì có!” Josephine hùng hổ. “Cậu không có mèo. Tớ mới ở nhà cậu chứ đâu! Mèo đó là mèo giả!”

“Không phải giả!” Tess McIntyre, em sinh đôi của Hayley, cãi lại. “Là mèo tưởng tượng mà! Với lại nó không thích cậu, nên nó trốn đấy!”

“Con có một con ngựa con, hai con chó và một con chuột hamster này,” Kayelin Owens nói, “chỉ là con chuột hamster đã chết rồi. Con tìm thấy nó trong chuồng rồi nó cuộn người lại như trái banh rồi con khóc rồi mẹ con nói là nó đi lên thiên đàng rồi nên mẹ con con chôn nó ngoài sân sau ạ!”

Ian trông như thể có cả đám điện cực đang được gắn vào những phần khác nhau của cơ thể. Một lần nữa, tôi cười toe. “Bác sĩ McFarland sẽ dẫn chúng ta đi tham quan một vòng đấy các con! Các con có thể nhìn thấy nơi bác sĩ làm việc và giữ cho thú nuôi của chúng ta được khỏe mạnh này. Đúng không thưa bác sĩ McFarland?” tôi hỏi.

“Đúng vậy,” anh ta đáp. “Thôi được rồi. E hèm, làm ơn đừng sờ vào thứ gì nhé và đi theo chú nào.”

“Chúc may mắn!” Carmella nói, rồi xếp thêm mấy quân trong trò chơi bài trên máy tính của mình. Michaela cùng tôi lừa đám con gái thành một hàng dọc cong queo lộn xộn rồi đi theo Ian xuống hành lang.

“Đây là phòng mổ – này cháu, đừng sờ vào đấy,” anh ta nói khi Keira bắt đầu mó máy đến bình nén ô xy. Keira dò xét nhìn Ian – con bé này, khó bảo lắm cơ và rồi, sau khi đánh giá chính xác được uy quyền của Ian, con bé lại sờ vào bình ô xy.

“Keira, cho hai tay vào túi ngay,” tôi nói, con bé vâng lời kèm theo tiếng càu nhàu.

Ian hít một hơi sâu. “À, đây là nơi bọn chú mổ khi...”

“Bác sĩ có cắt bỏ dạ con không ạ?” Josephine hỏi ngang, đây vẻ tự hào về vốn từ của mình, vì mẹ nó là bác sĩ cơ mà.

“Ừm... thi thoảng cũng có,” Ian đáp. “Bọn chú gọi đấy là phẫu thuật cắt bỏ buồng trứng.”

“Thế còn dương vật thì sao ạ?”

Tôi cắn môi, cố nén không phá lên cười.

“À, không hẳn là thế, không có.”

“Một con chó con gái thì được gọi là gì ạ?” Tess hỏi, mỉm cười đến là thánh thiện. “Cùng vần với ‘witch’* ấy ạ.”

Ian, lúc này cảm nhận được là mình đang bị dẫn vào tròng, bèn liếc sang tôi. Tôi nhún vai. Ian quyết định phớt lờ câu hỏi ấy và thử cố giáo dục cho đám nhóc. “Quan trọng là một con chó hay mèo hay bất cứ vật nuôi nào không rải ổ trừ phi...”

“Con không bao giờ rải rác bừa bãi,” Caroline Biddle lên tiếng.

“Không phải là rải rác đó đâu!” Keira gào lên. “Đồ ngố!”

Caroline trông như vừa bị Keira tát vào mặt. “Keira, xin lỗi bạn Caroline ngay,” tôi ra lệnh.

“Xin lỗi!” Keira nhấn nhá với vẻ thiếu chân thành cao độ, khiến hai hàm tôi nghiến chặt, một cảm giác gì đó giống như là cắn ghét cuộn sợi sục và cào xé trong ngực tôi. Keira là con gái của một gia đình dân Vermont Nay cùng tiền bạc rủng rinh, một đứa bé ngố ngược, được nuông chiều quá mức. Còn Caroline, thường hay chơi với Josephine, lại là một đứa nhỏ cần-được-

chăm-sóc-đặc-biệt, con bé dễ thương như thiên thần. Tôi không rõ con bé chính thức được chẩn đoán những gì, nhưng vì tôi tình nguyện tham gia vào nhà trẻ của Josephine, nên tôi biết rằng Caroline phát triển chậm hơn bạn bè cùng trang lứa những vài năm.

Tôi cầm tay Caroline lên mà hôn, con bé nước mắt lưng tròng mỉm cười với tôi, làm tôi muốn trù ẻo đủ thứ điều khốn nạn lên đầu Keira. Trù cho nhóm nhạc Jonas Brother sẽ đến Georgebury này nhưng lại cấm Keira đến xem buổi hòa nhạc, còn Caroline sẽ được ngồi ghế hàng đầu. Trù cho đám chó thuần chủng nhà Keira sẽ cắn nát hết đầu mấy con búp bê Barbie của nó. Trù thế đấy... ừm... cùng những điều xấu xa khác nữa. Nhưng cũng không xấu xa quá đáng. Dầu sao thì con bé cũng chỉ là trẻ con. Bố mẹ của nó mới là những kẻ thực sự đáng bị trừng phạt kia.

“Có khi nào chó chết ở trong này không ạ?” Hayley hỏi.

“Có chứ,” Ian đáp. Tất cả chúng tôi đều chờ được nghe thêm. Chẳng có gì thêm cả.

“Thế có ma không ạ?” con bé kiên trì hỏi tiếp, rõ ràng là đang mong nghe được điều gì đó hay ho hơn.

“Không,” Ian đáp, hai bàn tay nắm chặt trong túi.

“Con phải đi nhà vệ sinh,” Marissa lên tiếng, thế là Michaela dẫn con bé ra khỏi phòng.

“Bác sĩ McFarland,” tôi nói, “bác sĩ có thể kể thêm cho chúng tôi nghe về những loại phẫu thuật thông thường nhất của bác sĩ không ạ?”

Ian ném cho tôi cái nhìn biết ơn. “Được chứ, này nhé, chúng tôi tiến và cắt buồng trứng cho mấy con thú để chúng không thể, ừm, không thể có thú con. Nhiều khi, vật nuôi mắc thứ gì đấy trong đường ruột, trong dạ dày, nên chúng tôi cần phải phẫu thuật. Ưm... tôi cắt bỏ mấy khối u, nắn xương – này làm ơn đừng sờ vào đấy,” anh ta thốt lên khi Hayley bắt đầu bóp bóp tay bơm của chiếc vòng đo huyết áp.

“Có lẽ chúng ta nên đi tiếp thôi bác sĩ McFarland nhỉ,” tôi gợi ý.

“Được thôi,” anh ta đáp, đưa ống tay áo lên lau trán.

“Có lần con bị gãy chân rồi,” Paige kể lể. “Con hét to lắm. Rồi tới bệnh viện con được cho kẹo.”

“Mẹ con cũng la hét khi sinh em trai con,” Leah Lewis góp chuyện. “Mẹ bảo đấy là một chuyện tuyệt vời, nhưng con thì nghe thấy tiếng la rồi nên sẽ không bao giờ con có em bé đâu. Con chỉ muốn chó con thôi.”

Chúng tôi lừa đám con gái quay trở ra hành lang. “Ian này, sao anh không khám cho Angie và vờ như là chỉ cho mấy bé xem anh khám tìm thứ gì ấy,” tôi khe khẽ gợi ý. “Vớ lại nếu anh phát cho chúng chút quà lưu niệm thì sẽ hay lắm đấy.”

“Tôi không có quà lưu niệm đâu Callie. Đây không phải là cửa hàng bán quà lưu niệm,” Ian đáp qua kẽ răng.

“Mấy que chặn lưỡi ấy Ian. Mấy miếng bông gòn nữa. Bọn nhóc mới năm tuổi thôi. Chúng không quan tâm lắm đâu.”

Anh ta gật đầu. Nuốt khan.

“Anh đang làm tốt lắm,” tôi vừa nói vừa đặt bàn tay mình lên cánh tay anh ta. “Đám này chỉ là trẻ con.” Ian sa sầm nhìn tôi, như thể tôi vừa mới nói, *Đây chỉ là một cái hố toàn rắn độc thôi mà, Ian*, nhưng rồi anh ta đi xuống hành lang dẫn đến văn phòng mình để đưa cô chó của mình ra.

Michaela cùng tôi dồn mấy bé gái vào phòng khám. “Đất ta, ta ngồi” tôi hô lớn, và như có phép màu, cả đám bé gái ngồi xếp bằng xuống sàn. Khi Ian đem Angie vào, mấy bé hồ hởi ré lên.

“Con chó đẹp quá!”

“Con muốn có một con chó như thế.”

“Con cười nó được không ạ?”

“Không, con không được cười chó đâu,” Ian đáp, nhưng miệng lại nhoẻn cười. Anh nhẹ nhàng nhắc bổng Angie lên chiếc bàn khám bằng kim loại. “Đây là Angie, chó của chú.”

“Nó có biết diễn trò gì không ạ?” Josephine hỏi. “Con chó của dì con biết kéo dì ấy ngược lên đồi khi dì con đạp xe đạp đấy ạ!”

“Thật thế ư?” Ian hỏi, liếc mắt sang tôi. Đôi mắt anh như mỉm cười, khiến trong dạ dày tôi có thứ gì đấy nhộn nhạo. “Không đâu, Angie không biết nhiều trò cho lắm, nhưng nó rất ngoan. Này nhé, việc đầu tiên chú làm khi có ai đó đem một chú chó đến đây là phải cố kết bạn với nó. Như thế này này. Chào Angie. Mà là chó ngoan, nhỉ?”

“Có khi nào cô chó này trả lời lại không ạ?” Hayley hỏi và thế là cả đám con gái rũ ra cười khanh khách.

Ian khẽ cười gượng, cứ như thể anh ta không chắc là mình có bị gộp chung vào câu hỏi đùa ấy không, thế là tim tôi chao đảo. Thốt nhiên tôi chợt nhận ra rằng, mặc dù có dáng vẻ như một tay sát thủ người Nga còn hành vi thì như một tảng băng buốt giá, Ian McFarland vẫn có thể có chút... chút... bẽn lẽn.

Thật là hấp dẫn lạ lùng.

Trong vài phút tiếp sau đó, Ian chỉ cho các bé thấy một công đoạn khám bệnh thông thường là như thế nào, thu hút sự tập trung chú ý của các bé khá tốt, so với khả năng tập trung dài vốn chẳng tày gang của lũ nhóc.

“Con nghĩ con muốn làm bác sĩ thú y,” Caroline vừa nói vừa đẩy chiếc kính cận dày cộp lên sống mũi. “Làm bác sĩ thú y có cần phải thông minh không ạ?”

“Cần chứ con ngố, nên cậu không làm được đâu,” ngay lập tức Keira đáp lời.

Những lời lẽ ấy sắc bén độc địa như dao, trong một tích tắc, tôi chết điếng không nói được lời nào. Caroline cúi đầu. “Keira, vậy là quá đủ rồi nhé!” tôi đánh giọng, nhồm bật dậy khỏi ghế. “Đi ra ngoài phòng đợi kia mau, đi ngay đi.”Ồ, liệu các điều lệ của đội Brownie có cho phép tôi... không biết nữa... có cho phép tôi làm gì đấy để thay đổi trái tim nhỏ bé xấu xa của con bé ấy và khiến cho nó nhận ra được mình đã nanh ác đến thế nào không nhỉ. Mắt của chính tôi giàn giụa những giọt nước mắt tức tối bất lực, và hai bàn tay tôi siết chặt.

“Để tôi lo vụ này cho,” Michaela nói khẽ, rồi nắm lấy vai Keira.

“Gì cơ?” Keira gặng hỏi khi con bé bị đẩy ra khỏi phòng. “Con đâu có nói dối! Bạn ấy đâu có đủ thông minh đâu!”

Cả căn phòng im phăng phắc, mười bé gái còn lại ý thức được là Keira đã đi quá giới hạn. Josephine, ôi Chúa trời ban phước lành cho bé, đặt tay ngang lưng

Caroline, nhưng Caroline không nhúc nhích gì, chỉ nhìn chăm chăm xuống sàn nhà.

“Để làm được bác sĩ thú y,” Ian tình bơ vừa đáp vừa quỳ xuống trước mặt Caroline, “thì con cần phải có một trái tim rộng lượng. Con có được một trái tim như thế không?”

Caroline không nhìn lên. “Con không biết ạ,” cô bé thều thào.

“Bạn ấy có đấy,” Josephine xác nhận.

“Cậu có mà, Caroline,” Hayley nói theo.

“Con sẽ rất nhẹ nhàng chứ? Nhiều khi mấy con thú cũng dễ sợ hãi lắm,” Ian nghiêm nghị nói.

Caroline gật đầu rất khẽ, nhưng vẫn không ngẩng đầu lên.

“Con cũng cần phải yêu quý thú vật nữa. Tất cả các loại thú khác nhau ấy.”

“Con có ạ,” cô bé đáp khẽ. “Cả rắn con cũng yêu.”

“À, vậy thì,” Ian nói. “Nghe có vẻ con sẽ là một bác sĩ thú y rất giỏi đấy.” Caroline ngẩng lên nhìn anh ta. “Thật chứ ạ?” cô bé hỏi, giọng nói run run. Ian gật đầu.

Nước mắt tôi vỡ òa, và ngay trong khoảnh khắc ấy, tôi đã yêu Ian McFarland mất rồi. Yêu vô vàn, thật tình là thế. Còn Josephine với Hayley phải được nhận huy chương danh dự, theo như tôi nghĩ. Tôi len lén lau đi những giọt nước mắt, vì không muốn mấy bé gái kia nhìn thấy mình khóc.

Ian đứng lên, lấy từ trong túi áo choàng ra chiếc ống nghe. Anh đưa cho Caroline. “Con muốn nghe nhịp tim của Angie không nào?”

“Cho con nghe nữa ạ?” Marissa xin.

“Cho con nữa ạ! Con nữa ạ!” mấy bé còn lại đồng thanh.

Sửng run lên vì được dùng đến dụng cụ y tế thật nên Caroline quên đi lời nhận xét ác ý của Keira, còn Angie, hẳn đã cảm nhận được cô bé con này cần được yêu thương thêm nữa, bèn liếm liếm mặt cô bé. Nụ cười của Caroline làm bừng sáng cả căn phòng.

Nửa giờ sau, đám bé gái lại vui vẻ la hét trong phòng đợi vì Ian đã phát cho mỗi bé một đôi găng tay cao su, và cô cháu gái thiên tài của tôi đã thổi phồng đôi găng của mình thành quả bóng hình vú bò. Trong lúc bọn trẻ đang chơi trò bóng chuyền giả vờ, tôi đi đến chỗ Ian, anh đang đứng quan sát từ sau cánh cửa ngang dẫn sang mấy phòng khám.

“Anh làm tốt lắm,” tôi nói. “Nhất là với Caroline.”

Ian trịnh trọng khẽ gật đầu đáp nhận. “Cảm ơn cô đã giúp.”

“Có kinh khủng lắm không?” tôi vừa mỉm cười vừa hỏi. “Có chút chút,” Ian thừa nhận. Một bên khóe miệng anh thoáng nhếch lên. Anh cạo râu đi là đẹp ngay, tôi thầm ghi nhận, thế là hai đầu gối tôi bỗng hơi nhũn ra.

Đúng lúc ấy, Hester xộc từ ngoài cửa vào. “Chào Josephine!” chị cất giọng vang dội, bế thốc con gái lên mà hôn chùn chụt. “Con đi thăm bác sĩ thú y có vui không?”

“Có ạ!” Josephine đáp. “Bọn con được nhìn thấy con chó của bác sĩ nữa cơ!” Hester đặt Josephine xuống rồi bước thùm thụp sang chỗ Ian và tôi. “Đoán mà xem?” chị nói với tôi. “Bệnh nhân năm mươi bốn tuổi của chị vừa mang thai đấy! Có tuyệt vời không nào?”

“Quá tuyệt,” tôi đáp. “Ừm, Hes, đây là Ian McFarland, bác sĩ thú y mới đến. Ian, đây là chị tôi, bác sĩ Hester Grey.”

“Anh biết không,” Hester cất lời bằng giọng nói lớn và vang dội của mình, “tôi từng nghĩ sẽ làm một bác sĩ thú y đấy. Nhưng thật tình tôi không thích thú vật cho lắm, mà điểm số của tôi cũng không đủ cao nữa. Thế là phải khăn gói đi chui rúc trong một trường y khoa cũ rích chán phèo. Johns Hopkins ấy. Còn anh học ở đâu?”

“Tufts,” Ian đáp.

“Thật là ấn tượng,” Hester gần như là hét lên. “Em trai của chúng tôi vừa mới bỏ ngang Tufts đấy.”

“Buổi hội thảo của chị sao rồi?” tôi hỏi.

“Hết ý. Đủ các kiểu trị liệu bằng kích thích tố mới, chỉ đang chờ làm nòng Trứng rụng xuống cho chàng Tinh nữa thôi. Thôi, chị phải đi đây. Sớm gặp lại em nhé Callie. Rất vui được làm quen với anh, Owen ạ.”

“Là Ian chứ,” tôi chữa lại, nhưng chị tôi đã đi được nửa đường ra khỏi cửa mất rồi. “Chị ấy là bác sĩ chữa hiếm muộn,” tôi thông báo cho Ian biết.

“Tôi nhớ mà,” anh nói. Khi thấy tôi giương mắt nhìn, anh nói thêm, “từ Sở Giao thông Đường bộ ấy.”

“Anh thích nhắc đi nhắc lại vụ đó quá nhỉ?”

Ian nhướn một bên mày. “Hai mẹ con chị ấy giống nhau quá,” anh nhận xét.

“Tôi biết,” tôi đáp. “Như thế mới thật buồn cười, vì cả hai con của Hester đều là con nuôi cả.” Tôi ngược nhìn Ian. “Anh có con không Ian?”

Anh lắc đầu. “Không. Không, vợ trước của tôi... không. Chúng tôi không có con.”

Câu chuyện này còn có nhiều chi tiết hơn đây, tôi có thể nhận thấy là thế nhưng bất kể là có thể có được thêm phần thảo luận nào theo sau nữa thì phần ấy cũng bị im đi khi những bà mẹ khác lần lượt đến đón các thành viên của đội Brownie. Một trong số đó là Taylor Kinell, mẹ của Keira Tàn Nhẫn. Cô ta đập đầy người những thứ quần áo đắt tiền, ôm sát không hợp tuổi... áo thun màu nhạt với chất liệu vải mỏng đến độ giống như vải gạc, quần jean cạp trễ sậm màu, và chắc chắn là được nhà thiết kế tự tay xé rách. Cô ta cúi xuống mở rộng vòng tay đón Keira, phờ thoáng qua cho chúng tôi thấy hình xăm ở hông cùng chiếc quần lót lọt khe. “Chào con gái cưng!” cô ta rúc rích đại khái về phía con gái mình, mặc dù lại đang nhìn về phía Ian. Á à. *Người mẹ của năm đang khoe hàng trước mặt bác sĩ thú y hấp dẫn đây mà.* Y như rằng, cô ta lột phăng chiếc kính râm hiệu Prada mà nở nụ cười rạng rỡ với Ian.

“Tôi cần phải làm chút chuyện giấy tờ,” Ian lầm bầm. Nói đoạn, anh bước vội qua hành lang về phía văn phòng mình. Tôi chẳng thể trách anh được. Vừa tiến đến chỗ Taylor Kinell, tôi vừa nặn ra nụ cười giả tạo. “Chị Taylor này, hôm nay chúng tôi có chút rắc rối với Keira đấy,” tôi mở lời.

“Mẹ ơi! Mẹ à? Mẹ!” Keira thốt lên, giật giật tay mẹ mình. “Mẹ bảo mẹ với con có thể đi nhà hàng dùng bữa tối cơ mà! Con ghét ăn tối ở nhà lắm! Mình đi được không mẹ? Mẹ! Mẹ ơi? Con chán! Trò này chán ồm lên được! Mẹ! Mẹ bảo mình có thể ăn ngoài hàng cơ mà!”

“Được mà con, mẹ bảo là được mà. Vậy con muốn đi đâu hở?” Taylor đáp. Keira ra sức liên hồi giằng giật cánh tay xanh xao của mẹ nó khiến tôi lấy làm ngạc nhiên là con bé đã không xé toạc tay mẹ nó ra, rồi sống đúng với bản chất Keira của nó mà cạp lấy cạp để cánh tay ấy.

“Keira này, cô đang nói chuyện với mẹ cháu đấy,” tôi kiên nhẫn nói. Dù sao thì con bé chỉ là một đứa trẻ. Có độc ác tàn nhẫn thì chắc hẳn là do được khuyến dạy hơn là vì bản chất con người.

“Thì sao? Con đói! Mẹ ơi, mình đi thôi nào!”

“Chị Taylor, hôm nay bé Keira đã xúc phạm một bé khác những hai lần, mà chị cũng biết đấy, trò bắt nạt là không được phép trong đội Brownie này. Hay nói thật sự thì, trò ấy chẳng được cho phép ở bất cứ nơi nào khác, phải không nhỉ? Keira, nói ra những điều ác ý là tổn thương đến cảm nhận của người khác đấy cưng.”

“Con không quan tâm,” Keira đáp.

Ô hô. Tôi quay lại nhìn Taylor một lần nữa. “Con bé sẽ không được ở trong đội Brownie nếu nó không học được một số phép tắc cơ bản. Nay Keira, nếu ai đó gọi con là con gố thì con có thích không?”

“Sẽ chẳng ai gọi con như thế đâu, vì con rất thông minh mà, cục cưng thiên thần của mẹ,” Taylor đáp lời ngay lập tức, vừa nói vừa ném cho tôi cái trừng mắt đe dọa. “Còn về cái đám Brownie ấy à, dù sao thì chúng tôi cũng đang định rời nhóm rồi. Nó hơi bình dân quá. Đi thôi nào con. Tối nay con được phép ăn hai món tráng miệng nhé. Đi thôi.”

Huyết áp trong tôi sục sôi đến mức đáng ngại. Phải chăng cô Taylor này nghĩ là mình đang giúp cho con gái mình với cái kiểu dạy dỗ này sao? Tôi gần như thấy tội nghiệp cho Keira. Mười năm nữa, con bé sẽ là đứa nổi tiếng bị khinh ghét ở trường trung học, không có lấy được một người bạn thật sự, mọi người sẽ đồn thổi nói xấu sau lưng con bé trong khi nó sử dụng tiền bạc của bố mẹ mình như một thứ vũ khí.

“Cảm ơn đã chăm sóc cho đội nhé Callie,” Sarah, mẹ của Caroline Biddle lên tiếng. Chị đang nắm tay con gái mình, gương mặt chị bừng sáng vui mừng khi được gặp lại con. Đây, đây mới là một người mẹ đúng nghĩa.

“Ôi, em thích thế mà,” tôi đáp, đoạn ngừng lời. “Michaela có nói chuyện với chị chưa?”

“Ừm ừ,” chị âm ừ, đôi mắt chị nói lên bao điều. “Em làm ơn nói với bác sĩ McFarland rằng theo ý chị thì anh ấy là người hùng trong năm của kênh CNN đấy.”

Tôi mỉm cười. “Em sẽ nói. Xin lỗi vì em không thể... làm được gì nhiều hơn.” Một lần nữa, ý nghĩ về gương mặt bé bỏng thất vọng của Caroline khiến cổ họng tôi thít lại.

Sarah mỉm cười. “Đừng lo gì về chuyện ấy. Caroline này, con cảm ơn cô Callie vì ngày đặc biệt hôm nay đi, con yêu.”

“Cảm ơn cô Callie ạ!” cô bé con vừa lên tiếng, vừa luồn tay quanh hai chân tôi mà ôm thật chặt. “Con chào cô! Con yêu cô lắm!”

“Tạm biệt, bé ngoan,” tôi nói, mỉm cười cúi nhìn con bé. “Cô cũng yêu con nữa.” Tôi nhìn theo hai mẹ con ra về, Caroline liến thoảng, mặt rạng ngời, vẫn nắm lấy tay mẹ, làm tôi không thể không nhận thấy nỗi ganh tị nhói lên khi nhìn thấy hai người ấy, một mẹ một con, yêu thương nhau hết mực đến nỗi chẳng có điều gì hay ai khác khiến họ phải câu nệ. Bố của Caroline là một người tuyệt vời, là một thợ xây luôn nghĩ rằng vợ con mình là điều quý giá nhất trong cuộc đời. Annie, Jack và Seamus cũng giống như thế. Ba người họ với nhau – là tinh chất của hạnh phúc. Còn những thứ khác chẳng có gì là quan trọng cả.

Bé con cuối cùng trong đoàn Brownie đã ra về, cả văn phòng đột nhiên im lặng. “Callie này?” tôi nhảy dựng lên. Ian lại từ trong phòng mình đi ra, khi chiến trường lúc này đây đã quang đãng. “Tôi nói chuyện với cô một phút được không?”

“Được! Dĩ nhiên là được chứ.”

“Ian, hẹn gặp anh ngày mai nhé,” Carmella lên tiếng. “Gặp cô vui thật đấy Callie. Quán đám nhóc tì tốt lắm.”

“Cảm ơn chị.” Tôi cười toe.

Tôi đi theo Ian vào văn phòng của anh, nơi đó có Angie đang say ngủ, cuộn tròn mình trong ổ chó. Căn phòng được sắp xếp ngăn nắp – đây còn là nói giảm đi rồi đấy – nhưng không khô khan, không như khoảng không gian trắng – đen của Muriel. Văn phòng của tôi bừa bộn vui mắt, thi thoảng còn có thể coi là bừa bãi vì những mẫu giấy ghi chú lộn xộn và những tấm ảnh vương vãi đó đây, cùng những tách cà phê và những thứ tương tự. Trái lại, văn phòng của Ian thì vô cùng ngăn nắp. Kia là những văn bằng chứng chỉ của anh, bằng cử nhân Đại học New York, bằng bác sĩ thú y Tufts. Những kệ sách đầy những cuốn sách chuyên ngành nặng nề, bức tượng điêu khắc hình một chú chó nho nhỏ. Treo trên tường là một bức tranh hình chiếc thuyền buồm khá đẹp, bằng đủ loại sơn dầu đầy màu sắc trên nền vải thô.

Nhưng món đồ thú vị hơn cả là bức ảnh lồng trong khung đặt trên tủ hồ sơ đằng sau bàn làm việc của Ian. Ảnh chụp anh chàng Ian trẻ tuổi hơn cùng một người phụ nữ rất, rất xinh đẹp. Tóc dài vàng óng, làn da mượt mà, khung xương có thể làm đối trọng với khung xương của Natalie Portman. Cả hai người đều đang mỉm cười, thế là một cơn nhói đau bất chợt nhéo lấy tim tôi. Ian trông rất hạnh phúc trong tấm hình ấy.

“Vợ của anh à?” tôi hỏi.

Ian liếc sang bức ảnh. “Vợ cũ.”

Tận trong tâm khảm của anh thì không cũ lắm đâu, anh bạn à, khi mà anh giữ lại tấm ảnh của cô ấy ở đây để dẫn vật bản thân mỗi ngày. “Cô ấy đẹp quá.”

“Ừ.” Anh chẳng nói gì thêm.

“Ian này?” tôi hỏi sau một phút qua đi.

“Gì cơ?”

“Anh muốn nói chuyện với tôi mà, còn nhớ chứ? Mặc dù như thế này cũng thú vị lắm.”

Ian thoáng nhắm mắt. “Phải rồi.” Anh thở dài. “Tôi nghĩ có thể cần phải thuê cô. Nếu như cô nghĩ mình thực sự có thể làm nên chuyện gì đó thì cứ thế đi.”

“Chiến dịch nồng nhiệt và êm ái!” tôi vỗ tay khiến Ian giật bản mình. “Anh quyết định phải lắm đấy Ian. Chuyện này sẽ rất tuyệt!”

“Thật ư?” anh hỏi lại.

“Ồ, coi nào. Tôi đâu phải là nha sĩ đâu, trời ạ.” Ngay lúc ấy dạ dày tôi lại kêu rột roạt.

“Đừng nói là lại thế nữa nhé,” Ian nói.

“Suyt. Tôi chỉ đang đói bụng thôi. Tôi đã có một ngày thật sự vất vả. Trước hết là dạy cho mấy lão bà nhảy hip hop, rồi sau đấy tôi còn phải chần dặt dậm

Brownie. Anh muốn ăn tối không? Chúng ta có thể bàn chuyện khi ăn đấy.”

Ian trông cảnh giác. “VẬY cũng được,” anh đáp sau khi có chút cân nhắc.

“Chúng ta có thể đến nhà hàng Elements,” tôi đề nghị. “Nơi này gần chỗ tôi ở, để tôi có thể tạt ngang qua lấy laptop.”

“Được thôi,” Ian đáp. Anh chăm chú nhìn tôi trong một phút. Chúa ôi, đôi mắt ấy thật là... xanh biêng biếc. Betty Boop chớp tay chống cằm mà thở dài sườn sượt.

“Được rồi,” tôi thốt lên, chợt nhớ ra mình là một người chuyên nghiệp và đây không phải là đêm vũ hội tốt nghiệp. “Ừm... anh có biết nhà hàng đấy ở đâu không? Hơi khó tìm một chút, vì nó nằm cuối con phố một chiều

nhỏ bé này, rồi anh phải rẽ vào bãi đỗ xe, nhưng nó lại trông không giống bãi đỗ xe, mà giống một con hẻm hơn, nhưng lại dẫn đến...”

“Thế thì tôi đi theo cô luôn cho xong.” anh thẳng thừng đề nghị. Tôi mỉm cười. “Đấy, thưa bác sĩ McFarland, là một ý kiến tuyệt vời.”

Chương 10

HAI MƯƠI PHÚT SAU, chúng tôi đến xưởng Con Thuyền Noah. Ian đỗ xe cạnh tôi, ra khỏi xe, nhìn tấm biển hiệu rồi nhìn tôi thắc mắc. “Đây là nhà của ông nội tôi,” tôi giải thích trong khi quờ quạng tìm ví. “Tôi sống cùng ông. Vào nhà đi nào. Anh có thể gặp được ông tôi đấy.”

Bowie đón chào tôi với kiểu vui mừng thường chỉ dành riêng cho bố mẹ con cái bị chiến tranh chia cắt, nó rống lên vui sướng, rên ăng ăng, lao đầu húc vào tôi khiến cho quần jean của tôi biến thành một biển lông.

“Chào Bowie!” tôi nói bằng cái giọng đặc biệt dành riêng cho chó của mình. “Chào cục cưng! Mà nhớ mẹ không hử? Nhớ à? Có nhớ bác sĩ McFarland không? Có à?” Bowie chứng minh rằng nó thật tình có nhớ bằng cách chồm lên chân Ian, tiếng ăng ăng càng trở nên thăm thiết.

“Xuống, Bowie,” Ian ra lệnh. “Xuống.” Chú chó của tôi lại hiểu đây là dấu hiệu rằng: phải, Ian sẽ gãi bụng cho nó trong cả năm tới hay đại loại là thế và còn rất có khả năng sẽ cho nó một chiếc bánh mì kẹp Quarter Pounder nữa cơ, thế là nó lăn ngửa ra, biểu lộ sự... hài lòng của mình. Đuôi nó vẫy điên cuồng, cạ sồn sột xuống sàn trong khi những túm lông tơ bay dạt đi trong cơn gió do nó tạo ra.

“Giống chó Eskimo cần phải được chải lông ít nhất là một ngày một lần,” Ian nói.

“Tôi có chải lông hằng ngày cho nó mà! Anh có biết bà Eva Potts không?” Ian lắc đầu. “Bà là thợ đan len chuyên nghiệp. Bà bện lông của Bowie thành từng cuộn ấy.”

“À,” Ian lẩm bẫm.

“Tôi có một chiếc áo len đan từ lông chú chó của mình. Mà này, tôi không mặc áo đó đâu, vì thế là hơi quá, ngay cả đối với tôi, nhưng mà dù sao thì cũng hay. Một ý tưởng gọn ghẽ, tôi cho là thế.” Ký ức về anh chàng Tóc Người loáng qua óc tôi, làm tôi phải nén đi một cái rùng mình. “Bao nhiêu lông tóc rơi rụng ấy là cái giá ta phải trả khi làm một chú chó ngoan nhất thế giới phải không nào? Phải không, Bowie? Mà này là ngoan nhất rồi, phải không nhỉ? Tiểu thư Angie đang ở ngoài xe kia kìa, có biết không, hả Bowie? Có đánh hơi thấy cô ấy không hử?” Tôi cúi xuống gãi gãi cái bụng đang phơi ra của Bowie, đối lại tôi nhận được hai tiếng ư ử cùng vài âm thanh ngân nga, cũng như một cái nháy mắt từ con mắt nâu của Bowie. Tôi nháy mắt đáp trả. “Mẹ yêu mà này!”

“Cô lúc nào cũng trò chuyện với nó bằng giọng đấy à?” Ian hỏi, giọng có thoáng chút thích thú.

Tôi đứng thẳng lên. “Ừ phải,” tôi vừa đáp vừa nheo mắt lại. “Như thế thì nó sẽ biết là tôi đang nói chuyện với nó. Mà sao chứ? Anh có nói tiếng Pháp với cô nàng Four D Angel Mayonaise ngoài kia không? Hay là tiếng Quan Thoại?” Ian nhướn cười.

Ồ.Ồ phải rồi... Vậy thật dễ thương. Phần phụ nữ trong tôi đột nhiên cảm thấy như thắt lại và... sống động hẳn lên. Một nụ cười thôi, mà tôi đã thấy chộn rộn. Nhưng đấy mới thật là một nụ cười đặc biệt. Ian trông hơi hơi... sao nhỉ... hơi lóng ngóng khi anh cười. Một kiểu lóng ngóng dễ thương. Anh có những nét cười bất ngờ trên mặt, còn vẻ ngoài sát thủ người Nga lạnh lùng của anh bỗng chốc biến thành vẻ đáng yêu khó cưỡng, làm anh từ... chẳng biết nữa, đến đây thì trí não tôi nhũn ra mất rồi, nhưng bất thành linh, hình ảnh thức dậy bên cạnh Ian và được nhìn thấy nụ cười ấy... thức giấc không mảnh vải cùng Ian, ôi đúng rồi, đây là một viễn cảnh mà tôi có thể bỏ thời gian ra nghiền ngẫm đây, một nụ cười, không quần áo, ấm áp, khỏe mạnh, nam tính...

“Callie, tạ ơn Chúa cô về tới nhà rồi, vì cái chân khốn nạn này không chịu khớp làm ta phát điên lên mất trước khi kịp... Anh là ai?”

Ông nội yêu quý, âu yếm của tôi nhảy lò cò vào trong căn phòng lớn, một tay hươ hươ cái chân giả như cầm dùi cui. “Ông nội, đây là Ian McFarland,” tôi nói. “Ian, đây là ông nội tôi, nghệ nhân làm thuyền danh tiếng Noah Grey.”

“Thật là vinh hạnh, thưa ông,” Ian đáp. Úi.

“Vinh hạnh cái gì?” ông nội quạc lại. “Còn anh thì đang làm gì với cháu gái tôi ở đây thế? Không phải anh sẽ lên giường với nó chứ hử?”

“Trời ơi, ông đáng yêu quá ông nội ạ,” tôi vừa lên tiếng vừa đưa mắt nhìn trời ngán ngấm.

“Không ạ, thưa ông,” Ian đáp.

“Anh nghĩ anh có thể lấy lòng được tôi với cái cung cách phải phép ấy à, anh bạn trẻ?” ông nội hỏi, phớt lờ tôi mà nhìn trừng trừng vào Ian.

“Không ạ, thưa ông,” Ian lại đáp. Anh nhìn sang tôi, hai mắt lấp lánh như mỉm cười.

“Ian là bác sĩ thú y mới đấy ông nội. Cháu làm ít việc cho anh ấy,” tôi nói, “nên thôi, ông đừng có cuống cuồng lên nữa mà đưa cái chân cho cháu nào.”

Ông nội đưa chân cho tôi, nhưng vẫn nhìn Ian chăm chăm. “Rồi, ông nội này, ống bọc chân đâu ạ?” tôi hỏi, ý là muốn nói đến miếng lót bằng silicon giúp giữ cho phần chân giả được ngay ngắn.

“Ta biết thế chớ nào được,” Noah làu bàu. “Biết ngay ta đã quên gì đó rồi mà.”

“Nếu ông dùng nó thì sẽ êm ái hơn nhiều đấy ạ,” tôi nói.

“Làm sao mà cô biết được? Cô cắt chân mình đi để thử rồi à?”

“Không, nhưng có khả năng cháu sẽ cắt luôn cái chân còn lại của ông nếu ông không chịu thôi gặm ghè đi đấy, ông nội yêu dấu ạ,” tôi nói. “Ian này, đi theo tôi lên lầu nào, bằng không thì ông nội Noah sẽ ăn thịt anh đấy.”

Ian đi theo tôi lên lầu. Sai lầm tai hại. Chị em ơi, đừng bao giờ để cho một người đàn ông đi theo lên cầu thang nhé vì nếu làm thế, thì sẽ chẳng có

cách nào giấu được cặp mông căng mẩy của mình đâu. Tôi phóng vội lên để giảm thiểu tối đa tầm nhìn của Ian. “Ông tôi chỉ cúi bản như thế khi ông bị đau thôi,” tôi nói. “Xin lỗi nhé.”

“Không cần phải xin lỗi đâu,” Ian đáp.

Ian đứng chờ ngoài hành lang cầu thang khi tôi vào phòng ông nội tìm miếng đệm silicon còn lại. Đoạn tôi tạt qua phòng mình để lấy laptop và cũng để, thành thật nhé, kiểm tra lại tóc tai. Tôi đóng cửa phòng sau lưng mình rồi hít một hơi sâu.

Tim tôi đang đập hơi nhanh, mà không chỉ bởi vì tôi mới vội vã leo lên cầu thang đâu. Hai má tôi cũng nóng bừng. Tôi đang... hừm. Hơi chút hứng tình. Tuột phăng chiếc quần jean phủ đầy những lông, tôi mở tủ áo ken dày chặt chội ra và tìm kiếm trong đống đấy. Váy, nhất định thế rồi. Tôi có cặp giò hết sảy mà. Nhưng không được quá ồm ồm, bởi vì vâng, tôi đang làm việc. Chọn ra một chiếc váy len dáng chữ A duyên dáng với họa tiết ca rô màu hồng và xanh lá và nếp gấp vui mắt dưới chân váy, tôi mặc vào, bên trên là chiếc áo cánh bằng lụa màu xanh lá, vợ lấy áo len khoác ngoài tiếp màu, rồi lôi ra đôi giày cao gót bảy phân, hờ ngón bằng da lộn màu xanh ve chai.

“Tôi ra ngay đây,” tôi nói vọng ra với Ian khi đưa chân đá đống đồ bẩn vào gầm giường. Tất nhiên, không phải là vì Ian sẽ vào tận trong này. Nhưng thật lạ lẫm khi có anh đứng ngoài đấy, ngay ngoài cửa phòng ngủ của tôi. Thậm chí là còn hồi hộp nữa ấy chứ. Người ta nói cứ mười giây đàn ông lại nghĩ đến chuyện tình dục hay sao ấy. Biết đâu Ian đang nghĩ về tôi... những ý nghĩ rất hư. *Những ý nghĩ đầy nhục dục*. Những ý nghĩ dài, nóng bỏng, bức bối về việc thả mình lên chiếc giường rộng và êm ái của tôi, hôn lên cổ tôi, di chuyển xuống dưới xa hơn, bàn tay anh lần tìm đến...

Xin chào? Có ai ở nhà không? phu nhân Michelle Obama lên tiếng. Ồ phải! Tôi đang làm một công việc tự do mà. Tuy vậy, tôi vẫn đi đến laptop và gõ một tin nhắn cấp kỳ gửi cho Annie. *Tớ sẽ đi ăn tối với bác sĩ thú y. Là công việc thôi, nhưng tớ đang có những ý nghĩ về sex*. Tôi chắc là cô sẽ rất tự hào đây. Rồi tôi đóng laptop lại, nhét vào túi đựng, phủ chút son bóng của

MAC, đánh bông mái tóc, đoạn tôi bước đến và mở cửa ra. “Xong xuôi,” tôi nói.

Ian nhìn lên, hai mắt anh nhất định là đang sẫm soi hai chân tôi. Thật là một lựa chọn đúng đắn, cái váy be bé xinh xinh ấy! Quả thật, Ian đang nhìn chăm chăm.

“Là ghế Morelock ư?” anh hỏi.

“Cảm ơn,” tôi đáp, khiêm nhường mỉm cười. “Tôi chạy bộ ở... gì cơ?”

“Cái ghế đu của cô kia. Cô có biết ai làm ra nó không?”

Có lẽ đây là lần đầu tiên tôi không thấy hứng thú gì khi bàn luận về chiếc ghế đu yêu quý của mình. “Ừm... có chứ. Là ghế Morelock đấy.” Tôi ngừng lời.

“Tinh mắt đấy Ian.”

“Cho tôi xem qua nhé?”

Tôi đỏ bừng mặt. Anh sắp đi vào phòng ngủ của mình! Cô nàng Betty Boop ré lên rồi chớp chớp hàng mi. *Để ngắm chiếc ghế*, Đệ nhất Phu nhân nhấn mạnh. “Hẳn rồi,” tôi lầm bầm.

Ian bước vào, thậm chí không hề liếc qua chiếc giường đầy mời gọi của tôi. Hừ. Thôi được. Chiếc ghế ấy quả là đặc biệt, và vì một lý do nào đó tôi vui vì

Ian nhận ra điều ấy. Nói cho cùng, chiếc ghế là món đồ đáng tự hào của tôi, là thứ đầu tiên tôi sẽ cố cứu lấy trong trường hợp hỏa hoạn, ngay sau khi cứu Bowie và ông nội (mặc dù là mấy ngày nay ông nội quá quắt lảm).

“Cô tìm thấy chiếc ghế này ở đâu thế?” Ian hỏi mà không chạm tay vào ghế, và cầu Chúa phù hộ cho anh, anh cũng không xin phép được ngồi vào đấy.

“Thật sự thì,” tôi thì thầm, tự mình cũng nhìn chăm chăm vào ghế, “ông

Morelock đã tặng nó cho tôi vào ngày sinh nhật thứ tám của tôi.”

Ian ngỡ ngàng nhìn tôi. “Cô quen ông ấy à?”

“Tôi chỉ gặp ông có một lần, nhưng ông nội thì quen ông,” tôi đáp. “Thật ra, đây là chiếc ghế cuối cùng mà ông Morelock làm ra.”

Ian gật đầu. “Thôi,” tôi nói. “Chúng ta phải đi thôi, nhỉ, cũng khá muộn rồi.” Tôi ngừng lại. “Chúng ta có thể đi bộ nếu anh muốn. Không xa đâu.”

“Được thôi,” Ian nói.

“Anh có muốn cho Angie vào nhà không? Ông nội sẽ không phiền gì đâu.

Ông yêu chó lắm.”

“Cảm ơn. Được thế thì hay quá.”

NĂM PHÚT SAU, chúng tôi dạo bước trên con phố ngoằn ngoèo. Mặt trời đang lặn, chim chóc líu lo trên những rặng cây. Cách đây chừng chục mét, dòng sông Trout dồn dập chảy qua, thềm thì, róc rách cất lên bài hát của chính mình. Khung cảnh gần như là lãng mạn, trừ việc chiếc laptop cứ va vào hông tôi sau mỗi bước đi còn Ian thì không nói lấy một lời trong suốt cả quãng đường. Thật may là nhà hàng Elements không xa, vì đôi giày này ấy à, dù là đẹp thật đấy nhưng cũng lại là lưỡi hái tử thần.

“Callie Grey!” một giọng nói đàn ông rền lên ngay lúc tôi mở cửa. “Chúa tôi, nhìn cặp giò em kìa, đấy đúng là bằng chứng về Chúa nhân ái.”

Ian trông bối rối. Tôi cười rạng rỡ và ôm hôn người mang giọng nói ấy.

Anh trai của Annie, Dave, là chủ sở hữu một phần và cũng là quản lý của nhà hàng Elements, tất nhiên là tôi quý anh vô cùng. Dave trông giống một ngư dân bắt cua vùng Alaska, dáng người thô ráp, râu không cạo và trông rất, rất đàn ông, nhưng không giống như những anh chàng tôi si mê trong chương trình *Deadliest Catch*, anh là người biết cách ăn mặc.

“Vậy đây là ai?” Dave hỏi, vừa đưa mắt nhìn Ian từ đầu tới chân vừa quàng một cánh tay sở hữu qua vai tôi. “Tôi là Dave, là bạn đồng thời là người bảo hộ cho Callie, chủ sở hữu một nửa của chốn thanh nhã này.” Dave chủ động chìa tay và Ian cũng không ngần ngại đáp lễ.

“Chào anh,” Ian nói.

“Ian, đây là bạn tôi, anh Dave. Dave, đây là Ian McFarland, bác sĩ thú y mới của thành phố chúng ta. Em đang giúp anh ấy làm một dự án, cho tụi em một bàn riêng được không? Em có mang theo laptop.”

“Được chứ! Thẳng vào trong này này.” Dave dẫn chúng tôi đi xuyên qua nhà hàng, nơi này, giống như chỗ của ông nội, từng có thời là một phần của ngành sản xuất nông sản, nghĩa là có sàn nhà lồi lõm, tường gạch và những nét rất đặc trưng.

Khá nhiều thành viên hội Chuột Trên Sông đang tụ tập quanh quầy bar (ngạc nhiên lớn đây), một khúc đồng ca vang lên khi chúng tôi đi ngang qua. “Callie!

Chào cô em! Ông Noah khỏe không?”

Tôi vẫy tay tươi cười. “Chào cả nhà! Giờ không thể trò chuyện được đâu, vì không muốn, đang đi cùng anh bạn thú vị hơn đám mấy người đó!”

“Ghê gớm!”

“Đem tớ theo cùng đi,” Shaune Cole gọi lớn, nâng ly martini lên.

“Lấy anh đi Callie!” Jake Pelletier nói oang oang, anh này tính đến nay đã từng vào nhà thờ làm đám cưới đến ba lần... anh mới bốn mươi tuổi, nên chúng tôi cho rằng anh chắc phải còn đến sáu hay bảy đám cưới nữa.

“Thôi nào, Nữ Hoàng Dạ Hội,” Dave giục trong khi đưa mắt nhìn trời ngán ngẩm. “Ian này, cô ấy vẫn còn là cô nàng nổi đình nổi đám nhất trong trường đấy nhé.” Anh vẫy tay ra hiệu cho chúng tôi lại phía bàn mình, không xa quầy bar và ở ngay dưới tấm trang trí treo tường lớn bằng đồng (nói cách khác, đây là chỗ ngồi tốt nhất trong nhà hàng) rồi liền tay đưa ra một loạt các thực đơn... món đặc biệt trong ngày, danh sách rượu, các loại martini, thức ăn. “Thế còn cái tay đồng nghiệp nhỏ nhen xấu tính của em có khỏe không?” Dave hỏi. Việc anh quay lại với Damien, vốn là điều không thể tránh khỏi, sẽ là nay mai thôi nhưng nói ra như thế sẽ làm giảm bớt phần kịch tính, cho nên...

“Anh ấy ừ ừ, khổ sở và thê thảm lắm,” tôi đáp.

“Em nói thế chỉ để cho anh vui thôi chứ gì.” Dave nháy mắt. Tiếc là anh lại “cong”... bằng không, chúng tôi hẳn sẽ tạo ra những đứa trẻ xinh đẹp lắm. “Thôi nhé, để cho hai người bắt tay vào việc. Chúc ngon miệng! Rất vui được biết anh đấy, Ian.” Dave nâng tay tôi lên, hôn lấy, rồi lảng ra xa để tìm người khác mà trò chuyện tán tỉnh.

“Cô quen biết nhiều người thật đấy,” Ian vừa bình luận vừa giũ khăn ăn ra rồi trải lên đùi.

“Rồi anh cũng sẽ thế thôi,” tôi nói đoạn nhấp một ngụm nước. “Thành phố này nhỏ bé mà. Ai nấy đều biết nhau cả. Mà anh nên tham gia vào hội Chuột Trên Sông đi. Họ là...” Tôi đưa mấy ngón tay lên làm ngoặc kép ám chỉ... “là câu lạc bộ đua thuyền đấy.”

“Phải đấy, tham gia đi, anh bạn hấp dẫn!” Shaunee la lên. “Bọn tôi sẽ làm hư anh cho mà xem!”

“Vâng, mấy người này tuyệt lắm,” tôi nói lớn, “nếu như anh thích những kẻ lười biếng, ăn chơi bét nhè sống không có mục đích gì ngoài việc cố sức làm cho mình thành cái ‘hũ chìm’.”

“Đúng vậy!” mấy bạn đồng chí của tôi khoái trá hoan hô, nâng ly chúc mừng rồi vỗ tay nhau. Tôi mỉm cười. “Callie, bọn anh đi sang quán Whoop & Holler đây,” Mitch Jellkins gọi với lại. “Nếu có dịp thì em ghé qua sau nhé.”

“Cũng có thể đấy,” tôi nói. Tôi thích thú nhìn theo tám chín người trong hội Chuột khật khưỡng đi ra khỏi quầy bar, đoạn tôi liếc qua Ian, anh cũng đang quan sát. “Mấy người bọn họ vui ra phết,” tôi nói.

“Câu lạc bộ bơi thuyền à?” anh hỏi.

“Giống câu lạc bộ ‘hũ chìm’ hơn, nhưng mà vâng. Họ đi bơi thuyền kayak chừng vài lần một tháng, còn đi uống thì vài lần một tuần. Vào tháng Mười, họ tổ chức cuộc đua thuyền chèo khá vui.” Tôi nhấp một ngụm nước. “Họ quý ông nội tôi lắm. Thật ra phải nói là hơi có chút ngưỡng mộ mù quáng.” Mark là thành viên trong hội Chuột Trên Sông, mặc dù chỉ trên

danh nghĩa. Tôi thắc mắc không biết Muriel có nhập hội hay không. Tôi vô cùng hy vọng là không.

Ian gạt đầu, đoạn cầm mấy tập thực đơn bọc bì da lên. Anh chàng này, quả là không nói năng gì nhiều. Chúng tôi nghiên cứu thực đơn trong im lặng, dù tôi liên tục đưa mắt nhìn về phía bên kia bàn. Cái kiểu người Nga cục cằn này đang thực sự mỗi lúc một thu hút tôi hơn.

“Sao hả, Ian, sao chúng ta không bắt đầu đi nào?” tôi lên tiếng sau khi cả hai đã gọi món xong. “Tôi nghĩ chúng ta sẽ tạo một trang web, sẽ có một phần được gọi là ‘Về bác sĩ McFarland’, một phần khá cơ bản. Vậy.” Tôi lấy laptop ra khỏi túi đựng rồi dựng máy lên. “Kể cho tôi nghe về anh đi.”

“Tôi lấy bằng cử nhân tại Đại học New York, còn học ngành thú y tại Tufts,” anh nói.

“Vâng, tôi có đọc qua các văn bằng của anh rồi. Còn gì khác không?”

“Tôi làm nghiên cứu về sự thoái hóa khớp và giảng dạy tại UVM trước khi tiếp quản công việc này từ bác sĩ Kumar.”

Tôi gõ gõ vài dòng. “Okay, được rồi, thế còn một số thông tin đời sống cá nhân thì sao nhỉ?”

Đôi mắt anh trở nên thận trọng. “Cô muốn biết gì nào?”

“Này nhé, trước hết là, tại sao anh lại chuyển đến tiểu bang tươi đẹp của chúng tôi vậy?”

Ian nhìn vào vị trí sắp xếp dao nĩa, rồi chỉnh lại chiếc nĩa một mi li mét. “Tôi thích vùng New England. Còn Laura là dân ở Boston.”

À ra là Laura. Tôi vô cùng quan tâm đến Laura. “Hai người sống tại Vermont khi kết hôn à?” tôi hỏi. *Hai người còn nói chuyện với nhau không?*

Anh còn yêu cô ấy không? Cô ấy làm tan nát tim anh à?

“Vâng, tại Burlington.” Ian hít một hơi sâu – rõ ràng, đây không phải là cách anh vẫn chọn để trải qua một buổi tối – nhưng rồi anh ép mình nói tiếp. “Nhưng khi còn bé con thì tôi có về Georgebury nghỉ hè một lần.”

“Thật ư?” Cái ý tưởng rằng Ian đã từng ở gần đây thật quá sức phấn khích.

Anh gật đầu. “Tôi ở cùng với ông bác.”

“Là ai vậy?” tôi hỏi. “Biết đâu tôi có biết ông ấy.”

“Carl Villny. Là anh trai của mẹ tôi. Ông qua đời chừng mười năm trước.”

Villny. Một cái tên Nga, nếu tôi không lầm. Cố nén một nụ cười (*Có khi nào bác anh là một tay gián điệp Liên Xô không nhỉ?*), tôi lắc đầu. “Không, nghe không quen.” Tôi ngừng lời. “Vậy ra anh thích nơi này, nên sau khi ly dị, anh quay lại đây chẳng?” Ian gật đầu.

Tôi chờ đợi thêm nhiều nữa. Tươi cười kiên định. Đúng là có hiệu quả thật.

“Phải,” anh nói. “Ừm... khi còn bé tôi chuyển nhà nhiều lắm, như tôi đã kể cho cô rồi đấy. Ừm... mẹ tôi là bác sĩ, bà làm việc tại nhiều nước thuộc thế giới thứ ba lắm.” Anh ngưng lại. “Tôi nghĩ chúng tôi chuyển nhà để có đến mười lăm, hai mươi bạn. Tôi sinh sống ở đủ mọi nơi.”

“Thiên địa thánh thần ôi,” tôi thốt lên. “Đây mới đúng là một tuổi thơ khác biệt!”

“Phải.” Anh lại chỉnh sửa bộ dao nĩa. “Đừng đưa chi tiết này lên trang web.”

“Tại sao chứ?”

“Không liên quan.” Quai hàm anh trông hơi cứng lại.

“À, vấn đề là, Ian ạ,” tôi nói. “Nếu người ta cảm thấy họ biết anh chút ít, thì họ sẽ tin tưởng anh hơn đó.”

Ian thay đổi tư thế ngồi. “Đúng vậy. Nhưng đừng đưa chi tiết vừa rồi lên trang web.”

Tôi nhún vai. “Được thôi. À, tại sao anh lại yêu quý thú vật vậy?”

Anh nheo mắt. “Thật là một kiểu câu hỏi nhạt nhẽo, cô không nghĩ thế sao?”

Tôi nghiêng rằng. “Với khách hàng của anh thì không đâu, bác sĩ McFarland ạ! Anh làm ơn nặn ra giùm câu trả lời được không?”

Anh thở dài. Nhìn xuống bàn ăn. Rồi lại nhìn tôi. “Thú vật rất trung thành. Câu hỏi tiếp nào?”

Đến lượt tôi thở dài. “Này. Hay là tôi cất laptop đi để anh có thể giả vờ như tôi là em gái anh còn chúng ta chỉ đang trò chuyện với nhau thôi, được chứ?”

“Không.”

“Tại sao?” tôi căn vặn. “Nếu anh muốn tôi làm việc này cho anh, thì anh sẽ phải giúp một tay chứ.”

“Tôi không thể vờ như cô là em gái tôi được.”

Lời này hẳn sẽ dễ thương đấy, nếu như, ví dụ thôi nhé, nếu như nó được ai đó khác thốt ra. Nhưng trong trường hợp của Ian, thì câu này lại không hề mang chút bóng gió nào. Đưa mắt nhìn trời ngán ngẩm, tôi đẩy laptop ra xa và chịu thua ngay khi đấy.

Nhân viên phục vụ mang bữa tối đến cho chúng tôi – cá hồi phủ hạnh nhân cho tôi, cùng một chút đậu bi và cơm ý thơm ngây ngất; cá hồi nướng cùng khoai nghiền cho Ian. Chúng tôi dùng bữa trong im lặng được một lúc.

“Đây là những gì chúng ta có thể làm này,” tôi lên tiếng. “Nếu anh không muốn nói nhiều đến thế về bản thân, thì chúng ta sẽ chỉ nói là thuở nhỏ anh đã trải qua một mùa hè tại đây, rồi phải lòng Vermont, rồi anh vui mừng khi có cơ hội được chuyển đến đây lâu dài. Chúng ta sẽ đưa lên một bức hình hoành tráng chụp anh cùng Angie, chàng bác sĩ thú y nóng bỏng hấp dẫn cùng cô bạn trung thành.” Câu này của tôi nhận được một nụ cười mỉm. Ôi chao! Chút tươi cười lóe lên ấy mới thật là... ngon lành. Tuy nhiên, tôi đang trong trạng thái chuyên nghiệp nên hầu như là không chú ý đến (phì cười). “Và rồi chúng ta sẽ hỏi xin hình ảnh các khách hàng của anh cùng thú nuôi của họ. Ta sẽ phải xin phép đăng ảnh, nhưng đấy không phải chuyện gì khó khăn cả. Chúng ta sẽ có một mục được gọi là ‘Hãy hỏi bác sĩ McFarland,’ trong đấy mọi người có thể viết để hỏi xem vì sao con Rover lại

gặm mất đôi giày đắt giá nhất của mẹ, rồi anh có thể trả lời bằng giọng thân thiện dễ tiếp cận.” Tôi ngừng lại, xắn thêm một miếng cá hồi ngon tuyệt. “Anh theo kịp tôi chứ?”

“Kịp,” anh đáp.

“Tôi cũng nghĩ anh nên tổ chức một hội chợ thú cưng,” tôi nói tiếp, bắt đầu hăng say hơn với đề tài.

“Hội chợ thú cưng là gì vậy?” Ian hỏi.

“Giống như là một dịp mở cửa tiếp khách tại cơ sở khám chữa bệnh của anh ấy. Mọi người đem thú nuôi của họ đến, anh tặng mấy món đồ ăn làm quà cho bọn chó, mèo, chuột nhảy, có thể mời thêm một huấn luyện viên thú nuôi đến để đưa ra những mẹo vặt nữa.”

“Nghe hay đấy,” anh nói.

“Và một trong những khóa huấn luyện tốc độ nữa. Bowie sẽ biểu diễn xuất sắc cho mà xem,” tôi nói. “Ông nội tôi có thể ráp một cỗ xe nhỏ, còn Bowie có thể kéo... mà thôi, có rắc rối về bảo hiểm, quên chuyện này đi. Ồ! Anh cũng có thể mời một thầy bói cho thú nuôi nữa đấy!”

“Tôi không tin vào những trò bói cho thú nuôi đâu,” Ian bảo.

“Đâu có sao. Sẽ rất vui mà. Hay là ta có thể mời một anh cảnh sát của bang cùng với một chú chó tuần tra. Ta có thể bày trò xăm hình thú vật cho đám con nít, vẽ mặt hoặc mời một anh chàng làm chó bóng bay... Chuyện này, sẽ rất tuyệt đấy, Ian ạ!” Tôi cơ bản là đang nhấp nhồm trên ghế, vì quá phấn khích mà. Ian có thể xuất hiện trong suốt dịp này như một nhà quý tộc hảo tâm hay gì đấy, và mọi người sẽ nhận ra rằng anh không hề xa cách hay cứng nhắc, chỉ là hơi cả thẹn chút thôi. “Anh nghĩ sao nào?” tôi hỏi.

“Nghe thật là...” kinh dị chứ gì, tôi tưởng tượng rằng anh sẽ đáp thế. “Nghe rất hay, Callie à,” anh nói và làm tôi thật sự ngạc nhiên. “Tôi hẳn sẽ không bao giờ có thể nghĩ ra những trò như thế được.”

Thế chứ! Một thoáng ửng hồng tự hào ủa lên hai má tôi. “Chúng ta phải ra tay sớm thôi. Ở vùng này mùa đông đến nhanh lắm đấy.” Ngay lúc ấy,

điện thoại của tôi rung lên. “Ôi, xin lỗi nhé, cho tôi nói chuyện điện thoại chút nhé,” tôi nói. “Có thể là ông nội đang cần gì đấy.”

Không phải vậy. Là tin nhắn từ Annie. *Thật vui là cậu đang mê một anh chàng bác sĩ thú y. Tối luôn đi cưng!*

“Là ông cô ư?” Ian hỏi.

Anh đang rướn người tới trước, trên khuôn mặt lộ chút cau mày lo lắng. Anh có đôi bàn tay thật đẹp, anh chàng Ian McFarland này ấy. Thuần thực. Rắn rỏi. Dịu dàng. “Ông không sao,” tôi đáp, giọng nói thoáng chút gấp gáp. Tôi cảm nhận trái tim mình đang cuộn lên một đợt sóng dịu êm và chậm rãi. “Vẫn... ông vẫn khỏe.” Sẽ không phiền lòng nếu được cảm nhận đôi bàn tay ấy trên thân em đâu, thưa chàng. Tôi ngồi thẳng người hơn và ra lệnh cho cô nàng Betty trong tôi trấn tĩnh lại. “Vậy là anh Ian này, anh có đang hẹn hò ai không?” tôi nghe thấy mình cất tiếng hỏi. Michelle Obama mệt mỏi thờ dài.

Ian chết lặng trong giây lát, còn tôi thì có phải là đang nhận ra cái nhìn sững sờ như nai vàng chết lặng trước ánh đèn pha kia không cơ chứ, ôi, đúng là thế thật rồi. “Thời điểm này tôi không quan tâm đến các mối quan hệ kiểu đó nhưng mà cũng cảm ơn cô đã hỏi,” anh đáp, bằng lời lẽ mà rõ là đã được luyện đi luyện lại nhiều lần.

“Ồ không, không phải đâu! Tôi không hỏi cho tôi... mà là cho việc quảng bá hình ảnh thì đúng hơn. Anh biết đấy, nếu anh có bạn gái, thì tôi sẽ... nhưng đây là vấn đề có thể bàn đến sau mà, đúng không nhỉ? Thôi được. Ta nói tiếp nào.” Phương tiện giải cứu xuất hiện từ một nguồn không thể ngờ.

“Callie! Gặp con vui quá đi mất! Mà cũng may mắn nữa chứ, vì từ dạo ấy con chẳng chịu ghé qua bao giờ. Chúng ta sẽ ngồi luôn đây. Gần với con gái của chúng ta.”

Bố mẹ tôi, được Dave dẫn lối, đứng trước mặt tôi.

“Chào mẹ. Bố nữa! Ồ! Chào mọi người!” tôi đứng lên ôm hôn bố mẹ, ôm mẹ trước để bà không cắt cổ tôi, rồi đến bố, người bố có vẻ hơi ấm vì mồ hôi. Mẹ vẫn giữ cái vẻ thường thấy mỗi lúc có bố ở quanh – bình thản,

khinh khinh và thoáng chút kính tởm. Còn bố thì ngược lại, nhấp nhồm một cách tuyệt vọng.

“Cún Con của bố sao rồi?” bố tôi cười như nắc nẻ, đưa hai tay ôm lấy khuôn mặt tôi, ý như là *Rõ ràng chúng ta đã làm được điều gì đó đúng đắn, Eleanor à, nên xin em đừng làm tổn thương anh.* “Con bé có xinh đẹp không này, Ellie?”

“Bố mẹ, đây là anh Ian McFarland, là bác sĩ thú y mới đến tiếp quản công việc của bác sĩ Kumar,” tôi giới thiệu.

“Rất vinh hạnh, anh bạn trẻ, rất vinh hạnh,” bố vừa nói vừa cuồn nhiệt bắt tay Ian rồi vỗ vai anh. “Tobias Grey. Bố của Callie.”

“Rất vui được gặp bác,” Ian đáp. Anh gật đầu chào mẹ tôi. “Chào bác Grey.”

“Tôi không phải là bác Grey,” mẹ tôi nhíu mày đáp. “Eleanor Misinski.”

“Xin thứ lỗi ạ,” Ian nói. “Rất vui được gặp bác, thưa bác Misinski.”

“Cứ gọi tôi là Eleanor,” mẹ tôi nói, nghe cứ ân cần như một con rắn độc thích được vuốt ve âu yếm vậy.

“Thế bố mẹ đang làm gì ở đây thế ạ?” Một cuộc hẹn hò giữa hai người à? Không lý nào. Hy vọng như thế là quá nhiều rồi.

“Bố con và mẹ sắp gặp một người đặc biệt,” mẹ tôi đáp với giọng mượng mà.

Bố tôi bài hoải nuốt khan.

Ồ... phải rồi.” Tôi nhăn mặt. Tour Du lịch Gái điếm, như cách mẹ tôi đã gọi trong cuộc nói chuyện gần đây nhất giữa hai mẹ con tôi.

“Thực đơn cho ông bà đây ạ,” Dave vừa nói vừa kéo ghế ra cho mẹ tôi. “Cho phép tôi mang chút thức uống đến nhé, ông Grey? Bà Misinski?”

“Cứ cho tôi cả chai vodka Grey Goose là được,” bố tôi đáp vỗ vào bờ vai rắn chắc của Dave. “Không liên quan liên đới gì đâu. Ha ha ha!”

Bố tội nghiệp. Ông đang sợ mất vía, và hoàn toàn có cơ sở để như thế. Cảm nhận được một tâm hồn đang đồng cảm với mình, ông nhìn tôi quả quyết.

“Callie! Cún Con này! Sao con với bạn con không qua ngồi cùng bọn ta nào?”

“Ôi không. Trời đất, không. Không, không. Không đâu ạ. Không bao giờ.”

“Callie, con nên qua đi,” mẹ tôi vừa nói vừa trườn người vào chỗ ngồi. “Hãy ở lại mà xem bố con làm gì khi mẹ đang mang bầu em trai con nào. Cả cậu...” bà nhìn Ian từ đầu đến chân như thể đang quyết định xem anh thuộc giống loài gì “... bạn đi cùng con dĩ nhiên cũng được hoan nghênh nữa.”

“Không! Bọn con không thể đâu ạ. Đây là việc làm ăn. Bữa tối bàn công chuyện. Xin lỗi ạ!” Tôi riu rít. “Ian này, chúng ta ngồi xuống nhé? Để bàn chuyện ấy mà? Chi tiết hơn nữa? Chúng ta còn có rất nhiều thứ để...”

Thật đáng thất vọng làm sao, Ian lại đang kiểm tra điện thoại của mình. “Xin lỗi nhé Callie. Tôi phải đi. Phòng khám gọi rồi.”

“Anh ấy có cuộc gọi từ phòng khám đấy ạ. Chắc là một ca cấp cứu. Chán quá! Bọn con phải đi thôi!”

“Cô không cần phải đi đâu,” Ian nói.

“Suyt!” tôi khẽ rít lên. “Tạm biệt nhé, mẹ! Chào bố ạ! Dave này, em chỉ cần gọi điện thoại báo anh biết số thẻ tín dụng của em thôi là được, phải không?” Nói đoạn, tôi vơ lấy laptop của mình rồi quay sang bố mẹ. “Tạm biệt ạ!”

“Sao con không thể ở lại chứ, Calliope? Cậu ấy có cần con đâu,” mẹ tôi nói trong khi đưa mắt nghiên cứu danh sách martini.

“Ừm...” tôi ậm ừ mà tim lại chùng xuống.

“Ở lại đi, giá nào cũng phải ở,” mẹ nói bằng giọng đanh thép.

“Tôi phải đi thôi Callie,” Ian nói. “Cảm ơn vì bữa tối nhé.”

“Đừng bỏ rơi tôi!” tôi khẽ rít lên. “Đưa tôi đi cùng anh đi.”

“Callie, tôi phải đi thôi. Hiểu chứ?” Anh giơ điện thoại lên, tôi loáng nhìn được một dòng tin nhắn... *khẩn cấp, chó, xe*. “Rất vui được gặp cả hai bác,” Ian nói với bố mẹ tôi.

“Vui được gặp cậu đây, con trai!” Bố tôi hét lên, đưa mắt nhìn ra sau để xem rượu gì mà mãi chưa thấy ra.

“Anh là con người tàn nhẫn, Ian McFarland à,” tôi làu bàu, nhưng anh đã đi ra đến quá nửa nhà hàng. Chết tiệt. Tráng sĩ đã đi rồi, lên đường hàn gắn vết thương. Thật bất công! Tôi thở dài, buông xuôi, trượt mình ngồi xuống chiếc ghế giữa bố mẹ. “Rồi,” tôi lên tiếng. “Con đoán đây là vòng một trong Tour Du lịch Gái điếm chứ gì?”

“Chính xác,” mẹ tôi đáp.

“Ôi trời, cái tên nghe hay quá!” bố tôi bật cười, mắt hoảng loạn liếc quanh, tìm kiếm những lối thoát khả dĩ.

Mừng thay, Brittany, người vừa phục vụ cho tôi và Ian bươn bả đi đến ngay lúc ấy. “Cho tôi một ly tương martini loại nặng,” tôi nói. “Thật to vào.”

“Cho hai ly đi,” mẹ tôi phụ họa. Trong tích tắc, có thứ gì đấy lóe lên trong mắt bà, nhưng lại tắt đi ngay trước khi tôi kịp nhận ra đấy là gì.

“Đấy gọi là đồng lòng nhất trí đấy,” bố chớp mắt tuyệt vọng. “Ba ly cối martini hạng nặng cho buổi họp mặt gia đình be bé của chúng tôi đi.”

“Hay quá,” Brittany đáp. “Ô kê con gà đen, tôi sẽ mang đồ uống của quý vị đến ngay!”

Tôi hít một hơi sâu, chuẩn bị tinh thần hành động. “Thế bố có tìm được... tên bà ta là gì vậy bố?”

Bố tôi nhìn tôi vô hồn. “Ai cơ?”

“Cái người – người đàn bà sẽ đến đây hôm nay ấy.”

“Ồ.” Bố bần chồn nhìn mẹ, nhưng từ bà tỏa ra sự bình thản, giống như một loài bò sát, lạnh lùng, không chớp mắt. “Tên bà ấy là...”

“Tanya,” mẹ tôi cắt ngang. “Mẹ nghĩ tên này phù hợp đấy chứ. Con Đĩ Tanya. Tên còn hợp cho cả vũ nữ thoát y lẫn một mụ bán lẻ ma túy, con

không nghĩ thế à?”

“Ừm ừm,” tôi lầm rầm. “Thế thì, tại sao bà ấy lại đồng ý gặp bố với mẹ vậy?”

Ồ, à ta không biết có mẹ ở đây,” mẹ nói.

“Đồ uống đâu rồi?” bố tôi gắt lên.

Mười phút sau, khi tôi uống gần hết ly martini và đang cảm thấy khá khá hơn, thì bố tôi đánh người lại. Đứng lên. Liếc sang mẹ, bà gật đầu trịch thượng. “Tanya!” bố yếu ớt gọi. “Đằng này này.”

Bà không giống như những gì tôi trông đợi từ một ả làng chơi phá hoại gia đình người khác, điều này thì chắc chắn rồi. Cân nặng xa hơn chín mươi ký, hai bờ má phúng phính của bà khá đỏ, tóc tết bím dài và đã ngả bạc, Tanya mặc một chiếc váy di gan đỏ tía càng khiến cho bà trông như một vai phụ trong bộ phim tệ hại tái hiện lại buổi hòa nhạc Woodstock. Hoàn thiện nốt vẻ bề ngoài của bà là đôi giày Birkenstocks bệt to bè và cặp mắt kính tròn trắng xanh già chát chúa.

“Nào nào,” bà cất tiếng, nặng nề bước về phía chúng tôi. “Tobias Grey. Ông không thay đổi chút nào cả.”

“Cả bà cũng thế.” Bố tôi đáp, cố sức nặn cho ra nụ cười lấp lánh kiểu Clooney thường thấy. “Bà... thật là... Xin chào!”

Tanya rướn tới hôn lên má bố, nhưng ông né ra. Tia nhìn của bà chuyển sang tôi và mẹ. “Chào,” bà ngập ngừng.

“Chào cô,” tôi lẩm bẩm, rồi dốc cạn ly mình.

“Chào,” mẹ tôi đáp, nở nụ cười kiểu John Malkovich với Tanya. Các bạn biết kiểu cười ấy mà. Rành rành đấy là một nụ cười, nhưng bạn lại biết ngay rằng sẽ có một thứ tai ương thảm khốc nào đó đang sắp sửa trút xuống.

“Ồ, Tanya này, mời ngồi,” bố tôi nói, mặt ông tái tái. “Đây là Calliope, con gái tôi, và ừm à... vợ cũ của tôi. Eleanor.”

“Ồ,” Tanya nói. “Xin chào.” Bà quăng cho bố cái nhìn lạnh tanh.

“Không phải như thế này thật hay sao,” mẹ lên tiếng, và nếu tôi có tinh hoàn, thì đảm bảo rằng chúng sẽ lặn hết đi vì sợ. Bố nuốt khan. “Tobias này, hãy bảo với Tanya rằng... ồ, không phải thế thật duyên dáng làm sao ư? Tobias và Tanya, Tanya và Tobias. Dễ thương quá. Tobias, nói với bà ta lý do vì sao bà ta ở đây đi.”

Bố và Tanya ngồi xuống. Tanya đang dần dà nhận ra rằng đây không phải là một buổi tối mà bà hằng trông chờ. *Này bà, chạy đi, tôi thăm thúc giục. Chạy cho nhanh vào.*

Ừ thì,” bố lên tiếng, cố gượng cười. “Vợ tôi đây... cô ấy... trở lại cái thuở mà chúng tôi, ừm à, chúng tôi còn là vợ chồng...”

“Ai muốn dùng bánh mì ạ?” Brittany, cô phục vụ bàn hoạt bát của chúng tôi, đặt phịch một giỏ bánh mì xuống trước mặt chúng tôi. Mặc dù là tôi vừa mới dùng bữa với Ian đây thôi, nhưng tôi vẫn nhào đến giỏ bánh, xé một mảnh tương bánh mì vẫn còn âm ấm mà nhét vào mồm. Ngon cũng cỡ như là bột làm bánh vậy.

“Hai người có muốn dùng chút không?” Bố tôi vừa hỏi vừa lau mồ hôi khỏi chân mày. Ông nạy giỏ bánh ra khỏi tay tôi mà chìa ra mời mẹ, nhưng bà lắc đầu, và thế là bố mời Tanya.

“Ai muốn gọi món nào? Ô, có cần mang thêm thực đơn đến không ạ?” Brittany hỏi.

“Này Brittany này,” tôi vừa nhai vừa nói, “chúng tôi cần chút riêng tư đây.”

“Không sao! Cứ gọi cho tôi khi mọi người xong xuôi nhé! Tên tôi là Brittany!”

“Chúng tôi biết rồi,” mẹ lạnh lùng nói, trừng mắt nhìn bảng tên của cô. Brittany lùi đi.

“Thế chuyện gì đang diễn ra ở đây vậy, hả Toby?” Tanya hỏi. Hai mắt mẹ càng nheo lại tợn. “Tôi hiểu là không chỉ muốn bạn bè lâu ngày gặp lại nhau không thôi.”

“À, bà biết đấy, Eleanor và tôi... chúng tôi... à, chúng tôi đang tính đến chuyện hòa giải. Nhưng cô ấy muốn có chút... kết thúc, bọn mình có thể gọi là thế chứ, El?”

“Có thể,” mẹ đáp. “Cô thấy đấy, cô Tanya phải không? Cô ngủ với chồng tôi trong khi tôi mang thai đứa con thứ ba. Chuyện này tôi thấy thật quá... đáng lo.”

“Ông giỡn mặt tôi à,” Tanya làu bàu, cay nghiệt nhìn bố. “Ông lừa dối bà vợ đang bầu bí của mình ư? Cặn bã.”

“Tôi thật là xấu xa, tôi ý thức được chuyện này. Vô cùng xin lỗi,” bố tôi lặp bặp.

“Xấu xa thậm tệ, phải nói là thế. Tôi là tôi sẽ cầm hai hòn bi của ông mà treo ngược ông lên ngay,” Tanya nói.

Mặt bố cắt không còn giọt máu.

Nhưng chúng ta cũng đừng quên vai trò của bà trong vụ này,” mẹ tôi nói. “Bà lên giường với một người đàn ông đã có vợ.” Từng lời nói như một lưỡi lam tẩm a xít. “Tobias nói rằng bà biết ông ta đã kết hôn.”

“Phải. Tôi có biết. Thế thì cứ kiện tôi đi,” Tanya đáp lại.

Bố cứng người. Mẹ cứng người. Tôi vợ thêm một cục bánh mì nữa.

“Ý tôi là, tôi không biết bà đang có thai,” Tanya nói tiếp, “còn nếu biết, thì tôi đã không bao giờ sán đến gần ông ta cả. Ông ta nói rằng mình đang ly thân.” Bà phóng cho bố một cái nhìn kinh dị ngang với cái nhìn kiểu loài bò sát của mẹ tôi, rồi nói tiếp. “Trước đây một năm chồng tôi qua đời. Tôi đang tìm kiếm một trò giải khuây vô nghĩa, dùng bữa tối với Toby đây một lần, ngủ với ông ta, thế thôi.” Bà dừng lời. “Không phải là khoảnh khắc đáng tự hào gì của tôi cả, nhưng quả thật lúc ấy tôi đang cô đơn. Và cũng đang đơn thân nữa. Chồng của bà lại không thể tự kiềm chế được. Tôi nghĩ bà nên trách ông ta kìa.”

“Ồ, tôi có trách chứ,” mẹ đáp. “Tin tôi đi, tôi có trách đấy.” Nhưng bà trông có chút nản lòng, có lẽ là bà nhận ra chặng dừng đầu tiên của tour du lịch này không phải là một con mụ dĩ thỏa rẻ tiền như bà từng tưởng tượng.

“Thôi nhé.” Tanya nhìn từng người chúng tôi. “Còn gì khác không?”

Tôi không thể cầm lòng. Tôi có phần thấy thích Tanya. “Thôi, bố mẹ ạ, bà Tanya có lý đấy,” tôi lên tiếng. “Hai người thích gặp bà ấy, thì bà ấy đã ở đây. Chúng ta chấm dứt nhé? Mọi người giờ đã vui vẻ hết rồi nhỉ? Đúng chứ?” Tôi liếc nhìn bà già hippie, cảm thấy có chút tội nghiệp cho bà. Không, có lẽ còn nhiều hơn thế. “Cháu nghĩ chúng ta xong việc rồi đấy, cô Tanya à. Xin lỗi vì chuyện này nhé.” Đoạn, vì nhu cầu cần phải khiến cho tất cả mọi người trên trái đất này nghĩ tốt về mình, tôi nói thêm, “Cháu rất thích, ừm... đôi giày của cô.”

Tanya đứng lên với vẻ tự trọng ngời ngời và dò xét ba người chúng tôi. Hoàn toàn có chủ tâm, bà cầm cốc nước đầy của mình lên mà hất thẳng vào mặt bố tôi. Đoạn bà giật phắt giỏ bánh mì cùng cái bát be bé đựng bơ lạnh rồi bước ra ngoài, thẳng ngang qua mặt Dave, người lúc này chẳng hé lấy một lời.

Bố mẹ tôi ngồi trong im lặng. Nước từ tóc bố nhỏ giọt xuống cổ áo.

“Cảm ơn bố mẹ nhiều vì đã bắt con ngồi lại đây nhé,” tôi nói. “Con kêu bánh bông lan phô mai đây. Mà bố mẹ sẽ phải thanh toán đấy.”

Chương 11

SÁNG THỨ HAI, tôi bước vào văn phòng tràn ngập bướm hoa và ánh nắng mặt trời của mình (hay đại loại tôi nghĩ là thế). Thực ra thì tôi cũng có một góc tươm tươm cho ánh nắng mặt trời và hoa bướm... Pete và Leila cứ quần quít lấy nhau, họ gần như có cả ngôn ngữ cho riêng hai người, chẳng khác gì những đứa trẻ được chó sói hay loài nào đó tương tự nuôi lớn. Karen thì tốt nhất là nên được để yên cho đến mười giờ... đi ngang qua chỗ cô chỉ an toàn khi bạn định quăng vào trong ấy một tảng thịt sống hay một cốc đúp cappuccino. Damien, đương nhiên rồi, anh cảm thấy việc phải tỏ ra vui vẻ là không xứng với phẩm hạnh của mình. Fleur thì thích lao vào văn phòng hơn, khi nào cũng muộn mười phút, rồi huyên thuyên kể về những trận say bí tỉ, những kỳ nghỉ cuối tuần ở New York và luôn cần phải làm một điều thì bản thân mới làm việc bình thường được.

“Này,” ngay lúc này cô lên tiếng, oang oang ngoài hành lang. “Chào nhé, bạn già. Có tin gì mới không?”

“Chẳng gì nhiều,” tôi đáp. Fleur thường thân thiện hơn nhiều khi Muriel không có ở đây, điều mà tôi để ý và ghi nhớ được. Mark và Muriel chưa đến, do đó mới nghe được từ “bạn già.”

“Cuối tuần của cậu thế nào?”

“Hẹn hò với một gã bất tài, Callie à, cậu sẽ chết mất thôi nếu tớ kể cho cậu.” Rồi cô tiếp tục hủy diệt tôi bằng cách bô lô kể chuyện về một người đàn ông, một con cá ngão và chiếc quần lọt khe, nhưng giữa những lời lẽ thô thiển và cơn hứng thuốc của Fleur thì tôi không thể nào theo kịp câu chuyện

được. Dầu vậy, tôi vẫn vui vẻ gật gù mỗi khi cảm giác thấy việc đó là thích hợp.

“Thôi, Callie này, hẳn phải là khó khăn lắm, khi luôn trông thấy bọn họ ở bên nhau. Họ thực sự phải lòng nhau rồi đấy nhỉ?” Fleur hỏi. Trước khi tôi kịp tìm ra cách trả lời câu hỏi này, cô nói tiếp. “Mà thôi, lâu nay tớ vẫn muốn bọn mình nói chuyện một chút với nhau. Cậu có từng gặp anh chàng kia chưa? Tay bác sĩ thú y ấy?”

“Ừm, thực tình là có. Cháu gái tớ có một chuyến đi thực tế đến văn phòng của anh ấy. Có thể tớ sẽ làm thêm chút việc cho anh ấy.”

“Thật à? Ồ.” Fleur chột nở nụ cười, rồi bắt đầu tô lại son, rồi vò rối mái tóc ngắn. “Phải rồi. Có vẻ là một anh chàng đáng yêu đấy, nhỉ?”

“Chắc là vậy,” tôi đáp, mặc dù từ *đáng yêu* có cảm giác như hơi chệch choạc khi tôi nghĩ về Ian. Việc mà dường như tôi đang thực hiện khá nhiều. Nguyên cuối tuần rồi, giữa những lúc đánh nhẵn ca nô cho ông nội, thử tập vài động tác hip hop mới trong khi Bronte cười nghiêng ngả, hay trông bé Seamus và mang Josephine đi bơi thuyền kayak, tôi đã bắt đầu lập trang web cho Ian. Email cho anh hỏi xin một tấm hình anh chụp cùng Angie và tôi vẫn còn đang chờ hồi đáp. Gọi điện cho một đồng người thông báo về hội chợ thú cưng sẽ được tổ chức trong hai tuần nữa.

“Tớ cũng gặp anh ta nữa,” Fleur bảo. “Dưới quán Toasted & Roasted đấy nhé? Bọn tớ uống cà phê với nhau. Anh ta đang phát tín hiệu đi, nhỉ?”

“Thật à? Anh ấy bảo tớ là... ừm, thôi không có gì.”

“Bảo gì chứ?” Fleur hỏi vặn.

“À,” tôi ngập ngừng trả lời, “anh ấy bảo lúc này mình không tìm kiếm một mối quan hệ nào cả. Nhưng mà tất nhiên, với cậu thì có lẽ anh ấy có cảm giác khác.”

Fleur cười khẩy. “Khác chứ, nhỉ? Có thể lắm. Thôi, tốt nhất là tớ cứ tiến tới vậy. Chào!”

Tôi không đời nào tưởng tượng ra được Ian và Fleur là một cặp. Chỉ thắc mắc chẳng biết vụ cà phê đó có ý nghĩa gì. Biết Fleur quá rồi, nên có

thể là họ chỉ đi lướt ngang nhau trên phố mà thôi – Chúa trời cũng biết là cô thường phóng đại về đời sống tình cảm của mình mà. Nhưng mà hẹn hò thực sự á? Không đời nào. Với cái kiểu nói ở vận tốc một dặm một phút, khi nào cũng toàn những câu chuyện điên rồ ấy thì không thể nào... *Nào nào Callie*, phu nhân Michelle trong tôi lên tiếng. *Đừng có xấu tính thế chứ.*

Phải rồi. Với lại, tôi còn có việc phải làm. Tôi đặt tách cà phê xuống rồi mở máy tính lên, nhìn trần trối vào khoảng không trong khi máy khởi động. À, chính xác thì không phải là khoảng không gì. Mà là vào bức ảnh Mark và tôi khi ở lễ trao giải Clio. Chiếc váy của tôi trông đáng yêu hết mực... kiểu chân váy chữ A màu mận chín kết hợp với những bông hoa màu nhạt hơn được may đính vào phần thân áo trên ôm sát. Vun ngực căng tròn. Tôi trông thật hạnh phúc. Cả Mark cũng vậy. Chúng tôi đã từng hạnh phúc...

Có lẽ cần quảng tấm ảnh ấy đi, phu nhân Obama khuyên nhủ. Phu nhân nói đúng, như thường lệ. Nhưng chưa quảng đi được đâu.

Tôi ép mình không chú ý đến bức ảnh nữa và mỉm cười. Cái cười giả tạo có thể dẫn đến cái cười thật lòng, có lần tôi từng đọc được như thế, và cái cười thật lòng có lợi cho con người ta. Ấy vậy nhưng, con tim tôi lại thờ dài.

Tâm mười giờ, ngoài sảnh vọng vào tiếng huyên náo. “Cho tôi mười phút đi, Damien!” Mark gắt. Ồi chà. Mark hiếm khi mất bình tĩnh trong văn phòng lắm.

Rắc rối giữa thiên đường tình yêu chẳng? Betty Boop vênh tai nghe ngóng.

Mark sai bước vào văn phòng tôi, cả phòng dường như teo tóp lại trong tích tắc.

“Chào Mark,” tôi nói, tươi cười rạng rỡ với anh.

Anh không cười đáp lại. Thay vào đấy, anh đóng cửa văn phòng rồi đứng chống nạnh. “Anh nghe nói em đang làm chút việc ngoài lễ cho tay bác sĩ thú y nào đó, là thế nào vậy hử?”

“Ồ phải rồi,” tôi thoải mái đáp. “Chút việc PR cho anh chàng từng có mặt trong chuyến đi bộ leo núi với người bên BTR ấy mà. Dự án không xứng với tầm của công ty. Dựng trang web ấy mà, những việc đại loại thế. Em chắc sẽ tính cho anh ấy hai trăm đô thôi.” Tôi ngừng lời. “Cuối tuần vừa rồi em đã email cho anh về chuyện này rồi.”

“Anh mới là người đánh giá xem công việc có đủ lớn với tầm của công ty hay không, Callie à,” Mark gầm lên.

Tôi chớp mắt ngạc nhiên. “Mark, trước đây anh có câu nệ gì chuyện em làm chút việc con con như vậy đâu,” tôi nói thẳng vào vấn đề. “Trung tâm dưỡng lão này, trường mẫu giáo này...”

“Đúng vậy,” Mark nói. “Nhưng mà... thì, lẽ ra em phải hỏi trước chứ.”

“Em có hỏi mà Mark. Em đã email cho anh rồi.”

“Đúng,” anh lại nói. Mark hít sâu, đoạn thở dài rồi ngồi xuống ghế nệm trong văn phòng tôi, lùa tay qua mái tóc rối bù. “Hai người đang hẹn hò nhau đấy à?”

Tôi mém sặc. “Ờ... không! Không phải đâu Mark.”

Anh nhìn tôi một phút thật lâu. “Dạo này em có đang hẹn hò ai không?” Giọng anh êm ái mượt mà. Cùng một giọng anh từng nói tại Santa Fe.

Tôi thở gấp. “Việc này... em... việc này thực ra đâu phải chuyện của anh đâu, nhỉ?” Tim tôi lặn lộn lốc.

Mark liếc qua bức tường kính uốn lượn về phía Fleur, cô đang gõ lách cách vào máy tính và chắc hẳn là cũng đang căng cả hai tai lên để nghe lỏm chúng tôi. “Không, anh nghĩ là không,” Mark đáp, cụp mắt nhìn xuống sàn nhà. “Chỉ là... Xin lỗi nhé Callie. Anh không có ý làm một thằng tồi.”

“Không sao mà,” tôi nói, giọng tôi hơi chút run run. Ruột gan tôi nhột nhạt, hai đầu gối râm ran nhột nhạt.

Khi đấy tôi nghe thấy giọng của Muriel, rồi tiếng cánh cửa văn phòng cô ta đóng lại. Nuốt khan, rồi hít một hơi – dường như tôi đã quên phải hít

thở trong vài phút rồi. “Còn gì nữa không, Mark?” tôi hỏi bằng giọng bình thường.

“Thật ra là có.” Anh nhìn xuống sàn. “Anh vừa mới nhìn qua ý tưởng của em cho trang trại Hammill. Anh có chút vấn đề với nó. Em cần phải có một ý tưởng mới.”

Miệng tôi há hốc. “Nghiêm túc chứ?”

“Nghiêm túc. Em cần phải nghĩ lại về ý tưởng này.”

“Em... em... Thật ư?”

“Phải, Callie,” Mark đáp bằng giọng gay gắt hơn. “Thật đấy.”

Trang trại Hammill là một trong những khách hàng lớn nhất của chúng tôi, chỉ xếp thứ hai sau BTR. Họ sản xuất xi rô tại Vermont này trong một trăm năm mươi năm qua và muốn phát triển nó giống như những gì hãng Grey Goose đã làm với vodka – cơ bản là, khiến cho mọi người biết đánh giá cao những món hàng chất lượng. Họ cũng rất sẵn lòng vung tiền ra để làm thế. Ông chủ hãng, John, là người bị ám ảnh với xi rô – ông sém chút khiến Mark và tôi bị say vì món này khi chúng tôi đến tham quan. Đây là một tuần trước khi Muriel đến đây. Tuần trước ngày sinh nhật của tôi.

Tuần này chúng tôi đang trình bày với John về ý tưởng quảng cáo, và thực tình mà nói, tôi nghĩ đây là một trong những chiến dịch thành công nhất của tôi. Trong các lượt quảng cáo trên ti vi, chúng tôi sẽ cho người dẫn chuyện nói: *John Hammill là người đàn ông bị ám ảnh*. Rồi màn hình sẽ hiện cảnh John, như một bậc thầy cất rượu, đưa một ly xi rô ra ánh sáng trong khi ứng khẩu thành thơ, ngợi ca độ đậm đặc, độ trong, nồng độ cùng nét tinh tế của hương vị. Đoạn chúng tôi cho chạy cảnh John hành động, lặn lội qua những khu rừng, hôn lên những lá phong, đề cập về điều kiện lý tưởng cùng truyền thống làm xi rô trong khi ông kiểm tra mạch nhựa cây và nôi chưng cất, nói không ngừng nghỉ. Chúng tôi sẽ kết thúc bằng hình ảnh John tưới xi rô lên một chồng bánh kẹp, cắn một miếng bánh, và, như ông đã làm khi chúng tôi tham quan, ngã ngửa ra khỏi ghế vì niềm thống khoái gần như đạt đỉnh. Giọng nói ở nền sẽ lên tiếng: *Cần có một con người như*

thế mới làm ra được món xi rô nướng kia. Trên nền là bức ảnh trang trại trong mùa đông, nhãn hiệu mới được thiết kế cùng dòng chữ *Xi rô lá phong từ trang trại Hammill: sáu thế hệ của sự hoàn hảo* nhòa dần. Quảng cáo trên báo giấy và Internet sẽ thể hiện cùng một nội dung, cả trên sóng phát thanh cũng vậy.

Chiếc *pièce de résistance* hay cú ghi điểm xuất sắc của tôi chính là người dẫn chuyện – Terry Francona, viên quản lý của đội bóng chày Boston Red Sox.

Lần đầu tiên khi chúng tôi ghé thăm trang trại, tôi từng nhìn thấy bức ảnh ông Francona trong văn phòng của John. Có vẻ như là, Francona đã cùng gia đình ghé qua trang trại vào mùa thu vừa rồi, ngay trước giai đoạn sau mùa bóng. Thế là tôi viết thư cho đại diện của Francona, gửi theo một giỏ tương các sản phẩm của trang trại Hammill... xi rô lá phong, đường lá phong, bột trộn làm bánh kẹp hảo hạng, áo phông – tất tần tật các thể loại – và nói rằng chuyến đến thăm của Terry đã ban cho trang trại một vinh hạnh to lớn đến dường nào, rồi nhấn mạnh đến tầm quan trọng của nền nông nghiệp gia truyền ở vùng đất thần tượng đội Red Sox này, vân vân và vân vân, và kết cục là Terry đã nhận lời. Mọi người hâm mộ đội Red Sox trong vùng New England đều sẽ nhận ra giọng nói ấy.

Ý tưởng thật tuyệt vời.

“Có điều ý tưởng đấy không phải là điều bọn anh theo đuổi,” Mark nói thẳng thừng trong sự câm nín lặng người của tôi.

“Ồ, vậy thì... vậy thì anh đang tìm kiếm gì hả Mark?” tôi hỏi. Từ trước đến nay, đây là lần đầu tiên mà Mark không đồng thuận với ý tưởng của tôi. Ừ thì anh có vắn vẹo, có đề nghị này nọ đấy... nhưng trước nay anh chưa bao giờ từ chối bất cứ thứ gì của tôi cả. Phải. Nghĩa là bất cứ sản phẩm nào của tôi ấy. Chứ tôi thì anh đã từ chối rồi còn đâu.

“Anh nghĩ bọn anh đang tìm kiếm một thứ gì đó có chút... kỳ quái hơn,” giờ Mark mới nói.

“Kỳ quái ư?”

“Phải.” Mark không nhìn vào mắt tôi.

Tim tôi đập nhanh một cách khó chịu. Còn có một từ khác anh đã nói đến khiến tôi ngừng lại. “Thế ‘bọn anh’ là những ai vậy hả Mark?”

Vẻ mặt anh hơi đanh lại. “À, Muriel chỉ ra rằng... cô ấy nghĩ rằng ý tưởng ấy hơi... Chỉ là không như những gì bọn anh muốn.”

Muriel. “Thế à, thế thì em vẫn giữ nguyên ý tưởng của em đấy. Em nghĩ đây là một ý tưởng rất hay.”

“Được thôi Callie, em muốn nghĩ thế thì tùy em.” Miệng Mark mím chặt. “Nhưng anh muốn có thêm thứ gì đó khác. Bọn anh sẽ có cuộc họp với John vào sáng thứ Sáu.”

“Mà anh với Muriel đã nghĩ đến ý tưởng cụ thể nào chưa?” tôi hỏi.

“Nghe này!” Mark quát. Tôi nhảy dựng lên. “Em không phải là người không thể sai lầm đâu, hiểu chưa? Em làm việc xuất sắc, Callie à – tất cả chúng ta đều nhất trí về điều này – nhưng em có thể chỉ cho bọn anh một ý tưởng khác có được không hử? Anh cần có thứ gì đấy vào chiều thứ Năm, nếu đấy không phải là rắc rối gì lắm, OK?”

Tôi khó nhọc nuốt khan. “Vâng, tất nhiên rồi Mark. Em chỉ... Em sẽ bắt tay vào làm ngay đây.” Tôi ngừng một chập. “Buổi họp vào thứ Sáu là mấy giờ vậy ạ?”

“Em không cần phải tham dự đâu,” Mark cộc cằn đáp rồi dứt lời, anh ra khỏi phòng tôi, cánh cửa mở ra một khoảng đủ cho tôi có thể nhìn thẳng vào văn phòng duyên dáng hai màu trắng đen của Muriel ở ngay bên kia hành lang. Cô ta đang nói chuyện điện thoại, nhưng lại mỉm cười đặc chí với tôi.

Máy tính tôi bỗng báo có một tin nhắn. *Anh ta đang ghen!* Fleur nhắn. Tôi thật còn chẳng biết là cô đang nói gì nữa.

Hai tay tôi run lấy bầy, còn con tim lại nhộn nhạo trong lồng ngực. Nghĩa là Muriel đang dòm ngó vào công việc của tôi đấy phỏng? Còn Mark thì đang nghe lời cô ta. Mẫu quảng cáo cho trang trại Hammill nào có gì không phải đâu. Chẳng có gì sất. Thế mà tôi lại bị chèn ép để phải nghĩ ra một ý tưởng hay ho hơn thế.

Rồi tôi còn không được tham dự vào buổi họp ấy nữa chứ. Là dấu hiệu đầu tiên. Dấu hiệu đầu tiên vô cùng tồi tệ.

Trong ba ngày rưỡi sau đấy, tôi làm việc điên cuồng. Pete và Leila ở lại muộn, dàn ra các hoạt cảnh cho mẫu quảng cáo trên truyền hình, tinh chỉnh lại các bản trình bày bằng PowerPoint, thiết kế quảng cáo mới cho báo giấy. Trong ba đêm liên tiếp, tôi làm việc cả ở văn phòng lẫn ở nhà, thức đến quá một giờ sáng, đặt báo thức lúc sáu giờ sáng. Trong công ty tôi đóng cửa im ỉm, và mọi người vờ như mọi chuyện đang bình thường. Mark có chào hỏi, Muriel giả bộ mỉm cười, Fleur gửi cho tôi những email khích lệ đồng thời à ời với kẻ thù của tôi, làm chuyện hai mang.

Đến thứ Năm, tôi có được hai chiến dịch quảng cáo nữa. Chẳng có cái nào được hay như bản gốc, nhưng cả hai cũng đều khá ổn. Một giờ chiều (vì Mark đã bảo là chiều mà lại?), tôi gõ vào cánh cửa để mở cửa văn phòng anh. Mark vẫy tay ra hiệu cho tôi vào, dù là anh đang nói chuyện điện thoại.

“Được rồi mẹ. Con có việc phải đi đây. Gặp mẹ vào bữa tối Chủ nhật phải không ạ? Ồ, hay quá, con vui vì mẹ thích mấy món ấy. Con cũng yêu mẹ lắm.” Anh mỉm cười rồi gác máy. “Chào em Callie.” Cứ như thể mấy hôm trước anh đã không quát vào mặt tôi vậy. Cứ như thể mọi chuyện vẫn luôn tươi rói một màu hồng.

“Mẹ anh khỏe không ạ?” tôi hỏi.

“Bà khỏe lắm Callie. Cảm ơn đã hỏi thăm nhé. Có chuyện gì không?”

“Bây giờ có phải lúc thích hợp để duyệt qua mấy ý tưởng mới cho Hammill không ạ?”

Miệng Mark há hốc. “Ồ,” anh thốt lên. “À, thực ra thì, anh... ừm... anh mừng là em có đây.” Mark đứng lên đóng cửa lại, đoạn quay sang tôi, hay tay chấp sau lưng. “Để sau rồi anh sẽ xem qua mấy ý tưởng đó, nhưng... thật sự là, bọn anh đã nghĩ ra được một ý khác rồi.”

Tôi chớp mắt.

“Phải, và bọn anh sẽ trình bày cho John vào ngày mai. Nhưng cứ để mấy ý kia lại đây, phòng hờ ấy mà.” Anh lùa tay qua tóc và nhìn tôi, với vẻ

mặt ngưỡng ngừng.

“Ý anh là sao, anh đã nghĩ ra một ý tưởng khác rồi à?” tôi yếu ớt hỏi lại.

Mark nhăn mày. “À, ở nhà Mure và anh có thảo luận và...”

Đây là giọt nước tràn ly. “Thật sao hả Mark? Em vừa mới bỏ ra ba ngày rông cho mấy thứ này. Cả Pete và Leila nữa – là những nhân viên của anh đấy, nếu như anh đã quên mất rồi. Bọn em đã làm việc quần đít cho mấy ý tưởng này, trong khi anh với lại Mure...” Giọng tôi lạc đi. “Đây này. Đi mà giữ lấy.” Quăng mấy bản phác thảo cùng đĩa CD lên bàn nước của Mark, tôi quay lưng bỏ ra ngoài. Hai tay tôi lạnh giá, tôi chỉ chực bật khóc lên mà thôi.

“Callie, gượng đã. Chờ đã cứng. Đừng đi.”

Anh đang dùng đến giọng nói ấy. Cái giọng trầm trầm, gần gũi, mờ ảo ấy khiến tôi cảm thấy một tia thịnh nộ lóe lên bỗng rất và sắc lẹm, như một lưỡi dao bị bỏ quên dưới ánh mặt trời. Trong khoảnh khắc ấy tôi căm ghét anh. Muốn đâm thẳng vào hàm anh.

Nhưng còn hơn cả thế, tôi căm ghét chính mình, vì giọng nói kia vẫn còn có tác dụng, khổn nạn quá.

Mark tiến đến gần hơn một chút. “Callie, kìa em,” anh thì thầm.

“Gì?” tôi gắt lên.

“Callie, này. Quay lại đi. Xin em đấy.”

Tôi chậm rãi hít vào rồi làm theo.

Mark nghiêng đầu nhìn vào mắt tôi. “Muriel không phải là mối đe dọa cho em đâu. Cô ấy chỉ mới ‘ra ràng’ thôi mà. Cô ấy có chút tài năng, thật sự đấy.”

Phải rồi, tôi tự nhủ. Tôi chắc chắn là cô ả có tài mà.

“Mong em đừng giận. Anh cũng sẽ đưa ra ý tưởng của em nữa.”

“Sao cũng được, Mark à. Anh làm chủ công ty này kia mà.”

“Đúng,” anh nói, “đúng là anh làm chủ.” Có hơi hóm cảnh cáo trong giọng nói của anh. “Nhưng mà Callie à, em là một phần quan trọng của nơi này, em biết điều ấy mà.”

“Vâng,” tôi đáp, hai nắm tay siết chặt. “Em có biết điều đó. Và em vừa mới bỏ ra ba ngày rưỡi để nghĩ cho ra hai chiến dịch quảng cáo mới, bắt bộ phận mỹ thuật phải đình chỉ tất cả các hoạt động khác, chỉ để thay thế một chiến dịch quảng cáo tuyệt đối hoàn hảo vì cô bạn gái của anh muốn chơi trò giám đốc sáng tạo.”

Cừ lắm, phu nhân Obama reo lên. Còn tôi thì không cảm thấy đắc thắng cho lắm. Chúa ạ, lỡ anh sa thải tôi ngay lúc này thì sao? Tôi chưa khi nào nói năng như thế này cả! Chưa bao giờ phải làm thế.

Mark tiến đến gần tôi hơn. Không như phòng chúng tôi, phòng anh không có vách tường bằng kính. Nhịp tim tôi tăng nhanh, tôi cảm thấy hai má mình râm ran vì sức nóng. “Em nói đúng,” Mark dịu dàng nói. “Và anh xin lỗi. Xin lỗi về nhiều chuyện, Callie à.”

Cổ họng tôi nghẹt lại trong cơn phần nộ vô vọng... và vì những thứ khác. Muộn phiền. Tan nát. Hồi ức về cái cảm giác mê muội trong một thời gian quá dài. *Đừng nhượng bộ*, Đệ nhất Phu nhân hối thúc. *Cô đang thể hiện rất cừ*.

“Nhìn anh đi, Callie,” Mark dịu dàng nói.

A, khốn thật, Michelle thở dài. *Lại nữa rồi*.

Đôi mắt của Mark trông thu hút đến lạ kỳ. Một màu nâu thật sậm với hàng mi rậm dài. Thật không công bằng gì cả. Tôi hiểu cặn kẽ câu nói của người xưa, *quỷ tha ma bắt đôi mắt người đi*. Như đọc được tâm trí tôi, Mark mỉm cười, chỉ một chút thôi, và từng đấy đã khiến tôi đổ gục. Trong tích tắc, có cảm giác như chúng tôi quay trở về ngăn tủ kín trong tầng hầm nhà Gwen Hardy, rồi một luồng sóng thèm khát nóng bỏng cuộn dâng trong tôi. Thật chẳng công bằng gì cả.

“Không ai có thể thay thế được em đâu, Callie,” Mark nhỏ nhẹ nói. “Không một ai cả.”

Tôi hít vào một hơi run rẩy. Hoang mang, phấn uất, và, phải, cả hy vọng – hy vọng ngấn ngời, bất diệt – nhộn nhạo trong tim tôi. “Em rất cảm kích,” tôi thì thầm, chớp chớp mắt nén lệ. “Nhưng em không chắc là điều này sẽ có tác dụng với em đâu, Mark ạ.”

“Em đừng bao giờ nghĩ như thế,” Mark vừa nói vừa cầm lấy hai tay tôi. “Tin anh đi. Mọi chuyện rồi sẽ ổn định thôi. Muriel rồi sẽ tìm thấy vị trí cho mình. Em kiên nhẫn nhé? Làm ơn nhé em?” Hai ngón cái của Mark vuốt ve mu bàn tay tôi – nhẹ nhàng, chậm rãi, trước khi anh thả tay tôi ra. “Giờ thì anh đã khiến cho cô gái ngoan nhất của mình phải khóc rồi,” anh khẽ nói, bước đến bàn làm việc của mình. “Để anh lấy cho em khăn giấy hay gì đấy nào.”

Anh ta đang lợi dụng cô thôi, Michelle nói với tôi.

Vấn đề là, tôi đã biết điều đó rồi.

MARK VÀ MURIEL ĐI HỌP với trang trại Hammill vào lúc chín giờ sáng thứ Sáu. Cả Damien cũng đi cùng, để phụ sắp xếp buổi diễn thuyết và ghi chép thông tin. Buổi sáng dường như kéo dài đến vô tận. Tôi lãng xãng khắp nơi, làm việc luồn tay, tôi email cho khách hàng và mấy bên gia công, tôi xóa mấy tập tin cũ. Tôi chùng chùng như không thể ngồi yên được.

Cuối cùng, chùng hai giờ chiều, họ quay về. Cả đám còn lại bọn tôi im phăng phắc, chờ đợi lời phán quyết trong khi vờ như đang làm việc. Dấu hiệu mách bảo đầu tiên là Muriel, đùng đùng đi qua hành lang trong chiếc váy đen bó sát rồi sập cửa văn phòng đánh rầm. Cô ta không thèm liếc tôi lấy một cái. Tiếp theo là Mark và Damien đi thẳng vào phòng Mark, rồi đóng cửa lại sau lưng.

Nửa tiếng sau, Damien bò ra khỏi phòng Mark. Vài phút sau đó, anh gửi email cho tôi. *Callie sút, Callie ghi bàn. Hammill chấp thuận ý tưởng ban đầu của em. Damien.*

Chương 12

HẾT NGÀY LÀM VIỆC HÔM ẤY, tôi lôi Damien vào quán Whoop & Holler, là quán bar địa phương lâu đời tại Vermont. “Không ngồi trong này đâu,” Damien nói, sau khi khinh khỉnh nhìn qua một lượt bàn của chúng tôi. “Anh sẽ dính rận mất thôi.”

“Ôi thôi đi cho,” tôi nói. “Ta đâu thể đến nhà hàng Elements được, Dave thì đang làm việc tại đây, mà vì hai người vẫn còn đang chia tay nhau...” Damien thở dài, tôi nói tiếp. “Ngoài ra, chút nữa em sẽ gặp mặt một người tại đây.” Thêm một lần thử sức nữa với những lời mời chào trên trang eCommitment. “Vớ lại,” tôi ranh ma nói thêm, trước khi Damien kịp sỉ nhục tôi về đời sống tình cảm thiếu sinh khí của mình, “quán này có món cocktail mơ chua ngon nhất trần đời.”

Hàng chân mày được tỉa tót gọn ghẽ của Damien nhướng lên nhướng xuống khi nghe nhắc đến thức uống ưa thích của mình. “Thôi được. Vì em cả đấy. Trong một ngày đặc biệt hơn tất cả mọi ngày này,” anh đáp, rồi rón rén ngồi xuống.

“Chú Jim ơi, cho hai ly cocktail mơ nhé!” tôi gọi lớn, rồi giật mình ngoái lại nhìn lần nữa khi trông thấy em trai mình đang ngồi tại quầy bar. “Và đừng có bán cho Freddie! Nó chưa đủ tuổi đâu!”

“Thằng quỷ nhỏ,” Jim thốt lên, còng tay Freddie lại. “Sao mày dám vào trong quán này với thẻ căn cước giả hử!”

“Cháu đã được hai mốt tuổi từ tháng Tư cơ mà!” thằng em tôi gào lên. “Có thể bà chị ruột của cháu đây không nhớ, nhưng đây vẫn là sự thật!”

Tôi ngừng lại để tính toán. “Ồ, phải rồi chú Jim. Xin lỗi nhé!”

Freddie chìa ngón tay thối ra với tôi rồi cười toe toét.

Khi thức uống của chúng tôi được dọn ra, Damien nhấp một ngụm và rồi, được món đồ uống ngon lành làm cho nguôi ngoai bớt đi, anh kể ra toàn bộ câu chuyện, thêm thắt nhiều câu châm chọc, đúng như tôi đã hy vọng.

Thoạt đầu, John Hammill đã rất ngạc nhiên khi không thấy tôi, vì ông đã có cảm tưởng (rất đúng đắn) rằng tôi là thiên tài của chiến dịch này. Tiếp theo đó, ông bị ý tưởng của Muriel làm cho hoang mang và có phần bối rối.

“Là một đoạn phim hoạt hình, Callie à,” Damien vừa nói vừa tợp thêm một ngụm cocktail. “Về một con sóc nhé? Thế là con sóc bé bỏng của cô ta, có vẻ như được đặt tên là Chú Sóc Rút Rít, leo lên một vại xi rô, nhảy ù vào trong đấy mà bắt đầu liếm láp. Và rồi một giọng nói the thé kinh dị vang lên, mà tôi gần như chắc chắn đấy là Muriel... ‘Ngon đến nỗi sóc cũng phải ăn!’”

“Như thế nghĩa là gì chứ?” tôi hỏi, tay che miệng vì kinh hoàng.

“Biết thế đích nào được chứ?” Damien đáp, cười ngả nghiêng đến nỗi phát sặc. Tôi cũng chịu thua không thể không cười theo. “Thế là John bảo, ‘Tôi không thấy an tâm với ý tưởng này... ai lại muốn mua xi rô khi có một thứ gặm nhấm bôi lộn trong ấy cơ chứ? Rồi tiếp theo mấy người sẽ làm gì nữa đây? Chuột chăng?’ Thế là cặp đôi M&M, họ đưa mắt nhìn nhau ra vẻ như là họ đích tin được John lại bỏ qua ý tưởng ấy.”

“Thế rồi sau đấy xảy ra chuyện gì?” tôi vừa hỏi vừa hút hết thức uống nữ tính màu mè qua ống hút.

“Thế là Mark nói gì đấy như là, ‘À, quả là chúng tôi còn có một ý tưởng khác,’ rồi trình bày ý tưởng của em, khiến cho John gần như phát khóc, ông ta quá thích ý tưởng ấy. Còn nhảy ra khỏi ghế khi nghe thấy là em đã thuyết phục được thằng cha Terry Francona đồng ý.”

Tôi ngả người tựa lưng vào ghế. “Tuyệt quá. Em rất mừng là John thích ý tưởng này. Ông ấy thật là tốt,” tôi nói, bụng hài lòng không bút nào tả nổi. Dầu vậy, có một điều tôi không thể bỏ qua được là ba ngày qua mình vừa

phải làm việc điên cuồng, chỉ vì một ý thích nhất thời của Muriel. Như thế thật chẳng hay chút nào. Không một chút nào.

“VẬY ĐẤY. Em thẳng, Callie à,” Damien vừa nói vừa uống cạn ly mình. “Tiếp đến là gì đây?”

Tôi hít vào một hơi sâu rồi chậm chậm thở ra. “Chẳng biết nữa, Damien ạ,” tôi thú thật. “Anh có cho là...” tôi ngập ngừng. “Anh có nghĩ Muriel sẽ... được lâu dài không? Ý em là với Mark ấy?”

Damien thở dài. “Anh không biết đâu,” anh đáp. “Có điều chắc chắn là, cô ta không phải là người mà anh sẽ chọn cho Mark.”

Tôi không nói thêm gì nữa. Annie vừa vào trong quán, cô sẽ lộ da tôi ra nếu biết được là tôi đang nói chuyện về đời sống tình cảm của Mark. Cô đến đây để nghe lỏm về buổi gặp gỡ với Ron, là lần thử sức cuối cùng của tôi trong công cuộc tìm kiếm Người Ấy. Đâu phải lúc nào tôi cũng ngồi thừ ra đấy mơ màng đến sắp của mình, đến anh chàng bác sĩ thú y hay những người đàn ông không sẵn sàng về mặt cảm xúc cho chuyện yêu đương.

Damian liếc nhìn đồng hồ đeo tay. “Thôi. Phải đi đây. Anh còn có những kế hoạch hay hơn nhiều so với việc phải quanh quẩn đây với em và đám dân địa phương này. Dĩ nhiên là không có ý xúc phạm gì đâu. Chào!”

“Anh sẽ bị đánh cho bầm dập nếu không chịu thôi cái kiểu nói năng ấy đi,” tôi khuyên nhủ. “Mà em sẽ là người cầm đầu đám đông, tay mang theo ống nước đấy.”

Ngạc nhiên chưa, Damien hôn lên má tôi. “Cảm ơn em về đồ uống nhé Callie. Với lại em làm tốt lắm.Ồ!” Anh nhìn ra cửa quán. “Đấy có phải kẻ em sắp gặp không? Anh ta đang nhìn quanh kìa, mang điệu bộ tuyệt vọng, lăm la lăm lét, trông như chuột ấy...”

“Im ngay đi Damien,” tôi lầm bầm. Tôi nhìn ra và vẫy tay. Như thể bị chích điện, Annie phóng ngay sang, theo bèn gót là Freddie.

“Chào,” cô lên tiếng. “Phải anh ta không? Anh chàng cậu vừa vẫy tay ấy? Dễ thương chưa kìa. Anh ta trông không tệ. Ít ra là cao ráo.”

“Qua ngòì chỗ nào có thể nghe lỏm được đi,” tôi nói. Annie chọn ngòì vào bàn ngay sau lưng tôi. “Qua đây này, Fred,” cô nàng ra lệnh. “Ngòì xuống. Ở yên đấy.”

“Anh ta trông như chưa tắm rửa gì ấy,” Damien lẩm bẩm. “Thôi biến đây. Chào nhé!”

Anh chàng tôi hẹn bắt đầu bước đến. Quán Whoop & Holler là một không gian có nhiều vị trí tối tăm kín đáo, vô cùng thích hợp cho mấy tay nghiện rượu và những đôi hẹn hò bí mật. Trong khi anh chàng này tiến đến, trái tim tôi chùng hẳn. *Đừng, đừng, đừng làm thế chứ*, tôi ra lệnh cho con tim quái quỷ của mình. *Anh ấy có được... chiều sâu tiềm ẩn chẳng? Dầu sao thì biết đâu anh ấy lại có...*

“Vụ này rồi sẽ vui ra trò đây,” Freddie nói theo kiểu thì thào móc mĩa.

“Fred, đừng có mà...” Thôi, cũng chẳng tích sự gì. Mấy thằng em trai được sinh ra là để mĩa mai, để hành hạ và chôm chia từ chị gái của chúng thôi, mà Fred là một tấm gương điển hình sáng chói. Hơn nữa, Ron đã đến bên rồi.

Damien nói phải. Anh chàng này trông không được... vệ sinh. Ấy, không phải là anh ta bẩn thỉu gì. Nhưng mà tôi thì đang thế này, trong một chiếc váy xinh xắn ác liệt, vải hoa trắng-lục cùng chiếc nịt tôn dáng cùng với, phải rồi, cùng với đôi cao gót da lộn màu cam đáng yêu để phối hợp với những sắc màu chói lọi kia. Nói là nói thế thôi. Còn Ron thì... Ron mặc chiếc quần làm việc màu xanh dương bạc thếch vấy đầy vết bẩn, áo sơ mi cùng màu. “Callie phải không?” anh ta hỏi, dữ tợn cau mày.

“Phải! Chào anh Ron! Rất vui được gặp anh!” tôi líu lo, lòng thầm mong điều này sẽ chóng thành sự thật. Người anh ta bốc ra mùi đất, không hẳn là hương thơm dễ chịu gì cho lắm. “Ngòì đi anh.”

Anh ta làm theo. Ron là một anh chàng to lớn, răn chắc theo cái kiểu nam tính ngòì ngòì. Hai chúng tôi đã trao qua đổi lại email, và anh ta thực sự có vẻ rất dễ mến. Thân thiện. Có hỏi, có trả lời. Đầu gối chúng tôi va vào

nhau, thế là tôi phải dịch đi để tránh né bất cứ dấu hiệu không chủ định nào cũng như để tránh đất bần.

“Xin lỗi đã đến muộn,” anh ta lầm bầm. “Đêm nay đến phiên tôi vắt sữa.”

“Ồ! Vắt sữa, ưm... bò phải không ạ?” *Không phải đâu Callie. Vắt sữa khi đấy.* Chưa gì tôi đã nghe thấy tiếng cười khùng khục hớt lẻo của thằng em trai, cùng tiếng khụt khịt khe khẽ từ Annie. Quá đỉnh. “Ý tôi là, anh bảo anh là nông dân. Tôi đoán là nông dân trại sản xuất bơ sữa, phải không ạ?”

Ron gật đầu.

“Thế thì hay quá. Tôi yêu bò lắm,” tôi nói. Mà quả là vậy. Tôi yêu bò mà. Nhất là loại bò sữa sơn bên hông chiếc xe tải của hãng Ben & Jerry ấy.

Hai mắt Ron rơi tòm xuống ngực tôi. Mẹ kiếp! Chiếc váy đáng yêu của tôi cổ khoét khá sâu... không sâu đến mức lẳng lơ, nhưng cũng đủ sâu rồi. Nếu ai mà có ngực khùng, thì họ cũng nên dùng đến nó để phân tán sự chú ý khỏi cái bụng mỡ hay mấy thứ tương tự chứ. Hay đây là điều tôi từng nghĩ trước thời điểm này. Ron trông rất chi là... đang kiểm tra đánh giá, như thể đang tính toán xem tiềm năng sản xuất sữa của tôi ở mức nào.

“Chắc là anh không phải người cung cấp hàng cho hãng Ben & Jerry đấy chứ?” tôi hỏi. Chắc là chẳng mất mát gì khi có được một...

“Không.”

“Vậy hãng Cabot chẳng? Tôi thích phô mai của hãng này lắm.”

“Không.”

Freddie rúc rích.

“Mà thôi,” tôi nói, lòng nhất quyết phải tỏ ra duyên dáng. “Được gặp mặt nhau trực tiếp thế này thật hay quá.”

Ron chẳng nói năng gì.

“Anh có muốn gọi món gì không? Gọi nước nhé? Hay khoai tây chiên vậy?” tôi hỏi.

Anh ta liếc qua Jim, đúng lúc chú đang gọi với sang, “Tôi lấy cho anh được món gì đây, anh bạn?”

“Bia,” Ron đáp.

“Loại nào? Bọn tôi có Coors, Coors Light, Bug, Bud Light, Amstel, Amstel Light, Miller, Miller Light...”

“Bud.” Ron lại quay lại nhìn tôi. Hít một hơi sâu. Thở ra. Rồi mắt lại rơi tõm xuống “hai cô bạn mới quen”.

“À anh Ron này, kể cho tôi nghe về anh đi,” tôi lên tiếng và khẽ nghiêng nghiêng đầu cho mái tóc óng ả của mình có thể khiến anh ta rời mắt khỏi vùng ngực tôi.

“Tôi là nông dân,” anh ta đáp mà không ngược nhìn lên.

“Vâng! Tôi nghĩ chúng ta đã đề cập đến điều này rồi. Anh làm nghề nông lâu rồi nhỉ?”

“Ừ.”

Tay này khiến cho Ian trông cứ như là Joy Behar về khả năng tán dóc. Mặc dù vậy, đám khi bên kia lại đang vui vẻ ra trò. Tôi thầm tự nhắc nhở mình đến Giáng sinh phải nhớ lấy thù này mà không mua nhiều quà cho bọn họ.

“Tuyệt thật.” Cạch. Cạch. Cạch. “À... ừm, anh kể là anh từng ly dị?”

“Ừ.”

Không thêm một lời nào nữa. Cô nàng Betty Boop trong đầu tôi xoa xoa hai tay vào nhau. *Anh chàng này quả là một thử thách cam go, có thể thôi. Bọn ta sẽ không chịu thất bại ngay tại đây đâu. Anh ta sẽ thích bọn mình thôi mà. Bọn mình rất đáng yêu, đừng có mà quên mất đấy!*

Tôi liếc quanh. Bên trên quầy bar kia, đội Sox đang được phát sóng. Tuyệt vời. Chủ đề tán dóc của đàn ông. Tôi có thể trà trộn vào một đám fan bóng chày cuồng nhiệt nhất mà chẳng gặp khó khăn gì.

“Ron này, anh có hay xem chương trình thể thao không?” tôi hỏi. Anh ta vẫn đang nhìn chăm chăm vào ngực tôi. Tôi chú ý mặc chiếc váy này, nên

thật tình tôi không thể nào khó chịu được. “Ron này? Nhìn lên đây này anh kia.” Tôi búng tay. A. Rốt cuộc cũng được. Mắt nhìn mắt. Tôi mỉm cười tỏ ý thông cảm. “Anh có thích môn bóng chày không? Thấy đội Sox kia như thế nào hử? Xếp hạng nhì. Không tệ lắm. Cái bọn Yankee khốn kiếp, nhỉ?” Tôi thiếu não mỉm cười. Tôi thường hay đọc qua trang tin thể thao chỉ để tìm ra mấy mẫu chuyện tán dóc kiểu này thôi. Ron vẫn không nói không rằng. Có lẽ anh ta bị thiếu đường hay sao ấy, đang bị thiếu đường trong máu thì phải. Tôi vẫn thường cảm thấy như thế khi không ăn bột làm bánh trong một thời gian dài. “Ron? Anh có thích bóng chày không?”

“Không,” anh ta đáp. Hai mắt lại rơi tõm xuống ngực tôi.

“Mọi chuyện ổn cả chứ Ron? Anh cảm thấy khỏe chứ,” tôi hỏi.

“Tôi khỏe.”

Freddie cười khùng khục sau lưng tôi. Liệu tôi có thể tát cho nó một cái từ góc ngồi này không nhỉ? Than ôi, không được.

Thôi, rõ ràng là Ron sẽ không ngừng nhìn vào ngực tôi trừ phi tôi bắt anh ta phải thế, thế là tôi cầm mảnh khăn ăn bé tẹo được dọn ra cùng đồ uống của mình, giữ nó ra và giữ lấy nó che chắn trước ngực. “Này Ron? Chuyện là thế nào đây?” tôi hỏi. “Trong mấy email thì anh dễ thương lắm mà... chúng ta có thể trò chuyện ở đây được không?”

Anh ta nhún vai. “Ờ thì... mấy cái email đó...” Giọng anh ta nhỏ dần đi.

“Sao chứ?” tôi hỏi.

Ron gãi đầu sồn sột. “Dì tôi viết cả đấy.”

Sau lưng tôi, cả Annie cùng thằng em trai phun nước phì phì và ho sặc sụa.

“Tôi hiểu rồi. Được thôi. Về bảo với dì anh là bà ấy có vẻ rất dễ thương. Có thể bà muốn đi chơi với tôi chẳng, hử?”

Chẳng có gì. Không chút phản ứng.

“Tôi nghĩ chắc chúng ta đến đây là kết thúc rồi Ron ạ,” tôi nhẹ nhàng nói.

“Hay quá,” anh ta đáp. “Có muốn đi về nhà tôi coi phim khiêu dâm không?”

Trời ơi là trời! “Tôi... tôi... tôi xin kiếu, Ron ạ,” cuối cùng tôi cũng thốt được nên lời. “Anh bảo trọng nhé.”

Ba mươi giây sau, khi Ron đã trở thành ký ức (mặc cho mùi phân chuồng vẫn còn phảng phất trong không khí), Fred và Annie lảo đảo đi sang chỗ tôi rồi ngồi phịch xuống trước mặt. “Em cứ mong là chị sẽ cưới anh ta ấy chứ.” Thăng em tôi thở dài.

“Đáng lẽ cậu phải để cho tớ điều tra sàng lọc bọn họ trước đã,” Annie vừa nói vừa dụi mắt.

“Cậu chọn lấy thằng cha thích tóc người rồi còn gì!” tôi nhắc cho cô bạn nhớ.

“Ít ra tay ấy còn sạch sẽ,” Annie nói.

“Kính,” tôi chữa lại. Rồi thở dài. “Fred này, mời mấy bà chị tốt bụng của cưng vài ly đi, được không?”

“Được chứ Calorie,” Fred vui vẻ đáp. “Chú Jim ơi! Thêm một ly cái thứ cocktail ngọt lừ ấy cho chị gái cháu nhé? Annie, chị muốn uống gì?”

“Chị phải đi rồi,” Annie tiếc rẻ đáp. “Tối nay là tối Trò Chơi Gia Đình. Cả nhà chị sẽ đi đánh golf mini.”

“Lại xát muối vào vết thương nữa đi, ôi một phụ nữ có gia đình hạnh phúc và là mẹ của một đứa con hoàn hảo,” tôi nói. Annie khiêm tốn mỉm cười. “Này mấy người, tôi thật tình không hiểu,” tôi nói tiếp. “Tôi muốn hẹn hò với chính mình lắm mà. Sao việc ấy với tôi lại khó khăn đến vậy? Tôi tếu táo, ăn mặc đẹp, thân thiện hòa đồng... Tôi sẽ rất muốn được hẹn hò với người như mình đây. Mấy người có vậy không?”

“Bỏ qua một bên vụ loạn luân chị-em nhé?” Fred hỏi. Tôi gật đầu. “Chắc chắn là em sẽ hẹn hò chị,” Fred đáp.

“Tớ sẽ hẹn hò với cậu,” Annie đồng ý. “Nếu mà là dân đồng tính thì tớ sẽ hẹn ngay. Nhất định là thế.”

“Cảm ơn,” tôi đáp. Annie mỉm cười, ôm tôi một cái thật nhanh rồi trở về với miền đất Hoàn Hảo.

Freddie và tôi gọi khoai tây chiên rồi hàn huyên về chuyện công việc trong lúc ăn – về công việc của tôi, thứ mà Freddie chưa có, và về việc nó định làm gì với cuộc đời mình. “Khi nào em cũng có thể làm luật sư được mà,” tôi gợi ý. “Em chả thích nghe tiếng của chính mình còn gì.”

“Chuẩn, chuẩn lắm. Chứ cái thế giới này đâu cần thêm một luật sư nữa,” Fred nói. “Mà này, chỉ là để đổi đề tài thôi nhé, em đoán là chẳng dừng kế tiếp của Tour Du lịch Gái điếm sắp đến rồi chị ạ.”

“Vui quá đi,” tôi lẩm bẩm. “Tôi nghiệp bố. Chịu đủ chuyện mà chẳng được gì cả.”

“Ồi, em không biết đâu. Em nghĩ là hai người sẽ làm lành thôi,” Fred nói rồi uống cạn ly bia.

“Ai cơ?” tôi hỏi. “Mẹ với bố á? Thật không?”

“Thật. Hai người sẽ làm hòa thôi. Tất nhiên có thể là em sai. Cái gì cũng có lần đầu tiên mà.”

Tôi đưa mắt nhìn trời chán nản. “Cậu và cái bản ngã tẻo teo của cậu,” tôi lẩm bẩm. Giọng tôi lịm đi.

Mark và Muriel vừa bước vào quán bar.

Ngày trước, Mark thường hay dẫn cả hội đến quán Whoop & Holler sau một phi vụ thành công đặc biệt nào đó hay sau một tuần làm việc dài dặc. Muriel vẫn chưa thay chiếc váy đen, sơ mi trắng cùng đôi giày cao gót điệu đà mà cô ta đã mặc đến nông trại Hammill hôm nay. Bàn tay Mark đặt trên lưng Muriel khi anh dẫn cô ta đến bàn bên kia quầy bar đèn mờ. Vừa ngồi xuống cô ta vừa ngược nhìn Mark rồi cười lớn khi nghe chuyện gì đó mà anh đang nói.

Bọn họ trông... hạnh phúc. Màn trình diễn ở nông trại Hammill của tôi đã đá

Muriel một cú đau điếng, ấy vậy mà cô ta vẫn đang cười nói, trông vẫn yêu kiều rạng rỡ, và đang hẹn hò. Với Mark.

Con tim tôi ngã ngửa ra như một con rùa chết, đoạn chìm xuống tận đáy dạ dày tôi. Bao nhiêu nỗi hài lòng hả hê chiến thắng mà tôi cảm nhận được trong công việc hôm nay đều tàn phai đi mất. *Tôi sẽ phải vả cho cô một phát đây*, bà Michelle nói. *Không ai có thể làm ta cảm thấy tự ti mà không được sự cho phép của chính ta. Cho nên tỉnh trí lại đi.*

Phu nhân nói thì dễ lắm, tôi nói với bà. Bà có phải là người vừa mới bị mời đi xem phim khiêu dâm tại trang trại bò sữa đầu cơ chứ? Phải không hả, thưa Đệ nhất Phu nhân đang sống tại Nhà Trắng kia? Với lại thôi ngay cái trò mượn lời của Phu nhân Roosevelt đi.*

“Callie này? Tỉnh dậy đi chứ,” em trai tôi lên tiếng. “Chị đang tự lằm bằm với mình kìa.” Fred quay đầu nhìn theo hướng mà tôi đang nhìn trên trời. “Trời ơi, là Mark! Là anh chàng mà chị đã tư tưởng đến cả nửa cuộc đời! Chị có muốn công em đi long nhong để chứng tỏ là bọn mình dễ thương đến mức nào không?”

“Suýt!” tôi rít lên, đá vào ống quyển thẳng em.

Bạn biết đấy, hồi xa xưa khi tôi mười mấy tuổi và quả thật là đang mơ tưởng đến Mark, thì tôi thường mang Freddie đi lòng vòng. Tôi nghĩ làm thế sẽ khiến tôi trông dễ thương, chín chắn và đáng yêu, cô bé Callie Grey xinh xắn cùng thẳng em trai đáng yêu mà rõ là cô bé rất cứng ấy. Dĩ nhiên, tôi có yêu thương Freddie chứ (đa phần là thế) còn nó thì luôn phẫn khích khi tôi mang nó ra khỏi nhà tang lễ và chở nó đi vòng vòng trên xe đạp, hay đúng vậy, công nó trên lưng. Một ngày nọ, tôi đã phạm sai lầm là kể lể cho thẳng nhỏ “đạo cụ” rằng tôi yêu một cậu trai nào đấy. “Anh kia kìa,” tôi thì thầm khi hai chị em quả là có nhắc thấy Mark trong một trận bóng đá. Thẳng nhãi ranh không bao giờ quên. “Chị đi vệ sinh đây,” tôi nói. “Sẽ quay lại ngay.”

“Ôi, tuyệt vọng khốn cùng. Thê thảm thật,” Freddie vừa nói vừa cười nhăn nhó.

Tấm gương trên bồn rửa tay cho tôi thấy hai má mình đỏ ửng. Hai tay tôi run rẩy. Dường như cả con tim tôi cũng vậy.

Vì lý do nào đó, tôi nghĩ – tất nhiên là không có bất cứ bằng chứng nào... Ừ thì. Tôi từng tưởng là sau bài diễn văn ngắn ngủi trong văn phòng của Mark về khó có ai thay thế được tôi đến đường nào... cộng với tài năng sáng tạo đã được tái khẳng định của tôi... thì Mark sẽ... chuyện đó sẽ... Trời ơi. Michelle Obama nói đúng. Tôi là một con ngốc. “Đồ ngu!” tôi nói với hình ảnh mình trong gương.

“Xin lỗi?” một phụ nữ trong phòng vệ sinh đi ra và hỏi.

“Ôi, xin lỗi, xin lỗi ạ,” tôi đáp. “Chỉ là tôi đang nói chuyện với chính mình thôi.” Tôi nhìn loáng qua cô. “Tôi thích túi xách của chị lắm. Hiệu Kate Spade phải không ạ?”

Cô mỉm cười. “Vâng, phải rồi. Màu sắc tươi tắn nhỉ? A, có phải tôi đang tưởng tượng hay đây chính là giày hiệu Jeffrey Campbell vậy? Quá đẹp!”

Tôi mỉm cười đáp lại. “Vâng hiệu đấy đấy.”

A, quần áo phụ kiện. Luôn luôn thích hợp cho một thời khắc kết nối như thế này.

Cô rất xinh xắn... không phải. Phải nói là xinh đẹp. Tóc ngắn, màu vàng mật, nụ cười rạng rỡ, đôi mắt xanh lục, đẹp theo kiểu diễn viên Michelle Pfeiffer. Cô trông quen quen, nhưng tôi không thể nhớ đã thấy gương mặt ấy ở đâu.

“Vậy ai là kẻ ngốc thế?” cô vừa hỏi với giọng thân thiện vừa rửa tay.

“Là tôi. Hoặc là anh ta. Tôi không chắc nữa. Có lẽ là cả hai chúng tôi vậy.”

Cô mỉm cười và kéo vạt tờ khăn giấy chùi tay ra khỏi hộp. “Là anh ta thôi, tôi bảo đảm thế đấy.”

Tôi nhoèn cười. “Cảm ơn chị. Chị thật sáng suốt quá.”

Cô bật cười, quăng tờ khăn giấy vào sọt rác.

“Vậy chứ điều gì mang chị đến thành phố thân yêu của chúng tôi vậy?” tôi hỏi, vì biết rằng cô không phải dân trong vùng.

“Ồ, tôi chỉ đang lái xe ngang qua thôi. Tạt vào thăm một người bạn, nhưng anh ấy không có nhà.” Cô lục lọi rồi lôi khóa xe ra khỏi chiếc túi xách đẹp đẽ.

Hẹn nhau giải quyết sinh lý mà không được đây mà, tôi thầm nghĩ. “Thôi thế thì chúc chị về nhà thượng lộ bình an nhé.”

“Cảm ơn,” cô nói. “Rất vui được nói chuyện với cô.”

“Tôi cũng vậy.” Tôi cảm nhận một vùng hào quang mướt mà ấm áp trong tim mình. Con người là thứ hay ho nhất. Tôi yêu con người. Thật ra là phần lớn con người thôi.

Hít vào một hơi sâu rồi mỉm cười quả quyết với hình ảnh mình trong gương, tôi rời khỏi phòng vệ sinh nữ. Tối nay quán Whoop & Holler chật kín khách, và đương nhiên là tôi quen biết đến chín phần mười những người ở đây. Đám Chuột Trên Sông ngồi chen chúc quanh quầy bar, vì họ cho rằng việc ủng hộ cho cả hai chốn bán thức uống có cồn trong thị trấn này là nghĩa vụ thiêng liêng của họ. Shaunee Cole đang xua đuổi một màn tán tỉnh từ Harmon Carruthers; Harmon thì vẫn dang dụn ngon dụn ngọt mà Shaunee thì không nao núng chút nào. Jim O’Byrne đã ngủ gật, trán tì lên ly rượu.

“Callie ơi! Ông nội cháu khỏe không?” Robbie Neal hỏi. Ông là chủ tịch năm nay của hội Chuột Trên Sông, một tay khá đáng mến đã kết hôn với cô giáo dạy thể dục năm lớp tám của tôi. “Ông có đến dự cuộc đua thuyền không? Là ngày cuối tuần trước lễ Halloween đấy, đừng quên nhé.”

“Cháu sẽ nói với ông ạ,” tôi đáp, vẫy tay chào vài người trong hội.

“Bọn ta sẽ rất lấy làm hân hạnh nếu ông ấy đến dự,” Robbie nói. “Cháu có nghĩ là ông sẽ tặng một chiếc thuyền kayak cho quỹ rút thăm trúng thưởng mà bọn ta đang thực hiện không?”

“Có lý do chính đáng không ạ? Bởi vì nếu là để cho cái quỹ nhậ nhệ của mọi người thì chắc chắn là không đâu.” Bao năm qua ông nội có tiếng là đã hiến tặng xuồng hay thuyền kayak cho nhiều tổ chức gây quỹ khác nhau, mặc dù ông hay vờ như là cáu bẳn lăm khi bị hỏi tới. Năm năm trước, ông đã tặng một chiếc thuyền mái chèo bằng gỗ tuyết tùng tuyết đẹp có chỗ ngồi đan bằng mây cho một tổ chức gây quỹ của bệnh viện nhi đồng. Chiếc thuyền ấy được bán với giá hai mươi nghìn đô. Ông nội vừa tự hào vừa phần nộ.

“Rất buồn phải nói ra là Joey Christmas vừa mới bị chẩn đoán là ung thư,” Robbie đáp. “Không có bảo hiểm gì cả.”

“Thế thì cứ tính phần của ông nội cháu vào đi,” tôi nói ngay. Chắc hẳn là tôi sẽ phải rên rỉ năn nỉ cả tiếng đồng hồ đây, bất chấp sự thật là cả tôi và ông nội đều biết rằng ông sẽ đầu hàng thôi mà... là truyền thống rồi. “Cháu cũng sẽ tặng thứ gì đó nữa, nếu bác muốn.”

Robbie nháy mắt. “Mười phút được ở riêng với cháu thì sao nhỉ? Bọn ta sẽ được rất nhiều người ra giá cho điều ấy đấy,” ông đáp, hạ mắt xuống nhìn vào ngực tôi và thở dài tán thưởng.

“Có mười phút thôi hả Robbie? Bác chỉ cần có chừng đó thôi sao? Thất vọng quá đi.” Ông mỉm cười. “Thế Joey ra sao rồi?”

“Cháu cũng biết rồi đấy thôi. Không cách nào giết nổi một tay xấu xa như thế đâu. Có muốn làm một ly không Callie?”

Tôi để ý thấy Shaunee đã cho phép một bàn tay của Harmon đặt trên hông mình. Hai người này cứ vờ như không thiết hẹn hò nhau trong bao nhiêu năm nay. “Không, cảm ơn bác Robbie ạ,” tôi đáp. “Cháu phải đi gieo rắc bụi tiên hạnh phúc đây.” Ông gật gù như thể việc này có lý lắm vậy. “Đừng để Jim cố lái xe về nhà nhé,” tôi nói thêm. “Cả đi bộ về cũng thế. Ông ấy sẽ rơi xuống sông chết đuối cho mà xem.”

“Chắc chắn rồi Callie. Bảo với ông Noah cho bọn ta gửi lời chào nhé.”

“Vâng ạ.”

Tôi lườn lách qua biển bàn ghế để đi về chỗ của mình. Muriel đang quay lưng về phía tôi, còn gương mặt Mark trông nghiêm túc khi anh rướn tới trước. Bọn họ đang nắm tay nhau. Bụi tiên, tôi tự mình nhắc nhở. Khi tôi tiến đến gần, giọng nói của Muriel vang lên xuyên qua đám đông. “Chỉ là vì con nhỏ đó tự mãn quá.”

Bước chân tôi khựng lại.

“Không đâu Mure, cô ấy không như thế đâu,” Mark nói. “Cô ấy chỉ là có nhiều kinh nghiệm hơn thôi mà. Rồi em sẽ được như thế.”

“Thế sao cô ta cứ phải hả hê ra mặt như vậy? Ý em là...”

Hả hê ra mặt ư? Tôi nào có! Không hề (mà cái việc này đòi hỏi tôi phải tự kiểm soát mình ghê gớm đấy, nói thật lòng đấy!). “Ôi chào mọi người! Khỏe không thế?” tôi lên tiếng và lại ra tay hành động.

Gương mặt Mark bừng sáng. “Callie! Em đang làm gì ở đây thế?”

“Đi làm một ly với một người bạn,” tôi đáp. “Chào, Muriel.”

Hai đốm đỏ hồng phừng lên trên gò má trắng bệch của Muriel, như thể làm tan chảy chúng.

“Em muốn ngồi cùng bọn anh không?” Mark suồng sã.

“Được chứ. Đợi một giây thôi.” Tôi kéo ghế ra và ngồi xuống. “Em có nghe vụ ở Hammill hôm nay hơi khó nhằn.” Có lẽ tôi đã nghe thấy Muriel rít lên, thế là tôi cao thượng quay sang cô ta. “Tôi nghĩ ý tưởng về con sóc ấy rất dễ thương. Lần đầu thử sức như thế là không tệ.”

“Xời. Cảm ơn nhé,” Muriel đáp lại, a xít như thể đang nhều cả ra khỏi miệng cô ta.

“Nếu có khi nào cô muốn hỏi ý kiến tôi về một vài ý tưởng nào đó thì cửa phòng tôi luôn rộng mở đấy,” tôi nói.

Muriel nheo mắt lại thành hai khe sáng lóng lánh. “Cảm ơn.”

Tôi hít sâu. *Cô đang hành xử rất khéo*, Michelle xác nhận. “Thôi, tôi để hai người với nhau vậy. Một đêm vui vẻ nhé.”

“Cảm ơn Callie,” Mark nói, đôi mắt ấm áp. “Em thấy chưa?” Tôi nghe thấy anh nói khi cất bước bỏ đi. “Cô ấy không có bắt chẹt gì em đâu, người đẹp à.”

Hai tiếng cuối cùng đâm vào tôi như một mũi phi tiêu tẩm độc, làm tôi phải ép mình bước tiếp. Người đẹp. Mark từng một lần gọi tôi như thế. Ở Santa Fe, trước một hiệu bán trang sức cổ, khi tôi dừng lại ngắm nghía một chiếc vòng tay duyên dáng. *Đi nào, người đẹp. Bọn mình còn nhiều việc đáng làm hơn là mua sắm.* Thường một trăm điểm để đoán ra những điều đáng làm hơn là gì đấy, nhưng mà gợi ý đây này. Khách sạn. Giường. Hai người trưởng thành đồng thuận.

Thế đấy. Giờ thì Muriel là người đẹp.

Freddie và tôi ngồi trong quán thêm vài giờ nữa, vì chẳng đứa nào có kế hoạch gì. Chúng tôi gọi bánh mì kẹp, tôi chuyển sang uống nước, Freddie nốc bia và chúng tôi xem đội Red Sox thua đội Angel trong hiệp cuối. Cặp đôi M&M ra về ngay hiệp sáu, tôi để ý thấy. Bọn họ là fan phong trào. Thậm chí còn không quan tâm đến đội Sox. Cũng không phải là tôi quan tâm gì đâu, nhưng thế vẫn còn hơn.

“Để chị chở em về cho,” tôi nói, vì thằng em vừa mới đủ tuổi của tôi đã ngà ngà rồi.

“Em cuốc bộ,” Fred lè nhè.

“Thôi đi. Chị lái xe đưa em về. Nhưng mà không có bế em vào giường đâu. Đi đến lối xe vào là em tự thân vận động đấy nhé.”

“Được rồi. Cảm ơn bà chị.”

Năm phút sau, em trai tôi lết được vào đến cửa trước của nhà tang lễ, rồi cái thằng buộc phải cố vũ khích lệ tôi ấy đổ gục đánh ỵch. Con phố lặng im; cũng gần đến nửa đêm rồi, mà Georgebury không thật nổi tiếng về đời sống về đêm cho lắm. Trong vài phút đồng hồ, tôi ngồi ì ra trong chiếc Prius câm lặng của mình mà hít thở.

Người đẹp.

Rồi bỗng, với con tim vừa chai đá vừa đau đớn, tôi cài số lui cho chàng Lancelot của mình rồi quay đầu xe lại. Nhưng không phải là chạy về nhà. Để làm câm họng bà Đệ nhất Phu nhân trong tâm trí mình, tôi hướng thẳng về phố Chính, chạy qua Học viện Georgebury. Rẽ trái sang phố Camden rồi ngay trước đoạn ngọn đồi đột ngột đổ dốc, tôi dừng xe lại. Tắt đèn pha và ngồi yên đấy.

Ở lầu dưới, đèn đang mở sáng, ấm áp và nhẹ dịu. Tôi hạ cửa sổ xe xuống. Một luồng khí se lạnh ngoài không trung... mùa thu ở Vermont đến nhanh lắm.

Mặc cho cuốn lịch có bảo sao đi nữa, thì mùa hè đã rời bỏ chúng tôi rồi. Ngọn gió thoảng đưa đến tai tôi một khúc nhạc... Tôi không hẳn nhận ra được đó là bài gì, nhưng nghe rất... da diết. Nhạc jazz chẳng, có lẽ.

Rồi ai đó tắt đèn trong bếp, nơi mà, từng có một lần, tôi đã nấu bữa tối cho Mark. Một người đi ngang qua cửa sổ phòng khách. Mark. Anh dừng lại, quay lưng và nhìn lại. Rồi dáng hình như bóng ma của Muriel băng qua cửa sổ. Cô ta vén tóc ra sau, đoạn rướn tới tắt một ngọn đèn đi để phủ kín lầu dưới trong bóng tối. Vài giây sau, đèn lầu trên sáng lên. Phòng ngủ của Mark.

Phòng ngủ của bọn họ.

Cổ họng tôi nghẹn cứng lệt, nổi kinh tởm bản thân nhộn nhạo trong dạ dày. Tại sao tôi vẫn còn yêu anh chứ? Sau cái địa ngục mà tuần này anh đã đưa tôi qua, tôi không nên thế một chút nào. Tại sao tôi không thể quên được anh? Giữa chúng tôi đã thiếu mất điều gì? Santa Fe từng là thời khắc hạnh phúc nhất trong đời tôi. Tại sao như thế vẫn là chưa đủ cho Mark? Anh đã thấy những gì ở Muriel de Veers, kẻ mang hơi ấm như một trong những xác chết trong hầm nhà mẹ tôi, mà tôi không có chứ? Nếu quả thật tôi là người không thể thay thế được đến thế, nếu anh vẫn còn sử dụng giọng nói mượt mà với tôi, thì tại sao giờ đây tôi không phải là người đang ở trong ngôi nhà ấy chứ?

Callie này, bình tĩnh lại đi. Cô đang đậu xe trên phố nhà anh ta, cô đơn một mình, trong khi anh ta đang ở trên lầu với người đàn bà khác. Đây có phải là con người mà cô muốn trở thành không? một giọng hỏi vọng đến. Và lần này, bà ta thậm chí nghe còn không giống Michelle Obama nữa.

Nghe giống tôi nhiều hơn.

Chương 13

“TỪ TỪ NÀO CÔ GÁI, bọn mình đâu phải ra đây tập thể dục đâu,” tôi nhắc chừng Annie khi cô điên cuồng khua chèo.

“Không ư?” Annie hỏi.

“Không. Đây chỉ là chuyến ngoạn cảnh thôi. Ồi nhìn kìa! Một con chim lặn! Chào nhé, chim lặn!”

Hôm đấy là sáng thứ Bảy, một tuần lễ sau chuyến rình mò nho nhỏ, mà sau đấy đã để lại hương vị chua chát trong miệng tôi đến những mấy ngày. Một cuộc chèo thuyền trên hồ đúng là phương thức gột rửa tâm hồn mà tôi cần, vậy nên sáng nay khi Annie gọi đến, năn nỉ tôi mang cô ra khỏi nhà trước khi cô (trích nguyên văn) “tàn sát tất tần tật các sinh vật,” thì tôi đề nghị đi bơi thuyền kayak. Thế rồi, lẽ tất nhiên, khi tôi phóng xe đến đấy, tôi đã phải nạy cô bạn ra khỏi cậu con trai khi cô hôn lấy hôn để khuôn mặt dễ thương đến kỳ lạ của Seamus, lại còn quần quai quần quít với chồng ngoài sảnh trước. “Mấy người làm tôi ghê hết cả người,” tôi nói khi rốt cuộc cũng lôi được Annie đi.

“Chào nhé Callie,” Jack gọi với theo.

“Anh có anh em trai sinh đôi gì không?” tôi hỏi. “Không à? Thế thì im cho tôi nhờ đi ông.”

Trời ạ, e mới thật là hùng hổ làm sao... đối lập với mái chèo éo lá của tôi, cô nàng thật giống như là một cỗ máy be bé có khả năng đẩy chúng tôi ào ào phóng tới và lại còn hy vọng tôi có thể theo kịp nữa chứ.

“Có con người bầu bạn cùng mới thú vị làm sao,” tôi lên tiếng, khẽ quay đầu để cho Annie, đang ngồi phía sau, có thể nghe thấy tôi.

“Bowie không thấy ghen à?” Annie hỏi.

“Đương nhiên là có chứ. Tớ phải cho nó gặm ba khúc xương với một chiếc bánh kẹp đấy.”

Bơi thuyền kayak... ít ra là, cái kiểu bơi thuyền như thế này, mới thật ná thờ làm sao. Cái kiểu hầy – xem – xem – liệu – mớ – thác – ghềnh – này – có – giết – được – ta – không – nào này... không phải dành cho tôi. Nhưng tôi và Annie lại đang chèo vòng quanh hồ Granite, men dọc theo bờ hồ, nơi có những con sóng nhịp nhàng vỗ nhẹ vào bờ đá. Một chú rùa nước ngọt trôi lên khỏi mặt hồ cách đấy vài mét, rồi lại lặn nhanh xuống lòng nước, chỉ để lại vài gợn sóng lăn tăn.

Ngày hôm nay, không khí dịu dàng, bầu trời màu xám hiền hòa. Ban đầu không khí có hơi se lạnh, nhưng giờ đây khi đã quen dần, chúng tôi thấy ấm áp hơn. Hồ lấy nước từ mạch ngầm, trong vắt đến nỗi tôi có thể nhìn thấu tận đáy, nơi sắp đầy loại đá đã tạo nên cái tên Granite. Bao quanh chúng tôi là một bức tường cây xanh ngắt dường như không đứt quãng – những cây thông lẫn độc cần, những cây sồi và phong. Qua một đêm thôi, các tán lá sẽ bắt đầu chuyển màu... vài đốm lác đác những vàng những đỏ từng lấp ló ve vãn chúng tôi từ mãi tháng Tám rồi sẽ bỗng nhiên nhấn chìm tán lá bằng một sắc màu rực rỡ mê hồn làm sáng bừng cả vùng quê của chúng tôi, một cơn chấn động nhan sắc thật mãnh liệt đến nỗi nó khiến cho mắt người ta bị chói lóa và khiến ta tự hỏi làm sao mình có thể sống thêm một năm nữa đây mà không được nhìn thấy cảnh này.

“Thế bố mẹ cậu sao rồi?” Annie hỏi.

“Ừm... hừm,” tôi đáp, lại tận dụng thêm một cơ hội để ngừng tay chèo mà quay sang nói chuyện với bạn. “Trả lời sao đây nhì. Xem nào. Tour Du lịch Gái điếm đã đến chặng dừng thứ hai, hình như là thế. Lần này thì tớ không có mặt – tạ ơn Chúa – nhưng theo lời của Hester thì, cái kẻ phá hoại gia đình người khác này là người mù, nên khi mẹ nhìn thấy chiếc gậy trắng

cùng chú chó dẫn đường, thì bà đã nhụt chí. Bà rời khỏi bàn và còn bắt bố tớ mời người phụ nữ kia một ly.”

“Mẹ cậu nghĩ là bà ấy đã bị trừng phạt thích đáng rồi chứ gì? Ông trời bắt bà ấy bị mù, đại loại là vậy ấy hả?” Annie hỏi.

“À, dường như là bà ấy vẫn mù từ trước đến giờ,” tôi đáp. “Chuyện này khiến tớ hơi băn khoăn.”

“Băn khoăn chuyện gì?”

“Này nhé, người đầu tiên là một bà góa. Còn bà này thì lại mù. Người tiếp theo sẽ ra sao đây? Một bà tị nạn từ quốc gia bị chiến tranh tàn phá chẳng? Có lẽ bố tớ bị...”

“Đừng nói thế,” Annie cảnh cáo.

“Nói gì cơ? Làm sao mà cậu biết tớ đang nghĩ gì chứ?”

“Vì chúng ta là bạn từ hồi cời truồng để chỏm rồi, với lại cậu khi nào cũng là cô nàng Polly Sunshine khi bàn đến người ta...”

“Là một phẩm chất tích cực, có vài người sẽ bảo thế đấy,” tôi xen ngang.

“... nhất là khi nói đến đàn ông, và nhất là, đặc biệt là khi nói đến bố của cậu, và cậu luôn sắp sửa nói ra điều đại loại như ‘Bố tớ đang làm việc công ích’, tớ nói đúng không?”

“Không! Tớ ý thức rõ mười mười là bố tớ làm tan nát tim mẹ. Nhưng, Annie này, cậu phải thừa nhận là...”

“Tớ phải vả cậu mới được.”

“Cậu với cả Michelle Obama,” tôi lầm bầm, rồi bằng giọng bình thường, tôi nói, “Vấn đề là, mẹ tớ chỉ đang hành hạ bố tớ thôi. Bà cứ như con cá mập chỉ chực... tớ không biết nữa... chỉ chực đớp lấy con hải mã, rồi trông thấy một con hải cẩu con thì ăn tuốt luôn. Không phải vì bà đói... mà chỉ vì bà có khả năng làm thế.”

“Bà có quyền điên tiết mà Callie.”

“Điên tiết đến hai mươi năm á?”

“Tớ chẳng biết,” Annie đáp, cúi tiết lên đằng sau tôi. “Jack mà máy may nghĩ đến chuyện lừa dối tớ thôi á, tớ sẽ băm nát lão ấy ra ngay.”

Tôi cười tươi. “Tớ thích cậu nói năng cứng cỏi kiểu đấy, cậu đấy, đồ hồ báo.”

“Chèo tiếp đi nào,” cô quạt lại tôi. “Bằng không tớ băm cả cậu luôn thế đấy.”

Tôi quay lại và làm theo. Một con muỗi to cỡ ngón tay cái vo ve quanh mặt tôi, trên người tôi trước khi sà xuống kiếm tí máu. Nước hồ tách dòng, chảy dịu dàng hai bên mạn thuyền tôi. Vận tốc của chúng tôi khá tốt... chắc chắn là tốt hơn khi tôi đi cùng Bowie, vì con quái vật cứng đầu kia không chịu giúp gì cả.

“Ô nhìn kìa!” Annie thốt lên, dùng mái chèo ấy vào tôi. “Một người đàn ông!” Cô chỉ tay về phía xa xa. Một dáng hình đàn ông rõ mồn một trên cầu tàu cách đấy chừng trăm thước.

“Ta đến bắt cóc anh ta và bắt anh ta cưới tớ đi nào,” tôi đề nghị.

“Được ngay!” Annie cười phá lên. “Ồ ồ. Tớ nghĩ anh ta đang vẽ! Thật hấp dẫn quá, cậu không nghĩ thế sao?”

“Chỉ trong trường hợp tớ đang khóa thân đeo sợi dây chuyền Trái tim Đại dương còn Jack Dawson thì chăm chú phác họa tớ hàng tiếng đồng hồ trước khi chết vì tụt nhiệt dưới Bắc Đại Tây Dương thôi,” tôi đáp cùng tiếng thở dài hạnh phúc.

“Cậu phải dừng xem mấy bộ phim sến ấy đi thôi.”

“Không đâu! Mà cũng đừng có ra vẻ cao đạo với tớ làm gì, cô nương à! Chẳng phải là đức lang quân của cậu đã dùng đến câu *Em hoàn thiện cuộc đời anh* trong lời cầu hôn của anh ta đấy sao? Hử?”

“Tớ vẫn hối hận vì đã kể cho cậu nghe chuyện ấy,” Annie nói khề. “Thôi ta đi nói qua anh chàng ấy xem nào.”

Khi tiến đến gần, chúng tôi có thể trông rõ hơn dáng hình ấy. Quả thật đấy là một người đàn ông. Mà không phải là một người nào đó đâu. Mà là

Ian, đang ngồi bắt tréo chân trên một cầu tàu bằng gỗ cũ kỹ, Angie ngồi cạnh anh. Và đúng vậy, anh đang vẽ, một tập phác thảo đặt trong lòng. Ian ngược nhìn khi chúng tôi tiến đến.

“Chào!” Annie líu lo.

“Chào, Ian!” tôi phụ họa.

“Xin chào.” Ian nhìn theo khi chúng tôi cập thuyền vào cầu tàu, ý định của chúng tôi đã quá rõ ràng – đến phá ngang buổi sáng đáng yêu của anh.

“Ian này, đây là bạn tôi, Annie Doyle. Annie, đây là bác sĩ thú y mới về, Ian McFarland.”

“Chào anh!” Annie lên tiếng, khiến tôi đỏ bừng mặt, vì cô nói bằng cái giọng đấy, các bạn có biết không? Cái giọng cô thường sử dụng khi một bữa ăn vô cùng ngon miệng nào đó được dọn lên... cái kiểu giọng *ôi trời ơi, phải, phải rồi, đến đây với em nào, hời mì sợi dẹt Alfredo* ấy. “Quả là... vô cùng vui được gặp mặt anh.” Tôi thì nghĩ đến việc dùng mái chèo quật cho cô nàng một nhát.

“Anh đang vẽ hả Ian?” tôi hỏi.

Ian liếc xuống tập giấy, xuống cây bút chì anh đang cầm trong tay, đoạn quay lên nhìn tôi. *Oa. Khả năng suy luận thật cừ đấy nhé.* “Ừ.” Đuôi Angie ve vẩy.

“Cho bọn em neo thuyền ở đây một lát được không ạ? Em muốn duỗi chân duỗi tay một tí quá,” Annie xin phép, tinh tế như một con linh dương đầu bò đang lấy đà để lao đến tấn công.

Ian lưỡng lự trong tích tắc. “Được chứ.”

Chúng tôi gác mái chèo lên cầu tàu. Ian bước xuống giữ yên chiếc thuyền kayak trong lúc tôi và Annie uốn éo tròng trành leo lên.

“Xong!” Annie nói, đẩy kính cao lên trên mũi. “Anh sống gần đây phải không Ian?”

“Vâng. Ở đằng kia.”

Anh chỉ tay về phía khu rừng. Một lối mòn nhỏ quanh co qua những rặng thông dẫn lên phía dãy núi đá granite. Tôi có thể nhìn ra một vùng đất quang, nhưng lại không trông thấy ngôi nhà. “Cầu tàu này của anh à?” Annie hỏi. Nếu cô hỏi về bản sao kê tài chính thì có lẽ còn dễ trả lời hơn nhiều. Biết rõ cô rồi nên câu hỏi sau sẽ là về vấn đề này.

“Phải. Là của tôi.” Đôi mắt Ian đảo qua tôi.

“À Callie có kể cho em nghe là cô ấy đang làm chút việc cho anh, Ian,” Annie vừa nói vừa gật gù ra vẻ chấp thuận. “Callie là giỏi nhất rồi. Rất có năng khiếu. Anh may mắn lắm mới được hợp tác với cô ấy đấy. Callie tài lắm.”

“Thôi đủ rồi Annie,” tôi nói. “Tôi không biết là anh biết vẽ đấy Ian.” Lẽ ra tôi đã có thể đưa chi tiết này lên trang web rồi ấy chứ. Các thú tiêu khiển bao gồm vẽ tranh sơn dầu, vẽ phác thảo, và quá mức lịch sự để có thể đuổi những vị khách không mời đi. “Bức sơn dầu trong văn phòng của anh... tác phẩm của anh đấy ư?”

Ian nhìn tôi, hơi có vẻ ngạc nhiên vì thấy tôi đoán ra. “Phải.”

“Tôi thích bức tranh ấy lắm,” tôi nói. “Rất xinh và đầy ắp những sắc màu ướt mềm.”

“Cô ấy có nghề tay trái là phê bình nghệ thuật đấy,” Annie nói với vẻ nghiêm túc rất chi là mai mỉa. Ian mỉm cười. Dạ con của tôi xoắn lại như một phản ứng đáp trả. Chết tiệt. Để giấu đi bản mặt đỏ bừng của mình, tôi quỳ xuống vuốt ve Angie, lúc này đang lịch sự phe phẩy đuôi.

“Biết sao không?” đột nhiên Annie liền thoảng. “Em có một trận bóng đá! Đúng ra là Seamus – là con trai của em, Ian ạ – thằng bé có một trận bóng.”

Nhưng em phải đi đến đấy! Em quên mất tiêu! Thôi để em gọi Jack đến đón em vậy! Được chứ?”

“Tớ tưởng Seamus và Jack sẽ đi xem phim cơ mà,” tôi nói.

“Đâu có, thằng nhỏ có một trận bóng mà,” Annie cố cứu thua*, trợn to mắt nhìn tôi trong khi rút điện thoại trong túi ra. “Jack anh yêu, anh đến đón em về được không? Không, em không sao. Chỉ sức nhớ ra trận bóng thôi. Trận bóng đá ấy. Không sao cả. Em đang ở... địa chỉ anh số mấy vậy Ian?”

“Số bảy mươi lăm đường Bitter Creek,” Ian trả lời, liếc nhìn qua tôi. “Liệu cô quay về một mình có được không vậy?” anh hỏi và nhìn xuống chiếc thuyền kayak.

“Được chứ,” tôi đáp mà lòng cam chịu. Annie đang chơi trò ghép đôi, một thú tiêu khiển tai hại của cô mà cho đến lúc này chỉ đem lại kết quả là không một cặp đôi nào hạnh phúc và hai người bà con họ hàng ghẻ lạnh nhau.

“Em phi qua lối kia và chờ chồng em tại nhà anh được không Ian?” Annie gập điện thoại lại và hỏi.

“Xin cậu đấy. Đừng phi phiếc gì cả,” tôi nói.

Ian dường như chẳng biết nói gì. “Ồ... được chứ. Tôi sẽ chỉ đường cho cô.”

Annie cười tươi rồi dậm bước đi. “Mà anh Ian này, kể cho em nghe về anh đi,” cô nàng vui vẻ hỏi, đoạn kể lể tiếp cho anh nghe về cái kỳ quan, chính là tôi đây. “Callie với em là bạn nhau từ khi chúng em dọn đến đây hồi lớp bốn cơ. Cô ấy đến thẳng chỗ em và chào hỏi, phần còn lại cứ theo đó mà diễn ra thôi!”

Lối mòn từ hồ thật dễ thương, chỉ đủ rộng cho hai người. Mây xám đã tan đi, nhưng tại đây rừng thông quá dày nên ánh nắng mặt trời chỉ lác đác xuyên qua được tán lá, trải ánh vàng kim lên nền rừng. Nàng chó của Ian im lặng thả bước cạnh tôi. “Mày khỏe không hả Angie?” tôi hỏi, vỗ nhẹ lên cái đầu óng mượt của nó. “Mày là cô bé xinh quá đi phải không nào?” Angie ngoe nguẩy đuôi để xác nhận là phải, mà thật tình nàng ta xinh đẹp thật. “Angie... Aaaangie. Không phải còn sống là tốt rồi sao?” Tôi khe khẽ hát. Dầu sao thì đây cũng là thói quen lâu nay giữa hai chúng tôi.

Phía trước tôi, Annie đang huyền thuyên mê mải. Ian một tay xoa xoa cổ, cố gắng trả lời những câu hỏi soi mói của Annie, như là...

“Sao hả Ian, anh kết hôn chưa?” Cô bạn của tôi chớp chớp mắt ngược nhìn anh.

“Tôi ly dị rồi,” Ian đáp, liếc ra sau tìm tôi như thể đang van xin được trợ giúp.

“Buồn nhỉ!” Annie ngân nga. “Được bao lâu rồi ạ?”

“Hai năm.”

Annie quay lại phờ ra bản mặt xấu kinh có ý là mừng vui hy vọng. “Mà thôi, em bảo đảm là anh sẽ gặp được ai đấy đặc biệt...”

“Nhìn kìa! Nai kìa!” tôi reo lên. Chú nai vọt bỏ chạy, cái đuôi lông trắng thấp thoáng khi nó gọn gàng phóng vào rừng. Tôi nhân cơ hội này vọt lên cấu vào tay Annie. “Thôi ngay đi,” tôi nói không thành tiếng.

“Cậu bảo sao?” Annie mấp má môi đáp lại, đoạn nói lớn thành lời, “Nhà của anh đây à? Đẹp quá đi mất!”

À. Chúng tôi đã đến nơi. Tôi đứng sững lại.

Rừng cây thưa dần tạo thành sân sau. Mặt cỏ vừa mới được cắt gọn, mùi hương tươi mới, ngọt ngào thấm đẫm không gian. Ngôi nhà là kiểu nhà miền quê hai tầng màu xanh lá có mái lợp ngói bằng đá xám... thiết kế vùng New England kinh điển, nhưng, nếu tôi không lầm, thì vừa mới được sơn sửa lại. Cửa sổ mới, tôi nghĩ thế. Sơn mới.

“Ngôi nhà này đẹp thật đấy Ian,” tôi nói.

“Cảm ơn,” anh đáp. “Ừm... hai cô vào trong nhà nhé?” Rõ là anh chàng này không biết làm sao để tránh mời chúng tôi vào nhà.

“Vào chứ! Em muốn uống chút cà phê,” Annie nói, quảng cho tôi thêm một cái nhìn hăm hở.

Chúng tôi đi vòng qua sân bên hông nhà, dọc một bên là hàng giậu tử đinh hương lớn phồng. Tôi mừng tượng ra vào mùa xuân mùi hương thơm

phải biết đây. Rồi khi chúng tôi ra đến mặt trước nhà, một lần nữa, tôi bất chợt dừng lại.

Chúng tôi đang đứng ven một cánh đồng rộng lớn miên man với nào là cúc hoàng anh lẫn cúc chùy nở muộn. Chuồn chuồn chao lượn la đà, se se tíu tíu quanh đồng cỏ dại. Một bức tường đá chạy dọc một bên... loại tường đá thứ thiệt, một trong những kiểu tường trong thơ văn của Robert Frost, xù xì và chân thật. Lối xe chạy rải sỏi dẫn ra con đường khuất tầm mắt – mùa đông đến thì xúc tuyết khổ sở lắm đây, nhưng ai quan tâm chứ? Cách chừng hai trăm thước là một rặng cây phong sừng sững, ngọn cây đã kịp khoác lên mình sắc đỏ. Vài tuần nữa thôi rồi Ian sẽ được chiêm ngưỡng một cảnh tượng tuyệt vời.

“Xin mời vào,” Ian nói. Tôi đã kể là anh đang mặc chiếc quần jean Levis bạc thếp chưa nhỉ? Tôi nén tiếng thở dài thèm khát và theo chân anh bước lên hàng hiên, rồi quay đi để toàn cảnh vào tầm mắt của mình (cảnh thiên nhiên ấy, chứ không phải bờ mộng của Ian đâu, mặc dù cả hai cảnh ấy đều bắt mắt như nhau). Hàng hiên rộng bao quanh mạn Tây ngôi nhà. Thích hợp vô cùng cho những buổi hoàng hôn. Không rào chắn, một tầm nhìn thoáng đạt hướng ra cánh đồng. Người ta có thể ngồi cả ngày trên một hàng hiên như thế này, lắng nghe tiếng chim hót lẫn tiếng gió rì rào trong đám cỏ, mùi gỗ thông nồng gắt trong không trung...

“Cậu vào nhà chứ Callie?” Annie líu lo.

“Ừ,” tôi mơ màng đáp, dứt mắt khỏi cảnh vật.

“Nơi này mới tráng lệ làm sao!” Annie kêu lên. “Mà anh chàng kia cũng không đến nổi tệ! Ôi Chúa ơi, đôi mắt ấy mới thật là!”

“Cậu nhỏ giọng lại giùm có được không?” tôi hỏi. Ian đã vào hẳn trong nhà rồi.

“Tớ ước gì mình chưa có gia đình,” cô thì thầm. “Nghiêm túc đấy. Tớ sẽ bỏ Jack thôi.”

“Hay quá nhỉ. Tớ lâu nay vẫn để ý đến Jack đấy. Giờ thì cơ hội cho tớ đã đến,” tôi vừa nói vừa bước vào trong nhà.

Nội thất ngôi nhà quả tình cũng vô cùng ấn tượng. Rõ mười mười là đã có một kiến trúc sư nhúng tay vào, vì ngôi nhà mang một cảm giác sang trọng, hoàn hảo... sàn gỗ cứng bóng loáng mượt mà, những kệ sách bố trí gọn gàng, chao đèn bằng thép cách điệu hiện đại. Hiệu ứng tổng thể của nơi này là hiện đại, và có lẽ hơi chút khô khan. Và đẹp, vì nơi này cũng đẹp nữa. Bàn ghế mang vẻ ngoài đắt tiền được bài trí hợp lý xuyên suốt ngôi nhà, tái khẳng định cho tinh thần hơi lạnh lẽo của ngôi nhà – tôi chưa từng thấy một nơi nào mà các loại trường kỷ lại có thể được sắp đặt khéo đến thế này, khác xa chiếc xô pha tôi mua cho ông nội, làm bằng da cũ và nhàu nhĩ, có cái vẻ như cần được bọc da lại từ đầu. Nhưng ngôi nhà thì tuyệt đẹp.

Mà lại còn sạch sẽ nữa chứ. Thậm chí là không chút tì vết. Bản thân tôi cũng là một tay quản gia không tồi, nhưng vẫn không được như thế này.

Ra khỏi căn phòng sinh hoạt chung là đến bếp, với thêm nhiều những chao đèn bằng thép cùng mặt bàn bếp bằng đá hoa cương. Ian đã ở trong bếp, và đang đong cà phê.

“Anh sống tại đây được bao lâu rồi?” Annie hỏi, ra hiệu cho tôi theo sát.

“Cũng không lâu lắm,” Ian đáp mà không nhìn cô. “Bốn tháng.”

“Ngôi nhà này được bao tuổi rồi?” Annie hỏi. Nói thật nhé, tôi thấy ngạc nhiên là sao cô chưa lôi điện thoại ra mà bắt đầu chụp ảnh.

“Nhà được xây vào năm 1932,” Ian đáp. “Bác tôi mua lại vào những năm sáu mươi, rồi sau khi ông mất, tôi mua lại nhà từ ngân hàng. Tôi đã cho tu sửa lại nhà khi tôi mua phòng khám.”

Thả tay xuống sao cho Ian không thể nhìn thấy được (và cũng là đảm bảo sao cho tôi phải trông thấy), Annie xát xát mấy ngón tay vào nhau ra hiệu. Tiền. Cô nàng gật gù với tôi rồi mỉm cười. Tôi thở dài.

Hai tai Angie dỏng lên khi một chiếc xe chậm chậm chạy vào lối đi, tiếng sỏi lạo xạo dưới bánh xe.

“Ôi tiếc quá, Jack đến đây rồi,” Annie nói. “Thôi nhé, rất vui được gặp anh! Em phải đi đây!”

“Thế còn cà phê của cô thì sao?” Ian hỏi, chân mày nhíu lại không hiểu.

“Mời cả chồng cô...”

“Tạm biệt anh!” Annie nói đoạn phóng ra cửa chạy bộ về phía xe của Jack.

“Tôi cứ tưởng cô ấy muốn uống cà phê cơ mà,” Ian lên tiếng, nhìn chăm chú ra cửa sổ trong lúc Jack quay đầu xe chạy về phía lối ra.

“Cô ấy có chút vấn đề về tâm lý đấy ạ. Xin lỗi anh nhé.” Tôi lại nhìn quanh căn phòng. “Nơi này đáng yêu thật đấy Ian.”

“Cảm ơn,” anh đáp rồi mở tủ chén ra. Bên trong tủ trông cứ như là hàng trưng bày của hãng Pottery Barn – từng dãy ly tách được xếp gọn ghẽ, cùng kiểu cùng màu, không hề giống bộ sưu tập tùm lum màu sắc của tôi chút nào. Nó có đủ loại từ chiếc ca dày cộp lồi lõm do Josephine làm cho tôi lúc học trường mẫu giáo cho đến chiếc tách cổ bằng sứ mà bà nội tôi từng dùng uống trà mỗi ngày. Không hề, Ian chỉ có một dãy tách lớn, cả thảy sáu chiếc, màu xanh lá mạ, rất vừa mắt. Ly uống nước, tất cả cùng một kiểu dáng, sáu chiếc mỗi cỡ, ba cỡ cả thảy đứng nghiêm như những chú lính ngoan ngoãn phục tùng.

Ý nghĩ vẫn làm tôi cáu tiết cả tuần nay chợt nảy ra trong tâm trí. “Nghe bảo là hôm trước anh với Fleur có đi cà phê với nhau,” tôi nói.

Ian nhìn lên. “Fleur là ai thế?”

Ian ơi, đừng nói thêm gì nữa. Câu hỏi đã được giải đáp. “Ừm... là đồng nghiệp của tôi ấy? Mẹ trẻ của Tony Blair ấy? Cái cô dẫn anh đến buổi leo núi ấy?”

“À phải rồi. Tôi nghĩ mình có trông thấy cô ta trong thành phố.” Ian quay lại để tâm vào việc đong cà phê.

“Cho tôi nhìn quanh nhà một tẹo nhé?” tôi hỏi.

“Tự nhiên đi.” Có vẻ như anh thờ dãi.

Tôi lang thang ra phòng sinh hoạt. Trên mấy bức tường treo ba tấm ảnh lớn, cùng một kích cỡ, cùng in trên nền trắng và được lồng trong khung đen,

là loạt ảnh chụp các loại lá cây... lá phong, dương xỉ, sồi, những bức ảnh nghiên cứu cận cảnh đến từng chi tiết sắc nét.

“Anh chụp mấy tấm này à?” tôi hỏi. “Trông đẹp thật đấy.”

“Phải. Cảm ơn,” Ian đáp theo cái cách trịnh trọng của mình. Kiểu này đang bắt đầu làm tôi khó chịu đây. Âm cà phê sôi lên ùng ục.

Vậy là Ian có khiếu thẩm mỹ đây. Thế quả là hay. Rất hay là đằng khác.

Kệ sách để chủ yếu mấy bộ sách liên quan đến khoa học... cuốn thú vị nhất – *Những loại ký sinh trùng được Flym phát hiện từ các loại sinh vật trong phòng thí nghiệm*. Í ẹ! *Các chẩn đoán y khoa khác biệt cho sinh vật cỡ nhỏ*. Rải rác giữa mấy cuốn sách chuyên ngành là vài cuốn tiểu thuyết đậm chất đàn ông... *Tiếng gọi nơi hoang dã, Ông già và biển cả*. Và ối! Anh có quyển *Mọi sinh vật từ bé đến lớn* của James Herriot, một câu chuyện đáng yêu về ông bác sĩ thú y người Anh.

“Tôi yêu cuốn sách này từ khi còn bé lắm cơ!” tôi reo lên, lôi cuốn sách ra.

Ian ngược nhìn và sém chút mỉm cười. “Tôi cũng thế.”

Tôi đặt sách vào chỗ cũ rồi tiếp tục ngắm nghía, tiến gần đến một bức ảnh của Ian, một người phụ nữ luống tuổi... quyến rũ, thon gọn, đôi mắt xanh biếc... cùng một người đàn ông đẹp ngời ngời. Chào ấy! Có lẽ là Alejandro chẳng? Trời ơi, chỉ nghĩ đến cái tên của anh ta thôi là tôi đã hơi rạo rức lên rồi. “Gia đình anh đây à?” tôi vừa hỏi vừa cầm bức ảnh lên.

“Phải.”

“Anh trai anh đã lập gia đình chưa thế?”

“Rồi.”

Tôi đoán ngay là vậy mà. Thêm một bức ảnh khác về mẹ của anh... cùng một gương mặt tôi nhận ra được ngay. “Ca sĩ Bono đây ư?” tôi thốt lên, giật phăng tấm ảnh khỏi kệ.

“Phải,” Ian đáp rồi mỉm cười. “Họ gặp mặt nhau trong một buổi gây quỹ từ thiện ở châu Phi... tôi nghĩ là ở Nigeria thì phải.”

“Oa. Tôi cứ luôn mơ là chúng tôi sẽ chung sống cùng nhau, tôi và Bono ấy.”

“Ông ấy cũng có gia đình rồi mà,” Ian nói.

“Lại xát muối vào vết thương đấy,” tôi nói. Vài quyển sách không phải là tiếng Anh. “Thế anh nói được tiếng Tây Ban Nha à?” tôi vừa hỏi vừa thờ thần trở lại gian bếp.

Ian với tay sang một hộc tủ khác, cũng bày ra một trật tự sắp xếp nghiêm ngặt như hộc tủ ban đầu. Anh lấy ra một chiếc bình cùng sắc màu như mấy chiếc tách, với cả một chén đựng đường tiệp màu.

“Ừ,” anh đáp. “Khi lên tám thì tôi chuyển đến sống tại khu vực Mỹ La Tinh, ở đấy được vài năm, sau đấy là hai năm ở Chile và ba năm ở châu Phi. Tôi cũng nói được tiếng Pháp đủ nghe hiểu nữa. Tôi có biết chút tiếng Bantu, nhưng đã quên gần sạch rồi.”

“Tài quá!” tôi reo lên. Ian không đáp lời. “Mà cũng thường thôi,” tôi nói thêm. Ian cười gượng, đoạn lôi ra vài chiếc thìa. Tôi bắt đầu cảm thấy như mình đang ở một buổi trà đạo Nhật Bản nào đó... mọi thứ phải thật chính xác. Tôi cũng sờ hữu vài bình rót và bát đựng đường đấy chứ, mặc dù chúng thuộc loại “cất trên kệ cao, phủ đầy bụi bặm”. Nghi thức của riêng tôi thường kết thúc bằng việc ngửi ngửi lọ kem pha sữa để đảm bảo là nó chưa bị chua. Ian mở tủ lạnh ra – trời đất, tủ lạnh cũng tỉ mỉ từng li từng tí giống như phần còn lại của ngôi nhà, những gói được bọc giấy kềm ngăn nắp xếp thành một dãy. “Anh thích làm bếp không Ian?” tôi hỏi.

“Tôi thật sự không có nhiều thời gian cho lắm,” anh trả lời. “Tôi mua phần lớn thức ăn các bữa từ hãng cung cấp thực phẩm Kitty.”

“Thế thì tôi sẽ mời anh đến nhà thường thức một bữa tự nấu vậy. Một ngày gần đây nhé.”

Ian thốt ra âm thanh như không hứa hẹn gì lắm, liếc lên nhìn tôi, sém chút nhìn thẳng vào mắt tôi.

“Vậy anh thích di chuyển khắp nơi, sinh sống tại nhiều vùng trên thế giới à?” tôi hỏi.

Ấm cà phê phát tiếng bíp, và Ian trông có vẻ mừng rỡ vì có được việc để làm khi trả lời. “Bây giờ thì tôi trân trọng điều đó lắm,” anh thận trọng nói. Nhưng hồi ấy thì hơi khó khăn.” Anh trao cho tôi một tách còn mình cũng nhấp lấy chút cà phê. Tôi để ý thấy Ian uống cà phê đen. Tất cả đường kem chuẩn bị này giờ là dành cho tôi thôi. Cũng khá thú vị đấy chứ.

“Cảm ơn nhé Ian. Xin lỗi vì đã xông vào nhà anh thế này.”

“Không sao mà. Có bầu bạn cũng hay lắm chứ,” anh đáp.

“Tôi nghĩ là anh đang nói dối thôi.” Tôi mỉm cười khi nói ra điều này. “Có dối một chút,” Ian trả lời, và tôi thì cười rõ tươi. Ian McFarland, đang pha trò! Angie dường như là ưng ý lắm, vì cô nàng khế phì phò cạnh anh. “Ngồi đi chứ,” anh mời, thế là chúng tôi đi ra phòng khách. Ian ngồi vào một chiếc ghế màu trắng thanh lịch (màu trắng ư? Cùng một nàng chó săn giống Ai Len? Rõ ràng cô nàng không phải là loại ô-m-chân, ngồi-lòng chủ rồi, như là cục cứng lông xù của tôi ấy). Tôi chọn ngồi vào ghế bành, màu xanh lá mạ, cẩn thận không làm sánh cà phê ra ngoài.

Ở ngoài kia, một chú chim sẻ ngô líu lo ca hát. Angie nằm xuống cạnh ghế của Ian và gác đầu lên chân anh.

“Anh nên tổ chức tiệc tại nơi này,” tôi nhận xét. “Anh đã từng mời nhân viên của mình đến đây chưa?”

“Chưa,” Ian đáp.

“Anh nên mời đi thôi. Bác sĩ Kumar từng làm thế. Với lại nhân viên của anh tuyệt lắm mà. Tôi quen biết Earl và Carmella từ lâu lắm rồi.” Anh chủ nhà chẳng nói lời nào. “Thi thoảng sếp của bọn tôi cũng mời chúng tôi về nhà. Sẽ là một phần trong chiến dịch nồng nhiệt và êm ái của anh đấy.” Tôi mỉm cười nhấp chút cà phê của mình, cà phê đậm đà và ngây ngây. Có lẽ do mẹ Ian gửi từ Colombia.

Ian đặt tách của mình xuống. “Không rõ là cô có để ý không, Callie này,” anh chậm chậm nói mà không nhìn tôi, “nhưng tôi không hẳn là kiểu người nồng nhiệt và êm ái.” Anh chinh lại miếng lát tách sao cho nó được xếp thẳng hàng sát cạnh mép bàn nước.

“À, biết chứ, tôi có để ý thấy thế mà Ian,” tôi đáp. “Anh là kiểu người... nghiêm túc trịnh trọng. Nhưng mà không sao cả. Chúng ta đâu phải đang cố nói láo đâu. Chỉ là khiến cho mọi người thêm thích anh mà thôi.”

“Tôi không quan tâm người ta có thích tôi thêm hay không đâu Callie. Tôi chỉ muốn duy trì lượng khách hàng của mình mà thôi.” Quai hàm anh hơi siết lại.

“Là điều mà anh có thể đạt tới bằng việc tỏ ra nồng nhiệt hơn và êm ái hơn,” tôi nói, mỉm cười để tỏ ra việc ấy sẽ không khổ sở chút nào đâu.

“Cô thạo việc ấy lắm phải không nhỉ?” chặp sau anh hỏi.

“Thạo việc gì cơ?”

“Thao túng người ta ấy.”

Tôi chớp mắt. “Oái, Ian!”

“Gì chứ?” anh bình thản nhìn tôi chăm chú, mà không ý thức được rằng anh vừa thọc một nhát dao vào thẳng tim tôi.

Miệng tôi há ra rồi ngậm lại trước khi tôi kịp thốt ra thành lời. “À, nếu ý anh là tôi giỏi việc nói chuyện với người ta theo cung cách lịch sự và cuốn hút, thì Ian ạ, đúng thế đấy, tôi thạo việc ấy lắm. Chắc anh có thể học hỏi từ tôi. Với lại cảm ơn lời khen của anh nhé.”

“Không phải lời khen gì đâu,” Ian nói. “Chỉ là một sự quan sát thôi.”

“Sao anh lại ác ý với tôi như thế chứ?”

“Tôi không có ác ý gì với cô đâu Callie. Chỉ là tôi... nói thẳng nói thật thôi mà. Cô nỗ lực hết mình để khiến cho mọi người đều thích cô, trong khi không phải ai ai cũng cần đến cái kiểu... khẳng định ấy. Tôi thì không.”

“Không, dĩ nhiên là không phải thế rồi. Anh hoàn hảo mà.”

Ian đảo tròn mắt. “Đấy hoàn toàn không phải là điều tôi đang nói.”

“Thế à, thế thì anh đang nói gì vậy?” Tôi bắt đầu hơi lớn tiếng, còn mặt thì nóng rực.

“Chỉ là... hình như cô đang nỗ lực rất nhiều cho một điều mà lẽ ra cô không nên làm.”

“Nhưng anh thì làm sao biết được gì về tôi cơ chứ?” tôi nghiêng răng hỏi.

Ian nhún vai. “Tôi đã chứng kiến cô hành xử. Người phụ nữ luống tuổi đứng xếp hàng tại Sở Giao thông Đường bộ. Cái anh chàng làm mọi thứ từ tóc kia. Rồi mọi người trong nhà hàng Elements nữa. Người đàn ông đứng tuổi trong buổi đi bộ leo núi hôm nọ. Cô thao túng, tác động lên mọi người.”

Tôi dẫn tách xuống bàn, há hê vì anh chủ nhà giật mình khi cà phê sém sánh ra khỏi miệng tách. “Này Ian, tôi không thao túng người ta. Tôi dễ mến. Vui vẻ. Thông minh và đáng yêu. Người ta thích tôi vì đây là những tính cách đáng được yêu mến. Đáng được yêu mến hơn nhiều so với cái kiểu, ô, chẳng biết nữa, cái kiểu băng giá và khắc kỷ, phải không anh?”

Anh chỉ nhìn tôi, không chớp mắt, còn tôi thì không thể nhận biết được là anh đang nổi điên lên hay đang thấy thú vị hay chỉ là không cảm giác gì sất. Thật chẳng lường trước được, một cục nghẹn trôi lên trong cổ họng tôi.

“Tôi nghĩ mình nên quay về,” tôi vừa nói vừa đứng dậy. “Cảm ơn đã mời cà phê. Ngon lắm. Còn nhà anh thì rất đẹp.”

“Lại thế nữa rồi,” Ian lầm bầm.

“Tôi chỉ là đang lịch sự thôi đấy Ian! Đây là cách mẹ tôi đã nuôi dạy tôi! Xin lỗi nhé nếu anh nghĩ tôi là thứ giả tạo thiếu chân thành!”

Ian nhanh nhẹn đứng lên, tiến về phía tôi một bước rồi dừng lại, cho hai tay vào túi. “Tôi không nghĩ thế mà, Callie. Không nghĩ như thế đâu.” Anh nhẹ lắc đầu. “Tôi chẳng biết vì sao chúng ta lại vướng vào cuộc nói chuyện như thế này nữa.”

“Cả tôi cũng không,” tôi lầm bầm.

“Nghe này Callie,” anh lặng lẽ nói. “Tôi không có ý xúc phạm cô, nhưng rõ là tôi đã làm thế. Ý tôi chỉ là...”

Ánh mắt anh chuyển qua nhìn nàng chó, rồi nhìn lên giá sách. “Cô không cần phải gắng sức đến thế đâu.” Anh ngừng lại, đoạn khó nhọc lắm mới nhìn vào mắt tôi. “Ít nhất là với tôi, cô không cần phải thế.” Ồ. Ồ.

Thốt nhiên nhận ra mình đang há hốc mồm, tôi ngậm ngay lại. Tôi phải nói gì đây? Cảm ơn ư? Thôi đi ư? Tôi không phải có ý nỗ lực cố gắng gì, chỉ là do tính cách thâm căn cố đế thôi ư? *Sao cô không hôn anh ấy luôn đi cho rồi?* Betty Boop gợi ý.

“Để tôi đưa cô về thuyền,” Ian đề nghị.

“Cũng được,” tôi yếu ớt đáp.

Chuyến đi quay lại cầu tàu dường như không dài như chuyến đi đến nhà Ian. Bọn tôi không nói chuyện. Tôi vẫn còn đang cố suy nghĩ cho ra những gì Ian vừa nói, nếu như thực là có ý gì khác. Anh hoàn toàn không phải là loại người dễ hiểu thấu tâm can.

Mây đã kéo lại, mặc cho một vài vạt nắng vàng vẫn soi thấu xuống mặt hồ. Mưa sẽ kéo đến chừng một giờ nữa thôi, nếu tôi nhận biết đúng các dấu hiệu. Thực ra không phải trước đây tôi đã từng nhận biết đúng gì đâu.

“Thôi. Hẹn gặp lại anh,” tôi nói, mắt nhìn xuống thuyền.

“Ừ,” Ian đáp. “Cần tôi giúp không?”

A, đỏ mặt rồi đây. Thiệt là đáng tin cậy quá mà, hai bầu má của tôi ấy. “Cần chứ,” tôi đáp. Ian chìa tay ra, tôi nắm lấy, và chắc chắn là cảm giác an toàn hơn nhiều, bàn tay rắn rỏi, ấm áp đang nắm lấy tay tôi. Than ôi, vừa khi tôi bước xuống thuyền, anh thả tay ra ngay.

“Tuần tới là hội chợ thú cưng,” tôi nhắc nhở. Ian đứng trên mỏm đá với hai tay đút vào túi quần sau.

“Ừ,” anh đáp.

“Tôi sẽ... tôi sẽ gọi điện cho anh, nhưng mọi thứ gần như đã ổn thỏa hết rồi,” tôi nói.

“Tôi tin chắc là thế,” anh nói, nhìn tôi bằng đôi mắt luống cuống xanh biêng biếc kia. Nói gì đi chứ, tôi giục giã anh trong thầm lặng.

“Cần đẩy lấy đà không?”

Không phải là điều mà tôi mong đợi. “Cũng được.”

Nghe thế, Ian đẩy mạnh chiếc thuyền, đưa tôi ra xa khỏi cầu tàu của anh.

“Cảm ơn nhé Ian,” tôi gọi lớn, vẫy vẫy tay chào anh.

“Rất vui được gặp cô,” anh đáp, đoạn quay bước trở về lối mòn, gần như biến mất ngay lập tức vào khu rừng. Tôi hít một hơi sâu và bắt đầu khua chèo loạn xạ, lòng vừa mừng vừa nhẹ nhõm vì đã rời xa anh.

Cô không cần phải gắng sức đến thế đâu. Ít nhất là với tôi, cô không cần phải thế.

Nếu lời nói ấy có ý đúng như tôi muốn, thì đấy là điều đáng yêu nhất mà một người đàn ông từng nói với tôi từ lâu thật là lâu rồi.

Nhưng mặt khác, tôi cũng lại rất giỏi trong việc hiểu sai ý người khác.

Chương 14

TRONG MỘT DIỄN BIẾN CỰC KỲ HIỂM HOI, đêm nọ chị gái tôi ghé qua nhà tôi. “Chào,” tôi nói rồi mở cửa nhà trong khi Bowie nhẩy căng lên rên ư ử. “Có ai chết à?”

“Không,” Hester đáp. “Sao vậy? Ở đây có ai chết sao?”

“Không.” Tôi lắc đầu. “Chỉ là... chị đâu bao giờ ghé qua đây đâu.”

“Như thế có nghĩa là mày sẽ mừng rơn vì gặp được chị và muốn rót mời chị một ly vang chứ gì?”

“Vâng! Đúng vậy đấy Hes.”

“Be bé cái mồm thôi!” ông nội từ trong phòng khách rống lên.

“Nhà ta có khách ạ!” tôi hét lên đáp lời.

“Chị không hiểu mày làm sao lại sống được với ông nội nữa,” Hester nói. “Con chó kia, xuống khỏi chân tao ngay bằng không tao sẽ thiên mày thật nhanh đến mức mày không biết là mày bị gì đâu.”

“Ta đang cố xem chương trình *America’s Next Top Model* đây này!” ông nội thương yêu của chúng tôi quát lớn. “Hai đứa, đi lên lầu đi!”

“Ông theo dõi nhiệt tình lắm,” tôi nói với Hester, rồi vợ lấy chai rượu vang trong tủ lạnh. “Ông nghĩ là Tenisha sẽ thắng, nhưng mà mấy tấm hình của cô này hồi tuần trước thật là... thảm họa.”

Hester thở dài. “Callie, chị cần chút lời khuyên đây.”

Đang với tay lấy mấy ly rượu thì tôi dừng ngay lại. Chuyện này mới đây thôi. “Ừm... okay. Được thôi. Bọn mình đi lên phòng em nào.”

“Rốt cuộc cũng chịu đi,” ông nội làu bàu khi chúng tôi đi ngang qua ghế ông ngồi. “Chào cô, Hester.”

“Chào ông nội cái bản,” Hester đáp.

“Cô cũng đâu kém gì,” ông tôi trả miếng.

Lên đến lầu trên, Hester ngồi trên giường tôi, đã biết quá rõ việc ngồi vào chiếc ghế Morelock là điều cấm kỵ, rồi chị tự rót rượu cho mình đầy đến miệng ly. “Mày khỏe không?” Hester hỏi, đoạn nốc một hơi hết đến nửa ly rượu.

“À thì, em khỏe,” tôi đáp. “Chị thì sao?”

“Tuyệt vời. Tuyệt hết chỗ nói,” Hester đáp.

“Vậy em có thể khuyên bảo được gì cho chị đây Hes?” tôi vừa hỏi vừa ngồi xuống chiếc ghế bàn viết của mình.

“Dạo gần đây Bronte đang lâm vào giai đoạn khó khăn.”

Tôi gật đầu. “Hơn cả chuyện dậy thì cơ à?”

“Ừ thì,” Hester kể, “con bé bảo nó thấy sống trên này nó bị lạc lõng... là con nuôi, con lai, có mẹ đơn thân, gia đình làm dịch vụ tang lễ.”

“Cũng phải,” tôi nói.

“Thế cho nên sáng nay nó xuống nhà ăn sáng và đưa cho chị một danh sách những lý do mà nó không hòa hợp được với môi trường xung quanh, từ màu da cho đến cái móng chân lung lay bên chân trái của nó.”

Tôi mỉm cười. “Nói thật nhé, cái móng chân ấy cứ làm em hãi mãi.”

Hester cười nhẹ đáp lại, và rồi, tự dưng, hai mắt chị đầm đìa nước mắt. “Thế là nó bảo nếu trong danh sách ấy có một mục mà nó có thể thay đổi được, thì đấy là mục có mẹ đơn thân.”

“Gì cơ?” tôi thờ hắt ra. “Nó muốn được trả lại cho trung tâm bảo trợ trẻ em cơ nhỡ à?”

“Không, ngốc ạ. Nó muốn chị cưới một ai đó.”

“Ồ! Được rồi, phải đấy, như thế có lý hơn đấy.” Hay là vô lý ùng ùng. “Hay quá Hes ạ.”

“Chị đã cố sức lắm rồi, Callie à,” Hester nức nở. “Mày cũng biết mà. Không có kết cục như mẹ, tránh xa đàn ông, nhận nuôi lũ trẻ cần có mái ấm, làm một người mẹ có tâm lý ổn định, bình thường, nghiêm khắc nhưng đầy tình yêu thương, ấy thế mà đến giờ này con bé lại bắn ngay vào gót chân Achille của chị!”

“Em đoán đấy là trò bợn con nít thường làm thôi mà,” tôi nói khẽ, đưa cho chị mình hộp khăn giấy.

“Chính xác. Cả đời chị đâu có cần thằng đàn ông nào. Chẳng bao giờ chị muốn thế, vì cứ nhìn chuyện ấy đã khiến mẹ mình khốn đốn đến mức nào, đúng không? Giờ thì mấy đứa con chị lại cần một người bố, kinh tởm quá!”

“Chị ạ, chị cứ việc bảo với Bronte là việc này không hợp với chị. Nói cho con bé biết chị yêu nó đến dường nào và tất tần tật...”

“Chị đã làm thế rồi!” Hester vừa nói vừa lau mắt. Chị hỉ mũi thật to đến nỗi con Bowie phải nhảy dựng lên mà sửa. “Bronte bảo nó đã phải điều chỉnh rất nhiều để trở thành con gái chị, cho nên việc con con nhất mà chị có thể làm là cố mà thay đổi một lần vì nó.”

“Con nhỏ này đáng để thật,” tôi lầm bầm.

“Chị biết,” Hester nói.

Bronte được bảy tuổi khi Hester nhận nuôi con bé và lúc đó đang sống trong gia đình nhận nuôi thứ tư tại quận Queens ở New York. Con bé khi ấy không muốn rời xa thành thị; phải mất mấy tháng trời con bé mới có thể ngủ đầy giấc vào ban đêm. Nguyên một năm đầu tiên ấy Bronte hầu như không nói năng gì cả.

“VẬY ĐẤY,” Hester ngã phịch xuống giường tôi, nhìn đăm đăm lên trần nhà. “Mày có thể giúp chị tìm một tay bạn trai nào đó không? Chị đang nghĩ đến tay bác sĩ thú y ấy.”

“Ồi.” Tôi do dự. “Ừm, Hes này, em có vẻ như là... thích anh ta.”

“Thôi được. Mà có biết ai khác không?” Rõ ràng chị tôi chẳng màng đến việc đấy là ai cả.

“Chị có thực sự muốn có bạn trai không vậy Hester?” tôi hỏi.

“Không,” Hester đáp. “Nhưng chị sẽ thử một lần xem sao.” Chị liếc sang tôi. “Đấy là việc mà cần phải làm khi có con. Và rồi, khi Bronte thấy được trò hện hò khốn khổ khốn nạn đến thế nào, thì con bé sẽ thôi không nghĩ đến nữa, rồi chị sẽ đem nó đi duỗi tóc, và có lẽ mọi chuyện sẽ kết thúc tại đây.”

“Ồ. Kế hoạch hay đấy, theo một cách kỳ quặc, thiếu chân thành.”

“Chính xác là vậy. Vậy sao hả? Có tay nào không? Mà biết hết mọi người trong thị trấn này mà.”

“Thế người ta có cần phải đẹp trai có việc làm và là người bình thường không?”

“Chả cần,” Hester đáp. “Chỉ độc thân là được.”

“Thế thì OK thôi. Phải, em quen nhiều đàn ông. Em sẽ lập một danh sách. Em biết có tay này làm đồ trang sức từ tóc người, hay một anh nông dân không muốn nói chuyện hay tắm rửa gì cả, hoặc Jake Pelletier cùng ba bà vợ cũ...” Tôi ngược nhìn chị mình. “Nhiều người để chọn lắm.”

“Tuyệt vời. Trò này sẽ khiến cho Bronte bình tĩnh trở lại. Cảm ơn nhé Callie,” chị gái tôi chân tình nói. “Chị biết là có thể tin tưởng vào mà mà.”

VÀO BUỔI SÁNG NGÀY HỘI CHỢ THỨ CỨNG bình minh rạng rỡ đẹp ngời, một ngày mùa thu hoàn hảo, không khí khô hanh, mặt trời ấm áp, những tán lá cây đột nhiên đẹp không thể tin nổi. Không hề quá khi nói những hàng cây rực rỡ như thế được thắp sáng từ bên trong và thiên nhiên là thánh đường riêng của mỗi con người.

“Mà có muốn đi gặp bác sĩ Ian không? Muốn không?” tôi hỏi Bowie, chỉ mới thế nó đã nhảy cẫng lên. Nhưng cũng phải nói là con chó này gần như cái gì cũng có thể nhảy cẫng lên được cả.

Tôi thay quần áo... hôm nay không dám xòe váy ngắn gì cả, chán thật, tuy nhiên tôi vẫn muốn trông đẹp để vì có thể coi tôi như là người đứng ra điều hành tổ chức vụ này mà. Và tôi sẽ rất là bận rộn: sẽ có khóa huấn luyện tốc độ cho chó, có trò sơn vẽ mặt, cùng đồ ăn thức uống nhẹ nữa. Josephine và đội Brownie sẽ vận phục trang như chó với mèo, đi quyên góp cho Hội Từ thiện bang Vermont. Trung tâm dưỡng lão có một dàn đồng ca – nhóm Merryatrics (tôi nghĩ ra cái tên ấy đấy, cảm ơn mọi người nhiều... hôm ấy mọi người bị say món bánh quy sô cô la của tôi và sớm chút đã biểu quyết chọn tên Một Chân Bước Xuống Mồ) sẽ trình diễn những bài hát có liên quan đến thú vật, như là bài “Barracuda^{*}” hay “Eye of the Tiger^{*}” (thật là một nhóm người tinh nghịch). Tôi đã xác nhận với trung úy Davis thuộc đội cảnh sát chó tuần tra K-9 của bang ngày hôm qua. Bethanne, bà đồng cho thú nuôi và cũng là người làm y tá trong chỗ của Hester, rất hào hứng có cơ hội được dùng đến giác quan thứ sáu của mình. Thậm chí tôi còn – mà đây là vụ thương thuyết khó nhằn hơn cả – tôi còn thuyết phục được ông nội đến tham gia để mấy bức tượng chó mèo be bé để bán, tiền thu được sau đó sẽ được tặng cho nhà tình thương cho thú vật trong vùng. Đội ngũ nhân viên ba người của Ian tất cả cũng đều sẽ có mặt để giúp đỡ.

Nếu như sự nghiệp trong ngành quảng cáo không có tiến triển gì, tôi luôn có thể làm nghề tổ chức sự kiện, tôi nghĩ thế khi soi mình trước gương. “Mày xinh xắn lắm,” tôi nói lớn tiếng. Rồi mỉm cười để chứng minh cho điều này. Rồi nhớ đến những gì Ian đã nói về việc không cần phải quá gắng sức. Tôi thở dài.

Tôi đi vào phòng ngủ, liếc sang chiếc ghế đu của mình. Ánh nắng mặt trời rọi qua cửa sổ, soi sáng lên lớp gỗ phong màu mật ong. Tôi chạy một ngón tay dọc lưng ghế, khẽ đẩy để thấy ghế đung đưa, từng chuyển động nhẹ nhàng, êm ả của chiếc ghế chưa khi nào ngừng mê hoặc tôi. Nó đang chờ đợi đây, tôi thầm nghĩ. Chờ để được dùng đến không chỉ cho đôi ba lần an ủi. Nhưng thời điểm không thích hợp. Chưa đâu.

“Đi thôi nào Bowie,” tôi nói, nhận lại được một tiếng ăng hào hứng cùng ba vòng xoay người nhảy múa từ chú chó yêu dấu của mình.

Ông nội đang chờ trong bếp, mặt cau mày có, một chiếc áo gi lê len mặc bên ngoài áo sơ mi – hình thức ăn mặc bảnh bao tươm tất của ông tôi.

“Ông trông đẹp mã lắm ạ,” tôi nói.

“Cô thì biết gì?” ông quát lại. Thế rồi nhớ ra là ông rất yêu thương tôi nên ông vẹo cằm tôi. “Cô cũng xinh lắm, cháu yêu ạ. Cũng xinh lắm.”

“Ông chưa uống ly nào đấy chứ ông?” tôi hỏi.

“Tử tế cho lắm rồi ta lại được đối đãi thế này đây,” ông vừa nói vừa khập khiễng tiến ra cửa. “Leo lên chiếc xe tải chết tiệt kia đi. Ta sẽ lái.”

Khi chúng tôi tấp xe vào phòng khám thú y, thì đã có vài người thợ thần quanh đấy, vài bé trong nhóm Brownie và Hường đạo sinh, DJ, Bethanne bà đồng cho thú vật. Hester có mặt, đang ngồi dưới một khu lều, nói oang oang qua điện thoại. “Không, như thế là hoàn toàn bình thường, là do thuốc tiêm vào thôi. Chỉ cần bảo chồng chị khóa hết súng ống lại đi nhé? Chúng ta nên cẩn thận thì hơn.” Hester hếch cằm về phía chúng tôi.

Fred, thằng này tôi đã phải vừa mua chuộc vừa dọa dẫm để đến làm phụ tá cho tôi, đang chạy dây nối cho hệ thống âm thanh. Fred vẫy vẫy tay. “Ê, ngốc!” tôi gọi lớn tiếng, rồi cười toe.

“Chào bà ngố!” em tôi đáp lại.

“Em có thấy anh Ian không?”

“Anh ấy ở trong kia,” Freddie đáp.

Quả là thế. Ian đang gặm móng tay cái, nhìn chăm chăm ra cửa sổ như thể đang quan sát từng bầy người Mông Cổ tràn xuống. Anh đang bận một bộ vest.

“Thôi nào Ian,” tôi lên tiếng, chẳng buồn buông ra lời pha trò. Tôi chộp lấy tay anh rồi lôi ra sảnh phòng khám.

“Cởi bộ vest ấy ra,” tôi nói.

“Chuyện này không ngờ tới đây.”

“Buồn cười thật đấy. Mặc đồ vest sao Ian?”

“Ấy, tôi cứ tưởng như thế sẽ...”

“Tháo cà vạt ra,” tôi vừa nói vừa giật lỏng nút cà vạt, “rồi dẹp cho tôi cái áo khoác ấy đi.” Tôi lột phăng áo khoác khỏi vai Ian. Bờ vai rộng và nam tính của anh. Các cử động của tôi chậm lại. Ian tỏa mùi dễ chịu. Rất, rất dễ chịu. Dường như là mùi mưa, sạch sẽ và tinh tế. Tôi có thể trông thấy mạch đập trên cổ Ian, chậm rãi, chắc chắn. Cảm nhận được hơi nóng từ cơ thể anh, chỉ cách người tôi gang tấc. Hàng mi không ngờ tới kia, thật óng vàng và dường như thật dịu dàng, làm mềm đi vẻ mặt nghiêm túc của Ian. Đôi mắt anh khẽ lấp lánh cười, và bờ môi anh đang sát kề bên. Nếu tôi kiễng chân lên...

“Thưa bác sĩ!” Earl, ông chuyên viên kỹ thuật già của tôi, xuất hiện ngay lối vào. “Ồi. Xin lỗi nhé.”

Thốt nhiên ý thức được rằng, về cơ bản, tôi đang lột quần áo của khách hàng ngay trong văn phòng của anh, tôi nhảy lui chừng nửa mét, hay có lẽ cả mét, và đặng hăng rõ to.

“Earl, ông cần gì thế?” Ian hỏi.

“Viên cảnh sát đang hỏi liệu bác sĩ có thể kê cho anh ta vài viên giảm đau cho chó được không,” Earl nói.

“Được chứ. Tôi sẽ ra ngoài ấy ngay đây,” Ian đáp.

“Xin lỗi lần nữa nhé,” Earl nói.

“Không, không có gì đâu ạ!” tôi liền thoảng. “Chỉ là chút... lỗi phục trang thôi mà.”

“Cháu nói sao cũng được mà,” Earl nháy mắt. Đoạn, chú bỏ đi.

“Xin lỗi nhé Ian,” tôi nói khẽ, hai chân tôi vẫn còn hơi yếu. “Tôi chỉ là... anh biết đấy. Một bộ vest không hẳn là vẻ ngoài mà chúng ta đang nhắm đến. Lẽ ra quần ka ki là hợp nhất, cùng một chiếc sơ mi công sở vừa vặn màu xanh biển để hợp với màu mắt anh...”

Tôi đang đỏ bừng cả mặt. Ngạc nhiên gớm.

“Là đàn ông, tôi nói chung không nghĩ đến chuyện mặc đồ cho hợp màu mắt mình,” Ian nói, chút vẻ hóm hình phảng phất trong giọng nói.

“A, anh nên thế đi. Anh có đôi mắt đẹp mê hồn,” tôi nói rồi hít vào một hơi run rẩy. “Bowie có một mắt cùng màu như mắt anh, xanh trong biêng biếc, như màu trời. Nhưng con mắt còn lại của nó thì màu nâu. Như mắt tôi đây. Buồn cười nhỉ. Một mắt giống anh, một mắt giống tôi. Nói thế không có nghĩa là tôi có ý gì đâu nhé. Được rồi. Tôi sẽ thôi không nói năng gì nữa ngay đây.”

Ian bật cười, âm thanh ấy tác động thẳng vào cơ quan sinh sản của tôi. Cố nén lại thôi thúc được làm như Bowie mà ngã ngửa ra tênh hênh, mà dang hiến cả thân thể mình, tôi vội hướng mắt nhìn ra cửa sổ. Đam mê ham muốn quặn thắt bồng giẫy căng tràn trong dạ dày tôi. Tiếng cười ấy mới thật là. Thấp trầm quyến rũ và hoàn toàn bất ngờ, ôi tiếng cười ấy.

“Như thế này thì sao?” Ian hỏi.

Tôi quay nhìn lại anh. Nuốt khan. “Rất đẹp. Đỡ hơn nhiều,” tôi đáp. Ian đã cởi bỏ áo khoác cùng cà vạt, xắn tay áo lên vài nếp, cởi một nút cổ áo. Liệu đưa lưỡi liếm lên cổ anh có phải là không đúng đắn không nhỉ? Chắc là có. Tôi hăng giọng. “Thôi, tốt hơn là anh nên đi ra ngoài kia đi. Mười phút nữa sẽ bắt đầu đấy.”

VÀI GIỜ ĐỒNG HỒ SAU, rõ ràng hội chợ thú cưng là một thành công vang dội.

Đủ các loại chó chạy nhảy trong khu vực mà Freddie và tôi đã dành ra với cái tên là Xứ sở Chó. Khóa vượt chướng ngại vật đã không diễn ra suôn sẻ, vì chẳng có chú chó nào hiểu được vấn đề mà chỉ muốn đánh dấu lãnh địa của mình, nhưng rồi nhóm Brownie đã chiếm lấy khóa này cho mục đích riêng... Đến giờ phút này thì Tess McIntyre là vui vẻ nhất. Đội đồng ca Merryatrics đã trình diễn phiên bản sôi động bài “Ai thả chó ra?” Những lời bói toán của Bethanne khẳng định chính xác mỗi con thú cưng yêu quý chủ của chúng đến đường nào. Ông nội chạm khắc thú vật còn Jody Bingham tự nhận nhiệm vụ đem đi bán từng món. Trẻ con chạy quanh với gương mặt

được sơn vẽ hình cọp hay chó hay chiến binh Ê cốt (chắc hẳn đây là Seamus, cậu con đỡ đầu yêu quý của tôi, thằng bé cứ muốn trông giống như William Wallace trong phim Brave Heart hơn là giống Tigger). Chú chó đánh hơi tìm ma túy đã tìm ra Freddie là “kẻ khả nghi”, nhưng Freddie đã tranh cãi hết sức thuyết phục rằng đây chỉ là cỏ bạc hà, nên viên cảnh sát thả Freddie đi sau một bài thuyết giảng nhanh gọn về việc sử dụng cần sa vẫn bị coi là bất hợp pháp. Bronte chịu trách nhiệm nhóm Cause for Paws, chuyên giải cứu mèo. Bằng cách kể cho mọi người nghe rằng bản thân con bé đã tìm được một cuộc đời mới và thú vị nhờ vào sự kỳ diệu của việc được nhận nuôi, Bronte đã xoay sở cho đi được mười bốn con mèo tính đến cuối giờ.

Còn Ian thì giỏi vô cùng. Nói thật lòng đấy. Hơi căng thẳng một chút, chắc rồi, nhưng anh đã cố gắng hết mình. Bắt tay mọi người, ngắm nghía khen ngợi thú cưng, ngăn chặn những câu hỏi từ Elmira Butkes, bà này lo là con mèo hai mươi tuổi của mình, ngài Fluffers, đang không được “tươi tỉnh” cho lắm. Khi Ian đề cập đến vấn đề tuổi thọ trung bình của giống mèo nuôi (là mười ba năm), tôi thúc cùi chỏ rõ đau vào mạn sườn anh, thế là Ian đổi giọng đi một chút, nói rằng có lẽ vài viên vitamin B12 sẽ giải quyết được vấn đề. Trong một khoảnh khắc khá là khổ sở, anh thậm chí còn cầm lấy micro để cảm ơn mọi người đã đến, khuyến khích mọi người tham gia vui chơi, và đừng quên hiến tặng những gì có thể cho Hội Từ thiện. Hơi quá ngắn gọn, hơi quá trình trọng, nhưng quả rất là... đáng mến.

“Thế cậu sao rồi?” Annie hỏi, đi đến bên cạnh tôi để quan sát hội chợ.

“Tớ đang cảm thấy... ‘nóng trong người’,” tôi đáp. Annie khịt mũi tán thưởng.

“Ai mà lại không thế chứ? Anh ta hấp dẫn quá mà. Nguy hiểm và rạng ngời.”

“Như một tay sát thủ người Nga,” tôi lẩm bẩm.

“Chính xác,” Annie gật gù. “Tớ cá chỉ cần một ngón tay thôi anh ta có thể giết chết cậu.” Bọn tôi thân thiết với nhau cũng là có lý do cả.

“Này,” tôi nói, dứt mắt khỏi Ian, anh đang khen ngợi con mèo con mới được một bé gái nhận nuôi, “Damien muốn đánh tiếng đến Dave rằng anh ấy đã sẵn sàng hòa giải rồi, được không? Thế coi như là tin đã được truyền đi rồi nhé.” Hôm qua Damien đã dẫn tôi vào góc văn phòng để thông báo tin vừa nêu trên, vì đã quá chán cảnh phòng không suốt hai tháng trời.

“Rõ,” Annie đáp. “Mà ở trên này có được mấy anh đồng tính biết ăn mặc chỉnh tề cơ chứ? Hai người đó phải ở bên nhau thôi. Vấn đề chính xác là về quân số thôi.”

“Calliope, em trông ngon ăn tuyệt vời,” từ sau lưng tôi vọng đến giọng nói mượt mà. Tôi nhảy dựng. Chẳng phải nghi ngờ gì cả, là Louis, trông tái nhợt ướn át eo ợt, như quái vật Gollum đang mỉm cười cúi nhìn người lùn Frodo Baggins.

“Ồi! Louis! Annie, cậu nhớ anh Louis mà, phải không? Úi! Em phải đi đây! Chào nhé! Xin lỗi! Em có... chuyện. Cần làm. Chuyện cần làm. Annie này, giúp tớ với! Giúp tớ làm mấy chuyện ấy nhé?”

“Tất nhiên rồi,” Annie đáp.

“Để anh giúp nữa,” Louis nói. “Anh khéo tay lắm.” Anh ta nhượng một bên mày nhợt nhạt thiếu máu lên. “Vô cùng. Khéo tay.”

Tôi ngừng lại. “Anh biết sao không, Louis? Chị em cần giúp đỡ. Ở đằng kia kia.” Tôi khoa tay về phía Hes, chị có vẻ như đang ngủ thiếp đi trên chiếc ghế xếp.

“Nếu em muốn thế, thì anh sẽ đi giúp chị em,” Louis đáp rồi lướt đi.

“Làm vậy không hay đâu,” Annie nói. “Ồ, Ian đến kia. Chào Ian! Anh trông rất, rất là bảnh.” Lại trở lại giọng nói điệu đà của cô nàng rồi.

“Chào Annie. Ở... cảm ơn nhé.” Ian quay sang tôi. “Callie này, đội K-9 phải ra về rồi. Cô có muốn chào tạm biệt không?”

“Có chứ. Tôi mang theo séc ngay đây.” Tôi ngó mắt nhìn vào ba lô da. “Phải. Ngay đây.”

“Tớ nghe thấy Seamus đang gọi tớ,” Annie nói xạo. “Phải đi thôi. Chào mấy người nhé!”

Ian cùng tôi đi đến chỗ viên cảnh sát vẫn còn đang bám trụ cùng chú chó béc giê Đức xinh đẹp dưới gốc cây du. “Thế anh sao rồi Ian?” tôi hỏi.

“Tôi ổn,” anh đáp. Đoạn liếc qua tôi. “Thật tình là chuyến này cô đã làm rất tốt. Rất nhiều người đến dự.”

“Tôi nghĩ anh cũng làm tốt đấy chứ,” tôi nói, liều lĩnh siết nhẹ khuỷu tay anh. Ồ ồ. Cánh tay rắn chắc. Rắn chắc và mạnh mẽ vì bao nhiêu lần phải bế chó lên hay đại loại thế. Hay là quăng mèo xuống. Đại khái là vậy.

Chúng tôi trao cho anh cảnh sát tốt bụng phần đóng góp cho quỹ công của cảnh sát rồi nói lời cảm ơn anh. Buổi hội chợ đang tan dần, mặc cho Josephine đã tìm ra chiếc micro và đang ru ngủ những người còn tản mác quanh đây với bài hát yêu thích của con bé. “Bộ anh không muốn bạn gái anh hấp dẫn như em hả,” con bé hát vang trong khi Seamus gật lấy gật để đồng tình phía sau. Annie và tôi hy vọng tràn trề về một đám cưới giữa hai đứa nhỏ này một ngày nào đấy.

“Callie, ta về nhà đây,” ông nội gọi. Ông tôi đang xoa xoa chân mình, nhưng cũng gật đầu cộc lốc chào Ian.

“Được thôi ông nội,” tôi nói. “Cháu phải ở lại đây một chút để coi cho mọi chuyện xong xuôi, nhưng đừng lo. Cháu sẽ đi nhờ xe ai đó.” Nói thật là tôi đâu có đang vội vã gì lắm. Mới chỉ bốn giờ chiều thứ Bảy thôi. Tôi không có kế hoạch gì, dù nhóm Chuột Trên Sông có mời tôi đi uống rượu với họ. Tôi tin chắc đêm nay là đêm mojito hăng thẳng của cả bọn, để không lẫn với đêm martini cá nguyệt, hay đêm uống bia, đêm uống vang, đêm cocktail...

“Tôi sẽ lái xe đưa cô về,” Ian bảo.

“Cảm ơn nhé. Như thế thì hay quá.”

“Ta mang Bowie về vậy,” ông nội nói, đoạn tập tễnh đi về phía chiếc bán tải của mình, dáng đi khập khiễng của ông trông rõ rệt hơn bình thường.

“Chắc là chân ông đang đau lắm,” tôi nói. “Ông ghét mang chân giả. Hai ông cháu đã thử đến tám kiểu khác nhau rồi.” Tôi cau mày. “Chúng ta có thể ghé qua hiệu thuốc trên đường về nhà được không? Ông tôi hết thuốc bôi Lanacane, mà tôi cá là ông sẽ chẳng nhớ để mà mua lấy một ít đâu.” Tôi nhăn mặt khi liếc qua đồng hồ. “Thôi chết, hiệu thuốc đóng cửa mất rồi.”

“Tôi còn một ít trong phòng khám đấy,” Ian nói.

“Thật à? Cảm ơn nhé Ian. Thấy chưa? Anh đang ngày một tiến bộ hơn trong vụ làm người dễ thương này rồi đấy. Giống như tôi vậy.” Ian nhìn tôi khoan dung, còn tôi thì mỉm cười.

Khi chúng tôi tiến về văn phòng, một chiếc Saab đời mới đỗ vào bãi đậu. Người lái xe bước ra. Tôi nhận ra cô ngay lập tức – là người phụ nữ trong phòng vệ sinh nữ tại quán Whoop & Holler. Là người đã nói với tôi rằng tôi không phải là con ngốc.

“Ồi!” tôi reo lên. “Chị khỏe không, Kate Spade?”

“Chào nhé, cô nàng mang giày đom dáng!” người phụ nữ chào ngay lại. “Cô khỏe không?” Rồi cô nhìn sang Ian, và vẻ mặt dịu đi. “Chào.”

“Chào,” Ian đáp. Tôi cảm nhận được cơn chấn động trong thần lực*, nếu bạn hiểu ý tôi muốn nói gì. Ian đã trở nên tuyệt đối bất động.

“Em không biết là anh vừa có một... sự kiện cơ đấy,” người phụ nữ nói, chỉ tay về phía những người cho thuê đang dọn dẹp lều.

“Phải,” Ian đáp, rồi chẳng nói gì thêm. Họ nhìn nhau một chặp, bầu không khí bỗng chợt giòn tan răng rắc.

“Có rảnh chút không?” cô hỏi.

“Có chứ,” Ian đáp, đoạn quay sang tôi, nói thêm, “Callie này, mặc dù tôi hiểu là theo cách nào đó hai người đã biết nhau, nhưng đây là Laura Pembers. Vợ cũ của tôi.”

MẶC DÙ TÔI ĐANG LÒNG VÒNG quanh ngôi nhà theo một cách rất chi là vẫn vợ cùng Angie, nhưng tôi không thể tìm ra được một chỗ mà mình

có thể nghe lỏm được Ian và Laura mà không cần phải leo lên thang gấp và áp tai vào cửa sổ... với lại buồn thay, tôi chẳng tìm đâu ra thang cả.

Những người cuối cùng trong hội chợ thú cưng ra về, rải rác rời đi với những cái vẫy tay và những lời khen ngợi. Tôi hôn hai đứa cháu gái và cũng cố sức bắt bằng được Seamus mà hôn, dù thằng bé đang đến độ tuổi nửa ghét, nửa thích cái kiểu bày tỏ tình cảm nơi công cộng như thế. Thở dài đánh sượt, tôi ngồi bệt xuống vạt cỏ dưới gốc cây lê, những phiến lá bàng bạc khe khẽ sột soạt trong làn gió. Angie ngồi xuống cạnh tôi, nằm dài ra, hai chân trước duyên dáng bắt tréo như thể cô nàng là nữ hoàng Anh quốc. Tôi vượt nhẹ đám lông mượt mà của Angie và thế là được tưởng thưởng khi cô nàng gác đầu vào lòng tôi.

Thế đấy. Vợ cũ của Ian vừa lộng lẫy, vừa thân thiện, và quan trọng nhất là, có khiếu chọn phụ kiện quần áo. Tôi nhớ lại đêm ấy trong phòng vệ sinh nữ mình từng nghĩ rằng cô trông quen quen, và giờ thì tôi đã biết vì sao. Hình của cô vẫn còn đặt trong văn phòng của Ian, mặc dù giờ đây tóc của cô đã ngắn và sẫm màu hơn. *Tôi không nghĩ anh ta đã quên được vợ cũ đâu*, Carmella từng kể với tôi như thế trong ngày đầu tiên tôi đến xem mặt mũi Ian ra sao. Chính Ian cũng nói với tôi là hiện tại anh không tìm kiếm một mối quan hệ nào. Vậy nên tôi đoán mình đã hiểu được ý anh hôm đấy là gì rồi, khi anh nói rằng tôi không cần phải cố gắng đến thế với anh. Nó không có nghĩa là anh thích thú gì tôi. Mà quý thật, anh đã tỏ rõ ra thế còn gì, đúng không nào? Hành động mạnh hơn lời nói mà. Anh chưa bao giờ chạm vào tôi, trừ cái lúc giúp tôi leo lên thuyền. Chắc chắn là chưa bao giờ tán tỉnh gì. Nhớ sáng nay anh đã cười nhạo thì sao? Tôi dễ bị cười vào mặt lắm mà.

Tôi nghe thấy tiếng cửa xe đóng lại, rồi tiếng máy khởi động. Khi Laura lái xe ra lối đi, cô chạy chậm lại. Tôi đứng lên vẫy tay chào. “Rất vui được gặp cô, Callie à!” cô gọi lớn. Angie khẽ sửa.

“Tôi cũng vậy,” tôi đáp lại. Đoạn tôi quay bước trở vào nhà, Ian đang đứng tại chỗ lúc này Laura đỗ xe, hai tay cho vào túi, khuôn mặt còn hơn cả nảo nề.

“Chào,” tôi lên tiếng, Ian giật mình.

“Chào,” anh đáp mà không nhìn tôi. “Xin lỗi nhé, tôi quên mất thuốc Lanacane. Vào đi nào.”

Tôi theo chân Ian vào văn phòng và chờ trong khi anh biến mất ở hành lang. Vài giây sau Ian quay lại, áo khoác cùng cà vạt vắt ngang cánh tay, một ống kem trong lòng bàn tay. Gương mặt anh đăm đăm, Ian không nhìn tôi.

“Mọi chuyện ổn cả chứ Ian?” tôi nhẹ nhàng hỏi.

“Ổn.”

“Anh có muốn nói về chuyện này không?” tôi ướm lời.

“Không.”

“Được thôi. À, cảm ơn nhiều về ống kem nhé. Thay mặt ông nội tôi cảm ơn anh.”

Một thứ thật nơi quai hàm anh giật giật, Ian ráng sức đưa mắt nhìn tôi, nhưng rồi một lần nữa lại nhìn đi hướng khác. “Cô ấy sẽ kết hôn.”

Tôi cắn môi. “Tôi rất tiếc.”

Ian lắc đầu. “Không sao, ổn thôi mà. Tôi đã biết rồi... cô ấy có viết thư cho tôi chừng một tháng trước. Chỉ là đã một thời gian tôi không gặp cô ấy thôi.” Anh dừng lại. “Hai người họ nên lấy nhau. Họ... hợp nhau.” Anh nhún vai về gượng gạo. “Ta đi thôi.”

Angie xuất hiện ngay tắp lự khi vừa được gọi, nhảy phóc lên ghế sau chiếc Subaru của Ian, nơi có chiếc ghế đệm dành cho chó để cô nàng được thoải mái. Tôi leo lên xe bên ghế hành khách. “Cảm ơn đã cho đi nhờ,” tôi vừa nói vừa cài dây an toàn.

“Không có chi. Cảm ơn cô vì ngày hôm nay. Mọi chuyện đều suôn sẻ.”

Tôi có thể nhận thấy tâm trí Ian đang để ở nơi khác. Để khác đi, tôi cố gắng không mở miệng khi chúng tôi lái xe về nhà. Mùa thu đang ở nơi đây, long lanh hiển hiện. Những cánh đồng ngời ngời sức sống, mấy chú bò trắng-đen đứng dọc theo hàng rào ven rìa con đường tại nông trại Valasquez. Nhưng tim tôi lại đau đớn cho Ian.

Khi chúng tôi đỗ xe vào xưởng Con Thuyền Noah, Ian lại cất lời, mặc dù anh nhìn trừng trừng về phía trước. “Callie này,” anh mở lời, hít một hơi thật sâu. Anh chẳng nói thêm, chỉ chầm chậm thở ra.

“Vâng Ian?” tôi khích lệ (một cách nhẹ nhàng, tôi nghĩ thế).

“Laura muốn tôi đến dự đám cưới cô ấy.” Anh quay sang nhìn tôi.

“À,” tôi nói. Anh không nói thêm gì khác. “Thế, anh có muốn đi dự không?”

“Không,” Ian đáp. “Nhưng có lẽ tôi sẽ đi.” Anh cụp mắt nhìn xuống hai tay.

“Thế anh cảm thấy thế nào khi đi dự đám cưới?” tôi hỏi, cố gắng sắm vai chuyên gia tâm lý nghiệp dư.

“Vô cùng khó chịu, Callie à.”

Tôi khẽ bật cười, gằn như ngạc nhiên trước câu trả lời thành thật. “Là tôi, tôi cũng sẽ khó chịu vậy thôi,” tôi nói.

“Tuần tới đấy.”

“Vậy... sớm thật.”

Ian lại hít vào thật sâu, rồi dường như là nghiến cứng răng. “Cô đi cùng tôi nhé?”

Trời đất! Rõ ràng tôi đã không lường trước việc này. À, tất nhiên là anh sẽ cần bạn gái theo cùng! Nhất là (không phải là mèo khen mèo dài đuôi đâu nhé) nhưng nhất là một người vừa xinh đẹp vừa duyên dáng vừa sở hữu những đôi giày cực kỳ như tôi đây. “Dĩ nhiên, tôi sẽ tới!” tôi đáp. Chưa gì tôi đã có thể tưởng tượng ra. Tôi sẽ là lờ bên Ian, sẽ xinh đẹp tuyệt trần, chúng tôi có thể khiêu vũ, mọi người có thể nhận thấy anh đã vượt qua quá khứ... “Anh có thể bảo rằng tôi là bạn gái của anh, tôi là một đối tác hẹn hò rất thú vị đấy, Ian ạ, và tôi sẽ...”

“Không!” Ian thốt lên, vẻ mặt hoảng hốt. “Tôi không muốn cô giả vờ làm bạn gái tôi đâu,” anh nói có phần bình tĩnh hơn. “Tôi... thậm chí tôi còn không muốn cô đến dự với tư cách là người đang cặp với tôi nữa kia.”

“Ồ,” tôi iu xiu. Kế hoạch kia thế là đi tong. Vậy anh muốn gì chứ, tài xế ư?

“Chỉ đến như là... bạn tôi thôi.” Ian quay sang nhìn tôi, đôi mắt bình thản.

Tim tôi chùng như ngừng đập trong một giây. Ôi. Không biết vì sao, nói ra bởi người đàn ông này, cái từ ấy nghe thật trọng đại. Bạn của anh ấy. “Được thôi,” tôi nói khẽ. “Tôi sẽ rất lấy làm hân hạnh.”

Ian cho tay vào túi áo lấy ra một mảnh giấy được gấp lại, đưa cho tôi. “Nơi đây chỉ ở ngay ngoài Montpelier thôi,” anh nói. “Chúng ta sẽ phải nghỉ qua đêm, nhưng tôi sẽ trả tiền phòng cho cô.”

“Hoặc là chúng ta có thể ở chung phòng,” tôi vừa nói vừa liếc vào thiệp mời. “Tiết kiệm chút tiền. Ta có thể tổ chức tiệc mời bạn đến ngủ qua đêm. Kêu phục vụ phòng, xem phim, nhảy từng từng trên giường.”

“Tôi sẽ thanh toán tiền phòng cho cô,” Ian lặp lại, nhưng mà kia rồi, nụ cười thấp thoáng trong mắt anh.

Tôi mở cửa xe. “Được rồi. Hẹn gặp anh tuần sau.”

“Mà này, tiệc ăn vận lễ phục đấy nhé.”

“Ôi, tôi thích lễ phục lắm!” tôi reo lên. “Tôi có chiếc váy đẹp nhất rồi! Tuyệt quá! Chuyến này sẽ rất vui đây, Ian ạ!” Rồi, chợt nhớ ra là con tim đáng thương của Ian chắc là đang tan vỡ khi vợ anh đang đắm say người đàn ông khác, tôi vội vã nói thêm, “Thực ra thì, chuyến này sẽ chán ngắt, và sẽ không vui chút nào cả.”

Ian đảo mắt nhìn lên. “Tôi biết là mình sẽ hối hận vì chuyện này mà,” anh lẩm bẩm.

Tôi bước ra khỏi xe và chỉ tay vào Ian. “Anh sẽ chẳng hối hận gì đâu, Ian ạ. Tôi đảm bảo đấy.”

Chương 15

“BRONTE, NÓI CHO dì con biết tại sao con bị gọi lên phòng hiệu trưởng đi,” hôm thứ Tư Hester nói. Hester và tôi đang bị gọi đến nhà hàng Elements... chặng dừng thứ ba và cũng là chặng cuối cùng của Tour Du lịch Gái điếm... và tôi đề nghị để mình đến đón chị gái mình, vì chị ghét lái xe vào ban đêm.

Bronte thở dài ngồi thụt sâu vào ghế. “Con bảo với Shannon Dell con là con riêng của Barack Obama. Rồi khi nó không tin lời con, con bảo nó rằng Cơ quan Mật vụ đã, kiểu như là, đã đặt máy nghe lén đường dây điện thoại của nó và biết rằng nó là một con ranh con thuộc cái loại không nên nhúng mũi vào chuyện của người khác.” Con bé liếc nhìn tôi. “Con còn chửi thề nữa.”

Hester nhướn mày nhìn tôi.

“Con có thể chọn người kém vai vế hơn Tổng thống mà,” tôi nói với Bronte và đặt tay lên vai con bé. “Nhưng mà dì thì dì thích phiên bản Morgan Freeman hơn.”

“Ờ hay Callie!” Hester gắt lên.

“Nói dối là sai trái vô cùng,” tôi vội vã chữa lại. “Chậc, chậc, Bronte.” Con bé cười toe toét nhìn tôi. Từ tầng trên vọng xuống tiếng Josephine lại đang hát vang một bài hát không phù hợp với lứa tuổi... Bài hát đơn giản và khỏe khoắn của Shakira, “Sói cái”. “Không phải ta nên kiểm duyệt mấy bài hát Josephine nghe hay sao?” tôi gợi ý.

“Chị nghĩ con bé lớn lên rồi sẽ quên đi thôi,” Hester nói. “Cái đồng đĩa giáo dục Baby Einstein rồi sẽ có ngày phát huy tác dụng mà. Có trời biết chị

đã tiêu tốn mấy nghìn đô cho ba cái đĩa DVD quý sứ đó.”

“Dì với mẹ sẽ đi gặp mấy bà bạn gái của ông ngoại à?” Bronte hỏi, lơ đãng ngắm móng tay mình. Hester, vừa mới nhấp một ngụm nước, phải sặc phun phì phì.

“Làm sao con biết vậy?” tôi hỏi.

“Con nghe lén với lại do thám mà,” con bé đáp.

“Lòng ngưỡng mộ của dì đang ngày một lên cao đây,” tôi lẩm bẫm. “Phải, dì với mẹ con sắp đi gặp họ đây. Mà thôi, ta đi nào Hester. Đầu tiên em cần phải uống một ly đã.” Tôi liếc sang cô cháu gái. “Chỉ một ly vang thôi, vì em sẽ không bao giờ lái xe khi đang say xỉn cả. Không hề. Mà cả con cũng không được làm thế đâu nhé.”

“Con mới mười ba tuổi thôi mà, dì Callie,” con bé nhăn nhin trả lời. “Dì cố mà, kiểu như là, cố mà nâng tầm bài thuyết trình của mình lên đi nhé, được không dì?” Con bé âu yếm hôn tôi, rồi gào tướng lên lầu trên hỏi Josephine xem nó có muốn ăn kem và xem phim hoạt hình SpongeBob không.

“Con bé là nhất rồi,” tôi nói với chị gái khi chúng tôi chạy xe đến nhà hàng Elements.

“Ừ thì vậy,” Hester đồng ý. “Nhưng mà cái trò bịa tên bố ở trường kia... không phải là lần đầu đâu. Tháng trước thì là Denzel Washington.”

Tôi cười phá lên. “Ít ra, con bé có gu xuất sắc đấy chứ.”

“Ê này. Chị có người hẹn hò rồi,” Hester nói vang.

“Ô, vui rồi đây! Ai thế?”

“Louis.”

Tôi khổ sở hít vào. Cứ cho là tôi là kẻ đã dàn dựng ra trò này khi bảo Louis đến tìm Hester, nhưng đây vẫn không phải một hình ảnh đẹp để gì trong tâm trí. “Chúc may mắn nhé.”

“À ừ.” Hester chẳng bàn luận gì thêm, nên tôi đổi đề tài.

“Chị nghĩ sao về, ừm, về cái Tour Du lịch Gái điếm này vậy?”

Hester nhún vai. “Chả biết nữa. Cứ như là hàng đồng ghê lở đang tấn công chị. Mà phải quành ngay đây này,” Hester nói và tay chỉ vào một bảng tên đường.

“Vâng Hester, em biết rồi. Em ở cách đây một phần tư dặm mà. Đã sinh sống trong thị trấn này gần như cả đời. Dùng bữa tại nhà hàng này cỡ hai lần một tuần gì đấy.”

“Tối trạm chữa cháy thì rẽ trái. Vậy sao mà lại chịu đến đây tối nay?”

“Em sợ mẹ và không muốn trái ý.”

“Mẹ là người đáng mến mà,” Hester nói. “Mày cứ nghĩ xiên xẹo về mẹ... Chị không biết nữa. Khi nào cũng coi mẹ là kẻ xấu.”

“Thế à, vậy hình ảnh về bố trong chị là thế nào?” tôi hỏi, cái kiểu hỏi của chị em mà người ta có trưởng thành cũng không thoát được. *Không, em đâu có. Có mà chị ấy!*

“Bố là đồ bỏ đi,” chị bình thản trả lời. “Mẹ thì đang mang thai. Bố thì đi ngủ lang. Suy nghĩ chút đi, Callie.”

“Em biết,” tôi lầm bầm. “Em biết rõ mà. Nhưng hai mươi hai năm cũng đã quá đủ để chuộc lỗi rồi.”

Chúng tôi đi vào trong nhà hàng, nơi Dave chào đón tôi theo cách anh vẫn thường làm. “Callie! Tối nay em trông đẹp không ngờ.” Anh nắm chặt hai tay tôi và hôn lên má, đoạn quay sang chị tôi. “Chào Hester. Luôn hân hạnh được gặp chị.” Hester trừng mắt nhìn lại anh ta... Có thể Dave là dân đồng tính đấy, nhưng vẫn là giống đực, nên từng ấy thôi cũng đủ để làm cho Hester thấy nghi ngờ.

“Dạo gần đây anh có nói chuyện với Damien không vậy?” tôi hỏi Dave.

“Không, nhưng đúng là hôm qua anh có nhận được một tấm thiệp bí ẩn và lãng mạn,” Dave đáp, hơi mỉm cười, trông cứ như là (than ôi) Clive Owen. Thật bất công quá đỗi... những anh chàng ngon nghề cứ luôn là dân đồng tính hay đã có gia đình hết cả. Nhưng rồi vẻ mặt Dave thay đổi. “Này mấy cô, nghe này.” Giọng anh hạ xuống. “Họ đang có mặt tại đây. Bố mẹ

hai cô với lại... người phụ nữ kia ấy.” Anh nghiêm trọng nhìn tôi. “Chuẩn bị tinh thần đi.”

Dave dẫn chúng tôi đến bàn, và còn chưa đến nơi, bước chân của tôi đã chậm lại.

Cả bố và mẹ tôi đều mới hơn sáu mươi... Fred là do vỡ kế hoạch, sinh trước sinh nhật lần thứ bốn mươi của mẹ tôi được một tuần. Nhưng ngay cả nếu quay ngược thời gian về hai mươi năm... ngay cả như thế... thì người, ơ, người bạn đặc biệt của bố tôi đây hẳn lúc đó phải là... ôi trời ơi... phải già khú để rồi. Nói thật chứ, bà ấy thậm chí trông như không còn sống nữa kia.

Một bà già co quắp, nhỏ bé đang ngồi – trên xe lăn – giữa bố mẹ tôi. Mẹ đang dùng khăn ăn chùi cằm cho bà ấy, còn bố thì đang vỗ về bàn tay đầy đồi mồi của bà ấy. Mái tóc lơ thơ của bà ấy lay động trong luồng gió khi chúng tôi tiến đến.

“Thế đếch nào lại thế được,” Hester nói bằng cái kiêu thì thào của riêng chị, nghĩa là lớn hơn tiếng la lối một chút. “Ôi Chúa ơi, chị phải vào phòng vệ sinh đây.” Chị tôi phóng đi, bỏ mặc tôi lại đây.

“Callie. Lại đây ngồi cùng nào,” mẹ lên tiếng, nhìn tôi chăm chặp bằng tia mắt sắc lẹm.

Miệng tôi ngậm cứng lại. Chắc hẳn là có lầm lẫn ở đây. “Ơ... con... à thì! Chào cả nhà!” tôi đáp, luôn luôn là con gái cứng của bố khi cần phải tỏ ra đàng hoàng. “Chào mẹ! Chào bố! Chào!” Tôi quay sang người khách lạ, thực sự là bà ấy vẫn còn sống. “Cháu là Calliope Grey, con gái của bố Tobias ạ.” Tôi chìa tay ra bắt tay bà ấy. Bà yếu ớt giơ tay lên, rồi buông thõng tay xuống bàn, chẳng thể tìm đâu ra năng lượng để cố hơn thế nữa.

“Đây có phải là... bố mẹ có...?” tôi thì thào với bố mẹ.

“Cô bé nói gì thế?” bà lão nhỏ bé hỏi, giọng nói khọt khẹt thều thào.

Đây mà là người phụ nữ ấy sao? Trời ơi là trời!

“Callie là con gái tôi,” bố tôi nói lớn. “Callie này, đây là bà Mae Gardner.”

“Rất vui được gặp bà ạ,” tôi nói dối.

“Ồ. Ta khỏe mà cháu.” Bà mỉm cười – không còn cái răng nào, tôi để ý thấy thế, và cắn chặt môi mình. Tôi liếc sang mẹ. Mẹ lạnh lùng nhìn tôi, các ý nghĩ trong đầu bà thật không thể nào đọc nổi.

“Nghe tin anh tôi vui lắm,” bà Mae nói, gắng gượng quay đầu về phía bố tôi. “Thật sự thì tôi không nhớ anh là ai, nhưng tôi nghĩ đi ra khỏi nhà sẽ dễ chịu lắm. Dầu sao thì phần lớn bạn tôi cũng đã qua đời hết rồi! Thăng chặt của tôi lái xe đưa tôi đi. Nó vừa mới lấy được bằng lái! Nó lái rất cừ trên đường đến đây. Không có tai nạn nào cả!”

“Tuyệt quá,” tôi nói sau một khắc im lặng, vì mẹ và bố tôi đang nhìn nhau trừng trừng còn Hester thì rõ ràng là sẽ không bao giờ quay lại bàn này. Y như rằng, chị đang vẫy vẫy tay chỉ vào điện thoại, vờ như đang có bệnh nhân cần đến mình. “Cậu ấy có đang ở đây không ạ?”

“Ai đang ở đây hả cháu?”

“Cậu chặt của bà ấy.”

“Nó đang ngồi trong xe. Nó có món đồ nho nhỏ kỳ cục kia, như là cái máy chụp hình biết nói hay là radio hay gì gì đấy. Nó có thể chụp hình bằng thứ ấy! Rồi còn đánh chữ trên đấy nữa! Có phải là kỳ diệu quá không nào?”

“À vâng ạ,” tôi đáp. “Công nghệ hiện đại... thật kỳ diệu. Vậy chứ, ưm... bà bao nhiêu tuổi rồi, bà Mae, nếu như bà không phiền cho cháu hỏi ạ?”

“Ta được tám mươi lăm. Và ta có biết bố của cháu đây – là bố của cháu, phải không nhỉ?” Tôi gật đầu. “Bọn ta quen biết nhau, ồ, cách đây cũng khá lâu rồi! Bọn ta cũng được vui vẻ đấy chứ, phải không nào, Lenny?”

“Là Tobias chứ,” bố tôi nhã nhặn chữa lại.

“Thế hả? Ta không biết tại sao ta lại gọi Lenny nữa. À phải rồi, ta có người bà con tên Lenny. Ông ấy tham gia quân đội trong Thế chiến thứ hai, ở vùng Thái Bình Dương, mà ta thường hay gửi bánh quy cho ông ấy!”

Nói xong, Mae gục xuống ngủ gật, cái cằm xương xấu của bà tì lên xương quai xanh. Chúng tôi không ai nói năng gì trong một thoáng. Mae khẽ ngáy lên, để cho chúng tôi an tâm rằng bà ấy vẫn còn đang ở dương thế.

“Tôi thật không thể tin được là ông phản bội tôi vì một người phụ nữ lớn tuổi,” mẹ tôi rít lên.

“Hồi đấy bà ấy đâu có già,” bố tôi yếu ớt đáp.

“Có mặt con cái tại đây, không được cãi nhau, làm ơn đi,” tôi khe khẽ xen vào, không muốn đánh thức bà khách của chúng tôi.

“Đừng xen vào chuyện người khác, Callie,” mẹ tôi nói.

“Mẹ bắt con tới đây cơ mà! Mà phục vụ bàn của chúng ta đâu rồi ấy nhỉ? Làm ơn cho tôi chút rượu được không? Mẹ biết đấy, con đã có thể ở nhà mà xem chương trình *Say Yes to the Dr...*”

“Im đi Callie. Tobias. Ông giải thích xem nào! Đầu tiên là con mẹ góa hippie – mà ý tôi là hippie đến từng xăng ti mét ấy – rồi đến người phụ nữ mù lòa... còn giờ... giờ thì... Bette Davis sờ sờ ngay đây! Tôi phải nghĩ thế quái nào đây hả?”

“Ít ra là bọn họ cần đến anh!” bố đáp, bất ngờ rướn người tới trước. “Chẳng như em đâu, Eleanor ạ!”

“Ồ, phải rồi. Vậy thì giờ lại là lỗi tại tôi,” mẹ tôi nói, giọng khinh miệt.

Bà Mae cựa mình trong giấc ngủ. “Trong học bàn bên trái ấy,” bà nói, đoạn tựa mình rồi lại khẽ ngáy lên.

“Không, không phải lỗi ở em. Tất nhiên là không phải rồi!” bố tôi đáp lại bằng giọng bớt gay gắt hơn. “Anh đã làm chuyện kinh khủng, Eleanor à. Anh đã phá vỡ lời thề kết hôn giữa chúng ta, và anh đã làm tổn thương em.” Giọng bố trở nên cương quyết hơn. “Anh đã thừa nhận điều ấy và tính đến giờ anh đã hối lỗi trong hàng thập kỷ rồi, và cũng từng nói đi nói lại với em rằng anh sẽ làm bất cứ chuyện gì để đền bù cho em mà... anh nghĩ anh đã chứng minh bằng cách kéo những người đàn bà này trở lại cuộc sống của chúng ta đấy thôi.”

Mẹ tôi không đáp, chỉ siết chặt chân ly rượu trong tay. Hai vai bà căng lên, là dấu hiệu duy nhất cho thấy bà đang lắng nghe.

“Nhưng có lẽ em cũng nên gánh lấy một phần trách nhiệm nữa đây Ellie,” bố nói tiếp, giọng bây giờ đã chuyển sang tiếng thì thầm gay gắt. “Ngay lúc chúng ta chuyển đến Georgebury, thì có vẻ như anh chỉ là... một thứ... một mẫu ruột thừa hay sao ấy. Em có ngành kinh doanh của gia đình, có mấy đứa nhỏ, có công việc của em, và trong những đêm khi anh ở nhà, anh chỉ là một kẻ nào đó làm đảo lộn nếp sống của em mà thôi. Em cứ nôn nóng muốn anh lại tiếp tục lên đường ra đi!”

“Ôi, bố ơi, không ai cảm thấy như thế đâu ạ,” tôi thử xen vào. “Mọi người đều thấy thích có bố ở nhà mà.”

“Im đi Callie,” bố tôi nói.

“Thôi để con đi ra quầy bar uống một ly vậy nhỉ?” tôi ướm lời.

“Ở yên đây,” mẹ tôi ra lệnh. “Ba có thể cần đến con nếu bà kia có thức dậy.” Bà trao cho bố cái nhìn băng giá. Với lại chuyện không giống như thế chút nào cả đâu ông Tobias.”

“Không à?” bố tôi giận dữ hỏi lại. “Này Callie, con có bao giờ cảm thấy bị bỏ rơi hay bỏ quên vì mẹ con quá chú tâm đến mấy người chết của bà ấy để tạo ra một buổi tiễn biệt hoàn hảo và an ủi và nâng niu mọi người trừ chính chồng và con của mình không? Có không con yêu?”

“Con muốn được viện đến tu chính án thứ năm*,” tôi vừa nói vừa vẫy tay ra hiệu cho Dave. “Dave ơi, cho em một ly ra đây nhé? Ly nào lớn lớn được không?” Dave nhăn mặt, hoàn toàn có lý do để cao cảnh giác khi tiến đến gần.

“Con bé có cảm thấy như thế đấy, Eleanor à,” bố tôi nói. “Mà cả Hester cũng vậy, anh đảm bảo là cả Freddie nữa. Còn về phần anh, Ellie này...” nói đến đây giọng bố tôi lạc đi “... em hầu như chẳng còn nhớ anh là ai.” Hai mắt bố ươn ướt.

“Tôi có nhớ rõ ràng đến mức mang bầu con cho ông đấy chứ,” mẹ đáp, nhưng giọng bà đã không còn chắc nịch như trước.

“Phải. Trong lần đầu tiên chúng ta ăn nằm với nhau sau một năm rưỡi.” Tôi nhắm mắt lại. Cầu mong cho đám sinh vật ngoài hành tinh đến bắt cóc tôi ngay lúc này. “Mà anh đã vô cùng hạnh phúc khi có thêm đứa con,” bố nói tiếp. “Nhưng em thì không có như vậy, phải không? Thêm đứa này chỉ là một sự bất tiện không hơn không kém mà thôi.”

Mẹ tôi chớp chớp mắt. “Tôi khi ấy đã ba mươi chín tuổi rồi, Toby à.”

Mẹ không kêu tên bố như thế đã từ rất, rất lâu rồi.

“Là một đứa bé đấy, Ellie. Là con của chúng ta. Nhưng mỗi khi anh đề cập đến chuyện này, như chúng mình sẽ đặt tên con là gì, chúng mình có nên đi nghỉ một lần trước khi thằng bé chào đời hay không, thì em chỉ quăng cho anh cái nhìn khinh bỉ rồi bỏ ra khỏi phòng mà thôi.”

“Tôi yêu thằng Freddie mà,” mẹ nói, mở ngửa hai bàn tay ra như để thanh minh.

“Anh biết chứ. Nhưng em đã thôi không yêu anh nữa. Anh không biết từ khi nào, nhưng quả là em đã như thế, bất chấp anh đã cố gắng đến thế nào, anh vẫn không thể khiến cho em yêu anh trở lại, và phải, anh đã qua ba cuộc tình một đêm đấy, anh xin lỗi, vô cùng, vô cùng xin lỗi, và anh đã quá mệt mỏi vì cứ phải xin lỗi rồi.” Gương mặt của bố tôi đầy vẻ khổ sở. “Anh muốn được cần đến. Anh muốn được quý trọng, và anh là thằng ngốc, và anh sẽ làm lại nếu có thể, anh sẽ cắt phăng quả tim này nếu làm thế khiến em bỏ qua được cho anh, nhưng vì Chúa, Eleanor, tất cả những chuyện đó không phải tự nhiên mà xảy ra.”

Mẹ tôi im lặng, miệng hơi há ra, hai mắt mở lớn.

Bố tôi đứng dậy. “Bố xin lỗi nhé, Cún Con,” ông nói với tôi, vừa nói vừa lau mắt.

Đúng lúc ấy, một chàng trai bước đến bàn chúng tôi. “Chào. Mọi người đã xong việc với Goggy chưa thế?” cậu hỏi.

Bố mẹ tôi chẳng ai đáp lời. “Ờ... xong rồi! Bọn tôi xong việc rồi! Bà ấy dễ thương lắm,” tôi nói, rúm hết cả người lại khi những lời lẽ ấy thoát ra khỏi miệng. “Cậu có cần giúp đưa bà ấy ra xe không?”

“Em ổn thôi. Cảm ơn đã mời cụ đi ra ngoài nhé! Thường thì bảy giờ tối cụ đã lên giường rồi. Tối nay với cụ là vui lắm rồi đấy.”

Cậu lùi cụ của mình ra khỏi bàn rồi đi khuất. Chẳng nói thêm lời nào, bố tôi cũng bỏ đi. Tôi nhìn theo bố, hai vai ông sụm xuống, đoạn tôi quay sang mẹ. “Mẹ không sao chứ mẹ?” tôi khẽ khàng.

“Mẹ tôi chớp mắt rồi ngậm miệng lại. “Ừ. Mẹ ổn mà Callie.”

Nếu như “ổn” mà trông giống như “bị tát”, thì tôi nghĩ là mẹ tôi ổn thật. Chẳng biết nói gì, tôi cầm lấy tay bà. Bà siết tay tôi đáp trả vẻ hàm ơn.

“Bà kia đi đâu rồi? Bố đâu?” Hester nói oang oang. “Xin lỗi về cuộc gọi. Con có lỡ mất chuyện gì không đây?”

“Giờ không phải lúc đâu, Hes,” tôi nói. “Thôi nào, mẹ. Bọn con sẽ đưa mẹ về.”

“Chị còn chưa ăn uống gì mà,” Hester phản đối.

“Thế thì gọi pizza đi,” tôi rít lên. “Giờ không phải là lúc.”

TÔI CHỜ HESTER VỀ NHÀ, hứa là sẽ gọi điện cho chị sau, rồi tôi đưa mẹ về. Fred, thằng này vừa mới khai chai bia, bỏ ngay chai bia xuống khi chúng tôi bước vào sảnh.

“Mẹ, mẹ không sao chứ?” Fred hỏi, đôi mắt đen của thằng bé, thật giống y mắt bố, chất chứa vẻ quan tâm.

“Một đêm giông tố,” mẹ tôi lẩm bẩm, lơ đãng vỗ vai Fred. Bà thơ thẩn đi vào phòng. Tình tâm và ngồi xuống hàng ghế sau.

“Chuyện gì xảy ra vậy, Callie?” Fred hỏi, thế là tôi nhỏ giọng tóm tắt ngắn gọn cho nó nghe.

“Tội nghiệp bố,” Fred buông lời khi tôi kể xong, rồi nó liếc về phía mẹ. “Mà trời ạ, tội mẹ quá.”

“Chị cũng thấy thế,” tôi nói khẽ. “Mẹ trông như vừa bị bố tát vậy. Còn bố thì... này Fred, bố khóc đấy nhé.” Hai mắt tôi dưng đầy lệ.

“Này chị đừng có mà bắt đầu,” Freddie nói, nghe cứ như là giọng của ông nội. “Ly dị hơn hai mươi năm, vậy mà hai người họ vẫn còn khiến cho

con cái khỗ sở. Thôi đi.” Thằng em ôm khê. “Mẹ! Mẹ muốn ăn bánh mì kẹp phô mai nướng không ạ?”

“Ừ,” mẹ tôi đáp sau một phút.

“Về đi,” em trai tôi nói với tôi. “Để em lo vụ này cho.”

“Cảm ơn nhóc,” tôi nói rồi hôn lên gò má lờm chớm râu ria của Fred. Thật lạ khi mà thằng em tôi cần phải cạo râu. Còn lạ hơn nữa khi nó cư xử như người lớn.

Tôi chạy xe sang nhà bố, nhưng nhà bố vẫn còn tối om, bố cũng không ra mở cửa khi tôi gõ cửa. Tôi ngồi trên hiên nhà chừng một hai phút. Đây là nơi bố đã thuê trong bao nhiêu năm qua kể từ lần đầu tiên ông dọn ra khỏi nhà – ông dư sức mua đứt căn nhà ấy chứ, nhưng ông không bao giờ làm thế. Một con cú rúc lên từ một ngọn cây gần bên, và không khí man mát hứa hẹn một trận mưa khuya. Trong những trường hợp khác thì ấm cúng thật. Nhưng với tình trạng ở đây thì thật cô đơn. Thở dài, tôi đứng dậy quay ra xe.

Nửa tiếng sau, tôi đang ngồi đu đưa trên chiếc ghế của mình, chờ đợi điều kỳ diệu xảy đến, thờ ơ ăn bột làm bánh quy anh đào nhuyển mượt hiệu Betty Crocker. *Nào, ghế ơi, tôi thầm nghĩ. Làm phép đi chứ.* Tôi nhớ đến những mẫu quảng cáo lúc còn bé... *Hỡi Calgon, hãy đem tôi đi!* bà nội trợ muộn phiền khóc lên, rồi vài giây sau, bà ta đã ngồi lọt thỏm trong đồng bột xà phòng ngập đến mang tai, ngả người trong chiếc bồn tắm lộng lẫy. Buồn cười là tôi cũng có chiếc bồn tắm như thế nhưng hiếm khi nào dùng đến. Không, phải là cái ghế dành cho tôi cơ. Chiếc ghế hạnh phúc đến đâu bạc răng long của tôi. Nhưng dường như ngày nay chuyện hạnh phúc đến đâu bạc răng long đang ít dần thì phải.

Tôi nhắm mắt để cho đầu mình ngả ra sau tựa lên thành gỗ phong láng mượt.

Nhiều khi có cảm giác như cuộc đời tôi được dành ra để làm toàn những chuyện bao đồng... cố gắng hết mình để làm con nhím dễ thương mà mọi người yêu thích kia. Rồi có những ngày, tính lẠc quan lại là một chiếc áo khoác len chật chội, thật nặng nề khó chịu làm sao.

Bowie nằm dưới sàn rên ư ử, rồi ngóc đầu lên liếm mắt cá chân tôi. “Cảm ơn nhé Bowie,” tôi thì thầm. “Mày là nhất đấy.”

Bất chấp anh đã cố gắng đến thế nào, anh vẫn không thể khiến cho em yêu anh trở lại.

Lần cuối cùng tôi từng chứng kiến bố mình rơi lệ là ngay trước ngày sinh nhật lần thứ tám của tôi khi bố dọn ra ngoài. Hester thì đang ở trong phòng chị, đang nổi cơn thịnh nộ; dù đã không nói chuyện với bố cả mấy tuần liền, còn mẹ thì ở dưới tầng hầm, tìm quên bằng việc sửa soạn cho người chết, thế nên tôi là kẻ duy nhất đứng tiễn bố.

“Bố sẽ gặp con vào thứ Tư nhé, Thỏ Con,” bố gọi với lên cầu thang cho chị tôi. Giọng ông run rẩy.

“Ông đừng có hòng gọi tôi như thế nữa!” Hester rống lên, giọng chị nghe rõ mồn một qua cánh cửa đóng chặt.

Bố tôi nao núng, rồi quay sang tôi. “Sẽ không khác gì lắm đâu, Cún Con à,” bố nói dối, khi đứng giữa hành lang, xung quanh đầy va li. “Bố chỉ ở cách đây vài con phố thôi.” Ông mỉm cười, một nụ cười kinh khủng vì đấy chẳng phải là cười gì cả, mà chỉ là một gương mặt vắn vọ méo mó đi để đánh lừa con gái mình.

“Ồ, con biết mà bố. Con thích nhà mới của bố lắm,” tôi thẳng thừng nói dối đáp lại.

“Đi chơi đi con,” ông nói, và tôi biết là bố không muốn tôi đứng nhìn ông ra đi. Bố ôm tôi thật chặt đến đau cả người, rồi đẩy nhẹ tôi đi về phía cầu thang.

Tôi không thể cầm lòng. Tôi đứng ngay cửa sổ phòng ngủ của mình, một chiếc gối ôm hình mèo Hello Kitty ép chặt vào miệng trong lúc tôi nức nở, dõi theo bóng bố tôi gập người lại vì nỗi buồn, bật khóc chẳng cần che đậy khi ông kéo những chiếc va li ra xe, cốp xe há ra, nuốt chửng những món đồ của bố. Rồi bố ngược nhìn ngôi nhà, tôi thả rơi gối để áp bàn tay vào cửa sổ. Tôi ép mình mỉm cười, một nụ cười xinh xắn, nụ cười thật lòng,

để cho bố tôi không phải lái xe ra đi cùng với hình ảnh ấy trong tim, ký ức về đứa con gái bé bỏng của ông đang rơi nước mắt.

Nhưng sau ngày hôm đó, bố lại là kiểu người như George Clooney... nhất định phải vui vẻ khi chúng tôi ở bên bố, mặc cho thái độ của Hester có như thế nào, hay sau này, là bất chấp trò nặng xị của Freddie. Bố khoác lên mình tính cách của một kẻ xấu ngượng ngùng khi ở cạnh mẹ tôi, bà thì đáp lại với vẻ khinh khi băng giá. Từng ấy năm đã trôi qua, làm tôi tưởng rằng bố mình đã ổn. Tôi chưa bao giờ nhận thức được rằng ông vẫn còn mang theo bên mình bao nhiêu đau đớn. Bao nhiêu cô quạnh.

Tôi vờ tay qua thành ghế, lục tìm điện thoại trong ví rồi bấm tên bố. Hộp thư thoại của bố đáp lời tức thì. “Chào bố,” tôi nói sau tiếng bíp. “Con chỉ muốn nói là con yêu bố lắm. Và bố là người bố tuyệt vời. Vời lại, tối mai con có thời gian rảnh để chơi bowling đấy nhé? Con yêu bố.”

Bất chấp anh đã cố gắng đến thế nào, anh vẫn không thể khiến cho em yêu anh trở lại. Những lời lẽ ấy bỗng gợi lên điều gì đó. Rõ ràng bố tôi và tôi mang nhiều điểm chung hơn chỉ là đôi mắt nâu lấp lánh hay đôi lúm đồng tiền. Nói cho cùng thì đấy chẳng phải là những gì lâu nay tôi vẫn đang làm với Mark đó sao? Tôi đã cố gắng rất nhiều để anh ta chú ý đến mình, rồi khi rốt cuộc anh ta cũng chú ý đến, thì tôi lại cố gắng tối đa để được hoàn hảo. Thậm chí sau khi anh ta đặt mối quan hệ giữa chúng tôi vào chế độ dừng, thì tôi vẫn nỗ lực vô cùng. Nỗ lực tỏ ra vui vẻ, tỏ ra lạc quan, để không phơi bày cảm xúc của mình, không oán trách anh ta, mà không màng đến chuyện ngày qua ngày, tuần qua tuần, thái độ lãnh đạm của anh ta đã bào mòn con tim tôi.

Đôi khi, việc làm một kẻ lạc quan thật là một nỗ lực đêch thế chịu nổi.

Trong tích tắc, tôi thấy thôi thúc muốn gọi cho Ian, vì có điều gì đấy mách bảo rằng anh sẽ hiểu. Nhưng rồi tôi nhớ ra Ian cũng đang phải đối phó với nỗi buồn của riêng anh. Thở dài sườn sượt, tôi đặt chén bột làm bánh quy anh đào xuống sàn cho Bowie giải quyết. Chú chó vẫy đuôi quyết liệt khi ăn sạch món đồ ăn vặt của tôi. Rồi, vì không thể nghĩ ra được chuyện gì

hay hơn để làm, tôi tắm rửa rồi leo lên giường ngủ, tay vỗ về lớp lông
dày của chú chó nhà mình cho đến khi cả hai chúng tôi chìm vào giấc ngủ.

Chương 16

SANG NGÀY HÔM SAU mọi chuyện cũng đỡ căng thẳng hơn. Ngủ được một đêm ngon giấc và đại loại là thế. Vội lại tất cả những thứ ủ ê u ám tối qua... gồm! “Không còn cô nàng Betty Cay Đẳng nào nữa đâu,” tôi thông báo cho Bowie, đang cuộn chặt mình bên phần giường của nó. “Và cũng chẳng còn Debbie Thê Lương nào nữa. Tao đã giết chết cả hai trong giấc ngủ của tao rồi. Hôm nay là một ngày mới, Bowie à, hơi biểu tượng nhạc pop thập kỷ tám mươi điển trai kia, là mày đấy!” Chó nhà tôi liếm láp mặt tôi như một sự đồng ý hùng hồn. Tôi hát văng khi đang tắm, Bowie ư ử rên theo phụ họa, rồi tôi mặc vào một chiếc đầm hồng xinh diên đảo, phối hợp với một đôi giày cao gót bít mũi màu xám đẹp chết người, tôi nướng bánh kếp cho ông nội rồi hôn lên má ông khi tôi ra khỏi nhà.

Đến chỗ làm, tâm trạng tôi vẫn tiếp tục thăng hoa. Muriel đã đi California – có buổi họp gì đấy trong công ty BTR mà cô ta không thể vắng mặt. Không có mặt Muriel, công ty lấy lại được sức sống lúc trước; Damien lượn lờ đây đó, ườn mình trong văn phòng tôi để cập nhật thông tin cho tôi về buổi tái hợp hoan hỉ tối qua với Dave (là lần thứ năm của cả hai người). Fleur kể một câu chuyện cười về anh chàng vô dụng mới đây nhất của mình. Trong phòng mỹ thuật, Pete và Leila trò chuyện bằng thứ ngôn ngữ trẻ con hoang dã của họ, cười phá lên với những câu bông đùa mà chẳng ai khác hiểu được nhưng vẫn làm cho chúng tôi mỉm cười. Mark gọi pizza cho bữa trưa, và thậm chí là Karen còn bước ra từ hang ổ của mình để dùng bữa với chúng tôi.

“Ngày mai văn phòng đóng cửa,” Mark thông báo, vẫy vẫy một miếng pizza nhân tỏi và xúc xích trong không trung. “Yankee và Red Sox thi đấu

tại Fenway, và thậm chí nếu tôi có phải đem nhà đi cầm để mua vé đi chẳng nữa, thì thế vẫn là xứng đáng.”

Tiếng reo hò vỡ ra, mặc cho chỉ có Karen là dân hâm mộ bóng chày thứ thiệt. Những chuyến đi chơi tập thể như thế này là điều mà Mark đã luôn thực hiện kể từ thời hãng Green Mountain mới thành lập. Có lần chúng tôi đi cả ngày tại cơ sở của hãng Ben & Jerry (tuyệt vời, phải nói là thế). Lần khác chúng tôi đã đi trượt tuyết (hoặc, có lẽ với một số người trong chúng tôi thì đúng hơn là đối ẩm trong một nhà nghỉ đẹp như tranh vẽ trong khi Mark và Karen trượt tuyết). Trước đây chúng tôi cũng đã một lần đi đến Fenway, và lần đó đúng là vui không chịu nổi.

Sau giờ làm, tôi tạt qua nhà tang lễ. Mẹ tôi không đề cập đến vụ thảm bại mang tên Bette Davis, nên tôi cũng chẳng nói gì. Bà và Louis đang hăng say tán dương lẫn nhau về việc phục hồi một ca kinh khủng nào đó liên quan đến một người đàn ông và một chiếc máy nghiền gỗ (nói thế đủ hiểu rồi, phải không nào?), thế nên tôi cố chịu đựng đến khi nào còn có thể, rồi tôi hôn lên má mẹ rồi để hai người đó lại làm việc với nhau. Ghé qua nhà, chuẩn bị bữa tối cho ông nội, gọi điện cho bố rồi một tiếng đồng hồ sau tôi thấy mình đang đứng nơi đường băng bowling.

“Cún Con!” bố kêu lớn khi thấy tôi. Tôi có thể nhận thấy ông đã quay lại với vẻ George Clooney.

“Chào bố ạ,” tôi đáp, rồi hôn ông một cái rồi kêu lên má.

“Con trông có xinh không chứ!” bố tôi reo lên, làm tôi mỉm cười khẽ xoay mình. Nếu bố tôi là George Clooney, thì tôi là Audrey Hepburn (ừ thì, một Audrey hơi đầy đà một tí) với tóc buộc đuôi ngựa xinh xinh, quần lửng cùng áo sơ mi trắng thắt ngang eo. “Stan này, có phải con gái tôi trông đẹp ngắt ngây không nào?” bố tôi gọi với sang ông bạn mình, người lúc này đang đi đến chỗ chúng tôi.

“Quá ngắt ngây,” Stan đáp, nháy mắt với tôi rồi kính cẩn lôi quả bowling của mình ra khỏi rãnh để bóng.

“Bố không làm sao chứ hả bố?” tôi hỏi.

“Tất nhiên rồi!” ông nói. “Đôi khi cảm giác thật sáng khoái khi trút bỏ được hết nỗi lòng, con hiểu ý bố chứ? Nhưng mẹ con đã dày công tốn sức đầu tư vào việc làm một người vợ cũ anh hùng. Bố đang mong mọi việc có thể khác đi. Bố đã cố hết sức. Tới đâu thì tới thôi*.” Bố cất giọng hát câu cuối, đoạn nắm lấy tay tôi xoay tôi một vòng. “Giờ thì nào, cô bé xinh đẹp. Để xem con có đốn ngã được vài ki không nào.”

Tôi chọn lấy trái bóng màu hồng lấp lánh (để cho hợp với tính cách của tôi) rồi lăn bóng bằng lòng háo hức dạt dào cùng kỹ năng ở mức chạm đáy của mình. Bố tặc lưỡi quàng tay ôm tôi khi cả hai chúng tôi nhìn theo trái bóng lăn, như một lẽ tất nhiên, thẳng vào đường rãnh biên.

CHỪNG NĂM GIỜ CHIỀU HÔM SAU, tất cả bọn tôi nhồi nhét vào chiếc xe tải mini của Karen, đầy nhóc những bánh mì kẹp xúc xích, đậu phộng, bắp rang và bia. “Bọn Yankee khốn nạn!” Karen chửi thề, từ người lên còi xe khi chúng tôi ngồi giữa biển xe hơi đang rời khỏi Boston. “Hoàn toàn phí phạm mấy chỗ ngồi đẹp bỏ mẹ đấy, Mark à. Tỉ số mười một – hai. Thật là không đúng tí nào.”

“Tôi không cho đấy là phí phạm đâu,” Damien nói. “Tay Jeter kia có cặp móng đã nhất trong giới bóng chày. Với lại tôi có nghe đồn anh ta là dân đồng tính đấy.”

“Anh ta đâu có đồng tính,” tôi nói. “Người em bủn rủn hết cả đi khi anh ta nhìn vào em mà.”

“Có mà mơ nhé,” Damien chế nhạo. “Anh ta đang nhìn vào *anh* đây này.”

“Em sẽ đấu lại anh để giành lấy anh ta,” tôi đề nghị.

“Em sẽ thắng thôi,” Mark vừa nói vừa mỉm cười khi đang kiểm tra iPhone.

Đúng vậy. Mark và tôi đang ngồi cạnh nhau. Pete và Leila, đang quần rịt vào nhau, đã chiếm lấy hai ghế tí đằng sau cùng và, căn cứ vào âm thanh phát ra, họ đang vuốt ve hôn hít nhau. Damien thì đã quen chịu cái cảnh say

xe nên anh luôn ngồi phía trước. Như thế chừa lại Fleur, Mark và tôi trên hàng ghế thứ hai, Mark ngồi giữa hai đứa con gái chúng tôi.

“Hôm nay là một ngày thú vị thật Mark à,” tôi nói. “Cảm ơn anh.”

“Phải, cảm ơn. Một ý tưởng tuyệt vời,” Fleur nhanh nhẩu phụ họa.

Mark bỏ điện thoại vào túi. “Được ở bên những người đồng nghiệp thật vui làm sao,” anh nói. Đôi mắt thăm thẳm của anh lướt qua mặt tôi, anh nhòe cười nụ cười nửa miệng, rồi nháy mắt.

Mặt tôi ảm lên, và để giấu đi nét đỏ bừng, tôi quay đầu đi và nhìn ra con đường Commonwealth. Mark tặc lưỡi.

Hai mươi phút sau, đầu của sếp tôi đặt trên vai tôi, mái tóc loăn xoăn, mềm mại của anh làm má tôi nhột nhạt.

“Làm sao mà đám đàn ông có thể ngủ được bất cứ lúc nào, tại bất cứ đâu, là điều tớ chịu không hiểu nổi đấy,” Fleur nói, dịch người đi. Xe tải mini được gọi là mini là có lý do của nó.

“Cô ngồi sau đây có ổn không thế, Callie?” Karen hỏi, liếc mắt vào kiếng chiếu hậu.

Mọi người trong xe này đều biết về tình yêu đăm đúi của tôi. Mọi người cũng rất tử tế không nói ra điều gì, mặc dù Fleur có nhướn mày. “Không sao ạ. Nếu thấy mỏi thì tôi chỉ việc đẩy anh ta một phát thật mạnh thôi mà,” tôi thoải mái trả lời.

“Anh thì anh sẽ đẩy anh ta một cú nếu anh ta cứ giữ Muriel quanh quẩn bên mình,” Damien lầm bầm.

“Thôi đi,” tôi nói khẽ.

“Thật đấy chứ,” Damien nói, quay người trên ghế ngồi để thì thào. “Cô ta thật là một con quỷ cái cứ tưởng mình quan trọng lắm.” Hai tai Fleur dựng lên, cô nàng rướn người tới trước để nhập hội.

“Damien. Thôi đi,” tôi nói. “Nhờ Mark nghe thấy lời anh thì sao hở? Nhờ Chúa trời nghe thấy lời anh rồi đánh dấu đen cạnh tên anh thì sao? Hiểu không? Nên thôi đi cho.”

“Anh ghét mấy người đạo đức lắm cơ,” Damien nói rồi quay đi. “Em chán bỏ xừ.”

“Em sẽ kể cho Dave nghe là anh xấu tính với em đấy,” tôi nói mà cười toe. “Anh biết bạn trai anh cứng em lắm mà.”

Damien quay lại mỉm cười, vẻ mặt khinh người thường thấy của anh biến mất thay vào đó là một nụ cười rạng rỡ. “Cảm ơn vì đã giúp cho việc ấy nhé.”

“Không có chi. Cứ mua cho em thứ gì lộng lẫy vào là được.”

“Có ngay.”

Và rồi tôi lại cô đơn một mình, gần như là vậy, hít vào mùi hương dầu gội từ Mark, bảo con tim mình hãy khôn ngoan lên, bất chấp khuynh hướng trời sinh của nó là luôn làm điều ngược lại.

THỨ BẢY, TÔI NGẤM NGHÍA bộ sưu tập khủng những đôi giày tuyệt vời của mình, lòng băn khoăn không biết liệu đem theo bảy đôi giày cho một chuyến đi qua đêm có phải là làm quá không, đúng lúc ấy ông nội từ dưới lầu rống lên.

“Có rảnh không?” ông hỏi. “Ta cần giúp mấy việc trong xưởng.”

“Được ngay ạ,” tôi đáp vọng xuống, liếc mắt qua đồng hồ. Ian sẽ đến đây vào lúc hai giờ, nhưng giờ mới là mười hai giờ mười lăm, thế là tôi xuống lầu, Bowie lóc cóc theo sau, từng bước nhẹ nhàng, mắt ngược nhìn tôi như thể tôi là con người đáng ngưỡng mộ nhất quả đất. Hay như thể là tôi sắp cho nó vài lát thịt muối, chuyện này thì có khả năng nhiều hơn.

Ông nội đang thao tác trên một chiếc thuyền kayak bơi biển, một chiếc thuyền đẹp, dài, mạn thuyền sắc lẹm và thân thuyền hẹp. Với tôi con thuyền trông như một cỗ máy tự sát, nhưng mỗi người một quan điểm mà.

“Rồi, cô chỉ việc mài xuống một bên đây,” ông nội hướng dẫn, đưa cho tôi một mảnh gỗ gụ, dài đến nỗi nó rung lên nhè nhẹ.

“Ông thường đâu có ghép gờ vào thuyền kayak của mình đâu, phải không ông nội?” tôi vừa hỏi vừa làm theo như được bảo.

“Ừ. Nhưng cái thằng dân dưới xuôi kia muốn thứ mình muốn, lại còn ngu đến mức trả thêm cho ta ba nghìn, nên ta cứ làm thôi. Mà giờ ta không huyền thuyên nữa để làm cho xong việc được không hở?”

“Được ạ, thưa ông. Nhưng đừng quên là cháu sắp đi ăn cưới và vẫn cần phải xếp đồ đấy nhé.”

Tối qua Ian đã email cho tôi về thời gian biểu, đúng hơn là một danh sách thông tin cụ thể. Chúng tôi sẽ trú tại khách sạn Capitol, một nơi cổ kính xinh đẹp và thật ra từng là một khách hàng cũ của tôi. (*Nét duyên ngày trước, tiện lợi ngày nay.*) Tôi vui vì Ian đã chọn nơi này... mà cũng chẳng có nhiều chỗ để chọn cho cam, thậm chí là ngay trong thành phố thủ phủ của chúng tôi. Montpelier chỉ cách Georgebury chừng một tiếng lái xe, nhưng nếu Ian muốn xếp tôi vào trong một khách sạn đẹp lung linh, thì tôi sẽ không thắc mắc gì điều này với anh. Cứ đến như là bạn tôi thôi. Ký ức ấy khiến tôi mỉm cười. Tôi sẽ đến với tư cách ấy. Tôi sẽ là một người bạn tuyệt vời.

“Vậy ai sẽ cho ta ăn khi cô đi vắng đây?” ông nội hỏi.

“Chẳng ai cả. Theo kế hoạch thì ngày mai cháu sẽ về đến nhà, sẽ tìm thấy ông quắt queo như một bộ xương khô ngồi một mình bên bàn ăn mà ngóng bữa tối. Giá mà ông có thể đi lại nói năng hay có thể sử dụng điện thoại hoặc tự làm một bữa tối chết tiệt thì... mà hượm nào! Ông có khả năng mà!”

Ông nội găm gù, nhưng bên dưới hàm râu trắng của ông, một nụ cười lấp ló. “Cô là con khôn lỏi, có ai bảo với cô thế chưa hở?”

“Cháu được người ta gọi là ‘thánh’ nhiều lần lắm, nhất là khi người ta biết được cháu đang sống với ông đấy,” tôi đáp. “Còn ‘khôn lỏi’ thì không, cháu không nghe thấy ạ.”

“Chắc là cô không chịu lắng nghe thôi,” ông làu bàu. “Nào giờ thì giữ lấy nào, cháu cưng. Tốt. Trò này chỉ mất một giây thôi.”

Tôi liếc qua đồng hồ trên tường... mười hai rưỡi trưa. Tôi còn thời gian mà.

Ông nội gõ gõ, chửi thề, nhảy lò cò (hôm nay ông chỉ đi có một chân), lại chửi thề. Lâu lắm rồi tôi mới phụ giúp ông việc trong xưởng, việc này thật thú vị, mùi khói gỗ và cây tuyết tùng, ông tôi gặt gù ưng ý, huyết sáo không theo giai điệu nào. Ở đây thời gian dường như ngưng đọng, vì rất ít thứ từng thay đổi trong bao nhiêu năm qua. Ngay từ khi chúng tôi còn bé, ông nội đã đem chúng tôi ra đây lao động. Ông là một thầy giáo giỏi, ông giảng giải các loại gỗ khớp với nhau như thế nào, tại sao ông lại thao tác theo một cách nhất định nào đấy.

Tôi đã luôn cảm thấy an toàn khi giúp đỡ ông. Cả bây giờ vẫn vậy.

Tôi lại ngó qua đồng hồ. Mười hai giờ bốn bảy.

“Đi lấy cho ta cái kẹp cố định nào, cưng,” ông nội nói, tâm trạng ông chẳng mấy khi tốt được thế này. Tôi đi đến bên bàn làm việc của ông, lục lọi tung lên cho đến khi tìm ra cái kẹp, rồi quay lại.

“Okay, giữ cái này lại nào,” ông nội nói. Chúng tôi đang đứng hai bên chiếc thuyền kayak, và vài phút sau, hai tay tôi râm ran như kim châm vì phải giữ nguyên một vị trí. Khi đấy ông nội lại có một tấm gỗ nữa cần phải được đánh nhãn, thế là tôi làm theo. Một chốc sau, tôi lại liếc qua đồng hồ. Mười hai giờ năm mốt. Nhưng thế này thì không ổn rồi.

“Ông ơi? Đồng hồ kia hư rồi phải không?” tôi hỏi, một lần nữa lại đang giữ nguyên một mảnh gỗ tại chỗ.

“Ồ, phải rồi. Hư cũng được một thời gian rồi,” ông đáp.

“Mấy giờ rồi ạ? Cháu phải xếp đồ! Cháu thậm chí còn chưa tắm nữa!”

Ông lôi đồng hồ quả quýt ra. “Hai giờ kém năm.”

“Ông! Cháu phải đi đây! Ian sẽ đến đây trong năm phút nữa! Ông không thể gọi cho Freddie bảo nó sang giúp được à?”

“Cô đâu thể ngừng ngang được, Callie! Ta làm gần xong rồi.”

“Cháu phải...”

“Im nào nhóc! Cô mà thả tay ra bây giờ, thì ta phải bắt đầu lại từ đầu, mà cô đâu có muốn thế đâu, phải không nào?”

“Cháu cũng không muốn bị trễ...” Giọng tôi lạc đi khi Bowie sửa váy. Y như rằng, tôi nghe thấy tiếng gõ cửa.

“Ông cháu tôi đang ở trong xưởng!” tôi la lên.

“Chúa ơi, cô to mồm quá,” ông nội lẩm bẩm.

Cánh cửa vào xưởng mở ra. Đúng phóc, là Ian, mặc quần ka ki và áo sơ mi công sở. Nhác thấy tôi trong bộ pyjama nỉ, gương mặt anh đanh lại.

“Ian này, tôi sẽ xong trong hai phút thôi,” tôi nói. “Ông,” tôi rít qua kẽ răng nghiêng chặt. “Bọn cháu sắp đi dự đám cưới.”

“Được thôi! Một cái đình nữa thôi... rồi đấy. Cô có thể đi được rồi đấy, công chúa à, trời ơi là trời.” Ông nhìn sang Ian. “Chào.”

“Xin chào ông Grey. Rất vui được gặp ông. Callie này, chúng ta phải đi thôi.” Quai hàm anh nghiêng chặt.

“Vâng! Tôi biết! Hai phút thôi! Nào, đi theo tôi. Anh có thể xách cho tôi cái, ừm... túi xách.” Mà đã được xếp đồ vào đâu cơ chứ, nhờ ơn phước cái đồng hồ hồng của ông tôi. Với lại ta hãy thẳng thắn xem nào. Tôi không hẳn là loại người “Để tôi vợ tạm cái bàn chải đánh răng nhé”. Tôi phóng như bay lên lầu, Bowie hớn hở nháy nhót cạnh tôi còn Ian bước theo mà chẳng chút vui thú gì. “Vào đi,” tôi vừa nói vừa bay vào phòng. “Hay không cần cũng được, chỉ đứng ở... thôi. Tôi xin lỗi. Ông tôi cần... mà thôi quên đi. Hai phút nhé!” Bỏ mặc anh đứng cau có ngoài hành lang, tôi phi vào phòng, rồi vào nhà tắm.

Được rồi, tôi cần phải tắm, việc này thì quá rõ. Tôi mở vòi nước, và trong khi chờ cho nước nóng lên, tôi giật mở ngăn bàn và lôi ra túi đồ trang điểm khẩn cấp. Phấn nền, kem che khuyết điểm, phấn phủ, phấn má hồng, màu đánh mắt (tất nhiên là ba tông màu, đây là tiệc ăn vận lễ phục mà), chì kẻ, mascara, không phải thứ này, phải là thứ xịn kia, chổi tô màu mắt của mình đâu rồi nhỉ, à, kia rồi, nhíp, son bóng... không, son môi... không, cả hai vậy... được rồi, mà màu nào...

“Callie! Chúng ta phải đi thôi.”

“Hai phút!” tôi nói dối. Dao cạo. Dầu gội. Dầu xả, mút tạo độ bông, kem tạo kiểu, keo phủ, dầu dưỡng bóng.

Tôi giật phăng bộ đồ mặc ở nhà, nhảy vào dưới vòi sen và đổ xà phòng ra, gội đầu, bôi chút dầu xả lên tóc. “Đến khách sạn chúng ta mới thay đồ phải không?” tôi hỏi vọng ra.

“Tôi không nghe được cô nói gì đâu.”

Tôi cau mày, bụng biết là anh đang bực mình. “Chúng ta sẽ ghé qua khách sạn trước khi đến dự hôn lễ, phải không nào?” tôi gào lên.

“Phải.”

Tôi nhảy dựng. Giọng nói của Ian nghe gần hơn nhiều. “Anh đang ở trong phòng ngủ của tôi ấ à?”

“Phải.”

Then cài cửa phòng tắm của tôi đã hỏng... chỉ là một sự bất tiện nho nhỏ, trừ phi có một người đàn ông trong phòng ngủ. Việc anh sẽ nhìn thấy tôi trần như nhộng chỉ là chuyện nhỏ... Chờ đã nào. Ian. Phòng ngủ của tôi. Lẽ đương nhiên, hôm nay tôi chưa dọn giường, rồi có chừng tám bộ váy, bảy cái áo ngực cùng quần lót vớ lại... eo ôi! Bộ đồ tôn dáng hiệu Dr. Rey, nằm sờ sờ ra đấy. Chán thật! Bỏ mẹ nó rồi.

Tôi tắt vòi sen, lau khô người rồi mặc vội áo choàng tắm. Gom hết toàn bộ mỹ phẩm trang điểm cùng sản phẩm dưỡng tóc mình có vào trong túi, vớ lấy vài tấm khăn sạch rồi mở cửa ra. “Chào! Xin lỗi nhé, tôi chỉ mới trễ có tí tẹo tè teo thôi mà,” tôi vừa nói vừa quăng mấy tấm khăn phủ lên những món đồ không thể gọi tên trên giường mình.

Ian đang đứng hai tay khoanh lại, nhìn chăm chú vào chiếc ghế Morelock của tôi. Anh quay lại nhìn tôi với cái nhìn có khả năng dựng lại được núi băng vùng cực. “Hai phút của cô đã qua đi từ mười một phút trước rồi,” anh nói.

“Ian, tôi chỉ... tôi chỉ cần quăng mấy món này vào túi – mà anh biết sao không? Tôi sẽ nhanh chân hơn nếu anh không có ở trong này. Cho nên đi ra

đi! Ra đi nào! Cả mày nữa, Bowie. Tôi sẽ lên đường nhanh nhất có thể.” Cơ bản là đẩy Ian ra khỏi cửa, tôi một lần nữa lại sập cửa trước mặt anh.

“Tôi sẽ rời khỏi đây trong năm phút nữa,” Ian nói.

“Suýt, anh đấy! Tôi đang ra đây.”

Mười chín phút sau, tôi mở cửa ra. Ian vẫn còn đó, mắt tóa lửa.

“Cảm ơn anh đã chờ. Nhưng bọn mình còn nhiều thời gian mà, phải không? Tiệc cưới là vào lúc năm...”

“Lễ cưới bắt đầu vào lúc năm giờ, Callie à. Chúng ta sẽ phải mất một tiếng rưỡi để đến khách sạn, tới đó ta phải làm thủ tục nhận phòng, rồi đi đến nhà thờ, cách thành phố thêm hai mươi phút đi xe nữa.” Anh nhìn tôi chăm chăm với cái nhìn nói rõ mồn một là *Tôi có thể giết chết cô bằng ngón tay út của tôi đấy.*

“Thế à, anh lái thì mới mất chừng đó thời gian thôi,” tôi nói. “Để tôi lái cho, rồi chúng ta sẽ đến nơi dư dả thời gian mà.”

“Cô sẽ không lái gì cả,” anh nói.

“Thôi, cố đừng có căng thẳng quá,” tôi nói và liếc qua đồng hồ. “Nếu ta đi ngay thì vẫn còn kịp đấy. Đừng căng thẳng quá như thế.”

“Một tiếng trước tôi có căng thẳng đâu,” Ian nói qua kẽ răng.

“Ồ, chờ đã, tôi quên mất cái này,” tôi nói và phóng ngược vào phòng. Hẳn là Ian đã găm gù, nhưng mà vài giây sau tôi đã trở ra mang theo một đĩa CD. “Tôi đã chép cho chúng ta một danh sách nhạc nghe khi lái xe.”

“Vào xe ngay trước khi tôi bóp còi cô,” Ian nói.

“Đấy là lời lăng mạn mà anh nói với người anh hẹn hò à?” tôi hỏi khi đi trước Ian xuống cầu thang. “Thật chẳng lăng mạn gì cả.”

“Cô không phải người tôi hẹn hò,” Ian nói, hoàn toàn nghiêm túc.

“Chào nhé ông nội! Cảm ơn đã phá hỏng ngày hôm nay của cháu!” tôi gọi với qua cửa bếp.

“Không có gì. Vui vẻ nhé,” ông đáp.

Mười phút sau, Ian cho xe ra đường cao tốc liên bang.

“Xin lỗi vì tôi đã muộn nhé Ian,” tôi nói với vẻ ăn năn, vì anh đã không nói năng gì từ khi rời khỏi nhà tôi. Ian không trả lời, thế là tôi cho phép mình nghịch đầu máy CD. Một đĩa nhạc trượt ra. “Bản giao hưởng thứ nhất của Mahler á? Mẹ tôi mở bản này trong nhà tang lễ. Kinh quá, chuyện còn tệ hơn là tôi tưởng rồi.”

Miệng Ian thậm chí còn không nhúc nhích.

“Ian này, làm ơn đừng giận tôi nữa,” tôi nói. “Tôi vô cùng xin lỗi vì đã không để ý thời gian.”

“Tôi không giận, Callie à. Tôi đang mải nghĩ.” Anh nhìn sang tôi, rồi lại nhìn đường.

“Thế à, đây là những gì tôi đã chọn cho chuyến đi ngắn ngủi của chúng ta. Ý tôi là có được bao nhiêu lần anh phải đến dự đám cưới của vợ cũ đâu chứ, phải không nào? Cho nên chúng ta có ở đây bài ‘Love Stinks’, dĩ nhiên rồi. ‘Nothing Compares to You’ do cái cô người Ai Len điên điên hát, ‘Love Lies Bleeding’ của ngài Elton... ồ, đây là bài hát yêu thích của cá nhân tôi này, bài ‘Shut Up’ của Black-Eyed Peas – nhớ nhắc tôi kể cho anh nghe về lớp dạy hip hop của tôi cho những người cao tuổi nhé. ‘Good Riddance’ của nhóm Green Day. Thật ra tôi chưa nghe bài này, nhưng tôi thích cái tựa.”

Trúng phóc. Làm anh cười rồi nhé. Không hẳn là một nụ cười, mà chỉ là một nụ cười khẽ thôi.

“Tôi cho đĩa vào nhé?” tôi hỏi, giơ chiếc CD lên.

“Được chứ,” anh đáp, nháy đèn hiệu đổi làn đường. Tôi làm theo, những giai điệu khá mộc mạc của nhóm nhạc J. Geils tràn ngập trong xe.

“Này nói cho tôi nghe về chú rể đi,” tôi nói, tựa lưng ra sau và nhìn bác tài của mình. Anh nhìn nghiêng thật dễ thương, tôi thầm nhủ. Dứt khoát là một gương mặt góc cạnh, không hẳn là điển trai... nhưng lại vô cùng thú vị. “Anh đã gặp anh ta chưa?”

Ian liếc sang tôi một đổi – lâu hơn là cái mức mà tôi có thể cảm thấy thoải mái, vì anh đang bận lái xe mà – rồi anh lại nhìn đường. “Không có

chú rể nào hết.”

“Ý anh là sao cơ?” tôi hỏi. “Tôi tưởng đây là hôn lễ mà.”

“Không có chú rể.”

“Nhưng...”

Ian lại nhìn sang, mặt đăm đăm.

Tôi nuốt khan. “Ồ. Ồ, trời ơi đất hời, Ian ơi. Anh đùa đấy à?”

“Không có chú rể.”

Tôi lục lọi trong ví tìm thiệp cưới mà tuần trước Ian đưa cho mình.

Sự hiện diện chân tình của quý vị được nồng nhiệt chào đón tại hôn lễ của Laura Elizabeth Pembers và Devin Mullane Kilpatrick, thứ Bảy, tháng Chín, vân vân và vân vân.

“Devin là phụ nữ à?” tôi hỏi.

“Ừ.”

“Ôi trời ơi Ian.”

“Phải.” Anh lại liếc sang tôi.

Trong tích tắc, tôi không nói lời nào. Chả trách sao mà anh lúc nào trông cũng nghiêm nghị! Chả trách sao anh có vấn đề với phụ nữ! Chả trách sao anh lại không muốn hẹn hò, “Vậy là anh không hề...”

“Không.”

“Mà cô ấy lại không...”

“Không.”

“Làm sao anh...”

“Tôi thấy họ nằm trên giường với nhau, Callie à.”

“Ôi Ian.” Tôi vờ tay ra đặt lên đùi Ian. Anh liếc xuống, rồi lại ngược nhìn tôi, mắt lạnh băng. Được rồi. Tôi thận trọng rời tay đi – rõ ràng luật “cấm đụng chạm” đang trong hiệu lực. Không thể trách anh được. Eo ôi. Vợ cũ của Ian là người đồng tính.

Kinh dị.

Ngay phía trước có đường thoát khỏi xa lộ để rẽ vào chỗ nghỉ chân, thế là Ian cho xe ra khỏi đường cao tốc. Anh cẩn thận đỗ xe giữa hai vạch vôi, mặc dù xung quanh chẳng có ai, anh đổi sang chế độ đỗ, đoạn quay sang tôi, mặt vô cảm. Hai tay anh vẫn nắm chặt vô lăng.

“Bọn tôi quen nhau tại Tufts. Cô ấy học trường luật. Là tình yêu thật sự đầu tiên của tôi, là mọi điều mà tôi tìm kiếm và đại loại là thế. Bọn tôi hẹn hò trong hai năm, kết hôn sau khi tốt nghiệp. Devin là bạn cô ấy từ thời trung học. Nực cười là, cô ta có mặt trong hôn lễ của chúng tôi. Khoảng ba năm sau khi kết hôn, một ngày nọ tôi về nhà sớm, thì thấy họ nằm đấy. Còn câu hỏi nào không?”

Cả trăm ngàn câu hỏi ấy chứ, tôi thầm nghĩ, nhưng tôi chỉ hỏi một câu. “Anh còn yêu cô ấy không?”

“Liệu tôi có đến dự đám cưới cô ấy nếu tôi căm ghét cô ấy không?”

“À, phải, nhất định là thế rồi,” tôi nói. “Anh có thể bày trò phá đám, chửi rủa, uống say, sàm sỡ mẹ vợ cũ.”

Ian ngập ngừng cười, làm tim tôi hơi quặn thắt. “Tôi không ghét cô ấy.”

“Anh đã không trả lời câu hỏi.” Tôi thấy hai má mình ửng đỏ lên.

Ian nhìn xuống. “Có chứ. Tôi cưới cô ấy mà. Tôi sẽ luôn yêu cô ấy một chút.”

“Vậy thì sao anh lại đi dự đám cưới hả Ian?” tôi hỏi.

Ian thở dài, cài số lùi, cẩn thận lùi xe ra khỏi bãi. “Tôi mà biết là chết ngay. Để kết thúc chẳng, tôi đoán thế.”

Chúng tôi quay xe trở lại xa lộ. Trời ạ. Ian McFarland đã bắt quả tang vợ mình phản bội mình, vậy mà anh vẫn ở đây, đang đi đến dự đám cưới cô ấy.

Chẳng biết vì lý do nào đấy, ý nghĩ này khiến con tim tôi căng lên bức bối.

TÔI LẠI KHIẾN CHO IAN PHẢI CHỜ thêm lần nữa khi chúng tôi đến khách sạn... nói thật là không chủ ý đâu, nhưng tôi cảm thấy mình cần phải làm tóc lại từ đầu, nghĩa là cần phải thêm một lần tắm gội nữa. Hơn nữa, tôi muốn mình phải trông xinh đẹp mê hồn. Có thể Ian không biết (hay không muốn) nhưng tôi sắp sửa làm một bạn hẹn hò hoàn hảo nhất mà anh từng có, và một phần trong việc này liên quan đến chuyện phải thật lộng lẫy. Thế là tôi lại băng khăn lên với đầu tóc mình, dùng kẹp sắt uốn tóc lọn lớn để làm cho tóc mình óng ả bồng bềnh. “Callie, hết giờ rồi!” Ian từ ngoài sảnh gọi với vào.

“Hai phút! Gần xong rồi Ian,” tôi xạo. Tôi trang điểm đến độ hoàn hảo, mắt khói, sử dụng ít son bóng. Một chút nước hoa tại những điểm có mạch đập. Chuỗi ngọc trai của bà và đôi hoa tai cùng loại. Rồi tôi mặc váy vào. Váy dài.

Đỏ rực. Phơi bày đôi núm. Và phải, đôi giày tôi đang van nài được khoe sắc, một đôi cao gót bảy phân quai dây đỏ thắm trông lá lơi (phải, tôi biết mà!). Ôi, trời ơi!

“Callie, lần này thì tôi sẽ đi mà không có cô đấy.”

“Nhất định là anh không muốn làm thế đâu.” tôi nói.

“Chúng ta muộn rồi. Lại muộn. Callie, cô có năm giây nhé, và nếu cô không đi với tôi thì chắc hẳn đây chẳng phải là điều tồi tệ gì nhất trên thế giới này đâu. Năm... bốn... ba...”

Tôi chộp lấy chiếc ví dạ hội be bé lấp lánh của mình “... hai...” liếc nhìn bản thân một lần nữa trong tấm gương lớn “... một...” rồi mở cửa ra. “Chào.”

Ôi... Chúa ôi. Anh mặc lễ phục. Tôi gần như quên nghĩ đến chuyện này. Anh trông như một tay sát thủ sắp sửa trà trộn vào một bữa tiệc tối của các nguyên thủ quốc gia... cao lớn, tóc vàng hoe, nguy hiểm, và thiên địa ơi, trông thật khiêu khích quyến rũ! Đôi mắt anh đang sừng sờ nhìn tôi, mà các bạn biết không, đã lâu lắm rồi tôi chưa làm tình, liệu chúng tôi có thể làm tình ngay đây ngay lối hành lang này không nhỉ? Thiên địa. Thánh thần. Ôi.

Đôi mắt Ian từ tốn kéo xuống, chậm rãi, quan sát đánh giá, đoạn nhìn lên, dừng lại vùng núi đồi chừng hai ba nhịp tim đáng phấn khởi, rồi tiếp tục nhìn lên mặt tôi. “Ta đi thôi,” anh nói, đoạn hắng giọng.

Tôi bừng tỉnh khỏi cơn mơ màng nhục dục. “‘Ta đi thôi’, hả Ian? Anh không thể làm gì hay ho hơn à? Đây này, tôi sẽ cho anh một ví dụ.” Tôi mỉm cười rồi để cho mắt mình quét qua anh lần nữa. Chu choa! “Ian, anh trông thật tuyệt vời.

Ôi chao. Rồi, giờ tới phiên anh.”

Ian sém chút mỉm cười. “Cô trông rất xinh. Ta đi thôi.”

Tôi thở dài. “Anh cần phải tiến bộ hơn nhiều đấy, Ian McFarland ạ.”

Dầu vậy, được đi qua khu tiền sảnh của khách sạn đẹp đẽ nhất Montpelier thật phấn khích làm sao. Người người ngoái nhìn, mỉm cười, làm tôi cảm thấy mình như Julia Roberts trong phim *Người đàn bà đẹp*, trừ cái khoản làm gái điếm mà thôi.

Trong xe Ian im lặng. Hệ thống định vị của anh dẫn đường cho chúng tôi đi qua tòa Capitol mái vòm thép vàng, một tòa nhà bằng gạch duyên dáng, qua những cửa hàng mời gọi và mùi hương ngọt ngào của khu vực trung tâm thành phố Montpelier.

“Lo lắng à?” tôi hỏi khi chúng tôi chạy xe qua cầu.

“Ừ,” anh đáp.

“Tôi vẫn đang toàn tâm muốn chơi trò vờ làm bạn gái của anh đây,” tôi nhắc nhở.

“Không cần, cảm ơn.”

“Thật là sỉ nhục quá. Mà tôi lại nghĩ mình mặc chiếc váy này là cho anh chứ.”

Ian không lấy thế làm vui. Hai mắt anh trông căng cứng, nếu điều đó là có thể. “Xin lỗi,” tôi lầm bầm, chỉnh lại vòng đeo tay. “Chỉ đang cố làm dịu bớt tình hình thôi mà.” Tôi liếc qua hệ thống định vị nhỏ bé, là một trong

những món đồ cầm tay. “Tôi xem chút được không?” tôi hỏi. “Tôi đang định mua một chiếc.”

“Ừ,” Ian đáp, rẽ sang trái theo như hướng dẫn.

Tôi cầm lên. Dễ thương. Cuối màn hình có một mũi tên. Tôi chạm vào đấy. Máy chỉ ra bốn lời hướng dẫn tiếp theo. Phải rồi, nhất định là tôi có thể dùng một trong những món như thế này. Đường xá ở Vermont nổi tiếng là không được đánh dấu. Tôi chạm vào nút thoát để trở về màn hình lúc nãy. *Thoát?* Máy hỏi. Tôi chạm vào *Xác nhận*.

“Khi nào thì tôi phải rẽ tiếp?” Ian hỏi.

“Ừm, để xem nào... ô. Úi, tôi nghĩ là mình... chẳng có gì cả.” Ian lại ném cho tôi cái nhìn Siberia băng giá. “Tôi chỉ chạm vào một mũi tên,” tôi giải thích. “Máy hỏi tôi có muốn thoát không, thế là tôi bảo có, chỉ vậy thôi.”

“Cô vừa hủy hướng dẫn rồi,” Ian nói, tấp xe vào lề hơi chút đột ngột.

“Ồ. Xin lỗi nhé. Tôi không nghĩ là mình đã hủy đâu, thật đấy, nhưng mà...”

Ian lấy máy lại khỏi tay tôi. “Cô đã hủy rồi,” anh nói. Anh gõ gõ vào vài nút với chút thô lỗ không cần thiết, tôi cho là thế. Gầm gừ. Lại gõ thêm vài lần. Cuối cùng lấy lại được hướng dẫn.

“Đừng có đụng vào nữa đấy,” Ian nói.

“Được rồi sắp,” tôi thở dài. “Xin lỗi. Lần nữa vậy.”

Mười phút sau, chúng tôi dừng xe trước nhà thờ Nhất thể Phổ độ xứ Willington. Xe nối đuôi nhau đậu dọc hai bên đường, nhưng có vẻ mọi người đều đã vào trong nhà thờ cả rồi. Đồng hồ trên bảng điều khiển xe chỉ ra năm giờ sáu phút. Cứt thật.

Ian mở cửa xe rồi đi vòng sang mở cửa bên phía tôi. Anh trông hung tợn, vẻ căng thẳng cuộn cuộn thành từng lớp sóng quanh anh. “Nhà thờ đẹp đấy chứ,” tôi nói, mà đúng là đẹp thật, một nhà thờ màu trắng kinh điển rộng lớn có gác chuông, một vùng tán lá bập bênh bao quanh, khá giống như

những gì bạn có thể thấy trên mọi tấm bưu thiếp về Vermont từng được phát hành.

Thảm cỏ trong nhà thờ hơi mềm; tôi phải nhón chân đi để gót giày mình không bị ngập trong đất.

“Cô có thể... sang số đi cho nhanh hay gì đó được không?” Ian vừa nói vừa cố giữ bình tĩnh.

“Được rồi, được rồi,” tôi đáp, gần như là phóng nước kiệu. Chúng tôi đi đến được bậc cấp, và Ian chạy lên trước vài bước mở cửa ra cho tôi. Dù anh có nhược điểm gì đi nữa, thì anh vẫn có tác phong lịch thiệp.

Tôi bước vào sảnh đường, Ian theo sát gót, nhưng rồi tôi đứng sững lại, khiến anh ấy đâm sầm vào tôi. “Callie,” Ian gầm gừ, đoạn hít vào một hơi gấp gáp.

Laura đang đứng đấy, quay lưng về phía chúng tôi, ghé mắt nhìn vào nhà thờ qua cánh cửa mở hé hé. Cô mặc một chiếc váy trắng dài đến bắp chân (hiệu Vera, tôi đang nghĩ thế), và những bông hồng màu trắng được đan trên mái tóc xinh đẹp. Nghe thấy tiếng va chạm khe khẽ của chúng tôi, cô quay mình lại, rồi miệng há ra. Không ai nói được gì trong một giây. Cho đến khi tôi thốt lên, dĩ nhiên rồi.

“Chào chị.”

Hai mắt Laura đăm lẹ. “Anh đã đến,” cô thì thầm. Rõ ràng, cô không phải là đang nói với tôi.

Ian nuốt khan.

Sảnh đường rộng thênh thang và sáng trưng. Ba dãy cửa dẫn vào bên trong nhà thờ. “Để tôi... để tôi đi tìm chỗ ngồi vậy,” tôi nói, rồi đi lướt đến dãy cửa xa nhất. Kéo tay nắm cửa, tôi phát hiện ra cửa đang khóa. Tôi thử mở cửa tiếp theo. Cũng khóa. Dãy cửa cuối cùng buộc tôi phải đi ngang qua Ian và Laura, lúc này hai người vẫn đang nhìn nhau chăm chăm.

Được rồi, tôi thật sự không có ý muốn do thám làm gì, nhưng dường như là tôi đang bị mắc kẹt lại đây. Cố gắng kín đáo hết mức có thể với một cô gái trong chiếc váy dạ hội đỏ lộng lẫy kiêu sa, tôi bò qua góc kia sảnh

đường với lòng ước ao sao cho mình có thể được tàng hình. Làm thế gần như là được việc... đối với Ian và cô dâu thì hẳn tôi cũng có thể được coi là một tên ninja trong đêm tối.

“Em không nghĩ là anh sẽ đến,” Laura thì thào, cấu tạo khuếch âm trong sảnh đường giúp tôi nghe rõ mồn một. “Và trên đường đến đây em chợt nhận ra rằng... em không chắc mình có thể hoàn thành việc này mà lại không có mặt anh ở đây. Mà không biết được rằng anh thật sự có ổn hay không.”

Ian nhìn xuống sàn một chốc. Rồi anh cầm lấy tay Laura và nhìn vào mắt cô. “Tất nhiên là anh đã đến,” anh dịu dàng nói, thế là mắt tôi đắm lệ.

“Em sẽ luôn yêu anh, Ian à,” Laura nói, nước mắt lăn dài trên má. “Anh biết điều này mà, phải không? Em tiếc là...”

“Suyt,” Ian nói và lau khô nước mắt cho Laura. Đoạn anh ôm cô vào lòng, đầu Laura lọt thỏm vào ngay dưới cằm anh. “Đừng khóc, em yêu. Bất cứ điều gì em cần nói với anh, em đã nói ra hết cả rồi.”

Vốn là kẻ rơi nước mắt ngay cả khi xem phim quảng cáo thức ăn cho chó, tôi đành cắn răng nén tiếng nấc. Quả là một tấm... chân tình! Chỉ có Chúa mới biết rằng Ian vừa kinh qua nỗi bề bàng tan nát như thế nào – bị phản bội, bị lừa dối, và chắc hẳn là bị người ta cười vào mặt – ấy vậy mà anh đang ở đây, tha thứ cho Laura, giải thoát cho cô khỏi tội lỗi mà rõ ràng là cô vẫn còn đang cảm thấy, rồi trao cho cô lời chúc phúc mà dường như cô rất cần có được.

Tôi ước gì mẹ mình có thể chứng kiến điều này.

Rồi Ian hôn lên đỉnh đầu Laura và bước lùi lại, tay vẫn giữ lấy hai vai cô. “Em trông thật đẹp,” anh nói, mỉm cười nhẹ nhàng.

Laura run rẩy nấc lên.

“Ồ, thôi nào,” Ian thở thè. “Đừng rơi nước mắt chứ. Hôm nay là ngày vui. Với lại, em đang muộn rồi đấy.”

“Để dành cho anh nhiệm vụ canh giờ giấc mà.”

Ian cười tươi. “Thôi, Devin đang chờ trong kia, nên... tốt hơn là tiến hành đi thôi.”

Gương mặt Laura nhăn lại, rồi cô lục tìm mảnh khăn giấy từ trong ống tay áo. “Cảm ơn Ian,” cô nói giọng đằm lẹ, đưa khăn lau mắt. Bỗng cửa bên kia sảnh đường bật mở, một ông đứng tuổi mặc lễ phục bước vào. Hàng chân mày ông nháy ngược lên khi ông trông thấy Ian.

“Ian! Gặp anh tốt quá, con trai ạ,” ông vừa nói vừa bắt tay.

“John. Cũng rất vui được gặp bác.”

“Mọi chuyện ngoài này ổn cả chứ?” ông hỏi.

Laura mỉm cười, đưa tay chỉnh thẳng lại hoa cài áo cho bố mình. “Mọi chuyện đều tuyệt bố ạ. Ta đi thôi.” Cô mỉm cười lần nữa với Ian.

“Gặp lại em trong kia nhé,” Ian nói. Anh mở cửa – chắc chắn rồi, cánh cửa đó không bị khóa – và giục tôi vào. Vài người liếc nhìn lại, rồi những tiếng thì thào to dần. Có vài lời ác ý. Ian phớt lờ. Chúng tôi tìm thấy một hàng ghế trống sau những người khách khác rồi ngồi xuống.

Cục nghẹn trong họng tôi đang giết tôi. Khi tiếng đàn organ vang lên, tôi luồn tay mình vào tay Ian.

Sau một giây, Ian nhìn tôi, như thể là ngạc nhiên vậy. Rồi anh với tay còn rảnh vào túi áo khoác rút ra chiếc khăn tay, bởi vì dĩ nhiên là, tôi đang khóc.

“Những gì anh vừa làm ngoài kia thật quá cao cả,” tôi thì thầm, hít vào một hơi khẽ run run.

“Bình tĩnh lại đi Callie,” Ian thì thầm.

“Đây là câu đầu tiên anh nói với tôi,” tôi vừa nói vừa lau mắt. “Một ngày nào đó tôi sẽ kể cho con cháu chúng mình về chuyện này.”

Ian lắc đầu, nhưng anh đang cười, và anh siết chặt tay tôi. Mà cũng không thả rời ra nữa.

Chương 17

TRONG DÒNG NGƯỜI ĐẾN CHÚC TỤNG, Laura ôm hôn Ian, đoạn quay sang tôi. “Callie! Cảm ơn nhiều vì đã đến dự! Tôi rất mừng vì cô đã chịu đến.”

“Chúc mừng nhé,” tôi vừa nói vừa mỉm cười. Tôi không thể nào không thích cô được.

“À ôi, chúa ơi, bộ váy kìa!” Laura reo lên.

Tôi khiêm nhường mỉm cười, nhưng lại kéo nhẹ tà váy lên để Laura có thể nhìn thấy đôi giày của mình.

“Đừng có bảo là... hiệu Manolo ư?” Laura thốt lên bằng tông giọng thì thào tôn kính mà đôi giày này đáng được nhận.

“Nó đấy,” tôi xác nhận. “Mà tôi mua được trong đợt xả hàng với chỉ...”

“Thôi được rồi, ta đi tiếp nào,” Ian càu nhàu, huých tôi một cú không hề nhẹ. Anh đứng trước cô dâu còn lại. “Chào Devin. Chúc mừng nhé.” Giọng anh bình thản.

“Ian. Chào.”

Mày tôi nhướng lên. Hừ, đương nhiên hai người này ghét nhau rồi. Devin quay sang tôi. Cô ta đang vận bộ đồ vest quần âu màu kem kiểu của Hillary Clinton (xấu đau xấu đớn) và không trang điểm gì, hoàn toàn khác xa với người vợ mới cưới rất điệu đà và vô cùng nữ tính của mình. Dầu vậy, cô ta trông cũng thật hấp dẫn theo kiểu khung-xương-có-cấu-trúc-hoàn-hảo. “Vậy ra cô đang qua lại với Ian đấy hử?” cô ta hỏi, đưa mắt nhìn tôi một lượt từ trên xuống dưới.

“Chúng tôi là bạn thôi,” tôi chữa lại, vì ngờ rằng nếu tôi không làm thế thì Ian sẽ làm thôi. “Rất vui được gặp cô.”

Ở cuối hàng người, Ian giới thiệu tôi với bố mẹ của Laura. “Hai bác John, Barb, đây là Calliope Grey, bạn của cháu ở Georgebury. Callie, đây là ông bà nhạc... ừm, là bố mẹ của Laura.”

Bà mẹ bắt tay tôi. “Ôi, chúng tôi chắc chắn chẳng bao giờ ngờ tới ngày này,” bà nói, tay vẫn nắm chặt tay tôi. “Chúng tôi còn đang mong có cháu bỗng cơ đấy.”

“Không biết được đâu bác ạ. Hai cô ấy có thể nhận con nuôi khi nào cũng được mà,” tôi đáp. “Chị gái cháu nhận nuôi cả hai đứa con gái đấy ạ.”

“Chúng tôi đã luôn nghĩ Ian sẽ là một ông bố tuyệt vời. Cậu ấy luôn đối tốt với Laura, mà nói thật lòng thì, lẽ ra cậu ấy đã không...”

“Đủ rồi đấy Barb,” bố Laura xen vào. “Rất vui được gặp cô,” ông nói với tôi. “Hai bác sẽ gặp lại các cháu tại tiệc cưới.”

“VẬY ĐẤY,” tôi mở lời khi hai chúng tôi vào trong xe. Ian tra chìa vào ổ. “Theo tôi hiểu thì anh không phải là người duy nhất bất ngờ với... ừm... với khuynh hướng đồng tính nữ của Laura nhỉ?”

Ian dụi mắt. “Ừ. Bố mẹ cô ấy cũng ngạc nhiên như... tôi nghĩ Devin là người duy nhất biết... Chúng ta có thể không đề cập đến chuyện này được không Callie?”

“Được chứ. Tôi xin lỗi nhé Ian. Chúng ta dừng ngang đâu đấy uống chút gì trước được không? Hay là hét lên một tiếng vậy? Anh có muốn đá thứ gì đi không?”

Ian nghiêng đầu tì vào phần gác đầu trên lưng ghế. “Có lẽ cô chỉ cần... im lặng một chút là được.”

“Xin lỗi,” tôi nói khẽ, kiềm chế bản thân lại. “Tôi chỉ đang cố làm cho anh vui lên thôi.”

“Tôi không cần vui lên.” Anh nổ máy lùi xe ra khỏi vệ đường, đoạn liếc sang tôi. “Nhưng mà cái nắm tay ấy dễ thương đấy.”

Tôi ve vẩy tay trong không trung. “Luôn có sẵn đây bất cứ khi nào anh cần đến. Tất cả đều là một phần trong gói hẹn hò mà,” tôi nói.

“Chúng ta không hẹn hò.”

Tôi thở dài. “Phải rồi. Chỉ là bạn thôi.” Nói rồi, lòng quyết định để cho anh chàng này được yên, tôi ngậm mồm lại.

Tiệc cưới được tổ chức tại một tòa nhà cũ nằm trên đồi. Một bức tường đầy những cửa sổ trông xuống cánh đồng trải dài nghiêng nghiêng. Mặt trời lặn xuống đường chân trời tạo nên một màn phô diễn màu sắc đến choáng ngợp. Nến cháy lập lòe mọi nơi, hoa trưng bày sang trọng và nhân viên phục vụ đi vòng quanh mang theo những khay để rượu cocktail và đồ khai vị. Gần giống y như những gì tôi muốn có trong đám cưới của mình, nếu ngày ấy có xảy đến.

Ian quen khá nhiều khách, lẽ đương nhiên rồi, và anh đang cố gắng hết mình để trò chuyện xã giao. Nhưng bờ vai anh căng cứng, anh cũng không nói hay cười gì nhiều. Ai mà trách được anh cơ chứ. Ngay cả khi không phải là đám cưới của vợ cũ mình thì Ian cũng đâu có nói cười nhiều như thế bao giờ. Ủ.

Chắc hẳn Ian có những phẩm chất khác. Đại loại như có khả năng là người nhân hậu nhất trong toàn vùng New England, nếu không nói là toàn vùng Bờ Đông Hoa Kỳ. Có được bao nhiêu người đàn ông sẽ hành động như Ian đang hành động lúc này đây chứ?

Dĩ nhiên cũng có khá nhiều chuyện đồn đoán. Ian đang ở đây, không chỉ là có mặt trong đám cưới của Laura, mà là trong đám cưới của cô với một người phụ nữ khác, chứng kiến cô kết hôn với một người phụ nữ khác, nói thẳng ra là vậy. Trong lúc Ian trao đổi những lời xã giao cứng nhắc với những người trong cuộc đời trước đây của anh, tôi vận dụng kỹ năng nghe lỏm của mình vào thực tiễn. Có khá nhiều câu bình phẩm như “Tội nghiệp anh chàng bất tài kia quá, làm sao mà hấn không biết được cơ chứ?” Nếu mà Ian có nghe thấy được bất cứ câu nào, thì anh cũng chẳng nói lấy một lời.

Có vài người vui mừng được gặp lại Ian. Anh nhận được vài cái ôm, đôi ba lần vỗ má. Dì của Laura, một phụ nữ đầy đà kẹp chặt con chó sục trong tay, giữ chúng tôi ở một góc. “Con Kato này cứ ị trong phòng ăn mãi thôi, phải không nào, gấu-hếch? Ian, cậu có thể xem qua cho nó được không?”

“Ơ... được ạ, dì Dolores,” Ian đáp.

Giờ có lẽ là thời điểm thích hợp để vào toilet nữ đây, vì chiếc váy cùng bộ đồ tôn dáng của Dr. Rey cần có chút trù tính trước.

“Sẽ quay lại ngay,” tôi nói, siết lấy cánh tay Ian. Anh cứng nhắc gật đầu, rồi quay lại với Kato đang nhe hàm răng bé xíu và gầm gừ duyên dáng.

Năm phút sau, khi đang còn ở trong buồng vệ sinh, vật lộn để kéo bộ đồ tôn dáng ngược trở lại lên đùi, tôi lại nghe thấy tên của Ian. Và lần này, người nói không thật sự dễ thương cho lắm khi đưa ra lời đánh giá.

“Chị có tin là tay Ian lại chường mặt đến không? Ý tôi là, hẳn ta đang làm cái chó gì ở đây thế? Đang cố làm cho Laura và Devin cảm thấy có lỗi chăng?”

“Chẳng biết nữa,” giọng nói khác đáp lại. “Tôi cứ tưởng hẳn ta là một kẻ vô cảm cơ đấy.”

Tôi sẽ không bỏ qua chuyện này để dàng vậy đâu.

“Anh ấy đến đây vì Laura mời anh ấy đến,” tôi vừa nói vừa bước ra trừng mắt nhìn hai mục đàn bà. “Điều này có ý nghĩa lớn lao với Laura lắm.”

“Cô nghĩ thế sao? Mà cô là ai vậy?” bà đầu tiên hỏi, không được hòa nhã gì cho lắm.

“Vâng, tôi nghĩ thế đấy... đúng ra là, tôi biết như thế. Với lại xin chào nhé, tôi là Callie Grey, bạn gái của Ian,” tôi đáp, lòng thấy mừng vì ít ra ở đây, Ian sẽ không nói ngược lại lời tôi được. “Rất vui được làm quen với hai người.”

Tôi ước Ian sẽ cho phép tôi giả vờ làm bạn gái của anh biết bao để chứng tỏ cho mọi người thấy là anh đã bỏ lại quá khứ mà sống tiếp... ngay

cả khi anh chưa làm được như thế. Nhưng không, một phút sau khi tôi quay lại với anh, Ian lạnh lùng giới thiệu tôi là bạn anh một cách không thương tiếc, anh chẳng nắm tay, chẳng cười với tôi, chẳng tỏ ra bằng bất cứ thứ ngôn ngữ cơ thể nào rằng anh đang phát cuồng lên vì tôi. Điều này quả thật rất không hay, vì ta hãy thành thật nào. Nhất định là tôi đang cảm thấy chút gì đấy. Bất cứ người đàn ông nào có thể làm được điều như anh đã làm trong sảnh đường nhà thờ kia... hừ. Đây là còn chưa nói đến việc Ian trông hấp dẫn đến mức nào trong bộ lễ phục này.

Chúng tôi trải qua buổi tiệc tối khá êm thấm, mặc dù chúng tôi phải ngồi cạnh hai con mụ kênh kiệu trong nhà vệ sinh. Nếu Ian im lặng, thì tôi khóa lấp đi bằng khả năng trò chuyện huyền thuyên thường ngày của mình. Anh dường như mỗi lúc một thêm tĩnh lặng, nổi căng thẳng khiến anh có phần mong manh vì rõ ràng là anh đang đếm từng giây từng phút cho đến khi chúng tôi có thể rời khỏi nơi này một cách lịch sự.

Phù dâu chính đọc một bài diễn văn lê thê, đan xen bằng những câu chuyện đùa và trích dẫn mà chỉ người trong cuộc mới hiểu. Khi rốt cuộc bài diễn văn ấy cũng chấm dứt và chúng tôi nhâm nhi sâm banh cho phải phép, Ian và tôi nhìn nhau. “Muốn đi chưa?” tôi hỏi khẽ.

Anh gật đầu.

Khi đấy Laura đứng lên cầm lấy micro.

Rẹt rẹt.

“Xin cảm ơn mọi người đã đến đây tối nay,” Laura nói. “Được mọi người chia sẻ ngày vui này là một điều rất ý nghĩa với tôi và Devin.” Cô dừng lại, Ian dường như đông cứng, như thể cảm nhận được chuyện gì sắp xảy đến. “Nhưng mà,” Laura nói tiếp, “có một người vô cùng đặc biệt tại đây đã bỏ qua nhiều điều – rất nhiều điều – để đến đây tối nay...”

Ôi trời ơi. Tội nghiệp Ian, tôi thầm nghĩ, dạ dày tôi co thắt vì hoảng sợ.

“... và em chỉ muốn nói rằng em xúc động và biết ơn đến dường nào, Ian ạ...” giọng Laura khản đi “... vì anh đã thực tâm đến dự. Anh vô cùng

đặc biệt. Cảm ơn anh, cảm ơn rất nhiều. Em sẽ không bao giờ quên được điều này.”

Từng người một trong chừng hai trăm quan khách quay đầu lại để nhìn Ian, đang ngồi đấy như thể được tạc ra từ đá granite. Gương mặt anh đánh lại, và tôi biết đây chính là điều tồi tệ nhất có thể xảy đến với anh... tất cả sự chú ý, tất cả nỗi niềm tình cảm lâm li tiêu chảy ấy, đều hướng về Ian. Một tràng thì thào kinh ngạc nổi lên từ khách khứa.

Mà không, tôi không thể cứ để mặc cho Ian ngồi đấy. Tôi rướn người sang, mặt nở nụ cười dịu dàng, và hôn lên má anh. “Chị nói phải đấy, Laura,” tôi nói lớn, ngả đầu lên vai Ian. “Anh ấy thật tuyệt vời!”

Từ đám quan khách vang lên tiếng “ồ”, thêm vài tiếng tặc lưỡi. Mụ xấu tính trong nhà vệ sinh ném cái nhìn khinh bỉ, nhưng trên phía bàn chính, Laura cười rạng rỡ. “Vâng đúng vậy,” cô đồng tình. “Thôi, tôi nghĩ tôi nói thế là xong rồi! Hy vọng mọi người đều khiêu vũ, cùng dùng bánh và tận hưởng khoảng thời gian vui vẻ này nhé! Xin cảm ơn!”

Tiếng nói cười xào xạc lại vang lên, còn tôi ngược nhìn Ian. “Ồn không anh bạn?” tôi khẽ hỏi.

Ian nhìn tôi chăm chăm bằng đôi mắt xanh biêng biếc. “Ồn. Cảm ơn nhé.” Cảm ơn vì chuyện gì, tôi không rõ. Nói thật, lẽ ra anh đã phải nổi điên lên rồi. Cũng khó nói lắm.

“Này, cẩn thận đấy nhé,” con mụ xấu xa trong phòng vệ sinh nói. “Biết đâu hẳn ta lại biến cô thành đồng tính luôn đấy.” Bà bạn đi cùng của mụ này khịt khịt.

Tôi chỉ mỉm cười với mụ ta, nép mình gần hơn vào anh chàng của mình. “Tôi chả lo,” tôi vừa nói vừa quăng cho mụ một cái nháy mắt. Đoạn tôi ngược nhìn Ian. “Muốn khiêu vũ không?”

“Rất muốn,” anh đáp. Anh chộp lấy tay tôi và kỳ thực là lôi tôi xềnh xệch ra sàn nhảy.

Ngoài sàn nhảy vẫn chưa đông người lắm, nhưng dường như Ian chẳng buồn để ý đến. Ban nhạc vừa mới bắt đầu chơi bài thứ hai... “If I Ain’t Got

You” của Alicia Keyes, và ca sĩ hát khá ổn. Ian vòng tay quanh eo tôi, và chúng tôi vào đúng vị trí.

Đợt sóng ham mê mà tôi vẫn đang lặn ngụp trong ấy từ khi nhìn thấy Ian trong bộ lễ phục dường như lại cuộn lên.

“Thế anh sao rồi, hả Ian?” tôi hỏi. Giọng tôi nghe dào dạt dục tình một cách đáng xấu hổ, và tôi phải hắng giọng.

Ian ngoẹo đầu sang một bên. “Giờ thì đỡ hơn rồi,” anh nói, còn phần đàn bà trong tôi bắt đầu kêu gào như mấy ả mèo dâm dăng. “Cảm ơn vì đã giải cứu cho tôi.”

“Ồ,” tôi đỏ bừng mặt. “Đấy chỉ là... tôi... không có gì đâu mà.”

“Có gì đấy chứ.” Đôi mắt anh khẽ nheo lại, và tôi đã phải chống chọi lại một cơn ngất ngây.

Anh thật thơm... mùi hương trong lành, tươi mới của mưa mùa xuân, còn sức nóng từ cơ thể anh dường như đang kéo tôi sát lại. Bàn tay tôi quá đổi, quá đổi hạnh phúc vì được nắm hờ trong tay anh, còn khi má anh sượt qua má tôi, cảm giác râu ria thô ráp thoáng lướt qua da tôi hai đầu gối tôi gần như sụm xuống.

“Nơi này dễ thương thật,” tôi nói.

“Phải,” Ian đồng tình, giọng nói của anh đập vào một nơi yếu mềm nào đấy trong tôi.

“Ian này,” tôi vừa thở vừa chống chọi lại niềm thôi thúc muốn làm như con Bowie mà nhảy phóc lên người anh. “Mọi người đang nhìn chúng ta kìa. Ngay lúc này anh quả là có thể hôn tôi được đấy. Chấm dứt những lời đơm đặt kia đi.”

Ian lùi người ra sau nhìn tôi, đôi mắt anh dường như... âm áp. “Tôi sẽ không hôn cô chỉ vì có ai đó đang nhìn đâu, Callie ạ,” anh thì thầm, mắt anh nhìn xuống môi tôi.

Và anh đã không hôn tôi, nhưng chẳng biết vì sao, Chúa ạ, việc ấy lại ý nghĩa hơn, dầu là tại sao, tôi cũng không thể xác định, vì nguồn cung cấp

máu trong tôi đang hoan hỉ rời bỏ não tôi mà dồn xuống hết các cơ quan sinh dục. Anh kéo tôi vào sát hơn một chút, giờ đây chúng tôi không di chuyển gì nhiều, nhưng cảm giác anh đang ở quá gần bên mình khiến tôi quên mất là phải thở. Tôi chỉ muốn luồn hai tay xuống bên dưới áo vest của anh, cởi nút áo sơ mi anh ra, hôn lên cổ anh, kéo anh lại sát hơn, cảm nhận môi anh đặt trên môi mình, nhắm nháp lấy...

“Vui chứ mấy con?”

“Vui ạ!” tôi the thé thốt lên. Là gì đấy của cái-cô-tên-gì-ấy-nhỉ... cô dâu ấy. Laura. Bố của cô ấy. Ai cũng được. Hơi thở tôi run run khi tôi hít vào, Ian liếc nhìn tôi, mắt anh thoáng ý cười.

“Hay lắm. Mừng vì con ổn, con trai à.” Bố của Laura vỗ vai Ian, rồi bước đi.

Tôi và Ian nhìn nhau. Tôi nuốt khan. “Muốn rời khỏi đây không, Callie?” anh hỏi.

“Chắc chắn rồi,” tôi đáp, giọng run rẩy. “Bất cứ khi nào anh sẵn sàng.”

“Tôi sẵn sàng rồi,” anh nói, một lần nữa, hai đầu gối già nua lại đe dọa sụm xuống.

Dĩ nhiên là chúng tôi phải chào tạm biệt đôi uyên ương. “Hy vọng sớm gặp lại anh,” Laura nói và ôm lấy Ian. Cô cũng ôm tôi nữa. “Cảm ơn đã đến dự nhé,” Laura thì thầm. “Cô rất thích hợp với anh ấy đấy.”

“Ờ,” tôi nói trong khi khuôn mặt đỏ dừ. “Ừm... chúc chị mọi điều may mắn.”

Trên đường đi ra xe Ian không nắm tay tôi, chỉ mở cửa xe cho tôi mà thôi.

Khi chúng tôi chạy ra khỏi buổi tiệc, trên trời, mây dạt ra và mưa trút xuống mái xe. Kho tàng những câu pha trò hóm hình của tôi dường như đã cạn kiệt. Tôi không nhìn sang Ian, anh cũng chẳng nói gì. Chỉ có tiếng mưa lộp độp, tiếng bánh xe rít lên trên đường ướt và nhịp điệu nhanh gọn dứt khoát của cần gạt nước.

Khi chúng tôi chạy xe trở lại Montpelier thì cơn mưa đã nặng hạt hơn. Ian cho xe vào bãi đỗ của khách sạn, tìm được chỗ đậu rồi tắt máy. Trong giây lát, anh tựa trán vào tay lái. “Tôi mừng vì chuyện này đã qua hết rồi,” anh nói.

“Biết mà,” tôi thì thầm, nhìn sang anh lần đầu tiên trong suốt nửa tiếng đồng hồ.

Anh quay đầu nhìn sang tôi. “Em là người tuyệt vời để hẹn hò, Callie ạ,” nói thế rồi anh rướn người sang hôn tôi.

Trong một phút, tôi bất động...choáng váng quá lớn khiến tôi chỉ ngồi cứng đờ ra ấy. Thế rồi cái thực tế rằng môi anh đang đặt trên môi tôi cứ thấm dần... ấm áp, dịu dàng và khá hoàn hảo, thật đấy. Tôi thở dài, bàn tay anh chuyển lên ôm trọn sau đầu tôi, những ngón tay anh luồn vào tóc tôi, còn tôi nhận ra mình đã túm chặt ve áo anh từ lúc nào. Tôi chuyển tư thế để có thể sát lại gần anh hơn nữa. Rồi nụ hôn của anh sâu hơn, ôi trời ơi, mùi vị anh tuyệt vời quá, đôi môi thật không thể tin được. Tôi trượt tay vào dưới áo vest của anh, dọc theo những múi cơ rắn chắc trên lưng anh, rồi chuyển mình, một chân đạp vào cửa xe để có thể gần anh hơn nữa, gần khối nhiệt rắn rỏi ấy hơn nữa. Dường như anh đang toàn tâm toàn ý tập trung vào hôn tôi, đúng là thế, đúng là nụ hôn dài, nóng bỏng, yêu chiều ấy, mà trời ơi, anh biết mình đang làm gì. Tôi thấy người mình mềm ra, tan chảy vào anh, còn Ian thì ngược lại, cứng rắn hơn, ôi, đúng là rắn rỏi hơn và nóng cháy và an toàn. Một âm thanh trầm trầm từ sâu trong họng anh thoát ra, một niềm dào dạt những thỏa mãn sâu kín tràn ngập qua tôi... anh đúng là có thích tôi, quá thật ham muốn tôi. Môi anh di chuyển xuống cổ tôi, hai tay tôi nắm chặt áo anh, gần như là đang xé toạc nó ra.

Thế rồi cửa xe sập đánh rầm, tôi nhảy ngược ra sau một chút. Thẳng tay (hay là gì đó... ồ không, là cái thẳng) đang ép vào đùi tôi, trong khi tôi cơ bản là đã bò lên trên Ian và giờ đang vắt người một cách kỳ cục qua cả ghế ngồi lẫn tài xế của mình. Mưa đổ xuống âm âm trên thân xe, các cửa kính xe đã mờ hơi nước... mà phải nói là, không chỉ có mỗi cửa kính không đâu.

Ian đang thở dốc, tôi để ý thấy thế, hai mắt anh khẽ khép hờ khi anh nhìn tôi. Anh mỉm cười, một nụ cười chậm rãi, mãn nguyện, làm tôi phải nuốt khan và cắn môi. Hai tay tôi đặt trên ngực anh... khuôn ngực rộng, rắn chắc, và tôi có thể cảm nhận được tim anh đang đập, nhanh đến hân hoan.

“Muốn vào trong nhà không?” anh thì thầm, vén một lọn tóc ra sau tai tôi.

Tôi gật đầu, rõ ràng là không còn khả năng thốt nên lời.

Anh nhẹ nhàng đẩy tôi ngồi lại ra ghế, vì thấy rõ là tôi không thể di chuyển gì được. Hai chân tôi yếu xù và run rẩy đến tuyệt vời, còn da thịt tôi thì nóng hôi hổi. Ian mở cửa xe bên phía mình và bước ra ngoài, cơn mưa ngay lập tức làm anh ướt nhẹp. Anh vòng qua phía xe bên tôi, mở cửa, rồi cúi xuống.

“Giày của em sẽ sưng nước mắt,” anh nói, đoạn, anh bế thốc tôi lên hai tay. Nước mưa lạnh ngắt đến giật mình, khiến tôi khẽ kêu lên. Ian mỉm cười, dùng chân đóng cửa xe lại và ẵm tôi... ẵm tôi về phía khách sạn, một hành động quá đỗi lãng mạn khiến tôi không thể tin được là nó đang xảy đến với mình. Con tim tôi cảm giác thật hạnh phúc và nhẹ bẫng như những hạt bồ công anh bay trong gió.

“Có phải anh thích bông phụ nữ vào hang ổ của mình không Ian?” tôi hỏi át tiếng mưa rào rạt. “Làm cho anh thấy đàn ông hơn, phải không nào?”

“Làm anh thấy muốn sa ruột thì có,” Ian đáp, cố không cười. Hay có lẽ là cầu nhàu. “Mà anh đang bông em vào trong sảnh khách sạn đấy chứ. Không nhất thiết phải là hang ổ của anh đâu.”

“Phải gió,” tôi nói.

Anh cười phá lên. Tôi như tan chảy.

Ôi chao, chúng tôi đã đến cửa trước, anh trực cửa chu đáo mở hộ. Ian đặt tôi xuống khi vừa vào trong sảnh, đoạn vuốt tay dọc mái tóc ướt nhẹp của mình. Tôi cũng ướt nhẹp, mấy vết bẩn đen trên áo, lớp lụa sưng nước bám chặt vào hai chân. Ian vẫn đang mỉm cười, mà trời ơi, thật là một sự khác biệt... từ một sát thủ người Nga, anh đã trở thành không biết nữa...

thành một món tráng miệng. Đuôi mắt anh nheo nheo đáng yêu, còn mặt anh cũng không có quá nhiều nếp nhăn, và anh trông thật vui vẻ, thật ngọt ngào trong bộ lễ phục ướn sượt của mình đến nỗi tôi hẳn sẽ cưới anh ngay lúc này, nếu mà có một ông mục sư nào đó tình cờ tiện chân bước qua đây.

Tôi vén mớ tóc ướn ra sau tai. Tôi có cảm giác rất tuyệt về chuyện này. Như là tôi sắp sửa được lên giường ấy, ôi phải rồi. “Hy vọng là em không làm anh bị thoát vị đĩa đệm,” tôi nói. Thôi được, đấy không phải là câu bật đèn xanh hay ho nhất, nhưng tôi vẫn còn hơi hụt hơi mà. Vì vừa mới được ẵm vào đấy. Tôi có nói là Ian đã ẵm tôi vào đây, phải không nhỉ?

“Không, không đâu. Em không thể nặng hơn con chó bun tai cụp của bà DeCarlos đâu, mà anh cứ phải bồng con chó ấy luôn.” Nụ cười của anh rộng thêm.

“Ian, thôi đi. Em đang đỏ mặt đây này.”

Anh nhìn tôi. Vào môi tôi. Và tới rồi đây. Khoảnh khắc khi chúng tôi thật sự phải nói đến chuyện đi về phòng của anh. Hay phòng tôi. Nếu như chúng tôi phải làm gì đó sau nụ hôn trong xe kia. Như Chúa nhân từ đã biết, tôi chắc như bấp rằng mình muốn như thế. Và đến tối hôm nay, những cảm xúc tốt cuộc cũng có vẻ đã đến từ hai phía.

“Callie ư?”

Đầu tôi quay ngoắt lại, miệng há hốc.

Là Charles de Veers. Bố của Muriel.

“Chào ông de Veers!” tôi buột miệng.

“Thôi nào, cô đã nói sẽ gọi tôi là Charles cơ mà,” ông ta nói, tiến đến ôm tôi thật chặt. “Cô đang làm gì ở đây thế, cô em? Muriel gọi cho cô à?”

Miệng mồm tôi há ra rồi ngậm lại cũng phải vài bận trước khi câu chữ thực sự thoát ra được. “Tôi... tôi – ơ, ông Charles, đây là Ian McFarland. Chúng tôi vừa đi dự đám cưới.”

Hai người bắt tay nhau. “Lúc trước chúng ta có gặp nhau rồi, phải không nhỉ?” Charles hỏi. “Trong chuyến leo núi. Anh là bạn trai của Callie,

đúng không?”

Ian nhìn tôi. Không nói lời nào.

“Ừm... không phải ạ,” tôi lúng búng. “Chúng tôi chỉ là chỉ là bạn thôi.”

Mặc dù suốt cả đêm nay Ian cứ gọi tôi như thế – và mặc dù làm bạn với anh là điều gì đấy rất vinh hạnh – nhưng cái từ ấy đột nhiên có cảm giác thật... nghèo nàn. Tia nhìn của Ian rời khỏi tôi.

“Thế... ơ, thế ông đang làm gì ở đây vậy, Charles?” tôi hỏi.

“À, đây là khách sạn được nhất trong vùng, theo lời sếp của cô đấy. Lần trước tôi cũng ở lại đây.”

“Khách sạn này tuyệt lắm ạ,” tôi yếu ớt nói. “Chắc chắn thế rồi. Chúng tôi từng thực hiện một chiến dịch quảng cáo vài...” Giọng tôi lạc đi.

Này nhé, cứ cho là Vermont là một bang bé xíu chỉ có một dúm người, thì những thành phố – thành phố hẻo lánh ấy, có cả những thứ như là khách sạn ấy – lại càng ít và rải rác hơn. Georgebury chỉ có thể tự hào với vài ba nhà trọ, nên thật ra cũng không có gì bất ngờ nếu biết Charles de Veers, một thương gia tỉ phú, lại chọn khách sạn này mỗi khi ông ta ghé qua bang. Nhất là khi Mark đã giới thiệu.

Nhưng đầu sao cũng vẫn bất ngờ lắm lắm.

“Bố ơ? Bố đâu rồi?” Muriel từ quầy bar đi ra. Nhác thấy tôi, gương mặt cô ta đanh lại. Rồi cô ta cười toe nụ cười cá sấu, lộ hết cả răng lẫn dự tính muốn nuốt sống tôi. “Callie. Cô đang làm gì ở đây thế? Đang theo rình mò bọn tôi chẳng?”

Tôi cố phá lên cười. “Thật ra Ian và tôi vừa đi dự đám cưới.” Tôi ngừng lại, bản khoăn không biết mình có thể khoác lấy tay Ian không. Tôi đã không làm thế. “Cô nhớ anh ấy từ chuyến leo núi mà, phải không?”

“Ồ, phải rồi. Bạn của Fleur đây mà,” Muriel mai mỉa. “Chào anh.”

“Chào,” Ian đáp lại.

Và khi đó, tất nhiên, Mark cũng từ quầy bar tiến ra. Nhìn thấy tôi, anh giật nẩy mình đứng lại. “Callie!” Gương mặt anh đỏ rần. “Ừ... òa. Chào! Ô,

và đây là... Ian, phải không nhỉ?”

“Phải,” Ian xác nhận.

“Rất vui lại được gặp anh,” Mark nói. “Thế giới này nhỏ quá.” Anh liếc sang tôi, trông tội lỗi cứ như một thằng nhóc ăn cắp vặt.

“Thật ngớ ngẩn quá,” ông Charles nói oang oang. “Hai anh chị phải vào cùng với chúng tôi nhé! Chúng tôi vừa mới làm vài ly chúc mừng. Mời vào, mời vào nào!”

Ánh nhìn của Mark đảo qua lại giữa tôi và Muriel. Anh nuốt khan.

“Họ vừa mới dự đám cưới mà,” Muriel nói. “Vớ lại, không phải là để làm hồng đi điều ngạc nhiên lớn lao đâu nhé, nhưng mà... vâng, hai người sẽ sớm đi dự một đám cưới khác thôi.” Cô ta cười rạng rỡ, rồi đặt bàn tay lên ngực Mark.

Trên ngón áp út của cô ta là một chiếc nhẫn kim cương to đến mức có thể làm chú chó nhà tôi chết ghen. Tôi cảm thấy như mặt mình cắt không còn hột máu. Chớp chớp mắt. Không, chiếc nhẫn vẫn còn kia.

“Chúc mừng nhé,” Ian nói.

“Vào đây làm ly sâm banh với chúng tôi nào,” Charles bảo. “Thật là một dịp vui!”

Mắt tôi chuyển từ viên kim cương sang Mark. Mặc dù là đang cười, nhưng anh ta không nhìn thẳng vào mắt tôi được một tích tắc.

Mark sẽ kết hôn. Với Muriel. Giờ thì cô ta sẽ vĩnh viễn có mặt tại đây. Còn anh ta sẽ cưới cái con người vô dụng, không vui vẻ, thiếu hòa nhã ấy...

Nhận ra mình chưa hít thở đã được một đổi, tôi hít vào ít không khí. Tôi cố thốt ra điều gì đó, nhưng dây thanh quản của tôi dường như đã đóng băng rồi.

“Chúng tôi bị ướt quá rồi,” Ian nói, nghe thấy giọng anh, tôi ngậm miệng lại. “Nhưng đầu sao cũng cảm ơn,” anh nói thêm.

“Chúc mừng nhé,” cuối cùng tôi cũng thốt lên, mặc dù giọng tôi nghe là lạ. “Cầu chúc những điều tốt đẹp nhất. Ừm... thôi, chắc là tôi gặp lại mọi

người vào thứ Hai vậy.”

“Thế để khi khác vậy mọi người. Hai anh chị tối nay vui vẻ nhé.” Ông de Veers, bật thiệp và đầy vẻ thích thú, vẫy tay chào chúng tôi.

Ian dẫn tôi quanh ra thang máy, tay anh ấm áp trong tay tôi. Ngay khi đến thang máy, anh thả tay ra, khiến tôi nhận ra mình lạnh đến mức nào. Anh nhấn nút, rồi đút hai tay vào túi.

Tôi hít một hơi sâu, đầu óc vẫn quay cuồng. “Quả là... ôi chao. Thế giới nhỏ bé thật. Tiểu bang này nhỏ bé thật.” Tôi liếc sang anh bạn đồng hành và cố sức trấn tĩnh lại. Ian không nhìn tôi, còn nụ hôn giữa chúng tôi chừng như đã cách đây một năm rồi.

“Ian này?” tôi hỏi.

“Vâng?”

“Ừm... tôi rất tiếc về chuyện vừa rồi. Về vụ gián đoạn ấy.” Chán thật. Rõ ràng là tôi rất tiếc. Ngay khi ta nghĩ ta sắp đi đến được một nơi nào đấy, thì một ổ voi vĩ đại mở ra trên con đường khốn nạn khiến cho trục bánh xe của ta gãy tan tành.

Thang máy đến kèm theo một tiếng kính coong. “Mời cô vào trước,” Ian chỉ nói có thế.

Phòng của chúng tôi ở tầng bốn, đối diện nhau. Tôi mở túi rút thẻ phòng ra. Ian lấy thẻ phòng mình ra khỏi túi áo. Tâm trạng trong xe giờ đã chết ngắc như con chồn cây nằm bất động bên vệ đường.

“Ian này,” tôi thốt lên. “Ừm... anh có muốn vào phòng không? Dọn sạch tủ lạnh, hay cùng ăn một thỏi sô cô la Toblerone vậy? Hay có lẽ, à ừ... trò chuyện chăng? Hay cả những chuyện khác nữa?”

Anh ngậm ngừng, nhưng câu trả lời đã hiển hiện trên mặt. “Tôi rất cảm kích vì cô đồng ý đi đến đám cưới của Laura, Callie ạ,” anh thận trọng nói, “với lại cô cũng... giúp được nhiều. Nhưng có lẽ đây không phải lúc để ăn sô cô la.” Anh ngừng lại. “Hay để cho bất cứ chuyện gì khác.”

Tôi loáng hít vào, phát hoảng lên vì nước mắt đang làm hai mắt cay xè. “Được. Được thôi. Phải rồi. Thế, ngủ ngon nhé Ian. Hẹn gặp anh sáng mai. Ừm, nếu ngày mai chúng ta có thể rời đi sớm thì sẽ rất hay đấy. Tôi có nhiều việc phải làm lắm.”

“Được chứ,” anh đáp, dứt lời, anh quẹt thẻ qua cửa và đi vào phòng mình.

“Chán thật,” tôi khẽ nói. “Khốn nạn thật.”

Chương 18

TUẦN SAU ĐẤY toàn hãg Green Mountain thờ ơ với cái tin rằng cặp đôi M&M sẽ chính thức tổ chức đám cưới. Mark tránh mặt tôi, tỏ ra hoạt bát và chuyên nghiệp khi chúng tôi buộc phải trò chuyện, rồi có đôi ba dịp khi chúng tôi tình cờ bước vào cùng một lúc, thì anh ta đột nhiên nhớ ra là mình vừa quên thứ gì đó và cần phải đăng-sau-quay. Tôi nghe thấy Mark và Muriel cười nói sau cánh cửa văn phòng của anh ta một sáng nọ, rồi ngày khác, ông bà Rousseau đến công ty rủ con trai cùng hôn thê của anh ta đi ăn trưa. Tôi vẫn không thể tin được. Không phải chuyện Mark sắp kết hôn... mà là trong tất cả những người phụ nữ trên trái đất này, anh ta lại chọn lấy cô ta. Rằng Mark yêu cô ta đủ để chung sống cả đời.

Dầu tôi đã cố tránh xa mọi lời bàn tán đúng sự thật, nhưng rõ ràng là các đồng nghiệp còn lại của tôi cũng không hào hứng gì với vụ đính hôn. “Anh ta cứ cưới cô kia đi nếu muốn,” hôm thứ Tư, Karen nói khi chúng tôi cùng nhau đi vào công ty, “nhưng tôi cầu trời khẩn phật là cô ả sẽ không làm việc tại đây.” Hôm qua, Muriel nghe loáng thoáng được Damien đề cập đến cô nàng và Mark bằng cái tên M&M. “Ôi, nghe dễ thương quá đi!” Muriel nói. “Chúng ta nên đặt lại tên cho công ty đi nhỉ. Hãg truyền thông M&M. Tên mới tuyệt làm sao, phải không, anh yêu?” Mark ậm ừ trả lời gì đấy, và chập sau, tôi trông thấy Muriel hí hoáy viết dòng chữ *Hãg truyền thông M&M* theo nhiều kiểu font chữ khác nhau trên máy tính của cô ta.

Hẳn là Muriel có dễ chịu hơn chút đỉnh, nhưng cảnh tượng cô ta cầm trích buổi họp nhân viên hằng tuần của chúng tôi vẫn thật khó đỡ. Hình như, cô ta đã từ bỏ việc thử làm giám đốc sáng tạo và bắt đầu nhúng tay vào khâu sản xuất chương trình.

“Callie này, tuần này cô sẽ làm gì?” Muriel hỏi, lườm mắt nhìn tôi cái nhìn dò-la-phán-xét quen thuộc. Cô ta đang mặc chiếc váy len trắng cho mùa đông, thắt lưng màu đen to bản cùng đôi giày cao gót bằng da màu đen tinh xảo đẹp tuyệt.

“Tôi đang làm trang web của bố cô và vài phần tải dữ liệu cho...” tôi mở miệng.

“Làm ơn gọi công ty bằng tên,” cô ta nhẹ nhàng nói, tay đánh dấu điểm gì đấy trong bản ghi chép. Damien khịt khà khịt khịt rồi quay trở lại ngắm soi móng tay. Anh từng là người điều khiển các cuộc họp nhân viên trong công ty chúng tôi nên giờ anh luôn thể hiện sự khó chịu ra mặt cho mọi người biết bằng những tiếng thở dài sòng sượt cùng cái đảo mắt chán nản.

“Còn gì nữa không?” Muriel hỏi.

“Còn. Mẫu quảng cáo cho bệnh viện trên tờ *Globe* và xúc tiến ý tưởng cho công ty xây dựng ở New Hampshire,” tôi đáp. “Ngày mai chúng ta sẽ bấm máy phần phân đoạn mùa thu cho nông trại Hammill, nên tôi cũng sẽ đi sang đấy nữa.”

“Cô có thật sự cần phải đi không? Mark và tôi sẽ có mặt tại hiện trường,” cô ta nói, ngược nhìn với nụ cười giả tạo.

Tôi liếc sang Mark, anh ta đang ngó ra ngoài cửa sổ. “À, vì tôi là người đưa ra ý tưởng và viết lời thoại,” tôi bình thản đáp, “nên theo tôi là có đấy, tôi cần phải đi.”

“Thôi nào, Callie,” cô ta đáp với giọng xoa dịu. “Cô đâu cần phải hần học làm gì. Mọi người đều đồng ý rằng mẫu quảng cáo của cô rất tuyệt. Tôi chỉ không rõ rằng cô có cần thiết phải đi hay không, hay liệu thi thoảng cô có thể ủy thác cho ai khác được không. Dầu sao thì,” cô ta nói thêm, “sếp của cô sẽ có mặt tại đấy. Tôi đảm bảo là cô có thể tin tưởng khả năng phán xét của anh ấy.” Nụ cười thiếu chân thành vẫn điềm nhiên trên mặt cô ta.

“Mark?” tôi hỏi.

Anh ta giật mình chú ý trở lại. “Ừm... à, ừ, thật ra thì, anh có thể cần em ở đây.”

“Được thôi,” tôi đáp ngay. “Thế thì tôi nghĩ tôi sẽ ở lại công ty vậy.”

“Hay quá,” Muriel thốt lên, đôi mắt sắc như kim cương của cô ta ánh lên niềm thỏa mãn. “Fleur này? Tuần này cô sẽ làm gì?”

Fleur ngời thẳng người lên. “Muriel, đôi giày ấy... hiệu Prada phải không?”

“Đồ nịnh bợ,” Damien lầm bầm.

Fleur trừng mắt nhìn Damien, nhưng Muriel thì mỉm cười. “Chanel đấy,” cô ta đáp.

“Ừ nhỉ. À, tôi gần làm xong bản in cho ấn phẩm catalog của BTR rồi, như cô đã yêu cầu. Cô có cần tôi làm gì khác không?”

“Không, vậy được rồi, cô cứ làm cho xong đi. Cho tới giờ tôi thích những gì cô trình bày với tôi lắm.”

Dạ dày tôi thắt lại. Fleur vốn thông minh, khôn ngoan lại khéo léo, và nếu có chút cảm giác cô là kẻ phản bội, thì cũng phải thôi, cô chỉ đang lo cho bản thân mình. “Vớ lại Pete này,” Muriel nói, ngay khi Pete đang ngáp rõ to. “Tuần này anh sẽ làm gì?”

“Tôi đang cố tìm cách gắn USB của mình vào một cổng tương thích,” Pete vừa đáp vừa huých Leila, cô, như mọi khi, đang dính chặt vào mạn sườn Pete.

“Có lẽ anh cần một đầu chuyển đấy,” Leila khúc khích.

Ngạc nhiên chưa, Muriel lại mỉm cười, lần này là nụ cười thật tình. “Hai người dễ thương quá đi thôi. Đúng là tình yêu đã về khắp quanh đây rồi.”

TÔI RỜI CÔNG TY HƠI SỚM MỘT TÍ, và Bowie đón chào tôi với vẻ bất ngờ thường thấy nhưng lại nhiều đến mức khiến mỗi lần về nhà của tôi chẳng khác gì một phép màu. “Ông nội đâu hả Bowie?” tôi hỏi. “Ông nội mà đâu rồi?” Xe tải của ông nội không có ngoài lối vào, nhưng chú chó của tôi không giải thích được. Hẳn là ông nội cần phải đi lo chút việc vặt, mặc dù thường thì ông hay bắt tôi, nô tì của ông, làm việc đó thay ông, vì ông

không thích thú với cái đám “dơ bẩn ngoài kia”, cách ông thích dùng để gọi chốn công cộng.

Tôi không thường được ở nhà một mình như thế này, mà cũng phải thừa nhận rằng, được như vậy khá là dễ chịu. Tôi yêu quý ông nội mình, tất nhiên là vậy, nhưng tôi cũng nhớ cả việc được sống một mình nữa. Cái căn hộ bé tí tôi thuê trước lúc ông nội bị tai nạn là một không gian ấm cúng nhỏ nhắn có trần nhà xuôi nghiêng và những cửa sổ rộng. Lần nào ghé thăm bố tôi cũng bị đập đầu vào trần nhà, nhưng tôi lại yêu sự ấm cúng của nơi ấy. Và đương nhiên, một ngày nào đó tôi sẽ muốn có một ngôi nhà. Tôi không muốn suốt đời làm nô tì trung thành cho ông nội. Hay là, để tôi chữa lại nhé, tôi không muốn chỉ là nô tì trung thành cho ông nội. Tôi sẽ không phiền gì khi đưa ông về sống với tôi và chồng của tôi.

Chẳng phải là có một ông chồng nào ở ngay ngoài kia đâu.

Tôi chưa nghe thấy tin tức gì từ Ian sau chuyến đi từ Montpellier về nhà tuần trước, cả chuyến đi về là một cuộc thăm dò trong lúng túng và bồn chồn. Là về phía tôi ấy. Thật mà. Tôi chỉ thu mình vào việc tán chuyện vu vơ về đám cây lá. Đương nhiên, Ian có đáp lời, những câu trả lời của anh đều lịch sự và gãy gọn.

Chúng tôi chẳng nói đến chuyện gì thực tế cả. Tất nhiên là không đề cập đến vụ hôn ấy, điều mà tính đến giờ tôi đã hồi tưởng lại đến cả ba trăm lần.

Cô làm hỏng hết mọi chuyện rồi còn gì, Đệ nhất Phu nhân vừa nói vừa buồn bã lắc đầu.

Tôi đã làm hỏng là hỏng thế nào hở? tôi quạc lại. *Tôi bất ngờ vì Mark sắp kết hôn, có thể thôi. Như thế là có tội à? Mà không phải đâu đó ngoài kia đang có một nhà trẻ chờ bà đến đọc sách cho hay sao?* Betty Boop thì vô dụng, chỉ biết thờ dài ai oán đâu đó trong một góc tâm trí tôi. Nhưng Michelle nói đúng. Bằng cách nào đó, tôi đã làm hỏng chuyện. Ở góc độ của Ian, hẳn là tôi chưa quên được Mark. *Cô chắc là cô quên được rồi chứ?* Đệ nhất Phu nhân hỏi.

Tôi nhắm mắt lại mà thở dài. Tôi biết chắc một điều. Tôi thật tình muốn phá sập bức tường giữa tôi và Ian. Vì quá hoang mang không dám cầm điện thoại lên, nên tôi đã viết, rồi lại xóa đi khoảng ba mươi email gửi cho anh, nhưng bất chấp sự thật là tôi rất giỏi trong việc khiến người ta thích cái này cái kia – và khiến người ta mến tôi, như Ian từng có lần chỉ ra – lời lẽ viết ra nghe đều không đúng chút nào. Tôi kiểm tra mục blog “Hỏi bác sĩ Ian” của anh... anh đang làm rất ổn. Carmella và tôi chạm mặt nhau trong quán Toasted & Roasted, chị nói cho tôi biết tình hình làm ăn thật sự rất bận rộn kể từ vụ hội chợ thú cưng. Vậy cũng tốt, ít ra là thế. Cú hích nhẹ nhàng từ chiến dịch nồng nhiệt và êm ái đã có tác dụng. Nhưng nhớ đến cảnh tượng trong sảnh đường nhà thờ, tôi thấy xấu hổ vì mình đã từng đề nghị Ian McFarland cần phải khác đi so với con người thực của anh.

Tôi tháo giày ra và đi lên phòng mình, Bowie theo sát cạnh, sự im lặng không thường thấy này chỉ bị phá ngang bởi tiếng mưa dội ầm ầm trên mái nhà. Chiếc ghế Morelock đặt ngay trước cửa sổ như thể đang chờ đợi. Chờ đợi được làm một phần trong cái kết hạnh phúc đến đầu bạc răng long mà tôi đã hứa hẹn với nó. Trong một giây tôi nghĩ đến chuyện thử tìm chút an ủi trên chiếc ghế ấy, nhưng hôm nay tôi không cảm thấy xứng đáng được như vậy.

Nằm dài trên giường, Bowie cuộn mình nằm cạnh bên, tôi suy nghĩ chẳng biết nên làm gì đây. Công việc thật ngán ngẫm, Muriel rồi sẽ chẳng đi đến đâu cả và tôi thì vừa phá hỏng mọi chuyện với Ian.

Đột nhiên hai tai Bowie động lên. Nói cho có hình ảnh một chút thì tai tôi cũng vậy.

Bao nhiêu suy nghĩ sâu xa hơn về những vết thương lòng của tôi tan biến hẳn. Chỉ là mưa thôi mà, tôi tự nhủ. Nhưng lại nữa kìa. Một âm thanh. Tiếng rơi. Hoàn toàn không phải mưa rơi.

Ai đó đang ở đây. Trong nhà của tôi. Ai đó đang ở trên lầu này với tôi. Nỗi lo sợ nóng rát, chảy mạnh trong từng mạch máu. Tôi ngồi dậy trong im lặng.

Ai đó đang ở trong phòng tắm của tôi.

Liệu có thể là Bronte chẳng? Dám lắm... thỉnh thoảng con bé có đến đây, nhưng mà không có ông nội ở đây, lẽ ra con bé phải đi về nhà mẹ tôi chứ. Có lẽ là Freddie, nhưng thằng này đang làm cái quỷ gì trong phòng tắm của tôi mới được? Tôi có nên nghĩ theo hướng đó không nhỉ? Có lẽ đây là một tên giết người hàng loạt, trên đường trốn chạy cảnh sát, đã lủi vào căn nhà suốt đời không được khóa cửa chúng tôi để ẩn náu, lạnh lùng hài lòng vì đã tìm được thêm một nạn nhân nữa.

Chắc đây chỉ là con dơi thôi, đồ ngốc ạ, Đệ nhất Phu nhân nói. Ý nghĩ ấy làm tôi vững dạ, bất chấp cái kiểu nói thiếu tôn trọng của Michelle. Chắc bà ta lại nói đúng. Mà nói đến gậy, ờ, tôi đâu có cây gậy nào. Đây chỉ là gậy bóng chày. Nhưng đúng là tôi có một cái chèo, một mái chèo bằng gỗ tôi đã mua trong một buổi bán đồ cũ vài năm trước, tôi treo mái chèo ấy lên như một vật trang trí rất ngẫu. Cẩn thận để không gây ra tiếng động, phòng trường hợp âm thanh kia đúng là do tên sát nhân Jack Đồ tể gây ra, tôi mò sang và gỡ mái chèo khỏi tường.

Tôi nhấc điện thoại lên, bật mở, nhấn phím số 9, rồi số 1, rồi giữ ngón tay cái của mình chờ vờn ngay đó. Nếu đúng là có người trong phòng tắm của tôi, thì tôi sẽ nhấn nốt số 1 còn lại, sau đó sẽ quăng điện thoại xuống dưới gầm giường để quân giết người kia không thể giật điện thoại khỏi tay tôi mà gác máy. Cảnh sát khi đó sẽ có thể lần theo tín hiệu và đến giải cứu cho tôi. Và chắc hẳn Bowie sẽ không chỉ biết xoay vòng vòng mừng vui khi tôi bị tấn công, phải không nhỉ? Chắc chắn là nó sẽ bảo vệ cho người phụ nữ đã giải cứu nó khỏi trại nuôi thú bị bỏ rơi, đúng không nào? Tôi liếc sang anh bạn trung thành của mình. Đang ngủ khò khò. Tuyệt.

Rón rén băng qua phòng, tôi có thể cảm thấy tim mình đập loạn xạ. Cái thứ trong phòng tắm ấy có thể là một con dơi hay con chim gì đấy, nhưng mà... nhờ đấy thật sự là một tay sát nhân hàng loạt thì sao? Hay là một tên khủng bố chẳng hạn? *Đừng có quên ma cà rồng đấy,* Michelle gợi ý.

May cho tôi, then cài cửa phòng tắm vẫn còn hổng. Cánh cửa đang đóng, nhưng tôi có thể đập tung cửa ra như người ta hay làm trong loạt phim

Law & Order: Criminal Intent và như thế sẽ làm kẻ đột nhập nhà tôi bị bất ngờ. Một tay lăm lăm mái chèo, tay kia cầm điện thoại, tôi hít một hơi sâu, đoạn đập tung cửa bằng hết sức bình sinh.

Một người đàn ông trần truồng đang tựa lưng vào vách buồng tắm, ướm lướt thướt, lưng quay về phía tôi.

“Á á á!” tôi hét lên – cánh cửa va vào tường rồi đóng bật lại, tôi nhảy lùi ra sau, ra khỏi phòng tắm, mái chèo rơi cạch xuống sàn. Bowie nhảy dựng lên, sủa điên loạn, ngay lập tức phóng tới bên tôi. Một tiếng hét – tiếng của ai đó khác – xé tan không trung, làm tôi hét lại đáp trả. Quỷ tha ma bắt, ai đang trong đó thế nhỉ? Cái gì đang ở trong ấy thế?

“Nhân viên tổng đài 911 đây, chuyện khẩn cấp của chị là gì?” một giọng nói vang lên. Tạ ơn Chúa, tôi đã nhấn phím số 1 cuối cùng, cầu Chúa phù hộ cho ngón tay cái của tôi. “Một gã trần truồng! Một gã trần truồng!” ai đó gào lên – ồ, là tôi đấy! *Giấu điện thoại đi!* Não tôi hướng dẫn, thế là tôi quăng điện thoại qua đầu kia phòng còn mình thì phóng qua bên kia giường, Bowie phóng theo sau tôi, sủa rối rít vì hoảng loạn, trong khi tôi lóng ngóng đào thoát khỏi gã đột nhập trần truồng. Vợ vội lấy chiếc gối, tôi ghì chặt gối trước mình, lưng áp sát vào tường.

Cửa phòng tắm lại mở ra, tôi lại hét lên, âm thanh dài và điếc tai.

“Chúa ơi, Callie, im đi nào!”

Tiếng hét của tôi đang lên đỉnh điểm bỗng tắt nghẹn.

Ông tôi. Đang quẩn mình trong khăn tắm. Là ông nội. Ông nội! Ông phải tựa lưng vào vách vì chỉ có một chân. Tôi quăng gối xuống sàn.

“Lạy Chúa ở trên cao, ông ơi, ông đang nghĩ cái quái gì thế ạ?” tôi gào lên, toàn thân run lật bật. Bowie ăng ăng, bọc lót cho tôi. “Cháu tưởng ông là kẻ sát nhân hàng loạt cơ đấy! Ông làm cháu sợ chết khiếp!”

“Thế à?” ông nội nạt lại. “Cô đùa ta đấy à. Còn nhờ ta là tên sát nhân thật thì sao hở? Cô nghĩ cái gối kia sẽ cứu lấy mạng cô sao, đồ đàn?”

“Ông... Cháu...” Tim tôi vẫn đang đập dồn dập, nhanh và mạnh đến nỗi khiến đầu tôi ong ong. “Mà ông đang làm cái quỷ gì trong phòng tắm

của cháu thế?” tôi hỏi.

“Cô làm cứt gì mà về nhà sớm đến vậy?” ông hỏi vặc lại.

“Cháu ra khỏi công ty hơi... khoan, chờ đã nào. Còn ai khác đang la hét thế? Không phải chỉ có mình cháu, phải không nào?”

“Chẳng phải việc của cô,” ông nội đáp, nhưng hai má ông đỏ bừng.

“Trong kia còn có ai khác không?” tôi nheo mắt hỏi.

Đúng lúc ấy, Jody Bingham từ trong phòng tắm bước ra, người ướt nhẹp và... thôi được... đang khoác tấm áo choàng tắm của tôi. “Chào Callie,” bà bình thản nói. “Xin lỗi bọn ta đã làm cháu sợ nhé.”

Từ đằng xa, tôi nghe thấy tiếng còi hú. “Ôi, cháu xin lỗi vì đã gọi cho 911 rồi ạ,” tôi nói.

KHI CẢNH SÁT, ĐỘI CỨU THƯƠNG và đội tình nguyện viên cứu hỏa (mà một nửa số đó là nhóm Chuột Trên Sông) đã nghe qua câu chuyện của tôi được bốn hay năm lần gì đấy, đã cười chảy nước mắt và bảo đảm rằng ông nội tôi không phải là mối đe dọa cho sự an nguy của tôi, cuối cùng họ cũng rút đi.

“Được gặp ông khi nào cũng thật thú vị đấy, Noah à,” Robbie Neal, ông chủ tịch hội Chuột Trên Sông, vừa nói vừa bắt tay ông tôi.

“Biển đi cho, thưa ngài,” ông nội làu bàu.

Robbie nháy mắt với tôi. “Rất lấy làm tiếc vì những rắc rối cô vừa gặp nhé, Callie,” ông nói.

“Cũng không tiếc bằng cháu đâu ạ,” tôi đáp trả. Robbie vừa khép cửa lại sau lưng đã kịp lôi điện thoại của mình ra để chia sẻ thông tin rồi.

“Ông nội, bà Jody, một lần nữa, cháu vô cùng lấy làm tiếc,” tôi nói. “Nhưng có lẽ hai người vừa học được một bài học quan trọng về việc không được sử dụng phòng tắm của người khác chứ hả?” Tôi khuấy nồi xúp mình vừa nấu trong cuộc thăm vấn nho nhỏ với cảnh sát. Jody và ông nội đang ngồi bên bàn bếp, trông bẽn lẽn như một lễ tất nhiên.

“Bọn ta không phải là đang làm gì quá mức...” Jody ngừng bật. “Chẳng có gì không phù hợp như thế đâu, Callie” bà trấn an tôi. “Chân của ông cháu bị đau, ta đã đề nghị ông ấy ngâm trong bồn sủi, mà bồn thì lại ở trong phòng tắm của cháu.”

“Ừ hử. Thế, ông này, lần tới khi xe của ông đang đậu trong xưởng còn ông thì thấy muốn hú hí một chút, ông có thể để lại lời nhắn chứ ạ?”

“Hú hí là gì?” ông hỏi.

“Thế ông nghĩ là gì?” tôi lẩm bẩm, lòng vẫn còn chút ảm ức. Dầu sao thì người ta không mấy khi phải nhìn thấy ông nội mình trần truồng trong phòng tắm của chính mình đâu. Xin cảm ơn Chúa vì cơ hội này.

“Hú hí là khi ta muốn đến thăm ai đó vì lý do tình dục ấy mà,” Jody giải thích tình như không. “Callie đang dạy hip hop cho chúng tôi. Rất sáng khoái đấy.”

“Thôi,” tôi lên tiếng, mang nôi xúp ra bàn rồi quay lại lấy ra ít bánh gạo cùng phô mai kem, “hai người... như thế này được bao lâu rồi ạ?”

“Ồ, bọn ta không thật sự như thế này đâu,” Jody trù mến đáp. “Chỉ là hai tâm hồn đồng cảnh tương lân thôi mà, phải không, ông Noah nhỉ?”

“Đừng có quá khích như thế chứ,” ông nội lẩm bẩm, nhưng hai má ông lại hồng, rồi khi Jody với tay qua bàn nắm lấy tay ông thì ông cũng không rụt tay về.

Ngay khi ấy, cửa sau nhà bật mở, và toàn bộ thành viên còn lại trong gia đình tôi túa vào – bố mẹ, chị em và đám cháu gái.

“Vừa nhận được cuộc gọi từ Robbie Neal,” bố tôi nói, trán bố nhăn lại vì lo lắng. “Ông ấy bảo có một cuộc đột nhập liên quan đến một... một tay đâm đãng, phải không cưng?” Bố đi thẳng đến mà tóm chặt hai cánh tay tôi.

“Có ạ,” tôi xác nhận. “Và kinh hoàng lắm ạ.”

Một lần nữa, tôi phải kể lại câu chuyện về ông Nội Trần Trường, câu chuyện này chắc chắn rồi sẽ thành một bộ phim nằm trong phòng Truyền thống của hãng Hallmark đây.

“Thiệt là gớm quá đi,” Bronte thốt lên, gương mặt con bé hơi xám lại.

Freddie đứng đưa người từ trước ra sau, thở khò khè, trong khi Hester lau nước mắt, còn Josephine nghịch con búp bê Barbie một tay. Bố mẹ tôi ngồi sát nhau trên băng ghế.

Có đủ xúp cho mọi người, tôi nướng vội chút bánh giòn quả lê trong khi mọi người nói chuyện, và mặc cho công việc tại công ty không suôn sẻ gì còn tôi thì sém chút khiến cho ông nội mình bị bắt vì tội quấy rối tình dục, thì đây hóa ra lại là bữa ăn gia đình đầm ấm nhất mà chúng tôi từng có từ rất rất lâu nay.

Mà có lẽ là chưa từng có ấy chứ.

Chương 19

BA NGÀY SAU, nhận thức được mình đã phá nát bao điều lãng mạn vừa chớm nở giữa tôi và Ian, tôi phải vật vã chống chọi lại cơn trầm cảm. Tôi muốn gọi cho anh, nhưng cứ lần lựa không đủ can đảm. Tôi có nghĩ đến việc gửi câu hỏi lên trang web của Ian... *Thưa bác sĩ McFarland, nếu một anh chàng nào đó hôn ta và rồi, chẳng phải là lỗi của ta, ta lại chạm trán bạn trai cũ của mình, thì anh làm cách nào để cho mọi chuyện được bình thường trở lại vậy ạ?*

Nhưng tất tần tật các cuốn cẩm nang lẫn website hướng dẫn hẹn hò đều cực lực phản đối hành động này. Theo như cuốn *Cắt đứt động mạch cổ, những sai lầm chết người phụ nữ thường mắc phải trong quan hệ nam nữ* cũng như cuốn *Tại sao người đàn ông bạn yêu lại căm ghét bạn*, thì việc tôi không nên làm nhất chính là đeo bám. Về mặt di truyền thì đàn ông luôn có khuynh hướng trở thành *kẻ đi săn/người thu thập*, một cuốn sách đã nói thế. *Hãy nghĩ về bạn như một con voi ma mút đầy lông mịn. Cứ để cuộc săn đuổi tìm đến với bạn.* Tôi không rõ lắm về lời khuyên này, vì tôi biết rõ điều gì đã xảy ra với những chú voi ma mút lông mịn, nhưng tôi cũng hiểu rồi. Với lại, Ian có số điện thoại nhà, văn phòng lẫn di động của tôi, rồi cả email, Facebook và địa chỉ nhà riêng của tôi nữa. Anh đang lờ đi mọi phương cách tiếp cận.

Mặt khác, trang eCommitment cho thấy tôi được chút để ý từ một gã tiêu phu năm mươi ba tuổi từng có hai đời vợ, bảy người con và chín con chó. Chẳng ngờ gì nữa, tôi đã kinh qua tất thấy những người đàn ông còn son rỏi trong vùng Đông Bắc Vermont này rồi. Tay Tóc Người đang ngày càng trở nên sáng giá hơn.

Thứ Ba, tôi có hẹn ăn trưa với Annie tại quán Toasted & Roasted, nơi chật cứng những người lớn tuổi đi thưởng ngoạn lá vàng rơi, và phải nhờ việc tôi từng khiêu vũ với Gus trong bữa tiệc năm lớp tám thì chúng tôi mới có được bàn ngồi. Sau khi nghe qua về chiến thắng huy hoàng của cậu con đỡ đầu trong lớp, ngoài sân vận động và phòng khám nha sĩ, tôi mới cập nhật cho cô bạn thông tin về đời sống tình cảm thiếu thốn của mình. “Cậu có chắc là tớ không nên gọi cho anh ấy không?” tôi vừa hỏi vừa nghịch ngợm món xúp.

“Để cho anh ta chút không gian đi.” Annie cắn một miếng bánh mì nhân thịt nướng và trầm ngâm nhai.

“Tớ ghét không gian lắm,” tôi lẩm bẩm. “Tớ giỏi lẳng nhăng đeo bám, quấy rầy và theo dõi rình rập hơn. Chứ không gian thì chán bỏ xừ.”

“Tin tớ đi,” Annie vừa nói vừa mỉm cười. “Tớ biết mà.”

Đến thứ Năm, tôi quyết định rằng trên thực tế Annie chẳng biết gì sắt và rằng việc theo dõi rình rập mới là cách hay. Thế là, tôi quyết định mang thuyền kayak của mình đi dạo một chút vào chiều muộn hôm ấy trên hồ Granite. Có phải là từ trước đến nay tôi chưa bao giờ bơi thuyền ở đây đâu nhỉ? Vâng, cầu tàu nhà Ian ở bên kia mạn hồ, nhưng hầu như đây chẳng phải là lỗi gì ở tôi cả. Tôi đã từng bơi thuyền trên hồ này từ rất lâu trước khi có bất cứ anh chàng bác sĩ thú y nào dọn đến ở đây.

Tôi dỡ thuyền xuống, lấy mái chèo ra khỏi cửa cốp sau của chèo Lancelot rồi cài áo phao lại. “Lên thuyền đi Bowie,” tôi nói. Chú chó nhà tôi gợn gàng nhảy phóc lên ghế trước của chiếc thuyền, hớn ha hớn hở.

Hai mươi phút sau, tôi thoáng nhìn thấy cầu tàu nhà Ian. Anh không có đây, còn nhà anh thì lại quá xa để quan sát được từ giữa hồ. Tệ thật. Tôi tưởng hy vọng là Ian đang ngồi ngoài này, tư tưởng đến tôi. Tôi ngồi bập bênh tại chỗ một hồi, những con sóng vỗ nhẹ vào mạn thuyền. Rồi, sau một tiếng thở dài nã nuột, tôi quay đầu con thuyền đáng tin cậy của mình và trở về nhà. Nhưng dù sao bầu không khí trong lành lẫn sự vận động thân thể cũng xoa dịu tâm hồn tôi chút ít; mà ở bên Bowie thì cũng khó mà sâu muộn

lắm, nó đang ngồi run rẩy tức trực ngay phía trước, đầu nó cứ quay ngoắt mỗi khi cảm nhận được một con cá, con rùa hay một con tròng a míp nào đấy.

Tuần này Vermont đang ở vào thời điểm tráng lệ nhất, cao điểm của mùa lá rụng, những tán lá nguyên sơ đẹp đẽ như khoái cảm da thịt. Chiều muộn tháng Mười thật nhẹ nhàng, mặt trời đang lặn tỏa ra những vạt nắng vàng ruộm cắt xuyên qua những đám mây xám. Rồi vài tuần nữa thôi, mọi cảnh vật này sẽ biến mất, chỉ còn lại hồi ức đẹp đến nao lòng cho đến mãi tận sang năm, và mùa đông tuyết trắng đặng đặng sẽ bao trùm lấy chúng tôi.

Một chiếc thuyền kayak khác đang băng ngang qua hồ. Đôi nam nữ trạc tuổi tôi đang khua chèo cật lực, bầu má họ ửng lên vì không khí lạnh và vì vận động. “Trời chiều đẹp quá nhỉ?” tôi gọi lớn.

“Chuẩn đấy!” người đàn ông trả lời. “Biết sao không? Bọn tôi sắp kết hôn đấy nhé! Cô ấy vừa mới đồng ý rồi!” Người phụ nữ vẫy vẫy bàn tay trái, ý như muốn khoe cho tôi xem chiếc nhẫn.

“Ồ, xin chúc mừng!” tôi vui vẻ nói lớn, mặc dù một hình ảnh thoáng qua cảnh hai người bọn họ bị lật thuyền hả hê loáng qua đầu tôi. Hai người ấy vẫy tay, bồng bồng sức sống, và tiếp tục chèo đi trên con đường hạnh phúc của mình.

“Muốn làm bạn trai tao không hả Bowie?” tôi câu tiết gắt lên. Dĩ nhiên là nó muốn rồi. Bowie mau mắn lách người ra khỏi chỗ ngồi rồi bước một hai bước đến liếm mặt tôi. “Thấy chưa? Mà thật đồng điệu với tao đấy. Mà không ngáy này. Mà cũng thật đẹp trai hấp dẫn nữa. Được rồi, vậy là khá đủ rồi đấy nhóc. Dù gì thì mày chỉ là một con chó thôi mà, nên trò này nghe bệnh hoạn quá. Đi ra kia ngồi xuống đi.”

Bowie quay trở về chỗ ngồi và tiếp tục công cuộc tìm kiếm tôm cá. Khi hoàng hôn buông dày, tôi đã quay lại được đến bờ. Bowie nhảy ra quan sát tôi đẩy thuyền lên nóc xe và cởi áo bảo hộ ra. Nhìn thêm lần nữa qua bên kia bờ hồ, tôi mở cửa xe ra. “Đi thôi nào nhóc con,” tôi nói, đoạn cài dây an toàn cho Bowie rồi hôn lên cái đầu xù lông của nó.

Nỗi buồn thương trong tôi quay trở lại ngay khi tôi nổ máy chàng Lancelot và cho chàng lăn bánh trên con đường đất rời khỏi hồ Granite. Công việc ở công ty cũng không kinh khủng cho lắm, nhưng cũng không được như xưa. Tối qua, tôi đã tra cứu khắp mục quảng cáo việc làm, nhưng chẳng có gì cả, chỉ có một vị trí kinh doanh cho một tờ báo đang hấp hối ở New Hamster. Tôi họa có mà ngu mới bỏ việc trong nền kinh tế này, từ bỏ mọi thứ lương bổng phúc lợi hậu hĩ như thế. “Có lẽ tao sẽ tham gia vào công việc kinh doanh của gia đình vậy,” tôi nói với Bowie. “Không phải là tao muốn ở bên người chết suốt ngày đâu, nhưng như thế tao sẽ có được công việc ổn định.”

Bất thành hình, một con gà tây hoang to đùng từ trong rừng cây chạy vụt ra phía bên phải tôi. Con gà này to vật vã, phóng vun vút như thể đang bị đuổi bắt, hai cánh vỗ phành phạch, thấy rõ là nó đang chuẩn bị cất cánh. Và chuẩn bị đâm vào xe tôi! “Coi chừng đấy!” tôi la lên, đạp nghiêng chân phanh. Tôi vung tay che trước mặt Bowie, nó đang sủa lên vì ngạc nhiên, rồi chúng tôi giật ngược người ra sau trước khi dừng hẳn lại, dây an toàn giữ yên tại chỗ.

“Ôi chết tiệt,” tôi thều thào. Có tiếng thịch vang lên. Tôi khá chắc là thế. Tim đập thành thịch lo lắng, tôi bước ra khỏi xe, hai tay che miệng, chuẩn bị tinh thần trông thấy cảnh một con gà tây bị hạ sát.

Nó nằm đấy, bên vệ đường đất. Một cánh đập đập yếu ớt, xong rồi ngừng hẳn.

“Không!” tôi gào lên. “Ôi không, tao rất tiếc!” Tôi vắn vẹo hai tay khi tiến đến gần. Con gà tây chẳng cựa gì nữa. Tôi không thể xác định được là nó có còn thở hay không. “Làm ơn đừng có chết,” tôi thảng thốt.

Những tiếng nấc nghẹn bật ra khỏi lồng ngực tôi, tôi quay trở lại xe mở cửa cốp sau xe. Đồ Lancelot ngu xuẩn! Tại sao tôi lại mua một chiếc Prius làm gì cơ chứ? Giá mà nó có phát ra ít tiếng động, thì con gà tội nghiệp kia đã được báo động rồi. “Làm ơn đừng chết mà,” tôi lại van lơn.

Tôi vớ lấy tấm vải bạt luôn để trong xe dành cho mấy mái chèo hay nhỏ nước của mình. Bowie ư ử tra hỏi. “Bọn mình vừa tông vào nó,” tôi đáp trả bằng giọng nghẹn ngào, rồi quay lại bên con gà tây.

Con gà nằm im phăng phắc. Như mọi con gà tây khác, con này là một thứ gia cầm xấu xí... là một con trống. Dưới ánh sáng đang yếu dần, bộ lông gà trông đen đúa xỉn màu, cái đầu trọc lóc xù xì da mang sắc màu lẫn giữa đỏ và xanh đá phấn. Hai chân con gà vừa dài vừa khỏe, có cựa phía sau để tự vệ. Nhưng có thể cũng chẳng giúp được gì nhiều khi phải chống lại chiếc xe của tôi.

Hai tay tôi run rẩy vì sợ và bấn loạn, tôi trải tấm bạt cạnh con gà, rồi lấy mái chèo từ trong xe mình ra. Nhắm tịt mắt không dám nhìn vào cái việc rùng rợn mình đang làm, tôi dùng mái chèo nhẹ nhàng đẩy con gà to tướng lăn vào tấm bạt, nghẹn ngào khi nghe thấy tiếng ẹp từ mình con gà. “Tao xin lỗi mày, xin lỗi lắm lắm,” tôi nức nở, đoạn tóm lấy bốn góc bạt, tạo thành túi võng để mình khỏi phải chạm tay vào con gà. Nửa lồi nửa vác – con này nặng hơn tôi tưởng, chắc chừng chín ký, tôi đem con gà đến được thùng xe, và dù vẫn đang khóc lóc, tôi cũng lẳng được nó vào trong đấy. Một móng vuốt thọc ra khỏi tấm bạt làm tôi rúm cả người. Con gà vô tội đáng thương. “Làm ơn đừng chết nhé,” tôi nói, nước mắt trút xuống hai má. Rồi tôi đóng cốp sau xe lại, chạy đến ghé lái, đạp chân ga hết cỡ, lớp xe trượt đi trên con đường lổn nhổn.

Cả đời tôi, trước nay tôi chưa từng cán qua con thú nào. Cả một con sóc cũng không. Thậm chí cả một con sóc chuột cũng không nốt! Đấy quả thật là một kỳ công khi sinh sống ở vùng quê hẻo lánh này, và là điều mà tôi đã luôn lấy làm tự hào. Tôi có thể nghe thấy mình khóc, tiếng thút thít mãi không dứt khiến chú chó nhà tôi cũng phải khe khẽ rên rỉ theo. “Đừng chết, đừng chết” tôi lầm rầm khấn vái, không quan tâm đến Bowie, nó thì cứ cố quay ngược ra sau để đánh hơi cho rõ hơn vị khách câm lặng của chúng tôi. Chúng tôi đi ra đến lề đường, tôi nhấn ga còn mạnh hơn, hai hàng cây bên đường vun vút lướt qua trong sắc màu nhòe nhoẹt. Đường Bitter Creek, rẽ gấp sang trái. “Đừng chết, đừng chết.”

Kia rồi. Số nhà bảy mươi lăm, thùng thư màu đen chỉ dấu cho thấy lối vào nhà vốn gần như bị che khuất. Tôi bẻ lái thật nhanh và gấp đến nỗi làm xe xoay ngang, khiến cho Bowie phải kêu ăng ăng rồi quờ quạng cả bốn chân để trụ được trên ghế.

Tạ ơn Chúa! Có ánh đèn. Anh đang ở nhà.

Tôi lao sầm sập ra khỏi xe, mở cốp sau xe ra, túm lấy mép bạt và lẳng cả cái gói đựng gà đó ra ngoài, đoạn liêu xiêu chạy lên mấy bậc cấp, rúm ró cả lại khi hai ống chân tôi va vào con gà tây.

Ian đã mở cửa ra rồi. “Callie đấy à? Có gì không ổn thế?” anh hỏi.

“Em giết nó mất rồi,” tôi buột miệng, nước mắt lại lã lã dài. Lách người đi qua anh, tôi loạng choạng bước vào căn phòng lớn rồi quăng tấm bạt lên bàn.

“Em vừa giết một con gà tây.”

“Callie này, tôi ngồi ăn ở chỗ đấy mà,” Ian nói, đưa mắt nhìn đồng bạt. “Mà cô có bao giờ nghe đến bệnh cúm gia cầm chưa hử?”

“Chỉ là một chiêu dọa rồ do chính phủ Bush sử dụng mà thôi – Ian này, anh có thể khám qua cho nó được không? Phòng trường hợp nó còn sống ấy? Hoặc là chưa chết hẳn ấy? Làm ơn nhé?” Tôi hít vào một hơi run rẩy, rồi chạy đến bồn nước để rửa tay. Có thể con gà này không bị cúm gì, mà tôi cũng không thật sự đụng tay vào nó, nhưng Ian nói có lý.

“Được chứ,” anh vừa nói vừa đi theo tôi vào bếp.

“Nếu nó cần phải được... anh biết mà. Cần phải được xử lý, thì anh có đồ nghề ở đây không?” tôi rã rời lên tiếng hỏi, chùi chùi hai tay.

“Có.” Ian mở hộc ngăn kéo, lấy ra một đôi găng tay cao su, rồi đưa cho tôi hộp khăn giấy. “Callie ạ, nếu cô tông vào nó, thì chắc chắn nó chết rồi,” anh vừa nhẹ nhàng nói vừa mang găng vào tay. “Tông phải xe thì mấy con gà này không có cơ hội sống đâu.”

Tôi gật gù, nước mắt vẫn đang trào khỏi khóe mắt. Tôi không yêu quý lũ gà tây gì cho lắm, nhưng tôi cũng chẳng ghét bỏ gì chúng. Và chắc chắn

là tôi không muốn giết hại con gà nào cả. Ngay cả trong lễ Tạ ơn, tôi luôn cảm thấy chút áy náy... tất nhiên là tôi vẫn ăn hết mình – tôi thích món gà tây mà – thế nhưng... lúc nào cũng có chút áy náy.

Ian đi đến bên bàn nhắc con gà được quăn trong tấm bạt đặt xuống nền nhà. Anh quỳ xuống bên lật tấm bạt ra. “Oa, con này to thật đấy,” anh lầm bầm. Tôi tiến đến gần, đứng ngay sau lưng Ian, rồi không nghĩ ngợi gì, tôi với tay xuống bấu chặt vai anh, môi cắn chặt. Hai mắt con gà mở lớn không chớp, và có vẻ như nó không thở được.

“Nó chết rồi ư?” tôi thì thào, nước mắt nhỏ xuống áo Ian.

Anh ngược nhìn tôi. “Hình như thế.”

Mặt tôi nhăn nhúm. “Ồi khi thật,” tôi rên rĩ. “Khi thật, khi thật, khi thật.”

“Kìa Callie, thôi nào,” Ian vừa nói vừa đứng dậy. Anh tháo găng tay ra thả xuống sàn, rồi nắm lấy vai tôi. “Cô đâu thể ngăn chuyện này được.” Đôi mắt anh nhân từ. “Chuyện thế này vẫn xảy ra luôn ấy mà.”

“Trước giờ em chưa bao giờ tông vào con vật nào cả,” tôi lí nhí, cố gắng đè nén cơn ghen ngào, mặc cho hơi thở vẫn chưa ổn định.

“Tôi sẽ chôn nó,” anh đề nghị.

“Ồi, cảm ơn nhé, Ian,” tôi đáp.

Thốt nhiên, có tiếng vỗ cánh và tiếng móng vuốt quơ cào thật lớn. Theo bản năng, tôi ngồi thụp xuống còn Ian thì xoay ngoắt người lại.

Còn gà tây không chết. Không hề, nó còn sống nhăn răng. Nó vỗ cánh rướn mình lên, rồi cố gắng đứng lên trên cặp chân to tướng và đầy móng vuốt. Nó thốt ra một thứ tiếng gầm gừ khàn khàn kỳ quặc... Guuuuuuuuuu... Guuuuuu, rồi nghiêng nghiêng đầu với vẻ hồ nghi.

“Anh bảo nó chết rồi kia mà!” tôi rít lên.

“Chắc là nó bị choáng,” Ian đáp. “Đừng đực ra đấy. Mở cửa để nó có thể thoát ra ngoài đi.”

Tôi thoái lui sao cho con gà tây không bị giật mình, rồi mở cánh cửa khi nãy mình vừa đi vào. Ian từ từ tiến đến con gà.

“Từ từ nào, gà,” Ian lầm bầm. “Đi ra ngoài nào.” Anh đi vòng ra sau lưng nó, con gà tây bước vài bước về phía trước... về phía tôi. “Mày ngoan lắm,” Ian dỗ dành. “Đi ra ngoài cửa...”

Thình lình con gà vùng lên vỗ cánh loạn xạ và phóng về phía tôi. Tôi hét toáng lên, con gà chạy rẽ sang trái, vòng qua một chiếc ghế, va vào chiếc bàn kê ở góc phòng, khiến bàn đổ nghiêng. Có tiếng đổ ầm, con gà phóng lên không trung. “Gù gù gù gù!” nó kêu lên. “Gù gù gù!”

Từ căn phòng bên hông một vệt nhòe đỏ phóng ra. Angie. “Đừng, Angie!” Ian quát, nhưng dù sao thì Angie cũng là một con chó săn giống Ai Len, được sinh ra cho những việc thế này, nên cô nàng phóng theo con gà, lúc này vừa vụng về đập xuống bàn bếp. Angie phóng đến, con gà bay lên, va phải chiếc đèn chùm khiến đèn xoay mòng mòng. Con gà cố đáp xuống kệ sách, nhưng lại không đủ chỗ, nên nó vỗ cánh lao về phía tôi. “Không! Tránh ra!” tôi la lối, ngồi sụp xuống sàn và đưa hai tay ôm đầu. “Ian, giết nó! Giết nó đi!”

“Callie, thôi đừng làm nó sợ mà tránh khỏi cửa chứ!” Ian quát. “Mà tôi sẽ không giết nó đâu! Chẳng phải cô vừa mới khóc lóc vì con gà này sao?”

Con gà tây đập lên ghế bành, rồi khép cánh lại và chạy xộc vào phòng hông. Angie chạy bổ vào nhưng Ian đã cản được, tay chụp lấy vòng cổ của Angie. “Không được! Ở yên đấy! Callie, vì Chúa, mở cửa trượt ra đi!”

Tôi trườn bằng hai tay hai chân băng qua sàn nhà đến mở cánh cửa trượt dẫn ra cầu tàu. Angie đang ăng ăng sủa, cố vùng thoát khỏi tay Ian, anh thì đang nắm nửa người vắt lên người nó. Từ phòng hông vọng ra thêm nhiều tiếng đổ vỡ và tiếng gà kêu.

“Này, gà tây, gà tây, gà tây,” tôi gọi lớn. Cơn sặc cười đang quần quại đầy nguy hiểm trong bụng tôi.

Guuuuuu... guuuuu... “Đi vào trong đấy và xua nó ra đi chứ,” Ian nói.

“Phải rồi,” tôi khinh khỉnh. “Em sẽ không vào trong đó đâu. Anh đi mà vào.” Guuuu... .

“Tôi đang giữ con chó rồi mà.”

“Ồ, thế thì em sẽ giữ chó vậy,” tôi vừa nói vừa bò về phía Ian và Angie. “Em sẽ không vào trong đấy. Đấy là việc của đàn ông. Cần đến kích thích tố nam. Với lại, biết đâu nó lại mổ vào em thì sao.”

“Nó nên mổ cô đấy. Cô là người đã tông vào nó mà,” Ian làu bàu, nhưng khi tôi đã nắm lấy vòng cổ chó rồi thì anh đứng dậy. “Đừng có thả tay khỏi Angie đấy,” anh cảnh cáo.

“Vâng, thưa bác sĩ,” tôi đáp. “Giờ thì chúc anh gặp may trong ấy nhé. Em sẽ ăn cái đùi gà.” Một tràng cười khùng khục bật ra khỏi tôi.

“Hay nhỉ,” Ian lầm bầm, đưa mắt nhìn tôi khó chịu. Anh vào trong phòng, Angie ve vẩy đuôi, chúc ông chủ mình được may mắn. Tôi chờ đợi, vùi mặt mình vào bộ lông mịn mượt của Angie. Một... hai... ba...

“Gù gù gù gù!”

“Coi chừng, nó bay ra đấy!” Ian la lên.

Con gà phóng vụt ra, hai cánh vỗ phành phạch, thế là Angie lại lồm lồm lên, sủa hết sức bình sinh. Tôi nhác thấy hai cẳng chân đáng sợ của con gà, cảm nhận được luồng gió từ đôi cánh của nó và không thể ngăn được bản thân thét lên. “Ian! Đuổi nó ra khỏi đây đi!”

“Cô nói dễ nhỉ!” anh la làng, bò lồm cồm theo con gà.

Thế rồi hăn chú gà tây đã đánh hơi thấy mùi tự do, vì nó quay cái đầu xấu xí của nó lại, nhìn ra được quang cảnh ngoài trời thoáng mát, và phóng qua cửa trước, đi xuống những bậc cấp nơi hàng hiên. Tôi nghe thấy tiếng sủa văng lên của Bowie. “An toàn chưa?” tôi hỏi sau chừng một phút.

“Rồi,” Ian đáp, thế là tôi thả cô chó của anh ra. Ngay lập tức Angie bắt đầu hít hít ngửi ngửi mùi của con gà tây. Tôi nhác mình đứng dậy.

Ian đang đứng trong phòng sinh hoạt, thở hỗn hển. Tôi đi đến đứng bên cạnh anh.

“Rốt cuộc thì em nghĩ là con gà không chết,” tôi cất lời. Ian liếc xéo qua tôi, tôi thì cứ ôm bụng cười ngặt nghẽo, tay búi lấy khung cửa ra vào.

“Buồn cười quá nhỉ,” anh nói cộc lốc. “Sao cô không để cho Bowie ra khỏi xe đi? Nó có thể đi ra vườn sau cùng Angie. Có rào hết rồi.” Anh quay đi và bước vào bếp.

Tôi làm theo, dù vẫn còn cười hềnh hếch. “Tao xin lỗi vì đã để mày bỏ lỡ hết cuộc vui nhé Bowie,” vừa cười khúc khích tôi vừa tháo khóa cài cho chú chó của mình. Nhưng giờ thì mày có thể ra sau vườn chơi với Angie, được chứ hả?” Tôi đi theo Bowie vào trong nhà, và nụ cười biến mất trên khuôn mặt tôi.

Căn nhà của Ian, ngôi nhà ngăn năm nắp, được sắp đặt đẹp đẽ của anh, giờ là một đống hỗn loạn. Hai chiếc bàn đồ chông chơ, một bình hoa hay ly rượu hay gì đó đã vỡ tan tành, những mảnh thủy tinh vỡ văng tung tóe. Lông gà bay khắp sàn. Vài cuốn sách và một hai bức ảnh rơi khỏi kệ sách. Bàn bếp lệch sang một bên, một trong mấy chiếc ghế nghiêng ngả. Nhìn thoáng qua phòng bên cũng thấy những tổn thất tương đương.

Angie đã đi ra sân sau, thế là tôi xua chú chó của mình ra cửa trượt, rồi đóng nó lại sau lưng. “Để em dọn dẹp cho, Ian,” tôi nói, căn môi nhìn quanh đống hoang tàn. Nhiều chiếc phong bì vương vãi khắp nơi, thế là tôi nhặt lên. Xen lẫn giữa hóa đơn điện thoại là vài địa chỉ khác... Heifer international, Hiệp hội bác sĩ không biên giới, phụ trách những vùng xa xôi hẻo lánh. “Tuần lễ tuyên thệ à?” tôi hỏi và đặt mấy phong bì xuống.

“Mặc cảm tội lỗi,” Ian đáp. Anh xắn tay áo lên. Tay áo rớm máu.

“Ian, anh bị đứt tay kìa!” tôi thốt lên rồi nhảy đến chỗ anh.

“Ừ.”

“Chuyện gì xảy ra thế? Có phải do con gà tây không?”

“Không,” anh đáp, liếc sang phía tôi. “Tôi bị vướng vào mép kệ sách.” Tôi nắm lấy cổ tay Ian xoay lại để nhìn rõ. Không đến nỗi nào, một vết rách dài, nhưng máu chảy vừa phải.

“Bộ đồ sơ cứu của anh đâu?” tôi hỏi.

“Tôi tự lo được.”

Đột nhiên tôi nhận ra mình đang đứng thật sát anh đến nỗi có thể cảm nhận được hơi ấm từ anh. Nhận ra anh đang mặc quần jean cùng áo sơ mi công sở màu trắng. Nhận ra hàng mi của anh thật dài và dịu dàng làm sao. Nhận ra anh đang nhìn tôi chăm chăm, và mặc dù anh có thể tự lau rửa được vết cắt này trong nháy mắt, nhưng tôi thật, thật lòng muốn chăm sóc cho anh.

“Để em làm cho,” tôi nói, giọng hơi chút khàn đi.

Ian với tay lấy khăn giấy đè chặt lên cánh tay. “Thế thì trong kia kìa,” anh hất hàm về phía tủ nhỏ.

Hộp sơ cứu ngay đấy, một hộp nhựa màu xanh, được dán nhãn ngay ngắn *Sơ cứu*. Tôi lấy hộp ra rồi nhìn bệnh nhân của mình. Anh đang tựa mình vào kệ bếp, tay vẫn giữ rịt khăn giấy trên cánh tay. Đang quan sát tôi. Chăm chú.

Hai đầu gối tôi bắt đầu râm ran. Mặt thấy ấm lên. Các phần nhạy cảm của phụ nữ phát ra tín hiệu báo động.

Tôi mở hộp sơ cứu, trong hộp có một lọ nhỏ ô xy già, một cuộn băng gạc, một loại dầu xức gì đó, băng cá nhân, những thứ thường thấy. “Nào,” tôi nói, đoạn hắng giọng. “Ừm, ta hãy rửa sạch vết thương nhé?”

“Được,” anh đáp, một thoáng thích thú vương trong giọng nói.

Tôi cầm lấy tay anh – thật là một bàn tay đẹp, to lớn, rắn chắc, thiện nghệ, như một bàn tay mà ta muốn ở một bác sĩ thú y. Và cầm lấy tay anh có nghĩa là tôi đứng gần anh, việc này nhất định có ảnh hưởng đến tôi. Tim tôi đập nhanh hơn khi tôi mở vòi và đưa tay anh vào dưới làn nước, hông chúng tôi ép vào nhau. Cảm nhận về anh thật tuyệt vời, thật ấm áp, to lớn và... *Tập trung nào Callie. Sơ cứu đấy, có nhớ không hử?*

Phải rồi. Ôi. Máu đã thôi chảy... thật sự chỉ là một vết rách thôi, nhưng biết sao không? Tôi sẽ chăm sóc thật cẩn thận cho vết rách ấy.

Ian không nói gì khi tôi đổ ô xy già lên miếng bông gòn, chấm lên vết rách, rồi thấm khô tay anh. Thật là bối rối khi đứng thật sát anh đến nỗi tôi

có thể nhìn thấy ngực anh nhấp nhô đều đặn. Cánh tay anh đẹp hoàn hảo, cơ múi đầu vào đầy cùng màu da rám nắng, rợp một lớp lông vàng, những sợi gân dịch chuyển dưới làn da trơn láng của anh khi anh cử động bàn tay.

“Em sẽ chỉ... ừm... chỉ bôi chút thứ... thứ nhầy nhầy này thôi... thấy sao nào?” tôi hỏi, với tay lấy... cái thứ nhầy nhầy ấy.

“Cũng được đấy,” anh đáp.

Tôi lén nhìn mặt anh. Có nét cười trong đôi mắt xanh lơ ấy, thế là tôi vội cup mắt nhìn xuống, cảm thấy hai má mình nhói lên vẻ ửng đỏ như tiết lộ bao điều.

Vẫn giữ lấy tay anh, tôi bôi chút thuốc kháng sinh (tên của thứ ấy đấy!) lên vết thương, rê ngón tay trở của mình từ cổ tay anh đến cùi chỏ. Làn da anh thật tuyệt vời, bên dưới là những thớ thịt săn chắc. Đáng yêu làm sao. So với phía ngoài thì mặt trong khuỷu tay anh lại mềm mại và mịn màng, rồi tôi di ngón tay qua phần da nơi ấy.

Nhận ra quy trình sơ cứu của mình đã biến thành quy trình ve-vãn-bác-sĩ-thú-y, tôi vội giật tay mình ra để lấy cuộn băng gạc. Hoặc là dùng băng gạc hoặc phải dùng chùng chín miếng băng cá nhân, vì vết rách khá dài. Nhưng hai tay tôi lại lóng ngóng, nên mọi việc trở nên khó khăn hơn mức cần thiết. Tôi dùng gạc quấn chặt tay anh, rồi bắt đầu thắt đầu gạc lại thành nút.

“Hơi chật quá đấy,” Ian nói. Tôi nhìn lên. Khóe miệng anh hơi nhếch, và anh chìa bàn tay ra, bàn tay chuyển màu khá đỏ, những mạch máu trên cổ tay anh bắt đầu phồng lên.

“Xin lỗi nhé!” tôi nói, vội vã tháo gút mở gạc ra. “Okay, Ian chuẩn bị, màn hai, diễn.”

Lần này thì miếng gạc lại quá lỏng nên cứ bị tuột xuống. Thêm vào đấy, nó lại còn hơi dính dớp do bôi quá nhiều cái thứ nhầy nhầy kia, nên tôi vội lấy băng cá nhân, xé ra và dùng nó để giữ băng gạc cố định. Thêm một miếng băng cá nhân nữa. Cái trò băng bó này đang bắt đầu trông như là được Josephine – hay Bowie – làm ra. Còn chưa nói đến việc mấy miếng

bằng cá nhân này rồi sẽ nhõ đi vài cọng lông tay của Ian khi anh lột chúng ra. Ấy vậy mà lớp gạc vẫn tuột lên tuột xuống! Tôi chỉnh phần gạc lại một tí, nhưng nó vẫn cứ rơi ra, thế là thay vào đấy tôi chỉ biết vỗ vỗ nhẹ vào tay anh.

“Sao hả?” tôi hỏi, ngược lên nhìn Ian.

Anh đang mỉm cười. Không cười tươi gì, chỉ mỉm một chút thôi, và thế đã là quá đủ. “Hoàn hảo,” anh thì thầm.

Không nghĩ thêm gì nữa, tôi quàng tay qua cổ anh để hôn anh ngẫu nhiên.

Hai cánh tay Ian, cả bị thương lẫn đang lành lặn, vòng qua người tôi, kéo tôi xích đến gần. Một tay lùa vào tóc tôi, anh hôn lại tôi cuồng dại. Anh rần rỏi, và ôi, thật tuyệt vời, hai tay mạnh mẽ, toàn thân rắn chắc, và anh có mùi như xà phòng lẫn mưa. Tôi tì người vào anh, hai tay tôi vượt qua mái tóc ngắn, mềm mại của anh, tôi hôn sâu hơn, đáp lại nụ hôn của tôi là một tiếng rên rĩ thỏa mãn nhất trên đời. Lạy Chúa tôi, anh thật tuyệt vời, thật... khiến ta an lòng, và bằng cách nào đấy, rất thật, ấm áp và an toàn, còn môi anh lại vừa mềm mại vừa rắn chắc, anh hôn tôi với một sức nóng lẫn sức mạnh hùng hực đến nỗi khiến tôi không thể đứng vững được. Trong trận hỗn chiến với con gà tây vừa rồi, áo của tôi đã bị tuột ra ngoài quần, một bàn tay của Ian luồn vào dưới áo, nóng hổi trên da tôi. Chân tôi, đôi chân bủn rủn của tôi, đang quấn lấy chân anh, và trong một phút nữa, tôi sẽ nằm lăn ra như con Bowie mất thôi. Miệng anh hạ xuống cổ tôi, tay anh chuyển lên ôm trọn lấy ngực tôi, đầu gối tôi chùng xuống và đầu tôi ngả ra sau, trong một giây, tôi cứ ngỡ mình chỉ còn biết trượt dài xuống sàn nhà thành một đống mềm oặt kéo anh nằm đè lên mình.

Rồi môi anh lại tìm đến môi tôi, và ôi, nụ hôn ấy, cái nụ hôn làm thay đổi cuộc đời ấy, vì quả thật, đấy chính là cảm nhận về nó, một nụ hôn chất chứa điều gì đó, hứa hẹn điều gì đó, khiến cho ta thèm muốn tất cả mọi thứ. Tôi phải mất một phút mới nhận ra Ian đang nhìn tôi. Hơi thở của tôi biến thành những làn hơi ngắn gấp gáp, và bên dưới bàn tay mình, tôi có thể cảm nhận được trái tim Ian đang đập nhanh và mạnh.

Anh không nói năng gì trong giây lát, chỉ vén tóc tôi ra sau tai và ngắm nhìn, thẳng vào đôi mắt tôi.

“Em có muốn ở lại không?” anh vừa hỏi vừa rê ngón tay cái trên môi dưới của tôi.

Tôi nuốt khan. Rồi gật đầu. “Ta nên dọn dẹp trước chứ hả?” tôi thì thầm, liếc mắt nhìn qua mớ hỗn loạn do con gà tây gây ra.

“Không,” anh nói, đoạn nắm lấy tay và dẫn tôi lên lầu.

Chương 20

TÔI TỈNH GIẤC CHỪNG mười hai tiếng đồng hồ sau đấy, rã rời hoàn toàn nhưng đầy thỏa mãn.Ồ, không đâu. Tối qua không có ngủ nghề gì nhiều đâu, thưa ngài.

Tôi đã mỉm cười ngay cả trước khi mở mắt. Còn rên gừ gừ một chút. Có cảm giác như mình lẽ ra nên được tặng một tấm huy chương. Còn Ian thì... anh dứt khoát cũng phải nhận được một tấm rồi.

Tôi lăn người sang và mở mắt. Giường bên Ian trống không, đồng hồ điểm bảy giờ ba mươi hai phút sáng. Ngày mới, bờ mới, thế giới mới. Ôi chao! Nói cho mà biết nhé, Ian McFarland là một người đàn ông hoàn hảo. Đảm bảo cho tôi được là một người phụ nữ hạnh phúc, biết tôi đang nói gì rồi chứ? Đảm bảo đến những vài ba lần.

Còn tôi thì đã làm cho anh mỉm cười. Một nụ cười từ Ian quả thực có ý nghĩa. Nó thực sự đáng được chờ đợi, cái nụ cười khiến ta lóng ngóng, tan chảy ấy.

Đâu chừng khoảng mười giờ đêm hôm qua, chúng tôi sực nhớ ra hai con chó của chúng tôi vẫn còn ở ngoài vườn còn con gà tây thì vừa gáy ra một đồng hồ lớn. Tình cảnh thật ấm cúng đến lạ kỳ, cùng nhau dọn dẹp, cười nói, tôi thì hình dung ra mọi chuyện đã đi đến đâu. Rồi Ian làm cho tôi món sandwich bằng bánh mì nguyên hạt với nhân chuối và bơ đậu phộng, rót cho cả hai chút sữa, bày mọi thứ ra mâm và chúng tôi thưởng thức một bữa ăn nhẹ lúc nửa đêm ngay trên giường, hai con chó im lặng ngồi xem, chờ được quăng cho vài ba mẩu bánh vụn. Và rồi Ian và tôi cùng cho nhau thêm một lần vô cùng hạnh phúc nữa.

Thế... giờ đến chuyện gì đây? Tôi vừa bấn khoản vừa leo ra khỏi chiếc giường lớn nhà Ian mà đưa mắt nhìn quanh. À. Một chiếc áo choàng tắm, bằng vải nỉ khá cũ mà tôi nghĩ mình mặc vào trông sẽ rất dễ thương, vì đây là áo của Ian mà Ian giờ lại là người thương của tôi rồi. Tôi khoác áo vào và hít hà thật sâu. Có mùi như mùi của anh, khiến cho hai đầu gối tôi được khoan khoái run rẩy.

Coi lại hình ảnh mình trong gương phòng tắm, tôi làm rối tóc mình một chút rồi cười tươi. Đây. Mèo cái gợi tình. Meo! Tôi nhẹ nhàng chạy xuống lầu, mùi cà phê nồng nàn thấm đẫm không khí. Tôi nôn nóng muốn lại được nhìn thấy anh cười, vì những nụ cười ấy là những món quà tặng, là ánh dương sau cơn dông, là hoa trái từng bừng nở rộ, là món kẹo dẻo siêu mềm siêu mượt có ba lớp sô cô la của hãng Betty Crocker. Một dải nơ hạnh phúc đến choáng váng nhảy múa trong lòng tôi. Ian McFarland thích tôi mà. Có thể còn hơn cả thích nữa.

Đến chân cầu thang, tôi lên nhìn người tình của mình. Hai chữ ấy mới tuyệt diệu làm sao! Anh đang đứng trong bếp, đã gọn gàng trong bộ vest, cùng chiếc áo khoác dài. Anh trông... ừm... à, hơi có chút căng thẳng. Hai tay khoanh lại, anh nhìn chăm chăm vào hai chú chó của chúng tôi qua cửa sổ bếp, đang nhảy nhót nô đùa bên nhau. Ôi! Có lẽ hai đứa này cũng đang yêu nhau đấy. Nhưng Ian thì... Ồ ô. Gương mặt anh trông có vẻ... âm ỉ. Hừ. Chắc là anh chỉ mệt thôi. Anh sẽ rạng rỡ lên ngay khi nhìn thấy tôi, Callie Grey, cô nàng dâm dăng.

“Chào buổi sáng,” tôi lên tiếng, tựa mình vào vách và mỉm cười.

Đầu Ian quay ngoắt lại. “Ồ. Em dậy rồi à. Anh không nghe thấy.” Anh nhét hai nắm tay vào túi. Không mỉm cười. Đúng ra, anh trông... hơi cau có.

“Chào,” tôi lại nói, vừa vén tóc ra sau. Kiểu như là để nhắc cho anh nhớ rằng... *Em đang đầu bù tóc rối vì tối qua chúng ta đã làm chuyện ấy đến ba lần.* Hình như cử chỉ này không đạt được hiệu ứng như mong muốn.

Quai hàm anh nghiến lại. Chắc hẳn không phải là một dấu hiệu tích cực rồi. Nụ cười của tôi có chút kém tự tin.

“Có lẽ em cần phải đi rồi, đúng không?” anh vừa hỏi vừa nuốt khan.

Tôi hít lấy không khí, tâm trạng đang trên chín tầng mây của tôi rơi phịch xuống đất, bị bắn chết tươi. “Oa. Câu này không phải là câu em mong được nghe thấy.”

Ian rút một nắm tay ra khỏi túi mà chà chà lên quai hàm. “Ờ thì,” anh nói với sàn nhà, “thế... thế chính xác là em mong nghe thấy gì vậy?”

Lần khuất đầu đấy trong câu hỏi này là một chút ít hồ nghi lưỡng lự. Hay có thể là tôi nghĩ thế. “Trời đất, Ian à,” tôi chậm rãi nói. “Một câu như ‘Chào buổi sáng’ hay ‘Tối qua thật khó tin’ hay ‘Em có muốn chút cà phê không’ thì sao nào?”

Ian không đáp lại. Chỉ nhìn chăm chặp xuống sàn nhà, như thế... ờ thì, như thế chuyện tối qua là một sai lầm tai hại nên anh đang cố nghĩ cách thoát ra khỏi bất cứ kỳ vọng nào mà tôi có thể có (mà cũng gần như là thế thật). Rõ là tôi có thời gian để thắc mắc về những gì anh đang nghĩ, vì Ian chẳng hé răng nói lấy một lời.

Cứ thật. Một cục nghẹn tự dâng lên trong họng tôi. Cơ tình cảm sâu bi tiêu chảy có thể đã ở ngay gần đây rồi.

“Có cà phê đấy. Nếu em muốn,” Ian thận trọng nói. Và chỉ có vậy. Trời ơi là trời. Anh nhìn vào đồng hồ đeo tay.

“Anh biết sao không?” tôi nói qua kẽ răng. “Em chẳng muốn cà phê. Em sẽ thay quần áo rồi để cho anh yên, vì rõ ràng đấy là điều anh muốn.”

Tôi quay lưng bước lên lầu.

Trước khi tôi kịp bước, Ian đã chộp lấy eo tôi. Tôi ré lên vì bất ngờ, trong khi bị ôm chặt vào ngực anh. “Chờ đã,” anh nói khẽ.

Tôi chờ. Nuốt khan. Chờ thêm vài giây nữa.

“Anh xin lỗi,” Ian thì thầm.

“Anh nên thế,” tôi đáp, giọng hơi hỗn hển.

“Em đang khóc đấy ư?”

“Sắp rồi đây.” Dầu vậy, tôi không thể không cảm thấy có chút rạo rức, mặc cho có bị tổn thương hay không.

Hai tay Ian trượt lên vai tôi, xoay tôi sang đối mặt anh. “Có lẽ anh nên bắt đầu lại từ đầu,” anh nói với vẻ hoàn toàn nghiêm túc.

“Anh nghĩ thế sao?”

“Phải. Anh không... Lẽ ra anh đã phải nghĩ ra điều gì đó để nói. Điều gì đó khác cơ.” Anh cau mày, nhưng hai mắt anh dán chặt vào mắt tôi.

“Thế à, thế thì được thôi,” tôi nói. “Bắt đầu lại đi.”

Ian khẽ gật. “Chào buổi sáng.”

Tôi gật đầu chào lại. “Chào buổi sáng.”

“Em muốn dùng chút cà phê không?”

“Giờ thì không, cảm ơn anh.”

“Tối qua quả thật ngoài sức tưởng tượng.” Ian nuốt nước bọt. Và không hề cười.

Thật sự thì anh lẽ ra phải cố gắng nhiều hơn việc chỉ lặp lại lời tôi nếu muốn chiếm lại được chút cảm tình chứ. Chỉ vì anh sở hữu đôi mắt tuyệt đẹp cùng giọng nói trầm ấm đâu có nghĩa là tôi chỉ biết... tan chảy ra đâu. Mặc dù đúng là mọi thứ đang có chút... tan ra thật.

“Callie à,” Ian hít vào thật sâu. “Chỉ là anh không biết... anh không rõ... tối qua... có ý nghĩa thế nào với em thôi, còn anh thì...” Giọng anh vỡ ra vì bức bối, anh lùa tay qua tóc mình. “Thường thì anh không phải là kẻ bông bột nhất thời đâu em.”

“Anh cứ giỡn chơi hoài,” tôi làu bàu.

Ian không cười, chỉ nhìn tôi dăm dăm. “Anh không tin vào những mối tình chớp nhoáng,” anh nói, vẻ mặt mang hơi hướm u sầu. “Anh không muốn chỉ là một mối tình chớp nhoáng.”

Hai đầu gối tôi mềm ra. Cả con tim tôi cũng vậy. “Em cũng không muốn thế đâu,” tôi thì thầm.

Anh khẽ gật đầu và siết nhẹ vai tôi. “Callie,” anh nhìn xuống. Do dự, đoạn nói tiếp. “Anh biết em đã từng phải lòng sếp của mình. Đêm hôm ấy tại khách sạn, hình như là... Ừ, nếu như em vẫn, ừm... còn cảm giác với anh ta, anh cần em nói cho anh biết.” Anh ngược mắt lên nhìn thẳng vào mắt tôi, và tất cả dường như gây nên một cơn choáng váng, đôi mắt và cả những gì chất chứa trong ấy.

“Em không còn cảm giác gì cả,” tôi đáp nửa như thì thào. “Chuyện ấy... chuyện ấy đã qua rồi.” Mà đúng là thế thật. Tôi không chắc chuyện ấy đã khóa sổ từ lúc nào, nhưng dù sao thì vẫn đúng là như vậy.

“Em chắc chứ?”

Tôi gật đầu. “Chấm dứt rồi anh ạ.”

Ian thở hắt ra. “Hay quá.” Đôi mắt anh chuyển xuống môi tôi.

“Vậy đấy,” tôi nói.

Anh chờ đợi, nhưng tôi không nói gì thêm. “Vậy thì,” Ian lên tiếng sau một hồi. “Em có muốn tiến triển... chậm mà chắc không?”

Tôi chịu không nhịn nổi. Tôi cười phá lên, rồi vòng tay quanh eo Ian. “Muốn, em sẽ tiến triển chậm mà chắc cùng anh, Ian ạ,” tôi mỉm cười rạng rỡ.

“Tốt. Vậy thật tốt.” Rồi anh hôn tôi, nhẹ nhàng, dịu dàng. “Callie, anh xin lỗi vì mình quá...” Giọng anh lạc đi.

“Đền đũa khoản xã giao chứ gì?” tôi ướm lời.

Anh bật ra tiếng cười ngạc nhiên. “Anh định nói là quá bần chồn cơ, nhưng chắc là mấy từ em dùng cũng được đấy.”

Tôi lùi ra sau để nhìn anh được rõ hơn. “Em làm cho anh bần chồn à?” Chẳng biết vì sao, điều này làm cho tôi hài lòng không thể nào tả xiết.

“Em làm cho anh kinh hoàng,” Ian đáp, khe khẽ mỉm cười. Ôi, tan chảy!

“Còn làm cho anh bị gì khác nữa không?” tôi thì thầm, kiễng chân để hôn anh.

“Còn chứ, nhân tiện em đang nhắc đến,” anh nói, rồi vòng tay quanh người tôi, nhắc bổng tôi lên, còn tôi thì quặp hai chân quanh người Ian khi anh bỗng tôi trở lên gác.

Phải thật lâu sau đó thì cuối cùng Ian mới lăn được ra khỏi giường. “Anh sẽ bị trễ giờ làm mất thôi,” Ian thú nhận khi với tay lấy quần áo.

“Lần đầu tiên à?” tôi hỏi, uể oải ưỡn ẹo trên mấy chiếc gối.

Anh cười toe. “Ừ, quả là vậy thật.”

“Anh có nghĩ là thế giới vẫn tiếp tục quay không?”

Ian cúi xuống hôn tôi, rồi mặc áo sơ mi vào. “Anh phát hiện ra rằng mình thực sự không quan tâm,” anh đáp, rồi trao cho tôi nụ cười khiến cho con tim ấm áp hết cả ngày hôm ấy.

KHI TÔI ĐẾN CÔNG TY LÀM MUỘN HẸN so với giờ được cho phép, Damien nhìn qua tôi cùng hộp bánh vòng tôi đang cầm và nói, “Á à. Có người tối qua ‘vui vẻ’ nhé.”

“Chào,” tôi nói không ra hơi. “Một ngày đẹp trời, nhỉ?”

“Ai? Hẹn ta là ai thế?” Damien hỏi. “Tôi lệnh cho cô phải khai cho tôi biết.”

“Ăn cái bánh nhé?” tôi mơ màng hỏi. “Em có mang sô cô la đến cho riêng anh thôi đấy.”

“Này Callie,” Mark vừa lên tiếng vừa bước vào khu vực tiếp tân. Anh ta liếc qua đồng hồ. “Mọi chuyện ổn chứ? Thường em đâu có đi muộn.”

“Em ổn ạ,” tôi đáp.

“Cô nàng đang kỳ hậu ân ái ấy mà,” Damien nói, nhướng nhướng một bên mày.

Mark bật ngửa ra sau vì kinh ngạc.

“Thôi em bắt đầu làm việc đây,” tôi nói. “Em sẽ bỏ giờ ăn trưa để bù vào thời gian bị muộn nhé Mark.”

“Không cần phải thế đâu Callie, em đã bỏ công nhiều hơn cần thiết rồi mà...”

Tôi hầu như không nghe lời Mark nói vì còn mãi bồng bênh bước đi qua hành lang đến phòng mình.

Phải. Tôi đang yêu.

Cũng đến lúc rồi đây.

Chương 21

IAN VÀ TÔI LÀ MỘT ĐÔI. Haizz! Công nhận là, người yêu của tôi hình như có hơi thiếu năng trong giao tiếp xã hội, nhưng tôi rộng lượng tha thứ cho anh, vì anh là người hôn rất tuyệt và lại có nhiều phẩm chất đáng yêu khác nữa. Với lại, xét đến việc anh đã lớn lên như thế nào, phải bôn ba khắp nơi trên thế giới, còn cả việc phát hiện ra vợ mình lên giường cùng người đàn bà khác, thì Ian được phép có chút không bình thường. Hôm thứ Bảy, tôi dẫn Ian đi bơi thuyền... Bowie đổi, nhưng rồi, vì một nửa nó là giống Eskimo, nên nó quyết định không thể đổi mãi được và đi vào sân nhà Ian để ca hát cùng Angie, rồi sau đấy lại còn cố leo lên người Angie nữa chứ.

Dưới bầu trời xám màu chì, chúng tôi bơi thuyền ra một hòn đảo nhỏ đầy thông và đá tảng cùng vài chú sóc. Tôi trải rộng chăn rồi lấy ra túi đồ tôi đã để vào đó hai phích cà phê cùng vài chiếc bánh quy.

“Em nghĩ đám sóc ra đến đây bằng cách nào thế?” Ian hỏi khi quan sát mấy con sóc chạy tới chạy lui trên mấy tảng đá.

“Chúng có vài con thuyền bé xíu ấy mà,” tôi đáp. “Chúng chế ra thuyền ấy tại đây, ngay trên hòn đảo này. Nghề thủ công thôi.”

“Anh coi như em không hiểu gì nhé,” Ian nói tỉnh bơ.

“Anh nói phải. Lại đây nào, người yêu của em,” tôi vừa nói vừa vỗ vỗ xuống tấm chăn cạnh mình. “Hôm nay là một ngày mùa thu dịu dàng, chúng ta đang sống tại tiểu bang xinh đẹp nhất miền Bắc, còn em thì đã làm món bánh quy nhân hạt sô cô la, chỉ cho anh thôi đấy. Mặc dù đúng là em đã phải chừa lại mấy chục cái cho ông nội. Tội mình nói chuyện về anh đi.”

Ian nhăn mặt, nhưng cũng làm theo. “VẬY em muốn biết gì?”

“À thì,” tôi vừa nói vừa gặm một miếng bánh quy của mình, mà thú thật là, bánh ngon tuyệt. “Làm sao anh có vết sẹo trông hấp dẫn đến khó tin ấy vậy?” tôi vờ tay lên lần theo vết sẹo. “Em thì em đang nghĩ đến một trận đấu dao với cướp biển. Em nói đúng chứ?”

Ian bật cười. “Choáng váng lắm đấy, nhưng không đúng.”

“Thế thì tại sao nào?”

“Anh té khỏi ghế xích đu khi lên sáu.”

“Thế ta cứ bám vào câu chuyện với tay cướp biển đi, được không anh?” tôi cười thật tươi và tựa đầu lên vai Ian. “Thế thì anh kể cho em nghe về thời thơ ấu cùng những nơi anh từng sinh sống nhé,” tôi đề nghị.

Ian liếc qua tôi. “Cũng được. Ừm... à, anh từng có nhắc đến mẹ và anh trai anh, đúng không?”

“Đúng. Alejandro. Cái tên nghe vui tai thật.”

Ian gật gù. “Thật ra thì, đấy không hẳn là anh của anh. Anh ấy là anh họ. Còn bác Jane là bác gái của anh. Bố mẹ anh qua đời trong một tai nạn máy bay nhỏ khi anh lên tám.”

“Ôi Ian,” tôi thốt lên, nước nở ngay lập tức. “Em thật lấy làm tiếc! Tội nghiệp anh quá!”

“Ừ thì, cũng có... đau khổ thật. Nhưng rồi bác Jane nhận nuôi anh. Trước đấy anh chỉ mới gặp bác có một lần, còn Alejandro thì lớn hơn anh chín tuổi. Bác Jane... đã cố gắng hết sức, phải chăm lo cho con của em trai trong khi vẫn phải làm việc của mình.”

“Hiệp hội Bác sĩ không biên giới đấy à?”

“Cơ bản là đúng vậy. Bác ấy là bác sĩ giải phẫu chỉnh hình. Chỉnh sứt môi hở hàm ếch hay những thứ đại loại thế. Alé cũng là bác sĩ.”

“Hai anh có thân nhau không?”

Ian ngập ngừng. “Trong chừng mực nào đấy,” anh thận trọng đáp.

“Tại sao anh không sống với ông bác ở Georgebury này?”

Ian gật gù. “Anh cũng muốn lắm chứ, nhưng bác ấy nghiện rượu. Bác ấy tử tế đấy, nhưng lại không phải là người có thể nuôi nấng con nít được.”

Đây chắc là có chuyện dài dòng đây, tôi bảo đảm là thế. Tôi cũng đoán chắc là Ian không muốn kể lể chuyện này ra. Ít ra là trong lúc này. “Gia đình em thì thế nào?” anh hỏi, thay đổi đề tài đồng thời xác thực luôn cho mỗi nghi ngờ của tôi.

“Mọi người đều tốt,” tôi vừa đáp vừa lồng tay mình vào tay anh. “Bronte, cô cháu gái mười ba tuổi của em, đang gây áp lực buộc mẹ nó, một người ghét đàn ông, phải lập gia đình, thế là Hester đang hẹn hò cùng tay điều hành nhà tang lễ của gia đình em. Con bé cháu gái còn lại thì lại muốn trở thành Lady Gaga khi nó lớn. Bố mẹ em có thể là căm ghét nhau, mà cũng có thể là yêu nhau đấy, tùy ngày. Em trai em hút bồ đề, quan hệ lãng nhãng và không có chí tiến thủ gì cả, còn tuần trước thì em bắt gặp ông nội trong bồn tắm cùng bạn gái của ông.”

Ian cười toe toét, làm tôi choáng ngợp, tôi đúng là một cô bạn gái rẻ tiền. “Nhân đề cập đến ông nội em,” Ian nói. “Ở Greenledge có một viện bảo tàng đấy, em biết chứ?”

“Có chứ ạ. Toàn bộ đám trẻ con ở Vermont như bọn em đều bị lôi đến đấy vào năm lớp năm. Bảo tàng Thủ công Mỹ nghệ Hoa Kỳ chứ gì?”

Ian gật đầu. “Họ đang triển lãm về David Morelock. Anh đã mua vé cho buổi mở màn. Anh nghĩ bọn mình có thể đi cùng với ông em đấy.”

Tôi ngược nhìn Ian, miệng từ từ há ra. “Ian... cảm ơn anh!”

“Có gì đâu em.”

“Không... cảm ơn thật đấy! Chuyện này... ông nội em sẽ... anh biết sao không? Anh sẽ được ‘vui vẻ’. Ngay lúc này, quý ngài ạ.”

“Ừ thì, nếu em muốn thế,” dứt lời, anh kéo tôi lại gần và luồn tay xuống dưới tấm áo khoác nỉ của tôi, và mặc dù trời thì lạnh cóng rồi đến nửa chừng lại bắt đầu mưa, nhưng chúng tôi vẫn có thể ấm áp bên nhau. Thật sự ấm áp đấy.

“THẾ RA ANH ĐANG HẸN HỒ VỚI NÓ,” vài ngày sau ông nội nói. Chúng tôi đang dùng bữa tối sớm trước khi khởi hành đi đến buổi triển lãm hồi tưởng về quá khứ của David Morelock.

“Vâng thưa ông,” Ian đáp.

“Với đủ dự định đáng trân trọng và những thứ vớ vẩn chứ gì?”

“Kìa Noah,” bà Jody nói với vẻ trách móc. Bà đã trở thành khách thường xuyên của chúng tôi dạo gần đây.

Ian không nói gì, chỉ nhìn tôi. Đôi mắt anh nheo nheo, làm cho cái phần đàn bà trong tôi quẩn quáo vì hạnh phúc. *Còn mấy tiếng nữa mới tới giờ đi ngủ nhỉ?* Betty Boop bần khoăn. *Còn nhiều lắm,* tôi đáp.

“Anh phải đối xử với nó cho đàng hoàng,” ông nội bảo ban, chĩa nĩa ăn của ông vào Ian. “Với lại không hôn hít gì trước mặt tôi đấy. Đây là nhà tôi. Tôi có luật lệ của tôi, anh bạn trẻ à.”

“Ôi, làm ơn cho,” tôi nói. “Cháu cũng có luật của cháu nữa cơ, luật đấy bao gồm không được sử dụng phòng tắm của cháu.”

“Cô có bao giờ xài cái bồn tắm ấy đâu,” ông nội nói, liếc mắt nhìn Jody khẽ cười.

“Và từ giờ thì cháu sẽ không bao giờ xài nữa,” tôi đáp.

Jody bật cười. “Chúng ta nên chuẩn bị đi thôi chứ nhỉ? Ian này, buổi triển lãm mở màn lúc mấy giờ thế?”

“Bảy giờ ạ,” Ian đáp. Anh nhìn sang tôi. “Cảm ơn về bữa tối nhé, Callie.”

Tôi mỉm cười, với chân ra chạm vào chân Ian. Úi. Nhưng thay vào đó lại là cái chân giả của ông nội, chuyển sang bên trái tí... đây rồi. Ian ít khi được ăn bữa ăn gia đình. Tôi hy vọng sẽ thay đổi được điều đó.

CŨNG GIỐNG NHƯ BAO VIỆN BẢO TÀNG KHÁC, Bảo tàng Thủ công Mỹ nghệ Hoa Kỳ mang trong mình chất tĩnh lặng và thiêng liêng. Trong khu sảnh ngoài rộng lớn, một tấm ảnh đen trắng to tướng của ông David Morelock được trưng ra, gương mặt đầy nếp nhăn của ông mãi mê

chăm chú khi ông đang phác thảo trên một tấm gỗ. *Cháu cảm ơn ông lần nữa về chiếc ghế ạ*, tôi thầm nói, một thứ gì nghèn nghẹn dâng lên trong họng. *Cháu hy vọng ông có thể thấy được là chiếc ghế ấy vẫn còn mang ý nghĩa to lớn với cháu đến thế nào.*

Liếc sang ông nội, tôi thấy mặt ông ủ rũ. “Thôi,” ông nói mà không nhìn sang tôi. “Ta và Jody sẽ đi lòng vòng. Hẹn gặp tụi trẻ các người trong một giờ nữa nhé?”

“Được thôi ông,” tôi đáp. Tôi đưa tay sang đặt lên cánh tay ông, thế là ông bóp nhẹ tay tôi.

“Đây quả là một ý tưởng hay,” ông cộc lốc nói, hất hàm về phía Ian.

“Rất hân hạnh ạ,” Ian đáp.

Chúng tôi nhìn theo hai người họ bỏ đi, bàn tay Jody đặt trên cùi chỏ ông nội, ông thì đang chống gậy, lần đầu tiên đấy. “Em mừng là ông quen Jody,” tôi lặng lẽ nói. “Ông không còn lại được bao nhiêu bạn bè nữa.”

“Ông bao nhiêu tuổi rồi?” Ian hỏi.

“Tám mươi tư,” tôi đáp, một nỗi buồn man mác vẫn nghèn nghẹn nơi cổ họng.

“Ông rất thương em đấy,” Ian nói.

Tôi ngược nhìn anh mà mỉm cười, xua tan đi bao nỗi ưu sầu. “Thôi. Ta đi xem xem liệu có thứ gì đẹp như chiếc ghế của em không nào,” tôi đề nghị, thế là chúng tôi bước đi.

Mỗi một vật dụng bàn ghế đều được chiếu sáng từ bên trên, càng củng cố thêm cho bầu không khí như trong nhà thờ. Buổi triển lãm được đông người đến dự, và người ta khe khẽ thì thầm với vẻ kinh ngạc đúng mức. Những tấm biển nhỏ mô tả mỗi vật dụng – *Bàn cho người hầu, 1984, gỗ sồi và lim, được làm cho gia đình Glidden ở Bennington, Vermont, đồ gỗ bằng kỹ thuật ghép mộng...* *Bàn phòng ăn, gỗ thích nối vân khảm gỗ gụ, 1993, được làm cho Edwin Whitney, tại New York, thành phố New York.*

Còn có những băng ghế dài, những chiếc tủ nhỏ, ghế để bếp, bàn kê góc tường. Mỗi một món đều độc đáo, mỗi món dường như đều tỏa ánh hào quang, những đường nét sắc cạnh cùng vẻ rắn chắc tự chúng tạo nên một cảm giác chắc chắn. Ông Morelock quả thực có tài.

Cuối khu vực trưng bày là điểm hoàn thiện sự vinh quang của buổi triển lãm... những chiếc ghế đu. Có bốn chiếc, được sắp đặt như thể đang đặt trên hiên nhà, đang chờ một gia đình nào đó ngồi xuống mà thư giãn.

“Đẹp quá,” Ian thì thầm. Tôi gật gù. “Nhưng không có cái nào đẹp bằng ghế của em cả,” anh nói thêm với một nụ cười nhẹ.

“Anh nói phải. Và hình như là chiếc ghế của em cũng là chiếc cuối cùng ông ấy làm ra.”

Một phụ nữ tóc bạc ngắn ngùn đột nhiên xuất hiện ngay bên cạnh tôi, hai tay phe phẩy như một con chim ruồi. “Cô vừa nói là cô sở hữu một chiếc ghế đu của David Morelock phải không?” bà ta hỏi.

“Phải ạ,” tôi đáp, hơi chút xiu tự mãn.

“Chiếc cuối cùng ông ấy làm ra phải không?” bà ta hỏi, rồi liếc mắt sang Ian. “Xin lỗi tôi đã chen ngang nhé. Tôi là Colleen McPhee, phụ trách bảo tàng này.”

“Rất vui được làm quen với bà,” tôi nói. “Buổi triển lãm thật đẹp quá.”

“Thế cô có chiếc ghế cuối cùng đó ư? Chắc không?”

“Tôi nghĩ là thế,” tôi đáp. “Ông Morelock tặng cho tôi ba ngày trước khi ông qua đời. Ông nội tôi bảo đấy là chiếc cuối cùng.”

“Dưới ghế có đánh số đấy,” bà ta nói.

“Mười bốn,” tôi xác nhận.

“Ôi Chúa ơi,” bà ta thốt lên. “Là nó rồi. Đúng là cô đang sở hữu chiếc ghế cuối cùng rồi đấy.” Bà ta hít thật sâu, như thể để trấn tĩnh sau khi nghe thấy tin này. “Chúng tôi sẽ rất, rất quan tâm đến việc mua lại chiếc ghế của cô.”

Tôi mỉm cười. “Rất tiếc. Tôi sẽ không bao giờ bán đâu.”

Bà ta quả quyết mím cười đáp lại, quả là một người phụ nữ đang đeo đuổi nhiệm vụ. “Chúng tôi có quỹ thu mua dồ dàu lằm dấy, thưa cô...”

“Grey ạ,” tôi đáp. “Callie Grey. Ghế không phải để bán đâu ạ.”

“Tôi có thể chào giá hai lằm nghìn đô cho cô ngay tại đây.”

“Ái chà chà!” tôi buộ t miệng. Hai mươi lằm nghìn đô là bằng tiền đặt cọc cho cả một ngôi nhà dấy! Nhưng dù cho con số có kinh ngạc đến thế nào, tôi vẫn biết rằng mình sẽ không bao giờ làm vậy. “Số tiền rất lớn, nhưng ghế không phải để bán đâu ạ,” tôi nói với bà phụ trách bảo tàng. “Dù sao cũng cảm ơn bà.” Ian cúi gằm xuống mím cười.

Khuôn mặt bà phụ trách xỉ xuống. “Được thôi,” bà ta nói, giọng đã kém nhiệt huyết thấy rõ. “Thế này nhé, nếu có khi nào cô đổi ý, thì chúng tôi rất vinh hạnh có cơ hội được mua lại chiếc ghế.”

“Thưa bà,” tôi nói, “có lẽ bà sẽ thích được gặp ông nội tôi dấy. Noah Grey chủ xưởng Con Thuyền Noah. Bà đã từng nghe đến ông ấy chưa ạ?”

“Cô đùa dấy à! Noah Grey đang ở đây ư?”

Tôi chỉ tay qua hướng ông nội và Jody đang đứng, đang chiêm ngưỡng một chiếc ghế để bếp. “Là cái ông có râu trắng đang chống gậy kia kia,” tôi nói.

“Cảm ơn nhé!” bà ta nói rồi quay vút đi. “Rất vui được gặp cô!” Chúng tôi nhìn theo khi bà ta tiếp cận ông tôi nói gì dấy, rồi đặt tay lên ngực, rõ ràng là đang bộc lộ tình cảm.

“Em khéo ứng xử quá,” Ian nhận định.

“Chẳng phải em là người quảng giao ư?” tôi hỏi.

Anh cười nửa miệng, cho thấy mình vẫn ghi nhớ cuộc thảo luận be bé giữa chúng tôi vài tuần trước. “Anh chưa bao giờ thấy em ngồi vào ghế của em cả,” anh bình luận. “Tại sao thế?”

Tôi liếc nhìn lên Ian, rồi nhìn lại vật trưng bày. “Kiểu như là em đang để dành nó ấy mà, em nghĩ thế.”

“Để dành cho việc gì?” Ian hỏi.

Tôi ngậm ngừng. “Ừm... chỉ là để cho... em chẳng biết nữa.” *Cho đến lúc nào em giành được nó.* Tôi luồn tay mình vào tay Ian, anh nhìn tôi, khi nào cũng có vẻ hơi giật mình – và hạnh phúc – khi tôi bày tỏ một tình cảm nào đó với anh.

Tim tôi gần như nhói lên. Kiễng chân lên, tôi hôn vào má Ian. “Em thích anh, Ian McFarland à,” tôi nói.

Mắt anh nheo nheo. “Anh hy vọng là thế.”

“Mà tất nhiên là anh cũng thích em nữa,” tôi trêu.

“Phải,” anh đồng tình. “Nhìn em buồn cười lắm.”

“Như con khi trong rạp xiếc ấy phỏng?”

“Chính xác.”

Tôi thụi vào vai anh. “Em cá là anh chẳng bao giờ ngờ mình lại cặp kè với cô nàng khùng điên trong Sở Giao thông Đường bộ đâu.”

“Nếu có kèo đó thì em thắng rồi đấy,” anh bông đùa đáp. Tôi ngừng lời. “Anh đã nghĩ gì về em, vào ngày hôm đấy ấy?”

“Anh nghĩ em là con nghiện.” Anh cười toe.

“Hay quá nhỉ Ian! Em phải dạy cho anh biết nói dối chút ít mới được.”

“Ê, hợp lý thôi mà. Rõ ràng khi đấy em đang bị kích động và rất là... đứng ngồi không yên.”

“Hiểu rồi, ngài Spock thông thái ạ,” tôi làu bàu.

“Em không thể thôi ngọ nguậy, nói không hết được một câu. Anh tưởng em cần phải làm một liều ấy chứ.”

“Đồ dẻo mềm,” tôi lẩm bẩm.

Ian siết tay tôi. “Anh cũng nghĩ là em có mái tóc thật đẹp. Với lại anh thích đôi tai em.”

Tại à. Ai mà biết được tiếp theo đám đàn ông còn mê mẩn gì nữa đây? Một nụ cười lại nở, bắt đầu từ mắt anh và ở nguyên nơi ấy, khiến cho màu xanh biếc kia trở nên ấm áp và đáng yêu như bầu trời tháng Chín.

“Thế còn về xu hướng đáng sợ muốn biểu lộ tất tần tật cảm xúc của em thì sao hả Ian?” tôi trêu. “Cái cơn ‘tình cảm lâm li tiêu chảy’ của em như cách anh gọi ấy. Dường như anh có vẻ ghê tởm nó lắm kia, em nhớ là thế.”

“Phải,” Ian đáp, nâng bàn tay tôi lên mà sấm soi. “Anh có ghê thật. Nhưng dù sao chỉ là thoát đầu thôi.”

Tôi chờ được nghe thêm. Một cặp đôi khác đi qua chúng tôi, rúc ra rúc rích về một chiếc tủ ngăn kéo mà họ ước có đủ tiền để mua.

“Nhưng rồi sau đấy thì sao?” tôi hỏi gợi ý sau khi chờ mãi mà không thấy gì. “Nhưng rồi anh bán khoản...” Ian ngập ngừng.

“Bán khoản gì vậy Ian?” tôi hỏi. Anh không trả lời. “Bán khoản liệu việc khóc lóc trong Sở Giao thông Đường bộ sẽ thế nào à? Bởi vì em bảo đảm người ta sẽ rất sẵn lòng sắp xếp cho chuyện đó đấy. Sự thật là đa số chúng ta đều khóc mà. Rồi khỏi nơi ấy mà đôi mắt khô cong... là may mắn lắm đấy.”

Thình lình Ian nhìn thẳng vào mắt tôi, đập vào tôi một luồng xanh biếc rần rật. “Anh bán khoản là nếu cứ... giải tỏa hết mọi chuyện thì sẽ như thế nào.” Anh rời mắt khỏi tôi. “Mặc dù anh nghĩ em có chút điên rồ, nhưng anh cũng có phần ngưỡng mộ em nữa đấy. Vì em đã rất... mở lòng. Và thành thật.” Anh lại nhìn tôi và dịu dàng hơn. “Vói lại ừm... còn đây sức sống nữa.”

Nhận thấy miệng mình đang há hết cả ra, tôi ngậm ngay lại.

Ngày hôm đấy đã là một trong những ngày tồi tệ nhất trong quãng đời trưởng thành của tôi. Ấy vậy mà Ian lại tìm được điều gì đấy để mà ngưỡng mộ ở đó.

“Cảm ơn anh,” tôi nói khẽ.

“Có gì đâu em,” anh lặng lẽ đáp lại.

“Callie! Phải cô vừa chỉ cho con chó dừ kia qua nói chuyện với tôi đấy phỏng?” ông nội khập khiễng tiến đến chỗ tôi, Jody đi theo ngay bên cạnh.

Tôi rùng mình thoát khỏi cơn mơ màng. “Ồ, phải, là cháu chỉ đây. Theo cháu hiểu thì ông thấy xúc động tràn trề chứ gì.”

“Có vài đứa cháu gái cần phải học cách ngậm mồm ngậm miệng lại,” ông càu nhàu. “Nhưng chúng có chịu ngậm lại cho đâu.”

“Có vài đứa cháu gái cần phải bóp cổ ông nội trong lúc ngủ,” tôi đáp trả. “Nhưng chúng có chịu làm thế cho đâu. Nhưng biết đâu rồi chúng sẽ làm, cho nên ông ạ, cẩn thận đấy.”

“Người ta muốn một chiếc ca nô cho bộ sưu tập của họ,” Jody giải thích. “Noah, đấy là lời khen đấy.”

“Tôi có cần khen đâu,” ông làu bàu.

“Ồ hô hô,” tôi nói. “Ông đang phồng mũi lên kìa. Thừa nhận đi.”

“Im mồm đi. Phải lễ phép với người lớn chứ.” Ông nội trừng mắt nhìn tôi, nhưng hàm râu ông lại rung rung. Tôi biết chân tướng sự thật mà. Ông rõ ràng không thể hài lòng hơn thế.

Trong suốt quãng đường quay về Ian nắm lấy tay tôi, và chỉ cái cảm nhận là bàn tay mạnh mẽ, ấm nóng của anh đang giữ thật chặt bàn tay tôi cũng đã làm tôi “nóng hết cả người” rồi. Con tim tôi phập phồng và mềm yếu sau những gì Ian vừa nói. Rằng khoảnh khắc tột nhất của tôi, bằng cách nào đó, đã phơi bày ra chút gì đấy tốt đẹp về tôi. Thật đáng kinh ngạc.

Khi chúng tôi về đến nhà Jody, từ hàng ghế sau khẽ vang lên cuộc đối thoại thậm thụt. “Chắc là ta sẽ ở lại đây thôi, Callie,” ông nội nói.

Tôi xoay mình ra sau. Ngay cả trong không gian gần như tối đen, tôi cũng có thể trông thấy ông nội mình đỏ mặt. “Được ạ,” tôi đáp, không muốn chọc quê ông gì cả. “Gặp ông ngày mai nhé.”

Ông nội nhìn sang Ian. “Cảm ơn,” ông gặm ghè. “Mà nếu như anh ở lại nhà, thì nhớ làm sao biến mất đi cho trước khi tôi về đến đây. Có thể anh là người tốt thật, nhưng con bé này là cháu tôi, còn tôi thì lại không muốn bị cái sự thật rằng nó đã trưởng thành dúi thẳng vào mặt.”

“Này ông, hai chữ thôi nhé,” tôi nói. “Bồn. Tắm. Hiểu chưa?”

Jody cười phá lên, còn ông thì mở cửa xe ra. “Làm sao anh chịu nổi nó quả là một điều bí ẩn đấy,” ông làu bàu với Ian, nhưng lại với tay sang bẹo cằm tôi. “Ngủ ngon nhé, hai đứa nhỏ.”

“Cảm ơn vì một buổi tối thật tuyệt vời nhé Ian,” Jody nói.

“Cháu rất sẵn lòng,” Ian đáp. Chúng tôi chờ cho đến khi hai người đi vào trong nhà Jody, sau đấy mới quay về nhà tôi. Khi chúng tôi về đến nhà, Bowie đang xoay móng móng và sửa loạn xạ, đoạn hít hít lấy giày của Ian bằng tất cả sự thành tâm.

Trước nay Ian chưa từng ở lại đây... ừ thì, rõ ràng là thế, vì ông nội ở nhà luôn mà. Một sự im lặng dịu dàng bao trùm khi chúng tôi nhìn nhau. Tủ lạnh kêu ro ro. Gió giật bên ngoài, một màn mưa lá vàng trút ào ào vào cửa sổ.

“Thôi cũng khá muộn rồi,” tôi cất lời, một ám hiệu toàn cầu cho việc *ra tay đi, cưng à*.

“Ừ,” Ian đáp. Phải rồi. Tôi lại quên mất là mình đang đối phó với ai rồi.

“Anh có muốn ở lại không?” tôi hỏi, nhịp tim hơi tăng nhanh.

“Muốn,” anh chỉ nói có thế.

“Liệu Angie có sao không?”

Ian gật đầu. “Anh đã cho nó ăn trước khi đi, mà sân sau nhà còn có cửa cho chó chui vào nữa.”

Hắn rồi. Ian luôn lo chu toàn mọi việc. “Thế thì,” tôi nói, đột nhiên thấy ngượng, nhưng rồi anh hôn tôi, đôi môi anh nhẹ nhàng ấm nóng. Không rõ vì sao, nhưng tôi chưa bao giờ ngờ được một người đàn ông có vẻ ngoài như một tay sát thủ người Nga lại hôn tôi... dịu dàng đến vậy. Nếu tôi là kẻ biết đoán ý – mà Chúa trời biết rằng tôi đúng là người như vậy thật – thì có lẽ tôi nghĩ rằng Ian sẽ chỉ hôn tôi như thế này nếu việc ấy thực sự có ý nghĩa, bởi cái cách anh hôn tôi khiến tôi cảm thấy mình... được trân trọng.

Rồi nụ hôn thay đổi, trở nên nóng bỏng, mạnh bạo hơn, hai tay anh trượt xuống kéo tôi sát vào anh, anh thật nóng ấm và tuyệt diệu...

“Lên lầu đi anh,” tôi thì thầm, nắm lấy tay Ian, dẫn anh lên phòng tôi, đóng cửa lại trước khi Bowie kịp chui vào. “Qua giường ông nội mà ngủ,” tôi nói với chú chó của mình qua khe cửa, Bowie rên rỉ, nhưng cũng lững thững bỏ đi.

Căn phòng tối đen trừ ánh trăng tràn vào qua cửa sổ hướng Đông. Ian đứng đấy, chờ đợi, nhìn ngắm tôi. Tôi bỏ giày ra. “Ngồi đi,” tôi thở thè. Ian đi về phía giường tôi, nhưng tôi cầm lấy tay anh mà ngăn lại. “Ngồi đi,” tôi lặp lại, chỉ tay về phía chiếc ghế đu Morelock.

Ian nhìn chiếc ghế, rồi lại quay sang tôi. Tim tôi đập thành thịch. Tôi khẽ gật đầu, đoạn căn môi khi anh đi sang phía ghế. Anh ngồi xuống, hai tay đặt trên tay ghế trơn bóng được khắc chạm. Trời ơi, trông anh thật tuyệt vời trên chiếc ghế ấy! Như thể đọc được ý nghĩ của tôi, anh mỉm cười, khiến con tim tôi nhảy vọt về phía anh.

“Lại đây em,” anh nói và tôi làm theo, ngồi vào lòng Ian. Chiếc ghế không phản kháng gì, vì được một nghệ nhân bậc thầy tạo nên, hai cánh tay Ian ôm trọn vẹn lấy tôi, nhẹ nhàng dung đưa ghế, má anh áp sát cổ tôi, nép chặt vào mạch đập dồn dập của tôi. Chúng tôi cứ ngồi như thế thật lâu, ôm chặt lấy nhau trên chiếc ghế Morelock, những ngón tay tôi ve vuốt mái tóc vàng mềm mại của Ian, lần theo những nếp nhăn nơi đuôi mắt anh. Rồi tay anh lần lên, từ từ cởi bỏ nút áo của tôi, anh hôn lên phần da thịt được phơi trần. Hai tay tôi chuyển xuống nơi những bắp thịt căng cứng trên vai anh, cảm giác ngọt ngào, tan chảy ấy lan tỏa khắp trong tôi khi anh chậm chậm đẩy áo tôi rời khỏi vai, những ngón tay anh lần theo làn ren trên áo ngực của tôi. Khi môi chạm môi, không khí thay đổi, đột nhiên trở nên nóng bỏng và gấp gáp và thèm khát. Ian bế tôi lên rồi đứng dậy, chiếc ghế đu đưa không một tiếng động khi anh đứng lên và ẵm tôi ra giường, ánh trăng trong vắt sáng bừng hoàn hảo, chỉ có tiếng gió thổi và hai chúng tôi, tất cả làm nên những âm thanh nhẹ nhàng êm dịu của hai con người đang yêu.

Chương 22

“CHÀO BUỔI SÁNG,” ngày hôm sau Ian lên tiếng khi tôi lão đảo bước vào bếp. Hai chân tôi vẫn còn yếu ớt sau tất cả những niềm hạnh phúc vừa trải qua. Bowie tru lên với tôi bài ca chào buổi sáng, tôi xoa xoa cái đầu to tướng đầy lông của nó.

“Chào,” tôi nói với cả hai anh chàng của mình.

“Em muốn uống chút cà phê không?” anh hỏi, tay đã mở tủ chén lấy ra chiếc tách từ bộ sưu tập không đồng bộ trong ấy.

“Muốn chứ,” tôi đáp.

“Tối qua thật tuyệt vời.” Ian mỉm cười với tôi, còn trái tim tôi thì như đã ngã ngửa ra đất, giống như cách con Bowie hay tên hên hênh phô bày cơ thể mình.

“Vâng, tuyệt thật,” tôi cười tươi đáp trả.

Ian rót cho tôi ít cà phê đen, rồi thêm kem và đường vào. “Mặc dù em đã quá ngọt ngào rồi,” anh vừa nói vừa khuấy khuấy tách cà phê.

“Ôi lạy Chúa. Anh đang tán tỉnh đấy à?” tôi hỏi.

“Đây là những gì anh nhận được sau khi cố gắng sao?” Ian lầm bầm. Nhưng đôi mắt anh lại hạnh phúc.

Đúng lúc ấy điện thoại Ian reo lên. Anh liếc qua màn hình. Mặt anh đanh lại. Laura ư? Tôi tự hỏi. Chúng tôi đã không trò chuyện gì về cô kể từ đám cưới... Anh trả lời điện thoại. “Chào bác Jane.”

Tôi bỗng cảnh giác cao độ. Có thể nào là bác gái anh ấy?

“Cháu khỏe ạ, bác thì sao?” Ian nói mà không nhìn qua tôi. “Okay. Tuyệt. Chắc chắn rồi. Bảy giờ. Bác cần chỉ đường không ạ? Okay. Hẹn gặp bác vào lúc ấy.” Ian sập điện thoại lại nhìn chăm chăm vào quầy bếp một giây. Tôi chờ đợi, không nói không rằng gì. Sự kiên nhẫn của tôi cũng được đền đáp.

“Đây là bác gái anh,” Ian lên tiếng. “Bác đang ở Boston và muốn ghé qua tối nay dùng bữa.”

“Hay quá,” tôi vừa nói vừa gật gù. “Cả Alejandro cũng đến chứ?” Tôi không thể cưỡng lại việc nói ra cái tên ấy với âm giọng Tây Ban Nha đặc sệt, khiến Ian khẽ cười.

“Không, chỉ mình bác Jane thôi.” Anh nhét hai tay vào túi, nụ cười nhạt đi. “Em có muốn gặp bác ấy không?” anh hỏi.

“Có chứ! Nhất định rồi!” tôi đáp. “Anh muốn em nấu ăn không?”

“Không, không đâu. Không sao cả. Anh sẽ gọi món gì đấy.”

“Ian này, anh không thể đãi bác ấy bằng mấy món mua ngoài hàng được. Thế thì đưa bác ấy đi ăn ngoài có hơn không? Chúng ta có thể đến nhà hàng Elements. Dave sẽ tiếp đãi chúng ta như vua chúa ấy chứ.”

“Bác Jane không tin tưởng vào nhà hàng đâu. Quá lãng phí.”

“Ồ. Thôi được rồi, vậy em sẽ nấu. Em rất vui lòng đấy, được chưa nào?”

Ian hít vào thật sâu. “Callie này!” anh chậm rãi nói. “Anh biết là em đang cố tạo ấn tượng tốt và ra chiêu của em...”

“Ra chiêu của em à?” tôi hỏi.

“Biến bác ấy thành bạn thân mới của em.”

Tôi khịt mũi. “Ian, em không cố gì cả... người ta tự nhiên thích em thôi. Bởi vì em tốt bụng mà, anh có nhớ không hử?”

“Nhớ chứ. Nhưng bác ấy sẽ không thích em đâu.”

Câu này làm tôi ngưng bật. “Tại sao vậy?”

Ian nheo mắt. “Bác ấy... là một người dễ nổi cáu, với lại thực ra, bác ấy không thực sự vừa lòng với anh, và sẽ nghĩ em là... ừm...” Anh cau mày.

“Thôi được, tạm quên em trong một giây đi nào. Làm thế nào mà bác ấy lại không vừa lòng với anh vậy?” tôi hỏi. “Anh là cháu, là con trai của em bác ấy. Em cá là bác ấy yêu anh lắm cơ.”

Ian nhấp một ít cà phê. “Bác ấy muốn anh trở thành bác sĩ, nên việc anh không trở thành bác sĩ với bác ấy là khó chấp nhận vô cùng.”

“À, em tin chắc là kiểu gì thì bác ấy cũng rất tự hào về anh đấy, Ian ạ,” tôi vừa nói vừa ôm lấy anh. “Anh thông minh lắm mà! Lại còn điển trai nữa! Với lại anh còn có biết bao nhiêu là kỹ năng đặc biệt kia, như là khiến cho đám chó yêu quý anh hay là giết người với chỉ một ngón tay út...”

“Em lại huyền thuyên rồi,” Ian nói, nhưng trong giọng anh có phảng phất nụ cười.

“Ừ, dù có là thế nào, em cũng sẽ nấu bữa tối, được chứ? Đưa em chìa khóa nhà anh, em sẽ ghé qua sửa soạn mọi thứ, và mọi chuyện sẽ tuyệt vời thôi mà.

Bác ấy có ăn chay không?”

“Anh e là ăn chay trường đấy.”

“Vậy thì đậu hũ vậy. Em có thể nấu với đậu hũ mà.” Tôi hôn lên má Ian. “Đừng lo. Chúng ta sẽ vui vẻ thôi.”

MƯỜI HAI TIẾNG ĐỒNG HỒ SAU, chúng tôi đang không vui vẻ chút nào.

Ấn tượng đầu tiên của tôi cũng tốt lắm – tôi quan sát Ian chào hỏi bác gái mình ngoài lối xe chạy vào nhà, ôm hôn bác và bác ôm hôn lại anh. Bác giữ mặt anh trong hai tay mà mỉm cười rạng rỡ... cái kiểu *Trông con đã lớn thế nào kìa* mà tôi thường làm gần như mỗi ngày với Bronte và Josephine. Đấy anh thấy chưa? Tôi tự nhủ thầm. Bác ấy yêu anh lắm lắm đấy.

Rồi hai người họ vào trong nhà, và ấn tượng bắt đầu xấu dần.

“Bác Jane, đây là Callie Grey,” Ian giới thiệu. “Callie, bác Jane, bác gái của anh.”

“Bác không được biết là cháu đang hẹn hò ai đó đấy Ian,” bác của anh nói, liếc nhìn sang Ian như thể sừng sốt lắm.

“Rất vui được gặp bác, thưa bác sĩ McFarland,” tôi vừa nói vừa mỉm cười. Bà nhỏ người và thon gọn, gương mặt ưa nhìn, tóc bạc, chừng như gần bảy mươi. “Ian đã kể rất nhiều về bác đấy ạ.”

“Hừm,” bà đáp lại. Bà đi vào phòng lớn, nhìn quanh quất. “Sao Ian, thế đây là nhà cháu đấy à? Chà chà. Trông rất là... xa xỉ đấy.”

Okay... ít nhất đó cũng phải là một lời khen ngầm.

“Bác dùng chút rượu vang nhé, bác Jane?” Ian mời.

“Cho bác một chút,” bà đáp mà không rời mắt sẫm soi khỏi kệ sách của Ian. “Cái mùi kỳ kỳ gì thế nhỉ?”

Tôi cắn môi. “Ồ... chắc là mùi thức ăn cho bữa tối ạ?”

“À. Thế chúng ta sẽ ăn gì nào?”

Tôi rạng rỡ hẳn lên, chắc hẳn bữa tối của tôi sẽ gây ấn tượng tốt đây.

“Vâng, cháu đảm bảo sao cho mọi thứ đều là thức ăn chay, vì Ian có bảo bác là...”

“Thật ra thì không còn ăn chay nữa”, bà đáp, đưa tay nhận ly rượu từ cháu trai. “Cực quá, với điều kiện nơi ta đang sinh sống ấy. Ở Bờ Biển Ngà ấy mà. Khu vực ấy không có đủ nông lâm sản, cho nên ta đã ăn cả trứng và các món làm từ sữa.”

“Ồ. Thế tối nay chúng ta ăn chay vậy ạ. Mì ravioli củ cải đỏ với sốt đậu đẹt, súp lơ chua ngọt...” Hay nói cách khác không có thứ gì mà con người ta hăm hở muốn ăn cả “... và, ừm... xa lát. Với bánh sô cô la.”

“Nghe như chúng ta có thể cho cả một làng người Phi ăn no vậy,” bà lẩm bẩm.

“Callie, của em này.” Ian đưa cho tôi ly rượu. Mặt anh tỉnh bơ.

“Rồi! Ian! Kể cho bác nghe mọi chuyện với cháu như thế nào rồi nào,” bác Jane vừa nói vừa yên vị xuống trường kỷ, phớt lờ cả đồng món ăn mà tôi đã làm.

“Mọi chuyện tốt ạ,” Ian đáp và ngồi xuống đối diện bác mình.

“Có dự định gì để hoàn tất chương trình học tập của cháu không?” Bà tươi cười.

Ian liếc sang tôi. “Cháu đã học một năm tại trường y trước khi chuyển sang chương trình thú y đấy chứ,” Ian giải thích. “Nên không có đâu, bác Jane ạ. Không có dự định quay lại đâu ạ.”

Bà lắc đầu. “Tiếc thật đấy,” bà nói. “Cassie, tôi hỏi cô này. Nếu cô có thể chọn lựa giữa một bên là chữa lành cho những đứa trẻ bị ốm còn bên kia là một con chó lông vàng bị lai giống quá tay, thì cô sẽ chọn bên nào?”

Oái! Tôi đặt ly rượu của mình xuống bàn nước. “Thật ra thì, tên cháu là Callie ạ,” tôi chữa lại, liếc mắt sang Ian. “Và cháu sẽ chọn nghề mà mình thật lòng yêu thích, cháu nghĩ thế ạ.”

“Ừm. Thế cô làm nghề gì vậy, cô Callie phải không?”

“Phải ạ. Viết tắt của Calliope. Cháu là giám đốc sáng tạo của một hãng quảng cáo ạ.”

“Cô có thấy công việc đó gặt hái được thành tựu gì không? Khiến cho người tiêu dùng Mỹ phải... mua nhiều thứ hơn ấy?” Bà nhướn mày.

Tôi ngừng một chập. “Vâng, thực lòng là có chứ ạ. Cháu yêu công việc của mình lắm.”

“Ừm.”

Này nhé, không phải là mè� khen mè� dài đuôi gì đâu, nhưng số người không thích tôi chỉ có mỗi... ừ thì, Muriel và bây giờ thêm Jane McFarland. Nếu Muriel và tôi gặp nhau mà không phải tình huống cùng yêu một người đàn ông, thì mọi chuyện hẳn đã khác. Dẫu sao thì cả hai chúng tôi đều thích giày, là nền tảng của nhiều tình bạn giữa các cô các bà với nhau. Nhưng bác Jane này thì... khó nhằn quá.

“Ian có bảo cháu rằng bác không thường quay về Mỹ,” tôi ướm lời. Angie đi đến và trung thành ngồi kế bên tôi.

“Đúng vậy. Quá nhiều việc cần làm, mà thời gian lại eo hẹp, ngân sách cũng eo hẹp để có thể gây quỹ cho các chương trình có thể cứu mạng người. Thật đáng tiếc.” Bà nhìn quanh phòng. “Ian này, chỉ riêng chi phí cho con chó của cháu thôi ấy mà, chắc là có thể nuôi sống được cả một gia đình trong một năm đấy.”

“Cháu không tốn tiền mua Angie. Nó là chó bị bỏ rơi được cứu về,” Ian đáp. “Cả chó nhà Callie cũng thế.” Anh liếc sang tôi khẽ cười.

“Anh nhận Angie về à?” tôi hỏi.

Ian gật đầu. “Tay chủ đầu của Angie đánh đập nó dữ lắm.”

“Mày tội nghiệp quá,” tôi nói với cô chó xinh đẹp. Angie ve vẩy đuôi. Bác Jane chẳng bình luận câu nào.

“Anh Alé sao rồi ạ?” Ian hỏi. “Đã vài tuần nay cháu không có nói chuyện với anh ấy.”

“Nó tuyệt lắm.” Bác Jane quay sang tôi. “Con trai của tôi đấy, Cassie, là một bác sĩ trong một ngôi làng nhỏ ở Honduras. Cháu cũng nên đến thăm đi Ian à.”

“Cháu đang định đấy chứ,” Ian đáp. Tôi nhìn sang anh, nhưng anh chẳng nói thêm chi tiết gì. Rồi anh nói thêm vài câu bằng tiếng Tây Ban Nha nhanh như gió – thật lạ lắm khi nghe anh bật ra một thứ ngôn ngữ khác như thế. Bác Jane trả lời, rồi Ian nói thêm vài câu khác. Tôi chẳng hiểu được gì (vốn tiếng Tây Ban Nha ít ỏi mà tôi biết là từ phim hoạt hình Sesame Street khi Josephine còn bé, và vì Ian lẫn bác Jane dường như không phải đang đếm từ một đến mười, thế nên tôi mù tịt). Tuy vậy, tôi có nghe ra một chữ... Callie. Tôi hy vọng là Ian đang chữa để bác mình gọi đúng tên tôi.

“Xin lỗi nhé,” anh nói nhỏ với tôi khi hai bác cháu nói chuyện xong.

“Ian này, thế còn... tên cô ta là gì ấy nhỉ... Laura thì sao?” bác sĩ McFarland hỏi.

“Cô ấy khỏe ạ,” Ian đáp. Anh ngáp ngừng, đoạn nói thêm, “Cô ấy vừa kết hôn mấy tuần trước.”

“Ừ, bác mong là cháu đã học được gì đấy. Đừng có vội vã làm gì cả. Hôn nhân trói chân cháu. Làm giới hạn bao lựa chọn cho cháu. Và trong trường hợp nếu cháu có hồi tâm chuyển ý, thì cháu sẽ có khả năng hoàn tất việc học ở trường y, không vướng bận gì.” Bà đưa mắt nhìn tôi, tỏ ý rành rành rằng ai chính là thứ vướng bận ở đây.

“Tương lai cháu chẳng thấy có gì phải hồi tâm chuyển ý cả đâu, bác Jane ạ,” Ian nói.

“Đừng bao giờ nói không bao giờ chứ.”

“Bác đã từng kết hôn chưa ạ, bác sĩ McFarland?” tôi hỏi, hy vọng thay đổi đề tài chút ít.

Bà nhìn sang tôi như thể vừa chợt nhớ ra tôi đang ở đây, đoạn nhấp một ngụm rượu. “Chóng vánh thôi.”

Thôi được. Đây quả thật là một thử thách lớn lao đây. “Thế ạ,” tôi nói, lục lọi tìm kiếm một chủ đề vô thưởng vô phạt. “Ian kể cho cháu nghe là bác đã gặp Bono.”

Bác Jane nhướn mày. “Phải. Sao? Cô muốn có vé đi xem ca nhạc à?”

“Bác tìm lấy cho cháu vài vé được không ạ?” tôi trả lời ngay tắp lự. Cả hai người nhà McFarland chẳng ai hé một nụ cười. Okay. Thế thì không bông đùa gì nữa vậy. “Cháu nói đùa thôi,” tôi lí nhí. “Chỉ là ông ấy rất... ư... nổi tiếng thôi ạ.”

Điện thoại di động của Ian khẽ kêu lên. “Thứ lỗi nhé. Cháu đang trong phiên trực,” anh nói, vừa kiểm tra điện thoại vừa đi vào phòng nhỏ bên hông, đóng cửa lại sau lưng. Biết đâu anh đã sắp xếp cho Carmella gọi cho mình... Nếu là tôi thì tôi sẽ làm như thế.

Tôi đưa mắt nhìn người bà con của Ian với chút cảnh giác. “Cháu thật lòng ngưỡng mộ những gì bác làm, thưa bác sĩ McFarland,” tôi nói, hy vọng là chúng tôi có thể thân thiết với nhau khi Ian ra khỏi phòng.

“Không cần đâu,” bà vẫy tay và nói.

“Ừm... không cần gì ạ?”

“Không cần phải tăng bốc tôi đâu.” Miệng tôi há ra, nhưng bà lại nói tiếp. “Nghe này. Tôi dám chắc là cô rất... đáng yêu và này nọ, nhưng nếu cô đang muốn tìm kiếm lời chúc phúc từ tôi, thì cô sẽ chẳng có đâu. Tôi vẫn đặt nhiều hy vọng vào Ian, bất kể những... lựa chọn của nó... cho đến tận thời điểm này. Nó sinh ra không phải để làm bác sĩ thú y. Chắc chắn nó đủ thông minh để làm bác sĩ thực thụ. Cho nên cô sẽ phải bỏ qua cho tôi nếu tôi muốn nó thành đạt nhiều hơn nữa đấy Cassie. Nó có một sứ mệnh mà.”

“Là Callie ạ,” tôi nói, rằng hơi nghiêng lại. “Callie trong Calliope, một nàng thơ của Homer. Cháu chỉ muốn nói rõ thôi.”

“Ừm.”

Tôi hít vào. “Bác và em trai có thân nhau không ạ?” tôi hỏi, tưởng rằng thay đổi chủ đề sẽ không làm hại gì.

Bà đưa mắt nhìn tôi dò xét. “Khi còn bé thì thân. Lớn lên rồi thì không thân lắm.”

“Hẳn là khó khăn lắm phải không ạ, nhận nuôi một đứa bé trai khi mà...”

“Chẳng khó khăn gì đâu Callie. Ian không phiền nhiễu gì, còn Alejandro, con trai của tôi...” tôi biết anh ta là ai rồi, thừa bà, tôi những muốn thốt lên, nhưng cố giữ mồm giữ miệng lại “... thì lại đã gần trưởng thành. Ian hòa hợp với mọi người và không bao giờ gây rắc rối gì.”

Tôi dư sức hình dung ra Ian khi còn bé, không gây rắc rối cho ai, cô đơn với tâm hồn tổn thương sau khi bố mẹ qua đời, bỏ lại sau lưng mọi thứ mà mình từng biết. Cổ họng tôi nghẹn lại.

Bác Jane thở dài nhấp thêm ngụm rượu. “Ai lại có thể tin rằng sau những gì tôi đã chỉ dạy thì nó lại có kết cục tại đây chứ?”

Tôi liếc sang cánh cửa đang đóng kín của phòng bên hông. “Thưa bác sĩ McFarland,” tôi dè dặt nói, “sau khi mất đi bố mẹ và, ừm... phải chuyển

nhà quá nhiều lúc còn nhỏ, có lẽ Ian chỉ muốn có một cuộc đời bình thường. Và anh ấy không trở thành bác sĩ không có nghĩa anh ấy là người bỏ đi. Anh ấy...”

“Này cô, tôi không cần nghe bài giảng đạo về cháu trai của tôi từ một người mà nó vừa gặp, sao nhi... được một tháng chẳng? Hay hai tháng?”

Tôi chết điếng. Cứng họng. Thắc mắc chẳng biết đến khi quái nào cuộc gọi của Ian mới xong đây. Cầu trời sao cho anh không bị gọi đi và để tôi lại một mình với bác Jane.

Cứ như thế để đáp lại lời nguyện cầu thầm lặng của tôi, Ian từ phòng bên hông bước ra. “Xin lỗi về chuyện vừa rồi,” anh nói. “Callie này, em phụ anh trong bếp một chút nhé?”

“Sẵn sàng,” tôi đáp, vờ mỉm cười. Tôi đi theo Ian vào bếp khi bác Jane đứng lên để một lần nữa ngó nghiêng cảnh bài trí trong nhà Ian.

“Em này,” anh lảng lảng nói, “em không cần phải bảo vệ cho anh hay giải thích điều gì hay giành cho được tình yêu vĩnh hằng của bác anh đâu. Hiểu chứ?”

“Vâng, nhưng mà những điều ấy khó nghe lắm,” tôi nói khẽ.

“Anh đã bảo là bác ấy sẽ không thích em đâu mà. Và tương lai cũng không, trừ khi em trở thành bác sĩ hay là chuyển đến sống ở một nước thuộc thế giới thứ ba thôi. Vậy em có thể chỉ nói chuyện cho qua thôi có được không vậy?”

“Em đang cố mà Ian!” Anh không nói gì, chỉ nhìn tôi trừng trừng. “Okay. Được rồi. Em sẽ cố gắng nhiều hơn nữa.”

“Cảm ơn em,” anh nói qua kẽ răng.

Chúng tôi quay lại phòng khách. Lần này thì tôi phải đảm bảo sao cho mình ngồi sát cạnh Ian trên trường kỷ.

“VẬY RA CHÁU YÊU THÍCH NƠI NÀY ĐẤY,” bác Jane nói.

“Vâng ạ,” Ian đáp.

“Cảnh lá vàng rơi trên đường lên đến đây quả là đẹp không thể tưởng tượng nổi,” bà bình luận.

Ian liếc nhanh sang tôi, đoạn quay sang bác mình. “Nếu bác muốn ở lại đây vài ngày thì chúng ta có thể ngắm cảnh đấy ạ. Có thể đi bộ đường dài nữa,” anh ngỏ ý, mà chắc đây là do cái tính đa sầu đa cảm của tôi, nên trong một giây, tôi nghĩ mình vừa chứng kiến thoáng qua cảnh một bé trai vừa mất cha mẹ, đang hy vọng tìm thấy ai đó yêu thương mình.

“Bác có thể dùng thuyền kayak của cháu đấy,” tôi nói. Có lẽ nếu bác Jane ở lại đây, bà và Ian có thể có một hai ngày vui vẻ với nhau, và sự không vừa lòng của bà sẽ lắng bớt. “Ở trên này có nhiều sông hồ đẹp không thể tưởng tượng lắm ạ. Rất đẹp. Đúng là, dân Vermont chúng cháu nghĩ thế đấy ạ.” Ian khẽ mỉm cười với tôi.

“Ta không có thời gian. Thật ra thì tối nay ta đi rồi,” bác Jane đáp, phớt lờ cả hai lời mời. “Ta đang cố thuyết phục hãng Pfizer tặng thêm thuốc kháng sinh cho chương trình của bọn ta, ngày mai ta lại có buổi họp tại New York.” Bà nhướn mày đầy ý nhị nhìn cháu trai mình. “Có muốn đi theo không? Để chứng kiến mấy hãng được cưỡng ép người nghèo như thế nào ấy?”

Gương mặt của Ian trở lại vẻ tỉnh bơ. “Cho cháu xin thôi.”

“Ừm.” bà đáp lại.

Thôi được. Mặc dù không thể chối cãi rằng Jane McFarland đã làm những chuyện vĩ đại, nhưng bà không phải là người dễ tính gì. Mắt bên trái tôi bắt đầu rần rật khi phải lắng nghe bà tiếp tục buông ra những lời chỉ trích đầy ẩn ý. Ian chỉ ngồi đấy, chừng như không bị ảnh hưởng gì, nhưng sự thôi thúc phải biện hộ cho anh cứ lớn dần trong tim tôi. Tôi thực chất là phải bặm chặt môi để không phải thốt lên lời nào.

Bữa tối diễn ra gượng gạo kinh khủng, nếu không muốn nói là khó nuốt vô cùng... món mì ravioli có vị như sự pha trộn giữa bã cà phê cháy với dây thừng. Còn món súp lơ chua ngọt thì... có cần tôi nói thêm nữa không nhỉ? Dứt khoát là món “không được phép làm” trong nghề ẩm thực. Bác Jane thì

đã lần thứ tư cố thuyết phục Ian quay lại trường y để anh, giống như chàng Alejandro Hoàn Hảo, có thể tiếp nối công việc thiêng liêng của bà. Vấn đề là, công việc của bà thiêng liêng thật, không thể chối bỏ được. Nhưng hình như bà không thể chấp nhận được rằng Ian không muốn điều tương tự.

Bác Jane không đụng đến bánh tôi làm. Tôi không thể trách bà về chuyện này. Ghi nhớ nhé – đậu hũ và sô cô la không tạo nên một cuộc hôn nhân hạnh phúc đâu. Thở dài, tôi khuấy cả một thìa đầy đường vào tách cà phê của mình.

“Này cô, cô nên đọc về điều kiện sống của những công nhân trong đồn điền trồng mía là như thế nào đi nhé,” bà nói, cuối cùng cũng nói chuyện với tôi. “À, chắc ta hơi trịch thượng. Có lẽ cô đã biết rồi.”

“Cháu không biết ạ,” tôi thú nhận, cố nén tiếng thở dài.

“Phải, tôi cũng không nghĩ là cô biết đâu,” bà lẩm bẩm. “Đa số người Mỹ đều không biết.” Trừ 10,006 điểm cho Callie/Cassie... con nhỏ này lại bỏ đường vào cà phê, cái đồ dân Mỹ thiếu hiểu biết đáng kinh tởm.

Thế rồi... thế rồi chúng tôi nghe thấy một tiếng chiêm chiếp khe khẽ. Trong tích tắc, tôi không ý thức được đây là tiếng gì... mãi đến khi giọng nói của chị gái tôi oang oang vang lên giữa bữa tối đáng yêu của chúng tôi.

“Callie! Biết gì không! Chị vừa mới làm tình đấy! Thật kỳ diệu!”

“Xin lỗi ạ!” Tôi nhào ra khỏi bàn. Khi thật! Hồi sớm, tôi đã sử dụng chức năng nhấn nút để nói, vì phương thức của máy bộ đàm hình như lại có tác dụng hơn ở ngoài khu vực bờ hồ này. Than ôi... ôi than ôi! Tôi đã quên tắt chức năng ấy đi.

“Ý chị là, chắc chắn thế rồi,” Hester nói tiếp, “chị đã được, mà biết đấy, cảm nhận nhiều thứ. Dầu sao thì chị cũng có một cái máy rung mà. Nhưng việc này còn hay ho hơn bất cứ thứ gì mà có thể mua được trên mạng, biết không hử?”

Túi xách tôi đâu rồi, quý tha ma bắt đi chứ? Trên quầy bếp à? Không có. Bàn ư? Không! A, phải rồi, ở ngoài cửa sau kia. Giọng nói như sấm rền của Hester tiếp tục từ tận sâu trong chiếc túi to vật màu cam của tôi vang lên

chát chúa. “Nghiêm túc đấy nhé! Chị cứ tưởng mình rồi sẽ bầu chặt trần nhà bằng mấy cái móng tay ấy chứ! Chị biết mà có nói mà đang quan hệ với tay bác sĩ thú y, anh ta đúng là hấp dẫn đấy, nhưng nghe này... chị hy vọng là anh ta giỏi được bằng phân nửa Louis.”

“Chết cha!” tôi buột miệng. Tôi giật mở túi xách mà đào bới qua mớ rác rưởi trong đấy để tìm chiếc điện thoại. Băng vệ sinh, sách truyện, ảnh của Bronte và Josephine, ví tiền. Chẳng thấy điện thoại đâu. Coi nào!

“Callie? Mà có đó không? Mà thôi, chị chỉ muốn chia sẻ thông tin quan trọng này thôi mà. Chị đang ăn nằm với một tay quản lý nhà tang lễ, và phải, chuyện này là rất thật. Mấy người đấy làm chuyện này ‘cứng’ hơn đấy.” Bàn tay tôi sờ thấy điện thoại. “Thôi đi đây. Chị nghĩ chị sắp vào hiệp hai rồi! Chào nhé!”

Tôi chọc vào nút tắt. Sự im lặng quả là điếc cả tai... mà đầu sao cũng không phải là tôi có thể nghe thấy gì, khi mà mạch đập đang thành thạch trong hai tai tôi. Tôi thả điện thoại vào lại trong túi xách và hít vào một hơi.

“Mọi người biết gì không?” tôi nói. “Chị gái cháu có bạn trai rồi.”

Hai người kia không nói lời nào. Tuy nhiên, Angie lại ve vẩy cái đuôi lông xù. Tôi thấy biết ơn lắm.

Tôi quay trở lại bàn, mặt mũi nóng bừng. Uống cạn ly rượu, ồ phải, tôi đã nốc sạch. Đây là thứ thân thiện duy nhất trên mặt bàn này. “Xin lỗi về chuyện lúc nãy,” tôi lí nhí.

“Cô hẳn phải có một gia đình đáng yêu lắm,” bác Jane vừa nói vừa nướng mào.

“Bác biết không?” tôi quạc lại. “Họ đáng yêu lắm. Cháu có một gia đình tuyệt vời. Bọn cháu yêu quý lẫn nhau, chấp nhận nhau, bọn cháu không phải ngồi lại với nhau một năm một lần để nói về chuyện mọi người thấy thất vọng về nhau như thế nào.”

“Callie,” Ian nói bằng giọng trầm.

Tôi phớt lờ anh. “Chị gái cháu có thể có chút, đúng là... kỳ quặc, nhưng chị ấy là người mẹ tuyệt vời của hai đứa con chị ấy. Chị ấy không bao

giờ cố làm cho bọn nhỏ phải cảm thấy như chúng đã làm cho chị ấy thất vọng.”

“Callie,” Ian lại nói.

Tuy vậy, bác Jane lại trông có vẻ thích thú. “Ồ không, cứ nói hết ra đi.”

Tôi nuốt khan và thả hai nắm tay ra. “Cháu chỉ nghĩ có lẽ... có lẽ bác nên thôi nói với Ian là anh ấy cần phải làm gì với cuộc đời của anh ấy đi. Anh ấy đã mất bố mẹ từ khi còn nhỏ...”

“Bác Jane biết chuyện gì đã xảy ra mà Callie,” Ian lặng lẽ nói.

“... nên có lẽ bác nên rút lui và thôi đừng cố biến anh ấy thành sứ mệnh của mình đi.”

Ian thoáng nhắm mắt lại. Đồng hồ trong bếp vẫn tích tắc. Angie thờ dãi.

“Vậy là,” bác Jane nói, không chút nao núng. “Ta nghĩ chúng ta đều biết Cassie đang đứng ở đâu rồi.”

Tôi chờ cho Ian chỉnh lại lời bà. Anh không làm thế.

“Thôi được,” tôi vừa nói vừa đứng lên. Hông tôi va vào bàn, làm tách cà phê đây dường như chưa được đụng đến của tôi sóng sánh. “Ồ, cháu phải đi đây. Rất vui được gặp bác, bác sĩ McFarland ạ. Chúc bác quay về bình an. Ian này...” Tim tôi đang nện thật mạnh đến mức tôi nghĩ mình sắp nôn ra mất, mà không phải vì mới ăn món mì ravioli củ cải đỏ (mà có ăn cái đồng đó thì cũng chẳng giúp thêm được gì). “Sớm gặp lại anh, chắc là thế.”

Ian liếc qua tôi, và đây là lần đầu tiên từ khi gặp anh, tôi nhìn ra là anh đang tức giận. Ngực tôi thắt lại. Làm sao anh lại giận tôi được? Tôi đã bảo vệ cho anh cơ mà! Chính tôi đã nghĩ anh vô cùng tuyệt vời cơ mà.

“Thật ra thì, tôi mới là người phải đi,” bác Jane bình tĩnh nói, đứng dậy khỏi bàn. “Tôi phải đi đến sân bay Manchester. Không xa lắm đâu nhỉ?”

“Cháu sẽ chỉ đường cho bác,” Ian nói. “Vào trong phòng bên đi bác Jane.” Anh ném cái nhìn qua tôi, hai mắt vẫn còn trừng trừng, rồi dẫn bác mình vào trong phòng.

Liệu tôi có nên ở lại? Có vẻ như là không phải phép lắm nếu tôi bỏ đi ngay lúc này, trong khi họ đang tìm đường đi trên Google. Vì tôi không rõ mình nên làm gì khác, thế là tôi dọn bàn, quăng miếng bánh mà bác Jane không động đến vào thùng rác mạnh tay hơn cần thiết. Bỏ bát đĩa vào máy rửa chén. Ian luôn bỏ mọi chiếc nĩa vào một ngăn chứa dao nĩa, tất cả thìa vào ngăn kia, còn dao thì vào ngăn thứ ba... biết sao không? Tôi thì trộn lẫn chúng vào nhau. Thế đấy. Tôi nuốt xuống cục nghẹn nước mắt mặn đắng trong cổ họng. Lắng nghe hai người họ trò chuyện với nhau bằng tiếng Tây Ban Nha. Hiểu rồi nhé. Chúng tôi không muốn cô hiểu chúng tôi đang nói chuyện gì đâu.

Vài phút sau hai người quay trở lại phòng lớn. “Thôi, thật là vô cùng thú vị khi được gặp cô đấy Callie,” bác của Ian nói như không có chuyện gì xảy ra.

“Cháu cũng thế,” tôi đáp. Còn xa lắc mới đến thú vị.

“Cảm ơn cô đã nấu bữa tối.” Hình như bà không phải đang chọc quê tôi.

“Không có gì ạ.”

“Cháu đưa bác ra xe nhé bác Jane.” Ian giữ cửa mở, hai người họ bước ra ngoài. Tôi hít một hơi sâu, cảm nhận nước mắt đang làm mắt cay xè. Tôi biết cơn tình cảm lâm li tiêu chảy của mình đang ở rất cận kề.

Từ ánh đèn trên nhà xe của Ian, tôi có thể trông thấy hai người họ, Ian cao hơn bác mình dễ đến hai ba chục phân. Họ trò chuyện hai ba phút gì đấy, rồi Ian ôm hôn bác mình, khi làm thế anh lại nhắc bóng bà lên một chút. Bác Jane với tay lên vò đầu Ian, rồi vào trong chiếc xe thuê của bà mà lùi lại, bánh xe bà nghiêng lạo xạo trên lối xe rải sỏi.

Ian im lặng như tờ khi quay trở vào nhà. Nàng chó của anh, cảm nhận được tâm trạng chủ mình, nên đã linh vào phòng bên. Tôi ước gì mình có thể đi theo nó.

“Vậy đấy,” tôi vừa nói vừa nuốt khan.

Ian khoanh tay trước ngực nhìn chăm chăm xuống sàn nhà, như là muốn đốt thủng một lỗ trên ấy. “Có phải anh nói năng không rõ ràng khi bảo em đừng có... lên chiến dịch cho anh không vậy, hả Calliope?” anh hỏi mà không nhìn lên.

Tệ thật. Mọi chuyện không bao giờ tốt đẹp khi tên đầy đủ của tôi được xướng lên. “Không. Không hề không rõ ràng.”

“Nhưng rồi em vẫn cứ làm.”

Tôi hít vào một hơi run rẩy. “Ian ạ, em xin lỗi, nhưng em chỉ cảm thấy là bác Jane cần phải biết... hãnh diện chứ. Hãnh diện về anh ấy. Như thế là xấu lắm sao?”

“Bác ấy sẽ không hãnh diện gì cả đâu Callie à. Mà anh cũng không cần bác ấy phải thế. Và anh không cần bác ấy vừa lòng về em. Điều mà tối nay làm anh rất bức là việc em không tôn trọng thực tế là có lẽ anh biết rõ về gia đình của anh hơn em.”

“Thế, chẳng phải tất cả chúng ta đều như trong tiểu thuyết của Jane Austen ư,” tôi nói. “Mặc dù nghe buồn cười thật đấy, nhưng anh và nhân vật ngài Darcy thật có quá nhiều điểm chung.”

Ian không đánh giá cao sự so sánh ấy. “Anh cũng thấy hơi khó chịu với quan điểm của em về anh như một đứa trẻ mồ côi đáng thương. Bác Jane đã làm hết sức mình với một đứa trẻ mà bác ấy không hề chờ đợi hay mong muốn. Điều ấy có ý nghĩa hơn bất cứ thứ gì mà ai khác từng bỏ ra.”

Mắt tôi ngập nước. Tội nghiệp Ian! Tất nhiên, anh đã nói vồ vào mặt tôi vì tôi nghĩ như thế, nhưng mà thôi nào!

Ian chưa nói hết. “Anh nghĩ tối hôm nay có liên quan đến chuyện em cần người khác yêu quý mình hơn là về mối quan hệ giữa anh và bác Jane.”

“Không phải thế đâu Ian!” tôi nói. “Bác ấy ác ý với anh! Em đã lên tiếng vì anh mà!”

“Bác ấy không ác ý gì cả đâu Callie, còn anh thì đâu cần được biện hộ. Em tin hay không thì tùy, nhưng anh chịu được bác của mình.”

“Vậy thì sao anh không chịu chỉnh để bác ấy nói tên em cho đúng? Lẽ nào anh không làm được việc đó sao Ian?”

Ian giơ hai tay lên bực bội. “Bác ấy biết tên em đó, Callie. Bác ấy chỉ thả mồi ra như em, thế là em cắn câu. Anh hiểu bác anh mà. Anh biết bác muốn gì cho anh, và bác ấy sẽ không đạt được đâu. Được chưa?” Ian cao giọng hơn. “Em là người có vấn đề. Không phải anh. Cả tối hôm nay... mọi chuyện vẫn luôn như thế, dù em có là Tiểu Thư Ánh Dương Ngời Sáng thì cũng không thay đổi được điều đó đâu, mà anh đã bảo em rồi, nhưng em lại không chịu bỏ qua, phải không nào.”

Tôi vợ lấy túi xách. “Biết gì không hả Ian? Em xin lỗi vì mình có quá nhiều cảm xúc con người dễ gây bất tiện nhé. Em biết anh ghét mấy cái kiểu ấy. Em ước là mình có thể giống con chó của anh hơn, hoàn hảo trong mọi chuyện. Em xin lỗi vì em muốn người ta thích mình, vì em biết anh chẳng quan tâm cóc khô gì về những chuyện như thế. Em cũng xin lỗi...” nói đến đây tôi nấc cụt, thật là cao quý làm sao “... vì em đã quá quan tâm anh đến nỗi thấy cái khi ai đó đối xử với anh như rác rưởi. Em xin lỗi vì chị Hester đã gọi tới, và em xin lỗi vì đã nói lên ý kiến của mình.” Tôi chùi mu bàn tay qua mắt.

“Đừng có khóc,” Ian nghiêng răng nói thêm.

“Xin lỗi vậy,” tôi buột miệng. Đoạn tôi mở cửa bỏ chạy ra mấy bậc cấp ngoài hiên.

“Callie, chờ đã,” Ian gọi theo, nghe như đã chịu thua.

“Biết sao không Ian? Em sẽ đi đây,” tôi nói. “Nói chuyện với anh sau.” Nói câu đó rồi tôi ngồi vào trong xe mình và hướng nó vào màn đêm tối tăm của vùng quê.

Chương 23

VÀO TRONG XE RỒI, tôi lại không biết đi về đâu. Ông nội đã nói với tôi rằng ông sẽ có, theo như lời ông, “vài thú vui lãng mạn.” Chắc chắn là tôi không muốn phải bắt gặp ông cùng Jody trong một tình huống bẽ mặt nào nữa. Cả Hester cũng vậy, chị đang bận mà, mặc dù trí óc tôi cứ lẩn tránh khỏi ý nghĩ về việc chị đang ở bên Louis. Chúa ơi! Tối nay đã có quá đủ trò tàn sát rồi. Tôi biết Annie sẽ tiếp đãi tôi thôi, nhưng giờ cũng đã muộn. Với lại, chắc hẳn cô cùng Jack lại đang ôm ấp, rù rì nhau trên trường kỷ thôi.

Như vậy chỉ còn lại bố mẹ thôi, và như mọi khi, tôi chọn bố. Nhà của bố tối đen, ngoài lối xe không có chiếc xe nào. Chắc là bố đang ở ngoài đường... câu lạc bộ bowling của ông lâu lâu cũng hay hoạt động thuê đêm trong những sân bowling khác nhau xuyên suốt vùng Đông Bắc. Tôi mở khóa cửa đi vào nhà. “Bố ơi?” tôi gọi khẽ phòng khi ông đang ở nhà thật.

“Ai đấy?” giọng nói từ trên lầu vọng xuống.

Tôi bật đèn cầu thang lên. Em trai tôi chớp chớp mắt rồi đưa tay che mắt. “Trời ơi, Callie, tắt cái đèn quý sứ ấy đi cho.”

“Xin lỗi,” tôi nói và làm theo. “Em đang làm gì ở đây thế?”

“Dạo này mẹ cứ theo cắn nhả em suốt. Thế là em nghĩ đến việc qua đây trốn. Còn chị thì sao rồi?”

Tôi ngồi xuống cầu thang. Một tia sáng hồng hồng mỏng manh từ đèn đường soi thẳng vào qua cửa sổ trước. “Chị cãi nhau với bạn trai,” tôi đáp.

“Mark á?”

Tôi liếc nhìn lên mà giật mình. Ý tưởng về tôi và Mark dường như đã là một ký ức mịt mờ từ xa xưa lăm lăm mà tốt nhất là không nên động tới. “Không. Ian kia. Bác sĩ thú y ấy. Bọn chị lúc này đang... hẹn hò nhau.”

“Thế hai người cãi nhau chuyện gì?” Freddie hỏi.

“Chị lên cơn tình cảm lâm li tiêu chảy ấy mà,” tôi rầu rĩ.

“Hình ảnh hay ho thật đây,” thằng em lăm bắm. Cầu thang kêu lên cọt kẹt khi Freddie bước xuống. Nó ngồi xuống cạnh tôi, quàng tay qua vai tôi. “Kể cho thằng em trai thần đồng xán lạn của chị nghe nào,” nó nói.

“Thật á? Em sẽ không đưa chuyện lên Twitter chứ?”

“Được thôi. Làm mất cả hứng. Em sẽ không đưa gì lên đâu. Cũng không blog luôn. Cả đưa chị lên YouTube cũng không nốt.”

Cảm giác kỳ cục lắm, khi ngồi kể cho thằng em trai dễ thương về những chuyện tình cảm phiền muộn của mình, nhưng thằng em tôi chủ yếu là im lặng, trừ những tiếng kêu kinh hoàng nghèn nghẹt mà nó nén lại khi tôi kể đến đoạn Hester phá ngang.

“Vậy chị nên làm gì đây?” tôi hỏi, lại cảm nhận được những giọt nước mắt râm ran.

“Lẽ ra chị phải ở lại đây mà lên giường với anh ta,” thằng em tôi tỏ vẻ già đời, đưa ra lời khuyên. “Đàn ông bọn em bản năng lắm. Chút xíu hành động thôi là bọn em sẽ tha thứ mọi chuyện ngay.”

“Em có phải là đàn ông đâu, Freddie yêu dấu của chị. Em chỉ mới là thằng nhãi ranh thôi.” Giọng tôi hơi uể oải. Freddie không đáp lại. “Thế mọi việc với em sao rồi?” tôi hỏi.

Nó thờ dãi. “Em không biết nữa, Callie ạ. Em mất phương hướng.”

“Chị nghĩ mọi người ai cũng biết điều này rồi cưng.” Tôi tuột giày ra, tựa đầu vào tường. “Có việc gì mà em rất thích làm không?”

“Ý chị là ngoài việc được chơi gái ấy à?”

“Ừ đấy Fred, mà chị không muốn bàn luận đến cái thói gái gú lăng nhăng của em đâu nhé, hiểu không? Chị đã thay tã và làm đủ thứ cho em

mà.”

Freddie im lặng một hồi. “Em thích được vui vẻ. Nghe thì ngu xuẩn quá phải không chị? Em thích đi bộ đường dài, đi bơi thuyền hay là câu cá. Nhưng mà em không nghĩ là thị trường cho những tay hướng dẫn du lịch sông nước còn nhiều chỗ cho em.”

“Nghề mong muốn: Sơn Nhân,” tôi nói. Freddie tặc lưỡi, tôi thì vỗ vỗ bàn chân trần của nó. “Thôi, vậy em giỏi nhất là làm gì? Em là thiên tài toán học, mấy bài blog của em rất hóm, em sở hữu lượng người theo dõi khủng trên

Twitter, em từng ráp một chiếc máy tính khi mới lên mười hai, lại còn có duyên như bố, nên em sẽ rất tài trong mấy cái việc dụ dỗ lôi kéo gì đấy...”

“Đấy, đấy mới là vấn đề,” Freddie nói. “Em giỏi đều các môn. Cái giá cắt cổ khi làm một thiên tài.”

“Thôi được rồi ông tướng. Chị sẽ đi ngủ đây. Em thì sao?”

“Em sẽ thức xem ti vi và ăn hết kem của bố.” Freddie đặt tay lên đầu tôi.

“Có muốn bầu bạn với thằng em này không?”

“Muốn,” tôi đáp, thế là mười lăm phút sau, tôi mặc bộ đồ ngủ của bố, xem phim Evil Dead III và dốc lòng hỗ trợ cho hãng kem Ben & Berry. Và cố hết sức để không nghĩ đến Ian.

SÁNG HÔM SAU tôi chạy về nhà thay quần áo. Ông nội đã thức giấc (và có một mình), Bowie đang run run bên cạnh ông khi ông tôi lơ đãng đút cho nó chút mẩu thịt lợn muối trong lúc chúm mũi vào tờ báo địa phương. “Ái chà chà,” tôi vừa nói vừa rót một tách cà phê. “Ông tự làm điểm tâm à. Cháu tự hào quá.” Tôi nhìn quanh. “Hay là bà Jody đã thế chân cháu làm nô tì cho ông rồi?”

“Be bé cái mồm vào cô kia, ta đang đọc đây này.” Ông liếc lên, đoạn cau mày. “Chuyện gì đã xảy ra thế? Cô trông kinh quá. Cãi nhau với anh chàng bác sĩ thú y của cô à?”

Tôi chớp chớp mắt. Đa phần các cuộc nói chuyện với ông nội luôn kiểu như là *Mẹ kiếp, tìm cái chân cho ta!* và tôi đáp lại rằng *Vâng, thưa ông chủ.* “Trời. Vâng, đúng thế đấy ạ.”

Ông nhìn tôi chăm chú thêm một phút nữa. “Thôi. Đâu rồi sẽ vào đây. Đừng lo.”

“Cháu đang lo rồi đây.” Cổ họng tôi nghẹn lại.

“Này Callie. Cô cãi nhau, rồi sẽ làm hòa.” Ông tuồn cho Bowie thêm ít thịt muối, con chó của tôi hít hít lấy. “Cho thằng bé kia chút thời gian đi. Nó chưa quen với kiểu người như cô đâu.”

“Thế nghĩa là sao đây?” tôi hỏi.

“Nghĩa là cô rất... vĩ đại.”

“Cảm ơn ông. Cháu thấy đỡ hơn nhiều rồi đây.”

“Cô làm cả căn phòng bừng sáng, cưng à, cố gắng giải quyết vấn đề của tất cả mọi người, trở thành bạn của tất cả. Cô không cần phải cố gắng quá như thế. Bọn ta vẫn yêu quý cô như thế mà.”

Không phải là lần đầu tiên tôi nghe thấy điều này, phải không nhỉ? “Ông vừa mới ám chỉ là ông yêu cháu đấy nhé ông Noah. Tiếp theo là gì nào? Một cánh thiệp Hallmark chẳng? Vụ bà Jody Bingham này đang làm ông thay đổi đây.”

Ông tôi cười toe. “Biết đâu đấy.”

HÔM ẤY CÔNG VIỆC DƯỜNG NHƯ KÉO DÀI BẤT TẬN. Tôi đóng kín cửa văn phòng, nghiền ngẫm giấy tờ và cố tránh xa mọi người. Và, tất nhiên, vì đang bị Ian ám ảnh, tôi còn mãi nghĩ ra cách làm sao để xoa dịu tình huống, làm sao nói ra điều đúng đắn nhất để chúng tôi có thể quay trở lại nơi chúng tôi đã từng. Vì nơi ấy... là một nơi đẹp đẽ. Rất đẹp đẽ. Còn Ian ư, anh không gọi cũng chẳng email... cả ngày hôm ấy tin nhắn duy nhất tôi nhận được là từ mẹ tôi, triệu tập tôi về buổi họp gia đình tại nhà tang lễ sau giờ làm. Tôi đoán là về chuyện can thiệp vào việc hưởng nghiệp cho Fred.

Không tin tức gì từ Ian. Phải gần chục lần, tôi nhắc điện thoại lên để gọi đến văn phòng anh, rồi cả gần chục lần đẩy tôi lại đặt điện thoại xuống.

Cô không cần phải cố gắng quá thế. Vấn đề là, tôi không biết làm cách nào khác cả.

Năm rưỡi chiều, tôi sắp lại bàn giấy rồi chào từ biệt Pete và Leila. Damien và Karen đã ra về rồi, Fleur cũng thế. Muriel lại đang ở California. Ít ra là còn được vậy.

“Buổi tối tốt lành nhé Mark,” tôi nói khi ngừng bước trước cửa phòng anh ta.

“A Callie. Em cũng vậy nhé.” Mark đứng lên mỉm cười. “Hôm nay em trông xinh lắm. Thật ra thì khi nào em chẳng xinh. Ấy là nếu anh được phép nói như thế.”

Tôi ngậm ngừng. “Ờ... được ạ.”

“Callie này, em có rảnh chút không?” Mark vừa hỏi vừa chỉ tay vào hai chiếc ghế trống trước bàn mình.

“Thật tình thì em có kế hoạch rồi.”

“Một phút thôi mà?”

Cả hai chúng tôi cùng ngồi xuống. Mark nhìn xuống hai bàn tay mình. “Anh nhớ việc bọn mình cùng trò chuyện với nhau,” anh ta nói, giọng lặng lẽ. Hai mắt anh ta nhìn xuống môi tôi, rồi nhìn lên mắt tôi.

“Anh muốn nói chuyện gì thế ạ?” tôi hỏi, nhích ra xa Mark một tẹo.

Mark thở dài lùa tay qua tóc. “Không biết nữa. Anh chỉ nhớ em thôi, và anh hy vọng rằng... anh chẳng biết.” Mark thở dài. “Bọn mình làm bạn bè đã được lâu lắm rồi, phải không em?”

“Em nghĩ thế,” tôi đáp.

Mark im lặng trong một phút. “Em nghĩ gì về anh và Muriel nào, hả Callie?” Câu hỏi làm tôi chưng hửng. “Ồ... em không biết, Mark à, với lại em... em không muốn nói chuyện kiểu này đâu.”

Mark lắc đầu giơ hai tay lên. “Không, không đâu. Em nói phải. Anh xin lỗi vậy. Chỉ là... anh muốn hỏi ý kiến của một người phụ nữ thôi. Có thể thôi. Anh không có ý đặt em vào thế khó xử.”

“Hỏi mẹ anh đi,” tôi mách nước.

Mark cười tươi. “Đúng rồi. Như thế hợp lẽ hơn nhiều. Em thật là...” Anh ta nhìn xuống hai tay, đoạn trao cho tôi cái nhìn kiểu James Dean, đầu cúi cúi, miệng cười bẽn lẽn. “Em có khí chất gì đấy, Callie ạ. Rất là... đặc biệt. Em đặc biệt. Anh hy vọng em biết điều ấy.” Nụ cười của anh ta nhạt dần. “Vô cùng đặc biệt.”

Không khí trong văn phòng chùng như thay đổi. Hai đầu gối tôi râm râm một cách khó chịu. Mắt Mark một lần nữa lại chuyển xuống môi tôi rồi ngừng lại đấy. Khi anh ta tiếp tục mở lời, giọng anh ta rất khẽ khàng. “Hình như mấy ngày này anh đã nghĩ rất nhiều đến Santa Fe.”

Tôi nghệt thờ. “Gì chứ?”

Mark ngược mắt lên nhìn vào mắt tôi, khẽ mỉm cười rồi nhún vai. “Anh không biết. Chuyện thật... đặc biệt. Một thời khắc đặc biệt.”

Bộ tay này không thể nghĩ ra được tính từ nào khác sao? Tôi đứng phắt lên. “Mark, em phải đi đây. Hẹn gặp anh ngày mai.”

“Callie em...” Tôi chờ đợi, nhưng rồi anh ta thờ dài. “Gặp lại em ngày mai. Buổi tối vui vẻ nhé.”

Ra đến phố, tôi hít vào vài hơi thông óc, hơi thở của tôi hóa thành sương giữa trời đêm đang tối dần. Mark ngu xuẩn. Toàn bộ chuyện vừa rồi là sao, hử? Tôi biết Santa Fe là đặc biệt, tôi đã phải bỏ ra cả một năm để quên đi thời gian ấy đặc biệt đến thế nào, tôi đã nói cho anh ta biết về sự đặc biệt ấy vào cái đêm anh ta bỏ tôi thế mà anh ta vẫn bỏ đấy thôi! Mà làm sao anh ta dám nhìn vào môi tôi như thế sau tất cả mọi chuyện mà anh ta đã lôi tôi vào chứ?

Tôi hít thêm vài hơi nữa, mùi hương lá mùa thu và củi đốt nồng nàn rất cuộc cũng làm tôi trấn tĩnh lại. Jake Pelletier quành xe vào bãi đậu trước

quán Whoop & Holler, trông thấy tôi và vẫy tay chào. Tôi vẫy tay chào lại, đoạn chạy ngược lên đồi đi về hướng nhà tang lễ.

Tôi đã vượt qua chuyện với Mark rồi. Thật sự thế. Chỉ là tôi không thích việc anh ta khuấy đảo những cảm giác rối bời của tôi trong quá khứ mà thôi.

Nhất là vào cái hôm ngay sau lần cãi nhau đầu tiên giữa tôi và Ian.

Nói đến chuyện này, đã đến lúc phải khắc phục rồi đấy. Đến lúc cho một cuộc mây mưa hòa giải hoang dại. Tối qua thật gượng gạo quá, chúng tôi đã cãi nhau, giờ chúng tôi làm hòa. Vì một ngày không được nghe gì từ anh hay trông thấy anh quả thật là không thể chấp nhận được.

Tiến lên đi nàng, phu nhân Obama bảo, tôi mỉm cười khi nghĩ đến đấy. Nhưng trước hết, phải là gia đình tôi đã.

“Callie, con tới đây rồi!” mẹ tôi reo lên khi tôi bước qua lối vào dành cho gia đình của nhà tang lễ. Chị em tôi, mấy đứa cháu cùng bố mẹ đều đã có mặt. “Chào mọi người,” tôi vừa chào vừa tháo khăn choàng cổ hiệu Pashmina (hàng hạ giá, màu hồng chín, thật thùy mị!).

“Ông con đâu?” mẹ tôi hỏi.

“Con đến đây thẳng từ công ty mà. Và trái với suy nghĩ phổ biến, con không phải là người cai quản ông nội đâu nhé.”

“Chị ấy giống nô tì của ông hơn,” Freddie bảo.

“Em nói đúng đấy. Mà Fred này, vì em lười biếng, vô công rồi nghề và cũng chưa tốt nghiệp đại học, sao em không tiếp quản thay cho chị đi nhỉ?”

“Mẹ mới gọi đến nhà, nhưng không có ai trả lời cả,” mẹ bảo.

“Chắc ông đang ở bên người tình thôi mà,” tôi ướm lời. “Chào con Josephine! Tóc con đẹp quá đi thôi!” Cháu gái tôi giơ hai tay lên, và mặc dù con bé đang ngày càng lớn, tôi vẫn nhắc bồng nó lên, hít hít vào cổ, khiến Josephine cười khúc khích. “Con có mùi như bụi xứ thần tiên ấy,” tôi nói với con bé, con bé cười tươi với tôi, rồi uốn éo vắn người tuột xuống để chạy đến móc túi quần bố tôi, một kỹ năng sống hằng ngày nếu quả thật có

kỹ năng ấy. Bố nháy mắt với tôi và vờ như không để ý là cô cháu gái đang thọc tay vào túi quần sau của mình. Bàn tay nhỏ nhắn của con bé rút ra nắm chặt theo một tờ hai mươi đô. “Ông ơi ông, cháu vừa cướp của ông này!” Josephine hồ hởi reo lên.

“Chào em Callie,” giọng nói mượt mà của Louis vang lên. Louis, kẻ đang “phang” Hester. Đúng vậy! Tôi gần như quên bém.

“Louis,” tôi vừa nói vừa lùi một bước theo thói quen.

“Không cần phải thối lui đâu,” anh ta nói khẽ. “Tôi đã tiến sang người khác rồi.”

“Em có nghe thế,” tôi vừa nói vừa nuốt khan.

“Phải đấy, bọn này là trường hợp cá biệt mà,” Hester vừa nói vừa đi đến và đưa cho tôi ly rượu, chị gái tốt là thế đấy. “Không có kẻ vô thần trong chiến hào đâu, em biết mà?”

“Biết,” tôi đáp, chẳng muốn chị phải nói rõ ra ý nghĩa của câu đó. Với lại, Hes đang tươi tắn. Tươi hơn hớn! Kể từ khi chuyện nhận nuôi Bronte được giải quyết xong, tôi chưa từng thấy chị mình hạnh phúc đến thế này.

Vừa nhắc đã thấy cô cháu gái đầu của tôi, Bronte đi đến, con bé nhìn thấy mẹ mình đang nắm tay Louis nên phát ra tiếng sặc nghẹn. “Thôi nhé Bronte,” tôi nói. “Chính con muốn có một người bố kia mà.”

“Con đã tưởng tượng ra Denzel Washington cơ. Chứ có phải cái tay Dwight Schrute này đâu.”

“Dì thích Dwight Schrute,” tôi nói.

“Vâng, nhưng dì có muốn ông ta ngủ với mẹ của dì không?” con bé hỏi vặn. “Có lý đấy.” Hester và Louis đang say đắm nhìn nhau, đủ thứ kích thích tố tình dục đang bay tứ tán. “Con có thể đến ở với dì và cụ Noah!” tôi nói nhỏ với Bronte.

“Chắc sẽ phải thế thôi,” con bé cúi kính đáp. Nhưng một nụ cười nhẹ nở ra trên môi con bé.

“Thôi được rồi mấy đứa, ngồi lại đây nào,” bố tôi gọi. “Mà, ước gì ông nội các con đang ở đây... Callie, ông nội đi đâu vậy?”

“Ông lòng ra khỏi dây kéo cổ và bỏ chạy mất rồi ạ! Con có biết đâu bố! Ông có bạn gái. Thì cứ để yên vậy đi có được không ạ?”

“Được thôi Cún Con,” bố đáp, vẻ mặt rạng ngời kiểu Clooney. “Nào, Sơn Ca, em có muốn nói cho bọn nhỏ biết không?” Sơn Ca. Sơn Ca ư. Tôi nghệt thờ.

“Anh nói đi Tobias,” mẹ tôi nói.

Bố tôi nhìn quanh chúng tôi một lượt. “Mẹ các con và bố...”

Giọng ông chột khàn đi. “Bố mẹ đã hòa giải. Và sẽ tái hôn.” Ánh mắt bố nán lại nơi tôi một giây dài.

Hai mắt tôi nhòa lệ. Một tay tôi đưa lên che miệng, tôi hoàn toàn bất ngờ. Bố đã giành lại được mẹ rồi! Ông đã thành công.

Trong một giây, tôi như quay lại thời khắc đứng bên cửa sổ nơi cầu thang, nhìn theo bố tôi ra đi, và ký ức cào xé xoắn vặn đau thương ấy khiến tôi chao đảo. Lúc ấy, tôi hẳn sẽ nhường đi hai mươi năm của đời mình để bố có thể quay lại. Thế mà giờ bố đã quay lại rồi. Bố mẹ sẽ tái hôn. Tái hôn đấy! Chúa ơi! Tim tôi căng lên đến nỗi tôi tưởng nó sẽ nhảy vọt ra khỏi lồng ngực mình mất.

“Hay quá bố ơi!” Freddie nói và khẽ vỗ tay.

“Không phải ông bà đã kết hôn rồi ạ?” Josephine hỏi.

“Chưa đâu cháu. Cháu có muốn làm bé gái rắc hoa không? Cháu có thể có một chiếc váy lấp lánh đấy,” bố nói.

“Ô ôi! Muốn chứ ạ! Váy màu đen được không ông?”

“Ui ui ui,” Hester giọng sang sảng. Chị hất tay Louis ra. “Mẹ, mẹ không đùa đấy chứ? Mẹ đang không nghiêm túc phải không ạ?”

Mẹ tôi liếc sang hai đứa cháu gái. “À, Louis này... phiền anh mang mấy đứa nhỏ đi chỗ khác ít phút được không?”

“Được chứ,” anh ta đáp. “Này mấy đứa, có muốn chơi trò ma cà rồng trong phòng trưng bày không?”

“Biết ngay mà,” Bronte làu bàu. “Con quá đủ tuổi để nghe mấy chuyện này, vậy mà cũng bị đá đít.”

“Em làm ma Windsor!” Josephine vui vẻ reo lên, rồi chộp tay chị gái. “Em thích màu đồng.”

“Chị sẽ làm Van Helsing,” Bronte nói, giọng đầy vẻ cam chịu. Louis khép cửa lại sau lưng hai con bé.

“Xin lỗi nhé,” Hester nói, “nhưng mà... chuyện này nực cười không người được.”

“Kìa Hes,” tôi lên tiếng.

“Thôi đi Callie,” Hester nói. “Chị không phải như mày, ca mấy bài bậy sắc cầu vòng rồi để cho đám chim xanh nhảm nhí bay quanh đầu. Này bố. Bố phản bội mẹ khi mẹ đang mang bầu. Con nghĩ chúng ta có thể thấy là con bị tổn thương tình cảm từ chuyện này đấy. Ý con là, con đã bỏ cả đời tránh xa đàn ông như thể tránh bệnh dịch hạch, bởi vì, mẹ, đấy là điều mẹ đã dạy cho con!”

Miệng mẹ tôi há hốc. “Ờ con... mẹ không bao giờ có ý...”

“Nhưng mẹ đã làm thế!”

“Vậy mà giờ chị đang lên giường với Hoàng Tử Bóng Đêm cơ đấy,” Freddie bình luận.

“Im mồm, thẳng nhãi,” Hester quát. Chị quay sang bố mẹ tôi, hai người mấy giây trước vẫn còn hờ hởi lắm. “Còn giờ mẹ lại sắp cưới ông ta ư? Một lần nữa ư? Mẹ có khùng không thế? Nhỡ ông ta lại phản bội mẹ thì sao?” Hơi thở của Hester hắt ra giạt cục, làm tôi có thể thực tâm mà nói rằng tôi chưa bao giờ thấy chị mình tức tối như thế này.

Mặt mẹ tôi tái mét, còn nụ cười của bố đã biến mất tiêu.

Rồi bố đặt ly rượu xuống bước đến đứng đối diện cô con gái cả của mình. “Hester này, bố muốn con tha thứ cho bố,” ông nhẹ nhàng nói.

“Không đời nào,” Hester đáp.

“Tha lỗi cho bố,” ông lặp lại.

“Bố...” Giọng chị hơi lạc đi. “Không.”

“Làm ơn đi con.” Ông nhìn thẳng vào mắt chị, mặt hoàn toàn nghiêm túc, hai mắt ông kiên định và u sầu. “Mọi điều con nói đều đúng cả.”

“Con biết mà!” chị tôi ấp úng.

“Làm ơn tha lỗi cho bố, Hester ạ. Cho bố thêm một cơ hội. Làm ơn đi Thỏ Con.”

Nghe thấy biệt danh từ thời xưa thời xưa của mình, miệng chị tôi run run. Đôi mắt chị không còn khô nữa. Chị nhìn sang mẹ, sang Fred rồi qua tôi.

“Thôi nào chị Hes,” Fred dịu dàng nói. “Phải đấy, bố mẹ làm tụi mình khốn đốn, nhưng chẳng phải bố mẹ nào cũng làm thế sao? Hãy tưởng tượng mấy đứa nhỏ sẽ nói gì về chị. Thôi đừng làm kỳ đà cản mũi nữa mà hãy để cho bố mẹ được vui vẻ đi nào.”

Chị tôi nhìn sang tôi, bốn mắt nhìn nhau chăm chăm, nắng vàng bướm trắng chống chọi với hà mã. Rồi tôi mỉm cười, nhẹ nhún vai, bướm trắng đã thăng. Chị tôi thở dài đánh sượt. “Được thôi. Dầu sao thì con cũng thất thế.” Chị nhìn sang bố. “Bố sẽ phải đem hai đứa nhỏ và con đi Disney World đấy. Có Chúa chứng giám là bố đã nợ con nhiều thế nào.”

“Chọn ngày đi,” bố tôi nói. Rồi bố quàng tay qua người Hester, sau một giây, chị cũng ôm choàng lấy bố, và dù là cái ôm có ngượng nghịu và không hồ hởi gì cho lắm, nhưng dù sao cũng là một khởi đầu.

“Gia đình này thật không bình thường,” Hester vừa nói vừa thả bố ra để lau mắt. “Chẳng bình thường chút gì cả.”

Tôi nhận ra mình cũng khóc (ngạc nhiên chưa!). Tôi đi đến bên mẹ, ôm bà thật lâu và thật chặt, rồi đi sang bố, bố già yêu dấu của tôi, và quàng tay quanh cổ ông. “Bố đã làm được rồi, bố ạ. Bố đã giành lại được mẹ rồi,” tôi thì thầm.

“Cảm ơn Cún Con,” ông nói, mắt cũng ngấn lệ. “Cảm ơn con đã không bao giờ bỏ rơi bố.”

Chương 24

TRỜI ĐÃ TỐI MỊT khi tôi rời khỏi nhà tang lễ, trước đó chúng tôi đã gọi bánh pizza ăn mừng rồi bắt đầu lên kế hoạch cho đám cưới.

Trời đêm lạnh lẽo... có lẽ đủ lạnh để xuất hiện sương giá. Một mảnh trăng mong manh treo trên nền trời, lá xào xạc rời khỏi cây khi tôi đi bộ xuống đồi. Tôi kiểm tra điện thoại. Không có tin nhắn nào. Tôi không rõ chuyện giữa tôi và Ian là như thế nào, nhưng như tôi đã nói lúc nãy – đã đến lúc cho một cuộc mây mưa hòa giải hoang dại. Kệ chứ, nếu như bố mẹ tôi còn có thể tợp sau bao nhiêu chuyện thế kia, thì chắc chắn Ian và tôi có thể vượt qua lần va vấp này. Tôi sẽ tạt qua nhà, coi ông nội và Bowie ra sao, mặc bộ đồ lót ỡm ờ nào đấy, rồi sẽ chạy qua đường Bitter Creek.

Đèn đóm ở Georgebury tối mù, khi bên vệ đường vắng tanh từ khoảng tám giờ tối. Quán Whoop & Holler có tủa chút dấu hiệu sự sống, nhưng những hàng quán mặt tiền khác đều tối đen. Chỉ có hãng truyền thông Green Mountain là còn sáng đèn. Mark vẫn còn đang ở công ty. Tôi có thể trông thấy mái đầu đen của anh ta qua cửa sổ, anh ta đang ngồi bên bàn ngay khu vực mũi tàu của tòa nhà hình bàn là của chúng tôi.

Tôi dừng lại, ngược nhìn lên văn phòng, ánh đèn vàng ấm mời mọc. Và rồi, chỉ thế thôi, tôi đã đưa ra quyết định. Ngày mai, tôi sẽ nộp thông báo thôi việc.

Đến lúc rồi.

Một gánh nặng được nhấc đi khỏi tim tôi. Phải. Dứt khoát là đã đến lúc. Tôi sẽ tìm được việc gì đó khác sớm thôi mà. Có lẽ thậm chí còn có thể mở công ty riêng nữa, hay là đỡ đần ông nội trong vài tháng cho đến khi có cơ

hội khác mở ra. Nhưng đã đến lúc cắt đi bất cứ sợi dây tả tơi nào từng níu giữ tôi gần bên Mark. Anh ta đã hiện diện suốt trong cuộc đời tôi, luôn che đường chẵn lối bằng cách này hay cách khác, và cuối cùng... rất cuộc!... tôi đã chán ngấy chuyện đấy rồi. “Bà nói gì về quyết định này hả Michelle?” tôi hỏi thành tiếng. Đệ nhất Phu nhân không trả lời, nhưng cũng không sao. Tôi không cần đến giọng nói lý trí của bà nữa vì rất cuộc tôi đã tìm thấy giọng nói của chính mình.

Khi tôi về đến nhà, chiếc xe tải của ông nội vẫn đậu chỗ thường ngày. Lúc vào trong bếp, tôi giật vội công tắc đèn... căn nhà tối đen như mực. Và im lặng nữa. Con chó của tôi đâu rồi? Nó thường chào đón tôi từ ngoài cửa, thường phát hiện ra sự hiện diện của tôi từ tiếng khe khẽ đầu tiên của bước chân tôi, thường ư ử lên vì vui cơ mà. Ấy nhưng tối hôm nay, lại chẳng có gì sất.

“Bowie à?” tôi gọi lớn. “Mẹ về rồi này, nhóc con!” Chỉ có sự tĩnh lặng.

“Ông nội ơi?” tôi gọi. Giọng nói của tôi dường như vang vọng lại.

Chắc là ông đang đi chơi với Jody rồi, tôi thầm nghĩ. Đem theo cả Bowie nữa, có thể thôi.

Nhưng mặt đặng dăng lên trong họng tôi. Vớ xách tuột khỏi bàn tay bất chợt dẫm mồ hôi của tôi. “Bowie?” giọng tôi yếu ớt run rẩy.

Rồi một âm thanh be bé phát ra. Chắc là ông nội đấy, cô nàng Betty Boop nói. Ông đang ở trong phòng ngủ với Jody, họ đang làm tình theo kiểu người già, vậy nên mới phát ra lẩm tiếng động.

Nhưng tôi biết là không phải thế.

Âm thanh ấy lại vang lên, một tiếng ư ử khe khẽ, thương tâm. Là chú chó của tôi.

Vừa bước đi vừa bật sáng mọi bóng đèn, hai chân tôi lập cập – vì tôi biết, tôi đã biết – tôi ráng đi qua phòng bếp, qua phòng lớn. Đoạn, hai tay tôi run bắn lên, tôi mở cửa vào nhà xường. Bowie lại rên rĩ, lần này to hơn.

Tay tôi do dự khi với lấy công tắc đèn. Tôi hoàn toàn chắc chắn là mình không muốn nhìn thấy những gì trong ấy. Không cần bật đèn trần lên, tôi

bước vào xưởng. Dầu sao thì tôi cũng thuộc đường mà.

“Ông ơi?” tôi thì thào. Đuôi con Bowie quật thành thịch xuống sàn nhà, là tiếng trả lời duy nhất.

Thật chậm rãi, thật cẩn thận, tôi đi đến bàn thao tác trong góc phòng và rồi, sau một đổi ngập ngừng, tôi bật ngọn đèn bằng đồng cũ kỹ lên. Ánh sáng dịu nhẹ từ ngọn đèn quá đủ để soi rọi những gì tôi biết là mình sẽ thấy.

Ông tôi ngồi trên chiếc ghế tựa cũ kỹ của mình, Bowie nằm dài dưới chân ghế. Chú chó của tôi vẫy đuôi một cái, nhưng nó không đứng lên.

Hai mắt ông nội nhắm nghiền. Hơn lúc nào hết, ông trông giống như một ông già Noel ốm nhách, tóc và râu bạc trắng, hai bàn tay điệu nghệ, dịu dàng. Không có vẻ cau có thường ngày, gương mặt ông trông dịu dàng và thư thái hơn. Những vết chân chim quanh mắt ông... là những nếp gấp khi ông cười. Ông tôi có một nụ cười tuyệt vời. Ông luôn cố phô ra cái tính cách ông già bản tính, nhưng tôi thì không bao giờ tin – không hẳn là tin lắm. Một người không thể giấu đi trái tim nhân hậu, dù người ấy có cố đến mức nào.

Ông nội thật tình trông như đang ngủ. Nghe thì sáo rỗng lắm, nhưng lại thật an tâm, vì mặc cho tôi từng lớn lên trong một nhà tang lễ, tôi vẫn luôn sợ người chết.

Bowie lại rên lên. “Mày ngoan lắm,” tôi thì thào. “Ng ngoan lắm Bowie.”

Tôi dùng tay mình áp lên bàn tay cứng đờ, lạnh ngắt của ông nội và quỳ xuống cạnh ghế, nước mắt nóng hổi lăn dài trên mặt. Hẳn là ông đã ở đây được một đời, vì trong xưởng này lạnh lẽo, không có ngọn lửa nào tí tách trong lò sưởi. Không gian thật im ắng. “Ông ơi,” tôi nói khẽ. “Cháu rất xin lỗi vì đã không có mặt ở đây.”

“Đừng có ngốc thế,” tôi gằn như có thể nghe thấy ông nói.

“Bố mẹ quay lại với nhau rồi đấy ạ,” tôi kể cho ông mình nghe, giọng nói run run. “Vậy nên ông không cần phải lo lắng cho con trai mình nữa, ông nhé? Cháu sẽ trông nom Freddie cho. Nó sẽ ổn thôi mà. Chỉ là nó còn

trẻ. Nhưng rồi sẽ trưởng thành thôi ạ. Cháu biết Fred sẽ làm ông hạnh diện cho xem.”

Tôi nghĩ về bà mình, về tình yêu trọn đời của ông nội. Nghĩ về ông Morelock và bác Remy, những người đã qua đời từ rất lâu rồi. Tôi hy vọng mọi người đang ở nơi ấy chờ đợi ông. Tôi thấy thật vui vì mình đã được sống cùng ông, trêu chọc và giúp đỡ cho ông. Vui vì ông đã tìm thấy chút vui tươi với Jody trong những tuần lễ cuối cùng. Vui vì ông đã mất đi trong nhà xưởng mà ông rất yêu thích, làm việc đến tận ngày cuối đời, vì một gã cao bồi già Vermont sẽ không muốn có bất kỳ một kết cục nào khác. Vui vì chú chó xuất chúng của mình đã có mặt tại đây, vì ông nội vô cùng quý mến Bowie.

Tôi hôn lên trán ông, rồi đứng dậy. “Nào Bowie,” tôi nói. “Mày đã làm rất tốt. Đi ăn chút thịt muối nào.”

Chú chó của tôi, được bãi nhiệm, đi theo tôi vào bếp.

Buồn cười nhí. Tôi thật sự không biết phải làm gì, mặc dù là đã sinh trưởng trong môi trường ấy. Tôi thường cho Bowie, rồi nhắc điện thoại lên. Quay số mà hầu như là không nhận thức được mình đang làm thế. Xin làm ơn có mặt ở đây, tôi tự nhủ.

Anh không có ở đây.

“Bạn đã gọi cho Ian McFarland. Vui lòng để lại tin nhắn và tôi sẽ gọi lại ngay khi có thể.”

“Ian?” tôi nói, giọng lí nhí. “Em biết anh hơi bực em, nhưng em đang băn khoăn liệu anh có thể ghé qua được không vì ông em vừa mới mất.”

HAI TIẾNG ĐỒNG HỒ SAU, tôi lại một thân một mình trong ngôi nhà của ông nội.

Bố mẹ tôi đã đến gần như ngay lập tức. Bố đứng lặng im bên ông trong vài phút, rồi hôn lên đầu ông. Mẹ ôm bố vào lòng và rồi nhẹ nhàng thủ thi. Robbie Neal, nhóm Chuột Trên Sông và đội cấp cứu, đã đến để xác nhận rằng ông nội đã qua đời, và Shaunee, một tình nguyện viên khác trong đội cấp cứu, đã ôm tôi an ủi.

“Trông như là một cơn đau tim dữ dội,” cô nói.

Cảnh sát hỏi vài câu... lần cuối tôi gặp ông là lúc nào, ông có khách đến thăm nào không, những câu hỏi thông thường. Họ kiểm tra theo lệ, nhưng rõ ràng trái tim của ông nội đơn giản là đã ngưng đập rồi. Louis đến, lặng lẽ và được việc và đây là lần đầu tiên mà giọng nói của anh ta nghe không ghê ghê... thay vào đó, anh ta dường như là tử tế và điều luyện.

Cả bố mẹ đều lo cho tôi, muốn tôi sang nhà họ ngủ lại, rồi đề nghị được ngủ lại đây. Bố mẹ nghĩ để Hes và Freddie đến sáng hôm sau biết tin cũng được... Freddie đã đi chơi với bạn, còn Hester thì luôn đi ngủ sớm. Tôi nói để mình báo cho bà Jody vào ngày mai. Tôi nghiệp bà.

“Có chắc là con không muốn về nhà chứ, con yêu?” mẹ tôi vừa hỏi vừa vuốt tóc tôi khi tôi ngồi bên bàn bếp. Bố đã ra ngoài cùng đội cứu thương.

“Con không sao đâu mẹ,” tôi đáp. “Chỉ là, mẹ biết đấy... buồn thôi mà.” Bowie, nhất định là đang làm việc ngoài giờ, kê đầu lên lòng tôi mà nháy nháy bên mắt màu xanh. Tôi mỉm cười với nó và cho nó ăn nửa miếng bánh mì kẹp mẹ đã làm cho tôi. Tôi ngược nhìn mẹ. “Con sẽ chỉ ở lại đây tối nay mà khóc cho thỏa thôi ạ.” Mẹ nghiêm nghị nhìn tôi, dò xét đánh giá công tư mét sự thật trong tôi.

“Thôi được. Sáng mai mẹ sẽ gọi cho con.”

“Cảm ơn mẹ ạ. Chắc là mẹ sẽ lo sắp xếp mọi chuyện phải không ạ?”

Bà gật đầu. “Ừ. Ông đã giao phó cho mẹ tất cả sau khi bà con qua đời. Ông không bao giờ nghĩ mình lại sống lâu đến thế mà không có bà bên cạnh.”

Tôi ngược nhìn mẹ. Gương mặt bà dăm chiêu. “Mẹ ơ?”

“Gì thế con?”

“Con rất mừng vì bố mẹ quay lại với nhau đấy.”

Mắt bà dăm lệ. “Mẹ cũng vậy con à,” bà nói khẽ.

“Con chắc là con muốn ở một mình chứ, Cún Con?” bố hỏi khi trở vào trong bếp.

“Chắc bố ạ.”

Tôi ôm bố mẹ, cam đoan một lần nữa với hai người là mình ổn, nhìn theo lúc bố giữ cửa cho mẹ. Khi bố vào ngồi cạnh mẹ trong xe, bà cầm rồi hôn lên tay ông.

Rồi tôi quay đi khỏi cửa sổ, lên lầu để rửa mặt đánh răng, thay đồ ngủ. Cổ họng tôi nghèn nghẹt vì khóc nhiều, còn căn nhà im lặng đến rợn người.

Tại nơi đây, ngay góc phòng tôi, cạnh cửa sổ trông xuống dòng sông, là chiếc ghế Morelock của tôi. Trên chiếc kệ bên trên ghế là mười bảy con thú bằng gỗ, được ông tôi gọt đẽo trong nhiều năm, và khi nhận ra rằng ông sẽ không bao giờ làm ra thêm một con thú nào nữa, một nỗi đau như xé toạc lồng ngực tôi.

Tôi đi xuống phòng sinh hoạt, ngồi trên trường kỷ. Bowie nhảy lên ngồi cạnh tôi. Chắc là chương trình Deadliest Catch đang được chiếu đây, nhưng ý nghĩ phải ngồi xem mà không có ông nội bên cạnh khiến cho cổ họng tôi càng thêm đau đớn. Lẽ ra tôi đã có thể gọi cho Annie, nhưng tôi không gọi, chỉ ngồi đấy trong căn nhà im ắng, lặng lẽ. Khi tiếng gõ vang lên từ ngoài cửa, cả tôi cùng Bowie nhảy dựng lên. Tôi thở hắt ra, không biết là mình đã nín thở nãy giờ. Anh đã đến đây. Rốt cuộc cũng đến.

Không phải là Ian.

“Mark ư,” tôi hỗn hển. “Anh đang làm gì ở đây thế?” Tôi liếc qua anh ta để xem còn có ai đang đến không... như là Ian chẳng hạn.

Mặt Mark nghiêm trang. “Anh vừa nghe tin,” anh ta vừa nói vừa ôm tôi vào lòng. “Anh rất lấy làm tiếc Callie ạ.”

Đấy là một cái ôm sát rạt... không phải là kiểu ôm chỉ thoáng tựa vào, mà là cái ôm sát sao, từ đùi lên mặt. Má Mark áp vào má tôi, trơn mịn, ấm áp và nhẫn nại. Anh ta có mùi như mọi khi vẫn vậy – mùi nước hoa Hugo Boss mà tôi từng rất thích, đến nỗi tôi đã vắc cái thân thảm hại của mình đi mua lấy một lọ sau khi chia tay. Bao nhiêu giờ đồng hồ sưng mướt đã được bỏ ra để ngồi ngửi lấy cái mùi nước hoa ngu ngốc và phân tích năm cái tuần lễ diệu kỳ ấy.

Tôi rời ra. “Cảm ơn anh, Mark. Ừm... ai nói cho anh biết vậy?” tôi lùi bước, để cho Bowie hoàn thành các công đoạn của quy trình đánh hơi khách đến thăm mọi khi. Gương mặt tôi nóng ran.

“Anh mới ghé qua quán Whoop & Holler,” Mark đáp. “Shaunee Cole nói cho anh biết.” Trong thành phố bé như thế này thì tin tức truyền đi nhanh lắm. “Em ở nhà có một mình ư?” anh hỏi.

“Vâng,” tôi lưỡng lự đáp. “Ừm... mời anh vào. Anh muốn uống chút gì không?”

“Cũng được. Ta hãy nâng ly vì ông Noah nào.”

Một phần trong tôi nổi sung lên. Ông Noah ấy chưa bao giờ ưa anh đâu, Mark à. Ông nghĩ anh là loại thùng rỗng kêu to đấy. Nhưng Mark chỉ là đang tử tế thôi mà. Với lại, tôi nghĩ chắc chúng tôi cần nói chuyện.

Một phút sau, chúng tôi ngồi trên chiếc trường kỷ bằng da cũ kỹ trước lò sưởi, mỗi đứa cầm một hay hai lóng tay whisky.

“Uống vì ông nội em. Một nghệ nhân chế tác thuyền có một không hai,” anh ta nói.

“Cạn nào,” tôi đáp lại, lịch sự cụng ly với anh ta cho phải phép. Nhấp một ngụm. Tôi chưa khi nào thích whiskey. Mark uống cạn ly của mình, tôi để ý thấy thế.

“Em cần bao nhiêu ngày phép thì cứ lấy,” Mark nói.

Tôi hít vào hơi sâu. “Thật ra thì, Mark này, em cần trao đổi với anh về công việc.” Tôi di di tay theo hình mèo Hello Kitty trên bộ đồ mặc nhà của mình, rồi hít vào. “Em sẽ nộp đơn thôi việc. Có hiệu lực ngay lập tức là tốt hơn cả, căn cứ vào tình trạng như hiện nay.”

Mark không nhúc nhích gì. Thậm chí dường như là không thở. Rồi anh ta chớp chớp mắt và đột ngột hít vào. “Callie, cưng này, đừng có nói bừa như thế chứ. Thật điên rồ. Em không thể bỏ đi được.”

Tôi ngưng bật. “À, nói cho đúng ra thì em có thể bỏ đi được chứ.”

“Em đang bực bội. Ông em vừa mới mất. Em không nên đưa ra quyết định vào lúc này.”

“Đâu có. Em đã quyết định từ trước cơ.” Mark chớp mắt, rồi xoa xoa trán. “Thôi được rồi, ta nói thẳng thừng ra nào. Có phải là vì anh không?”

Tôi ngắm nghía khuôn mặt anh ta, đôi hàng chân mày đang nhíu lại, đôi mắt đen đáng yêu kia, mái tóc muôn đời bất trị. Gương mặt kiểu đức ngài Byron hay gì đó... lãng mạn, đầy biểu cảm và đẹp trai đến nao lòng. Gương mặt của Ian không được điển trai cho lắm, nhưng trông thú vị hơn nhiều, mang đầy sắc thái ẩn giấu cùng những nụ cười chực nở. Có thể Mark mang nét đẹp đàn ông đấy, nhưng Ian lại... gương mặt của Ian lại ẩn chứa cả một câu chuyện. Mark chỉ đơn giản là một sự hoàn hảo vô vị.

“Callie này,” Mark thì thầm, cầm lấy tay tôi.

Tôi rút tay lại. “Anh biết sao không Mark? Anh nói đúng. Chuyện này là vì anh.” Tôi nhặt một chiếc gối trên ghế mà ôm chặt vào lòng. “Em muốn nói thẳng thắn, vì em chợt nhận ra mình trước nay đã không thành thật với anh. Có lẽ là chưa bao giờ.”

Mark xịu mặt. “Đừng có ngớ ngẩn thế chứ.”

“Không,” tôi nói. “Em đã không thành thật. Sự thật là Mark ạ, em... em đã yêu anh từ nhiều năm rồi. Lâu lắm kia. Trước cả vụ Santa Fe ấy.”

Mark há miệng ra, định nói gì đấy, nhưng rồi đổi ý. “Ừ... được rồi. Nói tiếp đi.”

“Thế này, đầu tiên là thời trung học, dưới tầng hầm nhà Gwen, mọi chuyện dưới đấy.” Mark khẽ cười, còn tôi nói tiếp. “Rồi sau đấy, kể từ ngày được anh phỏng vấn, em đại loại là cứ ngồi đấy như một con chó con tràn trề hy vọng, chờ đợi anh chú ý đến mình.” Bowie ăng ăng lên ủng hộ.

“Tất nhiên là anh có để ý đến em chứ Callie,” Mark sốt ruột nói. “Anh đã luôn nghĩ em thật tuyệt vời còn gì.”

Tôi khịt mũi. “Phải rồi. Nhưng phải mất cả ba năm cùng một trải nghiệm sém chết thì chúng ta mới sát lại gần nhau. Mà vấn đề là, em lại không để tâm. Em hoàn toàn mù mịt vì yêu, và mãi rồi, dường như anh cũng

cảm nhận được điều đó. Ít ra là trong vài ngày. Khi chúng ta quay về đây, anh cứ tránh né làm em nghĩ, à thôi thì anh ấy cần chút thời gian. Thế là em chờ thêm ít nữa, lòng nghĩ rằng ngày nào đó anh sẽ nhận ra là anh cũng yêu em.” Tôi lắc đầu. “Đêm hôm ấy... cái đêm mà anh chia tay với em ấy, khi anh nấu bữa tối ngon tuyệt ấy – thực tình thì em cứ ngỡ là anh sắp cầu hôn cơ đấy, Mark ạ.”

Mark nhìn xuống hai bàn tay, má anh ta ửng đỏ.

“Và rồi anh quảng cho em cái câu nhảm nhí về thời điểm thích hợp gì đấy.”

“Callie, không phải nhảm nhí đâu.”

“Ừm... nhảm nhí đấy Mark.”

Mark thở hắt ra bực dọc. “Thôi được, phải, Callie à. Em này. Em và anh... Santa Fe, đấy là một sai lầm. Chuyện thì đặc biệt đấy, nhưng thời điểm lại không đúng, và lẽ ra anh không bao giờ nên ngủ với em. Anh xin lỗi.”

Mặc dù là tôi đã thôi không còn thích anh ta nữa, nhưng những lời ấy đâm vào tôi nhức nhối như những con ong be bé.

“Nhưng mà, Callie ạ,” Mark nói tiếp, “như thế cũng không có nghĩa là em nên bỏ việc! Em yêu thích việc em làm. Và em làm rất giỏi cơ mà!”

“Em biết chứ,” tôi đáp. “Em chỉ... giờ em chỉ muốn thứ gì đó khác đi thôi. Và nói thẳng nhé, em không thích cái kiểu Muriel đàn áp mọi người trong hãng. Em chỉ muốn bước tiếp và cắt đứt hoàn toàn. Em đã phí quá đủ thì giờ với anh rồi Mark à.”

Mark lắc đầu. “Anh không hề biết là em lại cảm thấy như vậy, anh ta lắm bẫm. “Có, anh có biết chứ!” tôi quát lên khiến anh ta nhảy dựng. “Và anh lợi dụng tôi! Anh vẫn đang lợi dụng tôi! Ngay tối nay thôi, anh còn bảo tôi rằng tôi đặc biệt thế nào. Anh biết tôi cảm thấy ra sao mà, và anh lợi dụng điều đó, như anh đã lợi dụng trong suốt bao nhiêu năm.” Mark ném cho tôi cái nhìn tội lỗi, tôi thở dài, đột nhiên thấy kiệt sức. “Này Mark, ông tôi vừa mất hôm nay, và nói thẳng ra là, anh là người tôi không hề muốn có

mặt ở đây. Tôi thôi việc. Làm ơn đi đi. Tuần sau chúng ta sẽ nói chuyện, được chứ?”

Mark đứng dậy. “Thôi được. Nhưng chúng ta chưa xong đâu. Và anh không chấp nhận thư từ chức của em, vì anh nghĩ em đang buồn bực và em không nên đưa ra quyết định lớn ngay lúc này. Em cứ suy nghĩ đi, nhé?”

“Tôi không cần nghĩ.”

“Ừ thì... cứ nghĩ đi.” Mark thở sượng. “Này, anh không muốn làm cho ngày của em thêm tồi tệ đâu Callie. Anh chỉ muốn nói là anh lấy làm tiếc thế nào về chuyện ông Noah thôi. Anh biết là em quý ông ấy thế nào mà.”

Đấy luôn là vấn đề rắc rối về Mark. Anh ta không phải xấu xa hoàn toàn. “Em rất cảm kích về điều này,” tôi đáp có phần dụi đi. Tôi đứng dậy tiễn anh ta ra cửa. “Cảm ơn đã ghé qua.”

“Không có gì,” Mark vừa đáp vừa mở cửa ra.

Ian đang đứng ngoài hiên, đang mặc áo choàng y sĩ mà không có áo khoác, mặc cho tiết trời mùa thu lạnh ngắt.

“Ian,” tôi thều thào. Bowie bắt đầu ngân nga vui sướng.

Ian nhìn tôi, rồi nhìn qua Mark. “Anh đang bận mỗ,” anh ngần ngại nói. “Có con chó bị... mà thôi.” Anh nuốt khan. “Anh chỉ vừa mới nhận được tin nhắn của em thôi Callie à.”

“Tôi sắp về đây,” Mark lau bàu. “Chào nhé.” Anh ta lê bước ra xe rồi lái đi, ánh đèn sau xe Mark chói lòa trong đêm tối. Sau lưng tôi, Bowie rên ư ử, rồi ngã vật ra sàn, chìa cái bụng tênh hênh ra đòi gãi, nếu có ai còn thích gãi cho nó.

“Có muộn quá không em?” Ian hỏi.

“Muộn cho việc gì cơ?”

“Để ở cạnh em ấy?”

“Với anh thì không,” tôi đáp, và nghe thế, Ian vòng tay quanh người tôi và hôn lên trán tôi.

“Anh rất lấy làm tiếc về chuyện ông Noah,” anh thì thầm.

“Cảm ơn anh,” tôi nói, anh thì quá ấm áp và rần rỏi lẫn dịu dàng khiến cho nước mắt một lần nữa sánh tràn mắt tôi.

“Em có muốn nói chuyện không?” Ian hỏi.

“Em chỉ muốn đi nằm thôi,” tôi nghẹn ngào, mặt vùi sâu vào ngực anh.

“Được rồi em yêu,” anh nói. Trước đây Ian chưa từng gọi tôi bằng gì khác ngoài Callie, nên điều này càng khiến tôi khóc dữ dội hơn. Ian đóng cửa lại, nói đôi ba lời dỗ dành với Bowie, rồi dẫn tôi lên lầu, đi đến đâu anh tiện tay tắt đèn đến đấy. “Em có cần đánh răng hay gì không?” anh hỏi.

“Không ạ,” tôi nấc lên. “Em xong xuôi hết rồi.”

Ian quăng hết mấy chiếc gối ôm be bé của tôi sang một bên giường rồi lật chăn. “Vào giường đi em,” anh nói, và tôi làm theo, đột nhiên cảm thấy thật nặng nề mỗi mạt.

Ian kéo chăn phủ đến tận cằm tôi, rồi cúi xuống hôn lên tóc. Tôi nắm lấy tay anh, anh ngồi xuống bên mép giường, ngón tay cái của anh nhẹ nhàng ve vuốt mu bàn tay tôi, thế là một ý nghĩ ủa về trong tôi rằng Ian sẽ là một người chồng tốt, một người cha tốt, một người tốt theo đủ mọi mạt.

“Em rất tiếc về chuyện tối qua,” tôi thì thầm.

“À,” anh vừa nói vừa vuốt mượt tóc tôi. “Con tim em đã làm điều đúng đắn, anh nghĩ thế. Anh cũng xin lỗi em.” Anh nhìn xuống tấm chăn, dỗi mắt theo một mảnh vải trang trí. “Bác Jane sẽ không bao giờ dễ tính đâu, Callie à.”

“Em đoán thế,” tôi nói.

“Vậy tụi mình giải quyết xong chuyện ấy chưa?”

Tôi gật đầu.

“Anh cứ tưởng tối qua em chia tay anh rồi chứ, khi em bỏ đi ấy,” Ian nói mà không ngược nhìn lên.

Hơi thở tôi nghẹt đi. “Ôi không đâu Ian. Chúng ta chỉ... chúng ta chỉ cãi nhau thôi mà.”

“Được rồi.” Ian nuốt khan, làm con tim tôi dường như đột nhiên phập phồng.

“Thật ra thì, em tính sẽ qua nhà anh làm một trận mây mưa hòa giải hoang dại cơ. Nhưng rồi em về nhà thì thấy ông nội, rồi... rồi... thôi...” Mặt tôi nhăn nhó.

“Thôi này,” Ian nói, và nói thật nhẹ, không thứ gì trên thế giới này lại có cảm giác tuyệt vời bằng hai cánh tay rắn chắc kia đang ôm lấy tôi. Ian ép mặt tôi vào cổ anh và để tôi òa khóc.

“Anh có thể ở lại đây với em đêm nay được không?” Giọng tôi lí nhí. Ian lùi mình ra sau nhìn tôi bằng đôi mắt xanh biếc mùa hạ. “Đấy là lý do vì sao anh đến đây,” anh chỉ trả lời như thế.

Rồi anh cởi bỏ bộ quần áo bác sĩ và lên giường với tôi, ôm tôi thật chặt cho má tôi tựa lên tim anh. Chỉ trong vài giây, tôi đã chìm vào giấc ngủ.

Chương 25

NGÀY CHÔN CẤT ÔNG NỘI là một ngày xám xịt lạnh lẽo. Chúng tôi tề tựu tại nhà tang lễ vào buổi sáng. Sẽ không làm thánh lễ an táng, theo như yêu cầu của ông nội... chỉ có hai giờ đồng hồ phúng viếng, rồi sau đó là đem ra nghĩa trang.

Hội Chuột Trên Sông đã xin phép mẹ tôi cho họ mang một trong những chiếc thuyền kayak của ông nội đến, đặt đằng sau cỗ áo quan trong phòng Thanh thảo, một cách thức tưởng niệm đẹp đẽ và kỳ lạ. Chiếc thuyền ấy là một trong những tác phẩm đẹp nhất của ông nội... một chiếc thuyền dài, láng mượt, bằng gỗ tuyết tùng đỏ khảm bạch sồi. Khi nào cũng thế, hai phương diện đối lập trong con người ông tôi luôn làm tôi bất ngờ... một ông già nói năng cục súc có hai bàn tay sần sùi chai sạn lại có thể làm ra một sản phẩm thanh thoát duyên dáng đến vậy. Ông quả đã để lại một di sản tuyệt vời.

Cảm giác lạ lùng quá, khi tất cả chúng tôi đều ở đây trong nhà tang lễ này là nhà của chúng tôi – quây quần bên nhau, lần này lại là những người chịu tang. Tôi ước sao ông nội đã có thể chứng kiến bố mẹ tôi quay về bên nhau. Có lẽ lúc này ông đã biết rồi. Freddie trông nghiêm trang đứng đắn trong bộ đồ vest, đứng cạnh Bronte, đút cho Josephine kẹo Life Savers vị bơ rum và kể chuyện đùa cho hai con bé nghe khi chúng khóc quá nhiều. Mẹ để cho Louis điều hành mọi chuyện, còn bố tôi, trông đẹp trai hơn bao giờ hết, đang chào hỏi những người đến viếng ông tôi.

Jody cũng đang đứng trong hàng người thân chào hỏi khách. Hôm sau ngày ông nội mất tôi đã đến gặp bà để báo tin, rồi mời bà đứng chào khách

cùng chúng tôi. “Ta rất hân hạnh,” bà khẽ khàng đáp. Đoạn bà níu lấy tay tôi bằng sức mạnh đáng kinh ngạc. “Cảm ơn nhé Callie.”

“Vâng. Bất cứ ai có thể xoạc thẳng chân và chịu đựng được ông cháu đều xứng đáng được chút ghi nhận hết ạ,” tôi lí nhí.

“Ông ấy yêu cháu vô cùng,” Jody bảo.

“Ông cũng yêu bà lắm,” tôi nói, thế là cả hai chúng tôi đã òa khóc nức nở.

Ian cũng đang ở đây, đứng phía cuối phòng như một chú chó tai cụp... im lặng, bình tĩnh và toát ra đầy vẻ che chở. Anh mang đến cho tôi ly nước, lôi trong túi ra chiếc khăn tay mỗi khi tôi đổ lệ.

“Có ai còn mang theo mấy thứ khăn tay này nữa đâu chứ?” tôi vừa hỏi vừa lau mắt.

“Anh trữ sẵn sau khi anh quen em đấy mà,” anh đáp và nhìn xuống tôi. Anh siết chặt tay tôi rồi quay về vị trí phía cuối phòng, khẽ nghiêng mình khi Elmira Butkes hỏi han gì anh về con mèo già khăng khú đế, Ngài Fluffers. Tất cả các cụ bà trong lớp học hip hop đã đến cả, cũng như hội Chuột Trên Sông, đây là không kể đến ít nhất một tá người từng mua thuyền từ xưởng Con Thuyền Noah.

“Tớ rất lấy làm tiếc, bạn ạ,” Annie nói, Jack và Seamus theo sau. Cô bạn tôi mắt cũng ươn ướt. “Cậu ổn chứ?”

“Ổn mà,” tôi xác nhận. Annie chùi mắt. “Tốt. Tớ sẽ quanh quẩn ở đây. Sẵn sàng trực chiến cho cậu. Sẽ bỏ hết mọi việc ngay khi nhận được thông báo. Bọn mình có thể uống say, ăn bột làm bánh, có thể nguyên rửa chửi thề, bất cứ việc gì mà cậu muốn.”

Tôi mỉm cười mà mắt đẫm lệ. “Tớ biết chứ. Cảm ơn cậu nhé Annie.”

“Xin chia buồn với sự mất mát của em, Callie nhé.” Jack vừa nói vừa ôm tôi.

“Ít nhất anh có thể giúp đỡ bằng cách ôm ấp, Jack nhỉ,” tôi đáp và ôm lại anh.

“Hai cái cô này, toàn là mấy cô ướn át ủy mị,” Jack nháy mắt. Gia đình Jack đi tiếp đến chỗ bố mẹ tôi.

“Xin chia buồn nhé, Callie,” một giọng nói lạnh lẽo cất lên. Muriel.

“Ồ, chào Muriel. Tôi không biết là cô từ California về đến đây rồi đấy.”

“Tôi về đến hôm qua,” cô ta đáp, đưa mắt dò xét phục trang của tôi. Tôi đã vận một chiếc váy vàng rực dành cho ông nội. Đôi cao gót bít mũi màu đỏ đang giết chết hai chân tôi nhưng lại để tỏ lòng kính trọng đến sức sống mãnh liệt của ông mình. Đôi giày như thế này là điều mơ tưởng của một kẻ cuồng giày.

“Thế à, cảm ơn cô đã đến nhé.” Tôi nhìn quanh tìm kiếm những người còn lại trong hãng Green Mountain, tất cả đã gọi điện cho tôi từ khi ông nội qua đời.

“Họ sẽ đến sau,” Muriel nói, trả lời cho câu hỏi không nói ra của tôi. “Tôi thì, ừm, có việc phải chạy đi nên tôi nghĩ nên ghé qua lúc này.” Cô ta nghiêng đầu. “Thôi nhé. Một lần nữa xin chia buồn.”

Rõ ràng cô ta đang bồn chồn không yên, còn tôi thì không thể trách cô ta, khi phải đứng đây giữa sào huyệt của gia đình và bạn bè tôi. “Cảm ơn đã đến đây, Muriel ạ. Cô thật đáng mến.”

“Không có gì đâu. Tôi sẽ... gặp lại cô khi khác nhé.”

“Chắc chắn rồi,” tôi đáp. Tôi tự hỏi không biết Mark đã kể cho Muriel biết là tôi sẽ thôi việc chưa, nhưng đúng lúc đó thì bác sĩ Kumar đến ôm chặt lấy tôi, thế là ý nghĩ về Muriel trôi tuột đi mất.

“Cháu thương, ta rất lấy làm tiếc về sự ra đi của ông cháu,” bác sĩ Kumar nói, đôi mắt nâu đáng yêu của ông ướn ướn. “Ta biết là hai ông cháu rất thân nhau.”

“Cảm ơn bác sĩ Kumar.” Tôi mỉm cười đắm lệt với người bạn cũ của mình. “Branson ra sao rồi ạ?”

“Ồ Callie này, nơi ấy thật đáng yêu làm sao! Bọn ta thật sự đã có được khoảng thời gian tuyệt vời. Tiếp theo chúng ta đang mong sẽ được đến

Dollywood. Nhưng nói cho ta biết nào, cháu thân mến, cháu có thấy thích bác sĩ McFarland không?” bác sĩ Kumar mỉm cười nhân từ.

“Cháu rất thích anh ấy, bác sĩ Kumar ạ.”

“Phải thế chứ, ta đã hình dung là cháu sẽ thích mà. Ta mừng lắm.” Nói đoạn, bác sĩ Kumar nháy mắt, ôm tôi lần nữa rồi đi tiếp.

Khi đã đến lúc, Louis yêu cầu mọi người đi ra ngoài để chúng tôi có thể tiến ra nghĩa trang. “Con có thể ở lại một mình chút xíu được không bố?” tôi hỏi.

“Được chứ Cún Con,” bố tôi nói. “Cả nhà sẽ đứng ngay ngoài này thôi.” Louis ý tứ đóng cửa lại sau lưng bố tôi, để lại tôi một mình trong phòng Thanh thảo.

Sự im lặng buông xuống nặng nề. Tôi đi đến quan tài nhìn vào gương mặt ông mình. “Ông này, cháu nghĩ vậy là xong xuôi hết rồi đấy,” tôi thì thầm. Dù có thô lỗ cộc cằn đến mấy, ông vẫn luôn là một hòn đá trong dòng chảy đời tôi, nên thật đau đớn làm sao khi nghĩ rằng tôi sẽ không bao giờ được trò chuyện với ông nữa.

Rồi tôi mở ví và lục lấy ra những món đồ mà tôi muốn ông nội giữ lấy. Một mảnh phôi gỗ tuyết tùng được bào ra từ mặt sàn xưởng của ông. Một nhúm lông của Bowie. Một chiếc bánh quy nhân hạt sô cô la.

Và còn một món nữa. Tấm thiệp của tôi, một trong những bức vẽ hằng tuần tôi từng gửi cho ông sau khi bà mất. Tấm thiệp này là một tác phẩm nghệ thuật điển hình của trẻ con... một trái tim cùng những bông hoa tulip và dải cầu vồng vẽ bằng những nét chì màu mỏng manh, run rẩy. Phía cuối thiệp, được viết ngay ngắn nhất có thể, là dòng chữ *Cháu yêu ông nội!* xoxoxoxox *Calliope*.

Tôi tìm thấy tấm thiệp này ngày hôm qua trong ngăn tủ đựng vớ của ông nội. Từng tấm một trong cả bảy mươi sáu tấm, đều được thắt lại bằng dải nơ bạc màu. Ông đã cất giữ chúng suốt hai mươi ba năm rưỡi, và xem chúng mỗi ngày. Chuyện này khiến con tim tôi cảm thấy thật mỏng manh yếu đuối, như thể chỉ một cú hích nhẹ nhàng cũng sẽ làm nó vỡ tan.

Vài giọt lệ rơi xuống má tôi. Một giọt nhỏ lên áo ca rô của ông nội, tôi nghĩ có lẽ ông sẽ thích thế, vì mặc cho tất cả cái sự gặm ghè chửi rủa ấy, thì ông nội vốn vẫn rất dịu dàng.

“Cảm ơn ông nội,” tôi thì thầm, đưa tay chạm vào hàm râu trắng xù xì của ông một lần cuối. “Cảm ơn ông đã để cháu được sống có ích. Cảm ơn ông vì tất cả.”

THỨ BẢY SAU ĐẤY LÀ ngày đua thuyền của hội Chuột Trên Sông, một dịp lễ tương bưng bao gồm nhiều nhà nấu bia trong vùng, cả bánh mì kẹp xúc xích cùng một cuộc đua đặc biệt xuống tận Connecticut. Nhưng mà này, không phải là kiểu hội đua thuyền mọi người thường thấy đâu, kiểu đua mà người ta quan tâm đến kết quả ấy... không hề. Cái này giống như một trò tếu táo mang tinh thần hào hiệp thì đúng hơn. Trong ngày hội có cả giải Thuyền Xấu Nhất, Sử Dụng Bìa Các Tông Hiệu Quả Nhất và Bạn Trụ Được Bao Lâu, một cuộc thi nín thở mà người thắng thường là Jim, ông chủ quán Whoop & Holler, người từng tham gia biệt đội hải quân SEAL khi còn trẻ.

Ánh mặt trời cuối tháng Mười vừa chói lọi vừa rạng rỡ, mặc dù khả năng rất cao đây sẽ là kỳ cuối tuần tráng lệ cuối cùng của chúng tôi. Những tán lá cây đã gần như rụng hết, chỉ còn vài cây tần bì can đảm là còn bầu vịu lại chút lá vàng. Tháng Chín vừa rồi khô hạn hơn bình thường nên dòng sông nước chảy chậm và yên ả, uốn mình duyên dáng lượn quanh New Hamster và Vermont.

Năm nay, hội Chuột Trên Sông đã nhờ tôi trao giải Thuyền Đẹp Nhất, giải mà chỉ mới tuần này thôi hội đã đặt lại tên thành Giải Thưởng Thẩm Mỹ Xuất Sắc Noah Grey. Mấy năm qua, họ luôn mời ông nội lên trao giải này. Ông liên tục từ chối, mặc dù khi nào ông cũng ló mặt đến ngó qua một bận. Tôi thấy xúc động vì hội đã mời tôi.

Tôi vẫy tay cười chào nhiều người mình quen. Chẳng mấy chốc nữa thôi tôi sẽ đi gặp Annie, nhưng lần này là đi một mình, vì Ian đang đi làm. Nghĩ đến người yêu của mình, trái tim tôi thắt lại. Tôi đang yêu, và lần đầu tiên đó là kiểu tình yêu khiến tôi cảm thấy mình như một con người tốt đẹp

hơn. Có thể Mark từng là tất cả mọi thứ tôi hằng mong muốn, nhưng Ian... Ian lại là những gì tôi cần.

“Ê Callie,” em trai tôi xuất hiện bên cạnh tôi. Fred đang mặc một trong những chiếc áo sơ mi của ông nội, cũng mấy ngày rồi nó chẳng cạo râu. Cái nét tương đồng giữa nó và ông nội quả là hơi đáng ngạc nhiên, nhất là khi Freddie quỳ xuống vỗ về Bowie. “Ian đâu ạ?” Fred hỏi.

“Anh ấy tới muộn chút. Làm việc ngày thứ Bảy,” tôi đáp.

“Hai người tính chuyện nghiêm túc đấy chứ?” Fred hỏi. Bowie rên lên với giọng gần đạt được cực khoái khi Fred tìm thấy chỗ ngứa của nó.

Tôi đỏ mặt. “Chắc vậy. Ủ.”

“Anh ấy có vẽ hay đấy,” em trai tôi nói, vừa đứng dậy vừa phui lông Bowie đi. “Callie này... em đang nghĩ là...”

“Nghĩ gì? Em có sao không đấy?”

“Nghiêm chỉnh đi.” Fred khoanh tay trước ngực nhìn qua vai tôi. “Ông nội đã để lại quyền sử dụng mọi bản vẽ tàu thuyền lại cho ba chị em mình, chị có biết không?” Tôi gật đầu. “Em nghĩ chắc mình sẽ thử nghề đóng tàu xem sao.

Nổi tiếp truyền thống ấy mà.”

Miệng tôi há hốc. “Thế còn học đại học thì sao?”

“Trong ba năm em đã đổi ngành học đến sáu lần rồi, Callie. Em nghĩ việc này đã nói lên điều gì rồi đấy.”

“Chẳng phải em đang tính chuyện trở thành luật sư à?”

“Phải. Nhưng chỉ bởi vì em nghĩ mình giỏi mấy trò nhảm nhí,” Freddie đáp. “Nhưng mà... mà thôi, em chỉ mới nghĩ đến chuyện này, với lại thật tình là, em chẳng thể nghĩ ra mình nên làm gì khác cả. Giúp việc cho ông nội trong xưởng... đấy luôn là lúc em cảm thấy vui vẻ nhất. Lúc ấy em cảm thấy mình ít giống như ở ‘vùng đồi bã đậu’ hơn, có cảm giác giống như mình đang làm gì đấy... có ý nghĩa hơn. Sao cũng được.” Freddie đảo mắt

nhìn lên, vẻ ngượng ngượng, nhưng tôi có thể nghe ra sự thành tâm trong giọng nói em mình.

“Chị nghĩ em sẽ làm tốt mà,” tôi nói.

“Liệu em có kiếm đủ tiền nuôi mình không, chị nghĩ sao?” nó hỏi.

“Thế này nhé, ông nội kiếm cũng khá lắm. Thoạt đầu có lẽ em cần phải hạ giá đôi chút, phải làm chút marketing... ê này, chị có thể giúp em mà! Ông nội chả bao giờ để chị quảng cáo cho, nhưng như thế này sẽ hay lắm đấy. Con Thuyền Noah sẽ là nghề truyền thống gia đình. Đa thế hệ. Bọn mình có thể làm trang web, mở triển lãm ảnh...”

“Nhưng mà em sẽ không làm tốt được như ông nội đâu,” Freddie nói, trong một phút trông giống như thằng bé con mà tôi từng yêu quý hết mực.

“Có thể ban đầu là chưa. Nhưng rồi em sẽ làm rất tốt. Chị biết mà.” Bowie, với sự đồng thuận hoàn toàn, liếm liếm ủng của Freddie để khích lệ.

Fred khẽ ôm lấy tôi. “Cảm ơn nhé Calorie. Em hy vọng mẹ sẽ không tá hỏa lên khi em nói cho bà biết.”

“Mẹ lúc này đang mãi bận rộn tái khám phá bố rồi,” tôi nói.

“VẬY MỚI TỎM CHỨ,” Hester lên tiếng, cùng hai bé gái bước đến.

“Vâng, phải rồi. Làm như mẹ thì hay hơn vậy,” Bronte dài giọng. “Dì

Callie này, dì đoán xem tối nay ai sẽ đến dùng bữa nào? Là Louis. Ông ta muốn, kiểu như là, ‘làm quen với chúng cháu’.” Con bé giơ mấy ngón tay lên làm dấu ngoặc kép. “Dở hơi.” Hester đảo mắt và vui vẻ huých cô con gái.

“Bác Louis làm cho con một cái mặt nạ tử thần,” Josephine kể, để mặc cho Bowie liếm láp cằm mình. “Để trong phòng con ấy. Con sẽ đeo nó trong dịp

Halloween. Con đặt tên cho nó là Mooey.”

“Tên hay lắm,” tôi nói. “Con thấy bác Louis thế nào hả, Josephine?”

“Bác ấy dễ thương ạ,” con bé đáp, và rồi, rõ ràng đã xong chủ đề này, con bé nói tiếp, “ông ngoại sẽ dẫn con đi sắm váy làm bé gái rắc hoa. Con có thể chọn bất cứ thứ gì con thích.”

“Cậu nói này, chọn váy da báo đi,” Freddie mồm ý.

“Mua bông ngô cho con, cậu Fred,” con bé ra lệnh.

“Tuân lệnh, thưa nữ chúa,” Fred đáp, nắm tay con bé dẫn đi. “Gặp mấy chị sau nhé. Bronte, có đi không?”

“Đi chứ. Cậu là người bà con hay ho duy nhất của con mà,” Bronte đáp.

“Dì không bằng lòng đâu nhé,” tôi gọi với theo con bé.

“Vậy thì dì thôi đi đừng có hát nhạc của Black-Eyed Peas nơi công cộng nữa,” Bronte trả miếng với lại sau lưng.

“Mẹ yêu mấy đứa!” Hester gọi lớn. Bronte không trả lời nhưng con bé giơ tay lên, ngón út, ngón trỏ và ngón cái chĩa ra... nghĩa là I love you theo ngôn ngữ ký hiệu.

“Ôi kìa!” tôi thốt lên. Hester mỉm cười. “Sao nào,” tôi nói tiếp. “Louis...” *rùng mình ớn lạnh* “... có tốt với chị không?”

Hester nhún vai. “Chuyện tình dục thì tuyệt vời. Tối hôm trước bọn chị làm chuyện ấy trong quan tài...”

“Ôi thiên địa thánh thần ơi, làm ơn giáng sét xuống cho con chết ngay đi nào!” tôi buột miệng, khiến cho Bowie phải sửa lên thông cảm. “Kìa Hester! Thôi đi cho! Em là người bình thường. Em ghét mấy loại thông tin như thế lắm.”

“Gì chứ? Mà với Ian chưa làm chuyện này ở những chỗ... không ngờ đến à?”

“À ừ.” Tôi ngừng lại, cảm thấy hai má mình nóng ran lên. “Anh ấy có cái cầu tàu, chị biết chứ? Rồi tối hôm trước bọn em ra đấy ngắm sao, có mang theo chăn, rồi mọi chuyện trở nên... lãng mạn.”

“Chán ốm,” Hester bảo.

“Không chán, được chưa? Anh ấy làm em sung sướng. Những hai lần. Thật vô cùng...” Đặc biệt. Mỹ miều. Đầy ý nghĩa! Betty Boop cùng tôi thờ dài hạnh phúc, nụ cười mơ màng hiện lên trên cả hai gương mặt. Mấy ngày này tôi cứ hay nở những nụ cười mơ màng như thế. Tôi ngừng lại, ngược nhìn lên bầu trời xanh ngấn ngắt. Nghĩ về đôi mắt của người mình yêu. Bowie dụi dụi vào tay tôi, nhắc cho tôi nhớ tình yêu thật sự của tôi là ai, làm tôi phải ngoan ngoãn gãi tai cho nó.

“Thôi, gì cũng được. Đừng bỏ qua mấy cái quan tài đấy. Tất nhiên là khi mẹ không có nhà. Ồ nhìn kia. Vừa nhắc đến mẹ, hai người đã đến kia rồi.” Hester lắc đầu. “Nhìn hai người họ kia. Làm quái có ai đoán được cơ chứ?”

Bố mẹ tôi đang đi dạo thơ thẩn dọc bờ sông, tay trong tay. “Chị có mừng khi bố mẹ quay lại với nhau không Hes?” tôi hỏi.

Hester thờ dài. “Không rõ mừng có phải là từ đúng không nữa. Nhưng thôi, có cái quái gì đâu nào, đúng không? Đời họ để họ tự phá.”

“Em nghĩ giờ chúng ta biết ai sẽ là người nói lời chúc mừng tại tiệc cưới rồi đây,” tôi nói. “Thật hay quá.”

Chị tôi lại mỉm cười với tôi. “Tao đang đói mèm đây. Làm miếng xúc xích hay gì đó không?”

“Không, em không đói,” tôi đáp. “Gặp lại chị sau vậy.”

Hester vừa đi khỏi thì đã có ai đó gọi tên tôi. Ôi chao! Damien và Dave đang ở đây, cũng lại tay trong tay. Cả hai cùng nhau vẫy tay, trông như một đoạn quảng cáo cho *Một lối sống lành mạnh khác*. Rồi thì Pete và Leila, muôn đời tan chảy vào nhau, tuy hai mà một, giống như cặp song sinh bị dính liền, tuy đây không phải là hình ảnh lãng mạn nhất, nhưng dường như lại hợp với hai người này. Có vẻ như, toàn bộ băng đảng của hãng truyền thông Green Mountain đã tụ họp lại và đang cùng tiến đến chỗ tôi. Chúng tôi là – úi nhầm – họ là một trong những người tài trợ cho hội đua thuyền, trong quá khứ chúng tôi luôn có thời khắc vui vẻ với nhau. Những ngày xưa

thân ái. Một nỗi hoài thương nhói lên trong tim tôi. Không phải dành cho anh chàng Mark... mà là chút chút cho sếp Mark.

“Chào mọi người!” tôi vừa nói vừa vẫy vẫy tay.

Người vừa đi qua khỏi quầy bán vé nhỏ nhỏ là Fleur, vừa đi vừa hút thuốc, có thể cô là người cuối cùng trong tiểu bang đáng yêu của chúng tôi còn hút thuốc nên đã nhận được vài cái trừng mắt lẫn mấy tiếng ho khan giả vờ. Karen giật phăng điếu thuốc khỏi tay Fleur và dúm xuống đất, tôi không nhìn được cười.

Và Mark đây rồi. Gương mặt anh ta sáng bừng lên khi nhìn thấy tôi. Tôi đã không gặp anh ta kể từ đám tang ông tôi, nhưng rồi tôi sẽ phải sớm quay lại văn phòng thôi. Để thu dọn đồ đạc, nhận tiền nghỉ phép và mấy chuyện tương tự.

“Chào Callie,” anh ta nói. “Em khỏe không?” Mark quỳ xuống vuốt ve Bowie, con nài liếm lại tay anh ta với vẻ hàm ơn.

Tôi mỉm cười lại với anh ta, dè dặt thôi. “Em khỏe ạ. Anh thì sao?” Mọi người còn lại trong nhóm bữa quanh lấy chúng tôi.

“Chào bạn hiền,” Fleur nói thêm.

“Bọn mình nhớ cậu lắm đấy,” Leila nói. “Văn phòng thật sự là...”

“... không được như xưa. Không vui bằng,” Pete nói nốt câu.

“Và không còn ai nướng bánh nữa,” Karen lẩm bẩm. “Quả thật bọn này rất nhớ cậu.”

“Cả khách hàng cũng thế,” Damien nhấn mạnh. “Công ty mất đi ba khách hàng kể từ lúc em bỏ đi.”

“Phải rồi, nhưng không có gì phải lo,” Fleur nói. “Dầu sao thì mấy khách hàng đó cũng gần như xong hết việc rồi.” Tôi thắc mắc không biết Fleur có được thăng chức giám đốc sáng tạo khi tôi ra đi không nữa. Khả năng cao hơn là Muriel sẽ đảm nhận chức vụ đấy. Mà nhân nhắc đến công chúa băng giá thì...

“Muriel đâu?” tôi hỏi.

Một sự im lặng đổ xuống. Im lặng gượng gạo. Pete và Leila đưa mắt nhìn nhau, Fleur thì nhường mày. Bowie ngã lãn ra đất nằm ngửa tênh hênh mời mọc kẻ chiếm hữu đầu tiên.

“Callie này, đi dạo với anh đi,” Mark vừa nói vừa nắm lấy tay tôi. “Bọn mình cần nói chuyện.” Bowie phải nhảy bật dậy – tôi đang cầm dây buộc nên nó chẳng còn lựa chọn nào khác – rồi lững thững đi bên cạnh tôi khi Mark dẫn tôi đi xa khỏi quán nướng Lions Club.

“Chào Callie!” Jody Bingham gọi lớn, bà đang đứng trong hàng người mua bánh mì kẹp.

“Chào Jody!” tôi chào lại. “Bà khỏe không ạ?”

“Cũng khỏe, cảm ơn nhé,” Jody đáp. Chúng tôi đã lên lịch cùng đi ăn trưa vào tuần tới. Hội những người phụ nữ của Noah.

“Biết sao không Callie? Con lộn mèò được rồi này!” Hayley McIntyre phô diễn kỹ năng của mình ra, tôi giằng tay ra khỏi tay của Mark để vỗ tay tán thưởng.

“Tuyệt quá cưng ạ,” tôi bảo con bé.

“Con biết mà!” Hayley xác nhận, rồi chạy về phía gia đình mình.

“Chúng ta có thể đi tiếp được chưa?” Mark hỏi, giọng có vẻ bồn chồn.

“Chuyện gì vậy Mark?” tôi hỏi. “Mà tại sao chúng ta phải đi mãi tận đây thế?”

“Anh muốn nói chuyện được riêng tư.”

Chúng tôi đi đến sân cỏ phía sau thư viện, hôm nay thư viện đóng cửa. Cỏ vẫn còn xanh, vài chiếc lá vẫn còn bám lại trên những cành táo tây mọc bao quanh sân. Khi còn bé tôi thường đến đây đọc sách sau giờ học, ước ao mình là cô bé Anne tóc đỏ dưới mái nhà xanh, hay là Jane Eyre. Một băng ghế đá để tưởng niệm một người khách lâu năm nào đó đứng trông xuống dòng sông đang rì rầm róc rách chảy qua.

“Ngồi đi em,” Mark nói. Tôi làm theo, Bowie phủ phục dưới chân tôi, cuộn mình thành quả bóng tròn. Băng ghế cứng đờ lạnh lẽo, dù là có ánh

nắng mặt trời, còn tôi thì sốt ruột bồn chồn, không chắc là mình có muốn ở đây không nữa.

Mark không ngồi xuống cùng tôi. Anh ta đứng đấy, hai tay chống hông, thở hắt ra và nhìn lên trời.

“Nói đi Mark,” tôi bực dọc thốt lên. “Dù sao thì anh lôi em ra đây cũng phải có lý do chứ.”

Anh ta nhìn xuống tôi. “Phải rồi. Thôi được, trước hết nhé, Muriel đi rồi.

Nên em phải quay lại làm việc.”

“Gì cơ?” tôi buột miệng.

“Cô ấy với anh hết chuyện rồi. Không hợp.”

“Oa.” Tôi ngừng lại. “Cô ấy có đến đám tang ông Noah mà.”

“Phải, thế rồi cô ấy bỏ đi ngay sau đấy.” Miệng Mark mím lại thành một đường thẳng, hai vai cứng nhắc. “Khách hàng BTR đi theo cô ấy luôn.”

“Em không biết phải nói sao đây Mark.”

“Cứ nói là em sẽ quay lại làm việc. Em muốn anh phải lựa chọn, thế là anh đã chọn rồi. Anh đã chọn em.”

“Em không có... em không rõ anh đang nói gì đây.”

Mark lùa tay qua mái tóc đen, đoạn nặng nề ngồi phịch xuống cạnh tôi. Hai vai anh sụp xuống, anh quay sang nhìn vào mặt tôi. “Callie này, cái đêm ông Noah qua đời em đã nói vài điều. Và anh đã lắng nghe, được chứ?”

“Ừm... hình như là không, vì hôm ấy em đã thôi việc mà. Em sẽ không quay lại đâu Mark.”

Nhưng bỗng Mark cầm lấy tay tôi và nhìn trân trân vào đấy. “Callie này, ước gì anh có thể quay ngược được thời gian...”

“Như lời bài hát của Cher ấy hả,” tôi không thể không nói chen vào, rứt tay mình về khoanh chặt vào lòng.

Mark nhoén cười, bỗng dừng trông có vẻ... tâm thường hơn. “Okay, buồn cười đấy.” Tôi khẽ gật đầu, vì anh ta nói đúng mà. “Nhưng Callie, em nghe này.” Giọng Mark trầm xuống, anh ta nhìn tôi với cái nhìn kiểu James Dean.

“Anh đã phá hỏng mọi chuyện. Anh đã không nhìn ra những gì em có, và anh...” Mark lắc đầu. “Anh muốn em quay lại. Quay lại công ty ấy, mà em biết không, nếu em muốn cho mối quan hệ giữa chúng ta thêm một cơ hội nữa, thì sẽ rất... rất hay. Đúng ra là rất tuyệt.” Anh ta vội vàng chữa lại. “VẬY ĐẤY. Ta hãy đưa em quay lại công ty rồi xem mọi chuyện sẽ như thế nào trong, ừm, trong chuyện quan hệ cá nhân.”

Bowie, cái thứ nay đứng núi này mai sang núi nọ, ngay lập tức tha thứ cho Mark mà nhảy chồm lên chân anh ta, liếm tay anh ta. Còn tôi... tôi đã trở nên biết đòi hỏi hơn rồi. “Đấy là lời đề nghị vớ vẩn nhất mà em từng nhận được trong đời đấy Mark,” tôi nói.

“Anh sẽ tăng lương cho em,” anh ta hăm hờ nói.

“Gớm! Thôi đi!”

“Callie, xin em đấy. Anh đã làm rối tung hết chuyện này lên, anh hiểu rồi,

Chúa cũng đã biết, nhưng mà... còn em, Callie này, em thật tuyệt. Và anh có thể... anh dứt khoát là có thể hình dung ra chúng ta sẽ nên chuyện. Thật đấy. Em có bảo rằng em từng yêu anh hàng bao năm trời. Cho anh thêm một cơ hội khác đi. Chúng ta hãy quay lại cái thời mọi chuyện như lúc ở Santa Fe ấy.”

“Anh bảo với em đấy là sai lầm mà Mark.”

“Ừ thì, anh đã sai. Em thật ngoài sức tưởng tượng, Callie ạ, còn anh thì quá ngu ngốc nên trước đây không nhìn ra điều này.”

Công nhận là, tôi đã chờ đợi rất lâu để được nghe thấy những lời này. Có lúc còn dám bán đi một – hay cả hai – quả thận để có thể nghe được mấy lời này lắm chứ. Nhưng giờ thì... những lời lẽ ấy chẳng còn tác động như

trước nữa. Đúng ra thì, chúng như những sợi mì bị nấu quá lửa trong món mì xà lát tình yêu.

“Nghe này, Mark, thật là... ừm... thật là tự hào khi nghe thấy những lời này, nhưng em phải hỏi lại thôi. Bao nhiêu phần trăm những lời này là có liên quan đến việc ba khách hàng đã rời bỏ công ty vậy?”

“Được rồi, em đề cập đến vấn đề đúng đắn đấy,” anh ta vội đáp. “Công việc và... chúng ta... bọn mình đan quện vào nhau. Anh nghĩ điều mà anh tự hào nhất trong cuộc đời mình là hãng Green Mountain, mà em là một phần lớn trong ấy, Callie à. Cái cách em thể hiện trong cuộc sống, và trong công việc, với khách hàng, với toàn bộ nhân viên, đều là cùng một cách cả, phải không em?”

“Em... chả biết, nhưng em vẫn thôi việc,” tôi vừa nói vừa liếc qua đồng hồ. Chẳng mấy chốc nữa là đến giờ Ian tới gặp tôi.

“Bọn mình làm thành một nhóm tuyệt vời, thật sự đấy,” Mark cố nài nỉ. “Trong công việc lẫn... cả ngoài. Điều này không gì chối cãi được mà.”

“Từng là thế thôi, Mark ạ,” tôi nói. “Giờ thì không còn đúng nữa.”

“Này em, anh xin lỗi,” Mark thốt lên. Ngọn gió xào xạc thổi qua những cành cây, một cơn mưa lá nâu và lá vàng chấp chới bay như những tờ ghi chú cảnh báo. “Anh thú nhận mình là thằng ngốc, Callie à, nhưng vấn đề là, những gì chúng ta đã có... khiến anh sợ. Nó quá căng thẳng...”

“Nghiêm túc đấy chứ?” tôi hỏi, nhướn mày nghi hoặc. “Bởi vì khi đấy anh dường như chẳng có vẻ gì là sợ hãi hay căng thẳng cả.”

“Không phải đâu. Anh có đấy.” Anh ta lại tóm lấy tay tôi. “Callie, anh đúng là đã bán loạn. Đây là lý do vì sao anh bập vào Muriel. Cô ấy khác em quá...”

“Mark, thôi đi,” tôi dứt khoát bảo, một lần nữa lại giăng tay ra. “Em không quan tâm. Em đã quên đi và sống tiếp rồi, hiểu chưa? Xin lỗi anh.”

Mark cứng người. “Anh biết. Tay bác sĩ thú y chứ gì.”

“Ian. Tên anh ấy là Ian.”

“Phải rồi.” Thay vì khiến Mark chùn bước, việc nhắc đến tên một người đàn ông khác hình như càng khiến cho quyết tâm của Mark thêm mạnh mẽ. Anh ta quỳ một gối xuống trước mặt tôi.

“Trời, đứng lên đi. Đứng lên đi! Ngay lập tức!” tôi nói, nhìn quanh hơi chút tuyệt vọng. Bowie nhe răng cười rồi sửa ăng ăng. “Tôi sẽ không cưới anh đâu, Chúa ạ.”

“Anh đâu có cầu hôn,” Mark cười và nói. “Anh chỉ muốn ngắm nhìn gương mặt em thôi mà.”

Tôi cau có. “Như thế này bất tiện lắm đấy Mark.”

“Anh biết. Bất tiện cho cả anh nữa.” Anh ta chồm tới, quàng tay ôm hai bên hông tôi. “Anh chỉ muốn em nghĩ về điều này thôi, Callie ạ,” Mark lặng lẽ nói. Gương mặt anh ta quá gần mặt tôi, tôi phải lùi ra sau. “Anh muốn em nhớ đến thời gian chúng ta bên nhau. Chuyện giữa chúng ta là như thế nào. Ý anh là, gần đây anh có nghĩ đến chuyện này, và thật là... Chúng ta là hai nửa của đời nhau. Chúng ta hoàn thiện lẫn nhau.” Tôi khịt mũi khinh bỉ, nhưng anh ta vẫn nói tiếp. “Công việc tuyệt vời, giường chiếu mỹ mãn...” nói đến đây Mark nhướn một bên mày nở nụ cười nửa miệng nổi tiếng “... cả nói chuyện cũng hòa hợp vô cùng. Em còn nhớ không, mọi thứ như thế nào khi chúng ta bên nhau ấy?”

Ọe! Phải chăng trước nay anh ta vẫn luôn xun xoe như thế này sao? “Chúng ta hiểu nhau mà, Callie,” anh ta nói tiếp. “Chúng ta biết nhau đã quá lâu. Anh là chàng trai đầu tiên em hôn, còn nhớ chứ? Hãy cho chúng mình thêm một cơ hội đi em. Xin em, Callie ạ. Anh nghĩ cả hai chúng ta đều xứng đáng với điều ấy.”

Tôi trừng mắt nhìn lại Mark, gần như là mê mụ. Tất nhiên là tôi có nhớ. Ồ phải. Tôi nhớ mình từng rất tin tưởng rằng Mark Rousseau sẽ không hôn mình lần thứ hai trong tủ kín nhà Gwen Hardy đâu nếu việc ấy thật sự không có ý nghĩa gì. Nhớ là mình chờ đợi anh ta chia tay Julie Revere, trong lúc đẩy xe chở Freddie loanh quanh khắp thị trấn làm chỗ dựa tinh thần. Nhớ việc đã chờ đợi anh ta nhìn nhận mình nhiều hơn một người đồng nghiệp.

Nhớ đến năm tuần lễ tuyệt vọng kia khi anh ta mỗi ngày một tách mình ra xa dần. Nhớ đến bao nhiêu lần dùng đến lý trí trong tuyệt vọng điên cuồng khi tôi cố, cố nhiều hơn nữa để nhắc cho anh ta nhớ lý do tại sao anh ta phải yêu tôi.

Tôi nhớ đến lần sụp đổ trong Sở Giao thông Đường bộ.

Tuyệt vọng vì yêu, tôi đã từng như thế.

Nhưng tôi không còn tuyệt vọng nữa rồi.

Với lại, anh ta là một thằng khốn, Betty Boop bình thản lên tiếng bên trong tôi, còn tôi thì không thể đồng ý hơn.

Nhưng Mark lại hiểu lầm sự im lặng của tôi là vì đang hạnh phúc hồi tưởng, thế là anh ta rướn tới hôn tôi. Tôi không nhúc nhích. Chẳng phải vì choáng váng, hay vui sướng, hay kinh tởm gì... Tôi ngồi đấy gần như chẳng chút mộng mơ để tự hỏi liệu cái ma thuật tan chảy xưa cũ kia có thể rửa trôi mọi ý nghĩ sáng suốt không. Chẳng ma thuật nào xuất hiện. Còn những ý nghĩ sáng suốt... chúng vẫn còn đấy.

“Thôi đi đủ rồi đấy,” tôi nói khi lùi mình lại.

“Ôi trời đất,” giọng nói của Fleur vang lên. “Không có ý muốn xâm phạm đâu nhé. Ian đang tìm cậu đấy Callie. Hơi ngượng Ian nhỉ?”

Tôi đứng phắt lên, gần như đá văng cả Mark. “Ian! Anh đây rồi!” Chú chó của tôi phóng đến Ian, mừng vui rạng rỡ. Ian không động đậy.

Họ đang đứng bên sân hông thư viện... rõ là họ từ ngoài đường đi vào. Fleur đang cười khẩy. Ian thì trông... ôi Chúa ơi. Anh đã nhìn thấy tôi hôn một người đàn ông khác, và anh nghĩ là tôi đang phản bội anh. Giống như người vợ cũ của anh.

Anh trông như con nai, và lần này – lần đầu tiên từ trước tới nay – tôi lại là chiếc xe tải.

Tôi thôi không đứng ngay đơ ra đó nữa mà chạy đến bên Ian và Fleur. Ian đột ngột nhìn sang hướng khác, về phía dòng sông. “Ian, em biết chuyện

này trông không hay ho gì,” tôi mở lời, tay vịn vịn chiếc nhẫn của mình. “Nhưng em có thể giải thích.”

“Có vẻ như kế hoạch be bé của cậu có kết quả mỹ mãn nhỉ, Callie,” Fleur thong thả nói. Cô lục tìm một điều thuốc từ trong ví ra và lóng ngóng tìm quẹt lửa.

“Ian à,” tôi lại nói. Khó nhọc lắm, anh mới quay lại nhìn tôi. “Chuyện không phải như thế đâu anh,” tôi thì thào.

“Kế hoạch be bé gì?” Ian hỏi, nhìn sang Fleur.

“Ơ xin lỗi. Cứ tưởng anh là một phần kế hoạch chứ.” Fleur mời điều thuốc từ thần, hít lấy một hơi, rồi nhả khói ra, mỉm cười với tôi qua làn khói. “Hẹn hò với người đàn ông khác, làm cho Mark phải ghen.”

Những lời của Fleur là một cú nốc ao. “Chuyện này không bao giờ là kế hoạch của tôi cả đâu Fleur.” Giọng tôi lạc đi.

Cô nghiêng đầu. “Không ư? Buồn cười nhỉ. Tớ có thể thề là bọn mình từng thảo luận về nó cơ đấy. Thảo luận rất chi tiết.” Fleur rít thêm hơi thuốc nữa. “Và giờ thì kế hoạch đã thành công. Giỏi thật, cậu đấy.”

“Ian à,” tôi trầm giọng. “Em sẽ giải thích chuyện này. Đấy chỉ là... không như lời cô ấy nói đâu.” Ánh mắt anh quét qua tôi. Chỉ chùng ấy thôi, ngoài ra anh chẳng nhúc nhích. Tệ thật.

Fleur quay sang Mark, lúc này đang tiến tới chỗ bọn tôi, vừa đi vừa nhét lại áo. Như thể là tôi vừa kéo áo anh ta ra trong một khoảnh khắc nhục dục nào đó không bằng, khiến tôi mỗi giây càng trông tội lỗi hơn. “Mark này, có chuyện gì thế?” Fleur hỏi. “Có phải anh cuối cùng cũng đã vỡ lẽ ra và thấy được Callie là viên kim cương bé nhỏ quý giá thế nào rồi ư? Khi mà giờ đây Muriel đã bỏ anh rồi ấy?”

Chuyện này làm tôi té ngựa. “Cô ta bỏ anh hử?” tôi nói. “Buồn cười thế, anh nói ra cứ như là anh bỏ cô ta cơ mà.” Lẽ ra tôi phải biết, nói vậy cũng chẳng làm mọi chuyện khác đi. “Ian này, nếu anh có thể...”

“Vậy là cậu với sếp quay lại với nhau rồi nhé,” Fleur lên tiếng. “Hắn cậu mừng quá rồi còn gì.”

“Không! Mà tớ cũng chẳng lên kế hoạch gì sất,” tôi rít lên. “Ian ạ, chẳng có âm mưu kế hoạch gì ở đây cả.” Bowie cất tiếng sủa, như để ủng hộ tôi. Ước gì nó có thể nói được để làm chứng. Tôi cắn ngón tay. “Chúng mình nói chuyện riêng được không?”

Ian không đáp. Thật ra nãy giờ anh chẳng nói gì với tôi.

“Bọn anh sẽ đi,” Mark nói. “Callie này... chúng ta sẽ nói chuyện sau. Hãy nghĩ về những gì anh vừa nói.” Thêm một nụ cười kiểu James Dean, lần này chân mày nhíu lại đầy hàm ý, rồi anh ta bỏ đi, Fleur lon ton bên cạnh như một con chó săn rình rập nịnh hót.

Như thế là còn lại tôi một mình với Ian. Một con sóng sợ hãi khủng khiếp đập dềnh quanh hai chân tôi, khiến chúng trở nên yếu ớt bủn rủn. “Ừm, anh có muốn ngồi xuống không?” tôi hỏi và chỉ tay đến băng ghế.

“Không.”

“Phải, tất nhiên, dù sao cũng không phải tại đây.” Tôi hít vào một hơi run rẩy rồi ngược nhìn anh. Gương mặt anh đã mất đi cái vẻ như vừa bị tát và giờ đây nhìn như là được khắc vào trong đá. Không mang tính khích lệ chút nào. “Thôi được, Ian này, chuyện là thế này. Mark muốn quay lại với em, còn em thì không. Có thể thôi.” Tôi thử cầm lấy tay anh, nhưng anh đã đút hai tay vào túi, hai cánh tay căng thẳng, bàn tay nắm chặt.

“Em đang hôn hấn ta,” anh nói.

“Ừ thì, vâng, chính xác là, anh ta đang hôn em.”

“Dường như em cũng đâu có để ý chuyện đó lắm.”

“Không phải là thế. Em không muốn quay lại với Mark. Thật sự là không. Mong anh hãy tin em. Em rất tiếc là anh phải trông thấy chúng em hôn nhau, và em biết chuyện này đã khiến cho vài ký ức đau thương quay về...”

“Đúng vậy Callie. Đúng là thế đấy.”

“Nhưng không phải em đang phản bội anh! Mà em sẽ không phản bội anh đâu, Ian à. Không bao giờ.”

Ian lắc đầu. “Còn những gì Fleur nói thì sao? Kế hoạch của em để khiến

Mark phải ghen ấy.”

“Em không có... Không phải là... Em không bao giờ định...” Có điều, tất nhiên, tôi từng có ý định như vậy.

Tôi hít một hơi sâu, tính nói ra, nhưng rồi ngừng lại.

“Nói cho anh nghe sự thật đi Callie,” Ian nói, giọng anh trầm trầm.

Tôi cắn môi. “À, anh nhớ ngày hôm đấy chứ, phải không? Trong Sở Giao thông Đường bộ ấy?” Anh gật đầu. “Thật ra, sau đấy, Annie và Fleur cùng em... bọn em có nói chuyện và cơ bản là có nghĩ đến cách tốt nhất giúp em quên đi Mark sẽ là... tìm một con cá khác mà rán lên. Hay gì cũng được. Không phải một cách ẩn dụ hay ho gì, nhưng mà...”

“Và đấy là lý do vì sao hôm đấy em đến phòng khám của anh chứ gì? Khi Bowie ăn phải tờ báo ấy?” Nghe thấy tên mình, Bowie sủa lên. *Vâng, tôi đang ở đây và sẽ ăn hết những gì anh mang trên người!*

“Ừm, phải ạ.”

“Vậy là em nói dối về chuyện ấy.”

“Nói đùa thì đúng hơn, em nghĩ thế.” Thấy cái nhìn sa sầm của anh, tôi gật đầu. “Phải, em đã nói dối. Như anh nghĩ. Em xin lỗi.”

Ian nhìn xuống đất. Từ xa xa, âm thanh cuộc đua thuyền từng đợt từng đợt vọng đến chỗ chúng tôi, tiếng cười nói, tiếng nhạc, tiếng em bé khóc. “VẬY là em cần có một sự sao nhãng,” Ian chậm rãi nói. “Để tâm trí em quên đi Mark.” Anh ngược mắt lên nhìn tôi, làm tim tôi co quắp.

“Em sẽ không nhìn nhận sự việc như thế đâu Ian,” tôi thều thào. Nước mắt dâng lên, vì tôi biết... tôi biết rồi... cuộc nói chuyện này sẽ không có kết cục hay ho gì.

“Anh đã hỏi em, buổi sáng đầu tiên ấy sau khi chúng ta... anh hỏi em rằng em đã quên được anh ta chưa.”

“Và em quên rồi đấy! Ian, không phải em đang lợi dụng anh để quên đi Mark đâu.”

“Nhưng mà em đang làm thế. Em vừa mới thừa nhận rồi còn gì.”

Tôi nuốt khan. “À, thật ra thì, nói một cách thành thật nhất, thì vâng, em nghĩ mọi chuyện khởi đầu là như thế. Nhưng rồi con gà tây, ngày hôm ấy... không phải là... Anh phải hiểu là em quan tâm đến anh mà Ian! Chúng ta hãy thôi đừng để mắc kẹt trong tiểu tiết đi.”

“Thật tình cờ là các tiểu tiết với anh lại vô cùng quan trọng, Callie,” Ian quát lên, làm tôi nhảy dựng. “Anh đã từng ở bên người đàn bà có những điều chôn giấu. Anh đã từng ở bên người muốn sống với kẻ khác.” Giọng anh to dần. “Anh đã từng là sự lựa chọn thứ hai của người ta. Cứ mỗi lần anh quay đi, thì hẳn ta có mặt ở đấy. Chúa tôi, Callie à, em đang hôn hẳn ta cơ đấy!”

“Ian, thôi đi!” tôi thốt lên. “Em không còn yêu anh ta nữa. Anh sẽ không nhìn thấy chúng em nằm trên giường với nhau đâu!”

“Anh cũng đâu có ngờ là em sẽ hôn hẳn ta đâu!” Ian hét lên. “Nhưng anh vừa nhìn thấy đấy thôi! Và biết sao không, Callie? Có lẽ em vẫn còn yêu hẳn đấy. Có lẽ một khi sự mới mẻ của cái...” Ian phẩy tay giữa chúng tôi “... của chuyện này phai đi, thì em sẽ nhận ra rằng Mark là tình yêu của đời em. Rồi em biết sao không? Anh không muốn cứ quanh quẩn chờ đợi ở đây để rồi nhận ra mình chỉ là kẻ về nhì.”

“Chờ đã,” tôi nói, giọng lạc hẳn đi. “Em...” Dạ dày tôi quặn thắt. Ôi khi thật, câu này khó nói quá, mà bây giờ cũng không phải lúc để nói, nhưng tôi cùng đường rồi. “Em đang yêu anh mà, Ian. Không phải Mark.”

“Em cũng đang yêu Mark mới mấy tháng trước đấy thôi.”

“Chuyện đó khác,” tôi thì thào. “Em thề.”

Ian nhét năm tay vào túi. “Sao anh biết được? Mà kể cả em cũng làm sao biết được chứ, hả Callie?”

“Em biết.” Ôi trời, một kiểu trả lời tồi tệ! “Ian này,” tôi thì thầm, “xin đừng làm như vậy.”

Nhưng anh đã quyết định. Khuôn mặt anh quay lại về xa cách, cảm xúc chôn giấu mà tôi đã từng nhìn thấy bao lần trước đây. “Anh nghĩ tốt nhất chúng ta nên kết thúc mọi chuyện ngay lúc này,” anh lặng lẽ nói.

“Em không nghĩ vậy. Em nghĩ đây là một ý kiến tồi,” tôi rên lên, nước mắt ròn ròn chảy.

“Anh rất tiếc,” Ian nói.

Dứt lời, anh quay lưng lại với tôi rồi bỏ đi.

Chương 26

CUỘC ĐỜI THẬT KHỔN NẠN. Bạn biết chứ? Tôi không có việc làm, ông nội vừa mới mất, cuối cùng khi tôi tìm được tình yêu đẹp, thì anh lại bỏ tôi.

Dĩ nhiên, phản ứng tức thì của tôi là cảm thấy mình hoàn toàn không đáng trách. Nói thẳng ra là, tôi đã không làm gì sai. Không sai một việc nào. Lẽ ra tôi nên thúc gối vào hạ bộ của Mark chẳng? Liệu làm thế có khiến cho Ian vui chẳng? Tôi không hẳn là loại người thích gây chấn thương vùng kín, một sự thật mà lúc này đây tôi thấy hối tiếc vô cùng. Thật ra thì, tôi chưa bao giờ cần phải đá vào hạ bộ tên nào cả. Trước nay tôi đã luôn luôn đủ khả năng (làm việc, vui chơi, thao túng) đối phó với đàn ông cơ mà.

Còn với toàn bộ ý tưởng vạch âm mưu lên kế hoạch để lợi dụng Ian ấy... tôi biết mình không làm thế. Nào có gì sai với việc mong muốn được thoát khỏi một tình yêu tuyệt vọng, vô phương, phải không nào? Liệu muốn điều gì đó tốt đẹp hơn là tội lỗi chẳng?

“Không tội lỗi gì sất,” Annie xác nhận khi chúng tôi nốc sạch chai rượu vang nguyên chất loại rẻ tiền vào tối ngày sau buổi đua thuyền ngu xuẩn ấy. “Mặc dù đây là lý do vì sao tất cả những cấm nang hẹn hò đều bảo rằng nên dành cho bản thân một năm sau khi đổ vỡ.”

“À, tớ thì đâu có dành ra một năm,” tôi vừa nói vừa chùi mắt rồi quẳng tấm khăn giấy xuống sàn, nơi nó được nhập bọn với nửa tá huynh đệ của mình. “Tớ chưa bao giờ tới được chương ấy. Mà tớ nghĩ Ian phải thấy vinh dự chứ. Cậu biết đấy? Vì anh ấy là con người tốt bụng, ổn định, khỏe mạnh mà tớ đã chọn thay vì chọn tên Chi Huy Đốn Mạt cơ mà.”

“Phải thấy vinh dự. Cậu nói phải.” Annie gật gù ra vẻ thông thái. Cô sang đây ngủ qua đêm với tôi, và mặc dù chúng tôi đã mượn thật nhiều đĩa phim của Gerard Butler, đồng đĩa ấy vẫn chưa được động đến. “Tớ nghĩ là anh ấy chỉ không cảm thấy rằng mình... được chọn. Và đây là nơi rắc rối hiện diện.”

“Vậy thì làm cách nào để tớ chứng minh tình yêu của mình chứ?” tôi hỏi.

“Chẳng biết.” Trông thấy vẻ mặt bí xị của tôi, Annie nói thêm, “Nhưng bọn mình sẽ tìm ra cách nào đấy. Sẽ tìm thấy thôi.”

Tôi đã nhớ Ian lắm rồi. Làm sao tôi có thể sống được mà thiếu nụ cười ấy chứ? Anh rất dễ bị chọc quê, và khi anh cười cứ như là mặt trời ló ra từ sau những đám mây vậy. Mark ngu si, đần độn! Anh ta khi nào cũng cười, như một thằng nhà quê xu nịnh. Những nụ cười kiểu người mẫu vô nghĩa, rỗng tuếch, thực ra thì không phải đám người mẫu có bao giờ chịu cười gì, nhưng bạn hiểu ý tôi mà.

“Thế còn về Fleur thì sao?” Annie hỏi.

“Tớ vừa đặt mua một con hình nhân thể mạng trên eBay đấy,” tôi làu bàu.

“Con đấy không bao giờ ưa cậu. Tớ thật không thể tin nổi là cậu chẳng khi nào nhận ra điều ấy.”

“Nói thế không giúp được gì tớ đâu,” tôi lẩm bẩm.

“Thôi, bọn mình trả đũa lại nó đi, cái con phù thủy hay ghen tị này,” Annie nói. “Tớ có biết mấy người.”

“Cậu là thủ thư của thư viện trường,” tôi nói thẳng thừng, vừa nói vừa rót rượu ra cho cả hai. “Cậu chẳng quen biết người nào hết. Không phải là những hạng người ấy.”

“Con đấy là con quý cái mà.”

“Phải, đúng vậy. Và cuộc đời trống rỗng, chua chát của cô ta cũng đã đủ là hình phạt rồi.”

“Vớ tớ thì không đâu,” Annie nói. “Bọn mình đi rạch xe nó đi.”

“Vấn đề là,” tôi nói, tay lại quệt đôi mắt không ngừng tuôn lệ, “tớ biết Ian là người thế nào. Anh ấy như xi măng. Chuyện này rồi sẽ chỉ đọng lại đấy trong tim anh ấy rồi khô cứng lại, rồi tớ sẽ không bao giờ...” Một tiếng nấc nhỏ vang lên... “Tớ phải gọi cho anh ấy. Cậu không nghĩ thế sao?”

“Chết, đừng chứ. Cậu không được gọi cho anh ấy. Đưa điện thoại đây cho tớ. Ôi. Ôi không.” Annie nhắm mắt lại. “Cậu đã gọi cho anh ấy rồi, phải không?”

“Ừm... ừ thì, phải. Ba lần. Vớ lại tớ, à, có email cho anh ấy. Hai lần. Và tối qua tớ có lái xe ngang nhà anh ấy lúc mười giờ, nhưng nhà tối om.”

“Chà. Yếu tố cấu thành lệnh cách ly đây,” cô lẩm bẩm. “Cậu có vào gõ cửa không?” Annie hỏi. Lại thêm một ví dụ vì sao chúng tôi là bạn.

“Tớ sợ con chó sẽ đuổi tớ ra.”

“Ừ nhỉ.” Annie ăn bím bím khoai tây, nhai nhai với vẻ trầm tư. “Tớ nghĩ cậu cần phải đợi thôi.”

Tôi nuốt khan. “Tớ chỉ cảm thấy rằng nếu mình có thể giải thích theo cách đúng đắn, thì anh ấy sẽ hiểu. Nhưng Ian không chịu nói chuyện với tớ.”

“Cậu có nói với anh ấy là cậu yêu anh ấy không?” Annie hỏi.

Mắt tôi lại đầy nước. “Có. Chẳng có tác dụng.”

Annie thở dài. “Tớ không biết nữa, Callie à. Có vẻ như cậu phải... xóa chuyện này đi rồi. Ý tớ là, nếu chuyện nó đã là như thế rồi...” Giọng cô nhỏ dần. “Phải không?”

“Phải,” tôi vừa nói vừa xì mũi. “Anh ấy hoàn toàn không phải là kiểu người... bỏ qua mọi chuyện. Anh ấy đã trông thấy Mark hôn tớ. Anh ấy sẽ không quên được chuyện này.”

“Cảnh đấy phải buốt óc lắm, tớ chắc thế,” Annie nói.

“Cảm ơn nhé.”

“Thôi coi nào. Anh chàng này bước vào bắt quả tang vợ mình trên giường với người khác. Giờ thì lại thấy bạn gái mới của mình hôn người yêu

cũ của cô ta.”

“Nếu tớ muốn có kiểu nói chuyện như thế này thì tớ đã gọi cho chị Hester rồi, né? Cậu có thể thông cảm hơn chút được không?”

“Được chứ,” Annie nói ngay. “Có lẽ đến lúc coi phim của Gerard rồi, cậu thấy sao?” Tôi gật đầu. “Ta thích coi phim 300 hay T.B. Anh yêu em nào?”

“T.B đi. Phim kia chỉ là ba cái trò đồng tính rác rưởi mà thôi.”

“Là phim yêu thích của Dave đấy,” Annie nói. “Nên chắc là cậu nói phải.”

VÀI NGÀY TIẾP THEO LÊ BƯỚC TRÔI ĐI. Ian không gọi. Tuy nhiên, anh có trả lời email thứ tư của tôi – Này Callie, anh muốn có chút không gian. Ian. Dù tôi có cố gắng cách mấy, nhưng cũng thật khó mà tìm được ý nghĩa tích cực trong câu nói ấy, mặc dù tôi cho là câu này còn đỡ hơn câu *Để cho tôi yên, con mụ kia*.

Những gì tôi kể cho Annie đều là thật cả. Giá như tôi có thể làm cho Ian hiểu được ý tôi... và cảm xúc của tôi. Cứ mỗi lần nghĩ đến cái câu ngu xuẩn ấy – Em đang yêu anh mà, Ian. Không phải Mark – thì tôi lại nhăn mặt với tay lấy thêm bột làm bánh. Cho dù câu nói của tôi là thật đấy, nhưng nghe nó lại quá ư là... nông cạn.

Trước đây tôi không ý thức được rằng ông nội gây ra bao nhiêu là tiếng ồn, tiếng cửa tiếng bào trong xưởng, nhịp bước cà nhắc từ dáng đi khập khiễng, những câu gắt gỏng nguyên rủa hay đòi ăn tối. Mặc dù tôi mừng vì ông đã ra đi theo cái cách ông muốn, nhưng tôi lại thấy nhớ người ông hay đùa ác ấy. Bowie cũng vậy, nó thường đi vào phòng ông rồi quay trở ra lặng lẽ nằm phục dưới chân tôi.

Ánh nắng vàng óng của tháng Mười chìm dần vào trong bầu trời xám ngoét cùng những cơn mưa lạnh lẽo mà Ủy ban Du lịch bang Vermont không muốn ta biết đến. Với những tán lá bị gió xoáy vặt sạch và ba con sông cuộn cuộn một màu nâu, thành phố Georgebury trông trần trụi và mệt mỏi, oằn mình xuống cam chịu một mùa đông dài đằng đẵng.

Freddie sẽ dọn đến đây ở... cũng hợp lý thôi, vì nó sẽ làm việc tại đây. Thật ngạc nhiên làm sao, bố mẹ tôi lại mừng rơn khi Fred muốn tiếp quản xưởng Con Thuyền Noah, không màng gì đến một số tiền không nhỏ mà bố mẹ đã phải chi ra cho cái sự học của nó để rồi phải gửi nó đi học thêm một đợt nữa, lần này là một tuần tại trường dạy đóng thuyền ở Maine. Thằng em tôi sẽ quay trở lại đúng dịp đám cưới.

À vụ đám cưới. Sẽ là một lễ cưới không theo nghi lễ tôn giáo, theo sau đây là tiệc tối, tại quán Elements. Bố mẹ tôi hạnh phúc đến mức chuyện dường như không còn là thực nữa... tiếng cười, lời tán tỉnh, tình cảm của hai người. Hester vẫn còn nhìn vào bố mẹ bằng ánh mắt pha trộn giữa kinh hoàng và thích thú, nhưng mà thôi, đấy cũng là cách mà tất cả chúng tôi hay nhìn chị dạo gần đây thôi mà.

“Em nghĩ chị với Louis sẽ nên duyên nhỉ?” ngày nọ tôi hỏi chị khi chúng tôi đi mua váy cho mấy đứa nhỏ... váy đỏ cho Josephine, màu kem cho Bronte.

“Không đâu,” Hester đáp. “Hai đứa nhỏ với chị sống hạnh phúc lắm rồi. Có lẽ khi Bronte đi học đại học, nhưng nếu không hỏng hóc, thì cũng đừng có sửa chữa làm gì, phải không nào? Với lại Louis thích có chốn riêng cho anh ấy. Anh ấy sở hữu những dụng cụ nhà xác thời cổ...”

“Thôi thôi, nói đến đấy được rồi. Em mừng vì mọi chuyện suôn sẻ cho chị đấy Hes.”

“Cảm ơn Callie,” chị nói, âu yếm phát vào vai tôi, mạnh đến nỗi sáng hôm sau tôi sẽ đau nhức đây. “Này. Chị thấy tiếc là chuyện em với Owen không thành.”

“Ian chứ. Cảm ơn chị.”

“Thế vụ tìm việc ra sao rồi?” Hester hỏi, ý tứ thay đổi chủ đề.

Tôi thở dài. “Ngoài kia cơ hội chẳng nhiều nhận gì,” tôi thú nhận, rồi liếc qua đồng hồ. “Thôi chết. Em phải chạy đây Hester ơi. Đáng lẽ hôm nay em phải đến dọn dẹp văn phòng mình, mà em muốn làm vào giờ ăn trưa. Để tránh mặt một số người.”

“Chúc may mắn nhé,” Hester nói.

Tâm trạng tôi buồn vui lẫn lộn khi bước chân vào hăng Green Mountain. Tôi sẽ nhớ trò nghe ngóng tám chuyện của Damien, nhớ tiếng cầu nhàu của Karen và kiểu cộng sinh của Pete và Leila. Và trên hết tôi sẽ nhớ công việc của mình. Nhưng tôi đã dứt khoát rồi. Tôi đã gửi email cho Mark nói rằng mình sẽ đến dọn văn phòng, yêu cầu anh ta nói với Karen giải quyết tiền bảo hiểm cho tôi và những chuyện tương tự. Tôi không nhắc gì đến những lời tuyên bố đần độn hay nụ hôn ngu si của anh ta cả.

Khi tôi đang chăt vật len vào cửa cùng mấy chiếc hộp trống không của mình, Damien nhảy đến phụ giúp. “Công ty đang phông vấn cho vị trí của em đấy,” anh thì thào. “Nhưng Mark sẽ nhận em vào làm lại ngay trong một nốt nhạc ấy chứ. Chắc hẳn còn tăng gấp đôi lương cho em nữa đấy.”

“Cho qua thôi, anh bạn,” tôi nói. “Nhưng em sẽ vẫn gặp anh chứ, đúng không?”

“Gặp luôn ấy mà,” Damien đáp.

Không hiểu sao, việc thu dọn gói ghém lại văn phòng và nhìn thấy bằng chứng cho bao năm làm việc của mình cũng thật là an ủi. Khi nhìn vào tấm áp phích cho bệnh viện, vào đôi mắt hút hồn của đứa bé, tôi nghĩ đến việc đem tấm áp phích này về nhà. Dầu sao thì, đây cũng là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của tôi mà. Nhưng đây cũng là thứ đã đem tôi đến Santa Fe, mà tôi thì lại không muốn mình bị gợi nhớ gì đến Santa Fe nữa.

Tôi gói ghém những cuốn sách, cây cảnh, những mẫu phác họa trong bao nhiêu năm qua. Có khá đông khách hàng đã email đến khi họ nghe được tin tôi ra đi, và Damien, với sự chu đáo tốt bụng hiếm hoi, đã in tất cả email ấy ra cho tôi. Cũng có nhiều khách hàng còn gửi cả quà tặng... một phiếu mời đến nghỉ tại khách sạn mini nào đấy ở Burlington, một phiếu quà tặng chăm sóc xe từ cửa hàng kinh doanh xe ở Stowe. John Hammill, người sùng bái xi rô cây phong, đã gửi đến từng thùng bốn lít một cho cả tám dòng xi rô của mình, thế nên nói đến bánh kẹo thì tôi sẽ chẳng cần phải lo gì trong một thời gian.

Ông cũng mời tôi vào một vị trí – giám đốc marketing, ông thừa nhận việc này sẽ không phải là thách thức lớn lao gì với tôi cho cam. “Cô sẽ được bao nhiêu xi rô tùy thích,” ông nói với vẻ tràn trề hy vọng, làm tôi bật cười và nói thẳng ra là hiện giờ tôi đã có trong tay tám thùng xi rô để ăn cho hết rồi.

“Cứ cho tôi biết nhé. Công việc ấy là của cô nếu cô muốn,” ông nói, làm một cục nghẹn dâng lên trong họng tôi. Những con người dễ thương đến lạ kỳ, nhưng nông trại Hammill lại hơi quá xa nên không tiện đi lại. Nhưng mà này, chuyển dời đi nơi khác biết đâu lại không phải là chuyện tồi tệ nhất với tôi thì sao.

Một tiếng gõ nhẹ từ ngoài cửa vọng vào. Tôi nhìn lên. Mark. “Hôm nay là một ngày khó khăn cho công ty chúng ta,” anh ta lặng lẽ nói. “Khi phải mất em.”

“Cảm ơn,” tôi đáp, rồi quay lại tiếp tục gói ghém.

“Có cách nào làm em ở lại không, hả Callie?” Giọng anh ta thiếu não.

“Không.”

Mark ngồi phịch xuống chiếc trường kỷ nơi anh ta đã ngồi xuống không ít lần trong bốn năm qua. “Anh muốn xin lỗi vì chuyện ngày hôm trước, Callie nhé.”

“Thì xin lỗi đi,” tôi lạnh lùng nói, tay gói lại bức ảnh của Bronte bằng khăn giấy.

“Nói thật với em, anh sẽ nói bất cứ lời gì để khiến cho em ở lại đây.” Anh ta nghịch cổ tay áo mà không nhìn vào tôi.

“Vâng. Em hiểu rồi.” Tôi với tay lấy chiếc cốc xù xì mình hay dùng để uống cà phê.

Mark thở dài, rướn tới trước chắp tay giữa hai chân. “Anh xin lỗi vì đã không phải lòng em, Callie ạ. Ý anh là lúc trước ấy.” Anh ta nhìn tôi, nhưng tôi vẫn tiếp tục dọn dẹp. “Anh đã rất muốn cảm thấy như em vậy, nhưng anh... không làm được, cho nên anh mới nói đấy là do vấn đề thời điểm. Anh nghĩ làm thế sẽ dễ dàng hơn.”

“Vậy còn Muriel thì sao?” tôi hỏi. “Anh có thật lòng yêu cô ta không, hay cô ta chỉ là một phần trong gói khách hàng BTR thôi? Bởi vì như thế sẽ biến anh thành thằng đĩ đực đấy, đương nhiên rồi.” Đột nhiên tôi cảm thấy một đợt sóng cảm thông cho nữ hoàng băng giá. “Anh... anh nghĩ anh yêu cô ấy. Cô ấy thật...” Mark ngừng lời. “Khác biệt. Tự tin. Ở California, Muriel dường như rất... ừ thì, rất thông minh, và có vẻ cô ấy chẳng quan tâm đến chuyện gì khác ngoài công việc. Giống như anh vậy. Anh nghĩ bọn anh là những tâm hồn đồng điệu. Anh đã không ngờ là cô ấy thật... ngây ngô.” Mark nhìn xuống. “Có lẽ thứ duy nhất mà anh từng thật lòng yêu chính là công ty này.”

“Anh đừng quên cả cái hình ảnh phản chiếu của anh nữa chứ!” tôi nói.

“Quả thế thật,” Mark làu bàu. “Anh đáng bị như thế.”

Tôi ngồi xuống ghế mình mà nhìn vào Mark, người đầu tiên tôi hôn. Anh ta thật điển trai. Và nông cạn. Và vô tâm, không phải theo cái kiểu tàn nhẫn, chỉ là... vô tâm mà thôi. Ít ra giờ đây anh ta đang thành thật.

Và chỉ như thế thôi, tôi quyết định tha thứ cho Mark. Vì tôi đã học được một điều từ Ian. Tha thứ chính là sự giải thoát thật sự cho con tim.

“Anh là một ông sếp tuyệt vời, Mark à, và em đã rất thích khi được làm việc tại đây. Cảm ơn anh đã cho em cơ hội ấy.”

Mark nhìn lên, ngơ ngác, rồi sau một giây, mắt anh ta nhòe lệ. “Không có chi. Chúc em gặp may mắn trong mọi chuyện nhé Callie.”

Rồi anh ta đứng lên, chìa tay ra. Tôi bắt tay anh ta, và sau đấy chẳng còn gì để nói. Khi tôi đã sẵn sàng ra đi thì Fleur quay lại văn phòng, bốc mùi như cái gạt tàn ướt và tay cầm một hộp sữa chua. Cô ta vờ như không trông thấy tôi, mặc dù khu vực làm việc của hai chúng tôi được ngăn bằng kính. Tôi vờ lấy món quà mình mang đến cho cô ta và gõ cửa âm ỉ. “Chào,” tôi lên tiếng.

“A! Callie! Có người bảo hôm nay cậu sẽ vào đây. Thôi. Chúc may mắn nhé.” Fleur mỉm cười, không chút ăn năn như một con cá mập trắng. Chỉ biết đi theo tiếng gọi của bản năng.

“Này cậu,” tôi nói. “Tớ biết vụ tại buổi đua thuyền khó xử thật đấy, nhưng mà... thôi thì...” Tôi vờ nhe răng ra cười. “Tớ luôn thích được làm việc cùng cậu. Cho nên có chút quà chia tay đây này. Tớ biết việc sống ở Anh làm cậu nghiện uống trà.” Tôi đưa ra một giỏ be bé chứa chiếc tách bằng sứ, dụng cụ lọc trà cùng gói nhỏ đựng lá trà, tất cả được gói trong giấy bóng kính và được thắt những dải nơ hai màu vàng cam.

“Chà, Callie, cảm ơn cậu!” Fleur thốt lên, quên mất phải nói cho ra giọng

Anh. Gương mặt cô ta đỏ bừng. “Cậu dễ thương quá.”

“Không có gì đâu. Chúc cậu may mắn trong sự nghiệp nhé.”

“Cậu cũng vậy,” cô ta đáp, rồi tháo tung dải ruy băng. “Tớ sẽ uống ngay đây.” Chùng như nhớ ra âm giọng của mình. “Rồi. Có thể làm một chén trà đây.” Fleur ngửi ngửi túi trà. “Ngon quá. Trà thảo dược, phải không?”

“Chắc rồi,” tôi đáp. “Thảo dược thiên nhiên một trăm phần trăm đấy.” Nói đoạn tôi nhắc thùng đồ lên và rời khỏi hãng truyền thông Green Mountain một lần sau cuối, bằng cách nào đó lại quên không nói ra rằng trà này là loại khởi động trong loạt trà Súc Và Xổ của bác sĩ Duncan. Mười hai tiếng đồng hồ nữa khi Fleur phát hiện ra trong dạ dày mình có con quái vật ngoài hành tinh, tôi hy vọng cô nàng sẽ nghĩ đến tôi.

“BOWIE, MÀY CÓ KHỎE KHÔNG?” vài ngày sau đấy tôi hỏi chú chó của mình khi đang thay quần áo. “Mày có cần đi khám bệnh không vậy? Hả anh bạn? Cảm thấy hơi mệt à?” Bowie nháy chồm chồm vòng quanh, tru lên vui sướng, rồi đứng phắt lại, bất động, tập trung rên ư ử. Mình đang ngửi thấy mùi thịt heo muối chẳng? Ở đâu kia, có ai đó đang chiên thịt heo muối!

Thôi được rồi, rõ ràng con chó nhà tôi khỏe như vâm, vậy nên không có lý do gì để đi gặp Ian cả. Chán quá. Tối qua, quá tuyệt vọng muốn có được chút tình cảm âu yếm, tôi đã lục qua YouTube tìm mấy chú chó Eskimo biết nói “Anh yêu em,” rồi cố dạy cho Bowie làm điều tương tự. “Nói con yêu

mẹ đi,” tôi nói trong khi chú chó của tôi vẫy đuôi lia lịa. “Tao yêu mày! Tao yêu mày, Bowie à!”

Rê ruuu riu, Bowie liêu lĩnh cố thử.

“Giỏi lắm! Tao yêu mày! Hãy nói mày yêu mẹ đi nào!”

“Chúa ôi, Callie, trò này bệnh hoạn quá! Chị không thể tìm đến mấy trò mại dâm như những người khác sao?” em trai tôi vừa phăm phăm bước vào phòng vừa hỏi vặn.

“Mỗi ngày em lại càng giống ông nội hơn đấy,” tôi nói. “Mà không phải ông từng khuyến khích chị đi tìm mấy chàng điếm đực đâu nhé.”

“Thì cứ đi sang nhà Ian rồi xử anh ta đi, qua đó mà than khóc.”

“Và ông cũng không bao giờ nói như thế cả. Nhưng mà tinh thần y như thế.”

“Khi nào chị sẽ dọn ra?” Freddie cau có hỏi.

“Chiều nay chị sẽ đi tìm chỗ,” tôi đáp. “Hãy nhớ là ông nội đã để nơi này lại cho chị, chàng trai à, và không phải vì chị cho em mượn nơi này thì có nghĩa là em được phép làm vương làm tướng như Hester đâu nhé.”

Câu này làm cho Freddie mỉm cười. “Thôi được. Chị có thể ở lại lâu chừng nào tùy thích. Chỉ cần cố mà dọn ra vào cuối tuần tới là được.”

Dù ý tưởng ở chung nhà với Fred có cảm dỗ đến chừng nào... à, thật ra thì cũng chẳng cảm dỗ chút nào cả. Và mặc cho tôi yêu ngôi nhà của ông nội, tôi không hề muốn ở lại nơi này mà không có ông già thô lỗ ấy.

Một trong rất nhiều các thú vui của Jody Bingham là bất động sản, và bà sẽ dẫn tôi đi săn nhà sau bữa trưa. “Được rồi, Bowie, tao phải đi rồi, anh bạn,” tôi nói với chú chó của mình. “Tao sẽ đi tìm thịt muối. Rồi đem về đây! Phải rồi, tao sẽ đem về mà! Tao yêu mày lắm! Mày nói đáp lại được không? Con yêu mẹ!”

Raa ruuu riu! là thứ tốt nhất nó tạo ra được. Nhận nuôi chó lai thì tôi chỉ có thể được từng ấy thôi.

Nơi đầu tiên Jody dẫn tôi đến là một căn hộ một phòng. Căn hộ có nhà bếp xinh xinh cùng ban công bé xinh đầy nắng nhưng lại quá gần với đường cao tốc. Nơi thứ hai thì cơ bản là một căn hộ tồi tàn bé tí tẹo, và ngay khi mở cửa ra, mùi hôi thối làm chúng tôi lập tức phải quay ngược trở ra. “Xin lỗi nhé,” Jody nói. “Nhưng chỗ thứ ba này đáng tiền đây. Ít ra là từ cái tên nói lên như thế.”

“Dạo này bà sao rồi, Jody?” tôi hỏi khi chúng tôi chạy xe lên hướng Bắc thị trấn.

Jody thở dài. “À, ta vẫn khỏe. Ta thật sự rất thích khoảng thời gian qua lại với ông nội cháu. Chấn hấn ta đang nhớ ông ấy nhiều hơn bình thường.”

“Chẳng hề gì,” tôi nói. “Bà cứ nhớ ông cháu nhiều chừng nào cũng được ạ.”

Bà mỉm cười trù mếu, và một cảm giác ấm áp yêu thương dâng đầy trong lòng ngực tôi. Thật vui vì có một người bạn mới, cho dù chính bà đã từng cướp hồn tâm của tôi.

Nơi thứ ba nằm ngay ngoài con đường nhỏ ngoằn ngoèo dẫn lên núi Kiernan. Quả thật đây là nơi đáng tiền – một ngôi nhà nhỏ nhắn tường ốp ván màu xanh lá cây nhạt và mái nhà bằng thép màu xanh da trời, nằm ẩn mình trong một cụm mấy cây thông khổng lồ. Vài khóm cúc vạn thọ can trường vẫn còn vươn mình trong những chậu hoa đặt cạnh cửa trước sơn vàng. Vàng là màu tôi yêu thích... có lẽ là điềm báo rồi chẳng? Lại thêm hàng hiên trước bé tí hin... nhưng cũng đủ rộng để đặt chiếc ghế đu của tôi cùng cái bàn nhỏ và một tách cà phê.

“Quyết rồi nhé,” tôi lẩm bẩm ngay cả trước khi bước ra khỏi xe. Xung quanh không có hàng xóm, chỉ có rừng thông, quang cảnh... rừng cây và cánh đồng, thấp thoáng dòng sông Trout bầu bạn cùng tôi, đỉnh chóp nhà thờ St. Andrew đánh dấu thành phố tôi ở.

Bên trong căn nhà vừa ấm cúng vừa gọn ghẽ, khác xa với những trần nhà cao mười hai mét vang vọng âm thanh cùng những cột kèo mái vòm của nhà ông nội. Trong gian bếp tuy nhỏ nhưng được thiết kế khéo léo có đầy đủ

quầy kệ, một chiếc bàn nhỏ nhìn ra sân sau, nơi đây lác đác vài cụm cây thông cùng một bức tường đá xập xệ. Hai phòng ngủ bé xíu (tôi có thể sử dụng một phòng làm tủ quần áo), một phòng tắm đủ chức năng cơ bản, bên trên là gác xép để ngủ. “Cháu sẽ lấy nơi này,” tôi vừa nói vừa mỉm cười với Jody.

“Hay quá. Callie này, cháu đã tìm được việc chưa vậy?”

“Ô, cháu trả được mà, đừng lo. Cháu có tiền tiết kiệm,” tôi trấn an bà. “Với lại ông nội có để lại cho cháu chút tiền nữa ạ.”

“Không, ta chỉ muốn biết về công ăn việc làm thôi, xem cháu có tìm được gì chưa ấy mà.”

Tôi nhăn nhó. “Chưa. Chưa ạ.”

Bà gật gù. “Vậy ư, nghe này cháu. Đang có chỗ trống tại trung tâm dưỡng lão đấy. Vị trí giám đốc. Timmy McMann bỏ việc để đến làm ở một chỗ tốt hơn, lương cao hơn, nên bọn ta đang tìm người. Cháu sẽ phải làm việc với thành phố, lên ngân sách, quản lý toàn bộ nhân viên gồm hai người, nộp hồ sơ xin trợ cấp... ba cái việc nhảm nhí thường ngày ấy mà. Nhưng ta nghĩ cháu sẽ làm rất tốt. Chẳng có đủ người đến sử dụng nơi này, còn cháu thì rất giỏi lôi kéo người ta đến với mình. Có muốn nộp đơn không?”

Tôi chớp chớp mắt. “Ơ... có chứ ạ! Cảm ơn bà nhé Jody!”

“Có lời giới thiệu của ta thì cháu ăn chắc rồi, nên cháu phải đảm bảo là cháu thích công việc này đấy nhé cưng. Chi tiết công việc được đăng trên mạng đấy.”

Quả thật đây đúng là một buổi chiều năng suất... tôi có bạn mới, nơi ở mới, và rất có khả năng là thêm công việc mới nữa. Nhà của ông nội trống không khi tôi quay về, vì Freddie đang đi chơi với Lily Butkes, con gái của Elmira. Tôi đặt túi xách và chìa khóa vào chỗ quen thuộc rồi nhắc điện thoại lên. Hầu như ngay trước khi tôi nhận ra mình đang làm gì thì Carmella đã trả lời. “Phòng khám thú y Georgebury, tôi có thể giúp gì đây ạ?”

“Chào Carmella em Callie Grey đây.”

Một hai giây trôi đi. “Chào Callie,” Carmella đáp.

“Ừm... Ian có ở đây không chị?” Tôi có thể mừng tượng ra một miếng thiệp danh bạ dán vào điện thoại của Carmella: Callie Grey – Không trả lời. Cảnh tượng ấy cùng một bức ảnh của tôi bị gạch dấu chéo to tướng ngang mặt.

Thêm một thoáng ngập ngừng. “Anh ấy đang ở đây, Callie à, nhưng đang có bệnh nhân. Chị lấy lời nhắn được không?”

“Chị có biết chút nữa anh ấy còn bận không ạ?” tôi khúm núm hỏi. Chào. Tôi đáng thương hại lắm. Có muốn làm bạn tôi không?

“Ừ... Thật ra anh ấy sẽ rời thành phố trong vài ngày đây Callie. Hay là em gọi vào số nhà anh ấy đi?” Và để cho tôi yên ấy?

“Vâng ạ. Xin lỗi chị nhé Carmella. Em không có ý làm phiền chị đâu.”

“Không sao đâu mà cưng.”

Hay thật. Chị đang tỏ ra dễ thương. Chắc Ian phải ghét tôi lắm. Hoặc có lẽ không. Có lẽ anh chỉ chán ngấy tôi thôi. Anh là một người đang cố lập lại trật tự từ đống hỗn độn của cuộc đời mình, mà dù sao thì tôi lại là một đống lộn xộn thêm vào với đủ trò khóc lóc làm nhảm rồi lại trể nải giờ giấc cùng ăn vận nhếch nhác, thêm bà chị khiến người trung niên trong khắp thị trấn dính bầu và thằng em trai chuyên làm đám chó đánh hơi tìm thuốc phiện chú ý. Ian thì... thôi, chắc anh đang tìm kiếm thứ gì đấy khác.

Cũng khá rõ ràng là không phải anh đang tìm kiếm tôi... không tìm tôi trong khi tôi chỉ biết ngồi đây, chờ đợi được tìm thấy.

Rê riiuuuuu ruuuuu! Bowie dụi dụi mũi vào bàn tay tôi.

“Tao cũng yêu mày lắm, Bowie ạ,” tôi nói, đoạn lau nước mắt và nhìn qua tủ quần áo để xem mình nên bỏ đi món nào.

Chương 27

HÔM TRƯỚC KHI BỐ MẸ TÔI trao nhau lời thề nguyện một lần nữa cũng là ngày cuối cùng tôi ở lại nhà ông nội.

Tôi đã chuyển gần như toàn bộ đồ đạc của mình sang ngôi nhà mới bé xíu. Chiếc trường kỷ bằng da cũ kỹ to xù, cả lối chậu cây cảnh để trong nhà, đồng ảnh chụp mấy đứa cháu và bộ sưu tập giày của tôi. Tôi mua rèm cửa kiểu quán ăn nhỏ in hình lá dương xỉ xanh lục để treo trong bếp, dọn dẹp vài món từ chỗ bố mẹ... bàn để góc nhà và đèn bàn của bố, chiếc bồn tắm cũ bằng đồng của mẹ, thứ trông thật dễ thương khi được đặt ngoài cửa trước.

Tuần tới, tôi sẽ bắt đầu công việc tại trung tâm dưỡng lão. Như lời Jody tiên đoán, tôi được nhận vào làm gần như ngay lập tức. Ai mà biết được một lớp dạy hip hop nhí nhỏ lại có thể tạo ra sự tín nhiệm lớn thế cơ chứ? Công việc này lương thấp hơn bên hãng truyền thông Green Mountain, nhưng chẳng sao. Có một điều mà bác của Ian từng nói cứ nằm mãi trong đầu tôi... công việc trong ngành quảng cáo của tôi là để khiến cho người ta mua thêm nhiều thứ rác rưởi. Mà ta hãy thành thật xem nào; đại đa số người ta đâu thật sự cần thêm rác rưởi nữa đâu.

Trái lại, trung tâm dưỡng lão đem đến cho người cao tuổi ở Georgebury một nơi nào đó để đến, một việc gì đó để làm. Nơi này nuôi dưỡng tinh thần cộng đồng và cảm giác hữu ích. Ý tưởng được làm việc tại đây quả thật đã cho tôi một cảm giác tốt hơn. Trong lành hơn. Có đi có lại với cuộc đời hơn hay đại loại như vậy. Có lẽ rồi cuộc thì những lớp học yoga ấy không phải là vô bổ. Tôi đã có những kế hoạch hay ho rồi. Nhận một đội Brownie này.

Các lớp học luyện trí nhớ này. Những chuyến đi thực tế và hiến máu. Thêm nhiều lớp hip hop, và lần này, là được dạy bởi người biết mình đang làm gì.

Thế là mọi chuyện đều tốt đẹp. Nhà Grey chúng tôi đang hạnh phúc hơn bao giờ hết. Sau bao nhiêu năm trời, bố tôi đã từ một kẻ khốn biến thành người tốt. Còn mẹ thì... bà không còn là người bị phản bội đầy căm hận nữa. Thay vào đó, bà đã thực hiện điều khó khăn và hào hiệp nhất mà một người có thể làm... bà tha thứ cho người đàn ông đã làm bà tổn thương. Tha thứ thật sâu sắc và chân thành đến mức bà thậm chí còn có thể yêu ông trở lại. Quả thật ngày mai sẽ vô cùng tươi đẹp. Nhưng giờ đây, tôi phải rời khỏi nhà ông nội để đến ngôi nhà mới của mình. Freddie đã rất ý tứ khi biến đi đâu mất, tôi và Bowie ngồi khoảng một phút trong căn phòng ngủ gần như trống không của tôi, ánh chiều tà chiếu qua cửa sổ, đối lập với khí lạnh trong không trung.

Dường như tôi đã ở đây lâu hơn nhiều so với khoảng thời gian hai năm rưỡi.

Ngày tôi dọn vào đây, ông nội đã quát vào mặt tôi. “Ta không cần một con y tá khi gió nào cả, đừng có quên điều đấy đấy, cô nương!” Khi ấy ông vẫn còn ngồi xe lăn, rồi ông đâm sầm xe vào khung cửa những ba lần trước khi có thể đi vào được trong xưởng, tôi ẩn mình trong ấy suốt cả ngày. Tối hôm đó, tôi tìm thấy một con chim sẻ ngô bé con được đẽo từ gỗ đặt trên bàn giấy như một lời xin lỗi. Con chim ấy giờ đang đứng trên bậu cửa sổ phòng bếp trong căn nhà nhỏ của tôi.

Việc duy nhất còn lại là phải mang chiếc ghế đu của tôi đi, vì tôi không muốn làm nó bị trầy xước hay va đập gì vào những đồ khác.

Tôi đứng lên, thả Bowie ra rồi tiến đến món tài sản quý giá của mình. Nhẹ nhàng cầm hai tay ghế nâng lên, tôi mang nó xuống lầu, cẩn thận không để ghế va phải lan can cầu thang. Ra khỏi cửa trước, đặt vào sau thùng xe tải mini của Hester, chiếc xe mà chị cho tôi mượn vì mục đích này.

Cảm giác lái xe ra khỏi thành phố thật lạ lùng làm sao, đi qua những cửa hiệu nho nhỏ cùng các tòa nhà trong trung tâm thành phố, qua cả trạm

xe lửa và nhà máy xay xát. Đi qua hã Green Mountain, quán Toasted & Roasted, qua nhà hàng Elements. Tôi không phải là đang rời khỏi Georgebury, nhưng tôi đang bỏ lại rất nhiều điều sau lưng mình.

Đến được căn nhà nhỏ của mình, tôi thả Bowie ra, hít vào vài ba hơi không khí lạnh đẫm mùi thông, rồi đem ghế ra. Bằng sự tôn kính hết mực, tôi mang chiếc ghế đến hàng hiên rồi đặt xuống. Ngôi nhà của riêng tôi. Đây là điều mà tôi cùng chiếc ghế của mình đã chờ đợi bấy lâu rồi. Tôi mỉm cười trông đợi rồi nhìn về chiếc ghế.

Hừ. Không được... Trông không được phù hợp cho lắm. Tôi dịch chiếc ghế sang trái vài phân. Không. Thế còn ở đây thì sao, ngay bên phải cửa sổ này? Chỗ đấy cũng không. Tôi thử xoay chiều chiếc ghế, đầu tiên là sang hướng Tây, rồi hướng Đông. Đặt ghế qua góc kia hàng hiên, rồi chuyển nó sang đến gần cửa chính.

Có gì đấy không phải. Chiếc ghế cứ... hơi quá. Quá đẹp quá duyên.

Ý nghĩ ủa đến trong tôi thật nhanh và mãnh liệt đến mức khi nó còn chưa kịp thành hình trọn vẹn thì tôi đã chất chiếc ghế trở lại xe của Hester. Mười lăm phút sau, tôi quành xe vào đường Bitter Creek.

Dưới ánh chiều muộn, căn nhà của Ian thậm chí trông còn đáng yêu hơn... và có phần cô độc nữa. Ngoài lối xe vào không có chiếc nào đậu, từ trong nhà không có tiếng chó sủa. Có lẽ Ian vẫn còn ở phòng khám... có lẽ anh quả thật đã rời khỏi thành phố, như lời Carmella đã nói. Quý thật, có khi anh đang ở bên Nga, đi kiếm một cô vợ. Tôi thật không thể biết được.

Tôi mở thùng xe và lại lôi chiếc ghế ra. Khi đặt nó xuống hàng hiên, tôi biết ngay chiếc ghế đã tìm được ngôi nhà cho mình. Chiếc ghế hạnh-phúc-đến-đầu-bạc-răng-long này thuộc về nơi đây, mặc cho tôi và Ian có được bên nhau hay không.

Tôi quay trở ra xe, lục lọi trong hộp chứa đồ tìm ra được một cây viết cùng mảnh khăn ăn, như thế cũng tạm đủ. Tôi ngồi đó một lát, nghĩ về bao nhiêu điều thông thái mình từng viết ra trong suốt mấy năm qua. Giờ đây chẳng có điều thông thái nào tìm đến tôi cả, chẳng có một câu văn hoàn hảo

hay một thông điệp có thể khiến người ta hồi tâm chuyển ý. Sau một phút, tôi chịu thua và chỉ viết ra những gì mình muốn nói.

Ian, em muốn anh giữ lấy chiếc ghế này. Giữ lại, bán đi hay đem tặng cho nơi nào đó đáng tặng. Giờ nó là của anh. Callie.

Tôi nhét mảnh khăn vào dưới chiếc ghế đu và rồi, sau một cái nhìn lâu và đầy biết ơn nữa về chiếc ghế từng mang ý nghĩa lớn lao với tôi trong suốt một thời gian rất rất dài, tôi quay về nhà.

HAI MƯƠI BẢY GIỜ ĐỒNG HỒ SAU, bố mẹ tôi lại kết hôn lần nữa. Tiệc cưới được tổ chức tại nhà tang lễ, một kiểu tổ chức hết sức bệnh hoạn, nhưng mà cũng tại lò sưởi của nhà hàng Elements bị hỏng. Dave cho mang thức ăn đến tận nhà, nhưng phải rồi, bố mẹ tôi trao lời thề nguyện trong phòng Tĩnh tâm. May sao, ngày hôm nay không có buổi phúng điếu nào đặt trước, nên mẹ tôi cũng có lý đấy... chúng tôi đã có sẵn hoa, một hệ thống âm thanh tuyệt hảo và thừa chỗ để khiêu vũ.

Khi bố tôi thề sẽ yêu và quý trọng mẹ tôi mỗi ngày cho đến hết đời, tôi khóc nức nở trên chiếc khăn tay. Thật ra là khăn của Ian. Tôi đã giữ lại. Việc tôi khóc coi như là đương nhiên thôi, tôi nghĩ thế, nhưng cả Hester cũng khóc nữa, mà chuyện này thì không phải là đương nhiên rồi. Freddie lóng ngóng kinh dị trong vai phù rể. Bronte mặc váy trông thật đẹp, người lớn và lộng lẫy đến bất ngờ khiến tôi chỉ nhìn con bé mà đã phát khóc. Josephine trông tươi tắn vô cùng, còn Louis thì... à, anh ta vẫn trông đầy âm khí và ghê ghê, nhưng anh ta mỉm cười với chị tôi suốt cả buổi lễ, còn Hester thì hình như rất thích điều này.

“Nói lời chúc đi, Cún Con,” bố tôi nói, rạng ngời, long lanh và đắm chìm trong tình yêu.

“Không. Freddie phải nói chứ.”

“Phải rồi,” bố khụt khịt. “Hay là Hester. Hay có lẽ là con chó của con. Không được đâu cưng, con phải nói thôi. Coi nào. Hãy làm vì ông bố già của con đi. Và vì mẹ con nữa.”

Mẹ tôi lướt đến, gương mặt bà sáng ngời vẻ thanh thản và, e hèm, tinh tâm. “Hôm nay là một ngày vui, phải không Calliope?” mẹ hỏi, ngả đầu tựa lên vai bố.

“Phải ạ,” tôi đáp, mắt tôi lại nhòe ướt. “Con sẽ nói lời chúc. Chắc chắn rồi. Cam đoan đấy bố.”

Và nói là làm, tôi nghiêng mình trước sự bền bỉ và tình yêu, lòng thủy chung và vị tha, và vâng, tôi đã nói thật hùng hồn, lòng cảm thấy cũng công bằng thôi nếu mọi người nhỏ một hai giọt lệ vì ngay cả mắt tôi cũng làm việc hết công suất rồi. Rồi Josephine cầm lấy micro còn Bronte làm gì đấy với chiếc iPod của mình và chỉ vài giây sau, nhóc Josephine đã ngân nga lên, “Bộ anh không muốn bạn gái anh hấp dẫn như em hả,” và thế là theo một cách nào đấy, nó đã trở thành bản nhạc đầu tiên mà bố mẹ tôi khiêu vũ cùng nhau.

Kể ra việc đó cũng hay, tôi thầm nghĩ khi khiêu vũ với bố tôi sau đó. Ngày hôm nay, trong căn phòng u buồn này lại chất chứa thật nhiều hạnh phúc. Hai mươi năm có lẽ trước kia, tôi đã dõi theo bố mình rời khỏi chính ngôi nhà này, rồi bây giờ ông đã quay về, một lần nữa kết hôn với mẹ, và con bé buồn bã từng đứng vẫy tay từ cửa sổ lầu trên... con bé ấy có thể chạy đi chơi nhảy dây, lò cò hay chơi Wii hay món gì cũng được miễn là khiến nó vui. Mẹ yêu bố và mọi chuyện trên thế giới này một lần nữa lại được an lành.

Gần như là vậy.

Không đúng. Nghĩ xem này. Mọi chuyện trên thế giới này đều an lành cả. Chấm hết. Nếu Mark có dạy cho tôi được điều gì đấy, thì đấy là tôi thiếu đi thứ siêu năng lực để khiến người ta yêu mình. Tôi có thể thân thiện, hữu dụng, dễ thương đấy, nhưng tôi lại không điều khiển được mọi chuyện. Nếu Ian muốn có tôi, anh đã muốn rồi. Còn nếu như anh không muốn... à, như vậy sẽ khó khăn hơn. Nhưng rồi tôi sẽ ổn.

“Cảm ơn nhé Cún Con,” bố thì thầm vào tóc tôi.

“Vì chuyện gì cơ, bố?” tôi hỏi.

“Vì bao năm nay vẫn nghĩ bố là người tốt.” Ông hôn lên thái dương tôi.

“Bố là người tốt mà, bố,” tôi nói khẽ. “Một người tốt từng phạm vài sai lầm, nhưng giờ đây tất cả đã là quá khứ.”

“Phải, bố đã đúng,” bố tôi suy tư. “Con quả là thiên tài. À chào anh.”

“Callie?”

Tôi dừng phắt lại, khiến bố giẫm lên chân tôi. “Chào,” tôi nói như hết hơi.

Ian đứng trước mặt tôi, gương mặt anh hằn lên những nếp nhăn, trông mỗi mệt và... lo lắng.

“Thôi để bố rút lui khỏi đây nhé,” bố tôi thì thào, nháy mắt với tôi.

Ian trông như thể không biết nói gì. Anh chỉ đứng đấy mà nhìn tôi. “Chào,” tôi lại nói.

“Chào bác sĩ McFarland ạ!” Josephine lên tiếng. “Bác sĩ biết gì không? Bạn trai của mẹ cháu sẽ tặng cháu con mèo con đấy! Chị Bronte nói đấy là của hồi lộ, nhưng cháu không quan tâm! Cháu sẽ đặt tên cho nó là Stephanie! Tên hay phải không chú?”

“Bác sĩ với dì con đang bận đấy cưng,” Hester nói, nháy mắt khiến cho cả bản mặt chị trông như là đang bị động kinh. “Để cho hai người có chút riêng tư đi nào.”

Có vẻ như là, chút riêng tư có nghĩa là nào ta hãy cùng thôi nói chuyện và lắng nghe đi nào, vì đấy chính là điều đang thực sự diễn ra.

“Callie à,” Ian nói. “Anh... anh đã đến Honduras cùng với... và anh... Khi anh trở về...” Anh bực bội hít một hơi và dường như chẳng biết làm gì với hai bàn tay mình. “Thế này, anh luôn nghĩ anh biết mình đang tìm kiếm gì,” Ian nói.

“Đầu tiên là với Laura, và rõ ràng là... thế rồi anh nghĩ anh biết mình nên tìm kiếm gì, nhưng đấy đúng ra... ờ, không phải là em. Nhưng rồi khi anh đi xa, anh cứ mãi nghĩ đến em, và Chúa ơi... anh nhớ em quá, Callie ạ.” Hình như Ian thấy kinh ngạc với điều này lắm.

“Tớ có nên mời mọi người ra khỏi đây không, Callie?” Annie đến bên tôi thì thào hỏi. Tôi không trả lời, vì mọi câu chữ chừng như đã bỏ tôi đi mất.

“Không sao đâu,” Ian vừa nói vừa nuốt khan. “Tôi không quan tâm có ai nghe không.”

Nhịp tim tôi nhanh lên gấp ba. Cụm từ tình cảm lâm li tiêu chảy thoáng vụt qua tâm trí tôi – không phải là những từ ngữ lãng mạn nhất, nhưng có lẽ, trong những hoàn cảnh như vậy, chúng lại là như vậy thật. Tôi nghe thấy âm thanh hỗn hà hỗn hển, rồi nhận ra âm thanh đó là từ mình, nên tôi cố ngăn lại. “Chào,” tôi lại nói lần thứ ba.

“Callie,” Ian nói, “khi anh trông thấy em hôn Mark...”

“Ồ ồ,” Jack thốt lên, càu nhàu khi bị Annie thúc cùi chỏ vào sườn.

“Anh... anh phát hoảng. Bởi vì anh thấy rằng em có thể... cứ thật, anh không biết nữa. Làm tan nát trái tim anh.”

“Chú ấy nói bậy giống mẹ kìa mẹ,” Seamus nhận xét.

Ian lắc đầu, nhắm mắt lại, đoạn mở mắt ra rồi cầm lấy tay tôi. “Anh không muốn có chiếc ghế. Không muốn đâu, trừ phi là ghế đi kèm theo em. Đây mới là điều sẽ làm tim anh tan nát. Là không có được em.”

“Ồ,” tôi hụt hơi.

Ian nuốt khan thành tiếng. “Anh chỉ là... em biết mà, chưa bao giờ anh hình dung ra mình sánh vai cùng em đấy Callie ạ, nhưng anh không thể... anh không... Cuộc đời này thật quá lộn xộn và khó để lý giải, nhưng những gì anh biết là, Callie, em khiến anh thấy... tốt đẹp hơn. Hạnh phúc hơn. Em luôn tràn trề sức sống ở bất cứ nơi nào em qua, còn anh... anh sẽ là thằng ngốc nếu để em ra đi. Nên làm ơn nhé, Callie, đừng để anh biến thành thằng ngốc.” Ian hít vào một hơi run run. “Anh yêu em. Ngay cả khi nói thế chẳng có lý chút nào.”

“Được rồi,” tôi nói, rồi tôi hôn anh, và anh thật, thật tuyệt vời và đúng là người dành cho tôi. Anh ôm tôi chặt đến mức tôi không thở nổi, còn tôi thì mơ hồ nghe thấy tiếng vỗ tay và có lẽ là Bronte đang nói rằng cảnh này

kinh dị đến thế nào, em trai tôi huýt sáo và Josephine đang nói rằng con bé thích mặc một chiếc váy màu đen đi dự lễ cưới của chúng tôi.

Tôi thật sự không để ý. Tất cả những gì tôi biết được là ngay đây trong căn phòng này, tại khoảnh khắc này, với người đàn ông này, tôi đã có được mọi điều tôi hằng mong ước.

Và còn hơn cả thế.

Phần Kết

TÁM THÁNG SAU.

Jane McFarl không thể đến dự đám cưới chúng tôi, vì bà đang ở Nigeria. Nhưng sáng nay Alejandro đã đến, và ngày mai anh sẽ làm phù rể cho Ian.

“Vậy em sẽ chăm sóc Manito tốt chứ, Calí?” anh hỏi, làm cho tên tôi nghe kỳ lạ đến khó tin bằng âm giọng của anh. Chúng tôi đang ngồi ngoài hiên nhà Ian... một buổi tối tháng Sáu tươi đẹp, chim chóc đang líu lo vang lừng. Gió hây hây thổi, mùi hoa huệ tây thoang thoang bay đến chỗ chúng tôi. Từ sân sau, chúng tôi có thể nghe thấy tiếng ăng ăng vui vẻ của Bowie khi nó đang tán dương cô nàng người yêu của mình. Vì Alé phải lên đường vào tối mai, chúng tôi quyết định bỏ qua bữa tối tổng duyệt để anh và Ian có thêm thời gian thăm hỏi nhau. Dầu sao thì lễ cưới sẽ đơn sơ thôi.

“Manito ư?” tôi hỏi bằng giọng có vẻ mơ màng. Chỉ vì tôi đang yêu Ian không có nghĩa là tôi không được thưởng thức bữa tiệc hình ảnh ngay trước mắt mình đây.

“Tên kia kìa,” Alejandro đáp và hát hàm về phía Ian. “Hermanito. Em trai của anh.”

Ồ! Thằng em trai của anh! Không phải là em họ... mà là em trai. Ôi chao! Tôi ngồi xồm ngoài hiên nhà, tựa mình vào cột chống để có thể nhìn ngắm cả hai người đàn ông. “Em sẽ chăm sóc anh ấy mà, Alejandro, nhưng giờ ta đừng nói đến chuyện này nhé. Hình như em đang say nắng anh đấy, nên em muốn tận hưởng cho hết.” Tôi thờ dài theo kiểu Betty Boop, còn Ian thì nhấp ly cười toe.

“Say nắng anh... là gì vậy?” Alejandro hỏi, thế là Ian trả lời bằng tiếng Tây Ban Nha. Alé cười thầm. Anh trông giống Antonio Banderas. Tôi không nói điều đâu.

“Nhà của em đẹp lắm,” Alé nói. “Anh sẽ hình dung ra em ở đây, vui vẻ hạnh phúc.”

Ian mỉm cười với tôi, còn tôi với tay lên nắm lấy tay anh. Tôi toàn tâm toàn ý muốn làm cho Ian hạnh phúc.

“Thế mọi chuyện thế nào với Cơn Bão rồi?” anh hỏi Ian. “Là mẹ anh đấy,” anh giải thích cho tôi và hai mắt mở lớn. “Em không biết đâu, kinh dị luôn!”

“Em biết mà,” tôi vừa đáp vừa cười.

“Bác ổn ạ,” Ian nói. “Và mừng cho hai bạn em.” Có lẽ lời này là nói quá, nhưng tôi bỏ qua.

“Mẹ có nói với anh về, gọi là sao ấy nhỉ... về vụ hiến tặng. Hay lắm, Manito. Trông thì tầm ngấm tầm ngấm nhưng em khi nào cũng thông minh thật đấy.”

“Thật ra là ý của Callie đấy,” Ian nói.

Alejandro nhượng mào. “Vậy còn tốt hơn nữa.”

Ý nghĩ đấy vẫn còn làm tôi đau nhói, nhưng lại là điều đúng đắn nên làm. Ít ra là tôi đã nghĩ thế.

Chúng tôi bán chiếc ghế Morelock.

Colleen McPhee từ Viện Bảo tàng Thủ công Mỹ nghệ Hoa Kỳ mừng phát điên. “Cô chắc không?” bà ta nói qua điện thoại. “Tất nhiên không phải là chúng tôi không muốn có nó! Chúng tôi muốn chứ! Nhưng cô đừng như... quả quyết lắm mà.”

“Tôi chắc,” tôi đáp.

Viện bảo tàng trả ba mươi nghìn cho chiếc ghế. Mặc dù tôi được trao cho quyền được đặc biệt ghé thăm, nhưng đến lúc thật sự phải chia tay, tôi

không thể không khóc lóc chút đỉnh. “Em không cần phải làm chuyện này đâu.” Ian cau mày nói. “Callie à, nếu chuyện này làm em khóc...”

“Thôi. Không sao đâu.” Tôi mỉm cười lau nước mắt. “Em chắc mà.”

Và rồi tôi gửi ngân phiếu đến một tổ chức từ thiện rất tiếng tăm. Quỹ từ thiện của Bono. À há. Đúng vậy. Và đoán xem còn gì nữa nào? Tôi nhận được một lá thư. Từ Bono! Với một bức ảnh có ký tặng. Và đoán xem còn gì nữa nào? Lần đi lưu diễn tới của nhóm U2, tôi sẽ được vé xem miễn phí cùng thẻ vào hậu trường, mặc dù chắc là tôi sẽ dẫn theo Bronte, vì Ian cương quyết gắn bó với mấy bản giao hưởng Mahler của anh và sẽ không đánh giá chính xác được ban nhạc yêu thích đến từ Ai Len của tôi đâu.

Về chiếc ghế Morelock xinh đẹp của tôi thì, vâng... nó đã hoàn thành sứ mệnh của mình. Thật lòng thì bao nhiêu năm vỗ về an ủi kia tôi luôn trân trọng sâu sắc. Nhưng tôi không cần một chiếc ghế làm biểu tượng cho những gì một ngày kia tôi sẽ có được, vì tôi đang có tất cả ngay lúc này rồi. Có lẽ Jane McFarland cũng đã khiến tôi thấy khác đi đôi chút, vì chiếc ghế đã trở thành... ừm... đơn giản là một chiếc ghế. Một chiếc ghế đẹp, đặc biệt, nhưng không phải là hạnh phúc đến đầu bạc răng long của tôi. Ian và tôi đang tự mình làm nên điều đó.

Và nếu đó chỉ là một hành động nịnh hót trắng trợn người đàn bà gần giống như một bà mẹ chồng nhất mà tôi sẽ có thì tôi nghĩ, cứ phải làm thôi. Ian xứng đáng với điều đó.

“Hai đứa này, hai đứa đang, nói sao nhỉ? Hai đứa đang tán nhau, phải không nhỉ? Thật dễ thương đấy.” Alejandro nháy mắt với tôi. “Nó yêu em đấy, Calí.”

“May quá,” tôi lẩm bẩm. “Vì cảm giác đến từ hai phía ạ.” Tôi đứng lên và phúi quần jean của mình. “Mấy anh ơi, em phải đi đây. Để hai hermano*...” cảm ơn phim Sesame Street! “... lại với nhau cho hai người còn đi thăm hỏi xung quanh. Với lại, em cần phải ngủ dưỡng nhan sắc với đủ thứ chuyện khác nữa.”

“Hoàn hảo rồi, em không thể đẹp hơn được nữa đâu,” Alejandro vừa nói vừa đứng lên hôn hai bên má tôi.

“Hy vọng là anh ghi nhớ câu này,” tôi nói với hôn phu của mình.

Ian mỉm cười, khiến hai gối tôi bủn rủn. Nụ cười ấy... nó cứ khiến tôi như thế.

“Lần tới, anh sẽ đem vợ với mấy đứa nhỏ đến để chúng gặp người cô mới,” Alé nói.

“Em rất mừng là anh đã đến đây, Alejandro,” tôi mỉm cười.

“Tất nhiên anh phải đến chứ! Nhưng, Ian này, lần này, lần này là phải dính cứng đấy nhé? Không được có thêm đám cưới nào nữa.”

“Không có thêm đám cưới nào nữa đâu,” Ian đồng tình.

“Hasta mañana, Calí,”* Alé nói.

“Tạm biệt, hermano,” tôi đáp. Người sắp thành anh chồng của tôi mỉm cười.

Ian nắm lấy tay tôi và chúng tôi bước ra xe. “VẬY là em có thêm người bạn thân mới rồi nhé,” anh khẽ nói.

“Anh ấy thật tuyệt vời.”

Ian khẽ gật. “Đúng vậy. Cảm ơn em.” Vẫn còn trịnh trọng, vẫn còn hơi quá lặng lẽ, vẫn hơi chút dè dặt. “Đừng có mà phải lòng anh ấy đấy,” Ian nói thêm.

“Tim em có chủ rồi,” tôi nói. Ian mỉm cười, và niềm hạnh phúc quá đỗi sâu lắng quá đỗi tràn trề dường như nhắc bóng tôi khỏi mặt đất. “Em gặp anh ngày mai nhé,” tôi thì thầm. “Nói đúng ra, ngày mai em sẽ là vợ anh.”

Thế là Ian hôn tôi, rồi hôn thêm nữa, rồi tì trán xuống trán tôi. “Anh không thể đợi được nữa rồi,” anh nói. Con tim tôi ngập tràn niềm vui, không gian thật êm dịu, và bầu trời... bầu trời dường như chưa bao giờ trong xanh đến vậy.

HẾT

Buổi sáng, biết tin Mark, người trong mộng suốt 15 năm, chính thức có người yêu mới, buổi tối, đón sinh nhật lần thứ 30 cùng cả nhà... tại nhà tang lễ, chắc hẳn không phải những điều Callie mong muốn. Nhưng biết làm sao được, "đời không như là mơ"!

Đi nữa hay quay về - tìm cách giành lại Mark hay quên đi để bước tiếp? Với một cô gái lãng mạn, tình cảm, người thậm chí coi một chiếc ghế đu làm thú công là biểu tượng cho "tình yêu vĩnh cửu" như Callie thì con đường mà nàng chọn cũng không khó đoán. Chỉ có điều, con đường ấy, với những lát lèo, gập ghềnh, với những nụ cười nước mắt, có thực sự dẫn Callie đến với những điều mà nàng mong mỏi?

Với lối viết tinh tế và hóm hỉnh đã thành thương hiệu của mình, Kristan Higgins sẽ mang đến cho người đọc một câu trả lời nhẹ nhàng, ý nghĩa nhưng cũng không thiếu bất ngờ...

"Kristan Higgins có năng khiếu sáng tạo nên những nhân vật nữ vừa sống, động vừa gần gũi... Một cuốn sách đáng đọc. Hãy tìm cho mình một cuốn, để hòa lòng mình vào câu chuyện."

- ALL ABOUT ROMANCE



Một chương trình truyền hình nổi tiếng về tâm lý học của Mỹ. Temporary registered vehicle: nhãn ký hiệu đánh dấu biển số tạm thời trong khi chờ biển số đăng ký chính thức, có giá trị trong sáu mươi ngày và không được phép gia hạn. Nhân vật trong tiểu thuyết Kiêu hãnh và Định kiến của Jane Austen. American Kennel Club: cơ quan đăng kiểm các dòng chó thuần chủng tại Hoa Kỳ. Một cảnh trong bộ phim Say anything. Giải thưởng hằng năm trao cho các sản phẩm xuất sắc và sáng tạo trong lĩnh vực quảng cáo, thiết kế và truyền thông. Một khái niệm trong bóng chày mô tả mỗi lần cầu thủ đánh bóng vung chày nhưng không trúng bóng (cho dù bóng lỗi hay không) hoặc đập trúng nhưng bóng đi ra ngoài biên. Sau ba strike cầu thủ đánh bóng sẽ bị loại. Một hình ảnh ẩn dụ bắt nguồn từ câu chuyện trong Kinh Thánh và vợ chồng ông Lot. Wii có cách phát âm giống với Wee, một từ trong tiếng Anh thường được dùng khi người lớn nói với trẻ con về việc tiểu tiện. Một chương trình truyền hình thực tế nổi tiếng ở Mỹ. Trò chơi mà người chơi sử dụng gậy có răng để đẩy những chiếc đĩa trên bề mặt cứng và nhấn vào khu vực có những con số ghi điểm. Ở Mỹ, trung học bắt đầu từ lớp chín. Bitch (chó cái) cùng âm cuối với witch (phù thủy). “Không ai có thể làm ta cảm thấy tự ti mà không được sự cho phép của chính ta” (nguyên văn: No one can make you feel inferior without your consent). Câu danh ngôn của Eleanor Roosevelt. Nguyên văn: Ground out. Một thuật ngữ dùng riêng trong bóng chày để chỉ tình huống đánh bóng đập đất mà bên ném bóng bắt được bóng trước khi bên đánh bóng có thể chạm mức. Có nghĩa là “Cá nhồng”. Tạm dịch là “Mắt hổ”. Nguyên văn: Force. Một khái niệm được nhắc đến trong bộ phim Chiến tranh giữa các vì sao. Quyền được im lặng không phải trả lời. Nguyên văn: “Que sera, sera”. Tên một bài hát nổi tiếng. Một từ trong tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là người anh em. Một cụm từ trong tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là hẹn mai gặp lại.

Table of Contents

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Phần kết](#)